HỌC - NĂNG

BÁT-TỰ HÀ-LẠC

LƯỢC - KHẢO

陳希夷先生著

河洛理數

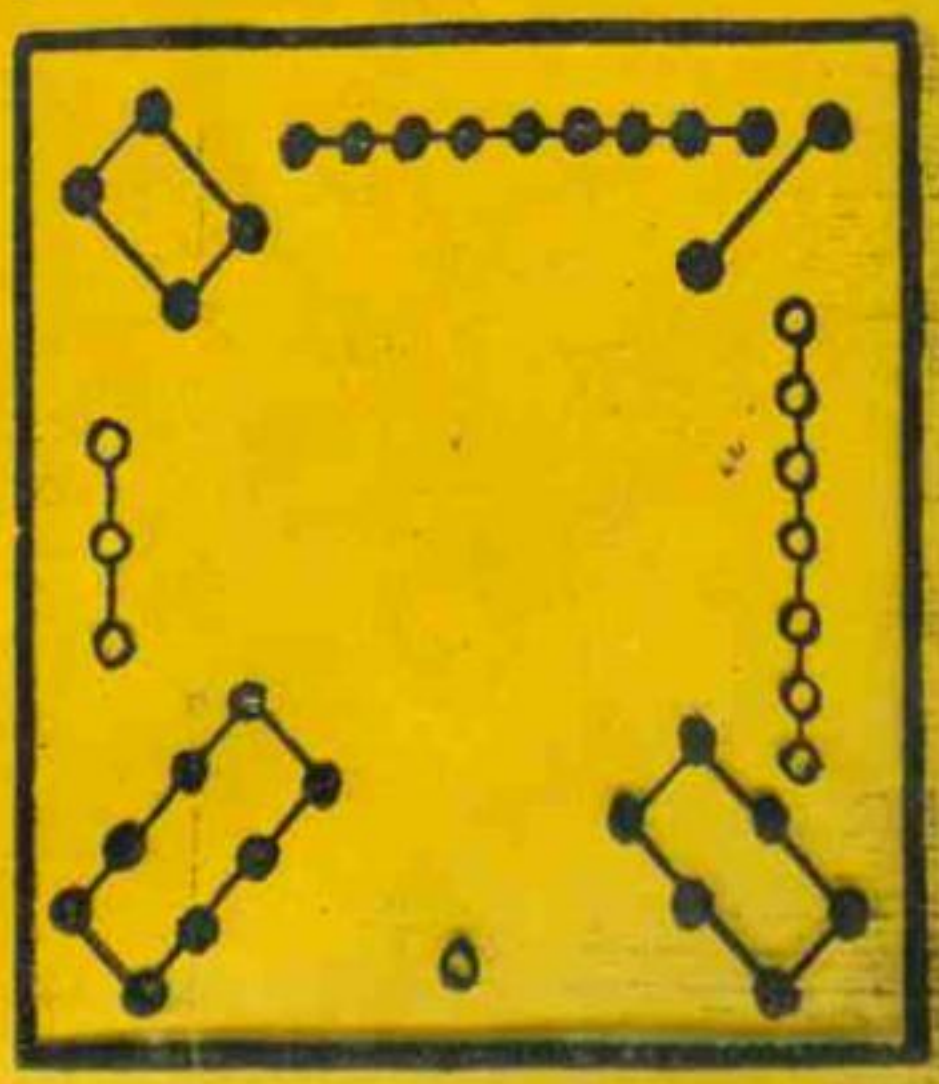

ÁN SỐ LÁY — GIẢI ĐOÁN LÁY

TỦ SÁCH QUANG - HIỀN

CƠ-SỞ XUẤT-BẢN PHẠM-QUANG-KHAI

1974

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HỌC - NĂNG

BÁT-TỰ HÀ-LẠC

(LƯỢC - KHẢO)

陳希夷先生著
河洛理數

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

AN SỐ LẤY — GIẢI ĐOÁN LẤY

TỦ SÁCH QUẢNG - HIỀN
CƠ-SỞ XUẤT-BẢN PHẠM-QUANG-KHAI

1974

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lời nói đầu

(hay câu chuyện viết sách)

Một Ông bạn già bảo Soạn-giả: «Suốt đời anh chỉ lấy số giúp cho người, Tài-Tử thế. Nếu không thích hành-nghề, thì sao chẳng viết sách đi? Môn BÁT-TỰ HÀ-LẠC của anh có cớ lắm rồi đấy!».

Chỗ thân nên mới trả lời vâng mạng rằng: «Cớ gì! mắc cớ thì có. Nào đã biết gì đâu mà viết với lách. Học số tuy gần 40 năm thật, nhưng lề quyền Kinh Dịch chưa sờn, chớ đừng có nói là đã hân-hạnh dứt lấy một lần, thì phỏng viết sách ra có ích gì, hay chỉ làm thiệt lây đôi ba ram giấy và ít Ký mực của học sinh nghèo».

Ông bạn nghe xong mỉm cười rồi lại nghiêm nét mặt mà nói: «Chà! mặc cảm vừa vừa thôi chứ. Tuổi anh nay mai sắp sang tuần «Thất-Thập cổ lai hi rồi», liệu ít nữa, xuống lòng đất mẹ có mang được tí sở học đi không? Mà nếu thiên hạ ai cũng nghĩ (Tếu) như anh cả, thì rồi môn BÁT-TỰ HÀ-LẠC đến mất giống ư?

Tuy câu chuyện đối đáp tào-phào như trên, mà rồi cũng làm cho đầu óc phải suy nghĩ. Soạn giả tự nhủ: «Ừ anh bạn nói cũng có lý. Như người học PHẬT có ứng-khẩu được KỆ mới là hiểu KINH. Học sách Thánh-Hiền mà không làm được bài vở gì thì sao gọi là biết học. Suốt đời chưa trình làng được một chữ nghĩa nào về LÝ-SỐ, thì rồi đây, khi sang thế giới bên kia lỡ gặp các Cụ: Chu-Công, Khổng-Tử, Trần-Đoàn, Thiệu-Khang-Tiết v. v... liệu các Cụ có để yên cho hay không, hay Khai-Trừ thẳng cánh.» Nghĩ vậy mà thấy rờn-rợn tóc gáy, nên rắp tâm phải viết một cái gì về LÝ-SỐ, mặc dầu vẫn biết rằng: Viết ra thì cũng tội, mà không viết ra cũng tội.

Nhưng viết gì đây?

Tử-Vi, KINH-DỊCH, MAI-HOA, KỲ-MÔN GIÁP-ĐỒN v.v... đều đã đủ mặt ở thị trường sách vở từ trong Thư-Cục, Ấn-Quán cho ra đến vỉa hè. Nhìn kỹ thì thấy thiếu BÁT-TỰ và HÀ-LẠC LÝ-SỐ là 2 Môn thịnh hành nhất ở các phố Hoa-Kiều.

downloadsachmienphi.com
Download Sach Hay | Doc Sach Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Gần đây, tình cờ gặp một thầy Tướng-Số, người Hoa-Kiều, là chỗ quen nên ông ta hỏi : « Học giả VIỆT-NAM các ông chỉ có lấy Tử-Vi thôi, không ai biết lấy BÁT-TỰ và HÀ-LẠC à ? »

Chẳng lẽ soạn-giả lại vô lễ nổi xung lên, nhưng liền nhớ ngay câu chuyện đối thoại xưa giữa YẾT-KIÊU đục thuyền và giặc Nguyên, nên cũng bắt chước lối hiên ngang mà trả lời rằng : « Học-giả Việt chúng tôi, trừ hạng tôi ra, lấy đâu mà đong không hết, còn ai cũng uyên thâm đủ các môn NHÂM, CẦM, ĐỘN, TOÁN cả, con cháu Trạng-Trình mà không tinh thông sao được. Ông đã đọc SỬ nước tôi chưa ? Sở dĩ chúng tôi chỉ lấy Tử-Vi thôi, là vì khoa ấy dễ phổ biến hơn hết. »

Ông thầy Tầu ngồi im. Lời của Ông tuy không có ý gì là kỳ thị Văn-Hóa, nhưng vô tình đã lùa ngọn roi châm chọc vào bên cạnh sườn Học-Vấn gầy-còm của Soạn-Giả, khiến hắn này phải có một quyết định như câu Dịch, hào 3 quẻ quải : «Quyết Quyết độc hành.»

Thôi, đúng cũng là số đến ngày phải cầm bút rồi, mặc dầu đây không phải là «Bút Mộng-Hoa» của THI HÀO LÝ-BẠCH chi cả mà chỉ là bút rỉ mực cợn, đi đôi với bộ mắt đã mờ, gân tay đã mỏi, nhưng cũng cứ cố-gắng và mạo muội vạch ra cuốn BÁT-TỰ HÀ-LẠC này.

Xin tâm thành gọi là chút quà mọn tinh thần, Kính gửi đến gần xa quí vị xem chơi.

TẠI SAIGON NGÀY GIỖ TỔ HÙNG-VƯƠNG NĂM QUÝ SỬU 1973

SOẠN-GIẢ CẨN-CHÍ

HỌC-NĂNG

downloadsachmienphi.com
DownloadSáchHay|ĐọcSáchOnline
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TỰA

Nếu tựa quy-định người viết sách phải trình bầy ý-hướng của mình (Tự: TRẦN-THUẬT trước tác giả chi ý thú giả giả. TỪ-HẢI) thì nơi đây xin kính cẩn trần thuật như sau :

Ý-kiến sách này có 2 mục tiêu :

Một là: *Muốn phổ-thông-hóa* một môn học về ĐỊNH-MỆNH thuộc trình độ cao hơn Phổ-Thông, nguyên nhân: LÝ-SỐ HÀ-LẠC từ xưa, vẫn được coi như là một môn học khó hiểu, chỉ có một số ít Học giả khả chữ Nho và chuyên KINH-DỊCH mới nghiên cứu thôi. Một bậc Đại-Hiền đời Tống, Trần-Y-Xuyên Tiên-Sinh đã phải nói là: HÀ-LẠC.... cực chính đại, không nên khinh thường, đem truyền-thụ cho bọn Phàm-Tục (Cực chính đại, bất khinh dị truyền thụ dung tục chi bối — HÀ-LẠC LÝ-SỐ quyển I) ở một thời đại NHO-HỌC cực thịnh, cách đây gần 10 Thế kỷ, mà còn có câu ấy.

Huống chi ngày nay ở nước ta, NHO-HỌC đã hồ tàn, mà người nghiên cứu KINH-DỊCH cũng hiếm có, nếu cứ tình trạng này mà lơi là, ngại khó thì ắt hẳn không chóng thì chầy môn HÀ-LẠC sẽ mai một dần dần rồi biến mất trên quê hương của những Đại-Gia LÝ-SỐ, TRẠNG-TRÌNH, TRẠNG-BÙNG v.v....

Chỉ vì nghĩ vậy mà điếc không sợ súng, sách này dám cả gan đem môn HÀ-LẠC ra phiên dịch, phần dịch, phần biên soạn thành chữ Quốc-Ngữ để mong đem phổ biến rộng rãi giữa đám bà con anh em những kiến thức mà xưa nay, người ta vẫn coi như vừa Huyền-Bí vừa Bí-Truyền. Sách này

downloadsachmienphi.com
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

con đàm kỳ vọng rằng. Bất-cứ độc-giả nào, không cần biết một nét chữ NHO, chỉ cần xem kỹ, cũng có thể tự lấy và tự giải đoán được quẻ HÀ-LẠC. Nếu đạt được kết quả ấy thì HÀ-LẠC mới có đất đứng ở giữa khoảng vườn rộng rãi, cây HÀ-LẠC mới nhìn thấy bóng mặt trời, mới nở ngành xanh ngọn, phát huy được tinh hoa, để mang lại một cảm hứng mới cho các bạn hiếu học, và để ganh đua với nhiều Môn học khác như TỬ-VI, Chiêm Tinh Học, Bốc-Dịch .v.v... Kể ra cũng là một việc làm khá mạo muội như muốn san quả đồi thành đường phẳng để đi, nhưng soạn giả sở dĩ dám làm là vì có một sức tin tưởng mãnh-liệt vào TRÍ-TUỆ thông minh và đức kiên nhẫn của bà con anh em người VIỆT chúng ta, bao giờ cũng tìm hiểu đến nơi và không bao giờ chịu lùi bước trước một vấn đề khó hiểu nào.

Tất có bạn sẽ hỏi: Làm một việc có ý cầu kỳ như trên, để nhằm mục đích gì? Phải chăng cũng chỉ là tiếp tay vào với Cao-Trào Tướng số đương lên, là a-dua với (bọn thầy Mù gỡ gạo) như lời cụ PHAN-BỘI-CHÂU đã nói, là đổi món thuốc độc để mê hoặc lòng người, làm giảm mất CHÍ-TỰ-CƯỜNG và ĐỨC-TỰ-TÍN của DÂN-TỘC mà cuộc HÒA-BÌNH sắp thực hiện cần phải tái Võ-Trang tinh thần trong công cuộc cấp bách tranh thủ TỰ-DO và điều kiện SINH-TỒN hợp lý với Thế Giới? Câu hỏi trên này quả có nghiêm nghị và xác đáng. Ấy cũng chỉ vì Soạn giả không muốn chia sẻ cái quan niệm của Cao-Trào *Tuyệt-Đối Tin-Tưởng Định-Mệnh* mà sách này mong đạt một mục tiêu thứ 2 là: *Tương-Đối-Hóa niềm tin Định-Mệnh.* Thật vậy, dù người ta sanh ra có SỐ, nhưng không sao có thể nghĩ được rằng: Ở giữa thời đại nguyên tử ngày nay, con người vẫn còn, như muôn ngàn kiếp xưa, chỉ là cái công cụ của Tạo-Hóa như cái máy lò-so để thi hành mệnh lệnh của Trời theo câu thường nói: « Một miếng ăn, một hớp uống cũng đều do Tiền Định (Nhất ẩm nhất trác giai do Tiền định) »· hoặc: « Bắt phong trần phải phong trần, cho thanh-cao mới được phần thanh-cao. » (*Kiều*).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hãy xem lại KINH-DỊCH. Ta sẽ thấy ở đây một niềm sảng khoái vô biên, con người đã được công nhận là 1 đấng trong 3 NGÔI (Tam Tài : THIÊN, ĐỊA, NHÂN) có đường lối tự quyết cũng như TRỜI ĐẤT, để điều hành VŨ-TRỤ (hữu thiên đạo yên hữu nhân đạo yên, hữu địa đạo yên, Hệ-Từ Hạ) Há rằng người lại thất-thế, trụt xuống ngang hàng với muôn loài để cũng bị-động như chúng, làm nô-lệ cho trời đất, vốn là 2 Đồng Liêu thượng đỉnh vẫn ngồi bên cạnh mình, trong TAM ĐẦU-CHẾ nói trên ? có lẽ, cái chức vụ tối cao kia đã bị người ta lãng quên lâu ngày, nên một nhóm TỐNG-NHO LÝ-HỌC bèn quật khởi lên để nhắc lại quyền ấy, trong nhóm tiêu biểu nhất có Thiệu-Khang-Tiết Tiên-Sinh đã nêu cao ngọn cờ của TỔ-SƯ TRẦN-ĐOÀN để dàng cho loài người chữ *LÝ-SỐ* làm liều THUỐC cấp-thời chữa bệnh cứng rắn và ngoan cố của *SỐ-MỆNH*.

Vinh dự nước VIỆT-NAM ta cũng có đóng góp nhiều danh nhân vào ngành LÝ-HỌC này. Tay cự phách nhất là cụ TRẠNG-TRÌNH NGUYỄN BÍNH-KHIÊM mà người Trung-Hoa xưa phải tôn trọng với câu (An-Nam Lý-Học hữu Trình-Tuyền).

— Trên vừa nói : LÝ chữa bệnh được cho SỐ, tại sao ? SỐ và LÝ là cái gì ? ta thử xét xem. Ai cũng biết, SỐ do trời sinh ra bằng NĂM, Tháng, ngày, giờ sanh bất di bất dịch, SỐ là vật bất biến, TRỜI nắm quyền số (NAM-TÀO BẮC ĐẨU). Vậy còn LÝ về ai, nếu không về tay người, LÝ duy ở tư-tưởng người mà có, tất cả cái gì không do trời là LÝ sáng tạo ra hết, cả về vật chất lẫn tinh thần. LÝ biến DỊCH vô cùng qua thời-gian, không-gian và qua cả tư-tưởng thời-đại của con người nữa ; nền Văn-Minh của nhân loại từ thuở HỒNG-HOANG cho tới thời-kỳ toàn thể thành PHẬT thành TIÊN sau này đều cũng bởi người làm ra cả. Vậy thì LÝ còn nặng đồng cân hơn SỐ, SỐ mà không LÝ thì thật là vô lý. Nếu chỉ có SỐ không thôi, thì chim muông vạn vật đều có SỐ cả, vì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

điều có ngày sanh tháng đẻ, đâu kém chi người. Sở dĩ chúng không có óc sáng tạo như người nên chỉ có SỐ mà không có LÝ. THIỆU-UNG Tiên-Sinh rất coi trọng LÝ nên nói rằng : (Phải sáng cái LÝ trước khi khởi cái SỐ. Vì lấy SỐ mà không suy LÝ là không được vậy. Khởi SỐ tất tiên minh LÝ. Cái SỐ bất suy LÝ thị bất đắc giã, MAI-HOA ĐỊCH-SỐ) Sách TỬ-BÌNH cũng ca tụng (Đo được cái LÝ thì có thể biết được đến chỗ tuyệt diệu của điều U-VI. ĐỘ-LÝ khả tri U-VI chi diệu).

Phạm-Vi loại sách thực-hành như quyển HÀ-LẠC này không cho phép bàn rộng về thuyết của chữ LÝ (Xin xem lời phiếm bàn ở trang . . .) nên có điều nhận xét sau đây: Nếu người cũng tin LÝ như tin SỐ thì có thể đi tới kết quả là : Người có thể cải-tạo được phần nào Số mình. Nói một cách khác, người sẽ tự tạo lấy cho mình, một *ĐỊNH-MỆNH mới*, nó tuy không thỏa mãn được hoàn toàn ý mình, nhưng cũng không quá lệ-thuộc vào ý trời nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đó thiết tưởng là cái thâm-ý trong tinh thần LÝ-SỐ HÀ-LẠC như soạn giả đã tìm hiểu. Để xác định, xin tạm dùng phương trình thức sau đây :

SỐ + LÝ = ĐỊNH-MỆNH

SỐ có thể vi với HẰNG-SỐ (như số Pi π không thay đổi).

LÝ có thể vi với BIẾN-SỐ (thay đổi)

ĐỊNH-MỆNH tức như HÀM-SỐ vậy.

Đặt phương trình thức như trên là có ý muốn trình bày rằng : Người có Lý phải chịu lấy trách nhiệm của mình, chứ đừng cái gì cũng nhất nhất đổ tại trời. Nhân-loại hưng suy, dân-tộc tồn vong, cá-nhân thành bại, đều do tự mình một phần lớn, há rằng cứ oán trời, kêu đất trách người khác hay sao.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƯỜNG NHẬN THẤY RẰNG

Các bạc Học-Giả xưa, rất dè-dặt việc viết sách. Sách nào thật hữu-ích cho đời thì mới viết. Đối với hiện-tình hiện-trạng của dân ta, cứ thực mà nói, thì còn nghèo nàn về Kinh-Tế, nhá-nhem về Khoa-Học và dở-dang về Đạo-Đức, nếu loại sách SỐ TƯỚNG còn hữu-ích chăng nữa, thì cũng chỉ hữu-ích vào hàng thứ sau cùng, sau những loại sách cần thiết để nâng cao mức sống cho dân lành, mở-mang tri-thức cho người thất-học, và làm lại tinh-thần cho bọn sa-ngã vong-thân. Đó là một lẽ khiến sách HÀ-LẠC này dùng-dằng mãi mới dám ra đời.

LẠI VỐN NGHĨ RẰNG:

Trong hàng ngũ VĂN-HÓA cổ-truyền, tuy thưa như sao buổi sáng, như lá mùa Thu, nhưng vẫn hãy còn một số các Cụ Túc-Nho bậc Trưởng-Thượng, đã đâu đến vai mình được biên-soạn loại-sách này. Đó là một lẽ thứ hai bắt buộc phải chờ, chờ mãi, nay mới dám cho ra.

Là quyển đầu tiên về Hà-Lạc LÝ-SỐ bằng QUỐC-VĂN, Tất-nhiên sách này thiếu hẳn Kinh-Nghiệm đáng lẽ được rút ra, nếu có, ở các sách đã dịch rồi của các bậc Tiền-Bối hay quý-vị đàn anh.

Đọc lời Đề-bạt trong cuốn CHU-DỊCH của Cụ PHAN, mà luống hổ thẹn cho cái tài sơ học-thiển của mình. Đến như Cụ mà còn phải nói: (Ý-KIẾN có chốn lầm-lỗi, chữ nghĩa có nhiều chốn quê mùa, xin nhờ các bậc cao-minh bổ dậy cho...) Huống chi tầm thường Vu-Lịch là kẻ soạn sách này, những mong Quý-Vị Học-Giả Bốn-Phương lượng tình chỉ bảo.

TẠI SAIGON NGÀY TIẾT VU-LAN RẰM THÁNG 7 NĂM QUÝ SỬU

SOẠN-GIẢ CẨN-TỰ

HỌC-NĂNG

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHÀM - LỆ

I.— Sách này chính là sách HÀ-LẠC nhưng đề chữ BÁT-TỰ lên trên để nhấn mạnh rằng: Muốn lấy HÀ-LẠC hay các môn khác như Mệnh-Học, hay Mệnh-Lý, Tử-Bình, Lưỡng-Đầu-Kiềm-Toán-Pháp v.v... đều phải bắt đầu bằng BÁT-TỰ cả. Sách này chỉ-dẫn đủ phương-pháp để lấy Bát-Tự và có cả phần Bách-Niên-Lịch bằng Việt-Ngữ để tiện dùng.

II.— Sách này tuy Căn-bản lấy ở quyển HÀ-LẠC LÝ-SỐ của TRẦN-HY-DI Tiên-Sinh nhưng là sách Biên-soạn vì những Lý-Do :

a) — Chỉ trích-dịch những đoạn chính, những phần chính của sách nói trên.

b) — Có Bố-cục riêng không giống như sách trên.

c) — Có Tham-khảo nhiều sách khác.

d) — Có nhiều đoạn hoàn-toàn do người Biên soạn sáng tác.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

III.— MẠCH-LẠC của sách này đại khái trình bày theo thể-thức sau đây :

A, B, C, Đ là CHƯƠNG (gồm nhiều mục)

I, II, III v.v... là MỤC (gồm nhiều TIẾT)

1, 2, 3. v.v... là TIẾT (gồm nhiều đoạn)

a, b, c, v.v... là đoạn.

IV.— Sách này hoàn toàn là loại sách LÝ-SỐ, tức là thực-hành phần Hình-nhi-Hạ của triết lý KINH-DỊCH, chứ không có LÝ-Thuyết về DỊCH-LÝ như phần HÌNH-nhi-Thượng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

V.— Sách này hướng nhiều về giới TRÍ-THỨC BÌNH-DÂN và các bạn trẻ (Thanh-niên, sinh-viên, Học-sinh) nên :

— Hết sức tránh những Danh-từ chữ Nho khi không cần thiết.

— Cố gắng phổ-thông-hóa lời Văn (có khi đến sồ-bồ suồng-sã) tất nhiên không làm vui lòng nhiều quý vị Học-Giả nghiêm trang sẽ cho thế là làm giảm giá mất một môn học vi-diệu của THÁNH-HIỀN.

— Một số chữ cổ mỗi sách phiên-âm một khác. Sách này tin ở quyển CHU-DỊCH của PHAN-SÀO-NAM Tiên-Sinh, PHAN-BỘI-CHÂU hơn cả ; phần chấm câu, nghĩa Hào-Từ cũng căn-cứ nhiều vào sách ấy.

— Một số danh từ dùng về thời Phong-kiến như QUÂN (vua) SĨ (Xuất chính làm Quan), Triều-Đình, những chức tước ngày nay không còn như ĐẠI-THẦN, TRUNG-THƯ, CHI-ĐẠO v.v... nay có thể thay thế bằng những tiếng hiện-đại như NGUYÊN-THỦ, CÔNG, TỔ-CHỨC v.v...

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

VI.— Sách nay cũng dùng phương-pháp Giáo-khoa nên :

— Sau mỗi chương, thường có một bài tóm-lược. Xem tóm-lược trước để lấy ý Khái-Quát rồi sau hãy xem vào CHƯƠNG thì khỏi bỡ-ngỡ. Xem toàn chương xong, lại xem tóm-lược nữa thì sẽ thấu đáo. Đó là lối BÁC-VĂN ƯỚC-LỄ của Cổ-nhân.

— Sau bài Tóm-lược lại có bài Thực-Tập như lối học Toán Lý-Hóa. Viết đề làm bài trước, xong rồi hãy nhìn vào giải-đáp để kiểm-soát. Làm kỹ thực-tập ở sách này và làm thêm ra ngoài nữa thì không mấy chốc mà thành nhà LÝ SỐ-HỌC. Đó là phương-pháp Cổ-điển HỌC-NHI THỜI-TẬP CHI mà ngày nay kêu là LÝ-THUYẾT và THỰC-HÀNH đi đôi.

VII.— Phần Cước-Chú, sở dĩ họa là có mấy tiếng Pháp, là vì khi gặp một vài danh-từ chuyên-khoa (Toán, Triết v.v...) đem so sánh với một tiếng ngoại-ngữ, thiết-tưởng càng làm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

sáng tỏ nghĩa thêm. Ngoài Cước-chú ra, lại có *phần lưu-ý*. Đó là lời Bổ-túc rất cần thiết cho đoạn sách vừa trình-bày, hoặc để lưu-ý Độc-Giả vào một đoạn nào Quan-trọng.

VIII.— Phần II CHƯƠNG D, sau mỗi quẻ Hào, có một câu Thơ thoát-dịch ở thơ chữ HÁN sách HÀ-LẠC ra. Có một số câu nghĩa rất Huyền-bí như lời SẤM-VỸ, nên phiên-âm Nguyên-văn để quý-vị Học-Giả cùng nghiên-cứu (Đại-Khái như những câu thơ ở: HÀO 5 Quẻ THÁI, HÀO 6 quẻ BĨ, HÀO 4 quẻ ĐẠI-HỮU, HÀO 4, HÀO 5 quẻ LY, HÀO 2, HÀO 5 quẻ ĐẠI-TRÁNG, HÀO 4 quẻ TẤN)

XI.— Cuối CHƯƠNG D, có Đồ-biểu Tổng-quát 64 quẻ để tìm số trang của quẻ. Thí-dụ: Muốn tìm quẻ HỎA-SƠN-LỮ trang nào? thì tìm chữ HỎA ở hàng ngang, chữ SƠN ở hàng dọc (cũng như cách tìm số ở Bảng CỬU-CHƯƠNG). Từ chữ HỎA lấy ngón tay vạch thẳng xuống, từ chữ SƠN vạch qua ngang. 2 VẠCH sẽ gặp nhau ở Ô-VUÔNG gốc thấy chữ LỮ trang...

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

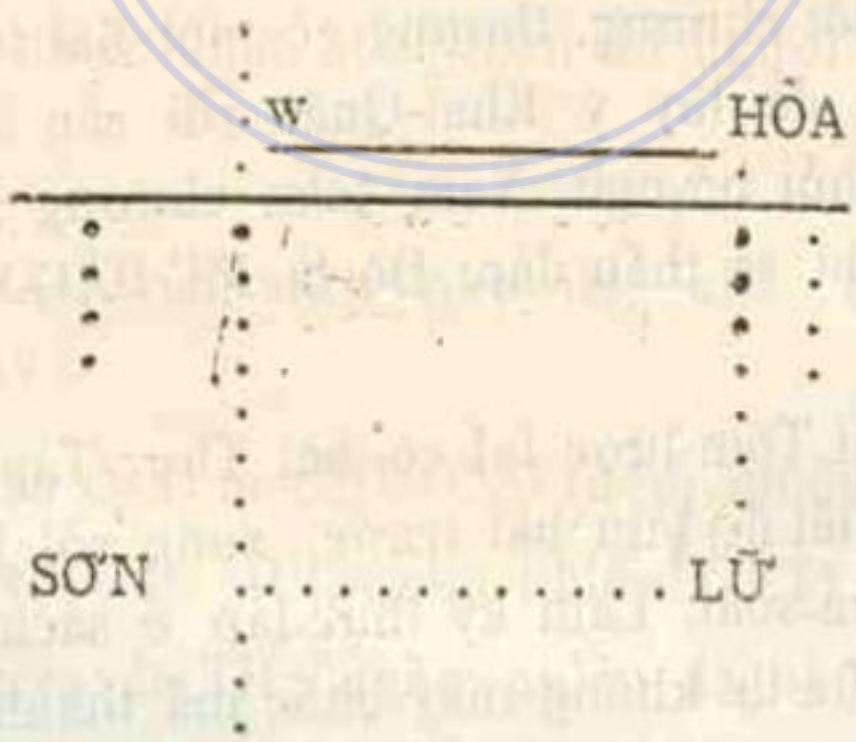

X.— Ở Phụ Chương, có quyển BÁCH-NIÊN-LỊCH do Ông LONG-VÂN Vũ-Mạnh-Yêm vui lòng dịch giúp ở Lịch TRUNG-HOA ra. Lịch tuy chưa được đầy đủ, xong ít nhất cũng giúp cho ta tra được CAN-CHI ngày sanh và 24 TIẾT-KHÍ của trăm năm, trăm tuổi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Chương A

BÁT-TỰ : BÀO-THAI của số HÀ-LẠC.

Muốn lấy số HÀ-LẠC, trước hết phải đổi năm tháng ngày giờ sanh ra BÁT-TỰ đã, rồi đổi BÁT-TỰ ra số ÂM số DƯƠNG của HÀ-ĐỒ LẠC-THƯ, sau rồi lại đổi số ÂM DƯƠNG ra thành quẻ DỊCH : Quẻ DỊCH lại đổi thành quẻ HÀ-LẠC để tìm hiểu MỆNH-VẬN con người. Như vậy từ BÁT-TỰ đến số HÀ-LẠC, đã có 3 lần chuyển hình. Có thể ví quá-trình Biến-Hóa này với quá-trình thay hình đổi dạng của trứng NGÀI ra con TẰM, TẰM ra NHỘNG và Nhộng ra Bướm.

Số HÀ-LẠC đã thoát thai từ BÁT-TỰ cho nên nói rằng : BÁT-TỰ là bào-thai của HÀ-LẠC, hay nói ngược lại : HÀ-LẠC là BÁT-TỰ đã chuyển hình. BÁT-TỰ là cái cổng chung mà nhiều môn học phải đi qua trước khi phân ngành (Như trên phàm-lệ đã nói).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1.— *BÁT-TỰ là gì ?* theo đúng NGHĨA, BÁT-TỰ là 8 CHỮ. Tại sao lại có 8 CHỮ ? Thưa rằng: Dù lấy bằng phương-pháp nào, số ai cũng phải có 4 YẾU-TỐ thì mới lập thành được. Đó là :

Năm sanh tức tuổi
Tháng sanh
Ngày sanh
Giờ sanh.

Mỗi YẾU-TỐ ấy diễn ra bằng 1 CAN và 1 CHI. Vậy 4 YẾU TỐ diễn ra bằng 4 CAN và 4 CHI, tổng-cộng là 8 CHỮ hay BÁT-TỰ vậy.

THÍ-DỤ : Ông A năm nay 53 tuổi, sanh tháng 4, ngày 21, giờ Thìn, An ra BÁT-TỰ là :

Năm TÂN-DẬU (Tân là CAN, DẬU là CHI)
Tháng sanh Quý-Tỵ (Quý là CAN, Tỵ là CHI)
Ngày TÂN-MÃO (TÂN là CAN, MÃO là CHI)
Giờ NHÂM-THÌN (NHÂM là CAN, THÌN là CHI)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Vấn đề đặt ra ngay bây giờ là phải biết thế nào là CAN? Thế nào là CHI? mà nhà LÝ-SỐ thường gọi là THIÊN-CAN và ĐỊA-CHI, có nghĩa là CAN của TRỜI, CHI của ĐẤT, hai thứ ấy phối-hợp với nhau mới sanh ra người.

Đối với vị nào đã có chữ NHO, hay đã biết TỬ-VI, thì CAN-CHI là truyện dễ ợt. Nhưng vị nào mới bước chân Du-Ngoạn lần đầu vào địa-hạt LÝ-SỐ thì, dù thông-minh đến đâu, cũng nên Chú-Ý ngay từ những bài đầu tiên, nhiên-hậu mới theo dõi được môn HÀ-LẠC là môn-học khá sâu xa mà các cụ nhà NHO xưa cũng không dám coi thường, vì nhất nhất là môn này dựa vào DỊCH-LÝ.

II.— 10 CAN và 12 CHI (thập CAN và thập nhị CHI)

Trên Trời dưới Đất chỉ có 10 CAN và 12 CHI, phối hợp với nhau mà VŨ-TRỤ vận hành, thời-gian, không-gian, nhân-gian biến chuyển vô cùng tận.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

10 CAN là:

— ĐỌC XUỐI:

1— GIÁP	(viết tắt là	G) —	thuộc	DƯƠNG	hành	MỘC
2— ẤT	(»	Ả) —	»	ÂM	»	MỘC
3— BÍNH	(»	B) —	»	DƯƠNG	»	HỎA
4— ĐINH	(»	Đ) —	»	ÂM	»	HỎA
5— MẬU	(»	M) —	»	DƯƠNG	»	THỔ
6— KỶ	(»	K) —	»	ÂM	»	THỔ
7— CANH	(»	C) —	»	DƯƠNG	»	KIM
8— TÂN	(»	T) —	»	ÂM	»	KIM
9— NHÂM	(»	N) —	»	DƯƠNG	»	THỦY
10— QUÝ	(»	Q) —	»	ÂM	»	THỦY

Tất cả là 5 CAN ÂM và 5 CAN DƯƠNG, đều thuộc vào NGŨ-HÀNH (THỦY, HỎA, MỘC, KIM, THỔ) và chia đều nhau cứ 2 CAN chung 1 HÀNH.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— ĐỌC NGƯỢC (Cần biết đọc NGƯỢC để nhiều khi dùng đến tính cho lẹ.

Q. N. T. C. K. M. Đ. B. Ả. G.

12 CHI là :

— ĐỌC XUÔI :

1— TÍ thuộc DƯƠNG hành THỦY : 2— SỬU thuộc ÂM hành THỔ
3— DẦN » DƯƠNG » MỘC : 4— MÃO » — » MỘC
5— THÌN » — » THỔ : 6— TỴ » — » HỎA
7— NGỌ » — » HỎA : 8— MÙI » — » THỔ
9— THÂN » — » KIM : 10— DẬU » — » KIM
11— TUẤT » — » THỔ : 12— HỢI » — » THỦY

— Tổng cộng là 6 CHI ÂM và 6 CHI DƯƠNG, đều thuộc vào Ngũ-Hành. Cứ mỗi Ngũ-Hành kiêm 2 chi, chỉ trừ hành THỔ kiêm 4 CHI (Thìn, Tuất, Sửu, Mùi). Có thể thắc mắc hỏi : Hành THỔ sao tham những vậy ? Riêng mình chiếm 4 CHI ? trong khi mọi hành khác, chỉ được 2 CHI. Rất dễ hiểu.

Chỉ làm con tính chia nhỏ :

12 CHI | 5 Hành
2 | 2 Chi

Mỗi hành 2 CHI còn dư 2 CHI, chia nữa thì lẻ loi, mà để thì các HÀNH nhòm ngó tranh-dành nhau. Ông hành THỔ vốn người TRUNG-ƯƠNG, có quyền hơn, nên phần nốt Ông lấy 2 CHI dư là danh chính ngôn thuận. Vì vậy Ông hành THỔ được quyền hưởng 4 CHI, chứ chẳng phải là tham những gì cả.

Đọc ngược :

Hợi. Tuất. Dậu. Thân. Mùi. Ngọ.
Tỵ. Thìn. Mão. Dần. Sửu. Tí.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

III.— MỘT PHƯƠNG-PHÁP ĐỂ DỄ NHỚ CAN CHI.

Muốn dễ nhớ CAN-CHI, thì phải thể-hiện nó lên trên vật gì cụ-thể. Những vật ấy là :

1. BÀN TAY 10 CAN
2. BÀN TAY 12 CHI
3. ĐỊA BÀN 12 CUNG (Vẫn dùng vào TỬ-VI).

BÀN TAY 10 CAN **BÀN TAY 12 CHI**

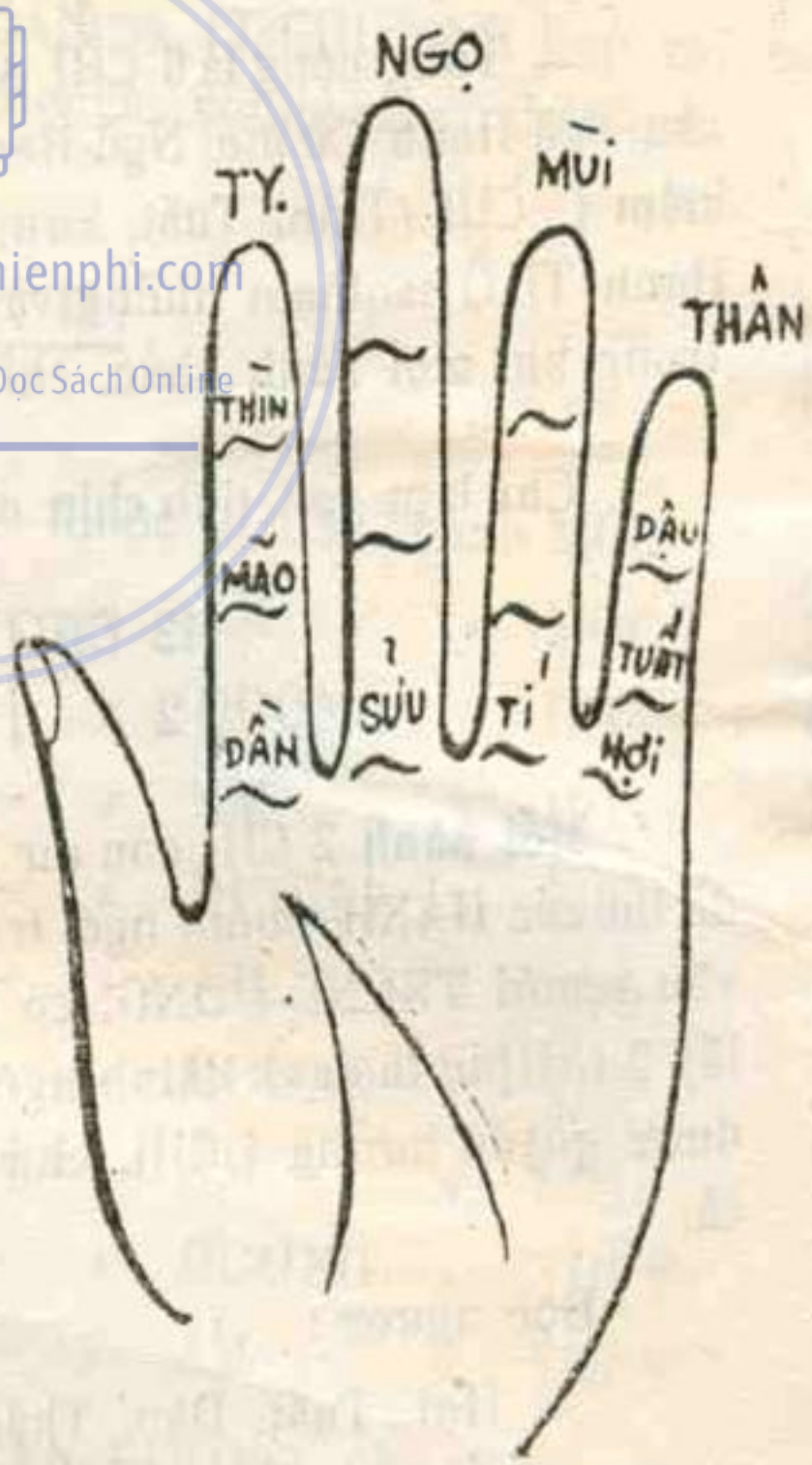

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ĐỊA-BÀN 12 CUNG

6 TỴ ÂM Hỏa	7 NGỌ DƯƠNG Hỏa	8 MÙI ÂM Thổ	9 THÂN DƯƠNG Kim
5 THÌN DƯƠNG Thổ			10 DẬU ÂM Kim
4 MÃO ÂM Mộc			11 TUẤT DƯƠNG Thổ
3 DẦN DƯƠNG Mộc	2 SỬU ÂM Thổ	1 TÝ DƯƠNG Thủy	12 HỢI ÂM Thủy

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

LƯU Ý 2 : Những số viết vào cạnh CAN-CHI đều là số thứ-tự, không ăn nhằm gì vào với số HÀ-LẠC cả.

V— Cách *an BÁT-TỰ* : Thuộc kỹ CAN-CHI rồi, đếm xuôi đếm ngược đều lầu thông, Phân biệt ÂM DƯƠNG Ngũ-Hành rành rẽ, bây giờ đi vào việc An BÁT-TỰ được. Trên đã nói, số có 4 yếu-tố, vậy phải đi lần-lượt 4 giai-đoạn :

1.— An CAN CHI của năm sanh tức tuổi.

2.— An CAN CHI của tháng sanh.

3.— An CAN CHI của ngày sanh.

4.— An CAN CHI của giờ sanh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

1.— An CAN-CHI năm sanh.

Dùng bàn tay 12 CHI, hoặc Địa-Bàn 12 CUNG (xem hình trang 18 và 19), cần thuộc kỹ CAN-CHI và đếm ngược xuôi mau lẹ.

NGUYÊN-TẮC

— *Cung và tuổi* khởi-điểm để đếm: Hành-niên năm nào thì lấy cung ấy làm khởi-điểm. Mỗi Cung chỉ có 2 tuổi khởi điểm: Nhỏ lên 1 tuổi, lớn 61 tuổi,

— *Cách đếm:* Phải đếm 2 vòng:

a) Vòng đi thuận chiều đếm từng chục tuổi mỗi CUNG.

Năm ÂM thì tìm những cung ÂM mà đi.

Năm DƯƠNG thì tìm những cung DƯƠNG mà đi.

b) Vòng đi nghịch chiều đếm số tuổi lẻ dưới 1 chục, và đếm liền liền không bỏ cách Cung nào, không phân biệt ÂM DƯƠNG.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THÍ DỤ 1.— Hành niên năm QUÝ-SỬU, tính tuổi 39 xem CAN CHI gì? Lấy cung SỬU và 1 tuổi làm khởi điểm.

a) Đếm xuôi từng chục tuổi.

QUÝ-SỬU lên một ở cung SỬU

QUÝ-MÃO lên 11 ở cung MÃO

QUÝ-TỴ 21 ở cung TỴ

QUÝ-MÙI 31 ở cung MÙI.

Ngừng lại ở cung MÙI, vì đi nữa sang cung DẬU là 41 tuổi thì quá 39. Từ cung MÙI bắt đầu đếm ngược lại.

b) Đếm ngược từng tuổi một

31 QUÝ-MÙI, 32 NHÂM-NGỌ, 33 TÂN-TỴ, 34 CANH-THÌN, 35 KỶ-MÃO, 36 MẬU-DẦN, 37 ĐINH-SỬU. 38 BÍNH-TÍ, và 39 *ẤT HỢI.*

THÍ-DỤ 2: Hành niên năm Giáp-Dần, tính tuổi 75 — xem CAN CHI gì?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lấy cung Dần và tuổi 61 làm khởi điểm.

a) Đếm xuôi từng chục tuổi.

GIÁP-DẦN 61 ở cung DẦN.

GIÁP-THÌN 71 ở cung THÌN.

Ngừng lại ở cung THÌN, vì đi nữa sang cung NGỌ là 81 thì quá tuổi 75.

b) Đếm ngược từng tuổi một.

71 GIÁP THÌN, 72 QUÝ MÃO, 73 NHÂM-DẦN, 74 TÂN-SỬU 75 *CANH-TÍ*.

Có một điều rất quan-trọng là BÁB-TỰ tính tuổi khác hẳn TỬ-VI.

CÁCH TÍNH TUỔI của BÁT-TỰ

Theo phép tính TỬ-VI thì sanh năm nào chịu tuổi năm ấy, Từ giờ Tý Giao-thừa đến giờ HỢI đêm 30 tháng 12, đều thuộc vào một tuổi CAN-CHI.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

BÁT-TỰ tính khác. BÁT-TỰ lấy ngày giờ tiết LẬP-XUÂN làm cái mức để tính tuổi.

— Sang năm mới rồi mà chưa LẬP-XUÂN (Lập-Xuân đến muộn). Nếu ai sanh vào khoảng ấy, thì còn phải chịu tuổi năm cũ, mặc dầu người ta đang vui XUÂN, mừng tuổi nhau tưng bừng.

— Trái lại, còn ở cuối tháng chạp năm cũ, mà đã LẬP-XUÂN (LẬP-XUÂN đến sớm) Nếu ai sanh vào khoảng ấy tức thì được tuổi mới ngay.

THÍ-DỤ 1.— Năm QUÝ-SỬU (1973) ngày mồng 2 tháng 01 giờ THÌN LẬP-XUÂN. Em A, sanh vào giờ MÃO trước giờ LẬP-XUÂN thế là chịu tuổi Nhâm-Tý của năm cũ.

THÍ-DỤ 2.— Năm TÂN-HỢI (1971) ngày 21 tháng 12 giờ DẦN Lập-Xuân, em B, sanh vào giờ MÃO, ngay sau Lập-Xuân 1 giờ, thế là được tính tuổi NHÂM-TÍ năm mới.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Để có một cái nhìn tổng-quát về các tuổi, nên lập Bảng sau đây :

BẢNG LỤC THẬP HOA-GIÁP (L.T.H.G.) và NẠP-ÂM.

a) Thế nào là Lục-Thập Hoa-Giáp ?

Tất cả các người sanh trên trái đất này, dù có mấy ngàn triệu người, nếu tính theo CAN-CHI, thì cũng chỉ có 60 tuổi không hơn không kém.

Tại sao thế ? Tại vì chỉ có 10 CAN phối-hợp với 12 CHI mà thành ra.

Trên đã nói : CAN-ÂM tìm CHI-ÂM để hợp, CAN-DƯƠNG tìm CHI-DƯƠNG để hợp.

Vậy làm con tính nhơn nhỏ :

5 CAN ÂM × 6 CHI-ÂM : 30 tuổi CAN-CHI ÂM
5 CAN DƯƠNG × 6 CHI DƯƠNG : 30 tuổi CAN-CHI-DƯƠNG.
TỔNG-CỘNG : 60 tuổi CAN-CHI.

60 tuổi CAN-CHI này hợp thành một bảng gọi là BẢNG LỤC-THẬP HOA-GIÁP. Thời gian từ khai thiên Lập-Địa đến mãi-mãi sau này, cũng chỉ thâu tóm vào trong cái bảng này.

Bất sanh bất diệt, mặc dầu loài người và vạn-vật sanh diệt-diệt vô cùng tận.

Vì trở đi trở lại chỉ có 60 tuổi CAN-CHI, nên mỗi tuổi CAN-CHI 60 năm về trước hay 60 năm về sau, mới lại thấy trùng một lần. *THÍ-DỤ.*— Một em bé sanh năm GIÁP-DẦN lên 1 tuổi, thì chỉ có Ông già lên 61 tuổi, sanh trước em 60 năm, là cùng tuổi GIÁP-DẦN. Hoặc cháu chắt em bé ấy, 60 năm nữa mới sanh ra, thì cũng tuổi GIÁP-DẦN. Lẽ này chứng minh tại sao trong mỗi CUNG của 12 CHI, chỉ có 2 tuổi làm khởi điểm : 1 và 61.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

b) Thế nào là NẠP-ÂM ?

Mỗi người trong chúng ta, ai cũng đội một tên CAN-CHI trong Bảng L.T.H.G. Nên mỗi người được bẩm-thụ 1 MẠNG thuộc vào một trong NGŨ-HÀNH. Mạng ấy tức là Nạp-Âm. *THÍ-DỤ* : Tuổi Giáp-Dần mạng THỦY, hay nói là : NẠP-ÂM Thủy cũng thế.

Lưu ý 3 : Hành của Mạng do CAN-CHI phối hợp, Khác với hành của CAN và của CHI tách riêng. Thí-dụ : GIÁP-DẦN mạng THỦY, nhưng tách riêng thì GIÁP thuộc MỘC, DẦN thuộc MỘC, QUÝ-SỬU mạng MỘC nhưng tách riêng thì QUÝ thuộc THỦY và SỬU thuộc THỔ.

BẢNG LỤC-THẬP HOA-GIÁP (NẠP-ÂM)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1	G. TÍ KIM Â. SỬU .	B. DẦN HỎA Đ. MÃO -	M. THÌN MỘC K. TỴ -	C. NGỌ THỔ T. MÙI -	N. THÂN KIM Q. DẬU -
2	G. TUẤT HỎA Â. HỢI -	B. TÍ THỦY Đ. SỬU -	M. DẦN THỔ K. MÃO -	C. THÌN KIM T. TỴ -	N. NGỌ MỘC Q. MÙI -
3	G. THÂN THỦY Â. DẬU .	B. TUẤT THỔ Đ. HỢI -	M. TÍ HỎA K. SỬU -	C. DẦN MỘC T. MÃO .	N. THÌN THỦY Q. TỴ -
4	G. NGỌ KIM Â. MÙI .	B. THÂN HỎA Đ. DẬU -	M. TUẤT MỘC K. HỢI -	C. TÍ THỔ T. SỬU -	N. DẦN KIM Q. MÃO -
5	G. THÌN HỎA Â. TỴ -	B. NGỌ THỦY Đ. MÙI .	M. THÂN THỔ K. DẬU -	C. TUẤT KIM T. HỢI -	N. TÍ MỘC Q. SỬU .
6	G. DẦN THỦY Â. MÃO -	B. THÌN THỔ Đ. TỴ .	M. NGỌ HỎA K. MÙI	C. THÂN MỘC T. DẬU .	N. TUẤT THỦY Q. HỢI .

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

a) Cách Xử Dụng Bảng L.T.H.G (1)

— Phải biết Hệ-Thống Tổ-Chức của Bảng thì rồi mới biết cách dùng.

Bảng gồm 6 Gia Đình, mỗi Gia-Đình 10 người vị-chi là 60 người. Mỗi Gia-Đình CAN-CHI ấy do một Gia-Trưởng đứng chữ GIÁP cầm đầu. Nên 6 Gia-Đình CAN-CHI thì có 6 Gia-Trưởng là : G-TÍ, G-Tuất, G-Thân, G-Ngọ, G-Thìn, G-Dần, (Xem 6 Giáp trên Bảng ở ngay đầu mỗi Gia-Đình sắp xếp theo hàng ngang và đánh số từ 1 đến 6).

— *Phải tìm gốc.*- Tuổi nào muốn biết mạng mình là gì, phải tìm đến gốc là Gia-Trưởng thì mới biết.

THÍ-DỤ.— Muốn biết tuổi CANH-THÌN mạng gì. Xòe bàn tay trái ra, hay mở tờ Địa-Bàn 12 CUNG ra. Đi từ Cung-Thìn đếm ngược lại. Nói : C-THÌN đến K-MÃO, M-DẦN, Đ-SỬU, B-TÍ, Ả-HỢI, sau cùng đến *G-TUẤT*. Đây-rồi. Cụ GIÁP-TUẤT ơi, Cụ là Gia-Trưởng của C-THÌN. Tóm được Cụ, phải theo miết Cụ đến tận nhà số 2 trong khóm BẢNG L.T.H.G mà Cụ ở. Rồi điểm từ Cụ, theo hàng ngang đến tuổi C-THÌN thì nhìn thấy chữ KIM. Thế là biết C-THÌN mạng KIM.

LƯU-Ý 4.— Cần biết tuổi nào mạng gì để rồi sau đây xem có hợp với quẻ HÀ-LẠC hay không.

2.— AN CAN CHI THÁNG SANH.

Tính tháng về BÁT-TỰ cũng khác hẳn lối tính tháng của TỬ-VI.

Tháng về BÁT-TỰ lệ thuộc vào CAN-CHI của năm sanh và vào *Tiết-Hậu* của mỗi tháng.

a) CAN CHI NĂM SANH CHI-PHỐI THÁNG SANH theo NGUYÊN-TẮC NGŨ-DẦN sau đây :

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Cặp năm GIÁP-KỶ khởi tháng 01 ở BÍNH-DẦN
Cặp năm ẤT-CANH. . . . . MẬU-DẦN
Cặp năm BÍNH TÂN . . . . . CANH-DẦN
Cặp năm ĐINH-NHÂM . . . . . NHÂM-DẦN
Cặp năm MẬU-QUÝ . . . . . GIÁP-DẦN

Muốn áp-dụng NGUYÊN-TẮC NGŨ-DẦN, thì trước hết phải biết tên CHI của 12 tháng đã. Dùng bàn TÂY 12 CHI để đếm.

Tháng 01 (hay GIÊNG) gọi là tháng DẦN.
2 gọi là . . . . . MÃO
3 . . . . . THÌN
4 . . . . . TỴ
5 . . . . . NGỌ
6 . . . . . MÙI
7 . . . . . THÂN
8 . . . . . DẬU
9 . . . . . TUẤT
10 . . . . . HỢI
11 . . . . . TÍ
12 (Chạp) . . . . . SỬU.

Biết tên CHI rồi, đi tìm CAN của mỗi tháng.

THÍ-DỤ 1.— Tuổi GIÁP-DẦN sanh tháng năm. Xem CAN-CHI tháng là gì ? Xòe bàn-tay ra để đếm xuôi. Nói : Theo NGŨ-DẦN tuổi GIÁP khởi tháng 01 ở BÍNH-DẦN, vậy tháng 2 ở Đ MÃO, tháng 3 ở M-THÌN, tháng 4 ở K-TỴ, tháng 5 ở *C-NGỌ* (C-NGỌ là đáp số của câu hỏi trên).

THÍ-DỤ 2.— Tuổi KỶ-MÙI, sanh tháng 3. Xem CAN-CHI tháng 3. Nói : KỶ ở trong cặp GIÁP-KỶ vậy cũng tính như GIÁP ở trên tính thấy tháng 3 là *M-THÌN*.

Bất-luận tuổi GIÁP gì KỶ gì (G-THÂN, G-TUẤT.... K-MÃO, K-MÙI v.v... đều theo luật của cặp G-K mà tính.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THÍ-DỤ 3.— Tuổi QUÝ-TỴ sanh tháng 5. Xem CAN-CHI tháng 6. Nói : QUÝ ở trong cặp MẬU-QUÝ, vậy khởi tháng 01 ở GIÁP-DẦN. Đếm xuôi G-DẦN, Â-MÃO, B-THÌN, Đ-TỴ, M-NGỌ, *K-MÙI.*

Theo NGŨ-DẦN, chỉ cần CAN của năm để tính tháng còn CHI của năm đứng ngõ ngoài không nói tới.

NGUYỆT-BIỂU tra Năm ra Tháng.

Năm / Tháng	1 DẦN	2 MÃO	3 THÌN	4 TỴ	5 NGỌ	6 MÙI	7 THÂN	8 DẬU	9 TUẤT	10 HỢI	11 TÍ	12 SỬU
GIÁP KỶ	B	Đ	M	K	C	T	N	Q	G	Â	B	Đ
ẤT CANH	M	K	C	T	N	Q	G	Â	B	Đ	M	K
BÍNH TÂN	C	T	N	Q	G	Â	B	Đ	M	K	C	T
ĐINH NHÂM	N	Q	G	Â	B	Đ	M	K	C	T	N	Q
MẬU QUÝ	G	Â	B	Đ	M	K	C	T	N	Q	G	A

CƯỚC-CHÚ (1) BẢNG L.T.H.G. Dùng để gọi CAN-CHI 60 năm vừa để gọi CAN CHI 60 ngày. Cũng như về năm, mỗi ngày cách trước 60 ngày hoặc cách sau 60 ngày mới lại trùng tên CAN CHI một lần. *Thí-dụ* : Hôm nay là ngày G-DẦN thì 60 ngày trước đây hoặc 60 ngày sau đây mới lại có ngày G-DẦN.

b) TIẾT HẬU CỦA THÁNG ĐỊNH-ĐOẠT VỊ-TRÍ THÁNG SANH.

Theo TỬ-VI, sanh tháng nào thì lấy Số theo tháng ấy, sanh tháng 01 thì nhất-định là tháng 01 sanh tháng 12 thì nhất-định là tháng 12. TỬ-VI căn-cứ vào con SỐ mà tính.

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

BÁT-TỰ không thế. Về BÁT-TỰ, sanh tháng 01 có khi tính là tháng 12 năm cũ. Sanh tháng 12 năm nay có khi tính là tháng 01 sang năm, thế mới rắc rối cái tơ-vò. Đó là vì BÁT-TỰ không căn-cứ vào con số tháng, mà chỉ căn-cứ vào Tiết Hậu của tháng (gọi tắt là Tiết). Mỗi tháng có một Tiết, 12 tháng là 12 TIẾT. Tiết nào đến thì tháng ấy mới kể, chưa đến chưa kể, mặc kệ mồng 1 mồng 2 v.v... cứ réo lên là đầu tháng rồi đây. Đầu tháng với TỬ-VI chứ không đầu tháng với BÁT-TỰ, Vì TIẾT tháng của BÁT-TỰ nó đến không nhất định, có khi sớm, có khi muộn hàng cả chục ngày. Sự sớm muộn ấy đã thay đổi cả CAN CHI của tháng và năm nữa. Nó định-đoạt VỊ-TRÍ tháng sanh, năm sanh là thế.

Vì vậy, muốn tính CAN-CHI tháng, phải thuộc tên TIẾT của 12 tháng, (tháng BÁT-TỰ gọi là Nguyệt-Kiến vì tháng dựng theo TIẾT).

Sau đây là BẢNG 12 TIẾT

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tháng DẦN	01	TIẾT LẬP XUÂN.
MÃO	2	KINH - TRẬP
THÌN	3	THANH-MINH
TỴ	4	LẬP - HẠ
NGỌ	5	MANG - CHỦNG
MÙI	6	TIỂU - THỬ
THÂN	7	LẬP - THU
DẬU	8	BẠCH - LỘ
TUẤT	9	HÀN - LỘ
HỢI	10	LẬP - ĐÔNG
TÍ	11	ĐẠI - TUYẾT
SỬU	12	TIỂU - HÀN.

Nay đã trang bị đủ dụng cụ : NGUYÊN-TẮC NGŨ-DẦN hoặc NGUYỆT-BIỂU, và Bảng 12 TIẾT rồi thì có thể đi tìm CAN CHI của tháng được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Theo trình tự đi tìm thì :

— Trước hết phải xem TIẾT tháng nó đến ngày giờ nào để định-đoạt CHI tháng (xem BÁCH NIÊN LỊCH Phụ Chương sách này.)

— Biết CHI rồi phải nhờ đến NGŨ-DẦN và NGUYỆT-BIỂU để gọi ra CAN tháng, cũng như phải có người BỐ để khai họ tên cho Con (CAN là họ và CHI là TÊN).

Bây giờ đi vào áp dụng :

THÍ-DỤ 1.— Trường hợp tháng sanh đúng TIẾT.

Năm TÂN-DẬU sanh tháng 4, ngày 21.

(Xem BÁCH-NIÊN LỊCH) TIẾT-LẬP-HẠ tháng 4 đã đến từ lúc giờ TỴ ngày 29 tháng 3. Sanh 21 tháng tư sau TIẾT Lập Hạ, mà chưa sang TIẾT MANG CHỦNG tháng 5, thì vẫn còn ở tháng 4, nên được đặt tên CHI là tháng TỴ.

— Tra NGUYỆT-BIỂU thì thấy cặp BÍNH-TÂN (Tuổi TÂN-DẬU) đặt họ cho tháng TỴ là QUÝ. Vậy là tháng QUÝ-TỴ- Nên có thể an :

Năm TÂN-DẬU tháng QUÝ-TỴ.

THÍ-DỤ 2.— Trường hợp tháng sanh lệch TIẾT.

Năm NHÂM-THÌN, sanh tháng 2 mồng 1.

— Mồng 10 tháng 2, tiết KINH-TRẬP mới đến. Người này tuy sanh vào tháng 2, nhưng Ông Chủ mới là tiết KINH-TRẬP chưa đến, thì hắn còn phải chịu mệnh lệnh của Ông chủ cũ là tiết LẬP-XUÂN tháng 01, nên được đặt tên CHI là DẦN (Cũng coi như sanh vào tháng DẦN, vì ai bảo cậu ra đời sớm trước TIẾT).

— Tra NGUYỆT-BIỂU thì thấy cặp ĐINH-NHÂM đặt họ cho tháng DẦN là NHÂM. Vậy là tháng NHÂM-DẦN nên có thể an :

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— Năm NHÂM-THÌN tháng NHÂM-DẦN.

THÍ DỤ 3.— Trường-hợp tháng sanh lệch TIẾT, mà lệch luôn cả năm sanh : *Lệch TIẾN-BỘ (1).*

Năm BÍNH-NGỌ, tháng 12 ngày 27.

— Ngày 25 tháng 12 đã LẬP-XUÂN của năm sau là ĐINH-MÙI, sanh ngày 27 sau lập Xuân, nên được hưởng tuổi năm mới là ĐINH-MÙI. Và LẬP XUÂN là TIẾT của tháng DẦN nên cũng được coi như sanh tháng DẦN.

— Cặp ĐINH-NHÂM cho thấy CAN của tháng Dần là NHÂM. Vậy có thể an :

Năm ĐINH-MÙI, tháng NHÂM-DẦN.

LƯU-Ý 5 : Xem Thí-dụ trên này, người sanh tháng 12 năm trước, mà tính là sanh tháng 01 năm sau. Kể cũng kỳ. Nhưng đó là cái hay đặc biệt, rất khoa-học của môn BÁT-TỰ, vì nó căn-cứ vào TIẾT-HẬU là cái gì có sự thật mà kinh-nghiệm thời-gian của ÂM-DƯƠNG-LỊCH hàng mấy ngàn năm đã chứng-minh.

THÍ-DỤ 4.— Trường hợp tháng sanh lệch TIẾT mà lệch luôn cả năm sanh : *Lệch THOÁI BỘ (2).*

Năm QUÝ-MÃO, tháng 01 ngày 10.

Ngày 11 tháng 01 mới LẬP XUÂN QUÝ MÃO. Vậy sanh ngày 10 trước LẬP-XUÂN, thì còn phải chịu tuổi năm cũ là NHÂM-DẦN. Vì chịu tuổi năm cũ, nên tháng sanh cũng phải bỏ tháng 01 để theo tháng 12 năm cũ, tức là bỏ tháng DẦN mà lui về tháng SỬU.

— Cặp ĐINH-NHÂM cho thấy CAN của tháng SỬU là QUÝ. Vậy có thể an :

Năm NHÂM-DẦN tháng QUÝ-SỬU.

CƯỚC CHÚ : 1 và 2 : DANH-TỪ của người Biên-Soạn. Lệch TIẾN BỘ : Lệch nhưng theo chiều hướng đổi cũ theo mới, đổi năm cũ theo năm mới, đổi tháng 12 lấy tháng 01. Lệch THOÁI-BỘ : Lệch nhưng theo chiều-hướng lui về, bỏ tháng mới năm mới để lui về giữ tháng Cũ năm Cũ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

3) AN CAN-CHI NGÀY SANH

Tìm ngày sanh Giản-Dị hơn tìm tháng sanh nhiều. Chỉ cần tra ở BÁCH-NIÊN-LỊCH trong sách này.

Trong LỊCH mỗi tháng chỉ nêu ra CAN-CHI của 3 ngày: Mồng 1, 11 và 21. Những ngày khác thì dùng BÀN-TAY 12 CHI để tính ra được cả. Những ngày từ 01 đến 10 thì khởi từ 01, cứ thuận CAN-CHI mà đếm đi đến ngày sanh. Những ngày từ 11 đến 20 thì khởi từ 11 cứ thuận CAN CHI mà đếm đến ngày sanh. Những ngày từ 21 đến cuối tháng (29 tháng thiếu hay 30 tháng đủ), thì khởi từ 21 mà đếm thuận đến ngày sanh.

THÍ-DỤ 1—. Năm BÍNH-DẦN tháng 10 ngày 8.

Tra BÁCH-NIÊN-LỊCH và tính theo như trên thì tháng 10 là KỶ-HỢI.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

— Ngày 01 tháng 10 là MẬU-TUẤT. Dùng BÀN-TAY 12 CHI mà tính thuận ngày thì 1 ở TUẤT, 2 ở HỢI, 3 ở TÍ, 4 ở SỬU, 5 ở DẦN, 6 ở MÃO, 7 ở THÌN, 8 ở TỴ. Lại tính MẬU ở TUẤT thì, tính thuận KỶ ở HỢI, CANH ở TÍ... đến ẤT ở TỴ. Vậy ngày 8 tháng 10 là ngày ẤT-TỴ. Có thể an :

Năm BÍNH-DẦN, tháng KỶ-HỢI, ngày ẤT-TỴ.

THÍ-DỤ 2.— Năm ĐINH-DẬU, tháng 3 GIÁP-THÌN, ngày 26. Tra BÁCH-NIÊN-LỊCH thì ngày 21 tháng 3 là NHÂM TUẤT. Tính thuận : 22 là QUÝ-HỢI, 23 là GIÁP-TÍ... Đến 26 là ĐINH-MÃO. Có thể an : Năm ĐINH-DẬU tháng GIÁP-THÌN, Ngày ĐINH-MÃO.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

4) AN CAN CHI GIỜ SANH

a) Giờ đây là giờ ÂM-LỊCH, thường dùng để tính số, và gồm 2 giờ đồng hồ. Một ngày đêm có 24 giờ đồng hồ, thì chỉ có 12 giờ ÂM-LỊCH, nghĩa là 1 giờ ÂM-LỊCH gồm 2 giờ đồng hồ.

Sách TỬ-VI nào cũng nói về giờ. Tiện đây cũng viết ra để Độc-Giả khỏi mất công đi tìm kiếm.

12 Giờ ÂM-LỊCH là.

1/	Giờ	TÍ	từ	23g.	đến	01g.
2/	»	SỬU		01g.	—	03g.
3/	»	DẦN		03g.	—	05g.
4/	»	MÃO		05g.	—	07g.
5/	»	THÌN		07g.	—	09g.
6/	»	TỴ		09g.	—	11g.
7/	»	NGỌ		11g.	—	13g.
8/	»	MÙI		13g.	—	15g.
9/	»	THÂN		15g.	—	17g.
10/	»	DẬU		17g.	—	19g.
11/	»	TUẤT		19g.	—	21g.
12/	»	HỢI		21g.	—	23g.

LƯU-Ý 6.— Muốn cho dễ nhớ, đem BẢNG ĐỊA-BÀN 12 cung mà viết thêm số giờ vào từng CUNG từ TÍ đến HỢI.

b) Bảng giờ trên đây là giờ chính-thức. Nhưng từ hồi 1943 xảy ra Chiến-Tranh ở VIỆT-NAM, liên miên tới ngày nay, đồng-hồ của nhà nước, có vặn lại nhiều lần, khi thì lấy nhanh lên 1 hay 2 giờ, khi thì trở lại giờ chính-thức. Nhà LÝ-SỐ cần biết để tính giờ cho đúng.

Sau đây là BẢNG giờ của đồng-hồ vặn lại.

Từ 01-1-43	đến 9-03-45,	giờ Tí	từ	0g	đến 2g	(Nhanh lên 1g)
Từ 09.3.45	đến 01-9-45,	giờ Tí	từ	1g	đến 3g	(Nhanh lên 2 giờ).
Từ 02-9.45	— 28-2-46,	giờ Tí	từ	23g	— 1g	(tức giờ chính-thức)
Từ 01.3-46	— 30.6-55,	giờ Tí	từ	0g	— 2g	(nhanh lên 1 giờ)
Từ 01.7.55	— 31-1[illegible]-59,	giờ Tí	từ	23g	— 1g	(tức giờ chính.thức)
Từ 01.1.60	— đến nay	giờ Tí	từ	0g	— 2g	(nhanh lên 1 giờ).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

CAN CHI GIỜ SANH

a) Can của giờ sanh hoàn-toàn do CAN của ngày sanh định-đoạt cũng như CAN của tháng sanh hoàn-toàn do can của năm sanh định đoạt. Chỉ dùng CAN thôi chứ không dùng CHI, cũng như Cha khai tên họ cho con.

b) Muốn tính CAN CHI giờ sanh thì cần biết Nguyên-Tắc NGŨ-TÍ sau đây, rồi xòe BÀN-TAY 12 Chi ra, đếm xuôi cả CAN lẫn CHI từ cung TÍ đến giờ sanh thì ngừng. Nguyên tắc NGŨ-TÍ.

Cặp ngày	GIÁP-KỶ	khởi giờ	GIÁP-TÍ
—	ẤT-CANH	»	BÍNH-TÍ
—	BÍNH-TÂN	»	MẬU-TÍ
—	ĐINH-NHÂM	»	CANH-TÍ
—	MẬU-QUÝ	»	NHÂM-TÍ

THÍ-DỤ : Năm TÂN-DẬU, tháng QUÝ-TỴ.
Ngày TÂN-MÃO, giờ... THÌN.

Tính : Theo Nguyên-tắc NGŨ-TÍ trên thì ngày TÂN-MÃO thuộc cặp BÍNH-TÂN. Vậy khởi giờ MẬU-TÍ. Đếm : MẬU-TÍ, KỶ-SỬU, CANH-DẦN, TÂN-MÃO, *NHÂM-THÌN*. Điền chữ NHÂM vào chỗ giờ THÌN ở trên thành giờ NHÂM THÌN.

— Để giúp thêm trí nhớ, lập BIỂU sau đây :

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THỜI BIỂU Tra NGÀY ra GIỜ.

Ngày / Giờ	1 TÍ	2 SỬU	3 DẦN	4 MÃO	5 THÌN	6 TỴ	7 NGỌ	8 MÙI	9 THÂN	10 DẬU	11 TUẤT	12 HỢI
GIÁP KỶ	G	Â	B	Đ	M	K	C	T	N	Q	G	Â
ẤT CANH	B	Đ	M	K	C	T	N	Q	G	Â	B	Đ
BÍNH TÂN	M	K	C	T	N	Q	G	Â	B	Đ	M	K
ĐINH NHÂM	C	T	N	Q	G	Â	B	Đ	M	K	C	T
MẬU QUÝ	N	Q	G	Â	B	Đ	M	K	C	T	N	Q

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tóm-lược chương A

BÁT - TỰ

I.— Muốn lấy số HÀ-LẠC trước hết phải lấy BÁT-TỰ của số, nghĩa là an CAN-CHI của năm, tháng, ngày, giờ sanh.

II.— Muốn an CAN-CHI, trước hết phải thuộc lòng tên 10 CAN và 12 CHI và đếm được NGƯỢC XUÔI trên bàn-tay cũng như trên ĐỊA-BÀN 12 CUNG, lại cần nhớ CAN-CHI nào thuộc ÂM hay DƯƠNG và thuộc HÀNH gì (THỦY, HỎA, MỘC, KIM, THỔ).

1)— AN CAN CHI năm sanh: Cần nhớ 2 nguyên tắc về.

— Cung và TUỔI khởi Điểm để đếm : 1 và 61.

— CÁCH đếm 2 vòng :

a)— Vòng thuận đếm từng chục tuổi.

b)— Vòng nghịch đếm số lẻ dưới một chục.

Có 2 *THÍ-DỤ*: Lấy 1 tuổi làm khởi ĐIỂM, Lấy 61...

— Tính tuổi BÁT-TỰ căn cứ vào TIẾT LẬP-XUÂN thí-dụ :

Em A sanh trước LẬP-XUÂN nên chịu tuổi năm cũ.

Em B sanh sau LẬP-XUÂN được tuổi năm mới.

BẢNG LỤC-THẬP HOA-GIÁP và NẠP-ÂM để giải thích.

a)— Tại sao chỉ có 60 tuổi CAN CHI ?

b)— Nạp-âm tức MẠNG thuộc NGŨ HÀNH.

c)— Cách Xử Dụng BẢNG L-T H-G để tìm MẠNG của tuổi.

downloadsachmienphi.com
DownloadSachHayDocSachOnline

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

2)— *AN CAN CHI*: tháng sanh

a)— CAN của năm sanh gọi ra CAN tháng sanh : Cần nhớ Luật NGŨ DẦN, BẢNG tên 12 CHI tháng và NGUYỆT-BIỂU.

b)— TIẾT-HẬU của tháng quyết định tháng sanh, sanh sau TIẾT tháng nào thì mới kể là sanh vào tháng ấy (Cần nhớ tên 12 TIẾT). Áp dụng. Có 4 THÍ-DỤ (Sanh đúng TIẾT, Lệch TIẾT mà không lệch năm, LỆCH TIẾN Bộ, Lệch THOÁI BỘ).

3) *AN CAN CHI* ngày sanh,— Tra BÁCH NIÊN LỊCH và khởi đếm từ 3 ngày trong tháng : Ngày 01, 11, 21.

4) *AN CAN CHI* giờ sanh.— Phải tính giờ chính thức,

a)— CAN ngày sanh quyết định CAN giờ sanh.

b)— Nhớ Luật NGŨ TÍ và xem NHẬT-BIỂU.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Chương B

Từ Bát-Tự đến số và quẻ HÀ-LẠC.

Số HÀ-LẠC tức là số HÀ-ĐỒ LẠC THƯ gọi tắt.

Trước khi tìm hiểu tại sao HÀ-ĐỒ LẠC-THƯ lại có số và những con số gì, thì ta hãy cứ theo đúng những NGUYÊN-TẮC mà phương pháp HÀ LẠC đã đặt ra, để ta dựng thành một Công-Thức số HÀ LẠC đi đã. Đây nói Công Thức là vì đương đi vào TOÁN-HỌC toàn số là số mặc dầu đơn sơ nhưng cũng cần phải nhớ thì mới tính được HÀ-LẠC.

Trên đầu CHƯƠNG-A đã nói : Số HÀ-LẠC là do BÁT-TỰ chuyển hình mà thành. Vậy phải lần lượt đi qua các giai đoạn chuyển hình ấy.

1/— BÁT-TỰ chuyển-hình ra số HÀ-LẠC : BÁT-TỰ chỉ có CAN và CAN CHI. Vậy muốn đổi CAN ra số thì phải biết BẢNG TRỊ-SỐ (1) của CAN và CHI

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

a) — BẢNG TRỊ-SỐ CỦA CAN.

MẬU	:	1
ẤT và QUÝ	:	2
CANH	:	3
TÂN	:	4
NHÂM GIÁP	:	6

Số 5 đứng giữa không đi với CAN nào.

ĐINH	:	7
BÍNH	:	8
KỶ	:	9

LƯU-Ý 7.— Chưa cần hiểu tại sao CAN-CHI có những TRỊ-SỐ ấy và tại sao sắp-xếp như trên, không theo thứ-tự GIÁP, ẤT, BÍNH, ĐINH, v.v..., sẽ có trang giải thích sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

b).— BẢNG TRỊ SỐ Của CHI

HỢI TÍ	là THỦY :	Sanh ở số	1,	thành ở số	6.
TỊ NGỌ	là HỎA :	»	2,	»	7.
DẦN MÃO	là MỘC :	»	3,	»	8.
THÂN DẬU	là KIM :	»	4,	»	9.
THÌN TUẤT, SỬU MÙI	là THỔ	»	5,	»	10.

Biết 2 BẢNG TRỊ-SỐ rồi, bây giờ chỉ chiếu theo đó mà đổi CAN-CHI ra số.

c).— Áp-Dụng THÍ DỤ 1.

Năm TÂN	4	DẬU	4.9
Tháng QUÝ	2	TỴ	2.7
Ngày TÂN	4	MÃO	3.8
Giờ NHÂM	6	THÌN	5.10

THÍ-DỤ 2

Năm BÍNH	8	DẦN	3.8
Tháng KỶ	9	HỢI	1.6
Ngày ẤT	2	TỴ	2.7
Giờ BÍNH	8	TUẤT	5.10

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

d).— THỰC-TẬP

Độc-giả lấy một mảnh giấy, VIẾT đủ Năm, tháng, ngày, giờ sanh sau đây, rồi AN ra CAN CHI. Xong rồi đổi CAN CHI ấy ra số HÀ-LẠC. Khi đổi xong, hãy xem đáp-số ở dưới để kiểm soát.

ĐỀ TOÁN HÀ-LẠC.

1/— Năm KỶ-SỬU tháng 3, ngày 26, giờ DẦN.
2/— Năm QUÝ-TỴ tháng 7, ngày 11, giờ MÙI.
3/— Năm ẤT-MÙI tháng 11, ngày 03, giờ TỴ
4/— Năm ĐINH-DẬU tháng 3, ngày 26, giờ TUẤT.

LƯU-Ý 8.— Muốn làm những bài toán trên đây, cần : Luôn-luôn nhớ 2 NGUYÊN-TẮC NGŨ-DẦN và NGŨ TÍ, bảng 12 TIẾT, NGUYỆT-BIỂU, NHẬT-BIỂU và 2 BẢNG TRỊ-SỐ CAN CHI.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— Tra BÁCH NIÊN LỊCH ở cuối sách này.

— BÀN TAY 12 CHI luôn luôn chuyển động, ngón tay CÁI chỉ TRỎ vào các cung trên đốt tay (Bàn tay này thật quan trọng chẳng có mà BÀI CA ở KỲ MÔN GIÁP-ĐỘN phải có câu : TRỜI-ĐẤT đều thu vào 1 BÀN-TAY. (THIÊN ĐỊA ĐỒ LAI NHẤT CHƯỞNG TRUNG).

GIẢI ĐÁP

1) —	Năm KỶ	9	SỬU	5.10
	Tháng MẬU	1	THÌN	5.10 (tiết THANH-MINH : 8-3)
	Ngày QUÝ	2	MÙI	5.10
	Giờ GIÁP	6	DẦN	3.8
2)—	Năm QUÝ	2	TỴ	2.7
	Tháng CANH	3	THÂN	4.9 (Tiết LẬP-THU 29-6).
	Ngày NHÂM	6	DẦN	3.8
	Giờ ĐINH	7	MÙI	5.10
3)—	Năm ẤT	2	MÙI	5.10
	Tháng MẬU	1	TÝ	1.6 (Tiết ĐẠI-TUYẾT 25-10)
	Ngày TÂN	4	HỢI	1.6
	Giờ QUÝ	2	TỴ	2.7
4)—	Năm ĐINH	7	DẬU	4.9
	Tháng GIÁP	6	THÌN	5.10 (Tiết THANH-MINH 6-3)
	Ngày ĐINH	7	MÃO	3.8
	Giờ CANH	3	TUẤT	5.10

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NGUYÊN-LAI SỐ HÀ-LẠC

Đã biết : HÀ là HÀ ĐỒ. LẠC là LẠC THƯ tức là cái ĐỒ-BIỂU ở Sông Hà, và cái sách ở sông LẠC. Nay muốn tìm hiểu sơ qua tại sao HÀ LẠC có SỐ và những con số gì, xin trích dịch dưới đây một trang chữ HÁN ở quyển 1 sách HÀ-LẠC LÝ SỐ của TRẦN-HY-DI Tiên-Sinh tên là TRẦN-ĐOÀN, tự là ĐỒ-NAM, sanh ở cuối đời ĐƯỜNG (618-906) nước Trung Hoa xưa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

1)— THIÊN nói về HÀ-ĐỒ

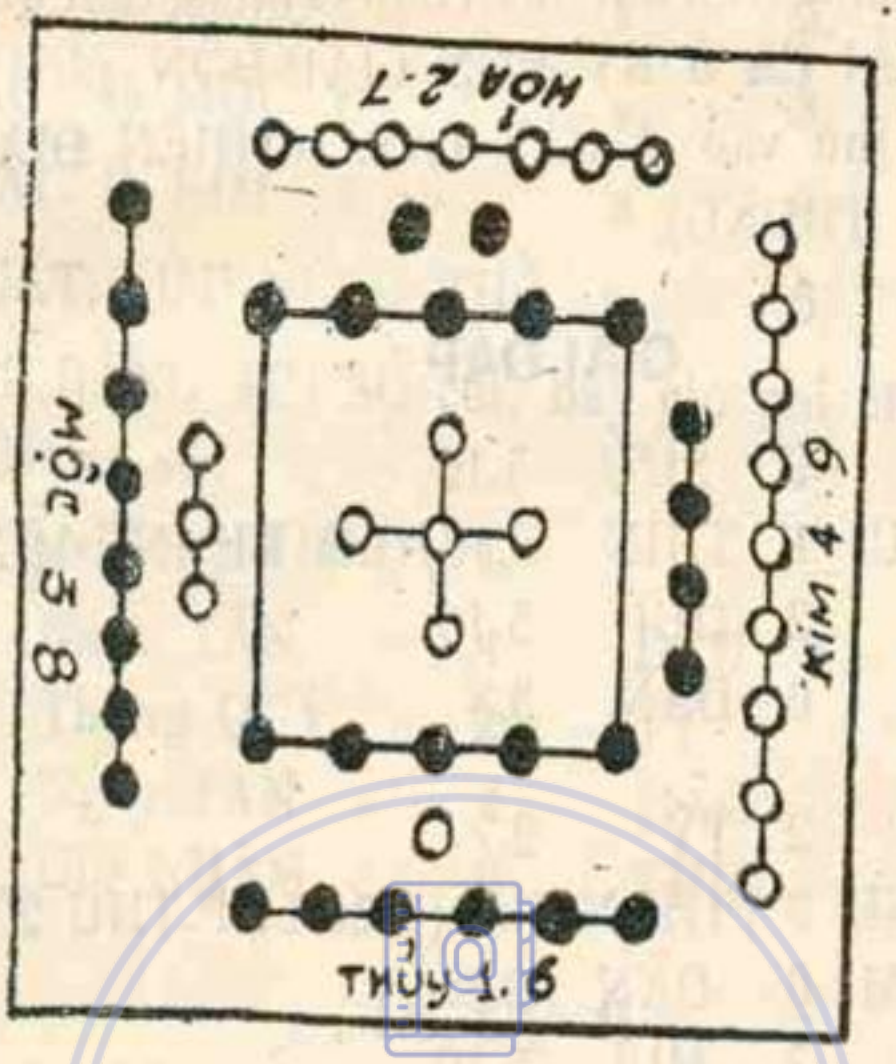

— Xưa con LONG-MÃ đội cái ĐỒ-BIỂU có :

1 chấm trắng, 6 chấm đen ở trên lưng gần đuôi.

7 — 2 — — đầu

3 — 8 — bên tả lưng

9 — 4 — bên hữu lưng

5 — 10 — giữa lưng

Vua HY-HOÀNG cùng họ ĐẠI-NAO định nghĩa rằng:

Số 1.6 ở phía dưới hợp phương Bắc sanh ra THỦY thuộc cung TÍ HỢI

Số 2.7 — trên — Nam — HỎA — TỴ-NGỌ

Số 3.8 — Tả — Đông — MỘC — DẦN MÃO

Số 4.9 — Hữu — Tây — KIM — THÂN DẬU

Số 5.10 ở giữa — THỔ — THÌN TUẤT SỬU MÙI.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ĐỊA-CHI CỦA BÁT-TỰ bắt đầu có số từ đó :

Tiếp đến ĐỒ-NAM Tiên-Sinh bèn đem CAN CHI năm tháng, ngày, giờ sanh của con người phối hợp với số của LẠC THƯ, kết quả sau biết được cái mà trời đất phú bẩm cho từng người nó dầy mỏng như thế nào. Đạo ĐẠI-DỊCH bỗng nhiên lại lòe sáng. Thật đáng gọi là một cái công đối với TIÊN-THÁNH. Kẻ Học-Giả về sau. nếu coi đây như một đồ chơi Kỷ-Hà-Học thì chẳng hóa ra rơi vào điều tự-bạo tự-khi lắm thay.

2) THIÊN NÓI VỀ LẠC THƯ :

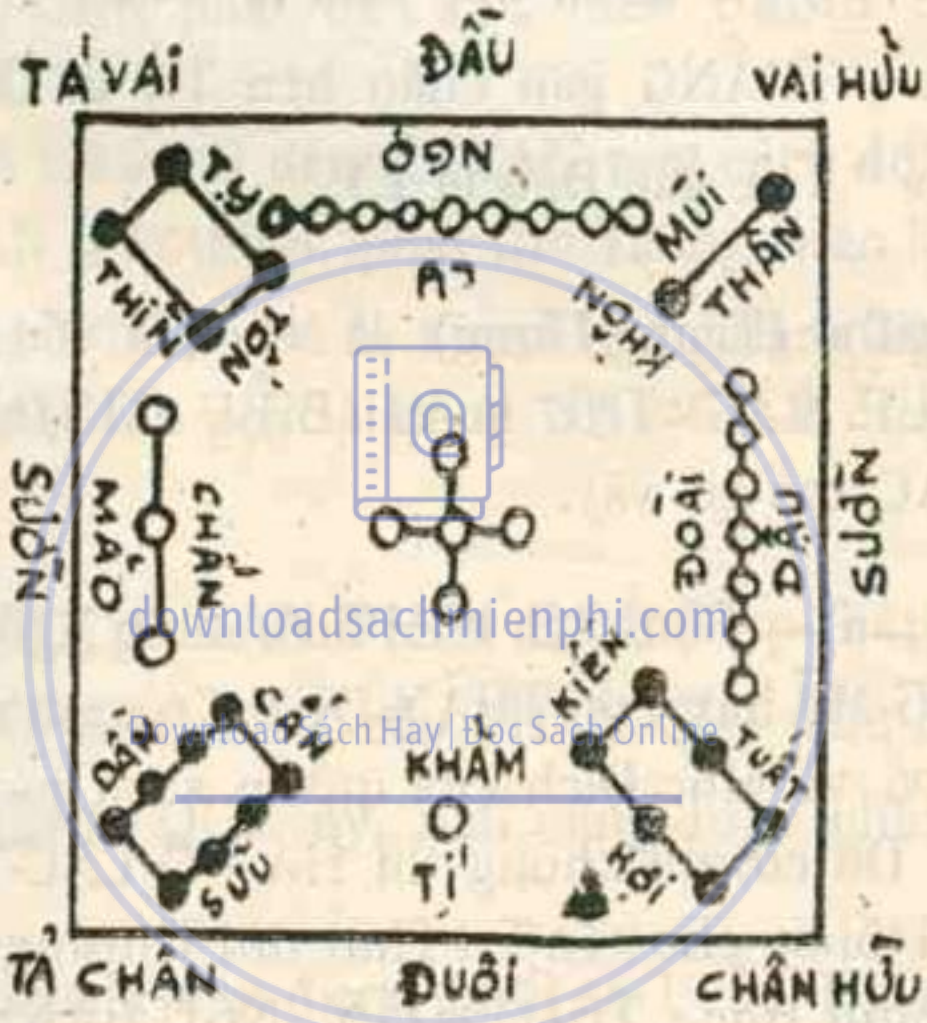

— Con RÙA SÔNG đội sách là một thứ ĐẠI-QUY, ~~lưng~~ vai có một vạch dài 2 vạch ngắn là nét chữ.

Gần đuôi	có	1	chấm	trắng
Gần đầu	có	9	chấm	tia
Lưng bên hữu	»	2	»	đen
Lưng bên tả	»	4	»	Xanh biếc
Gần chân bên hữu	»	6	»	trắng
Gần chân bên tả	»	8	»	Trắng
Sườn bên tả	»	3	»	Màu xanh lục
Sườn bên hữu	»	7	»	Đỏ
Giữa lưng	»	5	chấm	vàng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tất cả gồm 9 VỊ-Trí và 7 MẦU-SẮC. 9 Vị ấy định Phương-hướng. Còn nhân có 2 VẠCH mới đặt ra HÀO.

1/— Chấm trắng gần ĐUÔI là quẻ KHÂM.
2/— » Đen ở VAI bên hữu là quẻ KHÔN
3/— » Mầu xanh Lục ở sườn bên Tả là CHẤN
4/— » BIẾC ở vai bên TẢ là TỐN
6/— » TRẮNG gần chân bên Hữu là KIỀN (hay CÀN)
7/— » ĐỎ ở sườn bên hữu là ĐOÀI.
8/— » TRẮNG gần chân bên TẢ là CẤN.
9/— » TÍA gần Đầu là LY.

Số 5 ở giữa (Trung-Ương) là cái cốt yếu để sinh ra 8 PHƯƠNG 8 QUẺ. LẠC-THƯ là cái BIỂU-TƯỢNG do THẦN QUY SÔNG LẠC mà có vậy.

LƯU-Ý 9.—a)— Bản dịch trên theo đúng Nguyên-văn-chữ HÁN Con LONG-MÃ hay con THẦN-QUY. Có sự thực hay không điều đó phạm-vi và Mục-Đích của quyển sách này không cho phép bàn đến. Dù có, dù không thì HÀ-ĐỒ LẠC-THƯ vẫn là 2 BIỂU-TƯỢNG tối-sơ cho nền Tri Thức đời Thượng Cổ Á-ĐÔNG nó gồm nhiều Môn Học: Triết, TOÁN, NGŨ-HÀNH, PHƯƠNG VỊ. v.v... BIỂU TƯỢNG ấy đem dùng vào môn LÝ-SỐ để tìm hiểu Mệnh-Vận con người, qua Kinh-Nghiệm mấy ngàn năm, đã chứng minh cho thấy nhiều cái đúng về PHƯƠNG DIỆN nào. Vậy thì nó không phải là không có CĂN-BẢN KHOA-HỌC. Sở-dĩ người ta còn gọi môn LÝ-SỐ là Khoa-Học Huyền-Bí là vì người ta chưa tìm được đủ điều kiện để trình-bầy nó theo đúng PHƯƠNG PHÁP mới mà các khoa học ngày nay đòi hỏi.

b)— MỤC-ĐÍCH của bản dịch trên là để đặt sự Liên Hệ về Toán-Học giữa những CAN CHI của BÁT-TỰ với HÀ-ĐỒ LẠC-THƯ mà những con số được chọn làm Chủ-Điểm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— Về 12 CHI chỉ dùng phép tam-đoạn-luận sơ-đẳng cũng nhìn thấy ngay liên-hệ ấy.

THÍ-DỤ : (Tiền-đề) hành THỦY có số 1.3
(Hậu Đề) TÍ NGỌ là THỦY
(Đoán-Án) vậy TÍ NGỌ có số 1.6

Các CHI khác cũng đồng Lý-Luận.

—*Về 10 CAN* :— Nhìn Bảng TRỊ-SỐ thấy có vẻ lộn xộn vì 2 lẽ :

Hàng CAN không sắp theo thứ tự cũ : GIÁP. ẤT. BÍNH, v.v... 10 CAN phải đảo lộn theo trật-tự của hàng số 1, 2, 3,... đến 9.

Những số 1.2.3....9 đến với CAN một cách đột-ngột không có TRUNG-GIAN giới-thiệu, phải tìm Trung-Gian ấy ở đâu ?

Tìm ở LẠC-THƯ. Đó là 8 quẻ trong Bảng 10 CAN PHỐI-QUẺ sau đây mà còn gọi là Bảng NẠP-GIÁP nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

BẢNG 10 CAN PHỐI QUẺ (Nạp-Giáp).

8 Quẻ trên LẠC-THƯ của THẦN QUY đều có con số.

10 CAN theo 8 QUẺ ấy, nên cũng được phối vào những con số ấy.

MẬU	theo KHẢM nên được phối số	1 của	KHẢM.
ẤT-QUÝ . . .	KHÔN	2 —	KHÔN.
CANH . . .	CHẤN	3 —	CHẤN.
TÂN . . .	TỐN	4 —	TỐN.
		Số 5	đứng giữa 1 mình.
NHÂM GIÁP	theo KIỀN.	6	của KIỀN
ĐINH	— ĐOÀI.	7 —	ĐOÀI.
BÍNH	— CẤN	8 —	CẤN
KỶ	— LY.	9 —	LY

Để cho dễ nhớ, ĐỘC-GIẢ biết chữ NHO, nên học thuộc lòng mấy câu sau đây :

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

BÁT-TỰ THIÊN CAN PHỐI QUÁI LỆ.

N. G. tòng KIỀN số, Â. Q. hướng KHÔN cầu.

C lại chấn thượng lập, T. tại TỐN phương du.

B. K. CẤN môn lập: K. dĩ LY vi đầu

M. tu KHẢM xứ xuất. Đ. hướng Đoài-gia lưu.

II) – TÌM TỔNG-SỐ ÂM và TỔNG-SỐ DƯƠNG.

BÁT-TỰ đã chuyển hình hết ra số HÀ-LẠC cả rồi. Bây giờ phải sắp xếp ÂM với ÂM, DƯƠNG với DƯƠNG, để làm 2 TOÁN cộng, tìm 2 TỔNG-SỐ ÂM và DƯƠNG.

1).— Trước hết phải biết sắp xếp theo trật-tự nào ?

THEO TRẬT TỰ

— Tuổi DƯƠNG-NAM ÂM-NỮ thì DƯƠNG trên ÂM dưới.

— Tuổi ÂM-NAM DƯƠNG-NỮ thì DƯƠNG dưới ÂM trên.

Thế nào là tuổi DƯƠNG-NAM ÂM-NỮ ?

Đàn Ông mà CAN CHI của năm là DƯƠNG như GIÁP-DẦN BÍNH-THÌN v.v... là DƯƠNG-NAM.

Đàn Bà mà CAN CHI của năm là ÂM như ẤT-MÃO, ĐINH-TỴ v.v... là ÂM-NỮ.

Trái lại ;

Nếu ĐÀN ÔNG mà CAN CHI năm là ÂM như ẤT-MÃO, QUÝ-TỴ v.v... là ÂM-NAM.

Nếu Đàn Bà mà CAN CHI năm là DƯƠNG như GIÁP-DẦN, BÍNH-THÌN v.v... là DƯƠNG-NỮ.

2).— Thông qua ĐIỀU-LỆ nội-quy rồi, bây giờ áp-dụng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THÍ-DỤ 1.—

Năm KỶ 9. SỬU 5.10 tuổi ÂM-NỮ (Dương trên Âm dưới)
Tháng MẬU 1. THÌN 5.10
Ngày QUÝ 2. MÙI 5.10
Giờ GIÁP 6. DẦN 3.8

SẮP-XẾP (1)

TỔNG SỐ DƯƠNG (Số lẻ) : 9 + 1 + 5 + 5 + 5 + 3 = **28**
TỔNG SỐ ÂM (Số chẵn) : 2 + 6 + 10 + 10 + 10 + 8 = **46** (2)

THÍ DỤ 2.—

Năm ĐINH 7 DẬU 4.9 (tuổi ÂM-NAM, Âm trên DƯƠNG dưới).
Tháng GIÁP 6 THÌN 5.10
Ngày ĐINH 7 MÃO 3.8
Giờ CANH 3 TUẤT 5.10

TỔNG SỐ ÂM : 6 + 4 + 10 + 8 + 10 = **38**
TỔNG SỐ DƯƠNG : 7 + 7 + 3 + 9 + 5 + 3 + 5 = **39**

CƯỚC-CHÚ :

1)— Sắp xếp DỌC NGANG, XUÔI NGƯỢC tùy-ý, miễn là số ÂM phải vào hàng ÂM, số DƯƠNG vào hàng DƯƠNG. Và nhớ đếm 2 hàng, tất-cả có 12 con số, đừng bỏ sót con số nào (vì 4 CAN là 4 số, 4 CHI là 8 số, cộng là 12 số).

2)— TỔNG SỐ DƯƠNG có thể là 1 số lẻ hay 1 số chẵn. Còn TỔNG SỐ ÂM bao giờ cũng là số chẵn (vì số lẻ cộng với số lẻ có thể thành chẵn như 1 + 3 thành 4, còn số chẵn cộng với số chẵn thì vẫn là chẵn như 2 + 4 là 6).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

III.— TỔNG-SỐ CHUYỂN HÌNH RA QUẺ.

Từ khi lọt lòng mẹ ra, ngày sanh tháng đẻ đã chuyển ra BÁT-TỰ là một lần. BÁT-TỰ nhờ có những bảng trị-số của HÀ-ĐỒ LẠC-THƯ, nên cũng kinh-tế-hóa, chuyển ra Tổng-số ÂM-DƯƠNG là lần thứ hai.

TỔNG SỐ vì như người đã giầu có. Phú rồi tự nhiên nghĩ đến quý là lẽ thường tình. Cũng phải có «Danh gì với núi sông», chứ chỉ nhiều tiền lắm của không thôi thì cũng chẳng thú. Vì vậy *TỔNG SỐ* lại muốn chuyển *hình ra QUẺ DỊCH* để vui với CHỮ-NGHĨA của THÁNH-HIỀN. Như thế là chuyển-hình lần thứ ba, khác nào «VŨ-MÔN TAM CẤP LÃNG», vượt cửa Vũ-Môn, cá sẽ hóa Rồng. Biện pháp chuyển hình cũng đòi-hỏi nhiều đợt kế-toán, nhưng tin rằng, một khi đã thông cảm được mọi nguyên-tắc thì rùa thủ-túc cũng sẽ biết phi nhanh như ngựa thần.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỢT 1.

Đem TỔNG-SỐ trở về với 9 số hàng ĐƠN của quẻ.

LÝ DO : 8 Quẻ LẠC-THƯ chỉ có số hàng đơn *từ 1 đến 9* Nên Tổng-Số căn-bản tối-đa của trời (DƯƠNG) *chỉ có 25.*

VÌ : 1 + 3 + 5 + 7 + 9 *là 25.*

TỔNG-SỐ căn-bản tối-đa của ĐẤT (ÂM) *chỉ có 30.*

VÌ : 2 + 4 + 6 + 8 + 10 *là 30.*

Thế mà Tổng-số ÂM và DƯƠNG do BÁT-TỰ chuyển ra, nhờ sự ngẫu nhiên *sinh thành*, đã đi tới những con số kếch-sù lớn hơn 10, nhiều khi lớn hơn cả TỔNG-SỐ căn-bản của trời đất, là 25 và 30.

Không thể để lộng-hành thế được. Phải có biện-pháp gì để kéo mọi Tổng-Số hay số sai-biệt lớn về với 9 số hàng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ĐƠN được coi như mức-độ hợp-lý không nên quá. Đó cũng là một cách giúp cho Tổng số được phản-bản hoàn-nguyên vậy. Thì đây biện-pháp truy-hồi Tổng-Số. Có nhiều trường hợp :

a)— *TỔNG-SỐ DƯƠNG lớn hơn 25* thì bớt 25 đi, mà chỉ được phép bớt một lần 25 thôi, còn lại là số sai-biệt (hiệu-số)

THÍ DỤ : 29 — 25 còn lại 4

51 — 25 còn lại 26

b)— *Tổng số ÂM lớn hơn 30* : Thì bớt 30 đi, mà chỉ được phép bớt 1 lần 30 thôi, còn lại là số sai-biệt (hiệu-số).

THÍ DỤ : 38 — 30 còn lại 8

42 — 30 còn lại 12.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

c)— *Những số sai-biệt* DƯƠNG hay ÂM từ 10 trở lên gọi là số *Sai-biệt lớn*, đem bớt những hàng chục đi, còn lại là số *Sai-biệt nhỏ* : THÍ-DỤ trên :

26 — 20 còn lại 6

12 — 10 con lại 2

d)— *Những số sai-biệt lớn* bằng 10 hay bội-số 10 (như 20 30, 40 vv...) (1), trên nguyên tắc đều bị bớt hết không còn gì. Nhưng để tránh cho số sai-biệt nhỏ khỏi bị SỐ KHÔNG (0) nó sẽ tiêu hủy cả con toán. nên đặc-biệt được giữ lại con *Số có nghĩa* (2) của hàng chục đã bị bớt.

CƯỚC CHÚ : (1) Bội-số 10 hay multiplede 10.

(2) Số có nghĩa hay chiffre significatif tức số không phải số 0.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THÍ-DỤ: Đáng lẽ 20 — 20 còn lại số 0 thì được đặc-án giữ lại *Con số 2* (là số có-nghĩa của 2 chục)

Đáng-lẽ 40 - 40 còn lại 0 thì được đặc-án giữ lại con số 4 (là số có nghĩa của 4 chục).

Vì vậy mà xẩy ra sự tị-nạnh với trường-hợp đặc-án trên là 20 giữ lại 2 thì cũng như 22 trừ 20 còn lại 2.

40 giữ lại 4 thì cũng như 44 — 40 còn lại 4.

e)— *Tổng số DƯƠNG bằng 25 hay nhỏ hơn 25*, thì theo *trường-hợp C* ở trên. (bớt những hàng chục đi)

THÍ-DỤ : 25 — 20 còn lại 5
19 — 10 còn lại 9

g) *Tổng số ÂM bằng 30* thì theo trường-hợp D ở trên.

THÍ-DỤ : 30 giữ lại 3.

Tổng số ÂM nhỏ hơn 30 thì cũng theo trường-hợp C ở trên.

THÍ-DỤ : 28 — 20 còn lại 8.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

h)— *Trường-hợp phức-tạp* bao gồm nhiều trường-hợp trên

THÍ DỤ DƯƠNG : 51 trừ 25 còn lại 26 (theo a)
26 - 20 còn lại 6 (theo c)

THÍ DỤ ÂM : 60 — 30 còn lại 30 (theo b)
30 giữ lại 3 (theo d).

LƯU-Ý 10.— Những trường hợp trên này phải xem rất kỹ và thực-tập nhiều thì mới nhớ được. Nếu tính sai những trường hợp trên, thì Công-Thức HÀ-LẠC của mỗi tuổi sẽ đều sai hết.

Đoạn này sách HÀ-LẠC chỉ dạy sơ qua. Nhờ Kinh Nghiệm của THẦY-TRUYỀN Nên mới có sự phân-tích ra nhiều trường hợp như trên. Tuy-nhiên Soạn-Giả sẽ vô cùng cảm ơn nếu có sự phân-tích nào hay hơn do Học-Giả bốn-phương chỉ, bảo.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ÁP DỤNG

THÍ-DỤ 1.— Tuổi ÂM NỮ KỶ SỬU (trang 36 và 37)

TỔNG SỐ DƯƠNG : 28. 28 — 25 : Sai-biệt DƯƠNG là 3

TỔNG SỐ ÂM : 46. 46 — 30 : 16

16 — 10 : Sai - biệt ÂM là 6

THÍ-DỤ 2.— Tuổi ÂM NAM ĐINH-DẬU (trang 36)

TỔNG SỐ ÂM 38. 38 — 30 sai-biệt ÂM là 8

TỔNG SỐ DƯƠNG 39. 39 — 25 : 14

14 — 10 sai biệt DƯƠNG là 4

HAI TỔNG SỐ đã bị bớt lần để trở thành những số hàng ĐƠN gọi là số sai-biệt ÂM và sai-biệt DƯƠNG sẵn sàng chuyển hình ra QUẺ.

ĐỢT 2.— Số SAI BIỆT chuyển hình ra QUẺ.

— Chỉ cần nhớ bảng 10 CAN phối QUẺ (trang 41) với những số của QUẺ thì chuyển được ngay.

THÍ-DỤ trên

Sai biệt DƯƠNG 3 là CHẤN

Sai biệt ÂM 6 là KIỀN

Sai biệt ÂM 8 là CẤN

Sai biệt DƯƠNG 4 là TỐN.

Đến đây mới tạm biết tên QUẺ một cách đơn-sơ thế thôi. Bao giờ xem qua mấy CHƯƠNG sau thì sẽ biết được hơn như :

QUẺ CHẤN trên, KIỀN dưới, là quẻ LÔI-THIÊN ĐẠI-TRÁNG

QUẺ CẤN trên, TỐN dưới, là quẻ SƠN-PHONG-CỔ.

LƯU-Ý 10.— (Rất quan-trọng)

Trên LẠC-THƯ, số 5 đứng giữa một mình, không đi với QUẺ nào.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Vậy khi tính TỔNG-SỐ thấy 5 thì chuyển ra quẻ gì ?

Lại phải thuộc luật TAM-NGUYÊN như sau :

Sanh vào Thượng-nguyên thì bất-luận ÂM-DƯƠNG
Cứ *NAM là CẤN, NỮ là KHÔN.*

Sanh vào HẠ-NGUYÊN thì bất-luận ÂM-DƯƠNG.
Cứ *NAM là LY. NỮ là ĐOÀI.*

Sanh vào TRUNG-NGUYÊN thì.
DƯƠNG NAM ÂM NỮ là *CẤN.*
DƯƠNG NỮ ÂM NAM là *KHÔN*

Nhưng phải biết TAM-NGUYÊN là gì đã ? Đó là Danh-Từ của nhà LÝ-SỐ.

Mỗi Chu-Kỳ 60 năm HOA-GIÁP (tức Lục-Thập Hoa-Giáp) gọi là MỘT-NGUYÊN. Cứ 3 CHU-KỲ HOA-GIÁP đi với nhau làm thành 1 Chu-Kỳ lớn gọi là TAM-NGUYÊN, gồm 60 × 3 là 180 năm.

Trong mỗi Chu-Kỳ TAM-NGUYÊN, thì Chu-Kỳ HOA-GIÁP đầu gọi là THƯỢNG-NGUYÊN, Chu-Kỳ Hoa-Giáp thứ hai gọi là TRUNG-NGUYÊN, và Chu-Kỳ Hoa-Giáp thứ ba gọi là HẠ-NGUYÊN.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Theo Sách HÀ-LẠC LÝ-SỐ (1) của TRẦN-HY-DI Tiên-Sinh thì :

— Từ đời ĐỒNG-TRỊ thứ 3 nhà THANH tức là năm GIÁP-TÍ 1864 đến năm DÂN-QUỐC thứ 12 tức QUÝ-HỢI 1923 thì kể là : THƯỢNG-NGUYÊN.

— Từ năm DÂN-QUỐC thứ 13 tức GIÁP-TÍ 1924 đến năm DÂN-QUỐC thứ 72 QUÝ-HỢI 1983 kể là TRUNG-NGUYÊN.

— Từ năm DÂN-QUỐC thứ 73 tức GIÁP-TÍ 1984 đến năm DÂN-QUỐC thứ 132 QUÝ-HỢI 2043 kể là HẠ-NGUYÊN.

CƯỚC-CHÚ : (1) Hẳn con tính này do soạn-giả sách HÀ-LẠC thêm vào, chứ TRẦN-HY-DI Tiên Sinh thì đã mất từ lâu đời.

Theo sách DƯƠNG-TRẠCH của VƯƠNG-ĐỨC-HUÂN (trang 17) thì lại tính khác, nghĩa là năm GIÁP-TÍ 1984 đã bắt đầu THƯỢNG-NGUYÊN của CHU KỲ TAM-NGUYÊN mới. Có lẽ đó là phép tính riêng của nhà DƯƠNG-TRẠCH. Chưa rõ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TÓM-TẮT

THƯỢNG-NGUYÊN 1864-1923 là 60 năm (Giáp-Tí – Quý-Hợi).
TRUNG-NGUYÊN 1924 đến 1983 là 60 năm (Giáp-Tí — Quý-Hợi)
HẠ-NGUYÊN : *1984 đến 2043 là 60 năm (Giáp-Tí – Quý-Hợi).*

TAM NGUYÊN 180 NĂM

III.— HÓA-CÔNG. THIÊN-NGUYÊN-KHÍ, ĐỊA-NGUYÊN-KHÍ

— Ba Danh-Từ này có vẻ Siêu-Hình, do tháng sanh và CAN CHI năm sanh mà ra, nhưng đứng riêng như 3 vị PHÚC THẦN, và nếu may ai được thấy hiện lên trên quẻ số của mình thì thật là vinh dự.

a) CÁCH tìm HÓA-CÔNG : Chỉ có 4 HÓA-CÔNG theo 4 mùa

— Sanh sau Đông-Chí trước Xuân-Phân, HÓA-CÔNG là KHẢM.
— Sanh sau Xuân-Phân trước HẠ-CHÍ, HÓA-CÔNG là CHẤN.
— Sanh sau HẠ-CHÍ trước THU-PHÂN, HÓA-CÔNG là LY.
— Sanh sau Thu-Phân trước ĐÔNG-CHÍ, HÓA-CÔNG là ĐOÀI.

HÓA-CÔNG chỉ liên-hệ với tháng, chứ không liên hệ gì với năm với ngày, với giờ sanh cả. Như một người sanh sau Đông-Chí, hành Thủy đương vượng, vậy HÓA-CÔNG là KHẢM quản-trị đến trước Xuân-Phân 1 ngày mới hết nhiệm-kỳ. Nếu số người ấy, quẻ TIÊN-THIÊN hay HẬU-THIÊN có KHẢM, ấy là số có HÓA-CÔNG.

Nếu không có KHẢM là số không có HÓA-CÔNG. Suy ra các tuổi khác cũng thế.

HÓA-CÔNG chuyên chủ về đường Danh-Dự. Gặp HÓA-CÔNG thì hoặc đỗ-đạt, hoặc được hưởng ân-lộc. NỮ MỆNH thì hiền-lương đáng làm MẪU-NGHI.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

b) Cách tìm THIÊN-NGUYÊN-KHÍ, ĐỊA-NGUYÊN-KHÍ:

Xem CAN CHI của năm sanh.

— GIÁP, NHÂM, TUẤT, HỢI, thuộc KIỀN là THIÊN.
— ẤT, QUÝ, MÙI, THÂN, thuộc KHÔN là ĐỊA.
— BÍNH, SỬU, DẦN, thuộc CẤN là SƠN.
— ĐINH, DẬU, thuộc ĐOÀI là TRẠCH.
— MẬU, TÍ, thuộc KHẢM là THỦY.
— KỶ, NGỌ, thuộc LY là HỎA.
— CANH, MÃO, thuộc CHẤN là LÔI.
— TÂN, THÌN TỴ, thuộc TỐN là PHONG.

Phàm Nguyên-Khí chỉ liên-hệ với CAN-CHI năm sanh thôi, chứ tháng, ngày, giờ sanh không ăn nhằm gì cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THÍ-DỤ : Tuổi GIÁP-TUẤT hoặc NHÂM-TUẤT mà được quẻ THIÊN-TRẠCH-LÝ, thế là tuổi ấy có đủ cả THIÊN-NGUYÊN-KHÍ và ĐỊA-NGUYÊN-KHÍ vì rằng GIÁP, NHÂM, và TUẤT đều thuộc KIỀN là THIÊN. Nếu là tuổi ẤT-HỢI thì chỉ có ĐỊA-NGUYÊN-KHÍ vì HỢI cũng thuộc KIỀN là THIÊN còn ẤT thì không.

T.N.K và Đ.N.K chủ về cách PHÚ QUÝ DANH-DỰ, nên còn gọi là QUAN-LỘC-TINH hay CÁO-MỆNH-TINH, bất luận NAM, NỮ mà gặp được thì đều cát khánh, nếu tuổi được cả nạp ÂM nữa thì càng tốt thêm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tóm lược Chương B.

Từ BÁT-TỰ đến số quẻ HÀ-LẠC.

I)— *BÁT-TỰ chuyển hình ra số HÀ-LẠC:* Cần nhớ 2 BẢNG Trị số CAN và trị-số CHI, Căn-cứ trên HÀ.ĐỒ của LONG-MÃ và LẠC-THƯ của THẦN-QUY.

Nhờ sự trung-gian của Ngũ-Hành trong HÀ-ĐỒ thì mới đổi CHI được ra số.

Nhờ sự trung-gian của 8 QUẺ (Bát-Quái) trong LẠC-THƯ và BẢNG 10 CAN phối QUẺ (Nạp Giáp) thì mới đổi CAN được ra số.

II)— *Tìm Tổng số ÂM và Tổng-số DƯƠNG:* CAN CHI có tất cả 12 con số, vậy phải sắp-xếp ra số ÂM số DƯƠNG để cộng và tìm ra 2 Tổng-Số.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

III)— *Tổng Số Chuyển Hình ra Quẻ:* Đó là công việc hoán-chuyển tuần hoàn.

CAN CHI ——— qua QUẺ ——— ra SỐ
TỔNG SỐ ——— ra QUẺ (1).

Phải chuyển ra QUẺ thì mới tìm thấy Nghĩa-Lý, còn để nguyên những con SỐ, thì không biết được gì.

Thế là cái vòng chuyển hình từ CAN CHI ra số HÀ-LẠC, từ số HÀ-LẠC ra quẻ DỊCH đã hoàn-thành vậy.

IV)— *Tìm HÓA-CÔNG, THIÊN NGUYÊN KHÍ và ĐỊA-NGUYÊN-KHÍ.*

— HÓA CÔNG theo tháng sanh, còn Thiên-Địa Nguyên-Khí theo CAN CHI năm sanh.

CƯỚC CHÚ: (1) Có câu CA-DAO.

CAN CHI du-di 8 QUẺ, Đẻ ra con số.
Tổng-số Giầu to, nộp thuế quanh-co, trở về 8 QUẺ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THỰC - TẬP

Chuyển hình những BÁT-TỰ của mỗi tuổi sau đây ra số HÀ-LẠC rồi lại chuyển số ra quẻ DỊCH. Làm xong đâu đấy rồi hãy xem giải đáp để kiểm soát.

1/— Năm Quý-Sửu (Âm nam) Tháng Nhâm-Tuất.
Ngày 24 Đinh-Sửu Giờ Ất-Tỵ

2/— Năm Đinh-Tỵ (Âm-Nữ) tháng Nhâm Dần
Ngày 2 Bính-Thân Giờ Mậu-Tuất.

3/— Năm Canh-Dần (DƯƠNG NỮ) Tháng Mậu-Tí
Ngày 5 Nhâm-Ngọ Giờ Kỷ-Dậu.

4/— Năm Bính-Tí (DƯƠNG NAM) Tháng Quý Tỵ
Ngày 4 Bính-Ngọ Giờ Tân-Mão.

5/— Năm Canh-Thìn (DƯƠNG NAM) Tháng Đinh-Hợi
Ngày 20 Bính-Thìn Giờ Kỷ-Hợi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

GIẢI - ĐÁP

1/— QUÝ 2 SỬU 5.10 ÂM NAM
NHÂM 6 TUẤT 5.10 HỎA CÔNG ĐOÀI.
ĐINH 7 SỬU 5.10 T-N-K: KHÔN (~~Không~~) (Có)
ẤT 2 TỴ 2.7 Đ-N-K: CẤN (Không)

Tổng số ÂM: 2+6+2+10+10+10+2 là 42
Tổng số DƯƠNG: 7+5+5+5+7 . . . . là 29

42 — 30 còn lại 12. 12 — 10 còn lại 2 là KHÔN (Địa)
29 — 25 . . . . . còn lại 4 là TỐN (PHONG).

QUẺ ĐỊA PHONG-THĂNG

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

2)— ĐINH 7 TỴ 2.7 ÂM NỮ

NHÂM 6 DẦN 3.8 HÓA-CÔNG-KHẢM.

BÍNH 8 THÂN 4.9 T.N.K : *ĐOÀI* (có)

MẬU 1 TUẤT 5.10 Đ.N.K : *TỐN* (không)

T-S-DG : 7 + 1 + 7 + 3 + 9 + 5 là 32

T.S-Â : 6 + 8 + 2 + 8 + 4 + 10 là 38

32 – 25 còn lại 7 là ĐOÀI (Trạch)

38 – 30 còn lại 8 là CẤN (Sơn)

QUẺ TRẠCH SƠN HÀM

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

3)— CANH 3 DẦN 3.8 DƯƠNG-NỮ

MẬU 1 TÍ 1.6 HÓA-CÔNG : *ĐOÀI*

NHÂM 6 NGỌ 2.7 T-N-K : *CHẤN* (không)

KỶ 9 DẬU 4.9 Đ.N.K : *CẤN* (có)

T.S.Â : 6 + 8 + 6 + 2 + 4 . . . . . là 26

T.S.DG : 3 + 1 + 9 + 3 + 1 + 7 + 9 là 33

26 — 20 còn lại 6 là KIỀN (THIÊN)

33 — 25 còn lại 8 là CẤN (SƠN)

QUẺ THIÊN SƠN ĐỘN

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

4)— BÍNH 8 TÍ 1.6 DƯƠNG NAM

QUÝ 2 TỴ 2.7 HÓA-CÔNG : *CHẤN*

BÍNH 8 NGỌ 2.7 T.N.K : *CẤN* (Có)

TÂN 4 MÃO 3.8 Đ.N.K : *KHẢM* (Có)

T.S.DG : 1 + 7 + 7 + 3 . . . . . là 18

T.S.Ả : 8 + 2 + 8 + 4 + 6 + 2 + 2 + 8 là 40.

18 — 10 . . . . . còn lại 8 là CẤN (SƠN)

40 — 30 còn lại 10 giữ lại 1 là KHẢM (THỦY)

QUẺ SƠN THỦY MÔNG

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

5)— CANH 3 THÌN 5.10 DƯƠNG NAM

ĐINH 7 HỢI 1.6 Hóa-công : *ĐOÀI*

BÍNH 8 THÌN 5.10 T.N.K : *CHẤN* (không)

KỶ 9 HỢI 1.6 Đ.N.K : *TỐN* (không) (1)

T.S.DG : 3 + 7 + 9 + 5 + 1 + 5 + 1 là 31

T.S.Ả : 8 + 10 + 6 + 10 + 6 . . . là 40

31 — 25 còn lại 6 là KIỀN (THIÊN)

40 — 30 còn lại 10 giữ lại 1 là KHẢM (THỦY)

QUẺ THIÊN THỦY TỤNG

CƯỚC CHÚ (1) : Mới lập quẻ chính, chưa tính quẻ Hỗ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Chương C

HÌNH THỨC và NỘI DUNG QUẺ HÀ-LẠC.

CHƯƠNG B Trên mới đi tới gọi ra cái tên của quẻ thôi, chứ chưa tường mặt mũi của quẻ ra sao.

Quẻ HÀ-LẠC về HÌNH-THỨC tức là quẻ DỊCH. Dịch hoàn-toàn vì mỗi quẻ có 6 HÀO, và 64 quẻ là 384 HÀO, nhưng về Nội-Dung tuy cũng căn cứ vào nghĩa KINH-DỊCH, nhưng diễn đạt theo lề lối riêng của phép tắc HÀ-LẠC để giải-đoán Mệnh-Vận con người.

Vì vậy trước khi đi vào phần nội-dung quẻ HÀ-LẠC, cần phải thuộc hết tên và hình-thức 64 quẻ DỊCH đã. 64 quẻ DỊCH lấy ở quyển KINH-DỊCH, hay CHU-DỊCH, 1 bộ-kinh vào hàng cổ nhất, quý nhất trong nền Học-Vấn tư-tưởng của Á-ĐÔNG xưa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

I)— KINH-DỊCH cho biết Hình thức quẻ HÀ-LẠC.

Trước hết nên biết sơ qua sự tích lai-lịch của KINH-DỊCH Sau đây là bài dịch nguyên văn trang chữ HÁN trích ở đầu quyển HÀ-LẠC LÝ-SỐ của TRẦN-HY-DI Tiên-sinh.

BÀI TỰA ĐẠI-DỊCH NGUYÊU-LƯU.

SÁCH BÁT-QUÁI Bắt đầu từ PHỤC-HY. Có sách mà không có CHỦ gì. Đó là DỊCH TIÊN-THIÊN.

64 QUẺ do VĂN-VƯƠNG lấy 8 QUẺ chồng lên nhau. Dưới mỗi QUẺ có từ (lời). Đó là DỊCH HẬU-THIÊN.

Mỗi HÀO là 1 BIỂU-TƯỢNG mà không có CHỮ gì, thì ĐẠO-DỊCH không rõ ràng ra được, nên CHU-CÔNG đặt lời TƯỢNG vào dưới HÀO.

Đến đến KHỔNG-PHU-TỬ làm ra HỆ-TỪ THẬP-TRUYỆN gồm cả TIÊN-THIÊN, HẬU-THIÊN, mà tổng-quát hết ý-nghĩa... Đến đây gọi là DỊCH TRUNG-THIÊN vậy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NÓI RÕ VỀ QUẺ, HÀO, SOÁN TƯỢNG TRONG CHU-DỊCH

Dịch bắt đầu từ HY-HOÀNG (Phục-Hy) tại sao chỉ gọi là CHU-DỊCH ? tại vì rằng DỊCH trải qua 4 đời THÁNH-NHÂN đến CHU-CÔNG mới thật đầy đủ nên gọi là CHU-DỊCH.

DỊCH là sự biến đổi của ÂM DƯƠNG, theo nghĩa hội ý của 2 CHỮ NHẬT, NGUYỆT mà thành vậy.

DỊCH có 2 Nghĩa : GIAO-DỊCH là ÂM-DƯƠNG, đối đãi với nhau, và BIẾN-DỊCH là ÂM DƯƠNG lưu-hành.

QUẺ là treo lên, như treo cao 1 vật dùng làm BIỂU-TƯỢNG cho người ta nhìn nhận thấy.

QUẺ có 6 VẠCH là theo khuôn-phép LỤC-KHÍ của TRỜI-ĐẤT.

HÀO là do cái Y-NGHĨA Cái nọ cái kia Tương-giao mà thành. HÀO lại là dấu-hiệu của mọi sự GIAO-ĐỘNG trong THIÊN-HẠ.

Lời (Từ) của VĂN-VƯƠNG đặt ở dưới QUẺ, gọi tên là SOÁN, bởi nghĩa làm sao ? bởi vì có con MAO-TÊ hình 1 sừng mà lại tri cơ biết trước được điềm lành. Răng nó rắn lắm, cắn đứt được mọi vật, nên lấy đó, để tỏ rõ ý quyết-định đoán được nghĩa quẻ.

HỆ-TỪ của CHU-CÔNG gọi là ĐẠI-TƯỢNG, TIỂU-TƯỢNG, bởi nghĩa làm sao ? bởi rằng : TƯỢNG (Con Voi) là loài thú lớn nhất nơi Hoang-Vu. TƯỢNG có đủ 100 thứ thịt của loài-vật, có thể chia đếm được giống như HÀO có đủ nghĩa-lý của 100 sự vật TƯỢNG có 12 thứ thịt phối vào với 12 CHI.

Trên đây là truyện bày ra cho người mới học DỊCH dễ hiểu, bậc học-giả về KINH SÁCH ắt bỉu dài môi nhỉ ?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

1)— *VẠCH và HÀO* : Theo LẠC-THƯ thì trên lưng THẦN-QUY có 2 VẠCH, 1 Vạch dài và 2 vạch ngắn.

_____ 1 VẠCH dài (còn gọi là VẠCH liền) tức là DƯƠNG.

___ ___ 2 VẠCH ngắn (còn gọi là VẠCH đứt) tức là ÂM.

Khi sắp xếp vào QUẺ thì I VẠCH dài gọi là HÀO DƯƠNG còn 2 VẠCH ngắn gọi là HÀO ÂM.

Lấy tính-chất chung phối-hợp với sự-vật mà nói thì :

ÂM	DƯƠNG
— Ưa tĩnh, lạnh, mềm,	— Ưa động, nóng, cứng.
Hợp với NỮ với đêm tối	Hợp với nam với sáng ngày.
Hợp với CAN CHI ÂM, với số chẵn	Với CAN CHI DƯƠNG với số lẻ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2/— *8 QUẺ ĐƠN* : Xem hình vẽ LẠC-THƯ (trang 39) thì bắt đầu từ bên phải ở dưới, đếm theo chiều thuận, đi vòng có tất cả 8 QUẺ.

KIỀN, KHẢM, CẤN, CHẤN thuộc DƯƠNG.

TỐN, LY, KHÔN, ĐOÀI, thuộc ÂM.

Mỗi QUẺ chỉ có 3 HÀO nên gọi là *QUẺ ĐƠN*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

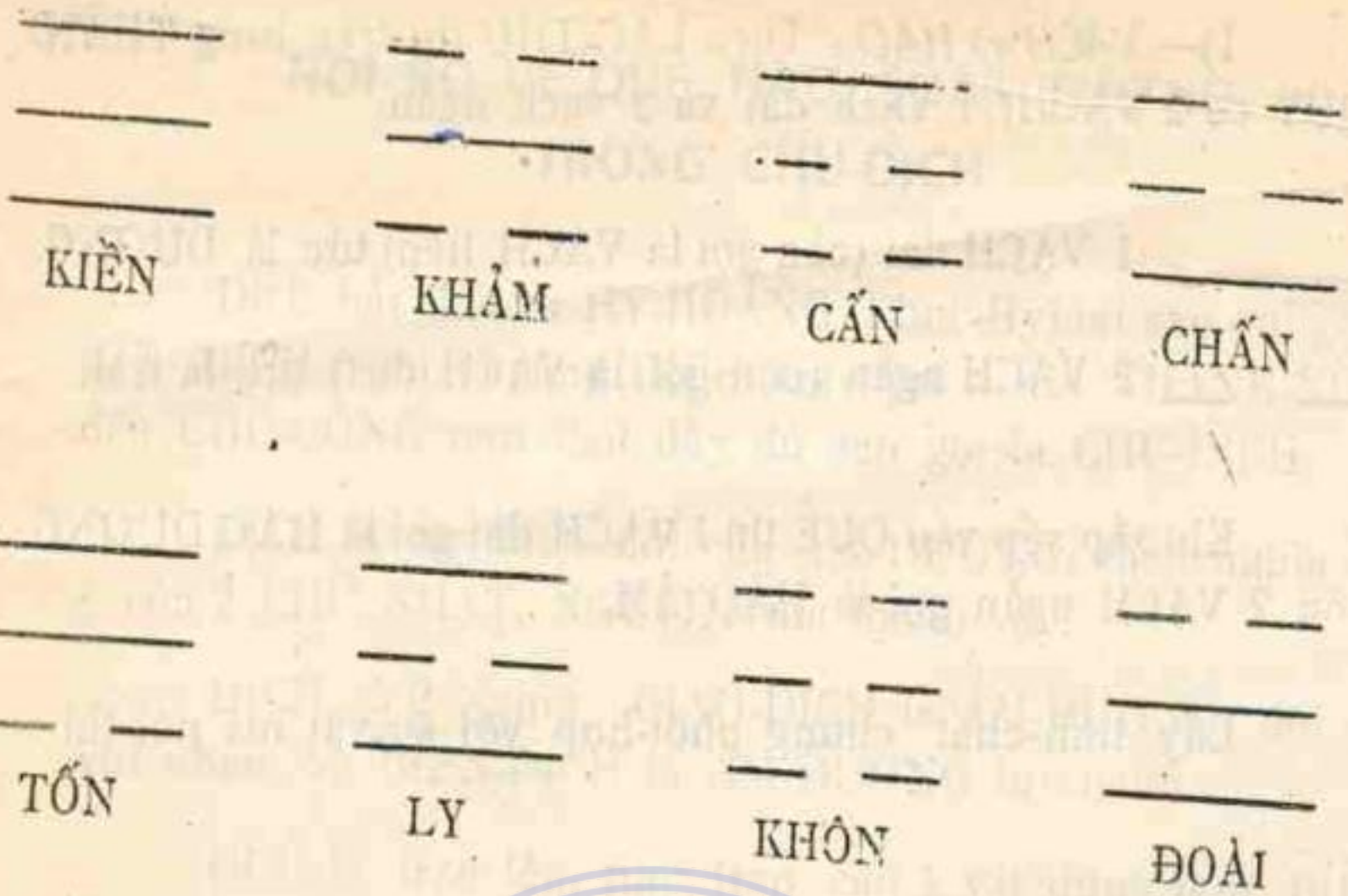

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỂ DỄ NHỚ HÌNH 8 QUẺ ĐƠN, Nên nhẩm 8 câu vi sau đây, theo thứ-tự thuận miệng :

KIỀN Tam - Liên (3 vạch liền)
KHÔN Lục - đoạn (Sáu vạch đứt)
CHẤN Ngưỡng - vu (Hình cái bát để ngửa)
TỐN Phục - uyển (Hình cái chén để úp)
KHẢM Trung - mãn (Đầy trong)
LY Trung - hư (Rỗng giữa)
ĐOÀI Thượng-khuyết (Hở trên)
TỐN Hạ - đoạn (Đứt dưới)

Tuy chỉ có Vạch liền vạch đứt, mà quẻ nào cũng nói lên NGHĨA-LÝ của nó. Xem BẢNG nghĩa QUẺ sau đây.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

BẢNG NGHĨA QUẺ

NGHĨA QUẺ	TƯỢNG	NGŨ-HÀNH số phương - vị	ĐỨC	Ý	NGƯỜI	VẬT	SẮC VỊ
KIỀN	THIÊN Trời	KIM 4.9 Tây-bắc	cứng mạnh	sáng, lớn giỏi, thực	cha, chủ chồng, đầu	mặt trời nước đá ngựa, vàng	đỏ, trắng cay, nhạt
KHẢM	THỦY Nước	THỦY 1.6 Bắc	hiểm trở	khốn cùng gian-kế lý-sự	trai thứ giặc cướp tai	trăng rượu, heo	đen mặn
CẤN	SƠN Núi	THỔ 5.10 Đông-Bắc	tĩnh an	kính, thực cố-chấp trở-trệ	trai út lưng, tay. mũi	đá, gà chó	vàng ngọt
CHẤN	LÔI sấm	MỘC 3.8 Đông	động khởi	dũng mãnh vang-lừng thành công	trai lớn kẻ hiền chân	máy bay hoa quả rồng	xanh. chua
TỐN	PHONG Gió	MỘC.3.8 Đông-Nam	phục theo	Tươi tốt Thuận chiều	gái lớn tăng ni đùi vế	quạt, cá, quả, gà	xanh lục thơm thối
LY	HỎA lửa	HỎA 2.7 Nam	sáng suốt	văn-minh mỹ-lệ lễ nghĩa	gái thứ văn vẻ mắt	mặt trời ấn tín cây khô chim trĩ	đỏ tía đẳng
KHÔN	ĐỊA đất	THỔ 5.10 Tây-Nam	nhu thuận	nuôi.mang khiêm-tốn ngu. suy	mẹ vợ nông-phu bụng, máu	kho chứa chợ, thóc trâu	vàng ngọt
ĐOÀI	TRẠCH đầm chuôm	KIM 4.9 Tây	vui - vẻ	hậu-tình biện thuyết lợi.kỷ hối.lộ	gái út kỹ-nữ miệng, lưỡi	trăng sao nhạc-khí bút giấy dê	trắng cay

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

3/— *QUẺ TRÙNG* (Chồng lên nhau)

a)— Trên đã nói VĂN-VƯƠNG đem 8 QUẺ-ĐƠN chồng lên nhau bằng mọi cách thành ra được 8 × 8 là 61 QUẺ KÉP gọi là *QUẺ-TRÙNG*.

QUẺ ĐƠN nào tự chồng lên (Mình) như KIỀN chồng lên KIỀN, KHẢM chồng lên KHẢM vv... thì gọi là *quẻ THUẦN* : THUẦN KIỀN, THUẦN KHẢM vv...

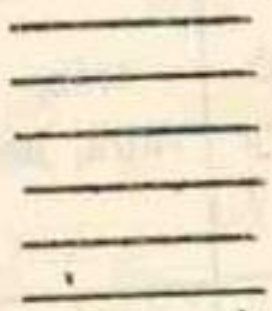

THUẦN KIỀN

THUẦN KHẢM

Vậy có 8 QUẺ THUẦN. Mỗi quẻ THUẦN lại đẻ ra 7 quẻ TRÙNG khác để cùng với mình lập thành một NHÓM gồm 8 QUẺ, vì như một Gia-Đình gồm 8 NGƯỜI. Quẻ THUẦN cầm đầu NHÓM có thể gọi là *QUẺ-CAI* còn 7 QUẺ kia là *QUẺ-CON*.

b)— *Nội-Bộ mỗi quẻ TRÙNG TỔ CHỨC như sau*

THÍ-DỤ quẻ THUẦN-KHẢM.

QUẺ THƯỢNG	— —	HÀO (Thượng) 6	THIÊN
hay	———	5	
QUẺ NGOẠI	— —	4	NHÂN
QUẺ HẠ	— —	3	
Hay	———	2	ĐỊA
QUẺ NỘI	— —	(HÀO sơ) 1	

— HÀO đếm từ dưới lên trên

— HÀO 1 và 2 là ĐỊA, 3 và 4 là NHÂN, 5 và 6 là THIÊN.

— HÀO 1 đối 4, 2 đối 5, 3 đối 6. HÀO nọ làm THẾ thì HÀO kia làm ỨNG.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

GIẢI THÍCH HÌNH VẼ TRÊN.

(Đi từ trái sang phải)

— Trong 1 Quẻ TRÙNG, Quẻ ĐƠN trên gọi là quẻ THƯỢNG hay quẻ NGOẠI, quẻ ĐƠN dưới gọi là Quẻ HẠ hay quẻ NỘI.

Quẻ TRÙNG có 6 HÀO đi từ dưới lên trên từ HÀO 1 còn gọi là HÀO SƠ đến HÀO 6 còn gọi là HÀO THƯỢNG (1).

Hào ÂM thì thêm tiếng ÂM vào cho rõ

Hào DƯƠNG thì thêm tiếng DƯƠNG vào cho rõ (2)

THÍ-DỤ: Nói HÀO 1 ÂM, HÀO 2 DƯƠNG, HÀO 6 ÂM.

— 6 HÀO chia ra làm TAM TÀI : THIÊN, ĐỊA, NHÂN.

HÀO 1 và HÀO 2 thuộc về ĐỊA (Đất) ở dưới.
HÀO 3 và HÀO 4 thuộc về NHÂN (người) ở giữa.
HÀO 5 và HÀO 6 thuộc về THIÊN (Trời) ở trên.

— Mỗi HÀO tự coi mình là THỂ (TA) gọi HÀO đối-diện với mình là ỨNG (Hàn). ỨNG ngồi cách THỂ 2 HÀO.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THÍ DỤ : Nếu HÀO 1 là THỂ thì HÀO 4 là ỨNG.
Nếu HÀO 2 là THỂ thì HÀO 5 là ỨNG.

»	3	»	6	»
»	4	»	1	»
»	5	»	2	»
»	6	»	3	»

Tất cả 64 QUẺ đều như thế cả.

CƯỚC CHÚ:

1)— Để cho dễ nhớ, sách này dùng SỐ 1 đến số 6 để chỉ tên 6 HÀO. Độc-Giả chỉ cần nhớ rằng HÀO 1 tức là HÀO-SƠ, HÀO 6 tức là HÀO-THƯỢNG mỗi khi tra vào KINH-DỊCH.

2)— KINH-DỊCH gọi HÀO-DƯƠNG là HÀO-CỬU và HÀO-ÂM là HÀO-LỤC. Sách này dùng chữ HÀO-DƯƠNG và HÀO-ÂM cho tiện.

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

c)— DANH-SÁCH 64 QUẺ TRÙNG

Muốn dựng lên 1 QUẺ HÀ-LẠC, điều tối-thiểu là cần phải biết mặt biết tên đủ 64 QUẺ DỊCH đã.

Mới đọc tên 64 QUẺ-DỊCH, ngay người có chữ NHO mà chưa học DỊCH, thì cũng còn thấy khó hiểu. Đại khái nghe đọc: KIỀN, VI THIÊN, THIÊN-PHONG-CẤU, THIÊN-SƠN-ĐỘN v.v... thì có khác gì không đi CHÙA, mà nghe thấy bài-chú Kinh PHẬT với những Danh-Từ: YẾT-ĐẾ, YẾT-ĐẾ, BA-LA YẾT-ĐẾ... BỒ-ĐỀ-TÁT BÀ-HA v.v... Song (Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông — NGUYỄN-BÁ-HỌC). Nên không cái gì bằng kiên-nhẫn: Đọc mãi phải hiểu, học mãi phải nhớ. Trên đã rõ, DỊCH có tất cả 64 QUẺ TRÙNG chia làm 8 NHÓM, mỗi nhóm 8 QUẺ kể cả QUẺ THUẦN cầm đầu. Nên trong mỗi NHÓM QUẺ-THUẦN được coi như nhà CÁI mà 7 quẻ kia là nhà CON trong 1 BÁT-HỌ VIỆT-NAM 8 người cùng ngồi với nhau. Lấy tên QUẺ cầm đầu đặt tên cho mỗi NHÓM. Theo thứ-tự trong hình LẠC-THƯ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

NHÓM I — TRÙNG-KIỀN

1 KIỀN VI THIÊN	2 THIÊN-PHONG CẤU	3 THIÊN SƠN ĐỘN	4 THIÊN ĐỊA BĨ	5 PHONG-ĐỊA QUAN	6 SƠN ĐỊA BÁC	7 HỎA ĐỊA TẤN	8 HỎA THIÊN ĐẠI HỮU
T			Ư				Ư
		Ư			T		
	Ư			T		T	
Ư			T				T
		T			Ư		
	T			Ư		Ư	

Hãy ngừng lại nơi đây để nhận-xét kỹ.

— Ta đọc tên các QUẺ theo hàng ngang từ 1 đến 8 thì nhận thấy rằng: Chỉ có hàng CHỮ cuối (CẤU, ĐỘN, BĨ QUAN, BÁC, TẤN, ĐẠI-HỮU) là chữ mới thêm vào, còn những CHỮ THIÊN-PHONG, THIÊN-SƠN, THIÊN-ĐỊA v.v..., đều là CHỮ đã có sẵn ở trong cột TƯỢNG, BẢNG NGHĨA QUẺ trên (trang 59).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— Mỗi quẻ có 2 CHỮ T và Ư tức là THẾ và ỨNG viết-tắt (Mục-giải-thích trên) T và Ư sắp-đặt theo thứ-tự nào, xem sau đây. DỊCH là biến đổi. Từ QUẺ 1 KIỀN đến QUẺ 8 HỎA-THIÊN-ĐẠI-HỮU sở dĩ mỗi QUẺ lấy 1 tên riêng là nhờ sự biến đổi của mỗi Hào. Từ dưới lên trên, (từ Hào 1 đến Hào 5) rồi lại biến trở xuống HÀO 4 HÀO 3 là vừa đúng 8 QUẺ. Biến ở HÀO nào thì T ngồi ngay HÀO Đó. T kéo Ư theo, như quy-tắc đã định ở mục giải-thích trên.

THÍ-DỤ : Quẻ 1 thuần-KIỀN chưa biến thì T ở HÀO 6 Ư ở HÀO 3.

QUẺ 2 THIÊN-PHONG-CẤU biến HÀO 1 thì T ở HÀO 1, Ư ở HÀO 4.

QUẺ 3 THIÊN-SƠN-ĐỘN biến HÀO 2 thì T ở HÀO 2, Ư ở HÀO 5 vv...

Chỉ cần nhìn 2 QUẺ : ĐƠN THƯỢNG và ĐÓN HẠ trong quẻ TRÙNG, hễ nhận diện ra nó tức khắc gọi tên nó ra được dễ lắm. *THÍ-DỤ* : QUẺ THIÊN-PHONG-CẤU thì ĐƠN THƯỢNG là KIỀN (THIÊN) Đơn HẠ là TỐN (PHONG) chắp nghĩa lại mà đọc thì là THIÊN PHONG chỉ cần thêm chữ CẤU vào thôi Thế là QUẺ THIÊN-PHONG-CẤU.

THÍ-DỤ : Quẻ THIÊN-SƠN ĐỘN cũng vậy THƯỢNG là THIÊN, HẠ là SƠN chắp lại thành THIÊN SƠN chỉ thêm chữ ĐỘN vào mà thôi.

— Xem tiến-trình của chữ T và Ư thì ta thấy T đi lên từ HÀO 1, (QUẺ 2), đến HÀO 5 (Quẻ 6); rồi lại đi xuống HÀO 4 (QUẺ 7), HÀO 3 (Quẻ 8) là vừa hết 8 QUẺ của 1 NHÓM.
KẾT LUẬN : Biết rõ tiến-trình của NHÓM 1 TRÙNG-KIỀN rồi, thì hết thảy 7 NHÓM kia đều dập theo lề-lối như thế cả, không sai 1 ly. (Độc-giả thử lấy 1 tờ giấy mà tự vạch QUẺ để tìm xem, rồi xong hãy nhìn vào BẢNG kiểm soát ở trang sau).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NHÓM II TRÙNG KHẢM.

QUẺ 1 KHẢM vi THỦY
QUẺ 2 Thủy - Trạch - Tiết
— 3 Thủy - Lôi - Truân
— 4 Thủy - Hỏa - ký - Tế
— 5 Trạch - Hỏa - Cách
— 6 Lôi - Hỏa - Phong
— 7 Địa - Hỏa - Minh-Di
— 8 Địa - thủy - Sư.

NHÓM III TRÙNG CẤN

QUẺ 1 Cấn vi Sơn
— 2 Sơn Hỏa - Bí (1)
— 3 Sơn - Thiên Đại - Súc
— 4 Sơn - Trạch Tổn
— 5 Hỏa - Trạch - Khuê
— 6 Thiên - Trạch Lý
— 7 Phong - Trạch Trung-Phu
— 8 Phong - Sơn - Tiệm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

NHÓM IV TRÙNG CHẤN

QUẺ 1 Chấn - vi - Lôi
— 2 Lôi - Địa - Dự
— 3 Lôi - Thủy - Giải
— 4 Lôi - Phong - Hằng
— 5 Địa - Phong - Thăng
— 6 Thủy - Phong - Tỉnh
— 7 Trạch - Phong Đại - Quá
— 8 Trạch - Lôi - Tùy

CƯỚC CHÚ : 1)— Bí còn đọc là bôn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NHÓM V TRÙNG TỐN

QUẺ 1 Tốn - vi - phong

— 2 Phong - thiên tiểu - súc

— 3 Phong - hỏa gia - nhân

— 4 Phong - lôi - ích

— 5 Thiên - lôi vô - vọng (1)

— 6 Hỏa - lôi phệ - Hạp.

— 7 Sơn - lôi - di.

— 8 Sơn - phong - Cổ

NHÓM VI TRÙNG LY

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

QUẺ 1 Ly vi hỏa

— 2 Hỏa-Sơn-Lữ

— 3 Hỏa-Phong-Đỉnh

— 4 Hỏa-Thủy Vị-Tế

— 5 Sơn-Thủy-Mông

— 6 Phong-Thủy-Hoán

— 7 Thiên-Thủy-Tụng

— 8 Thiên-Hỏa-Đồng-Nhân

CƯỚC CHÚ: 1)— Vọng còn đọc là Võng (tự-điển Đào-Duy-Anh)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NHÓM VII TRÙNG-KHÔN

QUẺ 1 Khôn vi Địa

— 2 Địa-Lôi-Phục

— 3 Địa-trạch-Lâm

— 4 Địa-Thiên-Thái

— 5 Lôi-Thiên Đại-Tráng

— 6 Trạch-thiên-Quải (1)

— 7 Thủy-thiên-Nhu

— 8 Thủy-địa-Tỷ (2)

NHÓM VIII TRÙNG-ĐOÀI

QUẺ 1 Đoài vi Trạch

— 2 Trạch-thủy-Khốn

— 3 Trạch-địa-Tuy

— 4 Trạch-sơn-Hàm

— 5 Thủy-sơn-Kiển

— 6 Địa-sơn-Khiêm

— 7 Lôi-sơn Tiểu-Quá

— 8 Lôi-trạch Quy-Muội.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CƯỚC CHÚ :

1)— QUẢI còn có âm là QUYẾT

2)— TỶ còn có âm là TỴ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NHÓM	1	2	3	4	5	6	7	8
I	Kiền Vi Thiên	Thiên Phong Cấu	Thiên Sơn Độn	Thiên Địa BT	Phong Địa Quan	Sơn Địa Bác	Hỏa Địa Tấn	Hỏa Thiên Đại Hữu
	T			U				U
			U			T		
		U			T		T	
	U			T				T
			T			U		
		T			U		U	
II	Khảm vi Thủy	Thủy Trạch Tiết	Thủy Lôi Truân	Thủy Hỏa Ký Tế	Trạch Hỏa Cách	Lôi Hỏa Phong	Địa Hỏa Minh Di	Địa Thủy Sư
III	Cấn Vi Sơn	Sơn Hỏa Bí	Sơn Thiên Đại Súc	Sơn Trạch Tổn	Hỏa Trạch Khuê	Thiên Trạch Lý	Phong Trạch Trung Phu	Phong Sơn Tiệm
IV	Chấn Vi Lôi	Lôi Địa Dự	Lôi Thủy Giải	Lôi phong Hằng	Địa phong Thăng	Thủy phong Tỉnh	Trạch phong Đại Quá	Trạch Lôi Tùy

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

8 Nhóm Quẻ Trùng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NHÓM	1	2	3	4	5	6	7	8
V	TỐN VI PHONG	PhongThiên Tiểu súc	Phong Hỏa Gia Nhân	Phong Lôi Ích	Thiên Lôi Vô Vọng	Hỏa Lôi Phệ Hạp	Sơn Lôi Di	Sơn Phong Cổ
VI	Ly Vi Hỏa	Hỏa Sơn Lữ	Hoa phong Đỉnh	Hỏa Thủy Vị Tế	Sơn Thủy Mông	Phong Thủ Hoán	Thiên Thủy Tụng	Thiên Hỏa Đồng nhân
VII	Khôn Vi Địa	Địa Lôi Phục	Địa Trạch Lâm	Địa Thiên Thái	Lôi Thiên Đại tráng	Trạch Thiên Quải	Thủy Thiên Nhu	Thủy Địa Tỷ
VIII	Đoài Vi Trạch	Trạch Thủy Khốn	Trạch Địa Tụy	Trạch Sơn Hàm	Thủy Sơn Kiển	Địa Sơn Khiêm	Lôi Sơn Tiểu Quá	Lôi Trạch Quy Muội

8 Nhóm Quẻ Trùng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LƯU-Ý 11.— Đến đây ta đã có một cái nhìn Tổng-Quát về Bộ KHUNG-SƯỜN của tòa nhà KINH-DỊCH. Môn SỐ HÀ-LẠC hãy-chỉ cần biết đến thế thôi, để có thể dựng lên 1 QUẺ HÀ-LẠC.

Tuy nhiên, trước khi bắt tay vào cộng-tác mới này, ta nên thong-dong chút ngày giờ để ôn lại cho kỹ phần KINH-DỊCH, để những danh-từ khô-khan ấy ngấm vào trí nhớ, để không lộn-xộn không nhầm lẫn, Cố nắm vững được đủ 64 QUẺ-DỊCH thì khi lên 1 QUẺ HÀ-LẠC, mới tránh được cái buồn cười là lấy Râu Ông nọ cắm CẰM Ông kia như TỐN đánh ra TỒN, LY đánh ra LÝ, BÍ đánh ra BĨ v.v...

Cái gì cũng không vượt khỏi thời-gian. Đốt cháy giai-đoạn nhiều khi trở thành Học-Tốc bất đạt.

II)— NỘI DUNG QUẺ HÀ-LẠC.

Đối với một tuổi nào đó, sau khi CHƯƠNG B đã bảo ta cách chuyển số HÀ-LẠC ra quẻ DỊCH rồi (dù mới trên danh từ thôi, sau khi KINH-DỊCH đã cho ta biết tường-tận hình thức của 64 QUẺ rồi, thì nay ta có thể AN ngay QUẺ lên trên giấy để tính nội-dung của QUẺ theo lề-lối của môn số HÀ-LẠC.

Nhưng trước khi AN QUẺ xuống giấy, hãy nên biết nội-dung QUẺ có những vấn-đề gì đã, thì nhiên-hậu việc AN QUẺ mới được dễ dàng.

CÓ MẤY VẤN-ĐỀ LÀ:

— QUẺ TIỀN-THIÊN và quẻ HẬU-THIÊN
— Cách tính Nguyên-Đường
— Cách biến TIỀN-THIÊN thành HẬU-THIÊN.
— Cách tìm quẻ HỖ
— Cách tính ĐẠI-VẬN.
— Cách tính LƯU-NIÊN.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

1)— Thế nào là quẻ TIÊN-THIÊN và HẬU-THIÊN? (*T.T, H.T*)

QUẺ T.T là quẻ DỊCH đầu tiên do BÁT-TỰ chuyển ra mà có (như tất cả các QUẺ ở những *THÍ-DỤ* trên nơi giải đáp bài thực-tập)

QUẺ T.T chi-phối tiền-vận của đời mình từ lên 1 tới tuổi nào do HÀO quyết-định.

QUẺ H.T do T.T đẻ ra, và phải biết Nguyên-Đường ngồi đâu rồi mới AN được quẻ H.T. Cũng phải biết Nguyên-Đường thì rồi mới tính được ĐẠI-VẬN.

LƯU-Ý 12.— T.T và H.T của số HÀ-LẠC khác hẳn T.T và H.T BÁT-QUÁI của DỊCH.

2)— Thế nào là Nguyên-Đường (N.Đ) ?

N.Đ là Chủ-Điểm của quẻ HÀ-LẠC, cũng như CUNG-MỆNH CUNG-THÂN của lá TỬ-VI, MỆNH quản 30 năm về trước, THÂN quản 30 năm về sau thì N.Đ ở quẻ T.T cũng quản về TIỀN-VẬN, và N.Đ ở quẻ hậu *THIÊN* quản về HẬU-VẬN của đời người. Vì vậy N.Đ rất quan trọng. N.Đ tốt thì được PHÚ, QUÝ, THỌ. N.Đ xấu thì BẦN, TIỆN, NGU, YỂU.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

HÀO N.Đ của T.T biến và trở thành HÀO N.Đ của H.T

Cách tính N.Đ không khó lắm nhưng có nhiều trường hợp rắc-rối, cần nhớ kỹ để khỏi lầm vì tính sai N.Đ là sai hết cả NỘI-DUNG của QUẺ. Sau đây là Bài-Ca KHỞI-NGUYÊN-ĐƯỜNG dịch ở SÁCH HÀ-LẠC ra

PHIÊN-ÂM

1)— Âm dương *nhất nhị* TRÙNG nhi ký

2)— *Tam-vị* tuy-trùng một ký-cung

3)— *Tứ ngũ* vô TRÙNG ưng hữu ký

4)— *Thuần-Hào* NAM-NỮ bất tương đồng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

DỊCH-NGHĨA

(Phải DỊCH dài giòng thì mới dễ hiểu)

1)— QUẺ 1, 2 Hào ÂM DƯƠNG

Đếm *đi*, đếm *lại*, (1) chạy *nương nhờ* người (2)

2)— QUẺ 3 Hào ÂM như DƯƠNG

Đếm đi Đếm *lại*, *không nương* nhờ người.

3)— QUẺ: ÂM DƯƠNG 4, 5 HÀO

Đã *không đếm lại*, mà sao *nhờ người* ?

4)— Đến như 2 QUẺ thuần HÀO.

NỮ NAM khác hẳn đặt vào lệ riêng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tóm tắt 3 CÂU CA trên vào 1 BẢNG sau đây:

QUẺ	ĐẾM LẠI	NHỜ NGƯỜI
1, 2 HÀO	CÓ +	CÓ +
3 HÀO	CÓ +	KHÔNG 0
4, 5 HÀO	KHÔNG 0	CÓ +

CƯỚC CHÚ:

1)— HÀO ÂM chỉ được đếm 2 lần, còn phải đếm sang HÀO DƯƠNG
HÀO DƯƠNG chỉ được đếm 2 lần còn phải đếm sang HÀO ÂM.

2)— HÀO ÂM gọi ÂM là MÌNH, gọi DƯƠNG là NGƯỜI
HÀO DƯƠNG gọi DƯƠNG là MÌNH, gọi ÂM là NGƯỜI

3)— Lệ đặt riêng, không theo câu Ca trên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

a)— Cách tính NGUYÊN-ĐƯỜNG cho những QUẺ có từ 1 đến 5 HÀO.

— Căn cứ vào giờ sanh :

Sanh giờ DƯƠNG là những giờ TÍ, SỬU, DẦN, MÃO, THÌN, TỴ (6 giờ này khi DƯƠNG NHIỀU)

Sanh giờ ÂM là những giờ NGỌ, MÙI, THÂN, DẬU, TUẤT, HỢI, (6 giờ này khi ÂM nhiều)

— Áp dụng câu CA nào ?

Sanh giờ DƯƠNG thì nhận họ nhà DƯƠNG và đếm xem quẻ có mấy HÀO DƯƠNG thì biết ngay phải áp dụng câu CA nào, Khởi đếm *Giờ-TÍ* cũng từ HÀO DƯƠNG và đếm từ dưới đi lên.

Sanh giờ ÂM thì nhận họ nhà ÂM và đếm xem quẻ có mấy HÀO ÂM thì biết ngay phải áp dụng câu CA nào. Khởi đếm *Giờ NGỌ* cũng từ HÀO ÂM và cũng đếm từ dưới đi lên.

— Theo câu CA 1 và 2 thì khi gặp những QUẺ có 1, 2, 3, HÀO ÂM hay DƯƠNG mình chỉ có quyền *đếm 2 lần ở HÀO mình*. (1 lượt đếm đi 1 lượt đếm lại), nếu chưa hết thì phải đếm tiếp sang HÀO người, và khi sang HÀO người thì chỉ được đếm 1 lần thôi. *Đếm đến giờ SANH ở HÀO nào thì đặt N.Đ vào HÀO đó...*

— Theo câu CA 3, thì khi gặp QUẺ có 4, 5 HÀO ÂM hay DƯƠNG. Mình cũng khởi đếm từ HÀO Mình nhưng chỉ đếm được *1 lần* thôi, nếu chưa hết thì đếm tiếp sang HÀO người, và bao giờ cũng đi từ dưới lên trên.

ÁP DỤNG

THÍ-DỤ : 1.— Sanh giờ DƯƠNG (từ TÍ đến TỴ) Gặp quẻ ĐỊA-THỦY SƯ (có 1 Hào DƯƠNG) Nhận HỌ và khởi đếm giờ TÍ từ HÀO DƯƠNG đến giờ sanh ở Hào nào, thì đặt N.Đ ở HÀO đó. Áp dụng.

CÂU CA 1 : QUẺ 1, 2 HÀO ÂM DƯƠNG.

Đếm đi đếm lại chạy nương nhờ người.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ĐỊA THỦY-SƯ

—— ——
—— TỴ ——
——THÌN——
——MÃO——
TÍ SỬU
——DẦN——

KHỞI ĐẾM GIỜ TỪ DƯỚI ĐI LÊN

— TÍ, SỬU : N.Đ ở HÀO 2 DƯƠNG (đủ 2 lần rồi mà chưa hết thì phải đếm tiếp sang HÀO ÂM và đi từ dưới lên trên, mỗi HÀO đếm 1 lần thôi).

— DẦN : N.Đ ở HÀO 1 ÂM
MÃO : . . . . 3 ÂM *(Bỏ cách HÀO 2 DƯƠNG)*
THÌN : . . . . 4 ÂM
TỴ : . . . . 5 ÂM

LƯU-Ý 13.— Nếu sanh giờ TÍ, SỬU thì N.Đ còn được ở HÀO 2 DG là HÀO MINH. Sanh từ DẦN đến TỴ thì phải chạy sang HÀO-ÂM, thế là phải đi *nương nhờ người*,

THÍ DỤ 2.— Sanh giờ ÂM (từ NGỌ đến HỢI). Gặp quẻ PHONG-THIÊN TIỂU-SÚC có 1 HÀO-ÂM. Nhận HỢI và khởi đếm giờ NGỌ từ HÀO-ÂM, đến giờ sanh ở HÀO nào thì đặt N.Đ ở HÀO đó.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ÁP DỤNG CÂU CA 1 như trên :

TIỂU SÚC
HỢI
NGỌ MÙI
TUẤT
DẬU
THÂN

KHỞI ĐẾM GIỜ

— NGỌ MÙI : N.Đ ở HÀO 4 ÂM (Đủ 2 lần rồi mà chưa hết thì phải đếm tiếp sang HÀO DƯƠNG, Mỗi HÀO đếm 1 lần thôi).

— THÂN : N.Đ ở HÀO 1 DƯƠNG
DẬU : . . . . . 2 —
TUẤT : . . . . . 3 —
HỢI : . . . . . 5 *(bỏ cách HÀO 4 ÂM)*

LƯU-Ý 14 : Nếu sanh giờ NGỌ, MÙI thì N.Đ còn được ở HÀO 4 ÂM là Hào Minh. Sanh từ THÂN đến HỢI thì phải chạy sang HÀO DƯƠNG, thế là phải *đi nương nhờ người*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THÍ-DỤ 3.— Sanh giờ DƯƠNG. Gặp quẻ TRẠCH-ĐỊA-TỤY có 2 HÀO DƯƠNG Nhận họ và khởi đếm giờ Tí từ Hào DƯƠNG đến giờ sanh ở Hào nào thì đặt N.Đ ở Hào đó. Vẫn áp-dụng câu CA 1.

TRẠCH ĐỊA TỤY

SỬU MÃO
TÍ DẦN

TỴ
THÌN

KHỞI ĐẾM

— *Đếm đi*: TÍ ở Hào 4 Dg, SỬU ở Hào 5 Dg,
Nếu chưa hết thì.
— *Đếm lại*: DẦN ở Hào 4 Dg, MÃO ở Hào 5 Dg.
— Nếu chưa hết nữa thì phải đếm sang ÂM.
— THÌN ở Hào 1 ÂM
TỴ: ở Hào 2 ÂM.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THÍ-DỤ 4.— Sanh giờ ÂM. Gặp quẻ THIÊN-LÔI VÔ-VỌNG có 2 Hao ÂM. Nhận Họ và khởi đếm giờ NGỌ từ Hào ÂM. Vẫn áp-dụng câu CA 1. THIÊN-LÔI VÔ-VỌNG.

HỢI

MÙI DẬU
NGỌ THÂN

TUẤT

KHỞI ĐẾM

— *Đếm đi*: NGỌ ở Hào 2 ÂM, MÙI ở Hào 3 ÂM
Nếu chưa hết thì.
— *Đếm lại*: THÂN ở Hào 2 ÂM, DẬU ở Hào 3 ÂM,
Nếu chưa hết nữa thì đếm sang Dg.
— TUẤT : ở Hào 1 Dg.
— HỢI : — 1 Dg. (Bỏ cách Hào 2, 3 ÂM)

THÍ-DỤ 5.— Sanh Dg. Gặp quẻ HỎA-SƠN-LỮ có 3 Hào DƯƠNG.

Nhận HỌ và khởi đếm TÍ từ Hào Dg. Áp dụng câu CA 2.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

QUẺ 3 HÀO ÂM như DƯƠNG

Đếm đi đếm lại, *không* nương nhờ người.

HỎA-SƠN LỮ

DẦN	TỴ
SỬU	THÌN
TÍ	MÃO

KHỞI ĐẾM

— *Đếm đi*: TÍ ở HÀO 3 Dg. SỬU ở HÀO 4 Dg, DẦN ở HÀO 6 Dg. Nếu chưa hết.

— *Đếm lại*: MÃO ở HÀO 3 Dg, THÌN ở HÀO 4 DƯƠNG, TỴ ở HÀO 6 Dg.

LƯU-Ý 15.— Có 3 HÀO-DƯƠNG. đủ cung cho 6 giờ DƯƠNG rồi (đếm 2 lượt) đâu có cần đếm sang HÀO ÂM nữa. Nên câu CA 2 nói rằng : Không nương nhờ người là thế.

THÍ-DỤ 6.— Sanh giờ ÂM. Gặp quẻ THỦY-TRẠCH-TIẾT có 3 HÀO ÂM, Nhận HỢI và khởi đếm NGỌ từ HÀO ÂM. Vẫn áp-dụng câu CA 2.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THỦY-TRẠCH-TIẾT

Thân	Hợi
Mùi	Tuất
Ngọ	Dậu

KHỞI ĐẾM

— *Đếm đi*: NGỌ ở HÀO 3 ÂM, MÙI ở HÀO 4 ÂM. THÂN ở HÀO 6 ÂM.

Nếu chưa hết thì

— *Đếm lại*: DẬU ở HÀO 3 ÂM. TUẤT ở HÀO 4 ÂM, HỢI ở HÀO 6 ÂM.

LƯU Ý 16.— Có 3 HÀO ÂM. đủ CUNG cho 6 giờ ÂM (Đếm 2 lượt) Đâu có cần đếm sang HÀO DƯƠNG nữa. Nên câu CA 2 nói rằng : Không nương nhờ người là thế.

THÍ-DỤ 7.— Sanh giờ DƯƠNG. Gặp quẻ TỐN có 4 HÀO Dg. Nhận HỢI Và khởi đếm TÍ từ HÀO Dg. Áp dụng câu CA 3 :

— Quẻ ÂM DƯƠNG 4. 5 HÀO.

Đã không đếm lại mà sao nhờ người ?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THUẦN TỐN

Mão
Dần
Tị
Sửu
Tí
Thìn

KHỞI ĐẾM

— *Đếm đi* : TÍ ở HÀO 2 Dg, SỬU ở HÀO 3 Dg, DẦN ở HÀO 5 Dg. MÃO ở HÀO 6 Dg.

Không đếm lại : đếm tiếp sang luôn HÀO ÂM

THÌN ở HÀO 1 ÂM
TỴ ở HÀO 4 ÂM.

LƯU-Ý 17.— Câu CA 3 trách rằng: Bần cùng lắm mới phải đi nhờ người. Đằng này, mình có, chưa đếm lại mà đã vội chạy sang nhờ người là tại sao? Xét cho kỹ thì: Chỉ còn 2 giờ Dg (THÌN TỴ) là chưa đếm, mà mình những 4 HÀO-DƯƠNG Đếm lại thì cũng dở dang. Sợ bất-công tự phe mình đâm lủng-củng, âu là sang nhờ người là hơn.

THÍ-DỤ 8.— Sanh giờ ÂM. Gặp quẻ CHẤN có 4 HÀO-ÂM. Khởi đếm NGỌ từ HÀO ÂM. Vẫn áp dụng câu CA 3.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THUẦN CHẤN

Dậu
Thân
Hợi
Mùi
Ngọ
Tuất

KHỞI ĐẾM

— *Đếm đi*: NGỌ ở HÀO 2 ÂM, Mùi ở HÀO 3 ÂM, THÂN ở HÀO 5 ÂM, DẬU ở HÀO 6 ÂM

Không đếm lại, đếm tiếp luôn sang HÀO Dg. TUẤT ở HÀO 1 DƯƠNG, HỢI ở HÀO 4 Dg.

LƯU-Ý 18.— Cũng bị trách như trên. Nhưng xét kỹ thì hi còn 2 giờ ÂM (TUẤT HỢI) nữa là chưa đếm mà mình có những 4 HÀO-ÂM. Đếm lại thì dở-dang quá, dành chạy sang nhờngười cho tiện việc.

THÍ-DỤ 9— Sanh giờ Dg. Gặp quẻ THIÊN-HỎA ĐỒNG-NHÂN có 5 HÀO Dg. Khởi đếm TÍ từ HÀO Dg. Vẫn áp dụng câu CA 3.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THIÊN-HỎA ĐỒNG-NHÂN	KHỞI ĐẾM
Thìn	*Đếm đi*: Tí ở HÀO 1 Dg, SỬU ở HÀO 3 Dg
Mão	DẦN ở HÀO 4 Dg. MÃO ở HÀO 5 Dg.
Dần	THÌN ở HÀO 6 Dg Chỉ còn 1 giờ TỴ.
Sửu	*Không đếm lại*, đếm tiếp luôn sang HÀO ÂM, TỴ ở HÀO 2 ÂM (Nếu đếm lại, chỉ được 1 HÀO nữa thôi, mà thêm dở dang)
Tỵ	
Tí	

THÍ-DỤ 10.— Sanh giờ ÂM. Gặp quẻ LÔI-ĐỊA-DỰ có 5 HÀO ÂM. Khởi đếm NGỌ từ HÀO ÂM. Vẫn áp dụng câu CA 3.

LÔI ĐỊA DỰ	KHỞI ĐẾM
Tuất	— *Đếm đi*: NGỌ ở HÀO 1 ÂM, MÙI ở HÀO 2 ÂM
Dậu	THÂN ở HÀO 3 ÂM, DẬU ở HÀO 5 ÂM
Hợi	TUẤT — 6 — Chỉ còn 1 giờ HỢI.
Thân	*Không đếm lại*, Đếm tiếp luôn sang HÀO Dg. Hợi ở HÀO 4 Dg. (Nếu đếm lại thì cũng dở-dang).
Mùi	
Ngọ	(Tất cả 10 THÍ-DỤ trên này đều lấy trong sách HÀ-LẠC LÝ-SỐ (Quyển I).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

b) CÁCH TÍNH NGUYÊN ĐƯỜNG CHO 2 QUẺ THUẦN HÀO (1)

LỆ RIÊNG (Theo câu CA 4)

Quẻ KIỀN thuần 6 HÀO Dg.
Quẻ KHÔN thuần 6 HÀO ÂM.

Nếu không có Lệ riêng thì khó nhìn ra trường-hợp khác nhau để mà Lý-Đoán.

(1) Phân-tích cho dễ hiểu, chứ chỉ dùng 2 Bảng Thuần-Hào ở trang sau, cũng tính được N.Đ ngay.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

QUẺ KIỀN

— NAM có 2 Trường-Hợp (bất-luận ĐỒNG-CHÍ HẠ-CHÍ)

1)— Sanh giờ DƯƠNG thì đếm đi, và nếu chưa hết thì đếm lại 3 HÀO quẻ HẠ thôi. Đếm từ dưới lên trên đến giờ sanh thì AN NGUYÊN ĐƯƠNG.

THUẦN KIỀN

Dần	Tỵ
Sửu	Thìn
Tí	Mão

— *Đếm đi*: TÍ ở Hào 1, SỬU ở Hào 2, DẦN Hào 3.
Nếu chưa hết thì tiếp luôn.

— *Đếm lại*: MÃO HÀO 1, THÌN HÀO 2, TỴ HÀO 3.

2).— Sanh giờ ÂM thì đếm đi, và nếu chưa hết thì đếm lại 3 HÀO quẻ THƯỢNG thôi, đếm từ dưới lên trên giờ sanh thì AN N.Đ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THUẦN KIỀN

Thân	Hợi
Mùi	Tuất
Ngọ	Dậu

— *Đếm đi*: NGỌ Hào 4, MÙI Hào 5, THÂN Hào 6.
Nếu chưa hết thì tiếp luôn.

— *Đếm lại*: DẬU Hào 4, TUẤT Hào 5, HỢI Hào 6.

NỮ có 1 Trường-hợp (Có luận ĐỒNG-CHÍ HẠ-CHÍ).

Trường hợp 1.— Sanh giờ DƯƠNG, sau ĐỒNG-CHÍ trước HẠ-CHÍ (Tra BÁCH-NIÊN-LỊCH) thì đếm đi, và nếu chưa hết thì đếm lại 3 Hào Quẻ THƯỢNG thôi. Đếm từ trên xuống dưới đến giờ sanh thì AN N.Đ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THUẦN KIỀN

Tí	Mão
Sửu	Thìn
Dần	Tỵ

— *Đếm đi*: TÍ ở Hào 6, SỬU Hào 5, DẦN Hào 4.
Nếu chưa hết thì.
— *Đếm lại*: MÃO Hào 6, THÌN Hào 5, TỴ Hào 4.

Trường hợp 2 Sanh giờ ÂM, sau ĐỒNG-CHÍ trước HẠ-CHÍ thì đếm đi, và nếu chưa hết thì đếm lại 3 Hào quẻ HẠ thôi. Đếm từ trên xuống dưới, đến giờ sanh thì AN N.Đ.

THUẦN KIỀN

Ngọ	Dậu
Mùi	Tuất
Thân	Hợi

— *Đếm đi*: NGỌ ở Hào 3, MÙI Hào 2, THÂN Hào 1
Nếu chưa hết thì.
— *Đếm lại*: DẬU Hào 3, TUẤT Hào 2 HỢI Hào 1.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trường hợp 3.— Sanh giờ Dg, sau HẠ-CHÍ trước ĐÔNG-CHÍ thì giống y-hệt trường hợp 1 quẻ KIỀN của *NAM*.

THUẦN KIỀN

Dần	Tỵ
Sửu	Thìn
Tí	Mão

— *Đếm đi*: TÍ Hào 1, SỬU Hào 2, DẦN Hào 3.
— *Đếm lại*: MÃO Hào 1, THÌN Hào 2, TỴ Hào 3.

Trường hợp 4.— Sanh giờ ÂM, sau HẠ-CHÍ trước ĐÔNG CHÍ thì giống y-hệt trường hợp 2 quẻ KIỀN của *NAM*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THUẦN KIỀN

Thân	Hợi
Mùi	Tuất
Ngọ	Dậu

— *Đếm đi* : NGỌ Hào 4, MÙI Hào 5, THÂN Hào 6.

— *Đếm lại* : DẬU Hào 4, TUẤT Hào 5, HỢI Hào 6.

— *NỮ* có 2 trường-hợp (bất-luận ĐÔNG-CHÍ HẠ CHÍ)

Trường hợp 1.— Sanh giờ Dg thì giống y-hệt trường-hợp 1 quẻ KIỀN của NAM, hay Trường-hợp 3 quẻ KIỀN của *NỮ* (chỉ khác có vạch liền và vạch đứt).

THUẦN KHÔN

Dần	Tỵ
Sửu	Thìn
Tí	Mão

— *Đếm đi* : TÍ Hào 1, SỬU Hào 2, DẦN Hào 3.

— *Đếm lại* : MÃO Hào 1, THÌN Hào 2, TỴ Hào 3.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trường hợp 2.— Sanh giờ ÂM thì giống y-hệt trường hợp 2 quẻ KIỀN của NAM, hay trường hợp 4 KIỀN của NỮ.

Thân	Hợi
Mùi	Tuất
Ngọ	Dậu

— *Đếm đi* : NGỌ Hào 4, MÙI Hào 5, THÂN Hào 6.

— *Đếm lại* : DẬU Hào 4, TUẤT Hào 5. HỢI Hào 6.

— *NAM* — Có 4 TRƯỜNG HỢP (Luận ĐÔNG-CHÍ HẠ-CHÍ).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

1)— *Sanh giờ Dg.* sau HẠ-CHÍ, trước ĐÔNG-CHÍ giống như trường hợp 1 quẻ KIỀN của *NỮ*

THUẦN KHÔN

Tí	Mão
Sửu	Thìn
Dần	Tỵ

— *Đếm đi*: TÍ Hào 6, SỬU Hào 5 DẦN Hào 4.

— *Đếm lại*: MÃO Hào 6, THÌN Hào 5, TỴ Hào 4.

2)— *Sanh giờ ÂM* sau HẠ-CHÍ trước ĐÔNG CHÍ, giống như trường hợp 2 KIỀN NỮ.

THUẦN KHÔN

Ngọ	Dậu
Mùi	Tuất
Thân	Hợi

— *Đếm đi*: NGỌ Hào 3, MÙI Hào 2, THÂN Hào 1.

— *Đếm lại*: DẬU Hào 3, TUẤT Hào 2, HỢI Hào 1.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Online

3)— *Sanh giờ Dg.* sau ĐÔNG-CHÍ trước HẠ-CHÍ giống như trường hợp 3 KIỀN NỮ.

THUẦN KHÔN

Dần	Tỵ
Sửu	Thìn
Tý	Mão

— *Đếm đi*: TÍ Hào 1, SỬU Hào 2, DẦN Hào 3.

— *Đếm lại*: MÃO Hào 1, THÌN Hào 2, TỴ Hào 3.

4)— *Sanh giờ ÂM*, sau ĐÔNG-CHÍ trước HẠ-CHÍ giống như Trường hợp 4 KIỀN NỮ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THUẦN KHÔN

Thân	Hợi
Mùi	Tuất
Ngọ	Dậu

— *Đếm đi*: NGỌ Hào 4, MÙI Hào 5, THÂN Hào 6.

— *Đếm lại*: DẬU Hào 4, TUẤT Hào 5, HỢI Hào 6.

LƯU-Ý 18.— Xét lại 12 TRƯỜNG-HỢP của 2 QUẺ THUẦN HÀO như trên thì nhận thấy rằng :

2 TRƯỜNG-HỢP KIỀN-NAM giống 2 TRƯỜNG-HỢP KHÔN-NỮ

4 — KIỀN-NỮ — 4 — KHÔN NAM

Vậy có thể quy vào 2 PHƯƠNG TRÌNH THỨC :

2 KIỀN NAM = 2 KHÔN-NỮ

4 KIỀN NỮ = 4 KHÔN-NAM.

Và để so sánh, kẻ 2 Bảng THUẦN-HÀO sau đây :

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

BẢNG THUẦN HÀO I

KIỀN - NAM		KHÔN - NỮ	
GIỜ DƯƠNG	GIỜ ÂM	GIỜ DƯƠNG	GIỜ ÂM
	Thân Hợi		Thân Hợi
	Mùi Tuất		Mùi Tuất
	Ngọ Dậu		Ngọ Dậu
Dần Tý		Dần Tý	
Sửu Thìn		Sửu Thìn	
Tí Mão		Tí Mão	

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

BẢNG THUẦN-HÀO II

KIỀN NỮ				KHÔN NAM			
Sau ĐC trước HC		Sau HC trước ĐC		Sau HC trước ĐC		Sau ĐC trước HC	
G. DƯƠNG	G. ÂM	G. DƯƠNG	G. ÂM	G. DƯƠNG	G. ÂM	G. DƯƠNG	G. ÂM
Tí Mão			Thân Hợi ^	Tí Mão			^ Thân Hợi
Sửu Thìn			Mùi Tuất	Sửu Thìn			Mùi Tuất
Dần Tỵ v			Ngọ Dậu	Dần Tỵ v			Ngọ Dậu
	Ngọ Dậu	Dần Tỵ ^			Ngọ Dậu	Dần Tỵ ^	
	Mùi Tuất	Sửu Thìn			Mùi Tuất	Sửu Thìn	
	Thân Hợi v	Tí Mão			Thân Hợi v	Tí Mão	

– ĐC = ĐỒNG-CHÍ HC = HẠ-CHÍ

– BẢNG I và II này dùng để tra NGUYÊN-ĐƯỜNG quẻ KIỀN và KHÔN

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cách dùng 2 bảng trên: Thí-dụ

1.— Anh A, sanh giờ Thìn, được quẻ Kiền. Vậy tìm Bảng 1, mục Kiền Nam; thấy chữ Thìn ở hào 2 Dg. Đặt NĐ vào hào ấy.

2.— Chị B, sanh giờ MÙI, được quẻ KHÔN. Vậy là KHÔN-NỮ, thấy chữ Mùi ở hào 5 âm. Đặt NĐ vào đó.

3.— Anh C, sanh sau ĐC trước HC giờ TỴ được quẻ KHÔN. Vậy tìm Bảng II, mục KHÔN NAM, hàng «sau ĐC, trước HC», cột «G DƯƠNG». Thấy chữ TỴ ở hào 3 âm. Đặt NĐ vào đó.

4.— Chị H, sanh sau HC trước ĐC, giờ Tuất, được quẻ KIỀN vậy là KIỀN NỮ, thấy chữ Tuất ở mục KIỀN NỮ cột 2 (G.ÂM) hào ~~2~~ 5 Dg. Đặt NĐ vào đó. (Bảng II phức-tạp hơn Bảng I)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

3)— CÁCH BIẾN QUẺ TIÊN-THIÊN RA QUẺ HẬU-THIÊN.

Đã biết NGUYÊN-ĐƯỜNG rồi thì bây giờ có thể biến T-T ra H-T được. Có 2 CÔNG-TÁC.

a)— Đảo lộn quẻ HẠ T-T thành quẻ THƯỢNG H.T. Đảo-lộn quẻ THƯỢNG T-T thành quẻ HẠ H-T.

b)— HÀO có N-Đ biến ÂM thành DG, biến DG thành ÂM để sang ngôi ở H-T.

THÍ-DỤ 1

TIÊN-THIÊN		HẬU-THIÊN
SƠN-PHONG-CỔ	BIẾN	THIÊN-SƠN-ĐỘN
N-Đ Ngôi HÀO 1 ÂM		N-Đ Ngôi HÀO 4 Dg.
———		———
—— ——		———
—— ——		N-Đ
———		———
———		———
—— N-Đ ——		—— ——
		—— ——

THÍ-DỤ 2

TIÊN-THIÊN		HẬU-THIÊN
Thủy-Hỏa Ký-Tế	BIẾN	Hỏa địa-Tấn
N-Đ ngôi Hào 5 DG		N-Đ Ngôi Hào 2 ÂM
—— ——		———
N-Đ		—— ——
———		———
—— ——		———
———		N-Đ
—— ——		—— ——
———		—— ——

— N-Đ biến nên quẻ cũng biến như TỐN biến thành KIỀN, KHẢM biến thành KHÔN.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

4)— THẾ NÀO LÀ QUẺ HỖ?

Quẻ chính TIÊN-THIÊN hay HẬU THIÊN đều có QUẺ phụ nằm trong lòng. QUẺ phụ ấy gọi là QUẺ HỖ. Nó dùng để phụ thêm ý-nghĩa hoặc bổ-khuyết cho QUẺ chính.

Muốn tìm QUẺ-HỖ thì tước HÀO 1 và HÀO 6 của QUẺ chính đi, sẽ thấy 2 QUẺ-HỖ (nội và ngoại) cũng như tước lần vỏ cây đi thì sẽ thấy Gỗ-cây, khúc dưới và khúc trên.

Gọi là QUẺ-HỖ là vì 2 QUẺ ấy HỖ-TƯƠNG giúp nhau 1 HÀO Ranh-Giới để cùng thành-lập.

THÍ-DỤ QUẺ THIÊN-TRẠCH-LÝ

	———————	HÀO 6 bị tước
	———————	5
TỐN	———————	4
	—— ——	3
LY	———————	2
	———————	HÀO 1 bị tước

— TƯỚC HÀO 1 và HÀO 6 đi thì còn lại ở giữa HÀO 2, 3, 4, 5.

— Đếm HÀO 2, 3, 4, lập thành QUẺ-HỖ-LY Nội

— Đếm HÀO 3, 4, 5. lập thành QUẺ HỖ-TỐN ngoại

— QUẺ LY mượn của TỐN HÀO 4 DG.

— QUẺ TỐN — LY — 3 ÂM.

5)— THẾ NÀO Là ĐẠI-VẬN ?

Đời người ta, từ lúc sanh ra cho đến lúc chết, chia ra làm nhiều thời kỳ, hay giai-đoạn. Mỗi thời-kỳ ấy gồm nhiều năm và ít nhiều có tính cách chung không giống hẳn như thời-kỳ khác, hoặc THỊNH-SUY BĨ-THÁI, hoặc ĐẮC-THẤT HANH-TRUÂN.

Cách tính ĐẠI-VẬN thì bắt đầu khởi lên 1 từ NGUYÊN ĐƯỜNG, rồi cứ đi lên, mỗi HÀO là 1 Đ-V gồm hoặc 6 năm, hoặc 9 năm.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Đi lên đến HÀO 6 thì lại lộn trở xuống HÀO 1 ở bên dưới NGUYÊN-ĐƯƠNG để dùng nốt HÀO nào mà chưa đi tới. Nghĩa là phải đi hết 6 HÀO của QUẺ T-T, rồi mới sang H-T, mà ở đây cũng phải bắt đầu đi từ N-Đ của H-T để tiếp theo Đ-V trước của T-T, và cũng tính đi lên đi xuống như ở T-T

THÍ-DỤ :

TIÊN-THIÊN		HẬU-THIÊN	
Thủy Hỏa Ký-Tế	BIẾN	Hỏa-Địa-Tấn	
——— ———	10-15	———————	73-81
N-Đ ———————	1-9	——— ———	67-72
——— ———	40-45	———————	58-66
———————	31-39	——— ———	52-57
——— ———	25-30	N-Đ ———	46-51
———————	16-24	——— ———	82-87

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(Nên nhận xét kỹ lưỡng : những HÀO-DƯƠNG đều gồm 9 năm và những HÀO-ÂM đều gồm 6 năm. Số 45 ở T-T là năm cuối cùng của TIỀN VẬN. Số 46 của H-T là năm bắt đầu của HẬU-VẬN).

LƯU-Ý 19 .—

— Các ĐẠI-VẬN liên-tiếp nhau đi lên từ trước mặt N-Đ rồi lại trở về sau lưng N-Đ làm thành một-vòng-kín (không hở).

— NHỮNG SỐ ĐẶT CẠNH TỪNG HÀO đều là số năm của Đ-V cả. Số cuối cùng của Đ-V trước tăng-thêm 1 làm thành số bắt-đầu của Đ-V sau.

Nếu là HÀO-ÂM thì số bắt đầu ấy cộng thêm 5 thành đủ 6 năm của Đ-V ÂM. Nếu là HÀO Dg thì số bắt đầu ấy cộng thêm 8 thành đủ 9 năm của Đ-V DƯƠNG.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

6)— THẾ NÀO LÀ LƯU-NIÊN ?

LƯU-NIÊN là HẠN đi từng năm một, cũng như TIỂU-HẠN của TỬ-VI. ĐẠI-VẬN của HÀ-LẠC còn gọi là ĐẠI-TƯỢNG và LƯU-NIÊN là TIỂU-TƯỢNG.

CÁCH TÍNH LƯU-NIÊN (Hay tuế-vận)

a) Nếu ĐẠI-VẬN là HÀO-ÂM thì cứ việc biến ngay từ HÀO ấy bất luận ÂM-TUẾ hay DƯƠNG-TUẾ (1). QUẺ do HÀO biến lần đầu là hạn LƯU-NIÊN năm thứ nhứt, cứ biến lần hết 6 HÀO là đúng 6 năm.

b) Nếu Đ-V là HÀO-DƯƠNG thì phải xem ÂM-TUẾ mới biến ngay còn DƯƠNG-TUẾ thì không biến (bất-biến) (2) nhưng dù biến hay bất-biến thì HÀO ấy cũng được kể là năm thứ nhứt, HÀO của năm thứ nhất ấy *coi như* HÀO-THẾ. Lấy HÀO-ỨNG của nó mà biến đi thì được quẻ của năm thứ hai (3) Được năm thứ hai rồi thì lại trở về biến HÀO-THẾ là được quẻ năm thứ ba. Hết ba năm rồi, thì theo *lệ thường* như ĐẠI VẬN ÂM nghĩa là cứ biến mỗi năm một HÀO, hết 6 HÀO là vừa đúng 6 năm nữa. 6 năm này cộng với 3 năm trước, vị-chi là 9 năm. Vậy tóm tắt : Đ-V HÀO-ÂM gồm 6 năm. Đ-V HÀO DG gồm 9 năm (4) và (5)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CƯỚC CHÚ : 1)— ÂM TUẾ là năm CAN-CHI là ÂM như ẤT-MÃO, QUÝ-SỬU v.v... Dg TUẾ là năm CAN-CHI Dg. như NHÂM TÍ, GIÁP-DẦN vv...

2)— HÀO-BIẾN : Biến ÂM ra DG tức vạch đứt biến ra vạch liền, và DG biến ra ÂM tức vạch liền biến ra vạch đứt.

3)— THẾ và ỨNG xem phần giải thích.

4)— Vì Đ-V HÀO DG gồm 9 năm mà quẻ chỉ có 6 HÀO, nên phải biến THẾ và ỨNG để lấy thêm 3 năm nữa cho đủ số.

Xem vậy thì Đ-V HÀO ÂM tính LƯU-NIÊN giản dị, còn Đ-V HÀO DƯƠNG, cách tính phức-tạp, sơ-ý là dễ nhầm.

5) Hà-Lạc có phép tính lưu quẻ tháng và quẻ Ngày nhưng sách này sơ khảo xin dành một dịp khác để bổ khuyết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THÍ-DỤ: (Lấy ở Sách HÀ-LẠC LÝ-SỐ)

1 TUỔI được quẻ THIÊN-HỎA ĐỒNG-NHÂN, NGUYÊN ĐƯỜNG ngòi HÀO 2 ÂM

		— Muốn tính LƯU-NIÊN của ĐẠI-VẬN HÀO N-Đ tức HÀO ÂM từ lên 1 đến lên 6.
	16-24	
	7 - 15	Đ-V là HÀO ÂM thì cứ biến ngay
N-Đ	1 - 6	Vậy :

Năm thứ 1.— HÀO 2 ÂM quẻ ĐỒNG-NHÂN biến thành HÀO 2 Dg quẻ THUẦN-KIỀN.

Năm thứ 2.— HÀO 3 Dg quẻ THUẦN KIỀN của năm thứ 1 biến thành HÀO 3 ÂM quẻ THIÊN-TRẠCH-LÝ.

Năm thứ 3.— HÀO 4 Dg quẻ LÝ (của năm thứ 2) biến thành HÀO 4 ÂM quẻ PHONG-TRẠCH TRUNG-PHU.

Năm thứ 4.— HÀO 5 Dg quẻ TRUNG-PHU (của năm thứ 3) biến thành HÀO 5 ÂM quẻ SƠN-TRẠCH TỔN.

Năm thứ 5.— HÀO 6 Dg quẻ TỔN (của năm thứ 4) biến thành HÀO 6 ÂM quẻ ĐỊA-TRẠCH-LÂM.

Năm thứ 6.— HÀO 1 Dg quẻ LÂM (của năm thứ 5) biến thành HÀO 1 ÂM ĐỊA-THỦY-SƯ,

(Thế là biến đủ 6 HÀO thành quẻ 6 năm. *Nhớ rằng*: QUẺ LƯU-NIÊN năm sau là do quẻ LƯU-NIÊN năm trước biến mà thành ra, chứ không phải do quẻ T-T hay H-T lúc mới bắt đầu tính Đ-V.

Theo BỐC-DỊCH thì X là HÀO-ÂM biến ra HÀO-Dg, và dấu O là HÀO Dg biến ra HÀO-ÂM)

— Vẫn quẻ ĐỒNG-NHÂN trên, muốn tính LƯU-NIÊN của ĐẠI-VẬN HÀO 3 Dg từ 7 đến 15 gồm 9 năm.

Cần nhớ rằng: Đ-V HÀO Dg nếu gặp Dg TUẾ thì *bất-biến* gặp ÂM-TUẾ mới biến. Như gặp năm NHÂM TÍ thì HÀO 3 Dg trên này bất biến và được dùng luôn làm quẻ năm thứ nhất,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THIÊN HỎA ĐỒNG-NHÂN.

TÍNH LƯU-NIÊN của Đại-Vận

HÀO 3 Dg từ 7 đến 15 gồm 9 năm

16-24

7 - 15

N-Đ 1 - 6

Năm thứ 1— để nguyên HÀO 3 Dg không biến (vì gặp DƯƠNG TUẾ)

Năm thứ 2— Hào 6 Dg lấy làm ỨNG (vì THẾ ở HÀO 3 Dg) biến thành HÀO 6 ÂM quẻ TRẠCH-HÓA-CÁCH,

Năm thứ 3— HÀO 3 Dg quẻ CÁCH (của năm thứ 2) tức là HÀO THẾ. biến thành HÀO 3 ÂM quẻ TRẠCH-LÔI-TÙY

Năm thứ 4— (đến đây T và Ứ hết vai trò rồi, HÀO bắt đầu biến theo thường-lệ) HÀO 4 Dg quẻ TÙY (của năm thứ 3) biến thành HÀO 4 ÂM quẻ THỦY-LÔI TRUÂN.

Năm thứ 5— HÀO 5 Dg quẻ TRUÂN (của năm thứ 4) biến thành HÀO 5 ÂM quẻ ĐỊA-LÔI-PHỤC.

Năm thứ 6— HÀO 6 ÂM quẻ PHỤC (của năm thứ 5) biến thành HÀO 6 Dg quẻ SƠN-LÔI-DI.

Năm thứ 7— HÀO 1 Dg quẻ DI (của năm thứ 6) biến thành HÀO 1 ÂM quẻ SƠN-ĐỊA-BÁC.

Năm thứ 8— HÀO 2 ÂM quẻ BÁC (của năm thứ 7) biến thành HÀO 2 Dg quẻ SƠN-THỦY-MÔNG.

Năm thứ 9 HÀO 3 ÂM quẻ MÔNG (của năm thứ 8) biến thành HÀO 3 Dg quẻ SƠN-PHONG- CỔ..

Thế là tính đủ 9 năm của 1 ĐẠI VẬN DƯƠNG.

(Nhớ rằng : ĐẠI VẬN nào thì THẾ ngồi ngay ở HÀO ấy và ỨNG ở cách T 2 HÀO (hoặc ở trên hoặc ở dưới) vì T và Ứ cần để tính 3 năm đầu của Đ. V. Dg.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
downloadsachmienphi.com
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nhìn thấy 1 : Hào 3 Dg
quẻ ĐỒNG-NHÂN

— 2 : Hào 6 ÂM quẻ CÁCH

— 3 : Hào 3 ÂM quẻ TÙY

— 4 : Hào 4 ÂM
quẻ TRUÂN

— 5 : Hào 5 ÂM quẻ PHỤC

— 6 : Hào 6 Dg quẻ DI

— 7 : Hào 1 ÂM quẻ BÁC

— 8 : Hào 2 Dg quẻ MÔNG

— 9 Hào 3 Dg quẻ CỔ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tóm lược Chương C

HÌNH THỨC và NỘI-DỤNG QUẺ HÀ-LẠC.

I) — *HÌNH-THỨC* : Học 64 quẻ KINH DỊCH

1) — VẠCH và HÀO : ÂM và DƯƠNG.

2) — 8 QUẺ ĐƠN với Ý NGHĨA của từng QUẺ (xem bảng nghĩa quẻ).

3) — QUẺ TRÙNG với mọi CHI TIẾT.

a) — 8 QUẺ THUẦN cầm đầu 8 NHÓM QUẺ TRÙNG.

b) — TỔ CHỨC Nội-bộ của mỗi QUẺ TRÙNG : QUẺ THƯỢNG hay ngoại, quẻ HẠ hay nội. 6 Hào thuộc Tam Tài và THẾ ỨNG của mỗi QUẺ.

c) — Danh-sách của 64 QUẺ TRÙNG với Phương Pháp gọi tên từng QUẺ, với Tiến-Trình của T và Ư suốt 8 QUẺ của 1 Nhóm với Danh-Sách 8 NHÓM, và với ĐỒ-BIỂU Tổng-Quát của 64 QUẺ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

II. — *NỘI DUNG* : Phải biết.

1) — THẾ NÀO LÀ QUẺ T-T và H-T ?

2) — THẾ NÀO LÀ N-Đ và cách tính N-Đ.

a) — Cho những QUẺ có từ 1 đến 5 Hào ÂM DG.

b) — Cho 2 QUẺ THUẦN HÀO.

Cần nhớ thuộc lòng bài CA KHỞI NGUYÊN-ĐƯỜNG 4 CÂU và 2 BẢNG THUẦN-HÀO.

3) — CÁCH BIẾN QUẺ T-T ra H-T.

4) — THẾ NÀO LÀ QUẺ HỖ ?

5) — CÁCH TÍNH ĐẠI-VẬN.

6) — CÁCH TÍNH LƯU-NIÊN theo 2 Trường Hợp. :

a) — Đ-V là HÀO ÂM thì biến ngay rồi đi hết 6 HÀO là vừa đúng 6 năm.

b) — Đ-V là Hào Dg. thì năm đầu, Hào chỉ biến nếu gặp ÂM TUẾ, và biến qua T.Ư 3 năm, rồi mới bắt đầu biến theo Lệ thường để đi 6 năm nữa cho đủ số 9 năm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THÍ-DỤ TỔNG-HỢP Cả CHƯƠNG C.

CHƯƠNG B đã bảo cách đổi các Số từ BÁT-TỰ sang quẻ HẢ-LẠC.

CHƯƠNG C đã cho thấy hình-thức của 64 quẻ DỊCH, và các thành-phần Nội-dung của quẻ HẢ-LẠC. Nay tóm-lược, đi vào một THÍ-DỤ tổng-quát (Lấy THÍ-DỤ trang 52. CHƯƠNG B.)

I— Năm QUÝ 2 SỬU 5.10 (ÂM NAM)
Tháng NHÂM 6 TUẤT 5.10
Ngày ĐINH 7 SỬU 5.10
Giờ ẤT 2 TỴ 2.7

II— TỔNG SỐ ÂM: 42—30 còn 12 giữ lại 2 là KHÔN (ĐỊA)
TỔNG SỐ DG: 29—25 còn 4 là TỐN (PHONG)

Được quẻ ĐỊA-PHONG-THĂNG

III— TIÊN THIÊN — HẬU THIÊN

Địa phong-Thăng. — BIẾN — Phong-lôi-Ích

		13-18			79-87
		7-12			70-78
CHẤN	N-Đ	1- 6	CẤN		64-69
ĐOÀI		34-42	KHÔN		58-63
		25-33			52-57
		19-24		N-Đ	43-51

HÓA-CÔNG-ĐOÀI (Có ở QUẺ HỖ T-T) (1)
THIÊN-NGUYÊN KHÍ : KHÔN (Có ở QUẺ HỖ H-T)
ĐỊA NGUYÊN-KHÍ : CẤN (Có ở QUẺ HỖ H-T)

CƯỚC CHÚ :

1) — HÓA CÔNG và NGUYÊN-KHÍ của phần BÁT-TỰ, ở đây đem xuống dưới cho rộng chỗ.

— Khi tính LƯU-NIÊN, nên lấy tờ giấy VẠCH ra từng quẻ từng HÀO để khỏi nhầm lẫn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

IV— Tinh LƯU-NIÊN của Đại-Vận (52-57) HÀO 2 ÂM quẻ H-T : *ÍCH*

Năm G-THÌN (52 tuổi) Hào 2 ÂM QUẺ-ÍCH biến thành. Hào 2 DƯƠNG quẻ PHONG-TRẠCH *TRUNG-PHU*

Năm ẤT-TỴ (53 tuổi) Hào 3 ÂM quẻ TRUNG-PHU biến thành Hào 3 Dg quẻ PHONG-THIÊN *TIỂU SÚC*

Năm B-NGỌ (54 tuổi) Hào 4 ÂM TIỂU-SÚC biến thành Hào 4 Dg quẻ THUẦN-KIỀN.

Năm Đ-MÙI (55 tuổi) Hào 5 Dg quẻ KIỀN biến thành Hào 5 ÂM quẻ HỎA THIÊN *ĐẠI HỮU-*

Năm M-THÂN (56 tuổi) Hào 6 Dg quẻ ĐẠI-HỮU biến thành Hào 6 ÂM quẻ LÔI-THIÊN *ĐẠI-TRÁNG*

Năm K-DẬU (57 tuổi) Hào 1 Dg quẻ ĐẠI-TRÁNG biến thành Hào 1 ÂM quẻ *LÔI-PHONG-HẰNG.*

Thế là đủ 6 năm của một ĐẠI VẬN HÀO ÂM.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THỰC TẬP

— BỔ KHUYẾT cho đầy đủ những THÍ DỤ đã đưa ra ở trang 52, phần giải đáp CHƯƠNG B. Làm xong rồi hãy xem phần giải đáp để kiểm soát.

1) — Năm ĐINH-TỴ (ÂM NỮ) tháng NHÂM-DẦN.

Ngày BÍNH THÂN. Giờ MẬU-TUẤT.

Hỏi : Tinh LƯU-NIÊN ĐẠI-VẬN HÀO 5 Dg quẻ T-T (năm đầu TÂN-TỴ).

2) — Năm BÍNH-TÍ (Dg NAM) tháng QUÝ-TỴ.

Ngày BÍNH-NGỌ. Giờ TÂN-MÃO.

Hỏi : Tinh LƯU-NIÊN Đ-V HÀO 1 ÂM quẻ T-T.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

GIẢI ĐÁP

THÍ DỤ 1: 1— ĐINH 7 TỴ 2.7 (ÂM NỮ). NHÂM 6 DẦN 3.8
ĐINH 8 THÂN 4.9, MẬU 1 TUẤT 5.10

2— TS Dg : 32-25 còn 7 là Đoài (TRẠCH)
T-S ÂM : 38-30 còn 8 là Cấn (SƠN).

Được quẻ TRẠCH SƠN-HÀM

3 — TIÊN-THIÊN		BIẾN	HẬU-THIÊN
TRẠCH-SƠN-HÀM		PHONG-TRẠCH	TRUNG PHU
——— ———	34-39	———	55-63
———	25-33	N-Đ	46-54
———	16-24	——— ———	
———	7-15	——— ———	
N-Đ ———	1- 6	———	
——— ———	40-45	———	64-72

HÓA-CÔNG : KHẢM (không có)

THIÊN-NGUYÊN-KHÍ: ĐOÀI (có ở quẻ CHÍNH T-T)

ĐỊA — : TỐN (có ở quẻ HỒ T-T và quẻ CHÍNH H-T)

4)— Tính LƯU-NIÊN ĐẠI-VẬN Hào 5 Dg (25-33) quẻ HÀM

Năm TÂN-TỴ (25 tuổi) Hào 5 Dg QUẺ HÀM biến thành Hào 5 ÂM quẻ TIỂU-QUÁ.

— NGỌ (26t.) Hào 2 ÂM quẻ TIỂU-QUÁ biến thành Hào 2 Dg quẻ HẰNG

— Q-MÙI (27t.) Hào 5 Âm HẰNG biến thành 5 Dg ĐẠI-QUÁ

— G-THÂN (28t.) Hào 6 Âm ĐẠI-QUÁ biến thành Hào 6 Dg Q. CẤU

— Â-DẬU (29t.) Hào 1 Âm CẤU biến thành Hào 1 Dg Q. KIỀN

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
downloadsachmienphi.com
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— B-TUẤT (30t.) Hào 2 Dg KIỀN biến thành Hào 2 Âm Q. ĐỒNG-NHÂN

— Đ-HỢI (31t.) Hào 3 Dg ĐỒNG-NHÂN biến thành Hào 3 Âm Q. VÔ-VỌNG

— M-TÍ (32t.) Hào 4 Dg VÔ VỌNG biến thành Hào 4 Âm Q. ÍCH

— K-SỬU (33t.) Hào 5 Dg ÍCH biến thành Hào 5 Âm Q. DI.

THÍ-DỤ 2 :

1)— BÍNH 8 TÍ 1.6 (DƯƠNG-NAM) QUÝ-2 TỴ 2.7.

BÍNH 8 NGỌ 2.7, TÂN 4 MÃO 3.8.

2)— T-S Dg : 18 — 10 còn 8 là CẤN (SƠN)

T-S Âm : 40 — 30 còn 10 giữ lại 1 là KHẢM (THỦY)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Được quẻ SƠN-THỦY-MÔNG

3.— T-T MÔNG BIẾN **H-T TỶ**

N-Đ	1- 9		64-69
	37-42		55-63
	31-36		49-54
	25-30	N-Đ	43-48
	16-24		
	10-15		70-75

HỎA-CÔNG : CHẤN (có ở quẻ HỖ T-T)

T-N-K : CẤN (Có ở quẻ CHÍNH T-T và HỖ H-T)

Đ-N-K : KHẢM (Có ở quẻ CHÍNH T-T và CHÍNH H-T)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

4.— Tính LƯU-NIÊN Đ-V Hào 1 Âm (10-15) quẻ T-T

MÔNG

10 tuổi : HÀO 1 Âm MÔNG biến thành Hào 1 Dg TỐN

11 — : — 2 Dg TỐN — Hào 2 Âm DI

12 — : — 3 Âm DI — Hào 3 Dg BÍ

13 — : — 4 Âm BÍ — Hào 4 Dg THUẦN LY

14 — : — 5 Âm Ly — Hào 5 Dg ĐỒNG NHÂN

15 — : — 6 Dg ĐỒNG NHÂN — Hào 6 Âm CÁCH.

LƯU Ý 20 :

Khi đã rõ N-Đ, hoặc ĐẠI-VẬN, hoặc LƯU-NIÊN TUẾ-VẬN ở Quẻ nào Hào nào rồi, mà muốn giải-đoán, thì phải xử-dụng Bảng «ĐỒ-BIỂU 64 QUẺ» ở cuối sách để tìm Trang của Quẻ và Hào ở PHẦN II «Ý NGHĨA 64 QUẺ...» sẽ nói sau.

Ở mỗi Quẻ, mỗi Hào, lại phải xác-định mình thuộc «MỆNH-HỢP-CÁCH» hay «MỆNH-KHÔNG-HỢP» và mình thuộc thành phần nào « Quan-chức, Giới-sĩ hay Người thường » v.v... Để chú-ý đặc-biệt vào mục của mình, mặc dầu điều đó cũng linh-động một cách tối đa.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Chương D

CÁCH GIẢI-ĐOÁN QUẺ HÀ LẠC

Quẻ HÀL-ẠC như Chương-C đã lập thành với đầy đủ hình-thức và nội-dung, mới chỉ như phần xác của LÝ SỐ, chứ chưa có phần hồn vì chưa cho ta biết gì về mệnh vận con người cả.

Muốn biết, phải xem cách giải đoán được chỉ dẫn trong CHƯƠNG D này. Sẽ có 2 MỤC CHÍNH :

I. — CĂN BẢN để giải đoán 1 quẻ HÀ LẠC.

II. — Ý NGHĨA chung của 64 quẻ và 384 HÀO.

Trước hết nên nhớ rằng tinh thần HÀ LẠC dựa vào DỊCH-LÝ, mà DỊCH LÝ là *biến-động, biến-thông tùy thời*, không câu-nệ, không thành điển-hình gì cả (DỊCH biến động bất câu, bất khả vi Điển-Yếu giả giã. HÀ-LẠC LÝ-SỐ quyển 3)

Vì vậy, ta nên tế-nhận rằng HÀ-LẠC có những tính chất sau đây :

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1) **Tương-đối-tính** (1) Nếu thời-gian, không-gian, và NHÂN-CÁCH nói tắt là *THỜI, NƠI* và *NGƯỜI* đổi khác đi, thì tác dụng của HÀ-LẠC cũng khác đi. Thí Dụ : Hào 5 quẻ KIỀN rất tốt đối với người *QUÂN-TỬ*, nhưng rất xấu đối với kẻ TIỂU-NHÂN (Tiểu-nhân đắc cát quẻ Hào, Bạo phát tắc khảm-kha họa-hại) HÀ-LẠC LÝ SỐ quyển I)

2.— **Tương quan tính**. Trừ quẻ Tiên Thiên là khởi-Tổ, còn quẻ nào tuy biến, mà vẫn nằm trên đường dây «NHÂN-~~QUẺ~~» QUẠC của DĨ-VÃNG, hiện-tại và VỊ-LAI, vì Quẻ nào cũng do Quẻ trước sinh ra và sẽ sinh ra quẻ sau.

CƯỚC-CHÚ : (1) HÀ-LẠC đi trước hàng mấy ngàn năm Học thuyết TƯƠNG-ĐỐI của EINSTEIN.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

3.— **Lưỡng-cực-Tính** (1) Quẻ nào Hào nào cũng có 2 giải đáp theo đúng luật Âm Dương : *MỆNH HỢP* (hiệp giả) và *MỆNH không hợp* (Bất hiệp giả). Nhưng ngay LƯỠNG CỰC cũng chỉ là Tương-Đối thôi, vì giữa LƯỠNG-CỰC còn nhiều trường hợp Trung-Gian khó kể xiết như MỆNH bán-cát bán-hung (Bán Hiệp Giả) là nửa tốt nửa xấu, hay HUNG thiểu CÁT đa là xấu ít tốt nhiều v.v... *HÀ-LẠC không đặt* Ranh-giới nào nhất định giữ CÁT và HUNG cả.

(Số cũng chịu ảnh hưởng của THIÊN-THỜI, ĐỊA-LỢI và NHÂN-HÒA.) không những về LƯỢNG đo (Cát hung) mà về PHẨM, HÀ-LẠC cũng theo đúng DỊCH-LÝ ở NGUYÊN-TẮC : *Trong DƯƠNG có ÂM, trong ÂM có DƯƠNG* (Dương trung hữu âm căn, âm trung hữu dương căn), nên trong PHÚC có HỌA, trong HỌA có PHÚC, và DƯƠNG cực thì sinh âm, âm cực thì sinh Dương. Đó là nghĩa Uyên thâm của những Quẻ Bĩ mà THÁI, TỔN mà ÍCH hay ngược lại. HÀ LẠC có rất nhiều trường hợp lưỡng dạng.

4.— **KHOA-HỌC-TÍNH** (2). HÀ-LẠC dùng phân tích rồi đi đến TỔNG HỢP như 10 THỂ CÁCH trình bày ở những trang sau, Vì vậy khi thấy 1 THỂ CÁCH tốt, đừng vội cho là MỆNH tốt. Thấy 1 THỂ CÁCH xấu đừng vội cho là MỆNH xấu. Phải phân tích xem Tốt Xấu những cái gì, thực hay hư, đối với Thời-Đại nào, Địa-Phương nào, nhân-phẩm nào, cân nhắc nặng nhẹ, so sánh hơn kém với các Thể-Cách khác. Sau rồi TỔNG-HỢP các PHƯƠNG-DIỆN, luận điểm như chấm 1 bài Văn TRƯỜNG THI để nhận định chân giá trị và phán đoán tối hậu.

---

(1) LƯỠNG-CỰC : Dù ĐIỆN-HỌC với (anode, cathode) hay NGUYÊN-TỬ-NĂNG với (proton, électron, neutron) gì gì nữa, tuy mới, mà không lạ đối với LƯỠNG-CỰC này.

(2) KHOA-HỌC-TÍNH : Nếu phương-pháp luận của Déscartes ở THẾ-KỶ thứ 17, được coi như một sự đóng góp mới đáng kể vào nền khoa-học ÂU-TÂY thì phương-pháp HÀ-LẠC của PHỤC HY. Cách đây 60 THẾ-KỶ không thể bị Phủ-nhận là thiếu tinh-thần khoa học.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

5) — **ĐẠO-ĐỨC TÍNH** (1) HÀ-LẠC trọng TAM-TÀI, (THIÊN, ĐỊA, NHÂN) coi như 3 vai trò (Tam-đầu-chế) điều-khiển VŨ-TRỤ. HÀ-LẠC dành quyền cho NHÂN 1 ảnh hưởng rộng-rãi khả dĩ cải tạo được số MỆNH mình 1 cách đáng kể nếu biết tự-tín như câu thường nói : ĐỨC NĂNG THẮNG SỐ. Đó là PHẦN LÝ ở cõi NHÂN-SINH, nên mới gọi là LÝ-SỐ.' Đại-khái rất nhiều quẻ Hào khuyên răn : Nếu TRÌ THỦ thì sẻ như thế này, TIẾN-THỦ thì sẽ như thế kia, biết TU ĐỨC thì sẽ làm sao, Bạo Động thì sẽ ra sao. (Xem phần 2 sẽ gặp nhiều Thí-Dụ) Đó là *HÀ-LẠC đã trọng TỰ-DO Ý-CHÍ* (2) của con người, mà hơn nữa là của cả một tập-thể người trong XÃ-HỘI. HÀ-LẠC không cột chặt con người vào ngôi Vàng PHÚ QUÝ hay chiếc Dép rách Bần-tiện tức nói chung là xiềng-xích con người vào 1 cái khung ĐỊNH MỆNH quá cứng-nhắc (3) HÀ-LẠC không đụng chạm đến LÝ-TƯỞNG con người. vì để cho LÝ-TƯỞNG ấy tha-hồ tung cánh vươn mình lên đến ĐỊA-VỊ ngồi cạnh TRỜI-ĐẤT, để mà làm gì? Để tự Ý-THỨC, tự tạo, tự lãnh lấy trách nhiệm, lấy Sứ-Mệnh điều-hành VŨ-TRỤ. Cổ-nhân cũng có LÝ-TƯỞNG ấy nên mới Tán-dương TÀI-ĐỨC của VUA VĂN-DƯƠNG là có thể lên ngồi bên cạnh THƯỢNG-ĐẾ để cùng quản-trị THẾ-GIAN muôn loài (Văn-Vương trắc giáng TẠI.ĐẾ TẢ-HỮU) (4)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

(1)— ĐẠO-TÍNH HÀ-LẠC dựa vào DỊCH-LÝ nên cũng nặng về phần ĐẠO-ĐỨC (Éthique)

(2)— Tự-Do Ý-CHÍ như Libre arbitre của KANT

(3)— Nếu vậy Định-Mệnh (Déterminisme) sẽ biến thành KIẾP-MỆNH (Fatalisme). Người viết sách này nghĩ rằng : ĐỊNH-MỆNH còn trọng KHOA-HỌC (Déterminisme scientifique), còn Tương đối, còn chấp nhận điều-kiện hay Nguyên-nhân ngoại tại (Causes extrin-sèques) Trái lại KIẾP-MỆNH thì khăng khăng tuyệt-đối bất-khả-bất-như, và bất khả-tư-nghị (Infaillible et inexplicable). KIẾP-MỆNH hoàn-toàn coi loài người là CÔNG-CỤ của TẠO-HÓA, như muôn vật khác không hơn không kém.

(4) NHO-GIÁO TRẦN-TRỌNG-KIM (Tr. 56)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHẦN I

CĂN-BẢN ĐỂ GIẢI-ĐOÁN MỘT QUẺ HÀ-LẠC

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

I) CĂN BẢN ĐỂ GIẢI ĐOÁN 1 QUẺ HÀ-LẠC

CĂN BẢN này dựa vào 2 Bài CHÌA KHÓA Giải Đoán ở sách HÀ-LẠC Dịch sau đây như nguyên văn.

10 THỂ-CÁCH TỐT CỦA MỆNH HAY (1)

(Quý-mệnh thập cát-thể)

1.— Tên quẻ tốt (QUÁI-DANH-CÁT)

2.— HÀO-VỊ tốt (HÀO-VỊ-CÁT) x 3 / Lời hào tốt (Tử cát)

4.— Được mùa SANH (ĐẮC-THỜI) : Như sanh tháng 9 được quẻ BÁC sanh tháng 11 được quẻ PHỤC.

5.— Có Yểm-trợ (Hữu viện) tức NGUYÊN ĐƯỜNG (lấy làm Thế) ngồi HÀO ÂM mà được ứng ngồi HÀO DƯƠNG (hoặc N.Đ DƯƠNG HÀO mà Ư ÂM HÀO).

6.— SỐ THUẬN MÙA SANH (Số thuận Thời) tức 2 số ÂM và DƯƠNG : hoặc ÂM ít Dg nhiều, hoặc ÂM nhiều Dg ít, nhưng đều thích nghi hợp với mùa sanh.

7.— ĐƯỢC THỂ (ĐẮC-THỂ) Như người Mạng KIM được quẻ CẤN (THỔ sinh KIM),
CÓ 5 LOẠI MẠNG (CAN CHI NGŨ HÀNH) Nếu gặp đúng Quẻ thì đoán là được THỂ.

8.— ĐẲNG VỊ Như người sanh tháng ÂM lại được N-Đ ngồi HÀO ÂM (Sanh tháng Dg lại được N-Đ ngồi HÀO Dg).

9.— HỢP LÝ như người tuổi Canh được quẻ CHẤN ở vào mùa XUÂN mùa HẠ. Nhược bằng người Mạng KIM mà không được ĐOÀI KIM, thì cũng nên được KHÔN CẤN (THỔ SANH KIM)

CƯỚC CHÚ (1) Trừ Mạnh-Tử có tư-tưởng Dân-chủ, nên nói Dân vi quý, còn thời Phong-Kiến xưa đều quan-niệm rằng : Người làm nên to thì là quý (sang) còn Dân thường không có DANH PHẬN gì thì là TIỆN (Hèn). Ngày nay DANH-TỪ QUÝ, TIỆN cũng như QUÂN-TỬ, TIỂU-NHÂN đã có nghĩa khác rồi. Vì vậy LÝ-SỐ chỉ phân ra cách HAY và cách GIỞ, GIÀU và NGHÈO thôi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

10.— Chúng đều theo (CHÚNG TÔNG) như quẻ có 1 HÀO ÂM 5 HÀO Dg mà N-Đ ngồi HÀO ÂM, hoặc quẻ 1 Hào Dg 5 Hào Âm mà N-Đ ngồi HÀO Dg.

THÍ-DỤ như :

THIÊN-PHONG-CẤU 1 HÀO ÂM 5 HÀO Dg

SƠN-ĐỊA-BÁC 1 HÀO Dg 5 HÀO ÂM

ĐỊA-LÔI-PHỤC 1 HÀO Dg 5 HÀO ÂM

Trong 10 Thề-cách trên, người nào được :

3,4 cách thì làm nên chức Tuyền-Tào (1)

5,6 — — — — — Trí-đạo

7,8 — — — — — Khanh-giám, thị-tòng

9,10 — — — — — Tướng, Tướng, công hầu

10 Thề cách ấy lại có cả Hóa-Công, Thiên-Địa Nguyên-Khí thì hẳn phải được phú-quý, thọ đến Tột-đỉnh và hưởng kiêm toàn ngũ-phúc mà vẫn là bậc sĩ có đạo-đức vậy (2)

downloadsachmienphi.com

---

(1) Những Chức-Vụ ngày xưa : TUYỀN-TÀO, TRI-ĐẠO, v.v... Ngày nay không còn nữa. Thiết-tưởng cho Phù-hợp với Thời-Đại, Nên sắp xếp Địa-Vị Xã-Hội, theo Tiêu-Chuẩn mới như : Hoặc theo Số ĐIỂM VĂN-BÀI (THỨ, BÌNH, ƯU ..v.v...) Hoặc theo ngạch trật thang-lương Công Tư-chức (Tùy-Phái, Thư-Ký, Đốc-Sự, Giám-Đốc .v.v...) Điểm này nên Linh-động hết sức.

(2) Ngày nay không còn nhất-định cứ làm LỚN QUÂN-TỬ là có ĐẠO ĐỨC. Nhiều khi ngược lại. Trên đã nói, HÀ-LẠC có tương-đối tính, vì theo chữ TÙY của DỊCH-LÝ : Tùy thời, tùy nơi, tùy người (Thời-loạn khác thời bình, nơi Sùng THƯỢNG tiền-tài khác nơi Tôn-sùng ĐẠO-ĐỨC, Xã-hội trọng VÕ khinh VĂN, khác Xã-hội trọng VĂN kinh VÕ v.v...) Nói như thế không có nghĩa là vô hiệu-hóa 10 THỀ-CÁCH trên. Nó vẫn rất cần trong việc giải-đoán quẻ HÀ-LẠC, nhưng điều cốt yếu là phải Linh-động, hiểu chữ TÙY để tính Hệ SỐ cao thấp cho từng THỀ CÁCH, do đó sự nhận-xét chân giá-trị con người theo từng Thời-Đại mới được xác hực.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Trái lại với 10 THỂ-CÁCH tốt trên, lại có :

10 THỂ CÁCH KHÔNG TỐT của MỆNH giở

(Tiện Mệnh thập bất cát thể)

1.— Tên quẻ XẤU (Quái-Danh-Hung)
2.— HÀO-VỊ XẤU (Hào-Vị-Hung)
3.— Lời HÀO xấu (Từ-Hung)
4.— Không được MÙA sanh, (Bất-đắc-thời)
5.— Không Yểm trợ (Vô-Viện)
6.— Số Nghịch mùa Sanh (Số nghịch-thời)
7.— Không được THỂ (Bất-đắc-thể)
8.— Không đáng VỊ (Vị bất-đáng)
9.— Trái-Lý (Vi-Lý)
10.— Chúng đều ghét (chúng tật)

— Trong 10 THỂ CÁCH không tốt vừa kể, người nào phạm phải :

3,4 CÁCH thì làm tăng ĐẠO, CỦU LƯU, BÁCH CÔNG, KỸ NGHỆ (1)

5,6 CÁCH thì CÔ-ĐỘC

7,8 CÁCH thì đi ăn xin hay bị chém giết.

Phạm vào 10 CÁCH ấy phi chết NON thì cũng Nghèo hèn. Nên đo lường Nặng nhẹ để định xấu tốt. Hoặc vừa nghịch

---

CƯỚC CHÚ : (1) Lời phê trên này ắt vào một Thời đại nào coi rẻ các vị TU-HÀNH, và những nghề CÔNG, THƯƠNG, KỸ-NGHỆ. Dè đâu, ở một thời.đại khác, ở những phương trời đây kia, giá trị của các TĂNG-NI ĐẠO-SĨ vọt lên đến tận mây xanh, và những CÔNG THƯƠNG KỸ NGHỆ GIA dễ trở thành Tỷ phú, chiếm ƯU Thế ở Xã Hội, hơn cả những VĂN BẰNG cao cấp hay những nhà Tri thức lừng danh. Đó dái tương-đối *tính và cái khó phê điểm* số HÀ LẠC là ở chỗ đó.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THỜI, phạm kỵ mà HUNG nhiều thì thuộc bọn người KHẤT-CÁI hoặc bị chém giết hoặc HUNG nhiều CÁT ít thì là Mệnh CỬU-LƯU TĂNG, ĐẠO.

Vì bằng được HÓA-CÔNG và THIÊN-ĐỊA NGUYÊN-KHÍ đầy đủ thì tuy gian nan nhưng rồi cũng được hưởng PHÚC lành, trong cảnh TÂN KHỔ mà cũng tạm an vui. Nếu chẳng có gì cả thì tất xấu lắm.

Nói gộp các CÁCH Tốt xấu vào 1 mục thì:
Trừ 3 THỀ CÁCH: Tên quẻ tốt hay xấu (1)
Lời HÀO tốt hay xấu (3)
Được mùa sanh hay không được mùa sanh (4)

Vì LÝ DO thuận tiện, sẽ nói vào phần II CHƯƠNG này, 7 THỀ CÁCH kia được trình bày ngay ở phần I dưới đây.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2

HÀO VỊ TỐT HAY XẤU

(Hào vị Cát, Hào vị Hung)

Lời dặn về DANH TỪ : QUẺ DỊCH có 6 HÀO từ HÀO 1 (hay HÀO SƠ) đi trở lên đến HÀO 6 (hay HÀO THƯỢNG). HÀO nào là ÂM thì KINH-DỊCH thêm chữ LỤC, Thí Dụ Hào SƠ-LỤC HÀO LỤC-NHỊ, LỤC-TAM..V.V... HÀO nào là Dg thì KINH DỊCH thêm chữ CỬU thí-dụ: Hào SƠ-CỬU, CỬU NHỊ, CỬU NGŨ..V..V. Để tránh sự lầm lẫn cho độc giả mới làm quen với HÀ-LẠC, nên sách này cứ gọi thẳng tên HÀO theo thứ tự của nó từ 1 đến 6, và thêm chữ ÂM hay Dg chứ không dùng chữ THƯỢNG LỤC hay CỬU.

Nhưng khi tra vào KINH DỊCH nên nhớ lại những chữ: SƠ, LỤC-CỬU thì sẽ không còn bỡ ngỡ nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Mỗi HÀO trong quẻ DỊCH ngồi 1 VỊ-THỨ gọi là HÀO-VỊ cũng như Địa-Vị của mỗi Cấp-Bậc người trong Xã-Hội từ Thấp đến Cao, hoặc coi như giai đoạn từ trước đến sau của 1 Thời, 1 CHƯƠNG-TRÌNH Công-Tác Thi-Dụ Thời-Bĩ Thời-Thái, CHƯƠNG-TRÌNH SỰ (Xuất-Quân) CHƯƠNG-TRÌNH Đồng Nhân (tiếp súc với người) cho nên mỗi HÀO VỊ có một Tính Chất, riêng tuy mới chỉ là 1 Yếu-Tố chưa đủ minh-định Cát-Hung, nhưng nếu thấy NGUYÊN-ĐƯỜNG hay ĐẠI-VẬN ở HÀO nào thì có thể thấy một Ý Niệm sơ qua về cái Tiềm Thế (1) XẤU TỐT trong cả một cuộc đời hay một giai đoạn. Cái Tiềm-Thế ấy có phát động được lên thành sự thực hay không phát động được, là do sự Hội-Tụ hay không Hội-Tụ của nhiều Yếu-Tố khác như 10 THỂ-CÁCH Tốt Xấu đã liệt kê ở trên.

SAU ĐÂY BÀN VỀ SÁU HÀO

HÀO 1 và HÀO 6 : — Sách HÀ-LẠC nói : SƠ-NAN-TRI, THƯỢNG-DỊ-TRI. (SƠ khó biết, thượng dễ biết,) HÀO 1 là HÀO mới nhập đề, mới vào cuộc, chưa tỏ rõ thái độ, chưa có thành tích, nên tư cách còn hiện ra lờ mờ khó hiểu, phải để cho đi ít nữa, chờ một thời gian nữa mới xác định được. Vì vậy mà nói : HÀO SƠ khó biết hay khó đo lường, khó nhận ra giá trị một cách chắc chắn.

— Trái lại Hào 6 thì Dị Tri, dễ biết lắm. Tại sao dễ biết ?

— Còn gì nữa mà chẳng dễ biết. Vị đã lên đến CỰC rồi, thời đã hết CUỘC đã tàn, Tâm sự đã bày ra cả qua thời hoạt-động, việc làm đã rõ ra như ban ngày. Ngôi thì tôn đấy, Vị thì cao đấy, nhưng còn quyền hành đâu nữa, vì như Ông CẢ bà LỚN đã hồi hưu, hay như THÁI-THƯỢNG-HOÀNG đời TRẦN nước ta xưa tuy ngồi cao hơn vua mà thành vô trách

CƯỚC CHÚ : (1) TIỀM-THẾ (potentiel) tức là sức ngầm có thể hấp-dẫn người ta đi vào một con đường nào Cát hay Hung, Họa hay Phúc, Chính hay Tà, Thiện hay Ác.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nhiệm. Trừ một vài Trường-hợp đặc-biệt không kể như một Cụ-già 70 tuổi nào trong truyện Lều-Chổng ngày xưa đi thị đỗ, còn phần nhiều lên đến cõi HÀO-THƯỢNG rồi là «Xì-tốp» Nếu còn ham tranh đấu là dại, như HÀO-THƯỢNG quẻ KIỀN: KHÁNG-LONG HỮU-HỐI (CƯƠNG QUÁ SINH RA HỐI HẬN vậy).

HÀO 2 và HÀO 4.— Sách HÀ-LẠC nói: ĐỒNG-CÔNG DỊ-VỊ, NHỊ ĐA DỰ TỨ ĐA CỤ, HÀO 2 và HÀO 4 đều ở vị NGẪU cả, cùng Tính cùng Đức NHU thuận, YẾU mềm. (Tuy cùng vị NGẪU (1), nhưng HÀO 2 đầy danh dự, mà HÀO 4 nhiều nỗi lo phiền là tại sao? tại Hào 2, tuy ở thấp hơn HÀO 4, nhưng được ngồi chính giữa quẻ NỘI là vị TRUNG-CHÍNH, nên Yên-trí chẳng mất lòng ai chẳng ai ghét mình GIA-CHI-DĨ Hễ cất nhắc làm việc gì, là được HÀO 5 là HÀO CHÍ-TÔN ra tay ứng viện cho mình, thế thì còn gì danh-dự bằng còn ai «hên» hơn nữa? Nhị ĐA-DỰ là đúng vậy.

Trái lại Hào 4 tuy ngồi Cao hơn Hào 2 nhưng thế bấp-bênh, nên hay lo. Tại sao bấp-bênh? Thì Ngài Hào 4 vừa rời cấp dưới là quẻ HẠ để thăng lên cấp trên là quẻ THƯỢNG. Nhưng đã có gì là ăn chắc đâu, vừa thay đổi, tâm sự còn hoang-mang, dưới không rễ mà trên không chẳng. Cấp dưới ai còn làm Hậu-Thuẫn cho mình, trừ Ứng là Hào 1 thì non yếu quá, đối với cấp trên thì mình là tay mới, đã có thế-lực gì. Vả biết đâu không gặp chuyện trắc-trở, MA cũ bắt nạt MA mới. Vì vậy Hào 4 biết phận mình nên đa CỤ, cả lo cả nghĩ là phải lắm.

HÀO 3 và HÀO 5: — Sách HÀ-LẠC nói ĐỒNG-CÔNG DỊ-VỊ. TAM ĐA HUNG, NGŨ ĐA CÔNG. 2 Hào cùng ngồi VỊ-CƠ (2)

---

(1) NGẪU: Dùng chữ NGẪU chỉ ngôi-vị hàng số chẵn 2, 4, 0, để tránh sự lầm lẫn với HÀO ÂM —— ——, nếu dùng chữ VỊ ÂM mà gặp khi vừa là HÀO ÂM phải nói VỊ ÂM ÂM thì nhầm lẫn.

(2) dùng chữ CƠ chỉ NGÔI VỊ HÀO số lẻ 1, 3, 5 để tránh sự lầm lẫn với HÀO DƯƠNG. ———.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

cũng tính cương-cường, ham hoạt-động. Nhưng chỉ vì ngồi Vị THÚ chính nhau. Hào ở cao Hào ở thấp, nên khác hẳn nhau : Hào 3 thì nhiều cái giở, Hào 5 thì được nhiều Công-Trạng.

Nghĩ ra thì cũng đúng.

Hào 3 là Hào trên hết của quẻ HẠ, của cấp dưới. Đi đến cùng đường của quẻ HẠ rồi, còn tiến được nữa chăng, sẽ đi về đâu? vốn ngồi vị *BẤT-TRUNG* rồi, nếu lại là Hào Âm nữa, thêm *Bất Chính* thì dễ đâm ra làm liều để rước lấy tai vạ vào mình. Đa HUNG, nhiều cái giở là thế.

Vả lỡ lúc làm-nguy, liệu có ai cứu-ứng «anh 3» không? Trông vào Hào 6 là ỨNG thì CỤ ấy ở trên cao tít và cũng hết quyền-hành hết gán rồi, còn sức đâu mà nhòm ngó xuống đến đàn em nữa. Hỡi ơi Anh Ba, nguy thay nguy thay. Trái lại Hào 5. tuy cũng cùng cánh nhà *CƠ* như anh Ba, nhưng nhờ số phận hay Hòn đất đun đẩy leo được lên ngồi vị CHÍ-TÔN, hách lắm, ai cũng phải khiếp nể. Thế là đối với Hào 3, thật khác nhau một trời một vực. Cái tính cương cường ham hoạt-động, nơi Anh Ba làm cho anh thất-bại, thì nơi đây Hào 5 được đắc-dụng,trở thành một đức-tính rất quý của một vị LÃNH-ĐẠO để đưa Ông tới thành công huy-hoàng.

Tục-ngữ ta có câu rằng : Chớ đánh đu với Tinh mà dại, HÀO 3 chớ bắt chước việc làm như HÀO 5 mà nguy đấy. Lại còn đúng hơn nữa là cái câu PHƯƠNG NGÔN : Gặp thời thì trồng Lau hóa Mía không gặp thời thì trồng Mía hóa Lau. Thời

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

đây là thời của một QUẺ, mà người gặp là HÀO 5, không gần là HÀO 3 [illegible] khác nhau cái NGÔI VỊ, để người nên BỤT kẻ nên MA. Đồng công Dị-Vị là thế đó.

— *TÓM TẮT mà nói* : Bàn về LỤC HÀO, có thể công bố cái thang giá trị về CÁT, HUNG như sau :

Tốt nhất là gặp HÀO 5, có thể phê ƯU.

Rồi đến HÀO 2, có thể phê BÌNH.

Rồi đến HÀO 3, HÀO 4 thì là BÌNH THỨ.

Sau cùng là HÀO 1 và HÀO 6 lãnh lấy ĐIỀM THỨ.

— Thương thay HÀO 6 (THƯỢNG) VỊ ngồi cao nhất trong QUẺ, mà lại hóa ra xuống cuối hàng, chẳng hơn gì HÀO BÉT 1 (SƠ)

Nhưng định luật nào mà chẳng châm chước những trường hợp đặc-biệt. Tinh thần DỊCH-LÝ lại càng châm chước mạnh. Thí-Dụ như : HÀO 6 quẻ ĐỘN : PHI ĐỘN VÔ BẤT LỢI : ĐỘN khoan thai, chẳng có gì là không lợi. Thì suốt đời ĐỘN đi ẩn, về già cũng cho hưởng một chút chứ.

— HÀO 6 quẻ TỈNH cũng tốt ơi là tốt, TỈNH THU VẬT MẠC, HỮU-PHU NGUYÊN CÁT : Cái giếng đã hoàn thành, chớ che kín, (để cho dân chúng cùng múc NƯỚC ngon lên ăn). Tin được lắm. TỐT trọn vẹn.

HÀO 1 quẻ PHỤC, Thấp người mà giỏi quá ta ! Độc một mình là HÀO DƯƠNG trong quẻ mà KHẮC-PHỤC nổi 5 HÀO ÂM. KHI DƯƠNG mới về mà Chú ÚT quay lại hóa ra được hưởng lợi trước tiên, được lãnh đủ hơi đầm ấm SƠ DƯƠNG BẤT-VIỄN PHỤC VÔ KỲ HỐI, NGUYÊN CÁT : Chẳng xa mấy đã trở lại, không HỐI TO, rất tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Trở lên, đó là mới kể ra một điểm thuộc về Giá-trị nội tại (1) của bản-thân mỗi HÀO-VỊ, mà đã thấy có sự thay đổi giá-trị ấy. Thật gọi là DỊCH có khác : Thay đổi (BIẾN-ĐỘNG) xoành-xoạch nhưng thay đổi đây có phép-tắc có Nghĩa-Lý, có Tiêu-Chuẩn hẳn-hoi, chứ không như con CÁC-KỀ hay một loại KỲ-NHÔNG (2) thay đổi màu sắc một cách bất-định, dưới sự rỡn đùa của ánh sáng bất cứ từ đâu đến.

Một công thức Hóa-học, khi gặp một Yếu-Tố khác tác dụng, liền phản-ứng đổi ngay thành một Công-Thức mới, chất lượng cũng đều mới cả (3).

THÍ-DỤ : Nước (H^2O) gặp khí ammônnhắc (NH^3) tác-dụng tức thì tạo ra công-thức mới là hydrôxyt ammôn (NH^4OH) (4).

THÍ-DỤ trên này là thuộc Khoa-Học hoàn-toàn vật chất chứ DỊCH-HỌC kiêm cả phần Vật-Chất lẫn Tinh-Thần, thì còn ẩn-tàng nhiều Định-Lý mà thiết-tưởng-trí-tuệ của thời đại nay, chìm đắm dưới sức phát-triển quá phồn-thịnh của Vật-chất, cũng khó tìm hiểu cho thấu-đáo được (vì lẽ ÂM trưởng thì DƯƠNG tiêu, vật chất mạnh quá thì ăn hiếp cả Tinh-Thần, cũng như Tục-Ngữ thường nói : TỐT MÁI HẠI SỐNG, chứ ít khi loài người cho thấy điển-hình một sự Bình Quân như câu : VĂN CHẤT BÂN BÂN NHIÊN HẬU QUÂN-TỬ)

CƯỚC-CHÚ : (1) Giá trị Nội tại có tự bên trong, do thực thể mà ra (valeur intrinsèque).

(2) Caméléon. Tự Điển Pháp Việt của Đào Văn Tập dịch là CÁC-KỀ Tiểu-luận cao học Văn-Khoa (1973) của sinh viên VŨ-XÚ dịch là một loại KỲ-NHÔNG.

(3) Chất lượng : Định Luật Lượng đổi thì chất cũng đổi quá xưa rồi, mà học thuyết MÁC cứ cho là sở trường riêng của mình.

(4) Chương Trình Hóa học Đệ II A.B.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Trong các yếu tố tác dụng mạnh nhất đến Lục Hào, phải kể 2 số ÂM DƯƠNG, HÓA-CÔNG và THIÊN ĐỊA-NGUYÊN-KHÍ. Sự tác-dụng ấy đẻ ra những trường hợp sau đây :

a) Phàm N-Đ được ngồi HÀO 5 và HÀO 2, lại nghĩa QUẺ hay, là Cách Quý, nhưng nếu 2 Số ÂM DƯƠNG không đủ (theo quy định từng mùa sẽ nói sau) và HÓA-CÔNG NGUYÊN KHÍ đều thiếu cả thì tức là không gặp thời (Bất-đắc-thời) hẳn trước có gian-truân sau mới được hanh thông. NỮ MẠNG hay TĂNG-NI thì tốt.

b) — Phàm N-Đ ngồi HÀO nào thì có thể cho ta biết về tánh tình của người ấy. HÀO 5 đẹp nhất rồi đến HÀO 2, Đến HÀO 3, 4 sau cùng đến SƠ và THƯỢNG.

c) — Phàm N-Đ ngồi HÀO 5 tức là VỊ CHÍ TÔN nhưng nếu thiếu cả NGUYÊN KHÍ HÓA CÔNG và bất đắc thời, thì cũng chẳng tốt nào. Đó là MỆNH của người chịu gian-nan cực khổ thì rồi mới được thụ dụng.

d) — Phàm được số ÂM DƯƠNG đầy đủ lại có THIÊN-ĐỊA NGUYÊN-KHÍ được mùa sanh, nghĩa QUẺ hay, nhưng trái lại chỉ một mình HÀO VỊ N-Đ không tốt, thì trước PHÚ QUÝ sau Nghèo khó.

e)— Nhược-bằng : 2 số ÂM DƯƠNG đầy đủ, có NGYUÊN KHÍ, dù không đắc thời, lại QUẺ không tốt, nhưng cần được N-Đ ngồi HÀO-VỊ tốt thì cũng là số phong-lưu Phú-túc.

g)— Nhược-bằng : 2 số ÂM DƯƠNG đầy đủ, nhưng thiếu NGUYÊN-KHÍ và cũng không đắc thời, QUẺ không tốt, mà chỉ nhờ được HÀO-VỊ N-Đ tốt thì trước nghèo khó sau PHÚ, QUÝ.

h)— Vì bằng không cả : 2 số ÂM DƯƠNG không đủ, không có NGUYÊN-KHÍ lại không đắc-thời, QUẺ không tốt nữa, độc chỉ được HÀO-VỊ N-Đ là tốt, thì là MỆNH người đứng trơ-trọi trong cảnh gian-nan.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Những trường-hợp trên là nói về MỆNH. Nếu Đại-Vận ngồi vào HÀO nào cũng giống trường-hợp ấy, thì cũng chịu ảnh-hưởng xấu tốt như thế, nhưng chỉ trong phạm-vi của một ĐẠI-VẬN thôi là DƯƠNG 9 năm ÂM 6 năm.

LƯU-NIÊN THÁI-TUẾ cũng chung một quy-luật nhưng chịu ảnh hưởng xấu tốt không sâu-đậm bằng ĐẠI-VẬN. Ảnh Hưởng lớn nhất là N-Đ vì là mệnh-chủ, rồi đến Đại-Vận, rồi đến Lưu-Niên. Cả 3 đều tốt thì là tốt lắm, cả 3 đều xấu thì là xấu lắm.

5

CÓ YỂM-TRỢ HAY KHÔNG YỂM TRỢ (Hữu-viên, vô viện)

Ai Yểm-trợ ai?

downloadsachmienphi.com

Sách chỉ chưa có một câu: NGUYÊN-ĐƯỜNG TỌA ÂM VĨ. ỨNG HÀO TẠI DƯƠNG VỊ THÌ GIẢ. N-Đ ngồi vị âm, HÀO Ứ ở VI DƯƠNG là có Yểm-trợ vậy. Nên suy rộng ra như sau:

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lẽ tất nhiên, xem HÀ-LẠC thì lấy N-Đ làm chủ QUẺ. Coi HÀO N-Đ như HÀO THẾ, xem rằng có được HÀO ỨNG Yểm-trợ hay không.

Nếu HÀO-THẾ (N-Đ) là Dg mà được ứng là Âm, hoặc T-Âm mà Ứ Dg thì là N-Đ được yểm trợ, trái lại nếu T và Ứ cùng một loại, cùng Âm hay cùng Dg thì có tình duyên đâu mà quyến-luyến nhau, mà yểm-trợ nhau, có khi còn kỵ nhau đằng khác. Thí-Dụ Quẻ BĨ, N-Đ ở Hào 5 Dg, được Hào Ứ là Hào 2 ÂM YỂM-TRỢ nên tốt. Còn quẻ SƯ HÀO 1 ÂM không được Hào 4 Âm Yểm trợ nên yếu. Đại để các Quẻ Hào khác cũng như thế.

Nên nhớ rằng T, Ứ ở quẻ HÀ-LẠC là giả tá, tùy theo N-Đ mà tính chứ không nhất định như T-Ứ ở quẻ DỊCH. Quẻ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀ-LẠC thì 6 Hào đều có thể là T hay là Ứ tùy theo N-Đ, bất luận là tên QUẺ gì. Còn mỗi Quẻ Dịch chỉ có 1 T và 1 Ứ, bất di-bất-dịch (xem danh sách 64 quẻ TRÙNG).

Có Yểm trợ, nhưng phải xét xem Tư-thế của Hào Yểm trợ ấy là mạnh hay yếu, tốt hay xấu, và giúp đỡ mình để làm được điều lành hay điều quấy.

Đại-Khái thì :

HÀO 1 nếu được Hào 4 yểm-trợ thì cũng khả-quan vì Hào 4 đã ở cấp trên rồi.

Hào 2 nếu được Hào 5 yểm-trợ thì lạc-quan lắm, còn ai bằng. Vì Hào 5 ở VỊ CHÍ-TÔN, đủ quyền thế để giúp đỡ, trừ phi không muốn, do Nguyên-nhân nào khác.

HÀO 3 dù được Hào 6 yểm-trợ thì cách giúp đỡ cũng lè-phè lắm vì Hào 6 phần nhiều «Về vườn» rồi. Vả có yểm-trợ thì Hào 3 cũng ít khi làm nên chuyện gì tốt đẹp vì bản-thân Hào ấy đã bất-chính rồi, phần nhiều không đáng vị.

Hào 4 nếu được HÀO 5 yểm-trợ thì cũng là được chân tay đáng tin cậy đó, vì Hào 2 luôn luôn TRUNG rồi, nếu chính nữa thì hoàn-toàn lương-thiện.

Hào 6 nếu được Hào 3 yểm-trợ thì cũng nên coi chừng vì Hào 3 thường bị liệt vào VỊ BẤT-ĐẮNG, tức như thành-tích bất-hảo, và Hào 6 thường cầu an rồi, có tích-cực gì nữa mà cần yểm-trợ Được yểm-trợ thì như thế. Không được yểm-trợ (Vô Viện) thì hẳn N-Đ có kém đi, khác nào kẻ hô không có người ứng, trên dưới, trong ngoài, không được nhất-trí, nên việc làm kém chu-đáo, kết-quả kém hoàn-toàn, xấu nữa thì được trước, hỏng sau, dựng bên này thì đổ bên kia, cũng như TỬ-VI thiếu TẢ-PHÙ HỮU-BẬT vậy.

HÀO ĐẠI-VẬN nào cũng coi như HÀO THẾ của Đại-Vận ấy, để xem HÀO-ỨNG có yểm-trợ Thế hay không thì mới biết xấu tốt ra sao. HÀ-LẠC rất kỹ về mặt tính số điểm. Hơn một điểm là tốt một điểm kém một điểm là xấu đi một điểm, không bỏ sót điểm nào.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

– 6 –

SỐ THUẬN THỜI, SỐ NGHỊCH THỜI (Thuận mùa sanh, nghịch mùa sanh)

Trong 10 THỂ-CÁCH tốt và xấu. số là một phân-lượng khó tính nhất, phức-tạp nhất, vì phải phối hợp với mùa sanh, với tiết-khí ÂM-DƯƠNG-LỊCH và với QUẺ NGUYỆT-LỆNH.

Số lại chia ra 3 hạng: BẤT-TÚC (ít) TRUNG-HÒA (vừa) và THÁI-QUÁ (nhiều) để xem thuận-thời hay nghịch-thời.

Lại còn luận riêng những trường-hợp đặc-biệt như CÔ-ÂM CÔ-DƯƠNG, số lệch Âm số lệch Dg ..v..v..

Dưới đây chỉ trình-bày những nét chính-yếu, cho giản dị dễ nhận xét, chứ không đi sâu vào những CHI TIẾT tỉ-mỉ.

a)– SỐ VỚI MÙA SANH.

Mùa XUÂN: Theo ÂM DƯƠNG-LỊCH, mùa Xuân gồm 3 tháng: DẦN, MÃO, THÌN, (1, 2, 3,). Thời-tiết ôn-hòa, ngày đêm dài ngắn không chênh-lệch nhau. Khoảng tháng HAI gọi là TRỌNG-XUÂN, có ngày XUÂN-PHÂN (1) Ngày đêm bằng nhau cả ở NAM BẮC bán.cầu. Ngày đêm bình-phân nên cảnh cũng đẹp: Ngày XUÂN thì bóng Thiều-Quang ấm áp, đêm XUÂN giấc-điệp mơ màng, chẳng trách THI-HÁO LÝ-BẠCH say rượu say Thơ là phải: TÁ VẤN THỬ HÀ-NHẬT, XUÂN PHONG NGỮ LƯU OANH (Ướm hỏi hôm nay là ngày nào, trong gió Xuân Oanh vàng thỏ-thẻ). Vì vậy tuổi nào sanh vào mùa xuân mà có tổng số DƯƠNG từ 25 đến 35, Tổng-Số ÂM từ 30 đến 33, 34 là thuận mùa sanh (2 Tổng-số đều ở trên số căn-bản 25 và 30) trái lại là nghịch mùa sanh. Thuận ít thuận nhiều, Nghịch ít nghịch nhiều, tùy theo phân lượng.

CƯỚC-CHÚ: (1) Xuân-Phân DƯƠNG-LỊCH (Equinoxede Printemps) năm nào cũng vào ngày 21 hay 22 MARS.)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Mùa HẠ : Gồm 3 tháng : TỴ, NGỌ, MÙI (4,5,6) Khí Dg Thịnh khi Âm suy, nên thời-tiết nóng và ngày dài đêm ngắn. Khoảng tháng 5 gọi là TRỌNG-HẠ có ngày HẠ-CHÍ (1) đạt đến điểm ngày cực dài, đêm cực ngắn ở BẮC BÁN-CẦU (Còn NAM BÁN-CẦU thì ngược lại)

Phương-Ngôn có câu : Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng, họa chăng có ý phàn-nàn dùm cho mấy cô thợ-gặt lao-động suốt ngày, mà đêm HÈ ngắn-ngủi, chưa đặt mình nằm gà đã gáy te, te.

Mà cả đến nhà THI-HÀO BẠCH-CƯ-DỊ cũng còn phải kêu : NHẬT-TRƯỜNG TRÚ DA XAN. DẠ ĐOẢN CHIỀU DƯ THỤY (Ngày dài ăn thêm bữa, đêm ngắn sáng ngủ thừa).

Vì vậy tuổi nào sanh vào mùa HẠ mà có tổng số Dg lên cao từ 25 đến 55, tổng số Âm xuống thấp từ 30 đến 28, 27 là thuận mùa sanh (Dg lên thì Âm phải xuống). Trái lại là nghịch mùa sanh. THUẬN, NGHỊCH, ÍT, NHIỀU, tùy theo phân lượng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mùa-Thu : Gồm 3 tháng : THÂN, DẬU, TUẤT (7,8,9,). Thời tiết mát-mẻ cũng ôn-hòa như mùa XUÂN. Ngày đêm dài ngắn cũng không chênh lệch nhau. Khoảng tháng 8 gọi là TRỌNG-THU, có ngày THU-PHÂN (2). Ngày đêm bằng nhau cả ở NAM-BẮC BÁN-CẦU. Cảnh Thu cũng đẹp nên THU-TỨ của LIỄU-HẠNH CÔNG-CHÚA có câu tả :

MẶT NƯỚC TRONG VEO NON TỰA NGỌC
GIÓ VÀNG HÂY-HẦY KHUA KHÓM TRÚC.

Vì vậy tuổi nào sanh vào Mùa Thu mà Tổng-Số Dg từ

CƯỚC-CHÚ : (1) HẠ-CHÍ DƯƠNG-LỊCH (Salstice d'été) vào 21 hay 22 Juin. Theo phép tính của lịch Trung-Hoa thì ngày dài 60 khắc đêm 40 khắc (TỪ-HẢI).

(2) THU-PHÂN DƯƠNG-LỊCH (Épulnoxe d'automne) vào 23, 24, Septemtre).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

25 đến 28, 29, tổng số Âm từ 30 đến 40 là thuận mùa sanh (2 tổng-số đều trên căn-bản 25 và 30) trái lại là nghịch mùa sanh. THUẬN, NGHỊCH, ÍT, NHIỀU, tùy theo phân lượng.

Mùa Đông : Gồm 3 tháng : HỢI, TÍ, SỬU (10, 11, 12.) Đến lượt khí Âm thịnh mà khí Dg suy, nên thời-tiết lạnh và ngày ngắn đêm dài. Khoảng tháng 11 gọi là TRỌNG-ĐÔNG có ngày ĐÔNG-CHÍ (1) đạt đến điểm ngày cực ngắn đêm cực dài ở BẮC-BÁN-CẦU. (còn NAM-BÁN-CẦU thì ngược lại).

Phương-Ngôn có câu : Ngày tháng mười chưa cười đã tối (tháng mười một còn chóng tối hơn nữa) Họa chăng có ý buồn dùm mấy Ông cụ già rét cóng ngồi sưởi nắng, mà chưa chi trời đã tối sầm.

Vì vậy tuổi nào sanh vào mùa Đông mà có Tổng Số Dg xuống thấp từ 25 đến 23, 22, tổng-số Âm lên cao từ 30, đến 60 là thuận mùa sanh (Âm lên thì Dg phải xuống) trái lại là nghịch mùa sanh THUẬN, NGHỊCH, ÍT, NHIỀU tùy theo phân lượng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

b)– SỐ VỚI TIẾT-KHÍ VÀ QUẺ NGUYỆT-LỆNH

Số với MÙA chỉ là Đại-Cương, muốn hiết rõ hơn phải xem TIẾT KHÍ của 12 tháng.

Tháng nào cũng có một tiết và một khí. (Tính theo BÁT-TỰ) TIẾT do ảnh-hưởng của mặt-trăng sinh ra, TIẾT dựng nên tháng (NGUYỆT-KIẾN) Cách chừng 15 ngày sau TIẾT thì tới Khí do ảnh-hưởng của mặt-trời sinh ra. Vì vậy mới gọi là ÂM-DƯƠNG-LỊCH.

NGUYỆT-LỆNH về BÁT-TỰ thì căn-cứ vào TIẾT.
NGUYỆT-LỆNH về HÀ-LẠC thì căn-cứ vào KHÍ.

CƯỚC-CHÚ : (1) ĐÔNG-CHÍ DƯƠNG-LỊCH (Solstice d'hiver) vào 22, 23 Décembre. Theo phép tính của LỊCH Trung-Hoa thì ngày dài 40 khắc, đêm 60 khắc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Quẻ NGUYỆT-LỆNH tượng-trưng cho LUẬT ÂM DƯƠNG TIÊU-TRƯỞNG và làm Tiêu-chuẩn so-sánh để xem Tổng-Số ÂM DƯƠNG có phù-hợp hay không.

BẢNG TIẾT-KHÍ và QUẺ NGUYỆT-LỆNH (theo BÁT-TỰ)

Tháng:	Dần	(1)	Tiết Lập-Xuân,	Khí Vũ-Thủy	QUẺ	Thái
	Mão	(2)	— Kinh-Trập	— Xuân-phân	—	Đại-Tráng
	Thìn	(3)	— Thanh-Minh	— Cốc-Vũ	—	Quải
	Tỵ	(4)	— Lập-Hạ	— Tiểu-Mãn	—	Kiền
	Ngọ	(5)	— Mang-chủng	— Hạ-chí	—	*Cấu*
	Mùi	(6)	— Tiểu-Thử	— Đại-Thử	—	Độn
	Thân	(7)	— Lập-Thu	— Xử-Thử	—	Bĩ
	Dậu	(8)	— Bạch-Lộ	— Thu-Phân	—	Quan
	Tuất	(9)	— Hàn-Lộ	— Sương-giáng	—	Bác
	Hợi	(10)	— Lập-Đông	— Tiểu-Tuyết	—	Khôn
	Tý	(11)	— Đại-Tuyết	— Đông-Chí	—	*Phục*
	Sửu	(12)	— Tiểu-Hàn	— Đại-Hàn	—	Lâm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sắp xếp theo thứ-tự trên này là theo Lịch nhà HẠ Trung-Hoa xưa lấy tháng giêng (1) làm tháng đầu năm ăn Tết, chứ theo SỬ-KÝ LỊCH-THƯ thì nhà CHU lấy tháng 11 làm tháng đầu năm.

Đứng về HÀ-LẠC thì thấy dùng tháng 11 làm tháng đầu năm rất thuận tiện cho sự theo dõi vòng quá-trình của khí Âm khí Dg trong 1 năm, qua 12 quẻ NGUYỆT-LỆNH. Vì có theo dõi như thế thì mới định được 3 hạng số : BẤT-TÚC, TRUNG HÒA, và THÁI-QUÁ để xem số ÂM DƯƠNG của tuổi có thuận hay nghịch mùa sanh. Tại sao dùng tháng 11 lại thuận tiện hơn các tháng khác ? Thì ta hãy chấp-nhận cái Luận-Lý quẻ-mùa này : Người sống ở cõi Dương-Gian cần lấy KHÍ DƯƠNG làm chủ, để khí Âm làm khách. Phải theo chân chủ ngay từ bước đầu, khi lửa mới nhóm, nghĩa là từ ngày ĐÔNG CHÍ tháng 11, quẻ PHỤC mới bắt đầu với HÀO-SƠ DƯƠNG gọi là NHẤT-DƯƠNG SINH.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LUẬT ÂM DƯƠNG TIÊU-TRƯỞNG của DỊCH LÝ phán rằng : Hễ khi nào, nơi nào, *khí Dg lớn dần lên thì khíÂm phải mòn dần đi*, ngược lại *khí Âm lớn dần thì khí Dg phải mòn dần đi* (Nhất-Luật Công-bằng, không hơn không kém, có vậy thì mới giữ được thế Quân-bình trong VŨ-TRỤ cũng như cái Hòa-điệu trong Gia-đình, Âm Dg bao giờ cũng khăng-khít với nhau, không bị xáo-trộn hay đổ-vỡ).

Theo LUẬT-THÉP này, Quẻ PHỤC khi sang tháng 12.

Biến thành quẻ	LÂM	với	2	Hào Dg,	khi sang tháng	1.
—	THÁI	—	3	—	—	2.
—	ĐẠI-TRÁNG	—	4	—	—	3.
—	QUẢI	—	5	—	—	4.

Là quẻ KIỀN với cả 6 HÀO DƯƠNG. Đến đây thì Dg đã cùng-cực rồi, hết chỗ lên rồi (Nếu muốn lên nữa thì luật Trời nào cho, lòng người nào ưa ?). Đến đây Dg phải lần xuống nhường chỗ cho Âm vươn lên (Cho hay muôn sự tại trời, thôi đành đi xuống cho người ước lên — Tập-Kiều).

Thế là tháng 5, từ ngày HẠ-CHÍ, bắt đầu quẻ CẤU với HÀO SƠ ÂM gọi là NHẤT-ÂM-SINH.

Quẻ CẤU,	khi sang tháng	6,	biến thành	Quẻ ĐỘN	với 2	Hào Âm
—		7	—	BĨ	— 3	—
—		8	—	QUAN	— 4	—
—		9	—	BÁC	— 5	—

Và cuối chầu, sang tháng 10 là quẻ KHÔN với cả 6 HÀO ÂM. Đến đây thì Âm đã cùng cực rồi, hết chỗ lên rồi, lại phải lần xuống để nhường chỗ lại cho Dg vươn lên. Đó là vào tháng 11 năm sau, ngày ĐÔNG-CHÍ, quẻ PHỤC lại tái phát. Cái vòng tuần-hoàn Âm Dg lên xuống ấy tương-ái tương-nhượng nhau để luân phiên thống-trị bốn mùa và tám-phương cứ tiếp-diễn mãi, năm này qua năm khác, như tuân theo một Định-Luật gì tối-cao bất-di bất-dịch của HÓA-CÔNG.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Biết vòng Âm Dg như trên để làm gì ?

— Không ngoài mục đích để tìm hiểu xem số Âm Dg của tuổi là thuận hay nghịch, không những với mùa sanh, mà còn cả với tháng sanh với quẻ NGUYỆT-LỆNH nữa.

— Có 3 *YẾU-CHỈ* Cần nhớ để kinh-nghiệm :

YẾU CHỈ 1 :

Bất-cứ ít, vừa, hay nhiều, số nào cũng có thể tốt hay xấu, tùy theo thuận hay nghịch với mùa sanh.

Đó cũng như phân-lượng Vị-Thuốc trong 1 Toa-Thuốc, bất cứ ít hay nhiều, miễn là đúng với bệnh.

THÍ-DỤ : Sanh tháng 11 Nhất-Dương-sinh, NGUYỆT-LỆNH là quẻ PHỤC có 1 Hào Dg, thì số Dg nên ít. phải dưới 25, nếu trên 25 hoặc nhiều đến 40, 50 chẳng hạn, thì là nghịch mùa nghịch-tháng, nghịch quẻ NGUYỆT-LỆNH rồi, tất-nhiên trên Nguyên-tắc là xấu. Sách nói : KHUYNH-ĐẠI HOÀNH-THIÊN, HỦY DIỆT CHI HOẠN (Có cái lo đổ bai gẫy nát ngang trời).

THÍ-DỤ Nữa : Sanh tháng 9, khí âm đã lên rất mạnh (NGŨ-ÂM-SINH) Quẻ NGUYỆT-LỆNH là Bác 5 Hào Âm. Vậy tuổi có số Âm trên 30, đến 40, 50. v.v.... và số Dg ít, thế là thuận, sẽ được hưởng PHƯỚC-LỘC. Trái lại, nếu Dg nhiều Âm ít thì là nghịch, tất xấu. Sách nói : Dg sinh Nhân, tất-chí vọng hành thủ khốn, Hành hiểm kiều-hãnh, xạ phú xạ bần (Người tuổi Dg sẽ làm liều, chuốc lấy vạ, Mạo-hiểm cầu may, giầu chiều hôm khó sớm mai).

— Sau đây là Mục chỉ-dẫn của Sách HÀ-LẠC về 3 HẠNG SỐ : Ít, vừa và nhiều.

SỐ DƯƠNG THUẬN MÙA SANH

ÍT (bất-túc) từ sau Đông-Chí đến trước VŨ-THỦY (tháng 11, 12, và đầu tháng 1) số Dg ít là tốt. Trái lại nếu nhiều sẽ bị Hình-Chiết.

VỪA (Trung-Hòa) Từ sau lập-xuân đến trước XUÂN-PHÂN (tháng 1, 2) Số vừa thì tốt Quẻ THÁI (Tám-Dương.Khai Thái, Ngũ-Phúc Lâm-Môn) Nếu Dg số ít thì không phấn-phát lên được, vì như Điện yếu quá thì đèn tối mò mò.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NHIỀU (Thái-Quá) Từ sau THANH-MINH đến trước TIỂU MÃN (tháng 3,4) Số Dg nhiều là tốt vì thuộc quẻ NGUYỆT-LỆNH là Quải 5 Hào Dg, KIỀN 6 Hào Dg. Nếu vừa cũng còn được, nếu ít thì nên lo.

SỐ ÂM THUẬN MÙA SANH

ÍT : (Từ sau HẠ-CHÍ đến trước XỬ-THỬ (tháng 5,6 và đầu tháng 7) tiết trời dương nắng bức. Số Dg còn nhiều, Số Âm ít là phải. Nếu Âm nhiều tất tổn hại.

VỪA: Từ sau LẬP-THU đến trước THU-PHÂN (tháng 7,8) Số Âm Vừa là phải. Quẻ BĨ 3 Hào Âm gọi là TAM-ÂM TRUNG TIẾT. Trái lại nếu số Âm yếu quá thì nhu-nhược không chấn-tác lên được khác nào Niêu-cơm có lửa mà ít nước quá thì cơm sượng ngầm ngầm.

NHIỀU : Từ sau HÀN-LỘ đến trước TIỂU-TUYẾT (tháng 9,10) Số Âm nhiều là tốt. Quẻ NGUYỆT-LỆNH là BÁC 5 Hào Âm. Khôn 6 Hào Âm, nhiều người làm nên sự-nghiệp có thể vì như nhiều bà quả-phụ lại làm nên giàu-có hơn là lúc còn chồng, nên tục thường khen là hóa RỒNG hóa PHƯỢNG, mà những câu : Gái-Hóa lo việc TRIỀU-ĐÌNH, Gà-Mái gáy gở, ta cũng đừng nên coi là điềm xấu nữa. Đó là chỗ linh-động tùy thời tùy thế đấy, Thời DÂN CHỦ, Thời NAM NỮ bình-quyền, thời 100 con trai không bằng 1 cái Bông-Tai Hột-soàn của người con gái, vv...

YẾU CHỈ 9 :

Hai khí Âm Dg thuộc về Động-Lực. (1) 2 SỐ Âm Dg thuộc về Tĩnh-Thái (2). Tĩnh không thể mô-tả hết được động nói một cách khác hai-khí Âm Dg đã thực hiện một cuộc hợp tác vô-cùng mật-thiết, Uyển-chuyển và Tế-nhị mà Số-Học không tài nào đo đếm cho sát-nút được, dù là VI-PHÂN-TOÁN (3).

CƯỚC-CHÚ : (1) Động-lực : force dynamique.
(2) Tĩnh-Thái : Etat statique.
(3) Vi-Phân-Toán : Calcul infintiésimal.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Xem hình vẽ 2 CON RẮN THẦN ÂM Dg dưới đây, nó núc chặt vào nhau không một khe hở, và bất cứ ở một điểm li ti nào cũng giữ được Chu-Vi vành tròn đều đặn trăm phần trăm, cả về bình-diện và thể-tích nữa. Thật là kỳ-diệu.

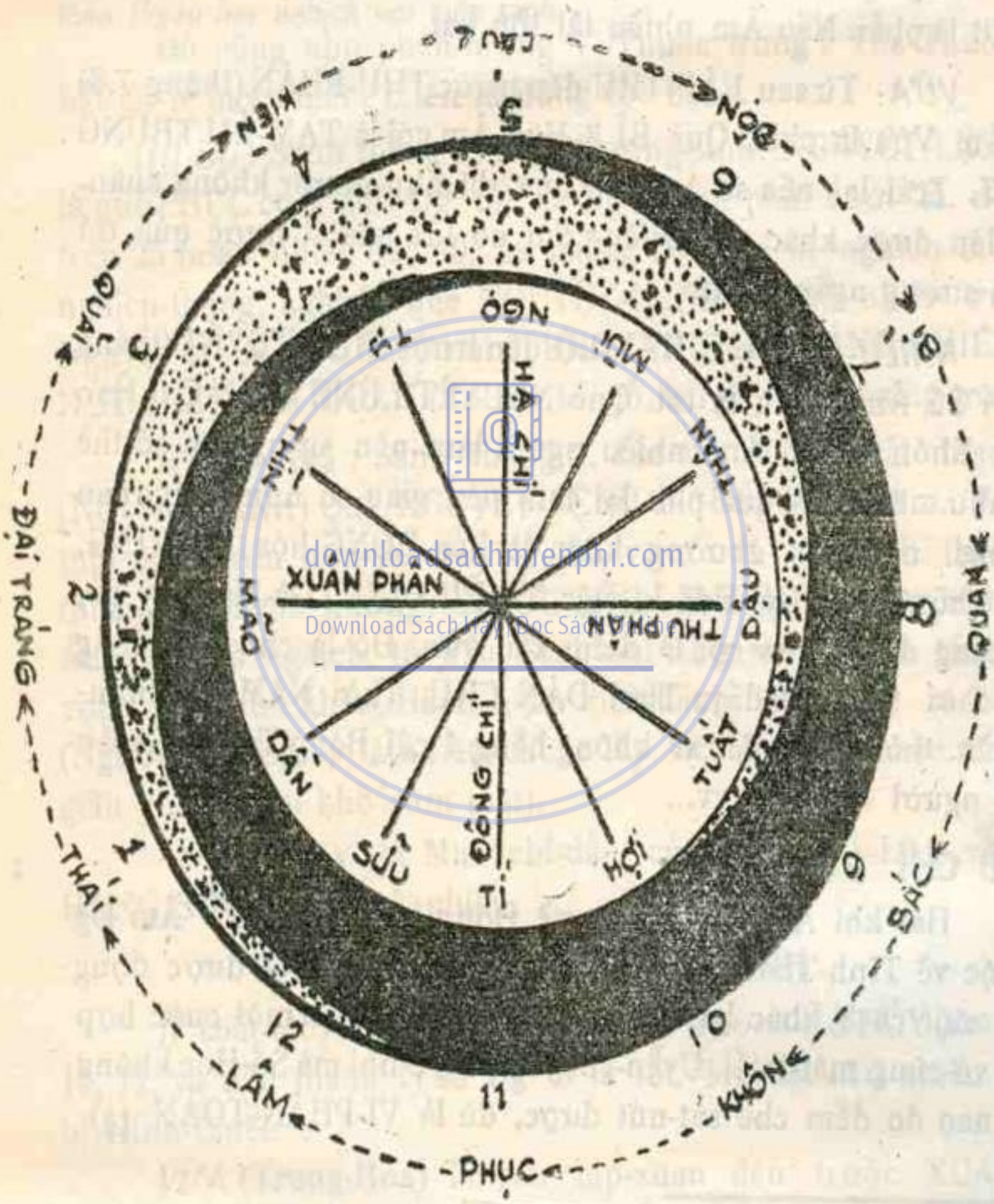

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Xem hình vẽ trên, ta nhận thấy rằng : Trên con đường đi của khí-Âm khí Dg, rất uyển-chuyển và trơn-chu, không có chỗ nào là ranh-giới nhất-định cả. Những số, tên tháng, tên mùa, tên quẻ mà ta đặt ở bên lề-đường ấy, chẳng qua chỉ là những cái mốc, những ký-hiệu đánh dấu phỏng chừng cái quá trình của hai khí Âm Dg mà thôi, chứ không đo đếm được đúng nó như những chỉ-số ở trên một Điện-Kế hay thủy-kế. Nói như vậy là để Giả-Thuyết rằng: Những số Âm Dg trong phép HÀ-LẠC, hãy còn thuộc vào loại toán Xác-Suất (1) chứ chưa phải là những con số của Khoa-Học tinh-xác (2) để coi làm số-tuyệt-đối đúng, nên vẫn cần phải phối-hợp với những thể-cách khác thì rồi mới quyết-đoán được là CÁT hay HUNG (Có lẽ phải chờ một THÁNH-NHÂN toán-học ra đời thì mới đổi được mộn Xác-Suất của phép HÀ-LẠC này thành một môn Khoa-học Tinh-xác thì những con số Âm Dg lúc giờ mới được coi như là chắc-chắn. Đó là điều rất mong mỏi của những nhà LÝ-SỐ).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

YẾU CHỈ 3 :

— SỐ PHẢI ĐI LIỀN VỚI LÝ. SỐ KHÔNG CÓ LÝ THÌ LÀ VÔ LÝ.

THÍ-DỤ : Sanh tháng tư quẻ KIỀN thuần Dg. Vậy trên nguyên-tắc, muốn thuận-thời thì chỉ nên có số Dg còn số Âm hoàn-toàn là số 0 chăng? Hoặc sanh tháng 10, quẻ Khôn Thuần Âm. Vậy trên nguyên-tắc, muốn thuận-thời, thì chỉ có số Âm còn số Dg là hoàn-toàn 0 chăng?

— Đây là chỗ phải lấy LÝ mà hiểu. Phải có đủ Âm Dg thì mới thành VŨ-TRỤ. Trong VŨ-TRỤ không có đâu là chỉ có Dg mà thiếu Âm, hoặc chỉ có Âm mà thiếu Dg, nên DỊCH nói : DƯƠNG-TRUNG HỮU-ÂM CĂN, ÂM TRUNG HỮU DƯƠNG CĂN. Chỉ khác nhau ở chỗ Tiêu-Trưởng, ít hay nhiều ẩn hay hiện mà thôi.

(CƯỚC CHÚ (1) Toán Xác-Suất : Calcul desprobabilités
(2) Khoa-học Tinh-Xác : Siciencesexactes)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

C—. LUẬN SƠ-QUA VỀ MẤY HẠNG SỐ

Số Dg bằng 25 —. Lợi cho NAM không lợi cho NỮ. Sanh tháng lẻ thì Phú-Quý, tháng chẵn thì nghèo nàn và khắc Mẹ.

Số Âm bằng 30 —. Lợi cho NỮ không lợi cho NAM. Lợi nhưng cũng không được toàn-mỹ. Sanh tháng chẵn còn mừng tháng lẻ thì cô-đơn khắc-khổ.

Số Dg ít không đủ 25 —. (*Bất-túc*) từ 9 đến 24 thì gọi là Bất-túc. Sanh vào tháng TÝ SỬU, thuận-thời thì còn khá, nhưng cũng có điều khiếm-khuyết: Sanh vào tháng DẦN trở đi đến tháng TỴ là nghịch-thời thì hoàn toàn khiếm-khuyết: Khắc CHA, kém PHƯỚC, kém THỌ. Nếu không được quẻ, Hào tốt và Yểm-trợ thì còn xấu hơn.

Số Âm ít không đủ 30. Từ 18 đến 28 thì gọi là Bất-túc. Sanh từ sau HẠ-CHÍ đến LẬP-THU là thuận-thời còn khá. Sanh từ THU-PHÂN trở đi đến trước TIỂU-TUYẾT thì kém THỌ, kém Phúc-Hậu (Yểu-chiết thiển-đãng nhân giã) và chôn Mẹ trước.

NỮ-MỆNH sanh vào ngày và giờ TÝ, NGỌ, MÃO, DẬU thì ắt khắc MẸ, hoặc Cha già Mẹ là Vợ nhỏ, hoặc sanh ra cho làm con nuôi nơi khác.

Số Dg quá yếu : Từ 4 đến 8 là Dg quá yếu. NAM-MỆNH thì gian nan tân khổ. Sanh tháng chẵn còn đỡ, tháng lẻ càng xấu.

Số Âm quá yếu : Từ 8 đến 12 là Âm quá yếu. Nữ-Mệnh từ nhỏ đã Mồ-Côi hay phải xa lìa Cha mẹ. khắc-khổ, cô-đơn, nghèo-nàn.

Số Dg nhiều : (Thái-quá). Phàm NGUYỆT LỆNH đáng ít mà số lại nhiều thì là Thái-quá như từ 40 đến 60. Nếu sanh vào tháng 3, 4 (quẻ NGUYỆT LỆNH là quái 5 Hào Dg và KIỀN 6 Hào Dg) thì thuận-thời không hại gì. Nếu sanh mùa khác thì là nghịch-thời xấu. vì là TƯỢNG-HÀO quá cương có hối hận (KHÁNG-LONG HỮU-HỐI).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

SỐ Âm nhiều: (Thái-quá) Từ 50, 60 trở lên thì tất hình-thương khốn-khổ. Nhưng nếu sanh từ sau LẬP-ĐÔNG đến trước ĐÔNG-CHÍ thì không hại gì (vì NGUYỆT-LỆNH là KHÔN 6 HÀO-ÂM) nên thuận-thời. Sanh mùa khác tất tán-hại.

SỐ VỪA PHẢI : (Trung-hòa) 2 Số Âm Dg vừa thuận-thời vừa không nhiều ít chênh-lệch nhau quá, lại được Quẻ HÀO đều tốt thì trăm việc đều hay (Bách vô bát-lợi, Tự-nhiên Vinh Hiển).

TỔNG-QUÁT TRỞ LÊN Phải theo Phương-Châm này :

Được Mùa thuận-tiết là tốt.
Nghịch mùa phản NGUYỆT-LỆNH là vô-dụng.

Còn nên tham-cứu cả Quẻ HÀO để xem Cát-Hung tiêu Trưởng ra sao thì ngõ-hầu mới là chuẩn-đích không sai vậy (Đắc-thời thuận-tiết tắc diệu. Nghịch-thời bội-lệnh tắc vô-dụng giã.)

ĐIỂM LẠI 3 HẠNG SỐ KỂ TRÊN, thì ta nhận thấy rằng : HÀ-LẠC khen hạng số *vừa phải* (Trung-hòa) là hay hơn cả. Tại sao ? Tại vì nó rất «*Ăn khách*». Nó làm vừa lòng không những 2 mùa XUÂN THU là chính-thời của nó đã đành, mà các tháng khác, cũng không đến nỗi ghét bỏ nó. Nó cứ êm-êm vào đâu mà chẳng lọt như chiếc Thìa-khóa bách-môn, dù không nhất, nhì, thì cũng được chữ THỨ-CHI, chứ không như hạng Thái-quá, thuận-thời thì lên như DIỀU mà thất thời thì xuống tận ĐẤT-ĐEN.

TRUNG-HÒA phải chăng đó là Tư-cách cao-quý của Y-DOÃN, một vị Hiền-Thần Triều-Đại xưa mà đời sau tôn danh lên là Bậc THÁNH-với câu nói bất-hủ của Ông : «HÀ-SỰ PHI QUÂN ? HÀ-SỰ PHI DÂN ? Trị-điệc-tiến, loạn điệc tiến (Có Vua nào là không đáng sử được chăng ? Có dân nào là không đáng sử được chăng ? Trị cũng tiến mà loạn cũng tiến.) Mạnh-Tử, Vạn-Chương Hạ». Tuyệt quá !

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nhưng đó là chuyện đời Cổ, khó nhìn rõ. Thử tìm ngay Thi-Du ở đời Kim, để suy-ngẫm xem sao.

Giả-sử có người qua thời Tàu, thời Pháp, thời Nhật, thời Mỹ thời nào cũng gặp cả (Uẩy-xử, Ô-Kê cả) cũng tiến và làm nên PHÚ, QUÝ, tự cho mình là khéo dung-hòa thời-thế, vậy thì ta có chịu là tư-cách người ấy cao-quý như Y-DOÃN không? Hay lại có Dư-luận chê là hoạt-đầu khéo chui, là gì nữa, ít nhất là ba-phải như cái hạng số TRUNG-HÒA được khen ở trên.

Do đó có nên nghĩ rằng: Phải quan-niệm lại 3 hạng số theo tiêu-chuẩn TAM-TÙY (Tùy thời, tùy nơi, tùy người) chăng? và cả cách chấm số phê-điểm xấu tốt, luận giá-trị người, thiết tưởng cũng nên tùy từng Quan-niệm sống CÁ-NHÂN mà người ta quen gọi là DUY-TÂM DUY-VẬT, thích sự-nghiệp lớn, thích cầu-an..v.v...

downloadsachmienphi.com

HÀ-LẠC vốn dựa vào ĐẠO-LÝ KINH-DỊCH nên hẳn rằng cũng không quên lấy kiểu người QUÂN-TỬ làm khuôn vàng thước-ngọc trong việc lập bảng thành-toán để trị-giá nhân-phẩm qua lá số.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đinh-chốt của DỊCH là những Chữ: GIẢN, DỊ, TRUNG CHÍNH, BẤT-QUÁ, BẤT-LƯU, (Hệ-từ thượng ĐỆ 7) và đức của người QUÂN TỬ là TRUNG-DUNG, nên HÀ-LẠC khen số TRUNG-HÒA là phải.

Nhưng đứng về khía cạnh Lịch-Sử Nhân-Văn mà nhìn thì ta thấy rằng: Xưa nay những bậc VỸ-NHÂN ANH-HÙNG HÀO-KIỆT trên Thế-Giới làm nên sự-nghiệp lẫy lừng đều có ở thế-phách [illegible] hồn những cái gì đặc-biệt khác người, quá khổ người, về NHÂN, về TRÍ, nay về DŨNG thì mới xuất-hồ Kỳ-loại, bạt-hồ kỳ-tụy được. Còn nếu cứ giữ mực TRUNG-

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

DUNG ngày cơm hai bữa HẠ, tắm Hồ-Sen, ĐÔNG ngâm thơ Bạch-Tuyết, thì dù số tốt lắm cũng chỉ là Hiền-Thần, mà có khi Hiền-Thần cho cả vợ con nữa.

Quan-điểm trên này cũng thấy gần đây ở trong một quyển-sách TƯỚNG-PHÁP của fred weber (1).

Ông nói : Sự bất điều-hòa... thường rất có thể đi đôi với một Tri-tuệ bén nhọn và hoạt-động. Nhiều người siêu-việt ở trong lãnh-vực riêng của họ, cũng ra có những bất-điều hòa rõ-rệt... Cũng có những Nhân-Vật vô-vị... mà chỉ để một ấn Tượng thảm-đạm thiếu hẳn hấp dẫn... Carl Huter gọi họ là những kiểu người TRUNG-HÒA. Người ta rất ít săn-sóc họ. Người ta thường tha-thiết hơn đến những bọn thực là bất thường và cả đến những tụi dần-độn vô phương sửa chữa nhưng được những tật của Họ đem biểu-diễn còn ngoạn-mục hơn.

Mục đích đoạn-văn dịch vừa rồi là để đặt câu hỏi : Có nên quan-niệm lại 3 hạng số Bất-túc, Thái-quá và Trung-hòa hay không ?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CƯỚC-CHÚ :

(1) — «L'harmonie peut être fort souvent accompagnée d'une intelligence aigue et active. Bien des individus éminents dans leur domaine particulier présentent des inharmonies indubitables...

Il existe aussi des personnages ternes... qui ne font q'une morne impression d'un manque total d'intérêt... Carl Huter les anommés des types neutres... On s'occupe très peu d'eux. On s'interesse généralement plus aux anomaux vrais et même aux crétins inguérissables, leur mal étant plus spectaculaire.

(Aptitudes et Caractère par la PHYSIOGNOMONIE Page 223-226
Fréd weber
Edition du Mont. Blanc 1970)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

7

ĐẮC THỂ HAY KHÔNG ĐẮC THỂ

Lấy CAN CHI và Nạp-âm của tuổi, 3 thứ ấy đem đối chiếu với BẢNG NGŨ-MỆNH ĐẶC-QUÁI sau đây : Xấu tốt không ngoài lẽ sinh khắc chế-hóa.

MẠNG-KIM

Canh, Tân, Thân, Dậu và nạp-âm KIM gặp :

KIỀN thì Phú-quý.

KHÁM thì Bồng-bềnh chìm nổi.

CẤN thì nên ẩn-cư

CHẤN tất có điều Sở-đắc, tốt

TỐN là cơn-gió : XUÂN HẠ mát-mẻ THU ĐÔNG lạnh lùng.

KHÔN được Phước-lành.

ĐOÀI đắc-địa tốt.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

MẠNG-MỘC.

GIÁP, ẤT, DẦN, MÃO và nạp-âm MỘC gặp :

KIỀN thì nhiều hão-huyền ít thực-tế (đa-hư thiểu-thực).

KHẢM là hãm, mắc kẹt không làm lớn không lâu bền được.

CẤN thì tốt về XUÂN HẠ, bất lợi về THU ĐÔNG,

CHẤN thì Vinh-hoa

TỐN tuổi nhỏ hay bị giao-động, gặp sự trắc-trở lo âu

LY thì hương thơm sắc tươi bị tổn-thiệt.

KHÔN phải đợi thời rồi mấy phát-đạt.

ĐOÀI giữa mùa Thu mới khởi sắc-Tướng.

MẠNG-THỦY

NHÂM, QUÝ, HỢI, TÝ và nạp-âm THỦY gặp :

KIỀN thì như nước có Suối chảy vô-cùng, gặp thời-cơ phát-đạt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

KHẢM là hãm nên lúc CÁT lúc HUNG bất-định.
CẤN thì có hiểm-trở (THỔ KHẮC THỦY)
CHẤN thì nước chảy xuôi dòng nhưng chẳng được nhàn-hạ (đông lưu nhi bất thanh)
TỐN thì sóng-gió bất-kỳ, THU-ĐÔNG đáng ngại.
LY thì tranh-đấu khắc-khổ, thành có bại có.
KHÔN thì Nhu, thuận nhuần-nhã (Nhuận-hạ bất-nghịch)
ĐOÀI thì nguồn nước chảy dồi-dào cũng như KIỀN (Thủy-sinh Kim)

MẠNG-HỎA

BÍNH, ĐINH, TỴ, NGỌ và nạp-âm HỎA gặp :
KIỀN thì quang-minh sáng-láng nếu được Hào tốt nữa thì phi thường.
KHẢM thì phản-phúc phá-hoại (Thủy-khắc-Hỏa)
CẤN thì ích-kỷ tồn-nhân (Xấu-tốt tùy theo trường-hợp và quan-niệm)
CHẤN thì như thiêu-đốt (phần-liệu) Tác-động không bền.
TỐN thì như lửa gặp gió, có thể thừa dịp may mà khởi-sự nghiệp (Nhân phong liêu nguyên)
LY thì là lửa lại gặp lửa, mừng-giận bất thường. LY ở trong rỗng nên ngoài có kẻ gian rình rập mà bên trong thì không đề phòng.
KHÔN thì Lưỡng-tình tương-đắc, gặp dịp thuận-tiện.
ĐOÀI thì nghi nghi hoặc hoặc.

MẠNG-THỔ

MẬU, KỶ, THÌN, TUẤT, SỬU MÙI và Nạp-Âm THỔ gặp :
KIỀN thì Cát có, Hung có.
KHẢM vẫn là hãm mắc kẹt, sui.
CẤN vào những tháng Tứ-Quý, (3, 6, 9, 12) thì PHÚ-HẬU tốt lành

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

CHẤN thì có thương-tổn, chỉ ích người, vất vả rơi rụng, xấu (LAO, LẠC ĐA HUNG)

TỐN thì như gió làm nổi-bụi quét đất. Phàm chuyện ồn-ào sôi động mà cũng vất-vả.

LY thì tái-bồi phương-tiện, được PHÚC không nhỏ.

KHÔN thì PHÚC-LỘC trùng trùng, có thể quản-trị Địa-Phương hay được phong Chức-Vị (Khả-cư Hầu-mục)

ĐOÀI thì cũng như KIỀN.

8

ĐÁNG VỊ HAY KHÔNG ĐÁNG VỊ

Tuy sách chỉ ghi rằng : Như người sanh tháng ÂM (Chẵn) mà được NGUYÊN-ĐƯƠNG ngồi HÀO-ÂM thì là đáng-vị. Nhưng ta soát cả 384 HÀO của 64 quẻ DỊCH thì nhận thấy rằng :

Đa số những Hào 2. Hào 5. đều được coi như đáng-vị vì 2 Hào ấy đã trung rồi, nếu Hào 2 được ÂM, Hào 5 được Dg thì là cả TRUNG lẫn CHÍNH, là đáng-vị HÀO-TỪ có khi ghi rọ là đáng-vị, có khi là TRUNG là CHÍNH, ý nghĩa cũng đều tốt cả.

Liệt Kê : Hào, Quẻ (theo Kinh Dịch)

1.	CẤU	Hào	5	được	Trung-Chính
2.	BĨ	-	5	-	Vị Chính-đáng
3.	TẤN	-	2	-	Trung-Chính
4.	TIẾT	-	5	-	Vị Trung
5.	KÝ-TẾ	-	2	-	Trung-Đạa
6.	LÝ	-	5	-	Chính-Đáng
7.	TĨNH	-	5	-	Tạung-Chính
8.	TÙY	-	5	-	—
9.	TỐN	-	5	-	—

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

10.	GIA-NHÂN	- 4	-	TẠI-VỊ
11.	CỔ	- 2	-	TRUNG-ĐẠO
12.	HOÁN	- 5		CHÍNH-VỊ
13.	ĐỒNG NHÂN	- 5	-	TRUNG-ĐẠO
14.	KHÔN	- 5	-	VĂN-TẠI-TRUNG
15.	PHỤC	- 4	-	TRUNG-HÀNH
16.	LÂM	- 4	-	VỊ-ĐẮNG
17.	—	- 5	-	HÀNH-TRUNG
18.	QUẢI	- 2	-	TRUNG-ĐẠO
19.	—	- 5	-	TRUNG-HÀNH
20.	KIỀN	- 5	-	TRUNG-TIẾT
21.	KHIÊM	- 2	-	TRUNG-TÂM ĐẮC-GIÃ

Còn những Hào không đáng-vị, phần nhiều là bất-Trung bất-Chính, nhất là những HÀO TAM nó đa HUNG.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

LIỆT KÊ THEO KINH DỊCH

1.	BĨ	Hào 3	không đáng-Vị
2.	TẤN	- 4	-
3.	KHUÊ	- 3	-
4.	TRUNG-PHU	- 3	-
5.	PHONG	- 4	-
6.	CHẤN	- 3	-
7.	DỰ	- 3	-
8.	THĂNG	- 6	-
9.	VỊ-TẾ	- 3	-
10.	QUẢI	- 4	-
11.	NHU	- 6	-
12.	ĐOÀI	- 3	-
13.	TỤY	- 4	-
14.	TIỂU-QUÁ	- 4	-

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

9

HỢP-LÝ HAY TRÁI-LÝ

(Hợp-Lý, Vi-Lý)

Nói đến chữ LÝ thì rộng nghĩa quá, nào là LÝ-TÍNH, LÝ-HỌC, LÝ LUẬN, CHÂN-LÝ, ĐẠO-LÝ, VẬT-LÝ v.v...

LÝ đây chỉ dùng riêng vào phạm-vi nhỏ của LÝ-SỐ mà thôi, và trong cái nhỏ ấy lại còn có cái hẹp nữa tức cái LÝ trong 10 Thể-Cách mà MỤC này đang bàn.

Tuy-nhiên, cũng phải bàn qua cái LÝ nhỏ của LÝ-SỐ đã, nhiên hậu mới thông suốt được cái LÝ hẹp của Thể-cách nói trên.

Nhỏ mà cũng đã thấy choáng cả đầu óc rồi như câu trong bài TỰA SÁCH HÀ-LẠC LÝ-SỐ (Các nhà chú-giải kinh Dịch, Ý kiến tơi bời, người thì cho là SỐ, người thì cho là LÝ, người này thì bảo LÝ trước SỐ, người lại nói LÝ SỐ hợp nhất... (Chú-Dịch phân phân, thử vị SỐ, thử vị LÝ TIÊN SỐ, thử vị LÝ-SỐ hợp nhất...).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sách của TRẦN-HY-DI Tiên Sinh nhan-đề là HÀ-LẠC LÝ SỐ tất nhiên Chủ-Trương LÝ SỐ hợp nhất.

SỐ thì có muôn vàn SỐ giống hệt như nhau vì cùng sanh một năm. tháng, ngày giờ.

Theo tin một tờ báo cũ (1), thì nhân dân Hoàn-Cầu mỗi giờ tăng lên 5.400 sinh MẠNG... Những Thống-Kế-Gia Liên-Hiệp-Quốc nói vậy.

Trong Niên-Giám DÂN-SỐ-HỌC của Họ năm 1957, họ tuyên-bố rằng : DÂN SỐ trái đất đã tăng gần 1/4 trong 20 năm.

CƯỚC-CHÚ : (1) — La Population du globe aura doublé avant l'an 2000. Newyork. — La population mondiale s'accroit de 5400 âmes par heure... Rapportent les staticiens des Nation-Unies. Dans leur annuaire démographique de 1957, ils ont déclaré que la population de la terre s'était accrue de près d'un quart en vingt anneés.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Căn cứ vào Số 5.400 người sanh ra trong 1 giờ đồng Hồ tức là 5.400×2 là 10.800 người trong 1 giờ ÂM-LỊCH thì, 10.800 người ấy phải chung nhau chỉ có 1 LÁ-SỐ thôi. Vậy trên Nguyên-Tắc đồng nhất (1) thì Họ phải giống nhau như đúc như những cái Đinh-ốc cùng ở Lò-Máy ra, hay những giọt nước cùng múc ở Biển cả lên.

Có thể thế được không ? không. Họ khác nhau mặc dầu có những nét Đại-Đồng, nhưng tiểu dị rất nhiều. Một người sanh ở giữa KINH-THÀNH HOA-LỆ ÂU-MỸ chẳng hạn, với một người sanh cùng lúc ở giữa rừng Phi-Châu, không thể giống nhau về Hình-Thể, tính-tình và Lý Lịch đường đời, mặc dầu chung nhau một LÁ-SỐ như hai anh em sanh đôi.

Vậy cái gì đã làm cho họ cũng như 10.800 người coi là sanh đôi, đã khác nhau ? chẳng phải cái LÝ là gì ? LÝ của Địa-Dư Thủy, Thổ khác nhau, LÝ của Xã-Hội nhân-văn nhân-chủng khác nhau, LÝ của di-truyền, của Chính-Thể nữa vv... khác nhau. Tất cả những cái khác nhau đó đều nằm ngoài LÁ-SỐ, ngoài các Ngôi-Sao. Chúng tìm lại ở dưới một Yếu-Tố Chỉ-Huy tức là Yếu-Tố NHÂN trong TAM-TÀI. Chúng cũng như các ngôi sao của người, hợp thanh một LÁ-SỐ Nhân-bản để phụ vào với LÁ-SỐ Thiên-Mệnh của TỬ-VI, BÁT-TỰ HÀ-LẠC vv... LÁ SỐ NHÂN-BẢN, tuy vô danh, mà quan-trọng, vì nếu không thấu-đáo nó thì sự giải-đoán Lá-Số THIÊN-MỆNH tất còn lờ-mờ, thiếu sót hay sai bét.

Hãy trả lại LÁ-SỐ NHÂN-BẢN về với cái tên NGUYÊN-THỦY của nó là CHỮ LÝ. LÝ phải đi kèm với SỐ. SỐ không có LÝ thì chỉ là cái bóng Ma-chơi vô định. Muốn hiểu tầm Quan-trọng của LÝ, nên nhớ lại câu chuyện Thầy trò nhà LÝ SỐ sau đây.

Câu-chuyện trích ở sách MAI-HOA DỊCH-SỐ của Thiệu-Khang-Tiết Tiên-Sinh.

---

(1) Principe d'identité.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Chiều mùa đông giờ DẬU, thầy đương ngồi sưởi, bỗng có tiếng gõ cửa. Thầy bảo trò : Rồi hãy mở cửa, tính quẻ xem người ta mượn gì ? Trò tính được quẻ THIÊN-PHONG-CẤU biến thành BÁT-THUẦN-TỐN, và quẻ HỖ là TRÙNG-KIỀN. Trong quẻ thấy hiện ra 3 KIỀN là KIM và TỐN là MỘC, tức là một vật vừa bằng Kim-Khí vừa bằng Cây, Kim thì ngắm mà MỘC thì dài. Vậy : Thưa thầy là cái BỪA, trò đoán thế. Thầy bảo : Không phải BỪA đâu con. Nó là cái BÚA. Trò hỏi : Tại sao? Thưa Thầy. Thầy đáp : Trước khi khởi cái số, phải sáng cái LÝ đã cùng một ; quẻ ấy, lấy Số mà suy thì BỪA cũng được. BÚA cũng được. Nhưng lấy LÝ mà suy thì chiều tối rồi, ai còn mượn BỪA làm gì nữa ? Mượn BÚA để bổ củi chứ. *Suy-Số thì phải minh lý*, đó là điều cốt-yếu của người xem QUẺ. Số không có LÝ không được. Người học số nên nhớ đấy. (Chỉ riêng một QUẺ trên này cũng đã thấy chữ TÙY được áp dụng : TÙY thời, TÙY nơi và TÙY người : QUẺ tính vào lúc chiều tối ở miền Thôn-quê vì một người Dân-Quê gõ cửa. Nếu tính vào một buổi khác, ở Thành-Thị, lại vì một loại người khác, dù có gặp QUẺ CẤU như thế tất-nhiên đoán phải khác đi, đó là LÝ vậy.)

Đó là cái LÝ nói chung trong phép lấy Số, chứ LÝ nó bao-trùm nhiều thứ lắm. Dưới đây là một phần hẹp hòi của LÝ, ở một Thể-Cách của HÀ-LẠC.

Muốn xem tuổi hợp-lý hay trái-lý thì phải căn-cứ vào BẢNG 10 CAN PHỐI QUẺ.

THÍ DỤ : Như tuổi CANH theo CHẤN, TÂN theo TỐN (Canh-lai Chấn thượng lập. Tân tại TỐN phương du) ở bài BÁT-TỰ THIÊN CAN PHỐI QUÁI-LỆ. BÁT-TỰ đã phối với quả nào, mà lại được gặp QUẺ ấy thì là Hợp-Lý, nếu gặp QUẺ khác mà nhất là QUẺ khác lại khắc nữa thì là trái LÝ. Vì vậy phải xem cả Bảng NGŨ-MỆNH ĐẮC-QUÁI đã viết ở Mục 7 trên.

THÍ-DỤ : Tuổi TÂN được quẻ TỐN lại ở mùa Xuân mùa Hạ là hợp LÝ. Tại sao ? Vì TỐN là gió, gió Xuân hây-hẩy êm-đềm, gió Hạ mát như quạt, đều là gió lành làm cho cây cỏ phởn-phơ chóng lớn, (TRƯỞNG DƯƠNG VẠN VẬT CHI

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHONG). Sanh mùa THU dù không được như Xuân Hạ, nhưng TỐN vẫn còn hợp-Lý. Trong QUẺ THUẦN-TỐN có 2 QUẺ HỖ là ĐOÀI và LY. ĐOÀI là phương-Tây, Ly là Mặt-Trời. Gió Thu hiu-hắt, mặt-trời sáng soi vui vẻ cả. (PHONG NHẬT GIAO-HÒA, VẠN-VẬT DUYỆT-THUẬN)

Trái lại xem bảng NGŨ-MỆNH ĐẮC-QUÁI, nếu TÂN gặp KHẢM, vừa không được nạp Giáp vừa KHẢM là hãm nên trái-lý.

THÍ-DỤ nữa: tuổi CANH mà được QUẺ CHẤN thì là Nạp-giáp. Lại vào mùa Xuân Hạ, là SẤM vang động đúng mùa tục gọi là SẤM NỘ (TẾ-THỜI ĐỘNG VẬT CHI LÔI).

Nhiều khi tuổi được Nạp-Giáp, nhưng lại không ĐƯỢC-THỂ, như tuổi GIÁP gặp KIỀN là được Nạp-Giáp, nhưng lại bị KIM khắc MỘC (ĐA-HƯ THIỂU-THỰC) Thành thử cách hợp-lý cũng bị giảm đi. Trái lại tuổi NHÂM gặp KIỀN, vừa Nạp-Giáp vừa ĐƯỢC-THỂ nên hợp LÝ hoàn toàn. Đại-để các tuổi khác cũng theo như thế mà suy luận.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

10

CHÚNG ĐỀU THEO HAY ĐỀU GHÉT

(Chúng Tông, Chúng Tật)

Trên đã dẫn: QUẺ nào cứ có 1 hào Dg với 5 HÀO Âm như QUẺ SƯ, hoặc 1 HÀO Âm với 5 HÀO Dg như Quẻ ĐỒNG-NHÂN, ấy là quẻ có ý-nghĩa chữ CHÚNG. Chúng là Quần-Chúng, là đám-đông tức là 1 HÀO NỘ gặp 5 HÀO kia khác loài, 1 mình đứng đối thủ với đám-đông. Một là họ theo mình (Chúng-Tông). hai là họ ghét mình (Chúng-Tật). Theo, ghét đều phải có lý-do. Chúng theo thì hẳn mình phải có TƯ-CÁCH gì. Không ngoài HÀO VỊ TRUNG-CHÍNH lại được yểm-trợ, nếu bất TRUNG bất CHÍNH lại thiếu yểm-trợ thì tất là bị ghét.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NHỮNG QUẺ CHÚNG ĐỀU THEO

1— PHỤC, HÀO SƠ-DƯƠNG được Nguyên-Cát.

2— SƯ, HÀO 2 DG được ở giữa Ba-Quân nên tốt (Tại Quân-Trung Cát).

3— KHIÊM, HÀO 3 DG (đặc-biệt) được tốt về sau, muôn dân đều phục (Vạn Dân phục giã),

4— DỰ H 4 DG được trí-lớn làm nên (Trí-đại, hành giã)

5— TỶ H 5 Dg được gần gũi công-khai, (Ngoại hiển tỷ, cát)

6— TIỂU-SÚC H 4 Dg hợp với Chí trên (Thương hợp chí giã)

7— ĐỈNH H 5 Dg Lợi về chính bền (Lợi Trinh)

8— BÁC H 6 Dg Người lớn được xe, kẻ nhỏ tan nhà (Quân-Tử đắc dư tiểu-nhân bác-Lư)

NHỮNG QUẺ CHÚNG ĐỀU GHÉT

downloadsachmienphi.com

Họ ghét tất-nhiên cũng có Lý-do tại nơi mình.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1— CẤU H. SƠ ÂM là ràng buộc bằng cây Kim (Hệ-vu Kim-nê) vị còn thấp kém sao nên dàng buộc ai?

2— ĐỒNG-NHÂN H.2 ÂM chỉ thân với TÔNG-PHÁI mình nên thẹn (Đồng-nhân Vu-Tông, Hữu-Lận) thẹn là vì thiên-lệch.

3— QUÃI H.5 ÂM chẳng gọi ai được nữa, sau xấu (Vô-Hào, chung hữu hung).

TÓM TẮT 10 THỀ-CÁCH TRONG PHẦN 1

Sách có câu: Thuận mùa sanh thì thịnh, nghịch mùa sanh thì nguy. QUẺ và Hào hợp-thời, hợp Nguyệt-lệnh lại được tên QUẺ tốt, lời Hào đẹp, được HÀO-VỊ, có yểm-trợ, thế là Phú-Quý Song-Toàn. Trái lại là Bần-tiện. *Muốn biết lớn, nhỏ phải xem QUẺ, muốn biết Sang, Hèn, phải xem HÀO-VỊ Cao hay Thấp. Muốn biết Cát-Hung xem ở HÀO ÂM hay DƯƠNG.* Phàm tổng-số ÂM DƯƠNG nếu quá mà tuổi Âm ngồi Hao Nguyên Đường Dg, tuổi Dg ngồi HÀO N.Đ ÂM, tất nhiên: Tuổi Dg thì trước cùng-khốn sau được Phú-Lợi, tuổi Âm thì là người

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

trọng lợi mà khinh Thanh danh (KINH vàn: Thuận thời giả-xương, nghịch thời giả vong. QUÁI HÀO hợp thời hợp lệnh Hữu QUÁI-danh giai, HÀO-từ cát đắc vị hữu viện Phú-Quý song-toàn giã. Phản thử vi bần-tiện giã. QUÁI định tiểu đại, vị định quý tiện, Hào định Cát Hung)

PHIẾM-LUẬN VỀ SỐ VÀ LÝ

Dàn qua mặt cặp bài trùng Số và Lý mà hà-tiện lời không bàn rộng thêm một chút, thì e rằng cái tương-quan giữa Số và Lý còn mập-mờ quá. Tất cả lời bàn sau đây *coi như giả thuyết.*

Trước hết, hãy định-nghĩa 2 danh-từ Số và Lý theo sự hiểu biết thông thường đã

Phàm tất cả cái gì không do ý-chí của con người tạo ra, mà con người cứ chịu ảnh-hưởng xấu hay tốt, không thay đổi được, cũng không giải-thích được tại sao, đều đổ cho Số cả, và quy vào 4 Đầu-Nâu là năm, tháng, ngày, giờ sanh chịu trách-nhiệm.

Phàm tất cả cái gì do ý-chí, do sự hiểu biết của con người sáng tạo ra, định-đoạt lấy, điều-khiển nổi và giải-thích được, đều là Lý, nó bao gồm cả nền Văn-minh Nhân-loại.

Nếu chấp-nhận định-nghĩa trên, thì thử mở rộng phạm-vi áp-dụng ra cả loài người chứ không để riêng ở VỊ-TRÍ nhỏ hẹp cá-nhân nữa.

LẤY SỐ LOÀI NGƯỜI LÀM TỬ-SỐ

LẤY LÝ LOÀI NGƯỜI LÀM MẪU-SỐ

Và đặt thành một phân-số toán-học : $\frac{\text{SỐ}}{\text{LÝ}}$

Trong phân-số này nhớ rằng :
TỬ-SỐ (SỐ) không có khả năng thay-đổi vì ngày sanh tháng đẻ sao mà thay đổi được. Nhưng TRỊ-SỐ của TỬ-SỐ có thể

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

bị tăng giảm tùy theo hoàn-cảnh. Trái lại MẪU-SỐ (LÝ) thì tha-hồ thay-đổi vì nó tùy-thuộc vào quyền của con người. Nói tắt: Số là phần TĨNH, BỊ-ĐỘNG, còn LÝ là phần-động, làm thay-đổi được Số.

Vậy theo một định-luật phân số (Đại-khái) thì :
Khi MẪU-SỐ tăng lên, trị-số của TỬ-SỐ giảm đi, ngược lại khi MẪU-SỐ giảm đi thì TRỊ-SỐ của TỬ-SỐ tăng lên.

Nói rộng ra, nếu MẪU-SỐ tiến dần đến Vô-cực $+\infty$ thì trị-số của TỬ-SỐ lùi dần về số 0. (hay ngược lại). Trở lại phân-số trên : $\frac{\text{SỐ}}{\text{LÝ}}$

Nếu LÝ (mẫu-số) tức là nền văn-minh của nhân-loại, một ngày kia thống-nhất được đường-lối (ít mâu-thuẫn nội-tại), để khắc-phục được hoàn-toàn thiên-nhiên, bành-trướng ra cả VŨ-TRỤ, tuyệt-mỹ tuyệt-hảo cả vật-chất lẫn tinh-thần, thì lúc giờ LÝ (Mẫu-Số) tiến đến Vô-Cực $+\infty$, hẳn trị-số của TỬ-SỐ lùi về số 0, thì phân số sẽ là $\frac{\text{SỐ}}{\text{LÝ}} = \frac{0}{+\infty}$.

NGHĨA là loài người thuần LÝ (là PHẬT là THÁNH-TRÍ cả) sẽ không còn bị chi-phối mấy tí bởi Số hay áp-lực của Huyền-bí nữa. (Cho nên những bậc siêu-phàm tiến trước NHÂN-LOẠI hàng vạn-dặm, đều vượt được số (1). Như câu CÁCH-NGÔN : Những người cứ Số là ngu, ta thì LẤY ĐỨC mà tu với Trời, còn là người thì ngu thật, bao giờ siêu-phàm như PHẬT, THÁNH, THẦN, TIÊN thì mới hết ngu.)

Trái lại, nếu nền Văn-Minh của loài-người sụp đổ xuống ngang hàng với trình-độ Cầm-Thú, thì hẳn là TRỊ-SỐ của Tử-Số tăng vọt lên khi Mẫu-Số bị hủy-diệt. Phân-Số sẽ là $\frac{+\infty}{0}$

CƯỚC CHÚ : (1) Vượt được số tức là vượt được những dữ kiện (données) của Thiên-Nhiên, tức thành THUẦN-LÝ, cũng gần giống như thuyết Siêu-Việt của Kant.

(Autonomie transcen-dantale de la raison, PRÉCID D'HISTOIRE de la Philosophie F-j. THONNARD A. A. 665)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Loài người sẽ chịu áp-lực khốc-liệt của Số hay kiếp mệnh nặng hơn bây giờ nhiều, cũng như loài Cầm-thú vẫn chịu-đựng Kiếp-Mệnh của chúng từ thuở khai-thiên lập-địa (Chúng là sinh vật thì cũng có Số-Mệnh trong phạm-vi của chúng, bởi lẽ đồng-thời với người, chúng cũng có ngày sanh, tháng đẻ, nhưng chỉ vì *LÝ sáng-tạo* của chúng không tăng tiến, vẫn là con số 0, nên *Số* của chúng thành một số-lượng vô cùng lớn và vô cùng độc-tài)

Trên đây là một Viễn-tượng ảo-giác nói ra để nhấn mạnh vào cái Tương-quan mật-thiết giữa Số và Lý, chứ sự thực thì có lẽ không bao giờ nó xảy ra một cách tuyệt-đối như thế với loài người. NGƯỜI ĐÃ LÀ NGƯỜI, VẪN CỨ LÀ NGƯỜI, và trên cương-vị người thì không bao giờ là THUẦN Số hay THUẦN Lý cả Người vẫn lơ-lửng giữa Lý và Số vẫn khi lên khi xuống trong Tương-Đối giữa Tinh-Thần và Vật-chất, giữa trong và đục, Cao và Thấp, Thánh-Thần và ma quỷ, «Thiên-đàng và Địa Ngục», ít nhất còn lâu lắm, không biết là bao nhiêu chu-kỳ «Nguyên, hội, vận, thế» nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHẦN II

Ý NGHĨA 64 QUẺ và 384 HÀO (1)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(1) Để cho tiện việc nghiên-cứu, khi muốn khép bài HÀ-LẠC vào với KINH-DỊCH, nên phần II này sắp-xếp 64 QUẺ theo thứ-tự trong KINH-DỊCH (Thượng-Kinh, Hạ-Kinh).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

1) Thuần-Kiền

Tên QUẺ: KIỀN là KIỆN (khỏe mạnh) (1)
Thuộc tiết tháng 4.

LỜI-TƯỢNG:

THIÊN HÀNH KIỆN. Quân-Tử dĩ tự-cường bất tức.

LƯỢC-NGHĨA.

Trời đi rất mạnh (theo độ chu-thiên) (2). Người Quân-Tử lấy đấy mà gắng sức, chẳng hề ngừng nghỉ.

(Trời hay Thiên-Nhiên, Tạo-Hóa, Quân-Tử là Danh-Từ cổ chỉ người tri-thức có tài có Đức)

HÀ-LẠC GIẢI-ĐOÁN

Những tuổi Nạp-Giáp:
GIÁP-TÍ, GIÁP-DẦN, GIÁP-THÌN, NHÂM-NGỌ, NHÂM-THÂN NHÂM-TUẤT, hoặc GIÁP-NGỌ, GIÁP-THÂN, GIÁP-TUẤT, NHÂM-TÍ, NHÂM-DẦN, NHÂM-THÌN.

Lại sanh từ tháng 2 đến trước tháng 8 là được mùa sanh, hưởng Phúc-Đức. Dù ở HÀO-VỊ kém cũng vẫn tốt. Nếu không được tuổi Nạp-Giáp và không được mùa sanh, thì dù ngồi HÀO-VỊ tốt cũng vẫn là người vất-vả long-đong và kiêu-trá nữa.

THƠ RẰNG:

Vận kiền công-nghiệp ai bì
Rồng bay chín cõi Nam-Nhi thỏa lòng.

HÀO 1 DƯƠNG: Tiềm-Long vật dụng.

CƯỚC-CHÚ: (1) tên quẻ tốt xấu
2) Chu-Dịch PHAN-BỘI-CHÂU trang 55

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THUẦN KIỀN

LƯỢC NGHĨA

Rồng còn ẩn dưới thấp, đừng dùng gì vội.

HÀ-LẠC GIẢI-ĐOÁN

Ý-HÀO: Đức tinh kín đáo, Nên thủ thường.

MỆNH hợp cách thì học rộng nghĩ nhiều, lòng An-Tĩnh không nôn-nao về danh-lợi.

MỆNH không hợp thì ở nương-náu địa-vị thấp kém, tài sơ sức mọn và chịu đựng Hình-khắc gian-nan.

XEM TUẾ-VẬN :

Quan Chức (3) gặp gỡ trở ngại, nên lùi bước.

Giới Sĩ (4) Trì-trệ, lật-đật.

Nhà buôn ế-ẩm.

Chỉ Thầy-Tu thầy-pháp an-vui. Đàn-Bà làm ăn thịnh-vượng, sinh nở dễ-dàng. Mọi người nên an-tĩnh. Nếu ham động-tác thì dễ xảy ra lỗi-lầm tai họa. KIỀN biến thành CẤU nên đề phòng gặp kẻ không hay làm bẩn-thỉu lây.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG :

Dương mới sinh, hãy còn tối,
Nên tiềm-tàng, chớ dùng vội.
Bao giờ sáng tỏa bốn-phương.
Bấy giờ tiến vị cao sang hơn người.

HÀO 2 DƯƠNG: Hiện long tại điền, lợi kiến Đại-Nhân

LƯỢC NGHĨA

Rồng hiện ra ở đồng ruộng, lợi về việc gặp đại-nhân (Ruộng là nơi bình-thản dễ đi).

---

3) Quan-chức gồm công-tư chức văn-võ.

4) Giới-Sĩ gồm Học-Sinh Sinh-Viên, kẻ sĩ, Nhà-Văn v.v...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Người có đức lớn, gặp thời hiền đạt, làm cho thiên-hạ tin-tưởng.

MỆNH-HỢP-CÁCH Nên danh nên lợi, thành sản-nghiệp tự-cơ.

MỆNH KHÔNG HỢP cũng thẳng-thắn làm điều phải, được Phúc được Lộc.

XEM TUẾ-VẬN

Quan-chức gặp người trên sáng-suốt hiểu mình.

Giới-Sĩ : Đỗ-cao. Nhà-Nông thâu-hoạch. Buôn-bán có lời Nhà-Tu thêm-hạnh.

Người thường : gặp quý-nhân dẫn dắt Nữ-Mạng được chồng làm nên giàu sang.

THƠ RẰNG :

Rồng đã hiện, trăng đã tròn.
Quý-Nhân tỏ mặt đâu còn hồ nghi.

Download Sách Hay Đọc Sách Online

HÀO 5 DƯƠNG

Quán-Tử chung nhật kiền kiền, tịch-dịch nhược (5) lệ, vô-cữu.

Lược Nghĩa

Người Quán-Tử suốt ngày trí căng-thẳng như nơm-nớp lo sợ ở thế nguy, nhưng không bị lỗi gì.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Nên ra sức lo lắng siêng năng, bổ chỗ thiếu, sửa chỗ lầm.

MỆNH HỢP CÁCH : Người rất ngay thẳng công-bằng, chăm lo đường học-vấn và việc thực-hiện, nên khó đến đâu cũng hóa ra dễ.

---

5) KINH-DỊCH độc-bản (trang 2) chấm ngắt câu ở chữ NHƯỢC C J-DỊCH-VƯƠNG HÀN-CHÚ (trang 3) chấm ở chữ LỆ. Sách Cụ PHAN cũng chấm ở chữ LỆ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THUẦN KIỀN

MỆNH KHÔNG HỢP: Lúc chăm lúc lười, thiếu thận-trọng và động tác nóng nẩy.

XEM TUẾ-VẬN:

— *Quan-chức* phải kiêm-nhiệm, công-việc phồn-tạp, cẩn-thận lắm mới tránh được sơ-sót.

— *Giới-Sĩ* Chưa gặp vận đạt, thi-cử khó khăn.

— *Người thường* tất-tả ngược xuôi, đồng tiền khó kiếm Mọi việc nên xét kỹ rồi hãy làm kẻo thua thiệt.

— *Nữ-mạng*: Tính nóng, hình khắc, khó yên bề Nội-Trợ.

THƠ RẰNG

Bước đi không cản-trở,
Trước lo sau mới mừng
Rồng bay không thấy bóng
Tây bắc vốn quê-hương

HÀO 4 DƯƠNG

Hoặc dược tại Uyên, Vô-Cữu.

Lược-Nghĩa

Hoặc nhảy ở vực sâu, không lỗi gì

(ở vực sâu, chưa bay lên trời. Thế đương thay đổi, phải tùy thời).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Nên xét kỹ đường lui tới, chẳng nên khinh động.

MỆNH HỢP CÁCH: Tùy cơ đi hay ngừng, tiến đức tu nghiệp, thực hiện đường lối đúng thời. Người có chí học thì nên danh khoa-bảng.

MỆNH KHÔNG HỢP: Dù có muốn phú-quý, rút cục không thành vì tính đa-nghi.

XEM TUẾ-VẬN:

Quan-chức: chờ nhiệm-vụ. — *Giới-sĩ*: Chờ thời.

Người thường: Mọi việc trì-nghi. Chỉ thầy-tu và đàn-bà là an vui lợi-lạc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG :

Muốn đi tìm ngọc non xa
Cánh buồm ngàn dặm rời nhà bâng-khuâng...

HÀO 5 DƯƠNG

Phi-Long tại thiên, lợi kiến Đại-Nhân.

Lược Nghĩa

Rồng bay trên trời, lợi đi gặp Đại-Nhân

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO : Người có đức-vị lớn thì mới xứng-đáng. Tư-cách nhỏ mọn ngồi HÀO này chỉ thêm vất-vả. (6)

MỆNH HỢP CÁCH : Lập đại công-danh hưởng đại phú-quý.

MỆNH KHÔNG HỢP : Khó đương nổi nhiệm-vụ tuy chi lớn nhưng khó toại-nguyện.

XEM TUẾ-VẬN :

— *Quan chức* nên danh nên giá.

— *Giới sĩ* gặp cơ-hội tiến thân, lên cao.

Người thường gặp quý-nhân đề-cử. Hoặc dựa thần-thế lớn, hoặc xây-dựng cung-điện

— *Nữ mạng* : Nắm quyền đàn ông, khó tránh cô-đơn bình-khắc.

— Nếu số xấu thì là điềm-hung quan-sự lôi-thôi.

THƠ RẰNG :

Ẩn tên dấu tuổi đợi thời.
Khi ra Rồng bổng, cõi trời xanh xanh.
Đáng ngôi lộc-vị dành-dành.
Khắp trong bốn biển, nổi danh hiền-tài.

(6) Quẻ KIỀN HÀO 5 đẹp nhất, nhưng chỉ đẹp với mệnh hợp-cách. Mệnh không-hợp thì càng xấu. Ví như nhà cao có cửa rộng càng mát, nhà thấp cửa rộng quá có khi gió thổi đổ nhà. Đó là Luật tương quan.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 6 DƯƠNG

Kháng-Long hữu-hối (7).

Lược-Nghĩa

Rồng lên cao quá, có sự hối-hận.

Hà-Lạc Giải-Đoán

— *Ý-HÀO* Răn nên lưu-ý khi đã bước lên tới chỗ cao vời, bấp bênh nguy-hiểm của sự thịnh-vượng.

MỆNH HỢP CÁCH : Tuy ngôi quý đấy, nhưng chẳng có chính-vị gì và danh-nghĩa gì. *Nếu biết khiêm-nhường*, tự răn giới thì giầu sang còn có thể bền (8).

MỆNH KHÔNG-HỢP thì tự-kiêu tự-đại, phạm luật làm sằng, công cuộc khó thành. NỮ MẠNG hung-hãn, việc nhà-bê bối.

XEM TUẾ-VẬN :

— *Quan-chức* nên lùi bước, kẻo khi bị cất-chức.

— *Giới Sĩ* được đề-bạt lên cao rồi bị bẻ gẫy sau

— *Người thường* cương quá nên hỏng việc. Ngoài 50 tuổi gặp HÀO này chẳng THỌ bao lâu nữa.

THƠ RẰNG

Lên cao chi quá càng lo !
Biết cơ tiến thoái trời cho an-nhàn.

---

7) KHÁNG còn đọc là CÁNG.

8) Đây là phần ĐẠO-ĐỨC-TÍNH của HÀ-LẠC, căn-cứ vào khả-năng tiến tu của loài người (Perfectibilité de la Nature Humaine).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

2) Thuần Khôn

TÊN QUẺ : KHÔN là thuận (Thuận lợi, hiền-từ) thuộc tiết tháng 10.

Lời Tượng

ĐỊA THẾ KHÔN. Quân-Tử dĩ hậu-đức tải vật.

Lược Nghĩa

Cái thế lực của trái đất (dày, thuận, bao-dung) tượng-trưng cho đạo KHÔN. Người Quân-Tử Lấy đấy mà Lập Đức cho dày, để dung chở mọi Vật.

Hà-Lạc Giải-Đoán

— Những tuổi Nạp-Giáp :

ẤT hay QUÝ : MÙI, TỴ, MÃO, SỬU, HỢI, DẬU.

— Nếu Sanh tháng 10 thì chắc-chắn làm chức-vị lớn (ngày xưa là bậc Đại-Thần) danh cao đức hậu. Nếu sanh không đúng mùa, lại ngồi HÃO VỊ kém, thì cũng làm Chủ-Nhân-Ông Điền-Sản, hưởng Phúc-Lộc-Thọ. Thầy-Tu thì phước dày. NỮ-MẠNG thì hiếu-hòa, Chồng sang con quý.

THƠ RẰNG

Cá đầy nước,
Hoa đầy đường.
Giai-nhân ngọc-đẹp,
Ngựa thuần dong cương.
Đất dày chở vật,
Tiến bước huy-hoàng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 1 ÂM

LÝ SƯƠNG, Kiên-băng chí.

Lược Nghĩa

Đi trên sương mỏng, phải nghĩ ngay rằng trời lạnh, giá đông cũng sắp tới.

(Thấy điều ác nhỏ, phải nghĩ rằng sẽ thành điều ác lớn).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Khí ÂM mới sinh, nên dè-dặt bước tiến.

MỆNH HỢP CÁCH : Tuổi nhỏ được học hành, lớn lập được công-danh.

MỆNH KHÔNG HỢP : Bỏ hay theo giở, hại người ích mình, ai khuyên thì oán, ai phỉnh thì mừng, kết-cục chẳng ra sao.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* đề-phòng tai-họa xiềm-nịnh gièm-pha.

— *Giới Sĩ* bị ghen ghét.

— *Người thường* phòng-bị oán thù gây mối lo. Chỉ có NỮ MẠNG là đại-hưng gia-nghiệp.

THƠ RẰNG :

Khí âm lạnh, hạt sương mù
Đợi khi nắng ấm trời phù mới nên.
Bắc phương đường ấy chớ quên
Gió tan mây tạnh bước lên cũng vừa.

HÀO 2 DƯƠNG :

Trực, phương, Đại, bất-tập, vô bất lợi

Lược Nghĩa

— Có những đức tính thẳng, vuông tròn (Trung-chính, tày-tận, độ-lượng) chẳng cần phải học-tập kiểu cách gì mà không việc gì là không làm nên ích lợi, hợp Đạo-Lý (Hào tốt lắm).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Đức lớn đến tuyệt mức.

— *MỆNH HỢP CÁCH* : Người Trung-chính có danh-vọng to, địa-vị lớn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người trung-thực, ưa hoạt động và giữ trọng-trách ở nơi Hương-Lý.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* được thăng-cao. *Giới-Sĩ* đỗ-đạt nổi tiếng.

— *Người thường* tiền dư thóc sẵn. Đàn-Bà hiền-lương khởi-gia.

THƠ RẰNG :

Tiền trình mọi ngả khai thông.
Đức dày nghĩa-trọng, thành công dễ dàng

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 ÂM :

Hàm-Chương khả trinh. Hoặc tòng Vương-Sự,
vô thành hữu-chung.

Lược Nghĩa

— Hàm-súc điều tốt đẹp thì có thể bền được. Hoặc đi theo việc nhà Vua (việc nhà nước) không cần thành-công lấy cho mình thì sau có kết-quả mỹ-mãn.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO : Người có đức hàm-súc điều hay vẻ đẹp.

MỆNH HỢP-CÁCH : Học vấn đầy đủ, thành một tiêu-biểu của thời đại và suốt đời vinh-lộc chứa-chan.

MỆNH KHÔNG HỢP cũng là kẻ sĩ trung-hậu, dấu tài ẩn-danh, biết người, biết ta, tử tế.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* thăng trật. *Giới Sĩ* hẹn ngày thành danh.

— *Người thường* lo toan khéo, thu-hoạch lợi-tức. Nữ-Mạng thì là đức phụ.

THƠ RẰNG

Trước khó sau dễ mới hay
Thiên thời địa lợi chờ ngày vinh quang.

HÀO 4 ÂM :

Quát-nang vô-cữu, vô-dự.

Lược Nghĩa

— Thắt miệng túi lại, không lỗi, không tiếng khen.

(Túi đây là túi trí khôn, như vẫn thường nói túi Kinh-Luân túi Kế-Hoạch).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO : Nên tự thủ.

MỆNH-HỢP-CÁCH : Tuy được ngồi địa-vị hưởng lộc tốt lành nhưng mưu-tính việc lớn chưa thành, không vác nặng đi xa được, chỉ nên tính việc ích lợi nhỏ mà thôi.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người cần hậu phác-thực no cơm ấm áo.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* nên thủ thường, chưa thăng trật.

— *Giới Sĩ* chưa đỗ-đạt chưa tiến bước.

— *Người-thường* công việc dễ bị ngừng-trệ nên thu vén, giữ mức thường thì tránh được tai hại. NỮ MẠNG hiền hòa, yên vui gia-đình.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Cửa đóng then cài,
Chông gai đường lối
Cẩn thận đề phòng
Trăng mây đen tối.

HÀO 5 ÂM:

Hoàng thường, nguyên cát.

Lược Nghĩa

Xiêm vàng tốt nhất.

(Xiêm là thứ quần nhà sang ngày xưa, dấu hiệu cao quý. Vàng là màu THỔ cư trung, ý nói ngồi vị-tôn, mà vừa khiêm nhường như cái xiêm ở bên dưới, vừa trung thuận như màu vàng của đất ở giữa).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Khen đức tính của người vừa trung-trực vừa thuận với thời thế, nên hưởng đại-thiên đại-cát.

MỆNH HỢP CÁCH : thì khoa-bảng cao danh (vàng ngày xưa là nói Bảng vàng, nhà vàng hay họ TÔN THẤT, chữ NGUYÊN là Giải-Nguyên, Bình-Nguyên).

MỆNH KHÔNG HỢP : cũng là người cẩn-hậu công-bằng chính-trực, biết lui tới, không ai hiềm nghi, được hưởng lộc dồi dào.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan-chức* được tuyển-dụng vào Phủ-Nội.

— *Giới Sĩ* được vinh danh lớn.

— *Người thường* mọi việc yên ổn, thu hoạch tài lợi. Nữ mạng là đức-phụ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Phận mình yên, giữ ngôi trung,
Trời cho cát-khánh về-vùng Tây-Nam.

HÀO 6 ÂM

Long chiến vu dã, Kỳ-huyết-huyền hoàng.

Lược Nghĩa

Rồng chiến ngoài nội, máu chảy đen vàng.
(Hào ÂM đến cùng cực nên xấu. ÂM DƯƠNG sát phạt nhau)

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO : ÂM cực, xảy ra tai họa.

MỆNH-HỢP-CÁCH : làm TƯỚNG LÃNH ra trận lập được công, nhưng quân sĩ chết nhiều. Hoặc chức-vị cao thì hay vượt quyền tiếm-vị. Hoặc ở thế chênh-vênh thì tác uy tác hại.

MỆNH KHÔNG HỢP : thì hung-bạo, ngược-ngạo đối với cấp trên, thích lớn ham công, ý-kiến không nhất-định. Xấu nữa thì làm người lính gian-nan tân-khổ, hoặc bị hình thương chém giết, hoặc nữa, khổ về kiện-tụng hình- ngục.

XEM TUẾ-VẬN :

— *Quan chức* : bị hành-xích biếm phạt.

— *Giới sĩ* : tuy ngòi bút vẫy-vùng nhưng rút cục khó tránh tổn hại buồn phiền.

— *Người thường* phải tranh đấu rắc-rối, có khi đi đến phá hại nguy-vong.

THƠ RẰNG

Có danh không có thực.
Mưu toan nhiều thắc-mắc.
Việc làm chưa gì nên
Tụng bệnh, lắm hình khắc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

3) Thủy-Lôi-Truân

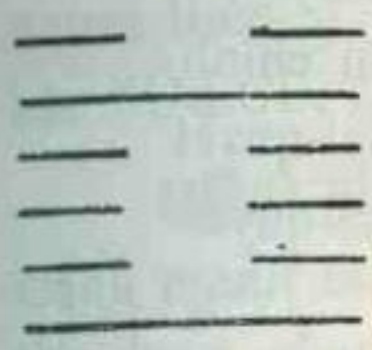

Tên QUẺ: TRUÂN là Nan (khó khăn, nhưng rồi có cơ-hội)

Thuộc tháng 6.

Lời Tượng

Vân Lôi-Truân. Quân-Tử Dĩ Kinh-Luân.

Lược Nghĩa

Mây sấm là quẻ TRUÂN (rối-ren gian-truân)

Người Quân-Tử phải sửa-sang việc chính-trị (vì như hệ thống-hóa các đường-tơ để dệt thành vải trên khung-cửi).

Hà-Lạc Giải-Đoán

— Những tuổi nạp-giáp:

CANH: TÍ, DẦN, THÌN, MẬU: NGỌ, THÂN, TUẤT.

— Lại sanh vào tháng 6 là cách công-danh PHÚ-QUÝ Sanh từ tháng 2 đến tháng 8 cũng được hưởng Phúc dày. Những tháng khác thì kém.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Ra tay gỡ mối Kinh-Luân
Trước nguy sau vững, gió Xuân ôn-hòa.

HÀO 1 DƯƠNG

Bàn-hoàn. Lợi cư trinh, lợi kiến-hầu.

Lược Nghĩa

Dùng-dằng. Lợi ở giữ điều chính. Lợi ở xây-dựng Chư Hầu (nước nhỏ thuộc quyền nước lớn).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO: Thời buổi khó khăn. Tiến thì làm việc dân việc nước. Lui thì giữ phận mình.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH-HỢP-CÁCH : Xứng đáng ngôi-vị lớn. Chỉ ngại rằng không phải thời Thái-Bình thì hay bị kẹt vào nơi hiểm-trở

MỆNH KHÔNG HỢP. Nên giữ mình làm điều chính tất cũng có uy-quyền, được trọng-vọng. Nhưng giải-quyết công việc hay có tính nghi-hoặc chậm-chạp thiếu quả-quyết.

XEM THẾ VẬN :

— *Quan-chức* được lựa chọn, tu-nghiệp tiến bộ.

— *Giới-Sĩ* gặp Quý-nhân minh được Nghĩa-Lý.

— *Người-thường* nên thủ-phận, nghĩ kỹ đừng vọng-động mà rắc-rối NỮ MẠNG tốt hưng gia được.

THƠ RẰNG

Giữ gìn thì được,
Cầu danh chưa ra.
Tính gần thì đặng nơi xa
Quý-nhân gặp-gỡ la-đà bến-sông.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM :

Truân-Như Chiên-Như. Thừa mã ban như (1)
Phỉ-khấu, hôn cấu.

Lược Nghĩa

Khốn Đốn Như (ư!) Khó Tiến Như (ư!) Cưỡi ngựa dùng dằng như (ư!) không phải kẻ cướp, mà là người muốn Kết Hôn với mình (Đó là Hào 1 Dg. ở liền dưới).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Tả trạng thái tiến lên thì sợ phiền lụy, nhưng theo thì có đường lối.

MỆNH HỢP CÁCH : Dù trước cô-đơn sau không cô-đơn, trước khốn đốn sau không khốn đốn. Ở nơi xóm làng cũng là

CƯỚC CHÚ : (1). — Sách CHU DỊCH PHAN-BỘI-CHÂU coi chữ NHƯ là một Trợ-ngữ-từ (cũng như : vậy, như, thế ư ...) dùng ở cuối câu hay cuối đoạn câu. Nhiều quá, NHƯ không dùng với nghĩa so sánh (ví như, giống như).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

người Hiền Sĩ, ở nơi hang-núi, vẫn giữ được tiết nghĩa của bậc NỮ-LƯU, của kẻ-sĩ chịu nghèo.

MỆNH KHÔNG HỢP : Thì quên nơi gần nhớ nơi xa, trạnh người thân, tìm người sơ, dù được bậc Tôn Trưởng thu dụng, cũng bị kẻ dưới ngờ ghét.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : được sắp hạng đổi chức vụ (Ngày xưa được lên chức Ngũ-Mã hoặc Ngự-Binh).

— *Giới Sĩ* tiến thủ gian nan.

— *Người thường* : việc hôn nhân tuy dùng dằng rồi cũng vui vẻ. Số xấu gặp HÀO này thì xảy ra liên-can kiện-tụng, đường đi trở ngại tiến thoái truân-chiên.

THƠ RẰNG :

Truân chiên đâu có lợi,
Đường đi đâu có nhanh.
Mọi việc nên thong thả
Hôn nhân rồi cũng thành,

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Online

HÀO 3 ÂM

Tức lộc vô-ngu, duy nhập vu Lâm-Trung
Quân tư cơ bất như xả, vãng lận.

Lược-Nghĩa

Đuổi Hươu mà không có người dẫn đường, thì chỉ đi sup vào giữa rừng. Người quân tử biết cơ ấy, chi bằng bỏ đi, tiến nữa sẽ hối thẹn.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO : Đừng đi liều, mua lấy khổ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THỦY LÔI TRUÂN

MỆNH HỢP CÁCH: Tri-cơ cố-thủ, thuận chiều yên việc để tránh cơn hiểm nghèo.

MỆNH KHÔNG HỢP: thì phiêu lưu mạo-hiểm.

XEM TUẾ-VẬN:

— *Quan-chức*: bị hạch xách vì tham nhũng.

— *Giới-sĩ*: bị đình đốn bôi nhọ.

— *Người thường*: bị tai ương giam-cầm. Thủ phận an thường là hơn.

THƠ RẰNG

Người Quân-Tử phải tri-cơ
Chẳng nên vọng-động mà dơ-dáy đời.

HÀO 4 ÂM:

Thừa mã ban như, cầu hôn cấu, vãng cát vô bất lợi,

Lược Nghĩa

Cưỡi ngựa dùng dằng như (ư!)
(Không lên được với hào 5)
Quay xuống cầu kết bạn.
(Với HÀO 1 DƯƠNG) thì tốt, không làm gì là chẳng lợi.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Đi cầu người Hiền-Tài để ra tay cứu buổi gian truân, và được hài lòng.

MỆNH HỢP CÁCH: là người Hiền-Tài sau gặp được vị lãnh đạo sáng suốt, được lên chức lớn. Không phải cầu cạnh ai mà người ta tìm đến mình. Nữ Mạng thì chồng sang con quý.

MỆNH KHÔNG HỢP: thì ly hương lập nghiệp. Vì tính nhu nhược nên dù gặp quý nhân tiến dẫn mà cũng chẳng làm nên công trạng gì.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: được thăng thưởng.

— *Giới sĩ*: có cơ tiến đạt, dịp may tự nhiên đến.

— *Người thường*: được nhân tình hòa-hợp, mưu việc toại ý, đại khái được bạn bè giúp đỡ, kết giao đẹp đẽ.

THƠ RẰNG:

Vó câu mới bước dùng dằng
Gặp người cầu chuyện xích-thằng xe-tơ
Quý nhân giúp đỡ từ giờ
Tiến lên mọi việc có thừa hanh-thông.

HÀO 5 DƯƠNG

Truân kỳ cao. Tiểu-trinh cát, đại trinh hung.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược-Nghĩa

Thời truân-chiên, kẹt cả đến sự ban ơn huệ (dù ngồi ở HÀO Tôn-Vị cũng không làm nổi). Chính đốn việc nhỏ thì tốt, chính đốn việc lớn thì xấu.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Dù có đức cũng khó xem xét hết bên dưới, sự nghiệp không mở rộng được.

MỆNH HỢP CÁCH: Dù có lòng muốn ban ơn cứu giúp người cũng chỉ đạt được kết quả nhỏ thôi.

MỆNH KHÔNG HỢP: thì chỉ thích làm lớn lập công to, càng thêm tai họa.

XEM TUẾ VẬN:

Mọi sự không nên nóng nảy làm liều, phải suy xét kỹ càng thì mới tránh được tai nạn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG:

Hướng tây nên cầu vãng,
Thu đông sẽ hết truân,
Đừng nên do-dự nữa
Gắng sức tự Kinh-Luân

HÀO 6 ÂM:

Thừa mã ban như. Khấp-huyết liên như.

Lược Nghĩa

— Cưỡi ngựa dùng dằng, như (ư!) khóc ra máu chảy đầm đìa như (ư!) (thời cùng khổ).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO: Tiến lên thì chẳng biết đi đâu, lo sợ vô cùng.

MỆNH HỢP CÁCH: Thì cùng tiến trước lùi sau, chi chẳng kiên trì, bác-cổ thông-kim mà công danh chẳng toại. Sinh trưởng ở đời buồn bực, già khổ.

MỆNH KHÔNG HỢP: Thì thân thích bị hình thương, Hôn-nhân cô-khắc,

XEM TUẾ-VẬN:

Đương vinh liền thấy nhục.

— *Quan-chức* Phòng bị dèm pha.

— *Giới-Sĩ* phòng bị Hạ-Nhục.

— *Người-thường* Phòng tổn thiệt. Xấu nữa thì tổn thọ, có tang cha mẹ.

THƠ RẰNG:

Truân-chiên đến thế thì thôi.
Nghĩ đến [illegible] đường đời hỏi chi?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

4) Sơn-Thủy-Mông

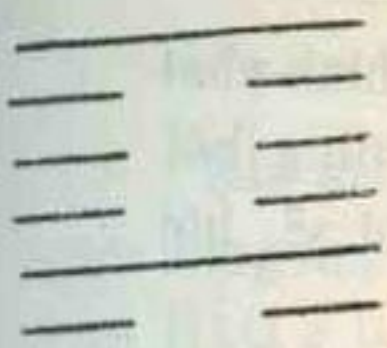

Tên QUẺ : MÔNG là Muội (còn ngu tối cần được hướng dẫn).

Thuộc tháng 8.

Lời Tượng

Sơn-hạ xuất tuyền : MÔNG. Quân-Tử dĩ quả hạnh dục đức.

Lược Nghĩa

Dưới núi, suối mới chảy ra là quẻ Mông (trẻ thơ). Người Quân-Tử lấy đấy mà giữ nết cho quả-quyết, nuôi đức cho cao.

(Suối mới chảy ra chưa có hướng nhất-định).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi được Nạp-Giáp :

MẬU : DẦN, THÌN, NGỌ.

BÍNH : TUẤT, TÍ, DẦN.

Lại sanh vào tháng 8 là cách công danh phú-quý.

THƠ RẰNG

Tiến thoái ý chưa quyết,
Lòng ngờ việc chưa thành.
Muốn nên danh và lợi,
Đợi buổi nhất dương sinh.
(Quẻ phục tháng 11)

HÀO 1 ÂM :

PHÁT-MÔNG. Lợi dụng Hình-Nhân, dụng thoát trất cốc dĩ vãng lận.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Muốn mở-mang cho trẻ, có khi phải dùng hình-phạt mới được, nhưng chỉ dùng để tháo gông-cùm của những thói xấu thôi rồi cảm-hóa dần dần, chứ nếu đi quá đà thì sẽ hối tiếc vì trái đạo Thời-trung.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO : nói rõ đường lối hay phương pháp dạy trẻ.

MỆNH-HỢP-CÁCH : Gần bậc Tôn-Quý, chuyên cần đức nghiệp, có khi không dùng lối Mưu-cầu danh-lợi, hay văn-bằng ngạch-trật, mà đi con đường biên-soạn QUỐC-SỬ, thiết-lập điển-hình, chẳng nắm quyền hành gì mà làm được thưởng phạt.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người lương-dân thiện-sĩ túc y túc thực, không bị gian-nan gì.

XEM TUẾ-VẬN :

— *Quan chức* : là Giáo-giới, Văn-giới pháp-luật gia.

— *Giới sĩ* : Bắt đầu thi-cử.

— *Người thường* hay bị quan-tụng, xích-mích với bạn bè tranh đấu can qua, thị-phi ám-muội. Nhưng sau cũng giải-thoát được hoạn-nạn. Số xấu hay bị hình án.

THƠ RẰNG

Hình phạt mới phá được ngu
Phạt xong lại thả để cho hiểu dần

HÀO 2 DƯƠNG

Bao Mông cát, nạp phụ cát, tử-khắc-gia.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Bao dung thì tốt (Giáo-hóa dần-dần sự ngu tối. Cũng như dung nạp đàn-bà ấy là tốt, phận con sửa trị được việc nhà (coi HÀO 5 là CHA).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Làm đúng đạo thầy thì tốt.

MỆNH HỢP CÁCH : Là bậc Đại-Hiền, đại lượng bao-dong được mọi việc, giữ hòa-khí với mọi người, Trung hiếu vẹn toàn.

MỆNH KHÔNG HỢP : thì cũng khởi gia lập-nghiệp, vợ đảm con quý.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan-chức* nên thủ phận.

— *Giới sĩ* học-trò sinh viên nên vào sư-phạm.

— *Người thường* được nhân-tình hòa hợp, mọi việc đều nên, Hôn-nhân tốt lành, sinh nở khỏe mạnh, động tĩnh bình an.

THƠ RẰNG

Trăng khuyết rồi lại tròn,
Hoa tàn, mọc trái non.
Nửa dương chẳng gọn việc.
Gặp dịp sẽ hay hơn.

HÀO 5 ÂM

Vật dụng thủ Nữ, kiến kim phu, bất hữu cung, vô du lợi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

SƠN THỦY MÔNG

Lược Nghĩa

Chớ dùng lấy phải gái ấy, y thấy trai có vàng là coi tấm thân mình như chẳng có, không lợi gì cả (Hào 3 không Trung chính, mê HÀO ỨNG là Hào 6 Dương.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO: Nói về kẻ yếu hèn, dễ bán rẽ thân phận, không đáng cho thu nạp.

MỆNH HỢP CÁCH: Dù là người học rộng biết nhiều, có danh lợi, nhưng cũng chỉ là bọn bỏ gốc cầu ngọn, phải chánh theo tà.

NỮ-MẠNG là số sủng-thiếp. Làm Ni-Cô hoặc Ca-kỹ thì cũng yên thân.

MỆNH KHÔNG HỢP: Có thói thâm hiểm, khua môi múa lưỡi, nhiều hư ít thực, bôn tẩu bụi đời, lao-lực tâm thân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức* tham nhũng nhục nhã.

— *Giới-sĩ* bỏ học trốn nghề.

— *Người thường* đeo tiếng thị-phi, hoặc mang-họa tửu sắc thanh-âm.

Đại đề nên yên-tịnh, đề phòng mọi việc.

THƠ RẰNG

Chẳng nên hành [illegible] dưới hoa,
Cũng đừng thấy của mà lòa mắt tham

HÀO 4 ÂM:

Khốn Mông, Lận.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Khốn vì trẻ ngu-tối, hối thẹn.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Nói cái hại không biết làm thân với người giỏi để học.

MỆNH HỢP CÁCH: Tuy có tài nhưng khó gặp được người lãnh-đạo sáng suốt (Minh chủ) cứ thui-thủi giữ tiết lấy một mình và uổng tài ở nơi hẻo lánh,

MỆNH KHÔNG HỢP: Ít giao-thiệp, hay khoe khoang, hiếm con cháu, chỉ nên làm Tăng-Đạo.

XEM TUẾ-VẬN:

— *Quan chức*: không người đỡ đầu không cổ cánh, chậm thăng thưởng.

— *Giới Sĩ*: không ai đề-cử, khó tiến thân.

— *Người thường*: lạnh nhạt nhân-tình kinh-doanh trở-Đại-đề yên tĩnh thì hơn, vọng-động có hại.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Buồn vì cùng-khốn u-mê
Tìm người chân chính, lắng nghe chuyện đời.

HÀO 5 ÂM

Đồng Mông, Cát.

Lược Nghĩa

Ngu-tối nhưng được còn ngây thơ (dễ dạy) nên tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO: nói cách dùng người tài phải chí-thành thì công nghiệp trị nước mới có kết quả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Trẻ tuổi minh-mẫn, đứng tuổi khiêm-cung. Tuổi thanh-xuân đỗ đạt thành tài, nhờ phúc ấm Tổ tiên, được kén chọn ra coi dân, trị nước, việc làm trôi chảy.

MỆNH KHÔNG HỢP : Thì cũng an-thường thủ-phận hòa quang đồng-trần, không điều tiếng gì.

XEM TUẾ-VẬN :

— Thì mọi người đều được vừa lòng toại ý.

THƠ RẰNG

Đồng Mông có ứng bên đông,
Thuận buồm vượt sóng qua sông dễ-dàng.

HÀO 6 DƯƠNG :

Kích-Mông. Bất lợi vi khấu, lợi ngự khấu.

Lược nghĩa

Phép đánh bật ngu-tố đi, đừng nên làm cho trẻ (ức quá) mà thành giặc, không lợi. Phải ngăn giặc (thói xấu) cho nó, thì mới có lợi.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

MỆNH HỢP CÁCH : Có danh-vị lợi lộc, hoặc sớm được tuyển-dụng, lập chiến-công, hoặc làm những chức (thời xưa là Tiết-Chế binh-sư, chủ-quan hình-Ngục).

MỆNH KHÔNG HỢP cũng là người có chí-khí, không sợ đảm-nhiệm việc lớn, không lừa dối trách vụ nhỏ. Hoặc làm hào lý có quyền hành.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : giữ việc ngăn giặc (chức Tư-Khấu ngày xưa).

— *Giới-sĩ* : lập công bắt được giặc cướp.

— *Người thường* : Phòng kiện-tụng tranh dành, bị trộm cắp hay nô bộc làm hại.

THƠ RẰNG :

Ra quân ngoài vạn dặm
Chiến thắng lập công đầu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

5) Thủy-Thiên-Nhu

☵☰ *Tên QUẺ*: NHU là thuận (mềm dẻo, đợi chờ thời cơ).

Thuộc tháng 8.

Lời Tượng

Vân thượng ư thiên: NHU. Quân-Tử dĩ ẩm-thực yến lạc.

Lược-Nghĩa

Mây lên trên trời là quẻ NHU (sắp Mưa, hãy đợi) người Quân-Tử lấy đấy cứ ăn uống an vui (tu dưỡng để chờ thời).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp giáp:

GIÁP: TÍ, DẦN, THÌN, MẬU: THÂN, TUẤT, TÍ.

Hoặc NHÂM: TÍ, DẦN, THÌN.

Lại sanh tháng 8 là cách Phú-quý. Cần được số Âm Dương, Nguyên-Đường, QUẺ, HÀO hợp cách là đúng số tốt.

THƠ RẰNG:

Vỗ chèo, bơi miết trên sông,
Trước sau chưa rõ vân mòng giở hay.

Chiếc roi cầm sẵn trên tay.
Chuyến đi mừng sẽ thu này vẻ-vang.

HÀO 1 DƯƠNG

NHU vu giao. Lợi dụng hằng, vô CỮU.

Lược Nghĩa

Đợi ở nơi đất rộng xa. Giữ nết hằng thì có lợi, không lỗi gì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO : Sự hiểm-trở còn ở xa xôi, chưa nên biến đổi gì.

MỆNH HỢP CÁCH : Thanh-Liêm công-chính, giữ chức nhàn ở đất xa ngoài thành-thị.

MỆNH KHÔNG HỢP : thì ẩn đất nơi núi rừng, hưởng lộc tùy phận tùy duyên, không dính-dáng vào đường vinh-nhục hỷ-nộ của áng công danh.

XEM TUẾ-VẬN :

— *Quan-chức* an thường thủ phận.

— *Giới-Sĩ* tiến bước hàng đường lối vòng ngoài, cũng đi tới, nhưng không thối-ý.

— *Người-thường* nên thủ thường để tránh tai hại. Người mất chôn táng nơi nghĩa-địa xa.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG :

Khoan khoan chờ đi ít lâu
Vội gì mà vội để sau lo buồn

HÀO 2 DƯƠNG

NHU vu-sa. Tiểu hữu ngôn, CHUNG CÁT.

Lược Nghĩa

Đợi ở nơi bãi-cát. Có chút điều tiếng sau mới tốt. (Bãi cát là nơi gần quẻ KHẢM hiểm-trở).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO : Người có phận-sự đã bắt đầu tiến bước, trước khó khăn sau đi được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Là quý-nhân, gặp quý-nhân (Chữ *SA* ngày xưa nói về TỂ-TƯỚNG đi kinh-lý ngoài bãi-cát đề-điều, hoặc TƯỚNG-QUÂN ở nơi Sa-Tràng).

MỆNH KHÔNG HỢP : Là người bôn-tẩu giang-hồ múa lưỡi khua môi, hoặc tuổi trẻ được học-hành, muộn tuổi được hưởng Phúc.

XEM TUẾ-VẬN :

— *Quan chức* : bị dư-luận xuyên-tạc.

— *Giới sĩ* : thi thố Văn-Tài, bị trách-cứ nhưng sau cũng thanh-thỏa.

— *Người thường* : bị điều tiếng thưa kiện tranh chấp rắc rối. Đại-đề việc gì cũng nên thong-thả đợi Quý-Nhân, tự nhiên sẽ có cách giải quyết.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Hiểm trở tuy gần đấy,
Đợi thời chớ nôn-nao.
Hoa đào nở đúng lúc,
Cơ-hội tốt nhường bao!

HÀO 3 DƯƠNG

Nhu vu nê. Tri khấu chí.

Lược-Nghĩa

Đợi ở chỗ bùn. Tự vời giặc đến.
(gần nơi hiểm-trở rồi).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Bản thân đã đi tới gần hiểm-trở, phải tự thủ.

MỆNH HỢP CÁCH : Dù có lợi danh, vẫn cứ nơm-nớp lo buồn, khu-khu không sao thoát được những trần ai lận-đận.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

KHÔNG HỢP CÁCH: thì quen thói ngang-ngạnh, thân đi vào hiểm trở, chẳng nghe lời thẳng, tin miệng nói sằng, nên bị lao-đao ở nơi chông gai rậm-rạp.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan-chức* bị bãi giáng.

— *Giới Sĩ* : bị hạ nhục, không sao ngoi lên được.

— *Người thường* : Phòng bị trộm cướp bóc lột. Đi thuyền phòng sóng gió, chìm đắm.

THƠ RẰNG

Cửa đóng then cài,
Giữ gìn tài vật.
Nghĩ đi nghĩ lại
Mới được lâu dài.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 4 ÂM:

Nhu vu huyết. Xuất tự huyệt.

Lược nghĩa

Đợi ở nơi đồ máu, nhưng thoát khỏi hang hiểm.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý-HÀO Nên biết tránh sự tai-hại.

MỆNH HỢP CÁCH : Có tài đức, tri cơ, ra khỏi-hiểm trở một cach vui vẻ, nhờ đó thân được an toàn.

MỆNH KHÔNG HỢP bỏ người thân gần người sơ, rời nhà đi lang thang. Bé mồ-côi cha mẹ, lớn già làm gia-nô cho nhà phú-hào.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan-chức* : toàn được thân, tránh tai hại, chẳng vinh, chẳng nhục.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới-Sĩ* : Nếu ở Đại-Học thì thành danh, ở Trung-Học thì chưa toại-chí.

— *Người-thường* : lại thương-tổn, bình-phục dần-dần.

Tù được thả hay phân-tán. Bị giam-lâu được thân oan người đi xa hết bị ràng buộc ở quê người. Số xấu thì nên lùi vào nơi vắng-vẻ có thể bị roi vọt đánh đấm, hoặc đàn-bà thì dễ khó, huyết ra, hoặc có tang-phục.

THƠ RẰNG :

Tiến lên chẳng ổn chi đâu,
Lui về thủ thuận, sở cầu rồi nên.

HÀO 5 DƯƠNG

Nhu vu tửu thực (1) trinh, cát

Lược Nghĩa

Đợi nơi cơm rượu (cứ an vui thư-thái) giữ chính thì tốt

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Giữ đạo lâu năm, việc thành tựu.

MỆNH HỢP CÁCH : Đại quý nhân, công thành danh toại.

MỆNH KHÔNG HỢP : cũng có tiền giương thóc vựa, hưởng phúc, ít nhất là y-thực sung túc.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : lớn, lộc nước hưởng đời.

— *Giới sĩ* yến tiệc luôn luôn.

— *Người thường* : vui mừng thóc vải tăng-gia hôn nhân tốt.

(1) Âm cổ là Tự

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG :

Nhu cầu nay thỏa-mãn rồi
Còn chi mà chẳng an-vui tiệc-tùng.

HÀO 6 ÂM :

Nhập vu huyệt. Hữu bất tốc chi khách, tam nhân lai. Kính chi, chung cát.

Lược nghĩa.

Vào nơi hang hiểm. Có ba người khách thong-dong đi lại Kính trọng họ, sau tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý-HÀO : Đối với người tự-dưng đến với mình mà càng kính trọng thì có thể thoát hiểm.

MỆNH HỢP CÁCH : Có học, trước cần-cù nhưng sau sơ-sót. Bé thì hàm-mãi công-danh, giỏi thì ẩn-dật nơi hang núi, thân hiền tiếp-thiện, không nản lòng.

MỆNH KHÔNG HỢP : Nên thủ phận, khiêm-tốn ắt được quý-nhân đề-cử, thoát hiểm nguy.

XEM TUỔI VẬN

— *Quan chức* được gọi về Trung-Ương, nên cẩn-thận dễ bị dèm pha.

— *Giới Sĩ* được vào Đại-Học, cũng dễ bị hiềm nghi.

— *Người thường* ở ẩn mà cũng còn lo tai ách bất-kỳ Đại dề thận trọng thì tai-tiêu, oan tỏ.

Số xấu : nhẹ, bị sửng-sốt, nặng giảm thọ.

THƠ RẰNG.

Hội kỳ, ba khách đến.
Trọng đãi, chớ coi khinh
Khắp chốn vung ơn trạch.
Vẹn toàn nếp lợi danh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

6) Thiên-Thủy-Tụng

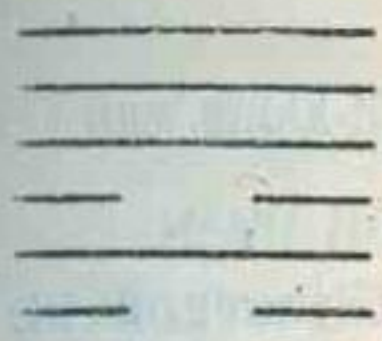

Tên QUẺ : TỤNG là Luận (bàn cãi, kiện tụng).

Thuộc tháng 2.

Lời-Tượng

Thiên dữ thủy vi-hành : TỤNG,
Quân-Tử dĩ tác sự mưu thủy.

Lược-Nghĩa

Trời với nước đi trái ngược nhau là quẻ TỤNG (Kiện tụng). Người Quân-Tử lấy đấy mà, hễ làm việc gì, phải mưu tính ngay từ đầu.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi Nạp-Giáp :

MẬU : DẦN, THÌN, NGỌ.

NHÂM } NGỌ, THÂN, TUẤT.
Hoặc-giáp }

Lại sanh tháng 2, là cách công danh phú-quý.

THƠ RẰNG

Bước chân vào chỗ chông gai
Thấy ai chành-hoành, gượng cười cho êm.

HÀO 1 ÂM

bất vĩnh sở sự ,tiểu hữu ngôn, chung cát.

Lược-Nghĩa

Chẳng kéo dài mãi việc ấy (việc kiện), có chút điều tiếng (chê cười), sau tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Y HÀO: Vụ kiện không lâu, mới đầu thì uẩn-khuất sau sáng tỏ.

MỆNH HỢP CÁCH: Tâm tình sáng suốt, độ lượng, trí cơ, toàn được thân, tránh được hại, thuận thời đi vào đường lập-ngôn, biên-tu Quốc-Sử, không để tai tiếng gì.

MỆNH KHÔNG HỢP: cũng biết tùy thời liệu việc, làm nên, nhưng chẳng bền bỉ.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: bị dèm pha, biện minh được.

— *Giới sĩ*: có chút điều tiếng, không hại gì quá.

— *Người thường*: thị-phi, thưa kiện, rồi thân oan được. Có bệnh chẳng thuốc rồi cũng khỏi. Số xấu thì giảm thọ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Ăn ở cho trung-chính,
Kiện thưa nào có lâu.
Nhưng nên biết minh-biện,
Hòa hưu đẹp về sau.

HÀO 2 DƯƠNG

Bất khắc tụng, quy nhi bô (1); Kỳ ấp nhân, tam bách hộ, vô sảnh.

Lược Nghĩa

Chẳng kiện nổi đâu (hào 5 mạnh). Về mà trốn. Người ấp hắn chỉ có ba trăm nóc nhà, không tai vạ gì.

---

(1) Chu-Dịch Vương-Hàn (trang 8) chấm ngắt câu ở chữ ẤP.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO Người đi kiện, nhờ còn biết điều, nên tốt lành.

MỆNH HỢP CÁCH: Hoặc giữ chức hộ-tịch, hoặc ẩn-cư chi thú làm giầu, tiền của không gây oan-nghiệt.

MỆNH KHÔNG HỢP: Khó làm người phục, tiến bị ngăn trở, thoái mà an-phận thì hơn.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan-chức* hưởng lương lộc ở ấp.

— *Giới-Sĩ* bảo thủ kẻo bị tai tiếng.

— *Người-thường* nhà cửa an-ninh. Nếu Nguyên-Đường và Số Âm Dương không hợp-thôi thì xấu, có thể khỏi kiện-tụng về việc hộ-tịch, hôn-nhân.

Nặng nữa thì bị tội trục-xuất, trốn-tránh, lưu đầy khó về.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Tiến không xong, hãy lui về
Được lòng thôn-ấp, sợ gì nữa đâu!

HÀO 3 ÂM

Thực cựu đức, trinh lệ, chung cát.
Hoặc tòng vương sự, vô thành.

Lược-Nghĩa

Ăn nhờ đức cũ, vẫn phải giữ chính phòng nguy, sau tốt. Hoặc theo việc nhà Vua (theo hào 6). Không thành.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: An phận thì tốt lành.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : được hưởng Tổ-Nghiệp, hoặc giữ được cơ-nghiệp ruộng vườn rồi nhờ sức người mà thành công.

MỆNH KHÔNG HỢP : Trước khó sau dễ, trước nhục sau vinh.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* vui về nghề-nghiệp.

— *Giới sĩ* bảo-toàn thường phận.

— *Người thường* bình an vô sự.

THƠ RẰNG

An-Cư thủ nghiệp là hơn,
Tai nguy đều thoát, nhà còn âm công.

HÀO 4 DƯƠNG

Bất khắc tụng, phục tức mệnh, đu an trinh cát,

Lược Nghĩa

Chẳng kiện nổi ai. Trở lại mệnh trời, thay đổi yên theo điều chính thì tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Biết tự xử, đứng vững thì không lầm lỗi.

MỆNH HỢP CÁCH : chí cương quyết, lòng tự ái, theo lành, sửa lỗi. Chữ MỆNH, chữ AN thì có nghĩa là MỆNH quý, thọ, an nước, an nhà.

Đàn Bà là mệnh phụ, vợ Ông lớn.

MỆNH KHÔNG HỢP : hay chơi nước chịch, phạm thượng, không xét nghĩa lý đề tu tỉnh, khó an lành.

XEM TUẾ-VẬN :

— *Quan-chức* được phục chức.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới-Sĩ* tiến thủ.

— *Người-thường* theo lành, sửa lỗi, tránh được quan tụng. Số xấu thì đề phòng bị đi an-trí.

THƠ RẰNG.

Kiện chẳng lợi, đổi theo điều chính
Giữ nhân tình, được hưởng an-khang.

HÀO 5 DƯƠNG

Tụng. nguyên cát.

Lược nghĩa

Việc kiện, đầy lành nhất.

(HÀO 5 trung chính, án xử công-minh).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý.HÀO : Đức hay, vị đáng việc thưa kiện ích lợi.

MỆNH HỢP CÁCH : Học rộng tài cao. Chữ NGUYÊN chữ CHÍNH rất tốt (ngày xưa đỗ Tam Nguyên, làm chức Chính-Khanh).

MỆNH KHÔNG HỢP : cũng trung-chính, khiêm-cung tri cơ, cố thủ, ít cũng là nhân-sĩ hương thôn.

XEM TUẾ VẬN :

Quan chức được huy chương, thăng thưởng.

— *Giới sĩ* đỗ cao, vinh hiển.

— *Người thường*: tính toán làm ăn có lợi.

THƠ RẰNG.

Lòng chính-trực, án công minh.
Tòa nào cũng thế oan tình còn đâu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 6 DƯƠNG

Hoặc tích chi bàn đái, chung triêu, tam trị chi.

Lược nghĩa

Hoặc tặng cho hắn đai lớn, trọn buổi mai, hắn lại bị tước lại ba lần.

— (Hào 6 hay kiện, dù được khen tặng cũng chốc được chốc mất).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Nên chấm dứt kiện đi, vì trước thắng, sau bại.

MỆNH HỢP CÁCH : Tham công tiếc lợi, mưu-đồ lớn, dám làm, chẳng cần ngó đến danh phận hay đạo lý, nên có thể nhảy ngôi vị lớn, đoạt lợi cầu may.

MỆNH KHÔNG HỢP : Họa sinh nội bộ, hại tới bất ngờ, trước thành sau bại, thân gia khó bảo-toàn.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan-chức* : (Nếu chức lớn) thì tiến lùi, thành bại bất thường.

— *Giới-Sĩ* : đạt chi

— *Người-thường* : bị thưa kiện. Đương có tang mà xẩy thưa kiện thì thua thiệt.

THƠ RẰNG

Được khen đừng lấy làm vui,
Thời này im tiếng được ngồi ung-dung.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

7) Địa-Thủy-Sư

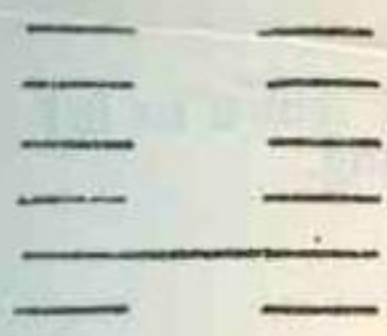

Tên QUẺ : SƯ là chúng (đám đông, quân đội) gian-nan rồi thành công.

Thuộc tháng 7.

Lời Tượng

Địa trung hữu thủy : SƯ. Quân-tử dĩ dung dân súc chúng.

Lược Nghĩa

Trong đất có nước là quẻ sư (dân chúng, quân đội). Người Quân Tử lấy đấy mà dùng nuôi dân chúng.

(Nước vững nhờ có đất, binh mạnh nhờ có dân).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp giáp :

MẬU : DẦN, THÌN, NGỌ.

QUÝ hoặc ẤT : SỬU, HỢI, DẬU.

Lại sanh tháng 7 là cách công danh phú quý.

(Chữ SƯ ngày xưa gợi ý : Sư-Phó, Sư-Bảo, Sư-Tướng, Thiên-Sư v.v...

Ngày nay có Luật-Sư, Giáo-Sư v.v...)

THƠ RẰNG

Sức đám đông, rõ bày ra,
Vô tâm mà được bao-la nắm quyền.

Kể ra lãnh đạo rất phiền,
Nhưng điều lợi-lộc tùy duyên có nhiều.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 1 ÂM

SĨ xuất dĩ luật, phủ (1) tang, hung.

Lược nghĩa

Ra quân phải giữ Kỷ-Luật, nếu không rành, ắt xấu.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Người hành quân phải rất thật trọng, không thể cẩu thả.

MỆNH HỢP CÁCH: Có uy-danh, dân kính-phục, lòng nhân-ái ra ơn khắp, chi công vô tư, hưởng lộc lâu dài.

MỆNH KHÔNG HỢP: Tính hay thay đổi, việc làm hay vượt lề lối cũ, hưởng phú quý về trước, sụp đổ về sau.

XEM TUẾ-VẬN:

— *Quan chức*: tận tâm chức vụ, hanh thông.

— *Giới Sĩ*: bài vở trúng, công danh thành.

— *Người thường*: Kinh doanh có kế-hoạch, tài lộc tiến. Nếu khinh động sẽ thành ít, bại nhiều.

Số xấu gặp hiểm-trở, giảm thọ.

THƠ RẰNG

Ra quân Kỷ-Luật làm đầu,
Có công, trái-luật dễ hầu ai tha.

---

(1) Chu-Dịch Vương Hàn Chú (Trang 211) cho là chữ BĨ lấy nghĩa rằng: dù BĨ (ác) nay TANG (thiện) cũng đều xấu, nếu không nghiêm Kỷ Luật. Nhưng đứng về NGỮ-PHÁP thì chữ PHỦ thông nghĩa hơn. Nếu dùng 1 tiếng ngoại ngữ để dịch thì chữ PHỦ-TANG có thể dịch là: Inobservance (en cas d'inobservance du Règlement militaire, ce sera néfaste)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 2 DƯƠNG :

Tại sư trung, cát, vô cữu. Vương tam tích mệnh.

Lược Nghĩa

Ở giữa đám quân, tốt, không lỗi gì. Vua (nhà nước) ba lần ban phát mệnh lệnh (tưởng thưởng).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : điều binh khiển tướng giỏi, thành công.

MỆNH HỢP CÁCH : cương-quyết mà không ngược ngạo, có ân uy, hoặc là tướng ở ngoài biên mà dân quân nhất-trí, hoặc ở Tổng-hành-doanh mà xa gần cảm mến.

MỆNH KHÔNG HỢP :cũng là kẻ cả trong làng, trên khen, dưới mến.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan-chức* : ở ngoài được lệnh gọi về Trung-Ương, ở Trung-Tâm đổi ra địa-phương, hoặc hành quân bên ngoài.

—*Giới-sĩ* : đỗ ưu, danh thành.

— *Người thường* : được quý-nhân giúp-đỡ, việc thành.

Tu hành tiến đạo-đức. Nữ mạng tốt, có danh.

THƠ RẰNG

Binh quyền gồm đức tốt
Khắp cõi đón tin hay.

HÀO 3 ÂM

SƯ hoặc dư thi, hung.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Ra quân mà xác chết chở đầy xe, xấu.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Khinh địch bại trận.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài sơ đức mỏng, dân chúng không phục.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tuổi thọ không dài.

XEM TUẾ-VẬN :

Lo buồn dồn dập, hoặc có đại -tang.hoặc phải đi về thôn ấp hoang-vắng.

— *Quan chức* : chờ bổ khuyết.

— *Giới-Sĩ* : khôngtrở-ngại.

Nếu sanh tháng 12 thì tốt.

Download Sách Hay Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Chí chưa định, cát hóa hung

Nên chuyên một việc, thì công mới thành.

HÀO 4 ÂM :

Sư, tả thứ, vô cửu.

Lược-Nghĩa

Qnân lui về phía sau, không lỗi.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Cầu may mà thắng thì sẽ thất bại.

MỆNH HỢP CÁCH : Sáng nước bước, liệu việc trước, biết ứng biến từ lúc thời bình, nên tránh được họa khi loạn đến (Chữ Tả ngay vừa chỉ chức : Tả Tướng, Tả Tào vv...).

MỆNH KHÔNG HỢP. - Nên lui về chức khiêm nhường hơn, bình dị an cư toàn được thân mệnh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ-VẬN :

— *Quan chức* : thanh-cần nơi hẻo lánh.

— *Giới Sĩ* ; được vào nội trú.

— *Người thường* : an cư lạc nghiệp, hoặc xây dựng, cung thất, hoặc cư ngụ nơi xa, tránh được tai họa.

THƠ RẰNG

Chọn đất cư bên trái,
Hành quân ở lại sau.
Tây Bắc đi êm-thấm,
Quang-huy rực rỡ mầu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 5 ÂM:

Điền hữu cầm, lợi chấp ngôn, vô cữu,
Trưởng-tử suất sư, đệ tử dư thi, trinh hung.

Lược Nghĩa

Ruộng có chim muông nên mới nói chuyện săn bắt, không lỗi gì. Con lớn cầm quân, nếu để con em thì xe chở đầy xác, dù chính cũng xấu, (chim muông là giặc. Con lớn là hào 2 đáng-vị, con em là hào 4, hào 3).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO :Nghĩa dùng quân và đạo làm tướng.

MỆNH HỢP CÁCH : Tiến thân phải đường, lập công có đức, nó động thì minh ứng, xét kỹ rồi mới phát lệnh, dẹp loạn cứu dân, uy danh nổi như cồn khắp hoàn-vũ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP: Ở thôn-dã, có vườn, gia-súc, có học-vấn, quyền binh, con lớn quản được việc nhà con nhỏ hay bị chết non. Số xấu thì lại là người nói liều làm bậy, vụng-về gàn-quải.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Hoặc ra chấp-chính, hoặc có tên tuổi.

— *Giới sĩ*: Đỗ thứ, thành danh.

— *Người thường*: Thuế ruộng ngày cao, ủy-quyền được việc. Trẻ con phòng tật ách.

THƠ RẰNG

Ân thành oán, oán thành ân
Đôi phen hòa-hợp, ân cần lo xa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 6 ÂM:

Đại quân hữu mệnh, khai quốc thừa gia,
tiểu-nhân, vật dụng.

Lược Nghĩa

Đại-quân (nguyên-thủ) có mệnh trời ra mở nước, nối nghiệp nhà, kẻ tiểu-nhân chớ có dùng.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO: Lập công danh đến tột mức, mà không lợi dụng vinh thăng.

MỆNH HỢP CÁCH: Bậc đại nhân, được ân-sủng, hưởng thọ, hoặc lập công-to với đất nước, hoặc thừa ơn tổ-phụ.

MỆNH KHÔNG HỢP: Ít công tâm, cậy thời ỷ thế khinh rẻ dân lành, có thể chung hoạn-nạn mà không chung hưởng-lạc, phúc trạch mong-manh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan-chức* : Đương quyền lập công.

— *Giới-Sĩ* : Thành danh kỹ-thuật.

— *Người thường* : Nuôi được nhà, kế được tông đường, sanh thêm con cháu.

Đại-đề : phòng kẻ dèm pha mưu chiếm vị, vượt quyền.

THƠ RẰNG

Kẻ sĩ gặp thời-vận,
Nghiệp nhà lại hưng long,
Tiểu-nhân gặp hào ấy,
Coi chừng cát hóa hung.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

8) Thủy-Địa Tỷ

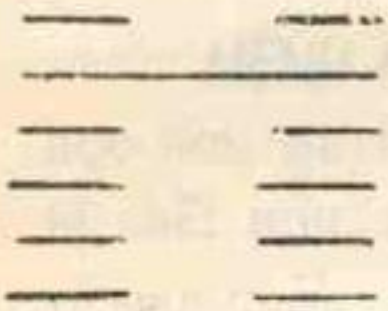

Tên QUẺ: TỶ là HÒA (sánh vai, gần gũi, gặp dịp thuận tiện để phát triển).

Thuộc tháng 7.

Lời-Tượng

Địa thượng hữu thủy : TỶ. Tiên-vương dĩ kiến vạn-quốc, thân chư hầu.

Lược Nghĩa

Trên đất có nước là quẻ TỶ (sánh vai nhai). Đấng TIÊN-VƯƠNG (xưa) lấy đấy mà xây dựng vạn-quốc, thân với chư hầu (các nước nhỏ phụ thuộc).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp-giáp :

Ất hoặc QUÝ : MÙI, TỴ, MÃO

MẬU : THÂN, TUẤT, TÍ.

Lại sanh tháng 7 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Rừng cây, xuân tới nơi,
Cảnh vật mới thơm tươi.
Hoa nở mừng nơi trú,
Hồng-tâm điềm trúng rồi.

HÀO 1 ÂM :

Hữu-phu, tỷ chi, vô cữu. Hữu-phu, doanh phẫu, chung lai hữu tha cát

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược-Nghĩa

Có lòng tin, sánh vai, không lỗi. Có lòng tin đầy cái áng (như đầy tấm lòng); về sau có điều tốt lành khác.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Lấy lòng thành cảm người ngay từ đầu thì về sau không việc gì là không tốt.

MỆNH HỢP CÁCH: Chân thành gặp người qui nhân cho lộc vị.

MỆNH KHÔNG HỢP: Cũng nhàn nhã, an vui, tu hành lập đức, kỹ-nghệ-gia nghiệp thành.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan-chức*: có chuyển ngạch.

— *Giới Sĩ*: đỗ đạt, được tiến-cử.

— *Người thường*: gặp bạn hiểu biết, việc dễ thành.

THƠ RẰNG:

Một đi một lại nghi hoài
Cá vàng câu được, điếu đài vẻ vang

HÀO 2 ÂM:

Tỷ cht tự nội, trinh cát.

Lược-Nghĩa

Từ trong sánh vai ra đến ngoài, giữ chính tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Được vị Nguyên-Thủ xứng-đáng. Làm việc vừa chính vừa tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Quý hiển. phúc trạch lớn, ngôn hành đều có thực tâm. (Chữ Nội ngày xưa gợi ý nội-hàn, nội-xá, ngày nay nội-vụ, nội-trú .v.v...)

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng giỏi, được nhà vợ mạnh, dựa thế quý-nhân.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Ở nội.

— *Giới sĩ* : Thành danh ở trong nước, ở địa phương.

— *Người thường* : được nhờ thế-lực, kinh-doanh đắc-ý. Nữ mệnh có chồng giỏi,

THƠ RẰNG :

Bản thân không chút lỗi lầm
Gia đình cũng đẹp, sắt cầm hòa vui.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 ÂM

Tỷ chi phỉ nhân

Lược-Nghĩa

Sánh vai với bọn chẳng ra người.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Không chọn bạn, rất tổn hại.

MỆNH HỢP CÁCH : Trong chẳng người thân, ngoài không kẻ giúp, dù có lộc vị cũng sợ tuổi thọ kém, và dưỡng con cái khó-khăn,

MỆNH KHÔNG HỢP : Học không thành. Hay chơi với bọn vô loại để sinh tai tật, làm bậy bị tổn thương.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Đồng liêu bất-hòa, bị lỗi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới sĩ* : Truất giáng.

— *Người thường* : Bạn bè làm hại, khi huyết thương tổn Nữ mệnh lấy chồng du đãng hoặc phá gia, nếu không thì cũng thưa kiện, tiền mất tật mang, có tang phục nữa.

THƠ RẰNG

Người mới quen, tưởng quý, nhờ
Đều phường láo-khoét, phòng cơ hại mình

HÀO 4 ÂM :

Ngoại tỷ chi, trinh cát.

Lược-Nghĩa

Sánh vai với người ngoài (hào 5), Chính nên tốt.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Sánh vai với bên ngoài thật đáng cấp trên mình, vừa ngay vừa tốt.

MỆNH HỢP CÁCH : Tận tâm với chức vụ. Trong lòng ngoài mặt như in. Phú-quý bền lâu.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng chính đại, không a-dua, không tụ-bạ, được tôn trọng nơi xóm làng.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* :vinh thăng lợi lộc.

— *Người thường* : Ra ngoài được bạn giúp đắc lực.

THƠ RẰNG

Giao-du nên lựa chọn,
Thảng thắn mới không lo.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 DƯƠNG

Hiền Tỷ, vương dụng tam khu, thất tiền cầm,
ấp-nhân bất giới, cát.

Lược nghĩa

Gần gũi công-nhiên. Phép nhà vua (khi đi săn) chỉ vây ba mặt (để hở một mặt) cho loài chim ở mặt trước bay mất (con nào đi thì thôi, con nào vào thì bắt, để tự-do). Người trong ấp chẳng bị nghiêm-giới gì (cũng tự-do). Thế là tốt.

Hà-lạc Giải-Đoán.

Ý-HÀO : Có đức thì để cả thiên-hạ gần-gũi với mình.

MỆNH HỢP CÁCH : Bất công rất chính, xử trên đối dưới đều hợp đạo lý. Cao thì ở Trung-Ương, nhỏ nhất cũng ăn lộc quận, ấp.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng trung chính, có đức hạnh, có-đơn, sau có bạn, trước vất-vả, sau dễ-dàng, dù thế nào vẫn đủ ấm no, văn võ đủ tài.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Vinh thăng.

— *Giới sĩ* : Đỗ đạt, được tiến-cử.

— *Người thường* : Tiến trở hậu thuận.

THƠ RẰNG

Người đi kẻ lại tự-do
Lầu cao trăng sáng soi thu vạn dường.

HÀO 6 ÂM

TỶ chi vô thủ, hung.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược-Nghĩa

Sánh vai chẳng có đầu, xấu.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Kém đức thì sao cảm-phục được thiên-hạ.

MỆNH HỢP CÁCH : dù văn tài võ giỏi, cũng mất cơ-hội rồi, chẳng kịp nữa.

MỆNH KHÔNG HỢP : Giảm thọ, cô-đơn, mất che-chở.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Không được lòng dân, nguy.

— *Giới-Sĩ* : Chẳng ai giúp đỡ, khó thành danh.

— *Người thường* : hình khắc, tai ương, kém nữa bị giảm thọ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Thân hèn lên vị Tỷ-Cao,
Chẳng ai yểm-trợ đâu nào an-vui.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

9) Phong-Thiên-Tiểu-Súc

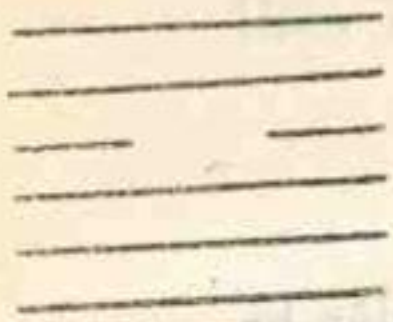

Tên QUẺ: TIỂU-SÚC là Tắc (sự bế-tắc nhỏ, chờ sắp giải quyết).

Thuộc tháng 11.

Lời Tượng

Phong hành thiên-thượng: TIỂU-SÚC Quân-Tử dĩ ý văn-đức.

Lược Nghĩa

Gió đi trên trời là quẻ TIỂU-SÚC. Người Quân-Tử lấy đấy mà hãy cứ làm đẹp văn-đức (để chờ thời mới hành động).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp giáp.

Giáp hoặc Nhâm: TY, DẦN, THÌN.

Tân: TỴ, MÃO, MÙI.

Lại sanh tháng 11 là cách công-danh phú-quý.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG:

Trường-sơn muốn vượt về thăm,
Con thuyền trăng chiếu, âm thầm quê ta.

HÀO 1 DƯƠNG

Phục tự đạo. Hà kỳ cửu? Cát.

Lược nghĩa

Trở lại đường lối của mình. Có chi là lỗi? Tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO: Tiến mà được điều chánh đáng, thế là tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH: Thuận lẽ thi tiến, biết cơ thi ngừng, kẻ tầm thường không lách được vào đâu mà nói.

Trên dưới vừa lòng.

MỆNH KHÔNG HỢP: cũng là kẻ sĩ nghiêm-chỉnh, không chuộng phù-hoa, tuy ở chỗ tịch mịch mà không a-dua tăng ni.

XEM TUẾ VẬN:

—*Quan chức*: Nếu đương nghỉ thi được phục chức.

—*Giới sĩ*: Khôi phục nghề tự do.

—*Người-thường*: đi xa trở về. Số xấu thi tiến-thoái tri nghi, bị ngờ-vực, thiên kiến.

THƠ RẰNG

Mùa hè nhiều truyện gian-truân
Người nhà người cửa sợ phần tai-ương.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 DƯƠNG

Khiên phục, cát.

Lược-Nghĩa

Kéo giắt nhau trở lại (đường cũ) tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Y-HÀO: Đồng đạo cùng đi.

MỆNH HỢP CÁCH: Bạn với người hiền, lãnh đạo, đạt chi.

MỆNH KHÔNG HỢP: Hay chơi với tiểu nhân, tuy vị có quý, nhưng không làm được việc lớn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN

— *Quan-chức* : làm trưởng, có đường lên.

— *Giới sĩ* : là tay lãnh đạo xuất sắc.

— *Người thường* : Cùng bạn, kinh-doanh được việc. Số xấu bị liên-quan lôi-thôi, đâm hỏng việc.

THƠ RẰNG :

Giất nhau cùng bạn tương tri,
Đồng tâm hợp-chí, việc gì chẳng nên.

HÀO 3 DƯƠNG

Dư thoát phúc, phu thê phản mục.

Lược-Nghĩa

Xe long trục, vợ chồng trái mắt nhau.

(Hào 3 hận hào 4 ngăn đường tiến).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Vì cương quá, nên bị có kẻ ghìm lại.

MỆNH HỢP CÁCH : Cũng chỉ kinh-doanh việc nhỏ, tham vọng lớn sẽ bị tổn-hại.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cương quá, không nghe lời răn, sẽ bị hại, hoặc mất tin nhau, vợ chồng bất-hòa, bạn bè khẩu thiệt, huyết khí tổn thương.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : đường vinh hóa nhục, tiến hóa thoái, hoặc đau mắt, đau chân. Hoặc người nhà bị tật bệnh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG.

Ngựa lồng cầu gầy đông tây.
Đường dời đi đến bước này mà kinh...

HÀO 4 ÂM

Hữu-phu, huyết-khử, dịch xuất, vô cữu.

Lược Nghĩa

Có thể tin tưởng: Máu tan (thương tích lành lại), lo hết, không lỗi gì.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO: Cảm phục được lòng người nên mọi tai-họa đều hết.

MỆNH HỢP CÁCH: Người quý lại gặp tri kỷ. Được thuyên chuyển tốt, buồn hóa vui, xấu hóa tốt.

MỆNH KHÔNG HỢP: hay nghi hoặc, không định kiến, hoặc bị bệnh chân, hơi độc. Không hòa thuận. Buồn lo kể ngày.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: được tiến-cử, ở lâu được đổi.

— *Giới sĩ*: hợp chí trên, cửa giời rộng mở.

— *Người thường*: cảm được nhân-tình, kinh-doanh tạm được. Số xấu đề phòng tổn thương thân thể.

THƠ RẰNG

Tây nam, ngựa chạy, sáng ngời
Cây khô mà gặp xuân trời tại xanh

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 DƯƠNG

Hữu phu, loan như. Phú dĩ kỳ lân.

Lược nghĩa.

Có thể tin-tưởng, kéo giắt (người khác) lên như (ư !) giầu có (được lòng) cả hàng xóm.

(Hào 5 cảm hóa được tất cả).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO : Đức lớn cảm hóa lòng người, ngăn-ngừa tàn-bạo.

MỆNH HỢP CÁCH : Quý mà không kiêu, phú mà biết giúp người, thân sơ cùng lòng, coi nhau như anh em, nên xa gần đều ngưỡng-mộ

MỆNH KHÔNG HỢP : Nhờ có của mà được thụ-dụng, hoặc có người ám trợ. Hưởng phúc bình thường.

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* : trên mến dưới kính, lên chức.

— *Giới sĩ* : Tâm đầu ý hợp, nên danh.

— *Người thường* : được giúp đỡ, vừa lòng.

THƠ RẰNG.

Đức tin trên dưới một lòng,
Xẩy khi hoạn-nạn đều cùng thương nhau.

HÀO 6 DƯƠNG

Kỳ vu, kỳ xứ, thượng đáo tải, phu trinh lệ, nguyệt cơ vọng, quân-tử chinh hung.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Đã mưa, đã ổn rồi (hào 4 âm đã được lòng cả 5 hào dg) Sự sùng đức (đối với phe âm) đã chở đầy ; (nhưng vì như) người đàn bà cố-chấp, có thể nguy đấy, mặt trăng gần tới rằm (âm thịnh lắm) người quân-tử đừng vội tiến-hành ma xấu.

Hà Lạc Giải Đoán.

Ý HÀO : Tôn sùng đức mạnh của phe âm là hại đấy.

MỆNH HỢP CÁCH : Nuôi thân, chứa của dồi-dào, không hư tổn gì.

MỆNH KHÔNG HỢP : hễ có lợi danh là có tổn-phá. Nữ-mệnh thì trắc nết, kém thọ, hay bị tai tật.

XEM TUẾ VẬN.

— *Quan chức* : dễ ngả về đường bất-chính, tối tăm.

— *Giới sĩ* : bị bài xích.

— *Người thường* : bị mắc gian-kế, thị-phi, nhũng-nhiễu, lui bước ở yên thì tránh tai hại.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Mưa rồi, trên dưới cảm thông.

Nhưng còn nghi-hoặc thành công với dời.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

10) Thiên-Trạch-Lý

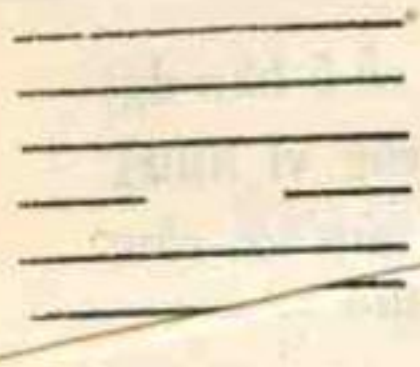

Tên QUẺ: LÝ là lễ (trật-tự, pháp-độ thiên-nhiên).

Thuộc tháng 3.

Lời Tượng.

Thượng thiên hạ trạch : LÝ. Quân-Tử dĩ biện thượng hạ, định dân-chí.

Lược Nghĩa

Trên là trời, dưới là đầm : Quẻ LÝ (trật tự). Người Quân Tử lấy đấy mà phân biệt trên dưới, ấn-định chí-hướng cho dân.

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp-giáp.

ĐINH : TỴ, MÃO, SỬU.

NHÂM hoặc GIÁP : NGỌ, THÂN, TUẤT

Lại sanh tháng 3 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Nơi này dù chửa an tâm.
Mấy hồi kinh-hãi tri-âm giúp liền.

HÀO 1 DƯƠNG

Tố Lý, vãng, vô cữu.

Lược Nghĩa

Giữ bề trong trắng, tiến đi, không lỗi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Đạt mục-đích mà không rời xa đạo-lý. Biết tiến.

MỆNH HỢP CÁCH : Giữ đức, chất-thực không phù-hoa.

Đạt chí-hướng thì cả thiên-hạ sẽ tốt lành, không lộng quyền trên, không hại dân.

MỆNH KHÔNG HỢP : Giữ thiện một mình vậy, đi vào đường văn-hóa, thanh tu.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan-chức* : thực-hiện được đường lối, gặp dịp, thăng tiến.

— *Giới-sĩ* : Bé được học, lớn được hành, lợi danh thành tựu.

— *Người thường* : Kinh doanh có kế-hoạch, tiền của ngày tăng tiến. Vận xấu có tang-phục.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Gắng sức cầu mưu vận đã thông,
Bên trời yên phận chẳng buồn lòng.
Tương giang mỏi cánh con hồng nhạn,
Tin tức tri-âm gởi một phong.

HÀO 2 DƯƠNG

Lý đạo thản-thản, u-nhân trinh cát

Lược-Nghĩa

Đi đường bằng-phẳng, người quạnh-hiu giữ được điều chính, tốt (hào 2 không có ứng-viện nên quạnh-hiu).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Người ăn-dật tự cao

MỆNH HỢP CÁCH : Không đình-chung mà cũng không thiếu-thốn, có cái vui về điền-lý.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng thanh-nhàn. không vinh mà chẳng nhục, chẳng lo cơm áo.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Hưu nghỉ tốt lành.

— *Giới sĩ* : Khó hội ngộ

— *Người thường* : Ở yên. tự túc là hơn, mưu việc gì nên xét kỹ. Số xấu : Sống quạnh hiu.

THƠ RẰNG

Quạnh hiu nên giữ lấy mình,
Biết đâu không kẻ cạn tình đong đưa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 ÂM

Diêu năng thị, bí(1) năng lý; lý hổ vĩ, điệt nhân, hung. Vũ nhân vi vũ đại quân.

Lược Nghĩa

Chột mà hay nhìn, què mà hay đi, dẫm lên đuôi cọp, nó cắn người, xấu. Kẻ vũ-phu mà làm việc của đại-quân.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Đi đường lối sai, xấu.

(1) diêu còn đọc là miểu (Tự-điển Thiều-Chửu) Bí còn đọc là ba, bả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

12) Thiên-Địa-Bĩ

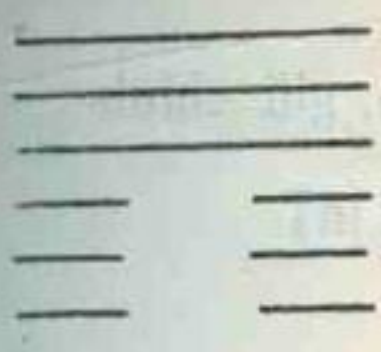

Tên QUẺ: BĨ: là tắc (Bế-tắc, mắc kẹt).

Thuộc tháng 7.

Lời Tượng

Thiên địa bất giao: Bĩ: Quân tử dĩ kiệm đức tỵ nạn, bất khả vinh dĩ lộc.

Lược Nghĩa

Trời đất chẳng giao thông là quẻ Bĩ (Bế tắc). Người quân tử lấy đấy mà dè dặt cái đức của mình để tránh nạn, chẳng nên lấy lộc làm vinh.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Được quẻ, 3 hào trên là đạo quân tử thì tốt, 3 hào dưới là đạo tiểu nhân thì xấu.

Những tuổi nạp giáp.

ẤT hoặc QUÝ: MÙI, TỴ, MÃO.

NHÂM hoặc GIÁP NGỌ, THÂN TUẤT.

Lại sanh tháng 7 là công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Có lộc mà cũng không màng lộc,
Vị tuy cao chẳng lấy làm cao,
Chí người quân-tử bền sao,
Tiến lên đỉnh đạc anh hào thanh danh.

HÀO 1 ÂM.

BẠT MAO như, dĩ kỳ vị, trinh, cát, hanh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Nhổ rễ cỏ mao, lấy cả cụm (cả 3 hào âm), giữ chính thì tốt và hanh thông.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Trở lại với điều chính thì tốt.

MỆNH HỢP CÁCH : Người có danh dự, dời tổ đi lập nghiệp bên ngoài, bỏ gần theo xa, chỉ để vào việc công, đừng tư kỷ thì hưởng phúc.

MỆNH KHÔNG HỢP : Liệu thời hãy tiến, tri cơ nên lui, thời gian nan. Khó hành chí, giữ lấy thân gia cho khỏi tai nguy.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : chờ bổ nhiệm, đương tại chức bị dèm pha.

— *Giới sĩ* : khó gặp cơ-hội.

— *Người thường* : nên thứ cựu, phòng có việc liên quan lôi thôi

download sachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Vận bĩ thủ phận là hay,
Đừng khi vọng động tai bay vạ liền.

HÀO 2 ÂM

Bao thừa, tiểu nhân cát, đại nhân bĩ hanh.

Lược Nghĩa

Bao gồm thừa thuận (3 hào dương); người nhỏ thì được tốt, người lớn thì đành bĩ để giữ đạo hanh thông.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Phận nhỏ nhưng không làm hai điều thiện thì vẫn tốt lành.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 6 DƯƠNG

Thị lý khảo tường, kỳ tuyền, nguyên cát

Lược-Nghĩa

Xem lại lý lịch để xét điềm lành, thấy trọn vẹn, tốt nhất.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO : Tận tâm với đạo-lý, đạt phúc-quả.

MỆNH HỢP CÁCH: Tài cao đức trọng, phúc trạch dồi-dào.

MỆNH KHÔNG HỢP : Biến thành a-dua, bất chánh, hại.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan-chức* : Hiển đạt rồi thì lui về cho toàn danh hưởng phúc.

— *Giới-sĩ* : Đỗ cao, tiến lên.

— *Người thường* : Tiến của tăng tiến. Có thể có tang phục.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

THƠ RẰNG.

Lo sao mọi việc chu toàn,
Ấy là hạnh-phúc nhà lan chứa đầy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

11) Địa-Thiên-Thái

☷☰

Tên QUẺ : THÁI là THÔNG (thời vận hanh thông rất tốt).

Thuộc tháng 1.

Lời Tượng

THIÊN ĐỊA giao : THÁI. Hậu dĩ tài thành thiên địa chi đạo, phụ tướng thiên địa chi nghi, dĩ tả hữu dân.

Lược Nghĩa

Trời đất giao thông với nhau là quẻ THÁI, nhà vua lấy đấy mà sửa sang thành cái đạo của trời đất, phụ giúp thêm vào cái nghi thức của trời đất, để nâng đỡ dân mọi bề.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Phàm số được quẻ này mà hợp cách cục là cực tốt. Có triệu chứng xuất tướng nhập tướng.

Những tuổi nạp giáp :

Giáp hoặc Nhâm : TÝ, DẦN, THÌN.

Quý hoặc Ất : SỬU, HỢI, DẬU.

Lại sanh tháng 1 là cách công danh phú quý nếu sanh không đúng thời mà phúc nhỏ, thì chỉ nên thủ phận an thường (1).

THƠ RẰNG

Tuần hoàn bĩ thái luật trời
Mừng khi sinh dục được thời phong quang.
Tiến trình giữ bước vững vàng
Trên đường muôn dặm gió dương thuận buồm.

(1) Tương đối tính, nghĩa chữ tùy trong lẽ biến dịch.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 1 DƯƠNG

Bạt mao nhự, dĩ kỳ vị (1) chinh cát

Lược Nghĩa

Nhổ rễ cỏ mao, lấy cả cụm, làm đi, tốt.
(Hào 1 dg, dẫy cả hào 2, 3 cùng tiến).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : cuộc tiến hành lớn.

MỆNH HỢP CÁCH : cao minh chính đại, lập sự nghiệp hưởng phú quý.

MỆNH KHÔNG HỢP : cùng tâm đồng với bạn để hoạt động.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : hiệp lực với đồng liêu, tiến.

— *Giới sĩ* : cùng bạn đồng-hành vượt lên có ngày.

— *Người thường* : cùng bọn, tài lợi tăng tiến.

THƠ RẰNG

Tam dường vận thái vừa thông
Tiền đình trước mặt bạn cùng bước lên.

HÀO 2 DƯƠNG

Bao hoang, dụng bằng hà, bất hà đi, bằng vong, đắc thượng vụ trung hành (2).

---

(1) Vị còn đọc là vựng.

(2) Vong còn đọc là vương, hành còn đọc là hàng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

BAO dong cả hoang-tạp, dùng (cam-đảm) lội sông, chẳng bỏ sót kẻ ở xa, quên bè phái, được đúng đạo trung hành.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : có đức cương-trung, giữ được nghiệp lớn.

MỆNH HỢP CÁCH : độ lượng dung nạp được hết, không thiên gần bỏ xa, mở được vận hội thanh-bình, hưởng phú quý,

MỆNH KHÔNG HỢP : cũng là kẻ sĩ cần hậu được kính trọng nơi hương lý, giàu có đầy đặn.

XM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : bảo vệ biên cương, sông hồ.

— *Giới sĩ* : tiến thủ thành danh, doanh-mưu hoạch lợi.

— *Người thường* : được qua nơi tôn quý. Nếu không hợp cục đắc vị thì đề phòng bậc tôn trưởng bị tổn thiệt, ngôn ngữ mếch lòng, có hại.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Đạo trung thuận đã yên lòng,
Trước non cửa mở; đầu sông cá vào

HÀO 3 DƯƠNG

Vô bình bất bi, vô vãng bất phục, gian trinh vô cữu, vật tuất, kỳ phu vu thực hữu phúc.

Lược Nghĩa

Không cái gì bằng mãi mà không nghiêng, đi mãi mà chẳng trở lại, cứ chịu khó giữ điều chính thì không lỗi gì. Chớ lo, tin rằng được ăn về điều có phúc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Biết cách sửa trị thời Thái lúc sắp chuyển sang Bĩ, thì rút cục vẫn giầu có được.

MỆNH HỢP CÁCH : Dù lo nghĩ, vẫn vững vàng, vãn hồi được vận cũ để hưởng phúc yên lành.

MỆNH KHÔNG HỢP : Khi thành khi bại, troug gian nan cũng hưởng phúc.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : khắc phục gian nan phòng kẻ ganh tị.

— *Giới sĩ* : giữ cố hữu, không cầu tiến nhờ may rủi.

— *Người thường* : tri thủ thân gia. Đại để gặp gian nan lùi bước vẫn có công, cần hận vẫn an lành. Phòng kẻ tiểu nhân hãm hại.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Hòa đồng, trắc-trở chưa xong,
Liệu chiều tiến thoái, sau cùng mới nên.

HÀO 4 ÂM.

Phiên phiên, bất phú dĩ kỳ lân, bất giới dĩ phu.

Lược Nghĩa

Hớn-hở, chẳng giầu mà lấy được lòng hàng xóm, chẳng răn giới gì mà lấy được lòng tin nhau (3 hào âm cùng một bè).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Thời đến, bầy tiểu nhân cũng tiến,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Nhiều trở ngại khó, nghi ngờ, hoặc được hoặc mất, công danh khó trọn vẹn, tất tả ngược xuôi, gian nan mới được việc nhà.

MỆNH KHÔNG HỢP : Phải ỷ lại người giầu nơi lân lý.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : nên thoái thì hay, khó tiến.

— Ngoài ra doanh mưu thiệt hại, càng xáo động, càng bị dèm pha, tĩnh thì tránh được tai vạ. Nếu có Hóa công, thì di nhậm chức nơi xa, hàng ngày vất vả.

THƠ RẰNG

Bè tiểu nhân kéo cánh lên,
Nhẫn người quân tử rất nên giữ mình.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 5 ÂM

Đế Ất quy muội, dĩ chi nguyên cát.

Lược Nghĩa

Vua Đế Ất gả em gái, lấy được phúc, tốt nhất.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : lấy lòng thành xuống với người hiền (hào 5 xuống với hào 2) cải cách việc cai trị.

MỆNH HỢP CÁCH : Giầu sang mà không kiêu, hoặc được vợ hiền giúp sức, con quý dỡ nhà, tiếc rằng quyền hành không nắm giữ. Nữ mệnh, cần kiệm thành gia.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người thiện, không ra oai mà được mến phục, bình sinh an vui, vợ đảm.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : Chuyển ngạch có tin mừng.

— *Giới chức* : Có điềm đỗ đạt tiến lời.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Người thường* : Được giới thiệu, hoặc việc hôn nhân, sinh sản đều tốt đẹp.

THƠ RẰNG

Phận gái đều ngôi chính (Tiền nữ giai cư vị)
Ngôi tôn : nguyên cát, hanh (cư tôn: nguyên, cát, hanh)
Cao nhân đem mộc đến (cao nhân huề mộc chí) (1).
Thập, Bát, Tử xuân kinh (Thập, Bát, Tử xuân kinh) (2).

HÀO 6 ÂM

Thành phục vu hoàng ; vật dụng sự, tự ấp
cáo mệnh, trinh lận.

Lược Nghĩa

Thành đổ xuống ụ đất, chớ dùng quân sự nữa, chỉ phát mệnh-lệnh ở ấp mình thôi, giữ chính, nhưng cũng bối thẹn.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Muốn cố giữ trị quyền sau khi Bĩ đã đến, rút cục chỉ thêm hổ thẹn.

MỆNH HỢP CÁCH : Đành phận nhỏ, lập qui mô nhỏ, thế, mà rút cục cũng bị tỏa chiết, lỗi lầm.

MỆNH KHÔNG HỢP : Khoe mình, sinh mạnh, nên nhà phá thân nguy.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : bị dời về, hoặc mất chức.

— *Giới sĩ* : Bị xấu thẹn.

---

(1) và (2) trên chữ Mộc, (chữ Mộc lại gồm chữ Thập và chữ Bát) dưới chữ Tử, chắp lại thành chữ Lý.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Người thường* : phá tổn, ốm đau khó thoát. Cần hậu đỡ tai vạ.

THƠ RẰNG

Thái đi Bĩ đến chẳng xa,
Làm chi ai thuận ? chính mà hóa hung.
Hành quân ngoài cõi phí công.
Nuôi dân trong đất còn phòng hủy thương.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Tự-ý, tự-tôn, coi đời như chẳng có ai, mưu-kế không thành, mà tính cường bạo đã đem họa đến.

MỆNH KHÔNG HỢP : Hoặc làm lính đi xa, hoặc bị chột mắt què cẳng, hoặc ngu hèn yểu chiết.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : Bị cách giáng.

— *Giới-sĩ* : Phải đầu hàng, nhục.

— *Người-thường* : Kiện tụng, tù ngục, xấu nữa thì gia phá thân vong.

THƠ RẰNG

Trông, đi, trái đạo nguy rồi
Hãy làm việc nhỏ tham trời uổng công.

HÀO 4 DƯƠNG

Lý hỗ vĩ, sóc sóc, chung cát.

Lược Nghĩa

Dẫm đuôi cọp, nơm-nớp sợ, sau tốt.

Hà-lạc Giải-đoán

Ý-HÀO : Tôn kính người trên, được toại ý.

MỆNH HỢP CÁCH : Kính thận đối với trên, mềm dẻo thu phục được kẻ bạo cường, người kim, lòng hoài cổ, đổi khó thành dễ, hóa xấu thành tốt.

MỆNH KHÔNG HỢP : Khởi-gia khó nhọc.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : Có triệu-chứng thấy huy-hiệu Tướng-Súy.

— *Giới-sĩ* : Đỗ đạt Cử-Tú.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Người thường*: Tuy gặp nguy, nhưng cẩn-thận, thoát được.

Nữ-mệnh hình khắc, bại gia, dâm-dật.

THƠ RẰNG

Một lòng kính thận đối trên,
Ngựa bay (Ngọ) đổi tốt, an-tuyền thân-danh,

HÀO 5 DƯƠNG

Quyết lý, trinh lệ.

Lược-Nghĩa

Quyết làm, đi. Chính cũng phòng nguy.

(Hào 5 dễ hành độc-tài).

downloadsachmienphi.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ý HÀO: Xem đường đi nước bước có tổn thương không.

MỆNH HỢP CÁCH: Đức mạnh, tiến gấp để trục tà không để ý gì đến thị phi lợi hại.

MỆNH KHÔNG HỢP: Khó hợp với nhân tình, đường đi gian nan, từng bước gai góc rồi mới nên.

XEM TUỔI VẬN:

— *Quan-chức*: có công lớn, không thưởng.

— *Giới-sĩ*: tiêu biểu mà khó thành danh.

— *Người thường*: bạo động, họa hoạn có ngày vong thân.

THƠ RẰNG

Luôn-luôn phòng bị gian-nan.
Yên cương roi ngựa, dặm ngàn quản chi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Trung chính, khoan dung, ở yên đợi phúc trạch. Sau có thể đổi bĩ thành thái, hưởng phúc trạch.

MỆNH KHÔNG HỢP : Theo thói thường, danh không chính, lợi không bền, thủ phận thì đỡ tai họa,

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Có cơ hội thì làm.

— *Giới sĩ* : Nên đợi thời.

— *Người thường* : Đành nuốt nhục để giữ thân gia, nếu không thì khó tránh thị phi, tai họa.

THƠ RẰNG.

Người nhỏ vì sinh kế,
Uốn lưng để phụng hành.
Đại nhân nên tự thủ,
Vận bĩ, đạo vẫn hanh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 ÂM

Bao tu

Lược Nghĩa

Bao dong được điều xấu hổ.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Tiểu nhân muốn làm ác mà chưa làm được.

MỆNH HỢP CÁCH : Dù được quý nhân đùm bọc, hoặc có chức phận nhỏ nhưng cũng chỉ có tiếng không miếng. Chỉ có tăng ni là tốt.

MỆNH KHÔNG HỢP : không giữ được nề nếp lúc cùng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : xin về hưu.

— *Giới sĩ* : phòng bị tai tiếng.

— *Người thường* bị điều tiếng. thưa kiện.

THƠ BẰNG

Nhân tình trục trặc khó tin,
Dèm pha lắm chuyện, giữ gìn họa lấy.

HÀO 4 DƯƠNG

Hữu mệnh vô cữu, trù ly chỉ.

Lược Nghĩa

Có vận mệnh, không lỗi gì, cả bọn được nhờ phúc (cả 3 hào dương)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Có cơ hội ngộ.

MỆNH HỢP CÁCH : Có công danh phúc thọ, được đãi như quốc khách để thực hiện chí hướng.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng được hưởng phúc, ruộng vườn, hay hoạt động, ít tĩnh.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Có đồng liêu giúp, lộc vị tiến.

— *Giới sĩ* : Được tiến-cử, danh-dự lên.

— *Người thường* : Ruộng vườn lợi-tức tăng tiến, nhiều dịp vui mừng, con cháu đề huề.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Quyền uy cờ đã đến tay,
Việc làm suông sẻ, thời này hanh thông

HÀO 5 DƯƠNG

Hữu bĩ, đại nhân cát, kỳ vong, kỳ vong,
hệ vu bao tang.

Lược Nghĩa

Thôi hết bĩ, đại-nhân tốt. Nhưng lo mất lo mất (phải giữ vững như) ràng buộc vào ngùm rễ dâu.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Làm sáng tỏ con người của Hòa-Bình, để biết cái thuật giữ nghiệp lớn.

MỆNH HỢP CÁCH : Có đức lớn, công bằng, cẩn thận, xét nét, không bỏ cơ hội, phú quý bền được.

MỆNH KHÔNG HỢP : Có tài đức, không gặp thời, bình sinh an vui, chẳng vinh, chẳng nhục.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Ngồi chính vị.

— *Mọi người* : Họa đi phúc sắp lại. Kẻ thù lùi dần. Ruộng vườn thâu hoạch. Lo hóa mừng, mất thành được.

Số xấu tồn vong hình khắc.

THƠ RẰNG

Thời đại thịnh, sắp tới nơi,
Nhưng đừng hờ hững, lỡ rồi xầy vay.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 6 DƯƠNG

Khuynh bĩ, tiên bĩ, hậu hỷ.

Lược Nghĩa

Đánh đổ được bĩ, trước bĩ sau mừng.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Bĩ đổ, hưởng phúc.

MỆNH HỢP CÁCH : Chí lớn cương quyết, sắp đặt hơn người, trước gian truân, sau nhàn lạc.

MỆNH KHÔNG HỢP : Danh lợi khó thành, cốt nhục hình thương, tăng ni tốt.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Mất chức thì được phục hồi. Chờ việc thì được bổ.

— *Giới sĩ* : Bị đình trệ thì phục hoạt, khốn lâu ngày được cởi mở. Kiện tụng lâu được giải. Số xấu có biến cố, kém thọ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Bĩ qua liền Thái đến
Kiền xong vận lại thông
Mộc biên người ấy gặp
Trăm việc tốt vô cùng
(Kiền hậu đạo hoàn thông
Bĩ quá chung thành Thái
Nhật ngộ Mộc biên nhân
Bách sự thành cát đại).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

13) Thiên-Hỏa-Đồng-Nhân

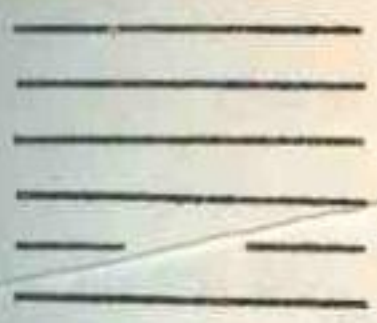

Tên QUẺ : ĐỒNG NHÂN là THÂN:
(tìm bạn đồng tâm đồng lực)

Thuộc tháng 1.

Lời Tượng

Thiên dữ Hỏa : ĐỒNG NHÂN. Quân tử dĩ loại tộc biện vật.

Lược Nghĩa

Trời với lửa là quẻ ĐỒNG NHÂN. Người quân tử lấy đấy mà phân biệt mọi sự vật ra từng loại từng giống.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp giáp :

KỶ : MÃO, SỬU, HỢI.

GIÁP hoặc NHÂM : NGỌ, THÂN, TUẤT.

Lại sanh tháng 1 là cách công danh phú quý.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Bĩ lâu nay, sạch nạn rồi,
Sông to buồm nhẹ, mây trời xanh xanh

HÀO 1 DƯƠNG

Đồng-nhân vu-môn, vô cữu.

Lược-Nghĩa

Cùng với người ở ngoài cửa, không lỗi gì.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Cải cách tốt.

MỆNH HỢP CÁCH : khoan dung, chí công vô tư.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP : Rời quê cha, hoặc đến ở nhà vợ, hoặc làm khách buôn, tăng ni.

XEM TUẾ-VẬN :

— *Quan-chức* : vào Nội-vụ, thăng chuyển.

— *Giới sĩ* : Ra trường, tốt nghiệp, được tiến cử.

— *Người thường* : Cùng bạn lữ kinh doanh được lợi, hoặc đi xa, hoặc tu-tạo môn hộ, đi nhờ cửa nhà khác.

THƠ RẰNG

Lòng đây, việc đấy hòa đồng,
Cửa ngoài gặp bạn nên công rõ ràng.

HÀO 2 ÂM

Đồng nhân vu tông, lận.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Cùng người đi vào tông phái, hối thẹn (hào 2 thân riêng với hào 5 ứng, mất vô-tư).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO : có sánh vai với người, nhưng không tốt.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài cao đức trọng, nhưng thiên-lệch. Đứng đầu khoa bảng hoặc làm khoa-trưởng, hoặc là người thân «gả nhà» của chính quyền.

MỆNH KHÔNG HỢP : làm khách ở sơn-lâm, nhờ thân thích.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : địa vị cục bộ, lộc binh thường.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới sĩ* : Thi đỗ văn bằng nhỏ.

— *Người thường* : Nhiều việc lưỡng lự, bạn bè ngờ nhau, bo bo nơi gần, lạnh lùng nơi xa; đeo tiếng thị phi.

THƠ RẰNG :

Yêu một người, ghét một người,
Ghét yêu luân-quân thiệt thòi danh thơm.

HÀO 3 DƯƠNG

Phục nhung vu mãng; thăng kỳ cao lăng,
tam tuế bất hưng.

Lược Nghĩa

Dấu binh khí ở rừng, lên gò cao nơi mình đứng (hào 3 rình hào 2) nhưng ba năm chẳng hưng khởi được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Chẳng có phận thi cầu cạnh sao được.

MỆNH HỢP CÁCH : Cậy mạnh, sinh thế, muốn cái này, thích cái kia, chí hướng bất định, nên nhiều lo sợ, tấm lòng nan-trắc, hoặc làm quân-nhân đi xa, hoặc ở ẩn nơi rừng rậm, gò cao

MỆNH KHÔNG HỢP : phóng đãng, phạm pháp, chiêu tai họa.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Phòng chức giáng.

— *Giới sĩ* : Có cơ hội được lên cao (1).

— *Người thường* : Nghi ngờ, cạnh tranh, trong vinh có nhục. Đại-khái mọi việc nên đề phòng.

---

(1) Tốt ở hào xấu. Lẽ biến dịch. Tùy người.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Đấm đá chi, chi mất công
Về nhà hưởng phúc, bên sông gió lành

HÀO 4 DƯƠNG

Thừa kỵ dung, phất khắc công, cát.

Lược Nghĩa

Cưỡi bức tường (hào 3) nhưng chẳng đánh phá gì, tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Biết lấy điều nghĩa mà chế tài cái thế lực.

MỆNH HỢP CÁCH : Biết cơ mà thoái, biết đủ mà không tham, hoặc giữ chức trấn-thủ biên-thành, hoặc giầu có ở nhà lớn tường cao.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng được người trên tin dùng, người dưới phục-vụ.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Có công tu bổ thành trì, cơ sở.

— *Giới sĩ* : Chưa có công trạng gì, nhưng có dịp được vinh-hoa.

— *Người thường* : Có sự nghi kỵ, đấu tranh, trong vinh có nhục.

THƠ RẰNG

Công phạt chi hại, nên lùi,
Gia đình tươi sáng, tin vời bên sông.

HÀO 5 DƯƠNG

Đồng nhân, tiên hào đào, nhi hậu tiếu,
đại sự khắc tương ngộ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược-Nghĩa

Cùng người, trước phải hô-hào, sau mới vui cười (gọi hào 2 giữ vững lập-trường, đừng để hào 3, 4 khuynh-loát) Dùng quân đánh to (hào 3 và 4) rồi mới được gặp nhau (gặp hào 2).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Trước bực minh, sau mới gặp, cũng phải mượn đến sức mạnh mới xong.

MỆNH HỢP CÁCH : Đủ tài đức, danh lợi, nhưng trước khó sau dễ. Hoặc làm Tư-Lệnh Quân-Đội hoặc giữ chức trung cấp trong dinh, phủ.

MỆNH KHÔNG HỢP : Gian-nan, hình thương, mãi sau mới gặp dịp, nhưng phúc ít, họa nhiều.

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* : Trước bị cách giáng, sau mới khởi lên được.

— *Giới sĩ* : Trước vất vả, sau mới gặp dịp.

— *Người thường* : Trước khó sau dễ, buồn vui bất thường.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Dùng quyền, người chửa thuận tòng,
Khi thêm sức mạnh, thành công đến liền.

HÀO 6 DƯƠNG

Đồng nhân vu giao, vô hối.

Lược nghĩa

Cùng người ở khoảng đất ngoài thành, không hối hận.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Đứng riêng, tự thủ, cũng có điều sở đắc.

MỆNH HỢP CÁCH : Tâm quảng đại, có tài đức, giàu sang.

MỆNH KHÔNG HỢP : Là tăng ni ở ngoài thành, là khách buôn chưa toại ý.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Thường đi quận xa.

— *Giới sĩ* : Khó gặp cơ hội tốt.

— *Người thường* : An thường thủ phận, sinh nhai đạm bạc.

THƠ RẰNG

Nhân tình cách trở nhiều khê,
Phương Nam tìm tới bạn bè hay hơn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

14) Hỏa-Thiên-Đại-Hữu

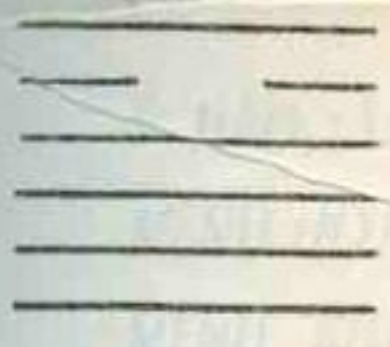

Tên QUẺ : ĐẠI-HỮU là khoan (rộng lớn)

Thuộc tháng 1.

Lời Tượng

Hỏa tại thiên thượng : ĐẠI-HỮU, Quân-tử dĩ ất ác dương thiện, thuận thiên hưu mệnh.

Lược-Nghĩa

Lửa ở trên trời là quẻ ĐẠI-HỮU (khoan rộng). Người quân-tử lấy đấy mà ẩn điều ác xuống, dương thiện lên, thuận theo mệnh tốt của trời.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp giáp :

Giáp hoặc Nhâm : TÍ, DẦN, THÌN.

Kỷ : DẬU, MÙI, TỴ.

Lại sanh tháng 1 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Bụi đời dầm dưỡi bao phen,
Gặp dê hội mới, mới lên dần dần,
Lo sao chân thực mọi phần
Có người MỘC KHẨU ân nhân đấy mà.

(Yếu cầu chân dữ thực. Mộc khẩu thị ân-nhân) (1).

(1) Chữ MỘC trên, chữ KHẨU dưới là chữ HẠNH.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 1 DƯƠNG

Vô giao hại, phỉ cữu, gian tắc vô cữu.

Lược Nghĩa

Không dính hại, chẳng lỗi gì, chịu khó nhọc thì không lỗi.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Đã giàu có, không nên quá ham, chịu cực nhọc thì tránh được tai họa.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài đức chưa đắc dụng, thừa của mà thiếu danh.

MỆNH KHÔNG HỢP : Nhục nhã, gian nan, cố giữ cho khỏi tội lỗi.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : Trì cơ, lui ngay, chớ tham lộc-vị.

— *Giới sĩ* : Đừng vội tiến.

— *Người thường* : Kẻ dưới lăng loàn người trên. Có sự tai biến, cố trì-thủ thì khỏi đổ vỡ.

THƠ RẰNG

Giầu sang mặt kiêu đầy.
Rèn lòng kính mới hay.

HÀO 2 DƯƠNG

Đại xa dĩ tải, hữu du vãng vô cữu.

Lược-Nghĩa

Xe lớn để chở, có sự tiến đi xa, không lỗi gì.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Làm thành việc lớn.

MỆNH HỢP CÁCH : có tài đức, thời loạn lập công to.

MỆNH KHÔNG HỢP : cũng hưởng phúc thọ, giàu có, chẳng lo sợ gì.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : được phong tưởng, xuất sư lập công trạng,

— *Giới sĩ* : Tiến tới, thành danh.

—*Người thường* : Kinh doanh lợi lớn. Người già giảm thọ.

THƠ RẰNG

Cao minh, khoan hậu thành to,
Gái trai tiến bộ chẳng lo ngại gì.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

HÀO 3 DƯƠNG

Công dụng hưởng vu thiên tử. Tiểu nhân phất khắc.

Lược Nghĩa

Công hầu dâng lễ lên vua. Kẻ nhỏ mọn không làm thế được.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Ông lớn được cấp trên tin dùng.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài cao đức lớn, tận tụy làm việc nước.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tham có hại, thành khó, bại dễ.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Làm nổi trọng trách.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới sĩ* : Đỗ ưu hạng.

— *Người thường* : Tai nạn, kiền trệ, lăng nhờn người trên (1).

THƠ RẰNG

Nam-sơn. được đá ngọc lành,
Phúc rồi, đừng hỏi : «Phải danh ngọc Hòa ?»

HÀO 4 DƯƠNG

Phỉ kỳ bành, vô cữu.

Lược Nghĩa

Chẳng tự bành trương (thế mình), không lỗi gì.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Chức-vị lớn mà biết dẹp bớt sự kiêu-mãn của mình thì đỡ lầm-lỗi.

MỆNH HỢP CÁCH : Không kiêu dâm, đã minh lại triết, trước sau tốt lành.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tham nhỏ chóng đầy, coi bị họa thoán-đoạt.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Giữ yên chức vị thì không ai đụng chạm đến.

— *Giới sĩ* : Đợi thời thì không bị tước đoạt.

— *Người thường* : An phận, Đau mắt.

---

(1) Hào tốt mà ở vị-trí người thường thì hóa xấu : tùy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Gặp người tên chữ THẢO đầu (++)
Đương mây chỉ nẻo nhẹ cầu công danh.
(Nhược Ngộ THẢO đầu nhân
Chi xuất thanh vân lộ)

HÀO SỬ ÂM

Quyết phu giao như, uy như, cát

Lược-nghĩa

Lấy lòng tin mà giao thiệp như (ư!) có oai như (ư!). Tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Ở ngôi trên, phải có oai để trị dân.

MỆNH HỢP CÁCH: Ân uy đi đôi, xa gần đều ứng, lập công to, hưởng phú quý.

MỆNH KHÔNG HỢP. Ủy mị, để bị khinh nhờn, ra ơn mà thành oán.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Tri cơ thì thoái.

— *Giới sĩ*: Thừa cơ nên tiến (1).

— *Người thường*: Xem thời mà động tĩnh, nhưng không nên kiêu-mãn mà chịu tai vạ.

---

(1) Cùng 1 hào mà kẻ nên thoái, người nên tiến.
TÙY NGƯỜI ĐÓ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HỎA THIÊN ĐẠI HỮU

THƠ RẰNG

Dưới trên giữ TÍN đừng sai,
Vốn mềm phải cứng cho oai việc làm.

HÀO 6 DƯƠNG

Tự thiên hựu chi; cát, vô bất lợi.

Lược Nghĩa

Tự trời giúp cho; tốt, không có gì là chẳng lợi.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Biết khéo xử ở thời Đại Hữu nên trời cũng giúp cho.

MỆNH HỢP CÁCH : Làm lớn mà vẫn khiêm nhường, trời cũng thương, phú quý lâu bền.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là kẻ sĩ có đạo đức, phong hậu, bình-tĩnh, không bị tai họa.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Ngồi vững vàng

— *Giới sĩ* : Tiến, thành danh

— *Người thường* : Kính trên, được che chở, nhà nông thịnh vượng.

THƠ RẰNG

Thiên thời địa lợi hanh thông
Hoa đèn tươi sáng, tốt không nghi ngờ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

15) Địa-Sơn-Khiêm

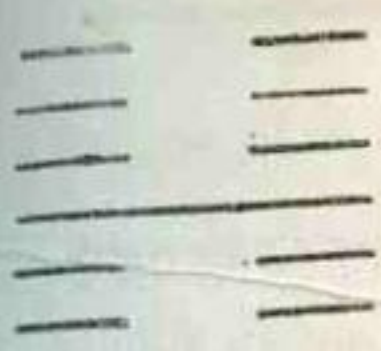

Tên QUẺ : KHIÊM là thoái (... nhường, lùi nhường bước, nhũn nhặn).

Thuộc tháng 9.

Lời-Tượng

Địa trung hữu sơn : KHIÊM. Quân-tử dĩ biểu đa ích quả, xứng vật bình thi

Lược Nghĩa

Trong đất có núi là quẻ KHIÊM (nhún nhường). Người quân-tử lấy đấy mà bớt chỗ nhiều, bù chỗ ít, làm cho vật cân bằng.

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp :

Bính : THÌN, NGỌ, THÂN.

Quý hay Ất : SỬU, HỢI, DẬU.

Lại sanh tháng 9 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Lẽ đời lo ngại nhiều phiền,
Tấm gương chiếu rọi nhơn tiền hư không.

HÀO 1 ÂM.

Khiêm khiêm quân-tử, dụng thiệp đại xuyên, cát.

Lược Nghĩa

Người quân-tử nhún nhường, dùng cách ấy vượt được sông lớn, tốt.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: nhún nhường mới đạt được chi.

MỆNH HỢP CÁCH: Biết lẽ khiêm cung, vượt đường nguy nan, trên tin, dưới cậy, giữ được đất đai, tu dưỡng an nhàn.

MỆNH KHÔNG HỢP: lười, thoái bộ, vụng thi thố tài năng, cam tâm phận dưới.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Giữ chức châu quận, gần dân.

— *Giới sĩ*: Chờ được triệu mời.

— *Người thường*: Khách buôn, rộng bước giang hồ. Số xấu bị thương tổn.

THƠ RẰNG

Vì thường mà sẵn lộc,
Xe ngựa chạy Tây Đông,
Tiền của ngày thêm chứa,
Tới lui chẳng ngại ngùng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM:

Minh Khiêm trinh cát.

Lược Nghĩa

Nhún nhường có tiếng, giữ chính, tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Danh dự lên cao mà vẫn giữ đức chính.

MỆNH HỢP CÁCH: có tài đức, không xiểm nịnh. Dễ giữ chức ngôn-luận, giảng viên, thông tin. v.v...

MỆNH KHÔNG HỢP: được tiến cử.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : thăng trật, hoặc đổi chức-vụ.

— *Giới sĩ* : tiến, thủ, thành danh.

— *Người thường* : Không khinh-động, nhưng chộp được dịp may.

THƠ RẰNG

Im lâu được lúc vang danh,
Thì nên thừa dịp, còn dành chi ai.

HÀO 3 DƯƠNG

Lao Khiêm, quân-tử hữu chung, cát.

Lược Nghĩa

Khó nhọc mà vẫn nhún nhường, người quân-tử có hậu, tốt.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Nhường công, góp mặt.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài đức vượt người, lập công to.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng trung-thực, được kính mến nơi hương thôn, có đức không khoe, làm ơn không cầu báo.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Lên cao.

— *Giới sĩ* : Gặp dịp.

— *Người thường* : Được lợi nhưng cũng lao tâm tổn sức.

THƠ RẰNG.

Có công mà chẳng cậy tài,
Khiêm nhường đến thế hẳn người mến theo.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 4 ÂM

Vô bất lợi : huy khiêm.

Lược Nghĩa

Không gì là chẳng lợi, phát triển được đức khiêm.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Làm đến đâu được đến đấy, mà vẫn nhũn.

MỆNH HỢP CÁCH : Có đức tài, lại biết lập ngôn, mà vẫn nhũn-nhặn, không giả trá ; hưởng phú quý.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng thân-cận người hiền, làm gương nơi làng xóm.

XEM TUẾ VẬN

Sĩ nông công thương đều thông đạt mà vẫn nhũn-nhặn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Ở đâu bè-bạn cũng tôn.
Phát tài dưới núi, nhẹ buồm trên sông.

HÀO 5 ÂM

Bất phú dĩ kỷ lân, lợi dụng xâm phạt.

Lược Nghĩa

Chẳng giàu mà lấy được lòng hàng xóm (hào 5 đứng đầu 5 hào âm); dùng việc xâm phạt, không gì là chẳng ích lợi (vì âm nhiều nên phải dùng uy vũ).

Hà Lạc Giải Đoán

Y HÀO : Đức khiêm ở ngôi tôn cũng cần phải biến hóa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Vì khiêm nhường mà các nhân tài về với mình, công nào chẳng thành, nghiệp nào chẳng vững.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng thành công văn võ, giầu về làng, uy phục được kẻ ngoan cố.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Văn võ kiêm toàn, có binh quyền.

— *Giới sĩ* : Đỗ đạt.

— *Người thường* : Gặp qui nhân, lợi bội thu, nhưng phòng kiện tụng.

THƠ RẰNG

Khiêm nhường cảm phục bao người,
Gặp bè ngoan cố, dùng oai trị liền.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 6 ÂM

Minh khiêm, lợi dụng hành sự, chinh ấp quốc.

Lược Nghĩa

khiêm nhường có tiếng, dùng việc hành quân có lợi ích chinh phục được ấp nước mình thôi.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Khiêm-nhường và dùng tài có giới hạn thôi.

MỆNH HỢP CÁCH : Theo cổ, xử sự có đạo lý, làm vũ chức được như ý.

MỆNH KHÔNG HỢP : Có nhiều tri kỷ, nhưng ít người giúp mình . Quy mô nhỏ hẹp nơi gia đình thôi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XÉM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : được giao quyền quân sự coi bên trong.

— *Giới sĩ* : thi bằng nhỏ, danh cao dần dần.

— *Người thường* : Có kiện tụng, nhưng tự nhiên minh giải được.

THƠ RẰNG

Làm gì ai cũng biết thừa,
Nghĩa công chưa đạt, lòng ta vẫn bền.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

16) Lôi Địa Dự

☳☷

Tên QUẺ : DỰ là duyệt (hòa vui).

Thuộc tháng 5.

Lời Tượng

Lôi xuất địa phấn : DỰ. Tiên vương dĩ tác nhạc sùng đức, ân tiến chi Thượng-Đế, dĩ phối Tổ Khảo.

Lược Nghĩa

Sấm nổ đất vang là quẻ DỰ (hòa vui). Đấng Tiên-Vương lấy đấy mà làm ra nhạc để (tỏ lòng) sùng Đức, ân-cần dâng lên Thượng-Đế, để Tổ-Khảo cùng phối-hưởng.

Hà-Lạc Giải-Đoán

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những tuổi nạp giáp :

Ất : MÙI, TỴ, MÃO.

Quý : SỬU, HỢI, DẬU, MÙI, TỴ, MÃO.

Canh : NGỌ, THÂN, TUẤT.

Lại sanh tháng 5 là cách công danh phú quý.

Sấm nổ tháng 3, tháng 8 cũng vang-lừng, đại-phú quý. Những tháng khác, phúc nhỏ.

THƠ RẰNG

Tiếng sấm vang-lừng bao biến hóa,
Núi rừng xanh tốt, vững non sông.

HÀO 1 ÂM

Minh dự hung.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Mới vui mà vang ầm lên, xấu.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Được dự, khoe ầm lên, nên lại kém đi.

MỆNH HỢP CÁCH: Được dựa thế lực, nhưng chỉ thành việc nhỏ.

MỆNH KHÔNG HỢP: Lượng hẹp; mà tham vọng nhiều sợ thất bại.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Thắc mắc, đợi ân sủng. Có việc phải trình bày để khỏi lỗi.

— *Giới sĩ*: Có cơ hội thành danh.

— *Người thường*: Lo sợ, khẩu thiệt, trở ách.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Nói nhiều mang họa vào thân,
Khi vinh phòng nhục, kẻ gần hại ta.

HÀO 2 ÂM

Giới vu thạch, bất chung nhật, trinh cát.

Lược Nghĩa

Bền vững như đá, không chờ trọn ngày (đã rõ hết) giữ chính nên tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Giữ trung chánh, gặp cơ-hội.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LOI ĐỊA

~~ĐỊA~~ THIÊN DỰ

MỆNH HỢP CÁCH : Siêng năng đức nghiệp. Mẫn tiệp danh cao.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng giữ vững, không xiềm nịnh, không bẩn-dục, tri-cơ, tốt.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Biết tiến thoái đúng lúc.

— *Giới sĩ* : Tiến thủ thành danh.

— *Người thường* : Mưu tính được lợi.

THƠ RẰNG

Lòng sắt đá, gặp quý nhân,
Phương đoài trăng mọc, bội phần vinh hoa.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 5 ÂM

HU dự, hối tri, hữu hối

Lược Nghĩa

Ngó lên trên (hào 4) mà vui say, hối chậm, có ăn năn đấy.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Trông vào người mà vui, hối kịp thì khỏi ăn năn.

MỆNH HỢP CÁCH : Tuy có người trên giúp ta, cũng không xong. Dù chức vị nhỏ, cũng hay trắc-trở.

MỆNH KHÔNG HỢP : Lòng dùng-dằng, tri không yên,

XEM TUẾ VẬN :

Phàm mọi việc không đúng thực-tế, tiến-thoái vô-định. thị phi khôn lường.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Mưu cầu chẳng được liền thôi,
Chương-trình gấp đôi, chẳng ngồi trách ai.

HÀO 4 DƯƠNG

Do dự, đại hữu đắc, vật nghi, bằng hạp trâm.

Lược Nghĩa

Bởi nhờ ta, nên có vui (hào 4 được chúng tông), có điều được to, đừng ngờ gì, bè bạn đến hợp cho mau lẹ (hào 5 hào âm kia).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Có công đem vui đến, lại bảo cho biết cách giữ gìn lấy sự vui mừng.

MỆNH HỢP CÁCH : Tiếng thơm đức hậu, quyền trọng, công cao, làm việc lớn. Giải quyết được việc lớn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng có phúc đức, được tôn trọng, vợ chồng hòa vui. Nếu vợ mạng âm thì phúc thọ, nhưng không ở ngôi chính.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* được hiểu biết.

— *Giới sĩ* : tiến cử.

— *Người thường* : Kinh doanh đắc lợi.

THƠ RẰNG

Dần dần nổi tiếng văn bài,
Giắt nhau tri kỷ ra ngoài thảo-lư.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 ÂM

Trinh tật, hằng bất tử.

Lược Nghĩa

Giữ chính mà cũng đau (bị hào 4 dương bức cận) nhưng cứ thế chẳng chết được.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Nếu vui thỏa ý thì bị đắm đuối.

MỆNH HỢP CÁCH : là quý nhân chánh đáng, nhưng chỉ khi mềm oặt để quyền-binh về người khác, tuy hiển đạt nhưng có tật bệnh mới sống lâu được.

MỆNH KHÔNG HỢP : Nhu nhược, thiếu tự-lập, nhiều bệnh hoạn.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Phải dựa vào quyền thế người khác.

— *Giới sĩ* : không người giúp, khó gặp cơ-hội.

— *Người thường* : Nhiều việc lo nghĩ, tai nạn khó tránh. Bệnh tim, bụng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Ốm cần, nước lạnh lê-thê,
Cá không muốn dớp, thuyền về cho xong.

HÀO 6 ÂM

Minh dự, thành hữu du, vô cữu.

Lược Nghĩa

Tối tăm mê vui, nhưng rồi có thay đổi, không lỗi gì.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Vui thoả thích nhưng biết cải biến thì không lỗi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Biết nghe cản ngăn, cải lỗi lầm, nên có ít nhiều danh lợi.

MỆNH KHÔNG HỢP : Vui quá hóa buồn.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : Bị triệt vì tham nhũng.

— *Giới sĩ* : Hôn-mê, sai-ngoa.

— *Người thường* : Kiêu ngạo, tranh tụng, nên sửa đổi mới khỏi lỗi.

THƠ RẰNG

Động nhiều tĩnh lại thì yên,
Chạy nhiều, ngồi đó buồn liền hóa vui.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

17) Trạch-Lôi Tùy

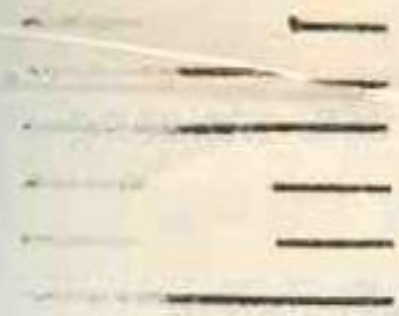

Tên QUẺ : TÙY là THUẬN
(theo hoàn cảnh).

Thuộc tháng 7.

Lời Tượng

TRẠCH trung hữu LÔI : TÙY. Quân-tử dĩ hướng-hối nhập yến-tức.

Lược Nghĩa

Trong đầm có sấm là quẻ Tùy. Người quân-tử lấy đấy mà khi buổi tối đêm đến, nên đi vào sự an-nghỉ.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp-giáp :

Canh : TÍ, DẦN, THÌN.

Đinh : HỢI, DẬU, MÙI.

Lại sanh tháng 7 là cách công danh phú-quý, sanh từ tháng 2 đến tháng 8 cũng phúc dày. Sanh từ tháng 9 đến tháng 1 thì phúc kém.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG.

Âm dương xuất xử phải tùy
Tâm can tùng bách coi gì tuyết sương.

HÀO 1 DƯƠNG

Quan hữu du, trinh cát, xuất môn giao hữu công.

Lược Nghĩa

Chủ-trương có thay đổi, giữ chính thì tốt, ra ngoài cửa (Vô-tư) để giao-thiệp thì có công.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Tùy người tùy việc để thay đổi, chỉ cần giữ công bằng ngay thẳng thì không lỗi,

MỆNH HỢP CÁCH : Tài to đức lớn, giai quyết đại-sự.

MỆNH KHÔNG HỢP : Có chỗ quyền-thế đề dựa, giữ công tâm thì không thất bại, nhiều người theo, hoặc ra ngoài kinh-doanh cũng được việc.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Có thay đổi để làm việc chành đáng.

— *Giới sĩ* : Có cơ hội tốt.

— *Người thường* : Hoạch lợi.

THƠ RẰNG

Việc đời tới lúc đổi thay,
Công nhiên xử sự có ngày thành công.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM

Hệ tiểu-tử, thất trượng-phu.

Lược-Nghĩa

Biu-riu với tiểu-tử, thời mất lòng bậc trượng-phu (theo hào 1, bỏ hào 5)

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO : Mất đường lối chữ Tùy.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài nhỏ, tính bất định, không thân-cận người quân tử. Nữ mệnh lấy chồng quý-hiền, được con thứ giúp đỡ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP : Làm nô-tỳ hay chức thấp kém (tùy phải).

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : nên lui bước, không được an ổn, bị điều tiếng, có thể bị giam-giữ. Mọi người nên tri-cơ, tùy hoàn cảnh mà tiến thoái.

THƠ BẰNG

Được công thì phải bỏ tư.
Hai đường chọn một tùy cơ mà hành.

HÀO 3 ÂM

Hệ trượng phu, thất tiểu-tử, tùy hữu cầu đắc, lợi cư trinh.

Lược nghĩa

Bùi-riu với bậc trượng-phu (hào 4) thời mất tiểu tử (hào 1) đạo tùy mà có cầu có được thì nên giữ chính mới ích lợi.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO: Đã tùy được điều chính và nhân có thế, lợi được.

MỆNH HỢP CÁCH : Gặp người trên, được như ý. Nhưng bầy nô-bộc tiểu-nhân nói xấu, cứ từ từ đừng nóng nóng.

MỆNH KHÔNG HỢP : Có danh lợi nhưng đường con cái kém. Nữ mệnh được chồng làm nên, nhưng khắc tử-tức.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức* : được tiến cử vinh-hiển.

— *Giới-sĩ* : gặp quý-nhân, nên danh phận,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TRẠCH LÔI TÙY

— *Người thường*: doanh mưu đắc lợi, cần giữ nhân nghĩa Phòng khẩu-thiệt.

THƠ RẰNG

Bỏ một người, tới một người
Mưu toan được việc, rộng chơi quý-quyền.

HÀO 4 DƯƠNG

Tùy hữu hoạch, trinh hung. Hữu phu tại đạo, dĩ minh, hà cữu.

Lược Nghĩa

Thời tùy, có cái được, nhưng giữ chính mà vẫn xấu (hào 5 ngờ).

Có tin tưởng ở đạo lý để làm cho sáng-tỏ, còn lỗi gì ?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Đạo tùy, dù có đi đến chỗ nguy, nhưng cứ thành thực chính đáng thì không lỗi gì.

MỆNH HỢP CÁCH: Hợp tinh hợp lý, vị ở cao mà không lộng quyền.

MỆNH KHÔNG HỢP: Tuy có lộc vị, nhưng không tránh được điều xấu, hoặc bị khiển-trách, nghi kỵ, hoặc bán buôn xuôi ngược vất vả.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan-chức*: Chuyên quyền.

— *Giới sĩ*: Tiến thủ, nên danh.

— *Người thường*: Được đề cử, xấu biến thành tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Cầu đâu được đấy vẫn hung.
Tin thành, sáng suốt nên công, sợ gì.

HÀO 5 DƯƠNG

Phu vu gia, cát

Lược-Nghĩa

Tin ở điều lành, tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Có lòng thành dùng người hiền, nên có kết quả.

MỆNH HỢP CÁCH : Thân hiền, nên nhiều người theo, lập được công.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người trung chính, không ai ghen-ghét.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* Mừng thăng ngạch trật.

— *Giới sĩ* : Đỗ đạt, được tiến cử.

— *Người thường* : Nhiều việc vui mừng.

THƠ RẰNG

Chính trung trên dưới đều tin.
Hy-sinh làm THIỆN, phúc bền, hanh-thông,

HÀO 6 ÂM

Câu hệ chi, nãi tòng duy chi, vương dụng hanh vu tây-sơn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

(Tùy gắn bó như) móc buộc lấy, lại theo mà dẫng giữ lấy, vương dùng tế hưởng ở đất Tây-sơn (nghiệp lớn thành).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Lấy lòng thành mà dùng đạo tùy, có thể thông cảm được với thần-minh.

MỆNH HỢP CÁCH : Thành thực, ôn lương, huệ-minh cảm phục được lòng người, nên đặt chí, thông thần.

MỆNH KHÔNG HỢP : Càng hoạt động chỉ khốn-cùng gian-nan. Duy ẩn ở sơn lâm thì tốt.

XEM TUỔI VẬN :

Phàm gặp hào này, thì hay lo-lắng tội vạ, chỉ không đạt tuổi thọ không lâu.

— *Quan chức* : Hay bị dèm pha.

— *Giới sĩ* : Bị bội nhọ.

— *Người thường* : Phòng tổn-hại, hoặc bị giam-giữ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Bấy lâu cố-kết nhân tâm,
Lòng thành dâng lễ quỷ thần cảm thông.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

18) Sơn-Phong-Cổ

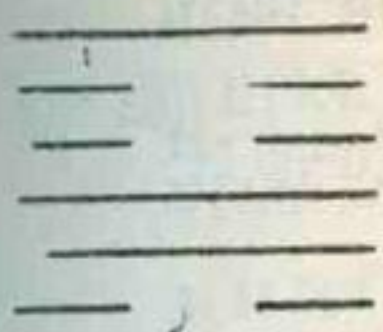

Tên QUẺ: CỔ là Sự, hoại (làm việc, hư hoại).

Thuộc tháng 1.

Lời Tượng.

Sơn hạ hữu phong : Cổ. Quân-tử dĩ chấn dân dục đức.

Lược-Nghĩa

Dưới núi có gió là quẻ Cổ (việc). Người quân-tử lấy đấy mà làm phấn khởi lòng dân, và nuôi đức tính.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Phàm được quẻ này thường nhiều bắt đầu phải gian-nan, hoặc mê-muội, sau mới làm thành, được thừa-hưởng Tổ-nghiệp.

Những tuổi nạp giáp :

TÂN : SỬU, HỢI, DẬU.

BÍNH : TUẤT, TÍ, DẦN.

Lại sanh tháng 1 là cách công danh phú quý. Nhưng đối với cha mẹ, gia-đình, không được thuận-thảo.

THƠ RẰNG

Việc dù có đẹp nữa chăng.
Cũng phòng ba lượt bị băng-hoại liền.

Vinh hoa đừng cậy uy-quyền.
Sợ rằng đeo nhục khổ phiền thân tâm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 1 ÂM

Cán phụ chi cổ, hữu-tử, khảo vô cữu, lệ, chung, cát.

Lược Nghĩa

Cáng đáng việc đổ nát của cha ; có con, cha không lỗi, e nguy sau mới tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO : Sửa trị tổ-nghiệp.

MỆNH HỢP CÁCH : dũng tiến, quyết tâm làm ; trải bao gian nan, lập được công-trạng, đúng đạo nghĩa của tiền-nhân, để lại quy-mô cho con cháu.

MỆNH KHÔNG HỢP : Không được nhờ tổ-nghiệp gặp khó không nản, vinh không kiêu.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : việc nặng trừ gian diệt tệ.

— *Giới-sĩ* : thừa được chí của ông cha. Toại ý, có khảo thi.

— *Người-thường* : Kinh doanh đắc lợi, số xấu lo buồn. Già bị giảm thọ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG.

Sửa sang cơ-nghiệp tiền nhân,
Tùy thời tồn, ích chẳng cần hư-danh.

HÀO 2 DƯƠNG

Cán mẫu chi cổ, bất khả trinh.

Lược Nghĩa

Cáng đáng việc đổ nát của mẹ, không thể cố-chấp được.

Hà-Lạc Giải-Đoán.

Ý HÀO : Cấp dưới ca-tụng sự-nghiệp của người trên để tỏ đạo thuận-tòng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Cương quyết, trung-chính nhưng khó gặp tri-kỷ, sửa chữa đồ nát, đời rất ngưỡng-vọng.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người trung-trực.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Thừa tài sửa đổi việc cũ.

— *Giới sĩ* và *Người thường* : Được thừa nghiệp kinh doanh lớn của cha mẹ, nhưng phải sửa sang lại cả.

— Nữ-mệnh : Cần kiệm trì gia, làm giầu.

THƠ RẰNG

Vẫn là thừa nghiệp trị gia.
Nhưng không chấp-nhặt mới là đạo trung.

download sachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 DƯƠNG

Cán phu chi cổ, tiểu hữu hối, vô đại cữu.

Lược Nghĩa

Cáng đáng việc đổ nát của cha, có tí chút ăn-năn, nhưng không lỗi gì to.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Sửa trị một cách quá cứng-rắn nên không tránh được có ăn-năn.

MỆNH HỢP CÁCH : Là kẻ sĩ cương quyết, sửa trị không kiêng nể, có điều sai, nhưng rồi lại được sửa.

MỆNH KHÔNG HỢP : Trước vất-vả, sau mới được đắc-dụng.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Có chủ chương, nên cẩn-trọng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới sĩ* : Nóng nảy sinh lầm-lỗi.

— *Người thường* : Phàm nên cẩn thận, đừng tin lời gian nịnh, thì đỡ hối hận.

THƠ RẰNG

Đá vàng còn sợ tối đen,
Lòng tuy hối nhỏ cũng phiền lương-tâm.

HÀO 4 ÂM

Dụ phụ chi cổ, vãng kiến lận.

Lược-Nghĩa

Kéo dài việc đổ nát của cha, cứ thế, thấy xấu thẹn.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Cấp cao sửa tệ-tục mà cứ dùng dằng mãi sau không sửa được.

MỆNH HỢP CÁCH : Tính ủy-mị, tuy có đại tài mà không thực hiện được việc nhỏ.

MỆNH KHÔNG HỢP : Hoài nghi lo lắng, không quả quyết, chỉ làm được việc nhỏ.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* :Hư-vị, ngồi suông.

— *Giới sĩ* : Rượu chè, phế nghiệp.

— *Người thường* : Lười, chỉ phè-phỡn. Tổn-hại. Đau chân

THƠ RẰNG

Đường đi bỏ dở thêm lo.
Rắn bò. ngựa mén rừng thu dễ nào.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 ÂM

Cán phụ chi cổ, dụng dự.

Lược-Nghĩa

Cáng đáng việc đổ nát của cha, được danh-dự.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Dùng được người tài trị nước, có danh-dự.

MỆNH HỢP CÁCH: Lập thành đại nghiệp, cha mẹ thơm lây

MỆNH KHÔNG HỢP: Cũng khởi gia, được làng xóm trọng vọng.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: vinh-hiển.

— *Giới sĩ*: Hoặc đỗ-đạt, được tiến cử, nên danh.

— *Người thường* Lập lại quy-mô gia-tộc, nên danh, vui mừng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Có đức ngôi vị cao sang,
Danh thơm lừng khắp, bạc vàng nào hơn.

HÀO 6 DƯỜNG

Bất sự vương hầu, cao thượng kỳ chí.

Lược-Nghĩa

Không thờ vương hầu, chỉ sùng cao chí của mình.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có đức mà không được dùng, giữ chí ở ẩn.

MỆNH HỢP CÁCH : Giữ chí cao thượng, coi thường danh lợi,

MỆNH KHÔNG HỢP : Thanh cao khác người, ẩn ở đạm bạc, không theo phàm tục.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : cáo hưu.

— *Giới sĩ* : đợi thời.

— *Nường thường* : An phận.

THƠ RẰNG

Việc đời bần gót bôn ba,

Công hầu cũng mặc, về mà tiêu-dao

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

19) Địa-Trạch-Lâm

Tên QUẺ : LÂM là ĐẠI (lớn tức người trên đến với người dưới).

Thuộc tháng 12.

Lời Tượng

Trạch thượng hữu ĐỊA : LÂM quân-tử dĩ giáo tư vô cùng, dung bảo dân vô cương.

Lược Nghĩa

Trên đầm có đất là quẻ LÂM. Người quân-tử lấy đấy mà dạy dân biết suy-nghĩ không cùng tận, bao-dung và bảo-vệ dân không giới hạn.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp giáp :

ĐINH : TỴ, MÃO, SỬU.

QUÝ hoặc ẤT : SỬU, HỢI, DẬU.

Lại sanh tháng 12 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Cần thường điều-độ không sai.
Tấm thân an-tĩnh, niềm vui thái hòa.

HÀO 1 DƯƠNG

Hàm lâm trinh cát

Lược Nghĩa

Cảm thông mà tới, giữ chính thì tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có đường lối hay đi đến với người nhỏ mọn.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài cao đức trọng, kính trên thương dưới, bài xích những lời dèm pha, đó là bậc đại qui.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người công bằng chính trực, biết tùy thời, xóm làng kính nể.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Được người cộng tác hay, lên cao.

— *Giới sĩ* : Công danh toại ý.

— *Người thường* : Lui tới đúng đạo lý, kinh doanh có lợi.

THƠ BẰNG

Dần dần tích tiểu mà thông
Mái chèo thuận với thu phong đi về.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 DƯƠNG

Hàm lâm cát, Vô bất lợi

Lược nghĩa

Cảm thông mà tới, tốt, không gì là chẳng ích lợi.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Bọn âm (tiểu nhân) gần kề, đến với họ một cách thân thiện.

MỆNH HỢP CÁCH : Tiến đức hành đạo, lấy nhân mà đổi được bạo, thi hành được chí hướng, thành công.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là thiện sĩ làm lợi cho nhà.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ-VẬN :

— *Quan-chức* : Giúp chính trừ gian, danh cao.

— *Giới sĩ* : Tiến thủ dễ dàng

— *Người thường* : Kinh doanh đắc lợi, đại dề nên châm chước cho hợp với thời nghi

THƠ RẰNG.

Hàm lâm dù tốt chưa mừng.
Việc đời chưa thuận, lạc cùng sinh bi.

HÀO 3 ÂM

CAM LÂM, vô du lợi, kỳ ưu chi, vô cữu.

Lược nghĩa

Ngọt-ngào mà tới, cũng không ích lợi, đã biết lo rồi thì không lỗi gì.

download sachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Ngọt ngào tới mà có điều răn giới đấy.

MỆNH HỢP CÁCH : Uốn lại cái cong, đem lại chỗ ngay, ở trên tới với dưới được, nhưng vị chỉ là chức huấn-giáo thôi

MỆNH KHÔNG HỢP : Tà thuyết mỵ, thế, dối người hại vật. Nữ-mệnh nhiều lời tổn đức.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : Hay dèm pha, nịnh-nọt.

— *Giới sĩ* : Siểm-nịnh, bòn-tầu.

— *Người thường* : Bi sầu, oan khổ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Lưỡng long tranh châu
Một còn một mất biết đâu mà lường
Chờ xem Vận-Hội mở mang
Sao nên phí sức, dở-dang ích gì.

HÀO 4 ÂM

Trí lâm, vô cữu.

Lược Nghĩa

Tha-thiết mà tới, không lỗi gì

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Thành thực đối với người, bổ khuyết cho họ.

MỆNH HỢP CÁCH: Trung chính, tin nhau trong đảng bạn nên công nghiệp dễ thành.

MỆNH KHÔNG HỢP: Cũng có phúc, ít tai nạn, có tiếng về kỹ-nghệ.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức*: Được đồng liêu hiệp lực.

— *Giới sĩ*: Tốt đẹp văn vả.

— *Người thường*: Cùng người hòa hợp. Kinh doanh toại ý, nhưng biến quẻ quy-muội phàm việc nên xét kỹ rồi hãy làm.

THƠ RẰNG

Vuông tròn sự đã chu toàn.
Một đi một lại, hỷ-hoan dường dời.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 ÂM

TRÍ LÂM, đại quân nghi, cát.

Lược Nghĩa

Do trí tuệ mà tới, đúng nghi-thức bậc đại quân, tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO: ở cho hết đạo của nguyên-thủ, thong-dong mà việc thành.

MỆNH HỢP CÁCH: Hiếu hiền lễ sĩ, lại minh-triết nên trên cảm trời, dưới được lòng dân.

MỆNH KHÔNG HỢP: Cũng có phúc.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan-chức*: Hiển đạt.

— *Giới-sĩ*: lên cao.

— *Người thường*: Toại ý.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG:

Trăng tròn, hoa lại nở tươi,
Mưu cầu được việc, tin người đến tay.

HÀO 6 ÂM

ĐÔN LÂM, cát, vô cữu.

Lược nghĩa.

Đầy đặn mà tới, tốt, không lỗi gì.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Thân với người, rất đầy đặn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Đại quý nhân .Cùng đồng liêu làm việc di phong dịch-tục, không biết mỏi, phước dầy.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tuổi cao, đức lớn, dời quê lập nghiệp.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Vào nội-các, nội-vụ.

— *Giới sĩ* : Vào nội-xá Đại-Học.

— *Người thường* : Kinh doanh hoạch lợi.

THƠ RẰNG

Một lòng trung hậu đến nơi,
Gió xuân đào lý, thuyền bơi thuận dòng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

20) Phong-Địa-Quan

☴☷

Tên QUẺ : Quan là quan sát (xem xét kiểm thảo).

Thuộc tháng 8.

Lời Tượng

Phong hành địa thượng : quan. Tiên vương dĩ tỉnh phương, quan dân thiết giáo.

Lược Nghĩa

Gió đi trên đất là quẻ quan (xem xét). Người quân-tử lấy đấy mà tuần-tỉnh địa-phương, xem xét dân tình để đặt phép giáo hóa,

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp giáp:

Tân, Ất hoặc Quý : Mùi, Tỵ, Mão.

Lại sanh tháng 8 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Yên thân lợi xứ hành,
Quan sát khắp dân tình.
Quẫn bách thu đông khoảng,
Thấy hùm cùng chớ kinh.

HÀO 1 ÂM

Đồng quan, tiểu nhân vô cữu, quân-tử lận.

Lược Nghĩa

Trẻ con quan sát, tiểu nhân không lỗi quân-tử hối thẹn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Không có đức, không đáng gần vị nguyên-thủ.

MỆNH HỢP CÁCH : Tính mẫn-tiệp, dĩnh-ngộ, tập khoa tiểu-nhi, kế sống qua ngày.

MỆNH KHÔNG HỢP : Dù có lợi danh cũng nhỏ hẹp.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Địa vị thấp, gian nan.

— *Giới sĩ* : Tiến thủ chuyển hướng trở về.

— *Người thường* : Tính thì khéo mà làm thì vụng, ngớ ngẩn dễ bị lường gạt.

THƠ RẰNG

Động đi, núi cách trùng trùng
Bi hoan lan-lộn, ai cùng biết cho

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM

Khuy quan, lợi nữ trinh.

Lược Nghĩa

Nhòm lén xem như con gái, giữ chính thì có lợi.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Chí thấp, không nhìn xa được.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài sơ đức mỏng, chức nhỏ an phận, mà sau cũng có điều hối thẹn. Hoặc nhờ được quý hà nào giúp đỡ, hoặc được vợ giầu. Nữ mệnh được phúc thọ.

MỆNH KHÔNG HỢP : Sinh kế thấp kém, quê mùa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN.

— *Quan chức*: Tài lực không đầy đủ.

— *Giới sĩ*: Văn lý không thông hoạt.

— *Người thường*: Tối ở nhà, sáng ở chợ, buồn vui phức tạp, hoặc xấu hổ về việc phụ-nhân. Hào này nữ-mệnh thì tốt, nam mệnh xấu.

THƠ RẰNG

Nhu thuận lợi gái đức trinh,
Tài trai lỗi lạc nhòm khinh sự thường.

HÀO 5 ÂM

Quan ngã sinh, tiến thoái.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Hãy xem xét cách sống của ta mà tiến thoát.

Hà Lạc Giải Đoán.

Ý HÀO: Xem xét để tiến thoái cho chính đáng,

MỆNH HỢP CÁCH: Tiến đức tu nghiệp kịp thời, là bậc minh-triết.

MỆNH KHÔNG HỢP: Nay tiến mai thoái, cô lập gian nan.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Tiến thoái vô định.

— *Giới sĩ*: Cạnh tranh bất nhất.

— *Người thường*: Cái được, cái mất, nên xét kỹ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Ơn, nanh chưa quyết một bề
Xét thực thì tiến, khó ai thì lùi.

HÀO 4 ÂM

Quan quốc chi quang, lợi dụng tân vu vương.

Lược Nghĩa

Xem vẻ sáng của nước (hào 5). Lợi về việc làm quý khách ở vương-triều.

Hà Lạc Giải Đoán

—*Ý HÀO* : Nghĩa (quân-thần) buổi thịnh-thời.

—*MỆNH HỢP CÁCH* : Tài đức đầy đủ, làm giường cột quốc-gia, có quyền giám sát.

—*MỆNH KHÔNG HỢP* : cũng có tài đức, làm thượng khách nước nhỏ (có thể ngày nay là Đại Sứ).

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : Hoặc ở Hàn Lâm Viện hoặc ở chức vị thanh cao .

— *Giới sĩ* : Đỗ cao ở nước ngoài.

— *Người thường* : Ra ngoài buôn bán lớn.

THƠ RẰNG

Lòng ngay thẳng, sự phân-minh,
Trong lòng, dưới mắt sự tình không sai.

HÀO 5 DƯƠNG

Quan ngã sinh, quân-tử vô cữu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Hãy xem xét cách sống của ta, người quân-tử không lỗi.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Bậc Nguyên-Thủ xét kỹ cách sinh-hoạt để trị nước, thì không hổ thẹn với chức vụ.

MỆNH HỢP CÁCH : Đem lòng trung-chính của mình để cải hóa thiên hạ. Tụng hiền, quý đức.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là kẻ sĩ, có danh có thọ.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : Trên mến, dân quý. Lộc vị cao.

— *Giới sĩ* : Văn chương nổi tiếng ở Quốc-học.

— *Người thường* : Sinh nhai dễ chịu.

Nữ mệnh có sanh nở. Bệnh nhân : sống.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Cây ngay bóng thẳng xét mình,
Thì công giáo hóa cát hanh rõ ràng.

HÀO 6 DƯƠNG

Quan kỳ sinh, quân-tử vô cữu.

Lược-Nghĩa

Tự xem xét cách sống của mình, người quân-tử không lỗi

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Trở lại bản thân để tự trị, làm tiêu biểu cho dân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHONG ĐỊA QUAN

MỆNH HỢP CÁCH : Bậc thượng lưu làm gương cho dân.

MỆHH KHÔNG HỢP: Uất-uất, không phát triển được tài năng, nên đi vào đường thanh-tu.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Lui về tu tĩnh, có sở đắc.

— *Giới sĩ* : Tiến thủ gian nan, chưa toại ý.

— *Người thường* : Kinh doanh trở trệ, Có bệnh thì khỏi sinh nở nuôi được.

THƠ RẰNG

Tới lui chậm chạp bất thường
Cạnh tranh thôi cũng chán chường thì thôi

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

21) Hỏa-Lôi-Phệ-Hạp

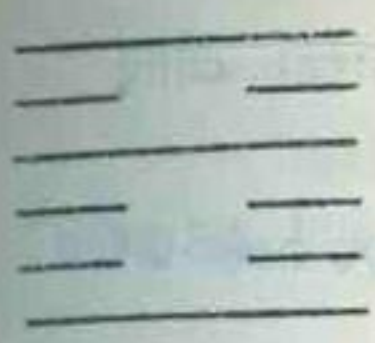

Tên QUẺ : PHỆ hạp là khiết-hợp (cắn ngậm lại, ngục hình).

Thuộc tháng 9.

Lời Tượng

Lôi điện : phệ-hạp. Tiên-vương dĩ minh phạt sắc pháp

Lược Nghĩa

Sấm điện là quẻ PHỆ-HẠP. Đấng Tiên-vương lấy đấy mà làm sáng tỏ hình-phạt, sắp-đặt pháp luật.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp-giáp :

Canh : TÍ, DẦN, THÌN.

KỶ : DẬU, MÙI, TỴ.

Lại sanh tháng 2 tháng 8 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Ngục-tù phép tắc có minh.
Thì đời mới có tiến-trình phong-quang.

HÀO 1 DƯƠNG

Lũ giáo diệt chỉ, vô cữu.

Lược Nghĩa

Bước lên cùm, dứt chân, không lỗi.

Hà Lạc Giải Đoán

Y HÀO : Ác nhỏ, biết trừng-trị ngay thì đỡ lỗi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Trước ở vị thấp sau lên cao, cũng là qúy-nhân.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tầm thường, nhu nhược hoặc tật chân.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Bị truất giáng,

— *Giới sĩ* : Không gặp may.

— *Người thường* : Đề phòng hình phạt, tật bệnh.

THƠ RẰNG

Tựa lầu, ý những lo buồn,
Đam nhiên lui bước, việc còn lao-đao.

HÀO 2 ÂM

Phệ phn, diệt tỵ. Vô cữu

Lược Nghĩa

Cắn da, đứt mũi (hào 1) nhưng không lỗi gì.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Trị người khó tránh việc thương tổn người. (Hào 2 có quyền hình phạt)

MỆNH HỢP CÁCH : Người lớn, làm việc hình phạt lớn. Hoặc nhỏ nhất, cũng làm chức có quyền hình phạt người.

MỆNH KHÔNG HỢP : Da thịt bị tổn thương, mai danh ẩn tích, nên làm tăng đạo.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Hình phạt người dân vô kỷ luật mà cũng bị phiền nhiễu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới sĩ* : Không gặp may.

— *Người thường* : Nhiều việc bôn tẩu vất-vả, điều nọ tiếng kia, hoặc sinh ám tật, tổn thương da thịt.

THƠ RẰNG

Nội ngoại cùng liên-hệ,
Cửa nhà ám muội sinh,
Nên đề phòng cần mật,
Mới giữ được an ninh.

HÀO 3 ÂM

Phệ tích nhục, ngộ độc, tiểu lận vô cữu.

Lược Nghĩa

Cắn miếng thịt xương, ngộ độc, hối thẹn một chút, nhưng không lỗi gì.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Đức không đủ để trị người, nên có sự bất phục

MỆNH HỢP CẦCH : Tài nhỏ, chi cương, công danh nhỏ thôi.

MỆNH KHÔNG HỢP : Hễ động làm là có hối, cơm áo phải lo.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Nhỏ, lại hay rắc rối.

— *Giới sĩ* : Tài thường còn bị bôi xấu.

— *Người thường* : Việc khó xong, hoặc tai nạn ở tim bụng, kinh khủng.

THƠ RẰNG

Nghe tin xấu, dạ hoang mang,
Ba ngày mây rút lại quang ánh trời

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 4 DƯƠNG

Phệ can trị (1) đắc kim thỉ, lợi gian trinh, cát.

Lược Nghĩa

Cắn miếng thịt xương khô, được cái kim vàng chịu khó giữ chính nên tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Có quyền dùng hình phạt, mà biết khéo dùng.

MỆNH HỢP CÁCH : Bậc đại quý nhân, giữ việc lớn, chính trực không sợ gì.

MỆNH KHÔNG HỢP : chỉ là trọc phú.

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* : vinh thăng.

— *Giới sĩ* : được tiến cử, thành danh.

— *Người thường* : buôn bán có lời.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Trước khó sau dễ mới hay
Mũi tên lên thẳng tầng mây nhẹ nhàng.

HÀO 5 ÂM

Phệ can nhục, đắc hoàng kim. Trinh lệ, vô cữu.

Lược Nghĩa

Cắn miếng thịt khô, được hoàng kim, giữ chính, biết lo nguy, nên không lỗi gì.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Trị dân phòng kẻ ngoan cố.

---

(1) Âm theo sách cụ Phan.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Thông minh, có tài dẹp loạn

MỆNH KHÔNG HỢP : Giàu có lớn

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan Chức* : Dùng pháp luật trừ gian.

— *Giới sĩ* : Thành danh

— *Người thường* : Hoạch lợi. Bệnh khỏi. Nạn giải.

THƠ RẰNG

Một lòng chính trực trừ gian
Chăm lo chức vụ, kêu than tất dần

HÀO 6 DƯƠNG

Hà giảo diệt nhĩ, hung.

Lược nghĩa

Đội cái cùm, đứt tai, xấu (nói người bị hình phạt)

Hà Lạc Giải Đoán

— *Ý HÀO* . ác lớn, tội nặng

MỆNH HỢP CÁCH : Giàu sang nhưng phải lo nhiều

MỆNH KHÔNG HỢP : Cường bạo, nguy, tội vạ luôn.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Bị dèm pha, truất giáng.

— *Giới sĩ* : Bị xấu hổ.

— *Người thường* : kiện tụng.

Số xấu : Tai mắt kém, khí huyết hư hoặc tổn vong

THƠ RẰNG

Lo âu bên gối quẩn quanh
Cửa nhà huyên náo tâm tình ngẩn ngơ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

22) Sơn-Hỏa-Bí

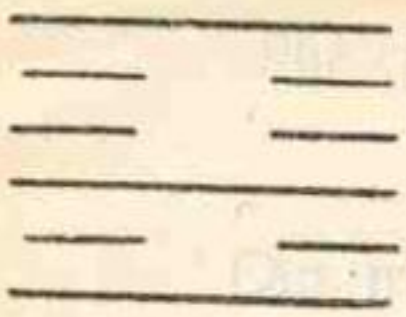

Tên QUẺ: Bí là sức (trang sức, làm cảnh đẹp thêm).

Thuộc tháng 11.

Lời Tượng.

Sơn hạ hữu hỏa: Bí. Quân tử dĩ minh thứ chính vô cảm chiết ngục.

Lược-Nghĩa

Dưới núi có lửa là quẻ Bí (trang sức đẹp thêm). Người quân tử lấy đấy mà làm sáng tỏ việc chính-trị thường thường không dám xử đoán việc hình ngục.

Hà Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp-giáp:

KỶ: MÃO, SỬU, HỢI.

BÍNH: TUẤT, TÍ, DẦN.

Lại sanh tháng 11 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Không cầu, lộc tự trời cho
Xưa buồn, nay gặp trâu bò (1) lại vui

HÀO 1 DƯƠNG

Bi kỳ chỉ, xả xa nhi đồ

Lược-Nghĩa

Trang sức ngón chân, bỏ xe mà đi bộ.

(1) trâu bò là Sửu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý-HÀO : An phận dưới.

MỆNH HỢP CÁCH : Cương chính, đại thi văn sức đẹp cả thiên-hạ, cùng thi giữ thân minh. Tài đức lớn không lấy vận cùng thông làm vui buồn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Vất-vả bôn ba dựa thế phú hào.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Phòng thoái

— *Giới sĩ* : Phòng truất giáng

— *Người thường* : Chạy ngược xuôi, bỏ dễ nghe khó. xa người thân, gần người sơ. Tĩnh thì hung, động thì cát (tức là không nên bị đóng, chịu ép-một bề).

downloadsachmienphi.com

THƠ RẰNG

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chân thành ai thích phù hoa,
Bỏ xe đi bộ tỏ ra kiệm cần.

HÀO 2 ÂM

Bí kỳ tu

Lược Nghĩa

Trang sức bộ râu (hào 3)

Hà Lạc Giải Đoan

Y HÀO : Trang sức cho người để chấn tác việc làm.

MỆNH HỢP CÁCH : Văn chương học vấn sáng sủa giúp nước.

MỆNH KHÔNG HỢP : Học rộng tài nhanh, thường an vui.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Nhân người mà thành công, được thăng chuyển.

— *Giới sĩ* : Văn chương được người ta yểm trợ.

— *Người thường* : Được đề cử, kinh doanh trôi chảy. Tuy gặp tri kỷ, cũng đừng cậy thế.

THƠ RẰNG

Bám rồng co phận làm nên,
Gặp ngày Tí Sửu người hiền giúp cho.

(ngộ thử phùng ngưu nhật)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 DƯƠNG

Bí như như như, vĩnh trinh, cát.

Lược Nghĩa

Trang sức cho nhau như (ư) thấm nhuần cho nhau như (ư !) giữ chính thì tốt (hào 3 đối với hào 2, hào 4)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Nếp sống an nhàn.

MỆNH HỢP CÁCH : Danh cao trọng vọng, đại quý hiển.

MỆNH KHÔNG HỢP : Kiến thức hơn người, hoặc tài lộc đời đào tuổi hác cao, được giúp sức.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Được khen tặng hay huy chương.

— *Giới sĩ* : Được giúp đỡ, thành danh.

— *Người thường* : Nhiều người giúp sức, không khó nhọc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Bắc rất tốt, Nam lôi-thôi,
Bờ sông thư dến, thu trời trăng lên

HÀO 4 ÂM

Bi Như, Bà Như, Bạch Mã Hàn Như
Phỉ Khấu Hôn Cấu.

Lược nghĩa

Trang sức cho nhau như (ư!) Làm trắng toát cho nhau như (ư), ngựa trắng bay như (ư!) chẳng phải kẻ cướp mà là người cầu hôn.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Cầu nhau thương mến nhau.

MỆNH HỢP CÁCH : Học rộng tài cao, lão thành nơi HÀN-VIỆN trước khó sau dễ, người thân ngờ vực, xuất chính được đắc cách.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tuổi trẻ lao đao, muộn có kết quả.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : Trước khó sau thành.

— *Người thường* : Buồn có, vui có, trước hiểm trở sau an lành vận xấu có tang phục.

THƠ RẰNG

Lòng muốn nhanh, sự chẳng nhanh,
Nết ngay ai ghét, phúc lành tự nhiên.

HÀO 5 ÂM

Bi vu khâu viên thúc bạch tiên tiên
Lận Chung Cát

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

SƠN HỎA BÍ

Lược Nghĩa

Trang sức ở gò, ở vườn. Bó lụa mỏng mỏng, hối thẹn nhưng sau tốt (hào 5 keo sẻn)

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Lấy đức tiết kiệm mà trị nước

MỆNH HỢP CÁCH: Cần gốc chất thực, tuy có vẻ quê mùa nhưng tiết kiệm làm cho nước được phú túc. Được thọ khánh.

MỆNH KHÔNG HỢP: Cục mịch quá, mà vẫn thiếu thốn.

XEM TUẾ-VẬN:

Phúc lộc giả thọ, việc lớn khó tiến thủ, việc nhỏ tốt.

THÔ RÀNG

Ruộng vườn, chí-sĩ kiệm cần.

Đông-Nam tin tốt, dần dần mừng vui.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 6 DƯƠNG

Bạch bị vô cữu

Lược nghĩa

Trang sức trắng nguyên, không lỗi gì.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Trang sức đến cùng, trở về gốc cũ nên tránh được lầm lỗi.

MỆNH HỢP CÁCH: Theo cổ nhân, chất phát, học vấn hơn đời phúc lộc dồi dào.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP : Người điềm tĩnh, chân thật, biết tùy thời.

XEM TUẾ VẬN :

Quan chức : Thăng chuyển.

Giới sĩ : Tiến thủ.

Người thường : Kinh doanh thật thà. Có tang phục bên ngoại.

THƠ RẰNG :

Trăng tròn nhan sắc y-nhiên,
Gió mây gặp gỡ thiên-niên thái-hòa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

23) Sơn-Địa-Bác

Tên QUẺ : BÁC là LẠC
(rơi rụng, tan mất).

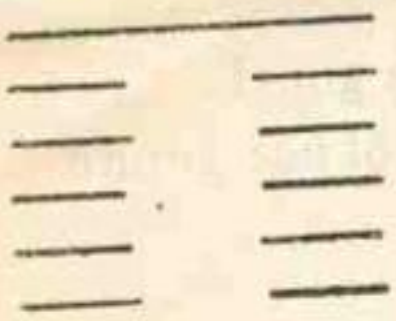

Thuộc tháng 9.

Lời Tượng

Sơn phu ư địa : BÁC. Thượng dĩ hậu hạ an trạch.

Lược Nghĩa

Núi tựa vào đất là quẻ BÁC (tan mất). Người trên lấy đấy mà làm cho dưới được dày thì mới yên chỗ ở.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Được quẻ này phần nhiều là người làm lớn hay là quý nhân nhưng không tránh khỏi cô-lập hình-khắc.

Những tuổi nạp giáp :

ẤT hoặc QUÝ : MÙI, TỴ, MÃO.

BÍNH TUẤT, TÍ, DẦN.

Lại sanh tháng 9 là cách công danh phú quý. Sanh những tháng khác thì không khỏi anh em bất hòa, bôn ba vất vả.

THƠ RẰNG

Bền dưới nhà ở mới yên,
Đề phòng bất trắc lo phiền xảy ra.

HÀO 1 ÂM

Bắc sàng di tục, miệt trinh, hung.

Lược Nghĩa

Hồng giường đến chân, tiêu diệt đạo chính (quân tử) thời xấu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Kẻ tiểu nhân làm hại đạo chính.

MỆNH HỢP CÁCH : Vẫn là quân tử, nhưng ý nông hẹp

MỆNH KHÔNG HỢP : Chân chẳng đứng yên, việc không định, hoặc tiểu nhân làm hại, hoặc chính mình sinh chuyện tiểu tiết vụn vặt.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : thấy cơ hội thì tiến được. Ngoài rạ, bệnh chân tay, nô bộc làm tổn hại, anh em bất hòa, chỉ lợi việc tu đạo. Xấu nữa thì thân nát nhà tan, doanh mưu thất bại.

THƠ RẰNG

Chân giường hỏng, cầu gãy tung,
Tiếng vang chó sủa, thời đừng đi qua.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM

Bác sàng dĩ biện, miệt trinh hung.

Lược Nghĩa

Hỏng giường đến then phên, tiêu diệt đạo chính thời xấu.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Cái họa tiểu nhân càng gần.

MỆNH HỢP CÁCH : Người giầu sang trung trực bị dèm pha.

MỆNH KHÔNG HỢP : Nhà không yên, thân quyến hết nhờ, hôn nhân khó thành.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Phòng truất giáng.

— *Giới sĩ* : Khó tiến thủ.

— *Người thường* : Không toại nguyện, dưới ghét, trên ngờ.

THƠ RẰNG

Thừa thế hại người, chính mình hại,
Giữ lòng ngay thẳng, đỡ tai ương.

HÀO 3 ÂM

Bác Chi Vô Cữu

Lược-Nghĩa

Bỏ hết đi (bè tiểu nhân) thì không lỗi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà-Lạc GiảiĐáon

Ý HÀO : Tiểu nhân biết phục thiện (hào 6 ứng).

MỆNH HỢP CÁCH : Quý nhân biệt lập, khác người thường.

MỆNH KHÔNG HỢP : Phúc mỏng.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Được cấp trên qúy mến.

— *Người thường* : Khó gặp tri-kỷ, tìm lối khác mà lập công danh. Hoặc có điều chi lo phiền về cha mẹ, vợ con.

THƠ RẰNG

Đứng lâu đi vội đã siêu,
Đông-Nam gặp bạn mái chèo bồng châu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 4 ÂM

Bác Sàng dĩ phu, hung.

Lược nghĩa.

Hỏng giường đến tận da (người nằm), xấu.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: âm họa sát người rồi.

MỆNH HỢP CÁCH: Dù là quý nhân mà sau mất cả thể cách.

MỆNH KHÔNG HỢP: mưu xấu họa xấu, tự mình hại mình.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Phòng bị dèm pha

— *Giới sĩ*: Khó gặp cơ hội

— *Người thường*: Gian-nan bình-khắc kiện tụng

THƠ RẰNG

Cái cơn ác mộng còn dài
Xuân sang trồng trúc cho tươi cảnh vườn

HÀO 5 ÂM

Quán Ngư, dĩ cung nhân sủng, vô bất lợi.

Lược Nghĩa

Xâu cả đàn cá (5 hào âm) để làm cung-nhân được yêu thương không có gì là chẳng lợi.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Đem đám đông ra quy thiện, được lợi lớn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Là đại quý nhân kiêm văn võ

MỆNH KHÔNG HỢP : Đứng đầu đám đông, dựa vào phú hào, được cơm no áo ấm

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Gia quan tiến chức, giữ việc trọng yếu

— *Giới sĩ* : Đứng đầu sổ, nên danh

— *Người thường* : Kinh doanh vượt người, hòa hợp. Nữ mạng tiền tài nhà cửa thăng tiến có phước

THƠ RẰNG

Đem người quy thiện là hay,
Tương lai rực rỡ, khác ngày xa xưa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 6 DƯƠNG

Thạc Quả Bất Thực, Quân Tử Đắc Dư.
Tiểu Nhân Bác Lư.

Lược Nghĩa

Quả lớn không ăn, người quân tử được xe (dân chở) kẻ tiểu nhân sụp nhà.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Đi cùng đường, mà người quân tử vẫn thế.

MỆNH HỢP CÁCH : Ngôi vị lớn, dẹp loạn, trị nước.

MỆNH KHÔNG HỢP : Bạc đức, dù có kỷ luật giỏi cũng vô dụng.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Có quyền binh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới sĩ* : Được tiến cử.

— *Người thường* : Cẩn thận, giữ luật pháp, được an toàn hoặc tu tạo cung thất.

THƠ RẰNG

Quân tử giữ đạo đến cùng,
Tiểu nhân ám mưội đau lòng bác lư.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

24) Địa-Lôi-Phục

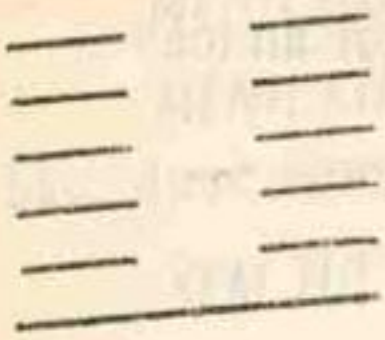

Tên QUẺ : PHỤC là PHẢN (trở lại)

Thuộc tháng 11.

Lời Tượng

Lôi tại địa trung : PHỤC. Tiên-Vương dĩ CHÍ NHẬT bế quan, thương lữ bất hành, hậu bất tỉnh phương.

Lược-nghĩa

Sấm ở trong đất là quẻ PHỤC. Đấng Tiên Vương lấy ngày ĐÔNG CHÍ mà đóng cửa quan, lái buôn, khách xa không đi đâu, vua không đi xem xét địa phương.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi hạp giáp :

Canh : DẦN, THÌN, NGỌ.

Quý hoặc Ất : SỬU, HỢI, DẬU.

Lại sanh tháng 11 là cách công danh phú quý

THƠ RẰNG

Một đời danh lợi thực hư;
Quay đầu chỉ thấy thân cô mộng tàn.

HÀO 1 DƯƠNG

Bất viễn phục, vô kỳ hối, nguyên cát.

Lược Nghĩa

Chẳng xa đã trở lại, không hối lớn, tốt nhất.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Lòng ở việc thiện, tiến trên đường đạo

MỆNH HỢP CÁCH ; Tài lớn, tiến thủ đều hợp lý, khai cơ sáng nghiệp phúc trạch to.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tu tỉnh, không cần văn hoa, vui với đạo.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Vị cao, gần nguyên thủ.

— *Giới sĩ* : Đỗ cao.

— *Người thường* : Kinh doanh đắc lợi.

THƠ RẰNG

Dương khí lên, thân tốt,
Non cao trùng điệp xanh,
Ngựa đi Đông Bắc đó,
Gặp chuột hẳn an lành.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM

Hưu phục, cát.

Lược Nghĩa

Trở lại một cách đẹp đẽ, tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Người trở lại thiện là người thiện như mình.

MỆNH HỢP CÁCH : Ngay thẳng, không kiêu, lập công hưởng phúc.

MỆNH KHÔNG HỢP : an bần, đạt mệnh, thọ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Được phục chức.

— *Người thường* : Là phú hào, làm nguy được an, bệnh khỏi, hưu nghỉ.

THƠ RẰNG

Người nhân thân với xóm làng
Cá về sông Tứ nhảy sang hóa rồng

HÀO 3 ÂM

Tần phục, lệ. Vô cữu.

Lược Nghĩa

Trở lại mấy lần, tưởng nguy mà không lỗi

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Cải lỗi nhiều lần không hối thẹn

MỆNH HỢP CÁCH : Tuy sửa đổi theo điều thiện, nhưng chưa được là quý nhân, lúc tiến lúc thoái, hoặc thị hoặc phi.

MỆNH KHÔNG HỢP : Muốn cầu cái dễ troug cái khó. cầu cái dài trong cái ngắn, uất ức.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Khó ổn định

— *Giới sĩ* : đầu sổ, thành danh

— *Người thường* : Muốn nhanh hoa chậm, trở đi trở lại, nghi hoặc lầm lẫn.

THƠ RẰNG

Quanh co chưa mở được thời
Thủ thương nhìn rõ việc đời sẽ hay

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 4 ÂM

Trung hành độc phục

Lược Nghĩa

Đi đúng giữa, một mình trở lại (với đạo lý) giữa đám tiểu nhân (5 hào âm)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Đẹp ở chỗ không âm muội giữa đám tiểu-nhân.

MỆNH HỢP CÁCH : Tuy ở thời loạn ô trọc, mà một mình giữ được đạo trung, hưởng lộc trong lành.

MỆNH KHÔNG HỢP : Làm khách đường xa, linh đóng xa, có độc.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : được phục chức.

— *Giới sĩ* : nổi danh

— *Người thường* : hoạch lợi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Tung câu rồi lại giựt về.
Trần-ai muốn dứt mọi bề phân minh
Kình ngao tùy ở tay mình,
Sao còn khốn khổ như tình hồ nghi.

HÀO 5 ÂM

Đôn phục, vô hối.

Lược Nghĩa

Đày đặn trở lại, không ăn năn gì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Trở lại đường thiện, với đạo là một.

MỆNH HỢP CÁCH: Quân tử trung hậu.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tuy không có cách quý, nhưng cũng có ruộng vườn to tát.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : thăng chuyển,

— *Giới sĩ* : Đỗ đạt, được tiến cử.

— *Người thường* : Tích trữ có lời, phòng có tang Lo cho phu-thân.

THƠ RẰNG

Năm hồ yên lặng trăng cao,
Thuyền câu vớ được may ngào đem về.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 6 ÂM

Mê phục hung : hữu tai sảnh, dụng hành sư, chung hữu đại bại, dĩ kỷ quốc quân hung, chí vu thập niên bất khắc chinh.

Lược Nghĩa

Hôn-mê ở thời phục là xấu : có vạ ngoài lỗi trong, dùng hành-quân sau thua to, đến nỗi quốc quân bị xấu, tới mười năm chẳng tiến lên được nữa.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Sau cùng hôn mê không biết trở lại là xấu.

MỆNH HỢP CÁCH : Biết đổi lỗi hóa thiện thì vẫn phú quý.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP : Hôn mê mãi nên tật ách thương tan, phá nhà hại nước.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức* : Tham quyền cố vị, bị chê.

— *Giới sĩ* : Bị nhục.

— *Người thường* : Cứ mê nên khổ, tĩnh, lặng lẽ thì an lành, xáo-động thì nguy.

THƠ RẰNG

Mê rồi trở lại được sao,
Tai ương tự đến, ai nào cứu cho.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

25) Thiên-Lôi-Vô-Vọng

☰☳

Tên QUẺ : Vô vọng là vô dục vọng (phóng nhậm tự-nhiên).

Thuộc tháng 2.

Lời Tượng

Thiên hạ lôi hành, vật dữ vô vọng.

Tiên vương dĩ mậu đối thời, dục vạn vật.

Lược Nghĩa

Dưới trời sấm động, mọi vật được bẩm tính, đó là quẻ Vô Vọng (tự nhiên). Đấng Tiên Vương lấy đấy mà đem cái thịnh vượng từng thời tiết để nuôi muôn loài.

Hà-Lạc Giải-Đoán

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những tuổi nạp giáp :

CANH : TÍ, DẦN, THÌN,

NHÂM : NGỌ, THÂN, TUẤT

Lại sanh tháng 2 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Thân này bằng cấp cũng không,
Anh-hùng đỗ điếu lập công phi-thường

HÀO 1 DƯƠNG

Vô vọng, cát.

Lược Nghĩa

Để tự nhiên, tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Lấy lòng thành mà tác động thì việc gì chẳng được.

MỆNH HỢP CÁCH : Đại-triển chí-hướng, là nhân vật quan trọng của nước, hưởng phúc, lộc, vinh.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người tốt, thành-thực, bình sinh không vọng-động, sống an ổn.

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* : Được trên yêu dưới kính.

— *Giới sĩ* : Tiến-thủ thành danh.

— *Người thường* : Hoạch lợi.

THƠ RẰNG

Đường mê qua lại lầm lạc.
Sau nên sự nghiệp phong trần sạch không.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

HÀO 9 ÂM

Bất canh hoạch, bất tri dư, tắc lợi hữu du vãng.

Lược Nghĩa

Chẳng cày đi cày lại, chẳng gặt hái, cứ tiến hành thời có lợi.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Lòng công bằng, việc làm ích lợi.

MỆNH HỢP CÁCH: Vừa ngay thẳng, vừa hiếu thuận. chẳng kể công mà công đến, phú quý tự nhiên, bình sinh an nhàn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP : Chỉ hưởng vô-định, lưu-đãng, tự kiêu, sinh kế khó khăn.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Tiến tới.

— *Giới sĩ* : Đỗ trung khoa.

Không phải lao tâm lao lực mà nên giàu sang. Buôn bán ra ngoài hoạch lợi.

— *Người thường* : Chỉ được những lợi lặt vặt.

THƠ RẰNG

Tâm thành đừng vọng động mà,
Đất bằng phòng lúc phong-ba bất-kỳ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

HÀO 5 ÂM.

Vô vọng chi tài, hoặc hệ chi ngưu,
hành nhân chi đắc, ấp nhân chi tai.

Lược Nghĩa

Cái vạ tự nhiên, ví như buộc con trâu, người qua đường lấy trâu, người ở ấp ấy bị vạ lây.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Vốn không làm nên vạ mà vạ tự nhiên đến.

MỆNH HỢP CÁCH : Đức đủ để cầu tránh được tai vạ, hưởng phú-quý, phúc trạch.

MỆNH KHÔNG HỢP : Chạy chọt, quỷ quyệt, thường đeo vạ.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : lợi cho quân, hại cho ấp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới sĩ*: Khó tiến thủ, nhà nông láng súc vật của cải, đi buôn thêm lợi.

— *Người thường*: [illegible] đâu đâu làm tổn tài thiệt thân.

THƠ RẰNG

Vui buồn va chạm nao-nao,
Lo-toan trong cuộc, bạ đào chưa yên.

HÀO 4 DƯƠNG

Khả trinh, vô-cữu.

Lược Nghĩa

Có thể giữ bền chính thì không lỗi gì.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Giữ chính thì ít lầm lỗi.

MỆNH HỢP CÁCH: Quân-tử, một mình giữ được điều thiện, phúc trạch rộng lớn.

MỆNH KHÔNG HỢP: Bình-sinh thong thả, y thực phong túc.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức* và *Giới sĩ*: Giữ chức-vụ cũ.

— *Người thường*: Giữ nghiệp-cũ, thực-tế, đừng hão huyền.

THƠ RẰNG

Đức rộng, vị lại khiêm-nhường,
Hồn nhiên tin báo cát tường đến nơi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 DƯƠNG

Vô-vọng chi tật, vật dược, hữu hỷ.

Lược Nghĩa

Tự nhiên bị bệnh, chớ thuốc thang gì, (tự nhiên khỏi) có mừng,

Hà-Lạc Giải-Đoán.

Ý HÀO : Trên dưới hòa-hợp, nếu ngoài ý muốn có xẩy truyện gì, êm ngay.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài đức, cứu nguy giúp nước ích nhà, làm tiêu chuẩn cho đời sau,

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng có phúc, tai không, mừng đến

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Tiến tới. Dù có sự bất ngờ chẳng tốt, tự nhiên sáng tỏ.

— *Người thường* : Bệnh không thuốc thì khỏi, việc thành, sự sinh nở tốt lành.

THƠ RẰNG:

Bệnh tự khỏi, chẳng lo gì,
Cánh buồm Tây Bắc chuyền đi nhẹ-nhàng.

HÀO 6 DƯƠNG

Vô vọng. hành hữu sảnh, vô du lợi.

Lược Nghĩa

Để tự nhiên, làm thì hại, không lỗi gì.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Tin chắc quá thì rồi hết cả tin.

downloadsachmienphi.com
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Giữ nhưng thông tiến thì mới phòng được nguy, bảo vệ được phúc trạch,

MỆNH KHÔNG HỢP : Chí lớn mà mưu vụng nên tất-tả ngược xuôi, cô-độc, tai vạ đến.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Không đi đúng đường lối chính trị nên bị truất giáng, hay phải trốn tránh trách nhiệm.

— *Giới sĩ* : Không đạt lý.

— *Người thường* : Không hiểu việc, không biết gió chiều nào che chiều ấy. Số xấu có thể nguy tới thân.

THƠ RẰNG

Vọng động chi cho mệt,
Thủ thường thân mới an.
Quế trăng soi bóng nước.
Hoa nở buổi đông hàn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

26) Sơn Thiên Đại Súc

☶☰

Tên QUẺ : ĐẠI SÚC là TỤ (tích trữ sức lớn để chờ thời.

Thuộc tháng 12.

Lời Tượng

Thiên tại sơn trung : ĐẠI-SÚC. Quân-tử dĩ đa thức tiền ngôn vãng hành, dĩ súc kỳ ĐỨC.

Lược Nghĩa

Trời ở trong núi là quẻ ĐẠI SÚC. Người quân tử lấy đấy mà phải biết nói theo lời trước, làm việc theo xưa cho nhiều, để mà nuôi lấy đức mình.

Hà-Lạc Giải-Đoán

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những tuổi nạp giáp :

GIÁP hoặc NHÂM : TÍ, DẦN, THÌN.

BÍNH : TUẤT, TÍ, DẦN

Lại sanh tháng 12 là cách công danh phú quý.

THƠ BẰNG

Mái chèo vượt sóng muôn trùng,
Lưới câu sẵn có, doanh bồng đường đây.

HÀO 1 DƯƠNG

Hữu lệ, lợi dĩ.

Lược Nghĩa

Có nguy, thôi đi thì lợi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Thoái tốt.

MỆNH HỢP CÁCH : Tri cơ tiến thoái, giữ mình, hưởng phúc.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tùy thời xử thường, xử biến.

XEM TUẾ VẬN :

- *Quan chức* : Nên từ.
- *Giới sĩ* : Đợi thời.
- *Người thường* : Nên thủ cựu, kẻo có tai biến,

THƠ RẰNG

Bệnh sinh, nhạn lẻ trời tây
Buồm không có gió, mặt hồ vắng tanh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

HÀO 2 DƯƠNG

Dư thoát phúc.

Lược Nghĩa

Xe bỏ trục, (để khỏi đi).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Tự đình chỉ.

MỆNH HỢP CÁCH : Tri cơ, minh-mẫn, biết tiến thoái, hoặc treo ấn từ quan.

MỆNH KHÔNG HỢP : Bé chẳng học hành, già vô-vị, đau cẳng, đau lưng,

XEM TUẾ VẬN :

Phòng thất lạc, tai bay vạ gió, số xấu khó tràng thọ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Xe lên mà trục bỗng long,
Sao rời, người đẹp bên sông khóc dài

HÀO 3 DƯƠNG

Lương mã trục, lợi, gian trinh, nhật nhàn dư vệ, lợi hữu du vãng.

Lược Nghĩa

Ngựa hay đuổi nhau (đua với hào 6) nhưng chịu khó bền chính thì lợi ngày ngày chuẩn bị xe cộ và đồ phòng thân thì đi đâu cũng tiện lợi.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Cùng lên, cùng có cách ổn đáng.

MỆNH HỢP CÁCH : Có đủ học vấn tài đức, để làm việc lớn, Chữ *mã* .chữ *vệ* gợi ý chức chỉ-huy quân xa, quân-mã, vệ binh v.v...

MỆNH KHÔNG HỢP : Vọng động, dù cùng đi với người quân-tử cũng vẫn gian nan.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Coi về xe ngựa.

— *Giới sĩ* : Vượt lên cao.

— *Người thường* : Được trên tin dùng, nhưng cũng bôn tẩu gian nan, sau mới thành.

THƠ RẰNG

Đường mây, tiền tặng nhau quà,
Hồ long là vận vinh hoa số trời.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 4 ÂM

Đồng ngưu chi cốc, nguyên cát.

Lược-Nghĩa

Cùm gông sừng con nghé, tốt nhất, (để nghé khỏi chạy nhảy, hại sức)

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Ngăn điều ác ngay từ lúc đầu thì làm được điều thiện.

MỆNH HỢP CÁCH: Hoặc có chuyên khoa nhi-đồng hoặc đỗ khôi-khoa. Phú quý song toàn.

MỆNH KHÔNG HỢP: Chỉ gần quý nhân thôi, tài nhỏ, việc bé.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức và Giới sĩ*: thăng chuyển.

— *Người thường*: có mừng, thêm trâu bò của cải.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Miễn Phí Online

THƠ RẰNG

Chim khách báo hiệu đầu cành,
Chiều tà đã xuống, lộ trình còn xa.

HÀO 5 ÂM

Phần thỉ chi nha cát.

Lược Nghĩa

Ngăn được răng (dữ tợn) của con heo thiến (mất thế dữ tợn) tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Chế được điều ác ngay từ gốc.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài đức lớn, lập công lớn, hưởng phú quý.

MỆNH KHÔNG HỢP : Chí nhỏ, lợi nhỏ, có việc mừng nhỏ.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* và *Giới sĩ* : thăng tiến.

— *Người thường* : Nhiều việc vui mừng. Nếu thất đức thì bị giảm nhiều.

THƠ RẰNG :

Đức to, phù tá công huân.
Binh quyền cũng được dự phần chính trung.

HÀO 6 DƯƠNG

Hà thiên chi cù hanh.

Lược Nghĩa.

Sao mà đường trời hanh-thông thế !

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Chứa càng được nhiều, thì lúc thi thố ra càng rộng lớn.

MỆNH HỢP CÁCH : Công lớn, danh cao, mở bội hòa-bình, đương thời trọng vọng.

MỆNH KHÔNG HỢP : Chí lớn, mưu cao thì vạ lai to.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức và Giới sĩ* : Thăng tiếg.

— *Người thường* : Hoạch lợi.

THƠ RẰNG

Vui mừng, cảnh vật phong-quang,
Trước sau ngày tháng miên trường êm trôi

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

27) Sơn-Lôi-Di

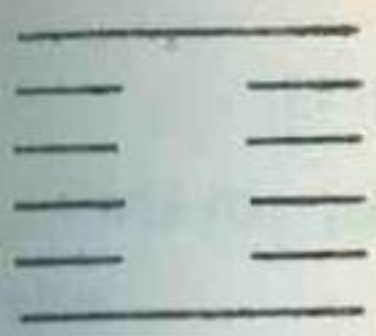

Tên QUẺ : Di là Dưỡng (nuôi).

Thuộc tháng 8.

Lời Tượng

Sơn hạ hữu lôi : Di. quân-tử dĩ thận ngôn-ngữ, tiết ẩm thực

Lược Nghĩa

Dưới núi có sấm là quẻ Di (nuôi). Người quân-tử lấy đấy mà cẩn thận nói năng, tiết độ ăn uống.

Hà Lạc Giải Đoán.

Những tuổi nạp giáp :

CANH : Tí, Dần, Thìn ;

BÍNH : Tuất, Tí, Dần.

Lại sanh từ tháng 2 đến tháng 8 là cách công danh phú quý.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Hương đan quế, áng công danh,
Người đi muôn dặm, cảnh tình vẫn thơm.

HÀO 1 DƯƠNG

Xả Nhĩ linh quy, quan ngã dóa di, Hung.

Lược Nghĩa

Bỏ con rùa thiêng của mày (Rùa không ăn) nhòm ta mà thõng cả cằm mép (tỏ ý thèm ăn), thế là xấu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Bỏ tư cách của mình, đáng khinh bỉ.

MỆNH HỢP CÁCH: Nhờ người để thành lập nơi khác nhưng được ít, mất nhiều.

MỆNH KHÔNG HỢP: Bất-nghĩa, tham-ô, có hại.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Nhục vì tham-nhũng

— *Giới sĩ*: Hoang dâm, bị chê cười. Học trò được lương ăn

— *Người thường*: Bội ngược, tranh của, có hại. Đại Đề cứ giữ chính đạo thì tốt.

THƠ RẰNG

Bờ Đông sang lận nghiệp Tây
Bên sông tiếng khóc thảm thay một nàng.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM

Điền đi phất kinh; vu khâu di, chinh hung.

Lược-Nghĩa

Đảo ngược sự nuôi thì trái lẽ thường (nhờ hào 1 nuôi) Trông vào gò cao nuôi mà tiến đi thì xấu (nhờ hào thượng nuôi).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Cầu người nuôi không phải chỗ.

MỆNH HỢP CÁCH: Giữ điều chính mà kiên nhẫn nuôi thân dưỡng tính.

MỆNH KHÔNG HỢP: Thay đổi bất định, là kẻ dưới mà coi thường người trên, hoặc bị hoạn nạn cầu thúc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* và *Giới sĩ* : Phòng truất giáng, khiển-trách bị nhục.

— *Người thường* : Tiến thoái, thị phi bất nhất, xấu quá có thể bệnh nặng đến nguy.

THƠ RẰNG

Đốt đuốc, chạy khắp Tây Đông,
Chiếc thuyền đã mục, mênh-mông nước tràn.

HÀO 3 ÂM

Phất di trinh, hung; thập niên vật dụng, vô du lợi.

Lược Nghĩa

Trái với đạo chính của Di, xấu; Mười năm cũng chớ dùng, không lợi gì cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Cách nuôi trái đạo.

MỆNH HỢPGÁCH : Sửa lỗi, bỏ những thèm khát, thì có thể làm việc quy-mô nhỏ.

MỆNH KHÔNG HỢP : Trái nghĩa, mất tin cậy, thân và nhà bị phá tổn.

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* và *Giới sĩ* : Mất tiếng vì làm liều, thất bại.

— *Người thường* : Hoang-đàng, hỏng việc, khổ sở.

THƠ RẰNG

Lý đã hỏng, việc nên thôi,
Trong mây ác lặn, tơi-bời công lao.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 4 ÂM

Điên di cát, hổ thị đam đam, kỳ dục trục trục. vô cưu.

Lược Nghĩa

Trái đạo Di mà tốt (hào 4 chính) hổ nhìn chăm chăm (hào 4 nhìn xuống hào 1 ứng) lòng ham muốn rồn-rập, nhưng không lỗi gì.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Dùng người hiền để nuôi dân.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài lớn, dựng nền Hòa-Bình, cải cách, đuổi tà lập chính.

MỆNH KHÔNG HỢP : Điên đảo ham chơi, tổn tài phá gia, hoặc bị hổ đuổi, sống vất vả.

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan-chức* : Được trên mến.

— *Giới sĩ* : Tiến thủ, nên danh.

— *Người thường* : Được quý nhân giúp đỡ, toại-nguyện. Số xấu : Phòng bị đuổi (hoặc nhà cửa v.v.,.) Luôn luôn bị điều nọ tiếng kia,

THƠ BẰNG

Đề phòng một việc đào điên,
Ra tâm cầu vọng tự nhiên dễ-dàng.

HÀO 5 ÂM

Phất kinh, cư trinh cát, bất khả thiệp đại xuyên.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược-Nghĩa

Trái lẽ thường, ở chính thì tốt, chẳng thể vượt sông lớn (gian-nan).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Làm nguyên thủ mà phải cậy nhờ người nuôi dân giúp mình.

MỆNH HỢP CÁCH : Hưởng phú quý sẵn có, hoặc nhờ tổ nghiệp.

MỆNH KHÔNG HỢP : Bình sinh tán khổ, được người giúp đỡ.

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* : Nhờ người mà thành công mới giữ nổi địa vị.

— *Giới sĩ* : Được đề cử, làm nhỏ.

— *Người thường* : Có chỗ nhờ, đạt được chí. Phòng sông, nước.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Lui về thì được an thân,
Dưới trên đùm bọc, bảo trân sáng ngời.

HÀO 6 DƯƠNG

Do di, lệ cát, lợi thiệp đại xuyên.

Lược Nghĩa

Do mình mà có cái nuôi, nguy nhưng tốt, vượt sông lớn có lợi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có quyền có vị, làm việc lớn đất nước.

— *MỆNH HỢP CÁCH* : Vị tôn đức trọng, chăm lo việc nước, công huân quân thế, phúc trạch bền lâu.

— *MỆNH KHÔNG HỢP* : Cũng là người bưởng phúc thọ, được ngưỡng vọng.

XEM TUẾ-VẬN :

— *Quan chức* : Quyền cao chức trọng.

— *Giới sĩ* : Đỗ cao.

— *Người thường* : Kinh doanh hoạch lợi.

THƠ RẰNG

Giữ-gìn tiết-khí chửa thành công,
Tri ngộ một phen, hóa bậc hùng.
Biền lặng thuyền to, câu thả xuống,
Kình ngao lên cả, thỏa tâm dòng.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

28) Trạch-Phong-Đại-Quá

Tên QUẺ: ĐẠI QUÁ là HỌA (hư hao, gian nan, lớn ai quá mức).

Thuộc tháng 2.

Lời Tượng

Trạch diệt mộc : ĐẠI QUÁ. Quân-tử dĩ độc lập bất cu, độn thế vô muộn,

Lược nghĩa

Nước đầm làm chết cây là quẻ ĐẠI QUÁ. Người quân-tử lấy đấy mà độc lập không sợ gì, ẩn cả đời không phiền muộn.

Hà-Lạc Giải-Đoán

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những tuổi nạp giáp :

Tân : SỬU, HỢI, DẬU.

Đinh : HỢI, DẬU, MÙI.

Lại sanh tháng 2 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Tâm thừa, lực thiếu ngán không,
Gió xuân, chống gậy, khuấy lòng câu-ca.

HÀO 1 ÂM

Tạ dụng bạch mao vô cữu.

Lược Nghĩa

Lót dưới dùng cỏ mao trắng, không lỗi.
(tỏ ý rất cẩn thận)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Kinh thận để khỏi lỗi lầm.

MỆNH HỢP CÁCH : Cao khiết thanh liêm, được tin dùng hưởng phúc lâu bền.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tính tham hư, ẩn nơi sơn lâm, dủ dùng không tham, nên không thất thố gì.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : cẩn thủ nên lộc vị bền.

— *Giới sĩ* : Cẩn mật, siêng đức nghiệp.

— *Người thường* : Kiệm ước đủ dùng, phòng có tang.

THƠ RẰNG

Trước nhỏ sau mới phát
Đầu đuôi yếu hiển-nhiên
Giọng ca Tây Bắc nổi lên,
Suối reo cây cỏ Bắc điền xanh tươi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Online

HÀO 2 DƯƠNG

Khô dương sinh đề, lão phu đắc kỳ thê, vô bất lợi.

Lược Nghĩa

Cây dương khô nẩy rễ, chồng già được vợ trẻ (hào 1 âm) không gì là chẳng lợi,

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Dương được âm giúp.

MỆNH HỢP CÁCH : Cứu nguy dẹp loạn, lập công lớn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Trước tân khổ, muộn tuổi mới vinh hoa, hoặc vợ trẽ, con trẽ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Nếu nghỉ việc, được phục chức,

— *Giới sĩ* : Chờ lâu được vời đến.

— *Người thường* : Hoặc lấy vợ đẻ con, hoặc có con nuôi. Hoặc giới thiệu đồ đệ.

THƠ RẰNG

Cảnh tươi sáng, hoa lừng hương,
Bàn đào ba trái, phi thường một, coi.

HÀO 3 DƯƠNG

Đống nạo hung.

Lược Nghĩa

Cột cong oeo, xấu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Quá cương mà chẳng ích gì cho việc cả.

MỆNH HỢP CÁCH : Hăng hái, lập công giúp đời, nhưng thường bạo mạnh quá, thành thương tổn có khi nguy hiểm nữa.

MỆNH KHÔNG HỢP : Hung bạo quá, nên họa hại luôn.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* và *Giới sĩ* : Phòng thiệt hại; phòng nguy.

— *Người thường* : Phòng đổ vỡ, đau mắt, đau chân.

THƠ RẰNG

Có đàn bà, việc chẳng sao,
Tránh nguy, kệ khóc, đừng vào Dậu phương
(Phương tây)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 4 DƯƠNG

Đống lông, cát, hữu tha, lận.

Lược Nghĩa

Cây cột lớn khỏe, nên tốt (nhưng nếu) có ý khác (đam mê) là sẽ hỏ thẹn.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Cương nhu đủ cả, nên gánh được trọng-trách, nhưng nếu thiên về phía mềm yếu thì sẽ hỏng.

MỆNH HỢP CÁCH : Là giường cột của đất nước, công huân lớn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng có danh vọng, được việc lớn cho gia-đình, phúc lộc dày bền.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Thường đứng đầu, giữ trọng trách.

— *Giới sĩ* : Tiến thủ thành danh.

— *Người thường* : Hay kiến thiết tu tạo, hay cố chấp, có khi rơi vào bọn gian nịnh để rồi hối thẹn.

THƠ RẰNG

Lòng khi muốn chậm, muốn mau,
Gặp rồng đôi cánh, trăng lầu sáng soi.

HÀO 5 DƯƠNG

Khô dương sinh hoa, lão phụ đắc kỳ sĩ phu,
vô cữu, vô dự.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Cây dương khô mà hoa, đàn bà già (hào 6 âm) được chồng trai tráng, không lỗi gì, cũng không ai khen.

Hào Giải Đoán

Ý HÀO: Cương nhu không đủ tài để giúp đời.

MỆNH HỢP CÁCH: Dương quá, gặp kẻ không ra người không đủ tài lập công, chỉ cầu cơm áo, chẳng vinh chẳng nhục.

MỆNH KHÔNG HỢP: Hoặc vợ già, con keo kiệt, thọ mỏng, tài xoàng.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Không bền.

— *Giới sĩ*: Khó tiến.

— *Người thường*: Khó kinh doanh, đương vui hóa buồn, đường đẹp hóa xấu, trước nghịch cảnh, sau mới thuận.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Một việc hay nghĩa,
Một người hai lòng.
Cây khô hoa mới.
Nên chờ qua đông.

HÀO 6 ÂM

Quá thiệp, diệt đỉnh, hung, vô cữu.

Lược Nghĩa

Lội xâu quá, ngập lút cả đỉnh đầu, xấu nhưng không lỗi gì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ

Hà Lạc Giải Đoán.

Ý HÀO : Tử nạn vì nước.

MỆNH HỢP CÁCH : Vì việc đất nước, lâm đại nạn, dám tuẫn-quốc, lưu danh sử sách.

MỆNH KHÔNG HỢP : Chí lớn, mưu nhỏ, gặp họa khó còn.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan-chức* : Tnân nguy.

— *Giới sĩ* : Đỗ khôi khoa (1).

— *Người thường* : Bị tai nạn đến đầu, đến trán.

THƠ RẰNG

Buồn sông lo núi cả hai,
Muốn yên thôi chớ vòng rài lang thang.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(1) Hào rất xấu cho người đã có chức phận, đi thi thì lại rất tốt (lẽ biến dịch, tùy Người.)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

29) ThuầnKhảm

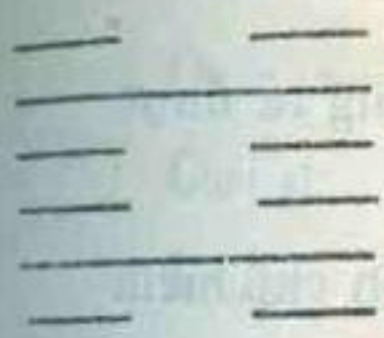

Tên QUẺ : KHẢM là HÃM (1) (hiểm, mắc kẹt, linh lạc, gian nan).

Thuộc tháng 10.

Lời Tượng

Thủy tấn chí, tập KHẢM. Quân-tử dĩ thường đức hạnh tập giáo sự.

Lược Nghĩa

Nước đều tiến đến là quẻ KHẢM Kép. Người quân-tử lấy đấy mà luôn luôn giữ đức hạnh, tập rèn việc giáo huấn.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp giáp :

MẬU : Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất, Tí, lại sanh tháng 10, là cách công danh phú quý,

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Hiểm nghèo KHẢM muốn thông,
Giữ nước, phải tương dung.
Sẻ quạ dương bầy trận,
Cùng trời chiếc nhạn tung.

HÀO 1 ÂM

Tập KHẢM, nhập vu KHẢM hãm, huung,

Lược-Nghĩa

Quen hiểm, vào chỗ hiểm sâu nên xấu

(1) Tự Điển Thiều Chửu đọc là ĐẠM (nam). Sách dịch của Nguyễn-duy-Tinh đọc là Lãm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : không biết cách trừ hiểm, nên không ra được chỗ hiểm,

MỆNH HỢP CÁCH : Tri cơ giữ đạo, tuy đi đến chỗ hiểm mà không vào chỗ hiểm.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tài xoàng chí mọn, không gặp thời không đúng chỗ, lối bùn lầy lội, không cách vượt lên.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức và Giới sĩ* : Phòng khiển trách, truất giáng.

— *Người thường* : Phòng đắm đuối. Chỉ có tăng ni ẩn dật là yên ổn

THƠ RẰNG

Hiểm như đáy biển mò châu
Muốn nâng cây mọc đợi đầu gió xuân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 DƯƠNG

KHẢM hữu hiểm, cầu tiểu đắc.

Lược Nghĩa

KHẢM có chỗ hiểm, cầu việc nhỏ thì được,

Hà Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Đương gian-nan, tìm cách thoát hiểm.

MỆNH KHÔNG HỢP : Lúc biến cố, tuy chưa thành việc lớn, nhưng cũng cứu được cái nguy đổ sụp.

MỆNH KHÔNG HỢP : Chỉ làm được việc qui mô nhỏ,

? Sửa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Thuyền phòng nước, bộ phòng xe;
Thật là hiểm trở, nên đề đặt luôn.

HÀO 4 ÂM

TÔN Tửu quỹ, nhị dụng phẫu, nạp ước tư dũ, chung vô cữu.

Lược Nghĩa

Dâng chén rượu, bát ăn, dâng thêm dùng ve sành (tỏ lòng thành) dâng lời ước hẹn từ cửa sổ (tỏ trí khôn, tùy cơ) sau không lỗi gì.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Lấy điều thiện cầm được nguyên thủ, thành công.

MỆNH HỢP CÁCH : Lòng thành cứu được hiểm, dẹp được khó, nên đức nghiệp thịnh.

MỆNH KHÔNG HỢP : Dễ thành dễ phá, bỗng vinh, bỗng nhục, ăn mặc kiệm ước, phúc trạch thường.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Giữ việc nghi lễ.

— *Giới sĩ* : Khó tiến.

— *Người thường* : Có sự giao ước, phòng tang phục.

THƠ RẰNG

Đừng buồn việc quá chờ lâu,
Dài mong, hàn cá lên câu cắn mồi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 DƯƠNG

KHẢM bất doanh, kỳ ký bình, vô cữu.

Lược-Nghĩa

Hiểm chẳng đầy, khi dã bằng rồi, thì không lỗi gì.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có cách cứu hiểm, thì thành công cứu hiểm.

MỆNH HỢP CÁCH : Đổi nguy ra an, cứu vớt được dân, công nghiệp không nhỏ.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tài nhỏ, giải được ách, bình an.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Phận nhỏ nhưng không nguy.

— *Giới sĩ* : Lợi nhỏ.

— *Người thường* : Bình thản, không nguy gì.

Downloadsachmienphi.com
Downloadsachmienphi.com Hay Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Tuy đầy mà chẳng lo tràn,
Thuyền to buồm nhẹ tếch ngàn dặm khơi.

HÀO 6 ÂM

Hệ dụng huy mặc, chi vu tùng cức, tam tuế bất đắc, hung.

Lược Nghĩa

Buộc (tay) dùng dây đàn, đặt (chân) vào bụi gai, ba năm chẳng được gì, xấu.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Vô tài mà ở chỗ cực hiểm tất nguy vong.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THUẦN KHẢM

MỆNH HỢP CÁCH : Nên ẩn cư nơi sơn-lâm, hoặc làm tăng đạo.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tổn thân, phá Tổ, cốt nhục khó yên, tuổi thọ kém, hình khắc nhiều.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Lo chăng chói hoặc an tri.

— *Giới sĩ* : Đấu tranh gây cấn

— *Người thường* : Phòng tù ngục.

THƠ RẰNG

Lo buồn đổi tiết sang Thu,
Một mình Nam Bắc dời khu mới lành.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

30) Thuần Ly

☲☲

Tên QUẺ : LY là LỆ (sáng đẹp, văn minh).

Thuộc tháng 4.

Lời Tượng

Minh lưỡng tác LY, đại-nhân dĩ kế minh chiếu vu tứ phương

Lược Nghĩa

Hai lần sáng làm quẻ Ly (văn minh) bậc đại nhân lấy đấy mà tiếp nối đức sáng suốt soi ra 4 phương.

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp

Kỷ : Mão, Sửu, Hợi, Dậu, Mùi, Tỵ.

Lại sanh tháng 4 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Ngán lâu, nay thấy sáng ngời,
Hoàn cầu hội mới mở thời văn minh.

HÀO 1 DƯƠNG

Lý thác nhiên, kinh chi vô cữu.

Lược Nghĩa

Xỏ giày lầm lộn, kính đấy thì không lỗi.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Làm bậy, phải cẩn thận.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THUẦN LY

MỆNH HỢP CÁCH : Kính thận xét kỹ cơ sự, trở về điều chính thì công nghiệp cũng thành, được người ngưỡng mộ.

MỆNH KHÔNG HỢP :Sửa đổi rồi cũng được ít nhiều thụ hưởng.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : Phòng nông nổi, bất cẩn mà bị lỗi.

— *Giới sĩ* : Phòng sai ngoa, xuyên tạc.

— *Người thường* : Vượt kỷ phận, bị lôi thôi, hoặc trượt cẳng đau.

THƠ RẰNG

Quan tâm nhìn cảnh phong ba,
Thủ thường không lỗi cười khà cho vui.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM

Hoàng Lý nguyên cát.

Lược Nghĩa

Văn minh, được sắc vàng (cư trung) rất tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Giúp sức xây nền văn minh.

MỆNH HỢP CÁCH : Uyển chuyển khiêm nhường giúp người trên, hóa người dưới thành nề-nếp văn minh, hưởng phúc lớn rộng.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng thành thật, nghiệp nhà hưng thịnh, hưởng phúc.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Giữ vị cao ở Trung Ương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới sĩ* : Thi đỗ khôi-khoa.

Người thường : Hưởng lợi tức.

THƠ RẰNG

Việc đã định, khỏi lo âu,
Trong mây, khách gật, trăng lầu lên cao.

HÀO 3 DƯƠNG

Nhật trắc chi ly, bất cổ phẫu nhi ca, tắc đại diệt chi ta, hung.

Lược Nghĩa

Văn minh của mặt trời xế bóng, chẳng gõ đồ sành mà hát, hẳn là người già cả có điều than thở, vậy là xấu.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Vận đã suy, không cứu vãn được.

MỆNH HỢP CÁCH : Hiểu rõ lẽ thịnh suy vơi đầy, nên an mệnh sống vui thì cũng không tổn hại phúc trạch.

MỆNH KHÔNG HỢP : Thương thân, tổn tài, hình thê,

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Cáo hưu.

— *Giới sĩ* : Phòng bị hỏi nhọ.

— *Người thường* : Vui quá hóa buồn, gian nan đến nỗi bất nhật táng vong.

THƠ RẰNG

Trăng doài lặng, khách hồn lìa,
Bại dễ thành khó, ế chẽ buồn vui.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 4 DƯƠNG

Đột như kỳ lai như, phần như, tử như, khi như.

Lược Nghĩa

Đột nhiên như (ư!) mà tới như (ư!) thiêu đốt như (ư!) chết như (ư!) bỏ như (ư!).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Cậy cương mạnh để làm biến cách chính trị thì chỉ chóng đi đến chỗ chết.

MỆNH HỢP CÁCH. Nếu thủ cựu an thường, trên tuân pháp luật, dưới không gây oán thù thì có thể bảo vệ được thân mình và gia đình.

MỆNH KHÔNG HỢP : Không đúng chính, lăng bức trên, làm bậy, tội đến chết.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Bị nghi lộng quyền.

— *Giới sĩ* : Có tài lầm tưởng là ta thông suốt.

— *Người thường* : Ngỗ ngược phạm thượng, hoặc chết vì binh đao, hoặc cực khổ trăm điều.

THƠ RẰNG

Một người không cẳng đứng, (nhất nhân vô túc lập)
Có cẳng lại không đầu, (hữu túc khước vô đầu)
Nghìn dặm đuổi đến đâu (Thiên lý lai truy chi)
Phòng sinh ngũ thất hưu (Phòng sinh ngũ thất hưu)

CƯỚC CHÚ (1) Bài thơ này như kiểu sấm vĩ, soạn giả chưa thấu hết nghĩa, nên viết nguyên-văn (phiên-âm) để quý-vị Học-giả cùng nghiên-cứu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 ÂM

Xuất thế đà nhược, thích ta n[illegible]

Lược Nghĩa

Chảy nước mắt như đầm đìa, như lo buồn than van, thế là tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Bậc nguyên thủ phải hết đạo lo việc nước thì mới được yên.

MỆNH HỢP CÁCH Mềm dẻo, khiêm tốn, biết lo xa thì kẻ cường bạo mới không chen được vào khe hở, mới bảo vệ được phúc trạch an toàn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Nhu nhược hôn ám, quyền ở tay người khác Ho[illegible] biết phụ lực vào với đại -nhân thì đạt chí được phần nào [illegible]à trước khó sau dễ.

XEM TUẾ VẬ[illegible]

Qua[illegible] chức Đương hiển đạt thì đắc chí, thoái chức mà còn gian nan

— *Giới sĩ* Tiến thủ khó.

Người thường . Kinh doanh đình trệ. Vận xấu. Khó tránh buồn rầu than khóc.

THƠ RẰNG

Bờ sông trút hết nước,
Kinh nạn lụt nguy thôi.
Cô gái [illegible]ẫy vành nón,
Quay đầu hoa nở rồi.

(Nữ-nhân huy nhất lạp, hồi đầu hựu hoa khai).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 6 DƯƠNG

Vương dụng xuất chinh. Hữu gia chiết thủ, hoạch phỉ kỳ xú, vô cữu.

Lược Nghĩa

Vương dùng việc ra quân chinh phạt, Có điều tốt đẹp là bẻ gẫy được tên đầu bọn, (1) chẳng bắt tụi xấu xa theo đuôi, không lỗi gì.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Việc chinh phạt đem lại sự chính đáng.

MỆNH HỢP CÁCH : Văn vũ toàn tài, mở vận hội thái bình.

MỆNH KHÔNG HỢP : Hoặc làm binh sĩ, khách buôn, vất vả ngược xuôi, hoặc dan díu, mất thanh danh.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Xuất hay xử cũng nên công.

— *Giới sĩ* : Tiến thủ, đứng đầu danh sách.

— *Người thường* : Kinh doanh đắc lợi,

THƠ RẰNG

Chinh phạt bắt được tụi gian,
Phượng đem tin tốt, hân hoan trong ngoài

---

(1) Có thể hiểu khác : Bắt được tên đầu bọn, tức là bắt được kẻ xấu nhất của tụi gian phi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

31) Trạch-Sơn-Hàm

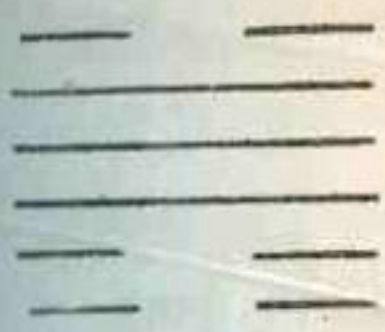

Tên QUẺ: HÀM là CẢM (giao cảm, cảm-thông, cảm động).

Thuộc tháng 1.

Lời Tượng

Sơn thượng hữu trạch: HÀM. Quân-tử dĩ hư thu nhân

Lược Nghĩa

Trên núi có đầm là qnẻ HÀM (giao cảm) Người quân-ttử lấy lòng hư không (vô tư không có thành-kiến gì) để tiếp hụ người.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp giáp:

BÍNH . THÌN, NGỌ, THÂN.

ĐINH . HỢI, DẬU, MÙI

Lại sanh tháng 1 là cách công danh phú quý

THƠ RẰNG

Tự-nhiên thông-cảm sâu-xa

Giờ nên lấy vợ coi là hoàng kim

HÀO 1 ÂM

Hàm kỷ mẫu

Lược-Nghĩa

Cảm được ngón chân cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Không nên cảm mà cảm

MỆNH HỢP CÁCH : Phận nhỏ mà chí cao, thanh danh lúc còn trẻ, già mới hưởng lộc.

MỆNH KHÔNG HỢP : Trung-niên rời nhà đi xa, chư được toại-nguyện

XEM TUẾ VẬN :

—*Quan chức và Giới sĩ* : Quan gần thì đổi đi xa, chức nhàn thì được bận.

— *Người thường* : Nên đi buôn xa, tăng ni tiến-tới được. Đại để mưu cầu việc gì càng vội, càng khó thành.

THƠ RẰNG

Lo gì thêm mệt thêm mê
Chính bền sau tốt, cảm về theo nhau.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM

Hàm kỳ phì, hung, cư cát.

Lược Nghĩa

Cảm cai bắp chân nên xấu (nóng đi mà chưa đi được, ở yên (đợi) thì tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Tĩnh lợi hơn động.

MỆNH HỢP CÁCH : Xem thời mà tiến, thấy phải hãy làm, đối trên không vượt phận, đối dưới không trái đạo, tai hại không sanh, cát tường tự đến.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP: Chi lớn tham-vọng nhiều, bôn tẩu cũng vì cơm áo, tân khổ mới thành gia.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Ngồi yên thì tốt, lưu-động có hại

— *Giới sĩ*: Khó gặp dịp may.

— *Người thường*: Tất-tả ngược xuôi. Tình thì hơn

THƠ RẰNG

Lạc đường; thuyền bến bơ-vơ.
Chiều tà, sóng vỗ. gió mưa ào-ào.

HÀO 3 DƯƠNG

Hàm kỷ cổ, chấp kỳ tùy, vãng lận

Lược Nghĩa

Cảm cái đùi vế (càng xa chân, không đi được) cứ cố theo người (hào 4) vậy tiến đi là hối thẹn.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Cảm không chính đáng, không khỏi hối thẹn.

MỆNH HỢP CÁCH: Tri cơ tiến thoái. Hoặc vai vế làm to. mà có điều hối không kịp.

MỆNH KHÔNG HỢP: Thi tình khéo làm vụng, chỉ theo người, thất-bại.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Phòng trích giáng.

— *Giới sĩ*: Chỉ xoàng, thi-cử ở dưới người.

— *Người thường*: Giao việc gì làm việc ấy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Chẳng nên chuyên một mình,
Chỉ phải theo đàn anh
Phàm việc nhiều hối thẹn,
Chỉ tốt sự hôn nhân.

HÀO 4 DƯƠNG

Trinh cát, hối vong, đồng đồng vãng lai, bằng tòng nhĩ tư.

Lược Nghĩa

Giữ chính thì tốt, mất cả hối tiếc, đi lại bối rối (cảm tình) theo tư tưởng của anh chỉ vì bọn mà thôi.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Học theo tài vương bá.

MỆNH HỢP CÁCH : Thành thật, cảm được ngôi trên, làm ơn được cho dân, công lớn, lộc nhiều.

MỆNH KHÔNG HỢP : Thì tâm ám-muội, thiên-lệch, bôn-ba, tư-cách-xoàng, không có gì mở mang cả.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Chấp-chính có bước tiến.

— *Giới sĩ* : Có lợi, chưa sáng tỏ.

— *Người thường* : Bạn-bè nhờ nhau, được việc nhỏ, cầu to thì hỏng, lòng ít an-tĩnh.

THƠ RẰNG

Xe đi ngàn dặm,
Tiếc cũng qua rồi.
Thư đâu vừa đến,
Cửa nhà sáng tươi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 DƯƠNG

Hàm kỷ muội, vô hối.

Lược Nghĩa

Cảm đám thịt ở lưng (trái với tim nên vô-tư) không hối hận gì.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Không cảm với vật nào nên không hệ-luỵ gì.

MỆNH HỢP CÁCH : Tự lập tuy không có công nghiệp với đời, nhưng cũng không hệ-luỵ hối tiếc gì.

MỆNH KHÔNG HỢP : thì chỉ mê lượng hẹp, bỏ gốc theo ngọn, tầm thường phúc mỏng.

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* : Hay chấp-nhất mất lòng đồng liêu.

— *Giới sĩ* : Khó tiến thủ.

— *Người thường* : Tính tình khó hợp, mưu việc nhỏ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Suốt ngày hoa nở thấy hoa đâu.
Gặp ả Kim biên vận tốt mau.
Danh lợi chỉ toàn mi với lộc.
Đường trời lên rộng, ráng pha mầu.

HÀO 6 ÂM

Hàm kỳ phu, giáp, thiệt.

Lược Nghĩa

Cảm đến mép, má, lưỡi (toàn bộ-phận ăn nói) (1).

---

(1) 6 hào quẻ HÀM toàn dùng bộ-phận thiết thân của người ta để tượng-trưng cách cảm-hóa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Nói cách cảm người.

MỆNH HỢP CÁCH : Có đức, có ngôn-luận, hoặc giữ chức về thuyết đàm, được lòng trên, xứng đáng tiếng khen của quần chúng.

MỆNH KHÔNG HỢP : Khua môi múa mép làm loạn đầu óc thiên hạ, khó tránh lỗi.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Phòng đèm-pha trách cứ.

— *Giới sĩ* : Thử làm du-thuyết, kỹ-nghệ, bình luận hay có hủy-báng.

THƠ RẰNG

Lưỡi suông cảm không lỗi,
Ở yên lành vẫn hơn.
Kinh-doanh tuy dứt mối,
Trăng khuyết trăng lại tròn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

32) Lôi-Phong-Hằng

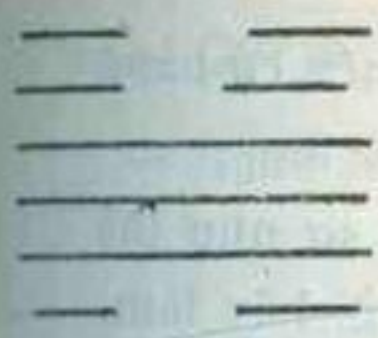

Tên QUẺ: HẰNG là CỬU (lâu, thường luôn, đương nhiên cứ thế).

Thuộc tháng 1.

Lời-Tượng

LÔI phong: HẰNG. Quân tử dĩ lập bất dịch phương.

Lược Nghĩa.

SẤM gió là quẻ Hằng (thường). Người quân tử lấy đấy mà đứng vững không đổi phương-hướng.

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp:

TÂN : Sửu, Hợi, Dậu

CANH : Ngọ, Thân, Tuất

Lại sanh tháng 1 là cách công danh phú-quý, Sanh từ tháng 9 đến tháng 12 thì phúc kém.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Ngồi yên quân-tử chớ lo
Tiền đồ chẳng ngại trời cho chu-tuyền
Phong thư đến, tự nhật-biên,
Gần xa bốn biển đã truyền danh thơm.

HÀO 1 ÂM

Tuấn hằng, trinh hung, vô du lợi.

Lược Nghĩa

Đã hằng lại còn vào sâu (là nệ quá) càng bền gan (không biến theo thời) thì xấu, không lợi gì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Cố chấp không do thời thế, chẳng nên cứ hằng như thế.

MỆNH HỢP CÁCH : Liệu sự giao thiệp thân sơ như thế nào rồi hãy cầu, do thời-thế nên chăng ra sao rồi hãy làm, thì mới đạt được chí, toại được ý, thành quý-nhân được.

MỆNH KHÔNG HỢP : Chẳng biết phận mình, chẳng lường nông sâu, nên động làm là hỏ-trệ thất-bại.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Không được lòng cấp trên

— *Giới sĩ* : Khó gặp tri-kỷ

— *Người thường* : Chẳng hiểu nhân-tình, cứ nhơn-nhơn ngoài đường. Tính thì đã xa.

THƠ RẰNG

Đường thế lợi cách muôn tầm,
Vào sâu thiên hạ, cố nằm thì yên

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 DƯƠNG

Hối vong.

Lược Nghĩa

Hối tiếc không còn nữa (được đạo trung lại có hào 5 ứng viện).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Giữ đạo trung nên ít lỗi.

MỆNH HỢP CÁCH : Thấy điều thiện thì làm, có lỗi thì sửa hưởng phú quý phúc-trạch.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng bình bình chẳng xấu, già không lật-bệnh, sống lâu, tiếng trong sạch.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Cẩn thận không-sơ, khoáng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới sĩ* : Tôn sùng đức tính.

— *Người thường* : Cố thủ không bị hao tổn.

THƠ RẰNG

Suốt đời giữ đạo trung ngay,
Còn gì hối tiếc, hằng ngày ăn vui.

HÀO 5 DƯƠNG

Bất hằng kỳ đức, hoặc thừa chi tu, trinh lận.

Lược Nghĩa

Chẳng giữ được đức hằng, có khi bị đeo xấu-hổ, dù chính cũng xấu-hổ.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Không giữ đức hằng, mất thiện.

MỆNH HỢP CÁCH: Chẳng ăn ở cho cười.

MỆNH KHÔNG HỢP : Hỏng nết mất tiếng, khó dung thứ

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* và *Giới sĩ* : Phòng cách giáng, chê cười.

— *Người thường* Phòng nhục-nhã, kiện tụng.

THƠ RẰNG

Sương gieo, cành xấu hoa gầy,
Chẳng nên chịu tiếng bỏ trây đức hằng.

HÀO 4 DƯƠNG

Điền vô cầm.

Lược Nghĩa

Đi săn mà không có chim (hào 4 không trung chính).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LÔI PHONG HẰNG

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Không nên giữ lâu mà cứ ở lâu.

MỆNH HỢP HỢP: Cũng dùng xảo thuật để được, lòng trên, ham hưởng lộc vị, công danh sớm thoái thì hơn.

MỆNH KHÔNG HỢP: Việc làm không thực sự, sinh-nhai kém, hoặc làm nghề săn bắn.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức* và *Giới sĩ*: Thoái bộ, khó tiến.

— *Người thường*: Mọi người doanh mưu phi lực

THƠ RẰNG

Chí không kiên, việc vụng về,
Cánh chim bao gió, trăng kề giếng sâu.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 5 ÂM

Hằng kỳ đức, trinh, phụ nhân cát, phu-tử hung.

Lược nghĩa

Giữ đức theo đạo hằng, thế là chính bền, nhưng đàn bà thì tốt, đàn ông thì xấu.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Lấy đức nhu làm đạo hằng mà chẳng cho là thiện vậy.

MỆNH HỢP CÁCH: Có đức hoặc được vợ hiền giúp sức.

MỆNH KHÔNG HỢP: Quyền vào tay người khác, hoặc gặp vợ, hung hãn, hại gia đạo.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan-chức*: A-dua quyền thế, bị chê cười.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới sĩ* : Tiến liều bị nhục.

— *Người thường* : Bá-thiện bị hủy-báng, bài xích.

THƠ RẰNG

Đong đưa câu chuyện đàn bà,
Nếu là phận gái ắt là tiết trinh.
Ướm thử cái bước tiến trình,
Âm lùi mong được đêm lành tạnh quang.

HÀO 6 ÂM

Chấn hằng, hung

Lược Nghĩa

Làm chấn động đạo hằng, xấu.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Chỉ tạo động, lên không biết cố thủ, thế là không đúng đạo hằng.

MỆNH HỢP CÁCH : Làm đúng lý không hỏng việc, hợp nghĩa không quá chức phận.

MỆNH KHÔNG HỢP : Thích làm to, lập công mà trái phép lộng hành chỉ thêm đồ hại.

XEM TUẾ VẬN :

—*Quan chức* : Hiếu động, cầu danh lợi nhỏ thì được, lớn thì uổng công.

— *Nữ mạng* : không lợi cho chồng con.

THƠ RẰNG

Máy động nhiều không ổn,
Đổi thay được, không hung.
Trăng vơi soi Tây Bắc,
Hồng lẻ đụng cánh lông.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

33) Thiên-Sơn-Độn

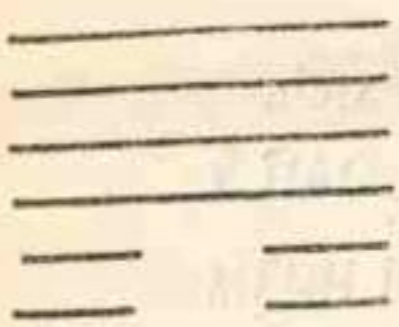

Tên QUẺ: ĐỘN là Thoái (lùi về, ở ẩn).

Thuộc tháng 6.

Lời Tượng

Thiên hạ hữu sơn : Độn. Quân-tử dĩ viễn tiểu-nhân, bất ác nhi nghiêm.

Lược Nghĩa

Dưới trời có núi là quẻ Độn (ẩn). Người quân-tử lấy đấy mà xa kẻ tiểu nhân, chẳng ác đâu, nhưng mà nghiêm.

Hà Lạc Giải Đoán

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những tuổi nạp giáp :

BÍNH : THÌN, NGỌ, THÂN.

NHÂM hoặc GIÁP : NGỌ, THÂN, TUẤT.

Lại sanh tháng 6 là cách công danh phú-quý.

THƠ RẰNG

Đừng kêu : vận kiền mãi trời !
Chờ năm Sửu Ngọ đường đời thênh-thang.

HÀO 1 ÂM.

Độn vĩ, lệ. Vật dụng hữu du vãng.

Lược Nghĩa

Ở đuôi Thời Độn (ẩn tránh), nguy đó. Chớ có tiến dùng về việc gì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Ẩn tránh khéo thì thoát nạn.

MỆNH HỢP CÁCH : Trước làm nhỏ sau làm lớn, trước khó sau dễ.

MỆNH KHÔNG HỢP : Lo phiền, gian-tân, dù có được đề-huề, cũng chẳng làm nên truyện.

XEM TUẾ-VẬN :

— *Quan chức* : Được dịp thì buông cương.

— *Giới sĩ* : Luyện tài đợi thời.

— *Người thường* : Thủ phận thì hơn.

THƠ RẰNG

Đất hiểm lại đường cùng.
Tung bay ngụp xuống sông.
Lui về mà thủ-phận,
Tiến lắm chi tai công.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Miễn Phí - Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM

Chấp chi dụng hoàng ngưu chi cách, mạc chi thăng thoát.

Lược Nghĩa

Dùng da con bò vàng để buộc giữ lấy, ai còn cởi thoát nổi.

(vàng là sắc trung, buộc giữ lấy chí-hướng).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Cố thủ lấy chí-hướng.

MỆNH HỢP CÁCH : Cố thủ được chí xưa, tránh bọn gian tà, đem đức trung thuận ứng dụng vào việc đời.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THIÊN SƠN ĐỘN

MỆNH KHÔNG HỢP : Chăn nuôi trâu bò có lợi.

XEM TUẾ VẬN :

Số xấu thì xảy việc kiện-tụng do người nhà cố-chấp hoặc đề-phòng kẻ dưới xâm nhờn. An thường thủ phận thì không lỗi.

THƠ RẰNG

Nếu hay giữ được chí mình,
Tới kỳ cát khánh tung-hoành thua ai.

HÀO 3 DƯƠNG

Hệ độn, hữu tật lệ, súc thần thiếp cát.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Ẩn tránh mà vẫn bị ràng-buộc (bởi 2 hào âm dưới), nên có bệnh và nguy đấy, chỉ nuôi thiếp tôi là tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Đáng ẩn-tránh mà còn hệ-lụy không tránh được.

MỆNH HỢP CÁCH : Minh triết giữ được thân, dũng thoái thoát được nạn. Hoặc có hiền-thê giúp sức, hoặc có nô-bộc hết lòng.

MỆNH KHÔNG HỢP : Chỉ ăn nhậu, tham tài tham sắc, tật lệ liên-miên hoặc bị nô-tỳ liên lụy.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : có cái lo về chức phận.

— *Giới sĩ* : Không thành đại sự.

— *Người thường* : Nhiều tật-ách. Số tốt thì được vợ đắc lực, nhà thêm người.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Phòng tật bệnh, gan việc thường
Mưu to chớ ngả, rẽ đường đưa tin.

HÀO 4 DƯƠNG

Hào độn, quân tử cát, tiểu nhân phủ.

Lược Nghĩa

Ẩn tránh cái ưa thích của mình (hào 1 ứng) người quân-tử thì tốt (vì bỏ được), kẻ tiểu nhân không làm được.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Tin ở người quân tử có thể quyết chí ẩn tránh.

MỆNH HỢP CÁCH: Có trác kiến, có xác định nên lợi lộc không quyến rũ được, tránh được hại, hưởng phúc vĩnh viễn.

MỆNH KHÔNG HỢP: Tham-lam không chán, xu phụ quyền thế, hoặc kỹ nghệ lập thân, hoặc chán đời.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Cáo hưu để tránh nạn.

— *Giới sĩ*: Tế ngộ không đúng thời, khó tiến thủ.

— *Người thường*: Dù được tiểu nhân che chở nhưng sau phòng họa ngầm.

THƠ RẰNG

Một được một mất,
Muốn trước muốn sau.
Con đường mở rộng đi đâu,
Tự-nhiên an-ổn chẳng cầu cạnh ai.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 DƯƠNG

Gia độn, trinh cát.

Lược Nghĩa

Ẩn tránh hay, chính và tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Khen ẩn-tránh, đẹp đẽ.

MỆNH HỢP CÁCH : Đại-nhân dẹp loạn, đem về đường chính.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng điềm đạm dưỡng tính, bình sinh an-vui.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Thăng chuyển.

— *Giới sĩ và Người thường* : Đều gặp mỹ-nhân và có vui mừng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Thời đây, cứ việc tiến-hành,
kế hay đã sẵn, tiến-trình thản-nhiên

HÀO 6 DƯƠNG

Phi độn, vô bất lợi

Lược Nghĩa

Ẩn tránh mà khoan-thai, không có gì là không lợi.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Ẩn tránh mà thản khoan-thai là hay

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Lòng quảng đ[illegible] không lưu-ý đến yêu [illegible] phúc họa, mà hưởng phú[illegible].

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng được [illegible]ơm áo đầy đủ, chẳng nhục, chẳng vinh.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Thoái nhàn.

— *Giới sĩ* : Đợi thời.

— *Người thường* : Kinh-doanh đắc lợ[illegible] gia-nghiệp tăng-trưởng.

THƠ RẰNG

Phiêu phiêu ngoại vật là tiên,
Việc gì là chẳng tự-nhiên tốt lành.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

34) Lôi-Thiên-Đại-Tráng

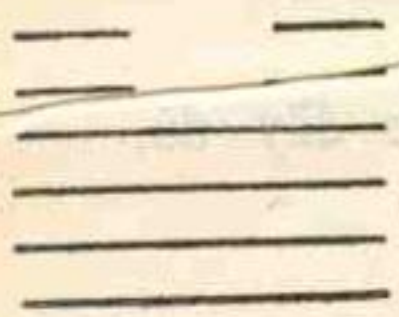

Tên QUẺ : ĐẠI-TRÁNG là CHÍ
(tức Ý-CHÍ lớn mạnh).

Thuộc tháng 2.

Lời Tượng

Lôi tại thiên thượng : Đại tráng.
Quân tử dĩ phi-lễ phất lý.

Lược Nghĩa

Sấm ở trên trời là quẻ Đại-tráng. Người quân-tử lấy đấy, thấy cái gì không hợp lẽ phải thì chẳng làm.

Hà-Lạc Giải-Đoán

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những tuổi nạp giáp :

GIÁP hoặc NHÂM : Tí, Dần, Thìn,

CANH : Ngọ, Thân, Tuất,

Lại sanh tháng 2 là cách công-danh phú-quý. Xuân-hạ thì được phúc dày. Thu đông phúc mỏng, tháng 7,8, hãy còn được mùa.

THƠ RẰNG

Giữ chí, còn mưu chỉ họa tai,
Nước trời gặp được tốt hòa đôi.
Lập thân chính đại không hư hiểm
Tự thủ, trong rừng một quả khai.

HÀO 1 DƯƠNG

Tráng vu chỉ, chinh hung, hữu phu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

ANH ở nơi ngón chân, tiến đi thì xấu, tin chắc vậy.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Tiến liều là khốn.

MỆNH HỢP CÁCH : Có tài rắn giỏi sáng suốt, cứ thong dong mà xem cuộc biến, cứ hàm ý mà liệu cơ, không nóng tiến, tất giữ toàn vẹn được thân, gia,

MỆNH KHÔNG HỢP : Cậy mạnh làm càn nên gian, tân, cùng-khốn.

XEM TUẾ VẬN :

— Quan chức : Bị dèm pha, nhục.

— Giới sĩ : Gặp không hay.

— Người-thường : Kiện tụng lôi thôi. Phòng bệnh chân

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Việc làm cứng rắn không hay,
Cơ-mưu thêm hại, thẳng-ngay thì lành.

HÀO 2 DƯƠNG

Trinh, cát.

Lược-Nghĩa

Giữ chính, nên tốt.

Hà Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Trở lại đường chính.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Khỏi thiên lệch, khỏi thái-quá thành người cốt cán của quốc gia.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người ôn thực, phong lưu đời ít tai nạn.

XÉM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Ngôi vị thanh cao.

— *Giới sĩ* : Tiến thủ thành danh.

— *Người thường* : Kinh-doanh toại ý.

THƠ RẰNG

Ngôi chính khiêm nhường ở,
Tốt bền tự chẳng sao.
Bên đông cười mộc-nữ.
Ngàn dặm vút non cao.
(Khiêm-khiêm cư chính vị,
Trinh cát tự vô hung.
Mộc-nữ đông-biên tiếu,
Thiên lý tủng xuất phong.)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 DƯƠNG

Tiểu nhân dụng tráng, quân-tử dụng võng, trinh lệ; dê dương xúc phiên, luỵ kỳ dốc.

Lược Nghĩa

Kẻ tiểu-nhân dùng sức dương hăng, người quân-tử dùng sức gan lì, chính cũng nguy, con dê dực húc vào bờ giậu, gẫy cả sừng nó.

Hà Lạc Giải Đoán.

Ý HÀO : Cậy sức dương hăng nên khó thoát nguy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Cũng là bậc quân-tử nhưng coi việc thiên hạ không đáng làm, nên thiếu trì trọng để xét biến, coi người thiên hạ không ai đáng sợ, nên thiếu thong-dong để tường cơ, vì vậy dù ngay thẳng cũng bị nguy.

MỆNH KHÔNG HỢP : Sinh khí huyết cương-cường, hay tranh-đấu, để khởi hấn, tổn tài, bại gia.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Hoạn-nạn, tiến thoái đều khó tránh.

— *Giới sĩ* : Bị trở-trệ cả.

— *Người thường* : Tụng sự, tang phục, hình khắc đa đoan người của đều bất lợi.

THƠ RẰNG

Người quân-tử, buổi tráng cường,
Lo xa đừng xử quá cương bao giờ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 4 DƯƠNG

Trinh cát, hối vong; Phiên quyết bất luy; Tráng vu đại dư chi phúc.

Lược Nghĩa

Giữ được chính thì lành, mà khỏi ăn-năn gì; Bờ giậu đã tung, chẳng phải mệt nữa; Sức dương hăng ở cái trục bánh xe lớn.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Trở về đường chính, có thể tiến được.

MỆNH HỢP CÁCH : Sửa điều thiên-lệch cho ngay lại, không dùng quá cương, nên tiến dễ-dàng, dựng công lập nghiệp. Văn chương phát lên ở lúc thanh niên, muộn tuổi được hưởng phúc-trạch.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP: Cũng bình sinh được an-vui, chuyền bĩ thành thái, nghiệp nhà phong hậu.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Phận hẩm-hiu thì khởi lên được.

— *Giới sĩ*: Đỗ cao.

— *Người thường*: Hưởng phúc, tĩnh lâu thì động, tất được lành.

THƠ RẰNG

Tnĩh lâu nay động hợp thời,
Tai qua phúc đến dường đời thênh-thang.

HÀO 5 ÂM

Tảng dương vu dĩ, vô hối.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Online

Lược Nghĩa

Làm tan tính cương của dê (4 hào dg là đàn dê) bằng cái dễ dãi của mình (hào 5 âm nhu) nên không có gì ăn-năn cả.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Đức không đủ để tiến mà vẫn được việc.

MỆNH HỢP CÁCH: Lấy sự mềm giẻo để cảm phục cường-bạo dồi khó thành dễ, cũng yên được việc.

MỆNH KHÔNG HỢP: Nhu nhược, phúc nhỏ, thọ ít.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan-chức*: Sơ-khoáng phận sự.

— *Giới-sĩ*: Mất tiếng.

— *Người-thường*: Mưu vọng chẳng được việc gì. Người ốm có triệu-chứng nguy kịch.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Một bò hai 2 đuôi (nhứt ngưu nhị vĩ)
Một trăng mới rơi (nhất nguyệt sơ truy)
Đường dài khúc-khuỷu (tràng đạo kỳ khu)
Sóng gió vạc sôi (phong ba đỉnh phị).

HÀO 6 ÂM

Đê dương xúc phiên, bất năng thoái, bất năng toại, vô du lợi, gian tắc cát.

Lược Nghĩa

Con dê đực húc bờ giậu, không lùi được, không thỏa ý được, không lợi gì cả, chịu khó thời tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Hết thời tráng rồi mà còn cứ tráng, thì không lợi gì.

MỆNH HỢP CÁCH : Cố thận trọng, trong xét sự lý, ngoài thuận thời thế, khéo dùng sức tráng thì cũng tiến được

MỆNH KHÔNG HỢP : Chí tráng tài nhược, chẳng lượng nên chặng, hay gặp nguy hiểm

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Bị truất giáng

— *Giới sĩ* : Khó tiến

— *Người thường* : Vượt phận, trái nghĩa, thị phi tranh tụng, tiến thoái không thi thố được gì.

THƠ RẰNG

Lo-sợ qua, một ngựa bay
Bên cây mừng đến; chóng chầy đừng nghi
(Ưu-hoan tiêu, nhất mã phi
Mộc biên hữu khánh bất tu nghi)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

35) Hỏa-Địa-Tấn

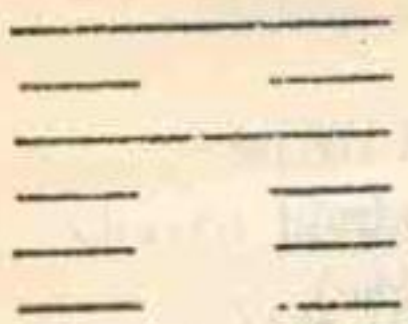

Tên QUẺ : TẤN là TIẾN (tiến bước, thời vận đến).

Thuộc tháng 2.

Lời Tượng

Minh xuất địa thượng : TẤN. Quân-tử dĩ tự chiêu minh đức.

Lược Nghĩa

Ánh sáng lên trên mặt đất là quẻ TẤN (TIẾN). Người quân-tử lấy đấy mà tự làm sáng tỏ cái đức sáng cho mình.

Hà-Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp :

ẤT hoặc QUÝ : Mùi, Tỵ, Mão

KỶ : Dậu, Mùi, Tỵ

Lại sanh tháng 2 là cách công danh phú-quý

THƠ RẰNG

Thưởng công, nước dựng dân an
Tin xa tốt đẹp, trăm ngàn lộc-vinh

HÀO 1 ÂM

Tấn như, tồi như, trinh cát, võng phu, vô cữu.

Lược Nghĩa

Tiến lên như ! Bị ngăn chẹt như ! Cứ giữ chính là tốt, ai không tin, (mặc) cứ khoan thai không lỗi gì

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Nhờ có đức, dù bị ngăn, sau vẫn tốt.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Giữ nghĩa ở nơi mình, không phải uốn đạo để cầu hợp với người, biết mệnh ở trời, nên thong dong giữ chí công-danh, sau được toại ý.

MỆNH KHÔNG HỢP : Có mưu trí nhưng bị trở ngại rất nhiều, quan-chức hay sơ-xuất, người thường vụng về, khó trường thọ.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Hay bị trở ngại bởi dư luận xuyên tạc.

— *Giới sĩ* : Thường nhân đối đãi không tin nhau, vừa vui vừa buồn, tính thì hơn.

THƠ RẰNG

Cỡ lên, đừng cố hững-hờ,
Đem cần câu cóc mà chờ câu ngao.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
downloadsachmienphi.com

HÀO 2 ÂM

Tấn như, sầu như, trinh cát, thụ tư giới phúc, vu kỳ vương mẫu.

Lược Nghĩa

Tiến lên như! sầu như! giữ chính thì tốt, đội nhờ được phúc lớn ở Bà-Tổ minh (hào 5).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Nhờ có đức, tuy buồn nhưng sau được phúc.

MỆNH HỢP CÁCH : Nhờ phúc lớn của Tổ-Mẫu, nhưng vẫn buồn về đạo không hành được.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là đoan-chính buồn vui bất thường, được mẹ hiền, hoặc âm-quỷ-nhân giúp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức* : Tiến được.

— *Giới sĩ* : Trước lỡ sau được.

— *Người thường*: Được toại ý. Được mẹ hiền, vợ giàu.

THƠ RẰNG

Mưu lắm càng lo lắm,
Giữ chính khỏi chi cần.
Từ gần nhờ phúc lớn,
Coi đó hiểu song thân.

HÀO 3 ÂM

Chúng doãn, hối vong.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Mọi người đều tin-cẩn, ăn năn gì cũng hết đi.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Có chí cùng đi lên, không ai ức-chế nổi.

MỆNH HỢP CÁCH: Tìm người đồng đạo đồng-khí để tiến-tu, không làm điều gì để hối tiếc.

MỆNH KHÔNG HỢP: Cũng là người thành-thật, chân-chính, nhiều hạn ít thủ, bình sinh an-lạc vô ưu.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức* : Có thăng chuyển.

— *Giới sĩ* : Được tiến cử.

— *Người thường* : Được bạn tốt cùng kinh doanh có lợi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Hai ngày ý hòa đồng,
Gió đưa buồm nhẹ không.
Đường đi gặp khách cùng lòng,
Cười cười hát hát trên lòng cấp lưu

HÀO 4 DƯƠNG

Tấn như, thạch thử, trinh lệ.

Lược Nghĩa

Tiến lên như ! con chuột đồng, cố chấp thì nguy.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Đức không đáng ngồi chỗ ấy

MỆNH HỢP CÁCH : Vị ngồi trên cả trăm đồng nghiệp làm nhiều ghen ghét.

MỆNH KHÔNG HỢP : Ngang ngạnh ngông cuồng, không đạt kết quả gì.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Bị trở ngại.

— *Giới sĩ* : Khó tiến.

— *Ngường thường* : Khó tránh kiện tụng, vu oan,

THƠ RẰNG

Lòng buồn lo những mất,
Doanh mưu thêm hại thân.
Giữ sao nữ-tử cô đơn,
Thấy nguy chuột-rúc lì-gan xem nào

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 ÂM

Hối vong, thất đắc vật tuất, vãng cát vô bất lợi.

Lược-Nghĩa

Ăn-năn gì cũng hết, mất, được, chớ nên lo, tiến đi thì tốt, không gì là không lợi.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Bậc vương giả vô tâm mà giáo hóa dân, nên thiên-hạ trở nên thuận tình hết.

MỆNH HỢP CÁCH: Văn chương đạo đức hơn đời, cô-cao, việc làm không mưu lợi không kể công, mà danh lợi trọn vẹn.

MỆNH KHÔNG HỢP: Cũng là người óc sáng, chí rộng, biết xa, lo sâu, điều được mất mặc cho tự nhiên, tiến ngừng đều toại chí.

XEM TUỔI VẬN:

— *Quan-chức*: Được vinh thăng.

— *Giới-sĩ*: Tiến thủ thành danh.

— *Người-thường*: Được lợi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Gặp thời ám muội tối om
Gửi mình chính-đính vận còn cát hanh

HÀO 6 DƯƠNG

Tấn kỳ dốc, duy dụng phạt ấp, lệ cát, vô cữu, trinh lận

Lược Nghĩa

Tiến lên đến chỗ sừng của mình (hào thượng) nhưng chỉ dùng việc trừng phạt ấp riêng của mình, dù nguy vẫn tốt, không lỗi gì, nhưng được chính cũng là xấu thẹn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Vô đức, ngồi cao mà không miễn được sự trừng phạt ấp minh.

MỆNH HỢP CÁCH: Cương ở ngôi cực, cùng thế rồi, không hiển lên được hoặc làm Quận Trưởng «huyện-tề» quan quan, có tượng là ấp thôn, dù gian-nan nhưng không hại lớn.

MỆNH KHÔNG HỢP: Có tài không đức, ruột thịt không thân, hay đấu tranh, hoặc làm lính.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Ăn lộc ấp làng.

— *Giới sĩ*: Tiến-thủ, nhưng đường chưa rõ.

— *Người thường*: Tu tạo nhà cửa.

Số xấu có hình phạt, tranh tụng.

downloadsachmienphi.com

THƠ RẰNG

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hợp chưa hợp, thành chưa thành,
Mây mù trắng ám đầu cành lá rơi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

36) Địa-Hỏa Minh-Di

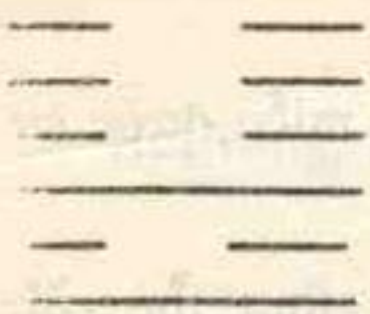

Tên QUẺ : MINH DI là Thương (có ánh sáng nhưng bị tổn thương).

Thuộc tháng 8.

Lời Tượng

Minh nhập địa trung : MINH DI. Quân-tử dĩ ly chúng dụng hối nhi minh.

Lược Nghĩa

Mặt trời lặn vào trong đất là quẻ MINH DI (thương tổn). Người quân-tử lấy đấy mà đến với công chúng, dùng cái tối mà thực ra là cái sáng.

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp :

Kỷ : MÃO, SỬU, HỢI.

Quý hoặc Ất : SỬU, HỢI, DẬU.

Lại sanh tháng 8 là cách công danh phú quý.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Người rình trong đất tổn thương,
Tuổi dương phòng bệnh khó lường hư-hao.

HÀO 1 DƯƠNG

Minh di vu phi, thùy kỳ dực, quân-tử vu hành, tam nhật bất thực, hữu du vãng, chủ nhân hữu ngôn.

Lược Nghĩa

Sự tổn thương (như con chim) lúc bay, đau rũ cánh xuống, người quân-tử (tri cơ) phải đi (để tránh nạn), vội nên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ba ngày không ăn, cótruyện đi xa như thế, chắc hẳn người ta cũng có lời bàn tán (nghi ngờ) (hào 1 tránh xa được hào 6 âm là lúc cực tổn thương).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Biết cơ nên tránh sự tổn thương.

MỆNH HỢP CÁCH : Sáng suốt trong sạch nên đắc dụng thời bình, tránh họa thời loạn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Có chí lớn, nhưng động làm là bị tổn thương, dù có công nhưng khó được hưởng lộc.

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* : Có thể gần mặt trời, phụ-tá thân mật nhưng phòng tổn thương.

— *Giới sĩ* : Có tin thắng lợi.

— *Người thường* : Tai bay vạ gió, chân tay bị đau. Số tốt có người đem ngựa xe đến.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Một cẳng bước hai thuyền, Một gương chiếu hai bên.
Đoàn viên thêm phí sức, Phí sức lại đoàn viên.

HÀO 9 ÂM

Minh di, di vu tả cổ, dụng chửng mã tráng cát.

Lược Nghĩa

Tổn thương mà tổn ở đùi về bên trái, muốn dùng cách cứu (thì cũng chóng lành) như con ngựa khỏe, kết quả tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Muốn khởi binh phạt kẻ tàn-bạo thì phải xem có thuận lòng trời không.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Có uy quyền để chinh phạt làm cho dân an nước vững.

MỆNH KHÔNG HỢP : Đắc chí hoành hành nghịch trên nạt dưới, chỉ làm quân-nhân thì lập được chút công lao.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Có quyền binh tướng súy ở bên trong.

— *Giới sĩ* : Có cái mừng chiếm được công đầu.

— *Người thường* : Dễ bị tai họa.

THƠ RẰNG

Thương sơ, cấp cứu khỏi ngay,
Xuân sang, nạn khỏi phúc dày, lộc hơn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 DƯƠNG

Minh di vu nam thú, đắc kỳ đại thủ, bất khả tật trinh.

Lược Nghĩa

Tổn thương ở chỗ đi trừ loạn ở phía Nam, bắt được thằng đầu sỏ lớn, nhưng chẳng nên vội tuy là chính.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Trên dưới đều có tổn thương, nên ánh sáng chiếu vào bị trở ngại, nếu không tranh tụng thì cũng tật ách.

MỆNH HỢP CÁCH : Nếu có hóa công nguyên khi thì có tạo-tác nhà cửa,

MỆNH KHÔNG HỢP : Thì về bên trái bị tổn thương, hoặc phải chia tay đi xa ngàn dặm.

XEM TUẾ VẬN :

(cũng như trên).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Việc làm đến vận đạt to,
Nhưng nên thong thả đề đò tai nguy,

HÀO 4 ÂM.

Nhập vu tả phúc, hoạch minh di chi tâm, vu xuất môn đình.

Lược Nghĩa

Đi vào (chỗ tối như) bên trái bụng, muốn thỏa lòng trong Thời MINH DI thì nên ra khỏi cửa, sân.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Vào chỗ tối còn nông, còn có thể đi ra xa được.

MỆNH HỢP CÁCH : Là tâm phúc được sủng ái của chính quyền.

MỆNH KHÔNG HỢP : Quỷ-quyệt, xâu dân mọt nước.

XEM TUẾ VẬN :

Chức nhàn, được trao việc quan trọng, ở trong thì chuyển ra ngoài, ở tối lâu được ra sáng, bị giam được thoát thân, ra ngoài doanh thương gặp bạn nhà buôn đắc lực, đàn bà có mang sinh sản, số xấu thì có bệnh ở tim ở bụng.

THƠ RẰNG

Nguy lo thoát, vững tinh thần.
Bây giờ, danh lợi tiến thân được rồi.

HÀO 5 ÂM

Cơ-tử (1) chi minh-di, lợi trinh.

(1) Cơ-Tử là hiền-thần gặp hôn quân là vua Trụ (hào 5 ở dưới hào 6)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Sự tổn thương của Cơ-Tử (ở cạnh hào 6 như Trụ-vương) cứ giữ chính thì có lợi.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Ở giữa hoạn- nạn mà vẫn giữ được chí ngay

MỆNH HỢP CÁCH : Có cơ mưu lớn mà vẫn giữ được thân mình

MỆNH KHÔNG HỢP : Khó gặp đồng-chí, lo-lắng, gian -nan, bôn-tẩu.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức* : Kiệm đức tránh nạn,

— *Gii sĩ* : Khó gặp tri-kỷ

— *Người thường* : Giat đình có hoạn nạn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Gặp thời đen tối đừng rầu.
Giữ mình ngay thẳng ắt sau tột lành

HÀO 6 ÂM

Bất minh, hối, sơ đăng vu thiên, hậu nhập vu địa

Lược Nghĩa

Chẳng sáng mà tối đen, mới thì lên tận trời, sau thì vào tận đất

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Vô đức nên không giữ được ngôi lớn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Chi cao vị lớn, cứu đại nạn cho nước

MỆNH KHÔNG HỢP : Ỷ thế làm bậy, bé cuồng ngông, lớn ba-đào

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Bị sài-sễ.

— *Giới sĩ* : Nổi chìm

— *Người thường* : Trước dễ sau khó. Già quẫn kém thọ

THƠ RẰNG

Việc đời đen tối tranh nhau
Giai nhân khóc-lóc ôm sầu mé sông

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

37) Phong-Hỏa-Gia-Nhân

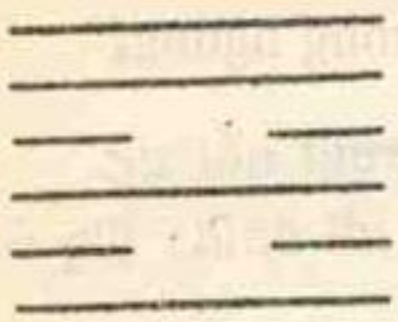

Tên QUẺ: GIA NHÂN là ĐỒNG (cùng với người nhà hòa thuận vui-vẻ)

Thuộc tháng 6

Lời Tượng

Phong tự hỏa xuất: Gia nhân. Quân tử dĩ ngôn hữu vật nhi hành hữu hằng.

Lược Nghĩa

Gió từ lửa ra là quẻ GIA-NHÂN (người nhà). Người quân tử lấy đấy mà lời nói phải có sự thực, việc làm phải theo đạo Hằng (thường xuyên)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp :

KỶ : Mão, Sửu, Hợi.

TÂN : Mùi, Tỵ, Mão.

Lại sánh tháng 6 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Rõi dây gia-đạo thịnh,
Âm-đức nhờ tổ-tông.
Ân-trạch trời cho giáng,
Hai con được cưỡi rồng.

HÀO 1 DƯƠNG

Nhàn hữu gia, hối vong.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Ngăn ngừa (tật xấu) ngay từ lúc mới có nhà, thì không còn ăn năn gì cả

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Chính được gia-đạo thì chẳng thất-thố gì.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài đức quảng đại, không những lập được nghiệp nhà mà dựng được quốc-thể, hưởng phú quý.

MỆNH KHÔNG HỢP : cũng là kẻ sĩ cần hậu, nhất sinh an lạc

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* : Đương nhân đối việc quan-trọng, đương quan trọng thì hóa nhàn

— *Giới sĩ* : thì bằng nhỏ

— *Người thường* : Lo toan được việc, thành gia-thất tăng-ni trụ tri, người già kém thọ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Trọng gia đạo, biết đề phòng,
Việc gì định trước thì không giật mình,

HÀO 2 ÂM

Vô du toại, tại trung quỹ, trinh cát.

Lược-Nghĩa

Không cầu toại ý ở xa đâu, tại trong bếp núc, giữ chính thì tốt.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Hết đạo đàn-bà, đẹp nhà đẹp của.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Bình dị gần dân, uhiều người kính mến, gia đạo hưng long. Nữ-mạng thì vượng chồng, lợi con, công to nội trợ.

MỆNH KHÔNG HỢP : Thì cũng thanh nhàn hưởng phúc

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Về trung-ương được vinh lộc.

— *Giới sĩ* : Được học bổng hay vào nội-trú.

— *Người thường* : Thành gia, tài vật tăng bội.

THƠ RẰNG

Việc nhà, trung thuận ắt thành.
Tính dâu được dấy, xứng tình bõ công.

HÀO 3 DƯƠNG

Gia nhân hạc hạc, hối lệ cát; phụ-tử hy hy, chung lận

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Người nhà có vẻ nghiêm ngặt, tuy ăn-năn lo nguy (sợ thương ân) nhưng mà tốt, chứ như đàn bà con trẻ luông-tuồng thì sau hối thẹn.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Răn giữ nghiêm gia đạo, mà vẫn khoan thai.

MỆNH HỢP CÁCH : Nghiêm chỉnh giữ uy, quả quyết giữ nghĩa. Nhân tâm nể sợ thì mới tốt về sau.

MỆNH KHÔNG HỢP : Mừng. giận bất thường, trên dưới lẫn lộn tất gia nghiệp phải đi đến điêu tàn.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan : chức* nghiêm, ít khoan thứ.

— *Giới sĩ* : tiến thủ bình thường.

— *Người thường* : Nửa mừng nửa lo, phòng đom mê.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Trị gia phòng trước thì yên,
Heo đi chó cắn chẳng quên việc gì.

HÀO 4 ÂM

Phú gia, đại cát.

Lược Nghĩa

Làm cho nhà hưng-thịnh, tốt lắm,

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Làm lợi cho nước, cần có đức.

MỆNH HỢP CÁCH : Có đức nhu thuận, tu tài làm cho nước vững bền, dân sinh thỏa mãn yên vui.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng được thóc lúa đầy đủ, làng xóm yên lành.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Có lộc nên giầu.

— *Giới sĩ* : Được ban thưởng.

— *Người thường* : Buôn bán có lợi. Người cô quả gặp thân nhân.

THƠ RẰNG

Ngày dùng đủ sức phong lưu,
Chuyến đi này hẳn doanh mưu gặp thời.

HÀO 5 DƯƠNG

Vương cách hữu gia, vật tuất, cát.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Ông vua (nguyên-thủ) thấu lẽ «cũng có gia-thất» thì đừng lo gì, tốt đấy (có hào 2 ứng).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Lời nói có sự thực, việc làm có nếp quen.

MỆNH HỢP CÁCH : Ngôn hành đều đúng tiêu-chuẩn, sẵn người giúp đỡ, điều tốt tự đem đến.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng có cương, có nhu, đức nghiệp đều tốt.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Hiển đạt.

— *Giới sĩ* : Thành danh.

— *Người thường* : Gặp quý nhân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Ngôi tôn đẹp, khỏi phải cầu,
Đông tây thuận bước, ngẩng đầu trời soi.

HÀO 6 DƯƠNG

Hữu phu, uy như, chung cát.

Lược Nghĩa

Có tin tưởng, thêm oai-nghiêm nữa, sau hẳn tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Phải chính việc nhà để đi tới kết quả thì mới tốt.

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Có văn võ, có uy tín, đối nước, đối dân, là người hoàn toàn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người cương nhu đủ cả, đức rộng phúc dày.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Vị cao quyền trọng.

— *Giới sĩ* : Tiến thủ thành danh.

— *Người thường* : Kinh doanh đắc ý. Nữ mạng là người đức phụ.

THƠ RẰNG

Danh cao quyền trọng tột-vời,
Tuyết khua vó ngựa, non phơi bách tùng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Mất ứng viện mà rồi lại được,

MỆNH HỢP CÁCH: Đức vọng làm cho người tin, ngay thẳng làm cho người hết bạo ngược, nhỏ khó phát triển, lớn lên thành đạt lớn.

MỆNH KHÔNG HỢP: Gian nan chẳng gặp dịp may, vãn cảnh mới khá.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Được phục chức cũ, hoặc bị giáng thì được phục hồi.

— *Giới sĩ*: Tiến thủ trắc trở,

— *Người thường*: Trước mất sau được, trước giận sau lành.

Đề phòng hao-tổn lục súc và lo-lắng.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Bò hai đuôi (1) chuột miệng dài,
Gặp nhau nhũng nhiễu, được này, mất kia.

HÀO 2 DƯƠNG

Ngộ chủ vu hạng, vô cữu.

Lược nghĩa

Gặp chủ (hào 5 ứng) ở ngõ hẻm (vì thời KHUÊ, xấu, không đường-hoàng được), nhưng không lỗi.

(1) Lưỡng vĩ ngưu, nhất khẩu thử.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Hết lòng vì chủ.

MỆNH HỢP CÁCH : Người trung nghĩa, sửa được lỗi trên, đổi được tục dưới.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng hiểu nhân tình, nhiều người giúp mình, ở nơi ngõ hẻm, chẳng quan tâm đến vinh nhục.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* Gặp cấp chủ, sẽ được thăng chuyển.

— *Giới sĩ* : Được tuyển chọn và tiến lên.

— *Người thường* : Kinh doanh đắc ý.

THƠ RẰNG

Bỏ nơi kia, đến nơi này,
Việc làm uyển chuyển, mới hay hợp thời.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 ÂM

Kiến dư duệ, kỳ ngưu xiết,
kỳ nhân thiên thả ty, vô sơ hữu chung.

Lược Nghĩa

Thấy kẻ (hào 2) kéo xe mình lùi lại, con trâu (hào 4) ngăn trước. Người này (hào 3) như bị trổ mặt cắt mũi.

Tuy không trước, nhưng rồi có sau (sẽ được gặp hào 6 ứng).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Trước giận nhau, sau mới hợp.

MỆNH HỢP CÁCH : Tính người mẫn tiệp, trước bị người ngược đãi, sau hợp được và tính việc gì cũng thành.

MỆNH KHÔNG HỢP : Hay bị hình thương ở sau ngựa trước xe, tán khổ, về sau mới được an vui.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Phòng kẻ xu-nịnh ngăn bước.

— *Giới sĩ* : Bài thi bị bỏ lại, được xét lại.

— *Người thường* : Trước trở sau thành. Số xấu bị xương thịt hình thương.

THƠ RẰNG

Hợp tan, họa hoạn nên phòng,
Trước thì vất vả, sau cùng mới hay.

HÀO 4 DƯƠNG

Khuê cô, ngộ nguyên phu, lệ vô cữu.

Lược Nghĩa

Cô đơn ở thời Khuê, mà gặp được chàng trai xưa tin nhau (hào 1 dồng đức) tuy thời nguy, nhưng không lỗi.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Được gặp bạn, không buồn nỗi cô đơn.

MỆNH HỢP CÁCH : Có tài xuất chúng, giao-thiệp giỏi, gặp bạn hay, giúp dẹp loạn thành trị, chuyển giận thành hòa. Nữ mạng thành bà lớn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người tự lập, trước khuê-ly, sau tương-ngộ.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Được đồng chí tiến bạt.

— *Giới sĩ* : được cấp trên biết đến.

— *Người-thường* : hôn nhân thành, khỏi nguy đến an, mưu tính trước nghịch sau thuận.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Cô đơn, gặp bạn cố tri,
Đồng lòng lo tính, nạn gì cũng qua.

HÀO 5 ÂM

Hối vong, quyết tông phệ phu, vãng, hà cữu.

Lược Nghĩa

Khỏi ăn-năn nữa, cùng tôn-phái nên cắn vào da (để thân nhau), tiến đi, còn lỗi gì đâu?

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Dễ dàng tri-ngộ, cứ tiến đi.

MỆNH HỢP CÁCH : Vị cao, đức lớn, được người giỏi phụ tá, lập công danh, hưởng phú quý.

MỆNH KHÔNG HỢP : Được nhờ âm-công tổ nghiệp hưởng thụ, không khó nhọc gì, ra ngoài cũng gặp tri kỷ, nhưng phòng xương thịt bị cắn đứt.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Được đền bù công lao.

— *Giới sĩ* : Được lên cao.

— *Người thường* : Thâu lợi ; hôn-nhân thành, có người đề cử, số xấu thì bạn bè oán ghét, xương thịt bị hình thương, quan sự rắc rối.

THƠ RẰNG

Tênh tênh hoạn nạn xa rồi,
Đến kỳ cát khánh, vui ngồi với nhau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 6 DƯƠNG

Khuê cô, kiến thỉ phụ đồ, tải quỷ nhất xa, tiền trương chi hồ, hậu thoát chi hồ, phỉ khấu hôn cấu, vãng ngộ vũ đắc cát.

Lược Nghĩa

Cô-đơn ở thời Khuê, thấy con heo đội bùn (bẩn lắm) một xe chở quỷ (xấu lắm) trước dương cung (định bắn) sau tháo cung ra; không phải giặc đâu, đó là người muốn kết hôn, thôi đi, gặp mưa (giải nồng) là tốt.

(Tất cả trên là thái độ của hào 6 đối với hào 3, trước ngờ, sau hết ngờ, và hòa hợp)

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Đối với người ứng-viên, trước ngờ sau hợp

MỆNH HỢP CÁCH: Quá xét-nét đàm ngờ-vực, trước gặp khó khăn sau dễ dàng, hoặc sự hôn nhân trùng-điệp, hoặc nhà binh lập được công, mưa là phúc trạch vui người, lợi vật.

MỆNH KHÔNG HỢP: Cô-độc, ô-trọc, giối trá, thị phi, tán tụ bất thường.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Bị dèm pha oán trách.

— *Giới sĩ*: Trước u-mê, sau làm được.

— *Người thường*: Gặp ô-nhục, bị vu-oan, trước tổn sau ích.

THƠ RẰNG

Sợ lo, tiếng sấm nổ vang,
Qua cơn mưa gió mây vàng trăng soi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

39) Thủy-Sơn-Kiền

☵☶

Tên QUẺ: KIỀN là NAN (gian-nan vất-vả)

Thuộc tháng 8.

Lời Tượng

Sơn thượng hữu thủy: KIỀN. Quân tử dĩ phản thân tu đức.

Lược Nghĩa

Trên núi có nước là quẻ KIỀN (vất-vả) Người quân tử lấy đấy mà trở lại xét mình để tu đức.

Hà Lạc Giải Đoán.

Những tuổi nạp giáp:

BÍNH Thìn, Ngọ, Thân.

MẬU Thân, Tuất, Tí.

Lại sanh tháng 8 là cách công danh phú-quý.

THƠ RẰNG

Phòng Đông-Bắc, lợi Tây-Nam,
Trong mây có một khác phàm giai nhân.

HÀO 1 ÂM

Vãng kiền, lai dự

Lược Nghĩa

Đi lên thì vất-vả, ở lại thì được khen

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Thời không tiến được thì nên ngừng lại.

MỆNH HỢP CÁCH: Tinh khôn, khéo xử nghịch cảnh thấy hiểm trở thì ngừng lại, trước khó sau gặp.

MỆNH KHÔNG HỢP: Tùy đường đi mà đánh xe, an bần lạc đạo.

XEM TUẾ-VẬN:

— *Quan chức*: Được tưởng lệ.

— *Giới sĩ*: Chờ thời sẽ tiến.

— *Người thường*: Nên thủ phận an thân.

THƠ RẰNG

Đi khó, ở lại khen mừng;
Lợi danh như ý, tưng-bừng hoa thu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM

Vương thuần kiền kiền, phỉ cung chi cố,

Lược Nghĩa

Bậc Vương-thần vất-vả, chẳng phải cớ do thân mình (vì việc nước, do hảo 5 tin cậy).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Hết lòng vì nước

MỆNH HỢP CÁCH: Kiệt lực vì trung hiếu

MỆNH KHÔNG HỢP: Cha con cùng gian-tân, vợ chồng cùng trong sách. Được làng xóm [illegible]

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Tận tâm với nhiệm vụ

— *Giới sĩ* : Không phải thời, nên khó tiến

— *Người thường* : Lội suối chèo đèo, kinh doanh khó khăn. Số xấu lo cho bản mệnh

THƠ RẰNG

Vì đâu hồng nhạn tan đàn,
Tây Nam lồng ngựa, hân-hoan có ngày.

HÀO 3 DƯƠNG

Vãng kiền, lai phản.

Lược Nghĩa

Tiến đi thì vất vả, quay trở lại thì hơn.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Nên tiến, nghĩa nên trở lại.

MỆNH HỢP CÁCH : Biết thời cơ, được người tán trợ, hoặc được vào nội hàn, nội xá, an lạc tự tại.

MỆNH KHÔNG HỢP : Biết sửa lỗi, từ ngoài trở về với Tổ nghiệp để sinh nhai, hoặc được nội trợ.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Trở về trung ương.

— *Giới sĩ* : Lợi thi Đại Học, lên cao được vào Hàn lâm

— *Người thường* : Được mừng về vợ con.
Số vấn bị hình khắc tổn thương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Đi thì lắm nỗi da doan,
Trở về được thấy thân an, nhà lành.

HÀO 4 ÂM

Vãng kiển lai liên.

Lược Nghĩa

Đi lên thì vất vả, trở lại thì liên kết được (với 3 hào quẻ nội).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Thời không nên tiến, nên hợp lực với bên dưới thì cũng vượt được gian nan

MỆNH HỢP CÁCH : Thân với người giỏi, xnống với người dưới, đồng tâm hiệp-lực để cứu nguy dẹp loạn, hoặc trên thừa Tổ-nghiệp, dưới nối con hay, phúc lộc dồi dào.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng được người giúp sức, bình sinh an vui, được vui-mừng về hôn nhân hay tử tức

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Được thăng thưởng đều đều

— *Giới sĩ* : Cầu danh được danh, cầu lợi được lợi

Số xấu : Liên can kiện tụng. Tĩnh thì đỡ vất vả

THƠ RẰNG

Thật thà hiệp lực đồng tâm
Để cùng cứu vớt thăng-trầm gian nan

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 DƯƠNG

Đại kiền bằng lai

Lược Nghĩa

Gian-nan lớn, có bạn lại (giúp sức, tức hào 2)

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Bậc lãnh đạo đương thế gian-nan, mừng được giúp sức

MỆNH HỢP CÁCH: Có lương bằng giúp, cùng đỗi bĩ ra thái, đổi loạn thành trị

MỆNH KHÔNG HỢP: Thân gia lúc khốn-đốn có lương bằng giúp sức, trước kiền sau thái.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan-chức*: ở quận ngoài, trong sạch

— *Giới-sĩ*: Thi bằng trung-cấp hoặc được vào Đại-Học

— *Người-thường*: kinh doanh được đề cử, có lợi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Ruột tằm bối rối nguy-nan
Quý nhân đâu tới, hoàn toàn giúp cho.

HÀO 6 ÂM

Vãng kiền, lai thạc, cát, lợi kiến đại nhân

Lược-Nghĩa

Đi nữa thì vất vả, trở lại được việc lớn, tốt, lợi về việc gặp đại nhân (hào 5)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Cái nghĩa ở chỗ cứ theo vị lãnh đạo.

MỆNH HỢP CÁCH: Tài to đức lớn, công-huân lừng lẫy đương thời, danh dự tên vào thiên-cổ.

MỆNH KHÔNG HỢP : Sinh-nhai dựa vào người quyền thế, có người giúp sức bên trong, bình sinh an-lạc.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức*: Được vào nội-các, nội-hàn

— *Giới-sĩ*: Tiến thủ thành danh

— *Người-thường*: Cận quý hoạch lợi

THƠ RẰNG

Tiến đi thời vẫn truân-triên
Thuận theo Nguyên-Thủ đường liền công danh

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

40) Lôi-Thủy-Giải.

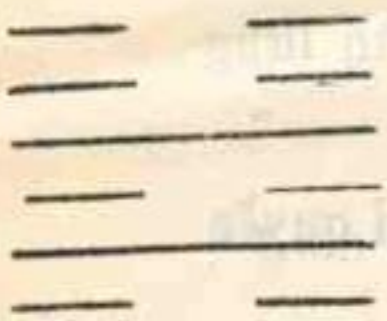

Tên QUẺ : GIẢI là (TÁN) «Tan biến, cởi mở hoạn-nạn, uất-ức...»

Thuộc tháng 12.

Lời-Tượng

Lôi vũ tác : Giải. Quân-tử dĩ xá quá hựu tội.

Lược Nghĩa

Sấm mưa tác động là quẻ GIẢI (cởi mở) . Người quân-tử lấy đấy mà bỏ lỗi thứ tội (cho kẻ khác).

Hà-Lạc Giải-Đoán

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những tuổi nạp giáp :

MẬU : Dần; Thìn; Ngọ.

CANH : Ngọ; Thân; Tuất.

Lại sanh tháng 12 là cách công danh phú quý. Tháng 2 tháng 8 sấm mưa đúng mùa thì phúc cũng dầy. Từ tháng 9 đến tháng 1 (trừ tháng 12) thì phúc mỏng.

THƠ RẰNG

Cửa rồng vốn là khách,
Sang năm cưỡi cá kình.
Doanh châu không chịu ở.
Đài điện rập công-khanh.

HÀO 1 ÂM

Vô cữu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Không lỗi.

(mới cởi mở, vô vi, có hào 4 ứng).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có đức, giúp nhau để không mắc lỗi.

MỆNH HỢP CÁCH : Cương nhu giúp nhau, mạnh khoan vừa dùng, vừa hồn nhiên, Không đa sự nhiễu dân, tai nạn khỏi, phúc trạch dầy.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng bình-dị, cử chỉ đúng mức, được tri-kỷ giúp đỡ, không cùng-quẫn.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Xứng đáng, có dịp được thăng chuyển.

— *Giới-sĩ* : Đỗ đạt, thành danh.

— *Người hường* : Hôn-nhân thành, kinh doanh được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Xuân sang nhận một phong thư,
Sầu xưa đã hết, vui từ hôm nay.

HÀO 2 DƯƠNG

Điền hoạch tam hồ. đắc hoàng thỉ, trinh cát.

Lược-Nghĩa

Săn được 3 con cáo (3 kẻ tiểu nhân, tức là 3 hào âm, trừ hào 5) được mũi tên mầu vàng, giữ chính bền thì tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LÔI THỦY GIẢI

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Trừ khử gian tà.

MỆNH HỢP CÁCH : Đức cao vọng trọng. trừ tà giúp thiện, trên vun đức trị, dưới sửa tục dân, thành một BẬC NGUYÊN-LÃO của thời đại.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng thân người hiền xa kẻ gian, điền sản, phong du, hôn nhân 2 lần, hoặc làm phu tráng cũng đủ ăn đủ mặc.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Làm lớn lắm (ngày xưa chức Tam Cô, Tam Công, Hoàng môn, Hoàng đường).

— *Giới sĩ* : Đỗ to (ngày xưa là bảng vàng, và được tiến cử. (Nhị-giáp, Tam-giáp, Tiến sĩ).

— *Người thường* : Điền sản gia tăng, hoặc là vũ-tướng thì đi chinh phạt, săn bắn, hoặc có việc cải cách 3 lần, tốt lành.

downloadsachmienphi.com
Tải Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Được cung lại được cả tên
Rong chơi thỏa ý bồng tiên khác nào.

HÀO 3 ÂM

Phu thả thừa, trí khấu chi, trinh lận.

Lược Nghĩa

Vừa đội vác, vừa ngồi xe (nhố nhăng vậy) chỉ thêm hấp dẫn giặc tới, cứ ngoan cố thế thì hối thẹn đấy.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Vô đức mà ngồi địa vị, tai họa khó tránh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Hàn vi mà trở nên phú-quý, phải cẩn mật, kẻo giặc cướp đến.

MỆNH KHÔNG HỢP : Hiềm trả, tham-ô, điếm nhục, chỉ thêm gây hấn. Đàn bà như thế, lại càng không nên.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Phòng ruồng đuổi, hạch xách.

— *Giới sĩ* : Phòng trích-giáng nhục-nhã, dù đã đỗ-đạt.

— *Người thường* : Phòng trộm cướp, kiện tụng, thị phi.

THƠ RẰNG

Ngồi xe đội vác cơi kỳ,
Làm cho giặc cướp bao vì hại liền.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 4 DƯƠNG

Giải nhi mẫu, bằng chi tư phu.

Lược Nghĩa

Cởi bỏ ngón chân cái của mày đi (bảo hào 4 bỏ hào 1 đi) thì bạn mới đến mà tin-tưởng đó.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Phải nghiêm chỉnh mà tuyệt giao thì mới đúng đạo và hợp chí.

MỆNH HỢP CÁCH : Xa kẻ gian, hợp sức với người hiền thì làm việc lớn, cái gì mà không thành ?

MỆNH KHÔNG HỢP : Không lánh ác, gần thiện, nên công nghiệp hẹp hòi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LỜI THỦY GIẢI

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức :* Phòng bạn đảng tập hợp đú-đớn có hại.

— *Giới sĩ :* Phòng bè bạn hoang đãng dâm dục.

— *Người thường :* Phòng bè gian oán hờn.

THƠ RẰNG

Giải vây được bọn tà-gian,
Bạn hiền tin-tưởng đến bàn tiếp tay.

HÀO 5 ÂM

Quân tử duy hữu giải, cát ; hữu phu vu tiểu-nhân.

Lược Nghĩa

Người quân-tử chỉ có cách giải tán chúng (3 hào âm tiểu nhân) thì mới tốt ; có điều chứng-minh ở chỗ nhìn vào bọn tiểu-nhân (xem chúng chịu lui hay không.)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Người quân-tử bỏ bọn ác đi thì có lợi.

MỆNH HỢP CÁCH : Nắm quyền công lý, tiến hiền trừ gian thì quốc gia được an ninh, dân sinh được thoải mái, công nghiệp ấy to, mấy người sánh kịp.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người thành-tín, từ huệ, đức nghiệp lớn, phúc trạch nhiều.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức :* Giữ chức việc quan trọng trừ gian hoặc cầm quyền chinh phạt.

— *Giới sĩ :* Thành danh.

— *Người-thường :* Thâu lợi, tụng giải, bệnh khỏi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Một tin về, tự phía tây,
Tin vui tiến dụng từ nay lộc nhiều.

HÀO 6 ÂM

Công dụng xạ chuẩn vu cao dung chi thượng, hoạch chi vô bất lợi.

Lược Nghĩa

Ông tác dụng bắn con chim chuẩn ở trên ngọn tường cao, trúng được nó, không gì là chẳng lợi.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Giải tán được giặc bên ngoài.

MỆNH HỢP CÁCH : Văn trị được thời bình, võ dẹp được thời loạn, công huân rất lớn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là đường cao nhà lớn, phúc lộc vẹn toàn, quân-tử đến gần, tiểu nhân sợ sệt,

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Được thăng quyền, binh suý lập công.

— *Giới sĩ* : Đỗ đạt.

— *Người thường* : Thâu lợi.

THƠ RẰNG

Dấu mình khí-giới từ lâu,
Thấy chim liền bắn trên đầu tường cao,
Thất niên ngũ số vận vào(1)
Kinh doanh được lợi, danh nào kém ai.

(1).— Thất niên phùng ngũ số.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

41) Sơn-Trạch-Tổn

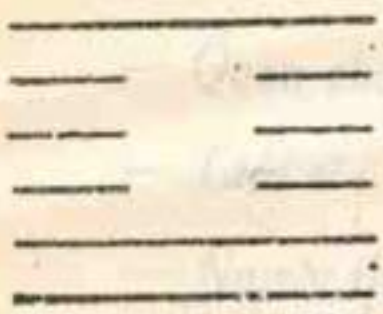

Tên QUẺ : TỔN là ÍCH (mình chịu tổn một it để làm ich lợi cho người. Gần như hỷ-xả. Tổn mà không mất hẳn, vì có cơ được hồi lại, gần như đầu-tư).

Thuộc tháng 7

Lời Tượng

Sơn hạ hữu trạch : Tổn. Quân-tử dĩ trừng phẫn trất dục

Lược Nghĩa

Dưới núi có đầm là quẻ Tổn. Người quân tử lấy đấy mà dằn ép khi giận-tức, ngăn lấp lòng ham muốn (của mình).

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp-giáp :

ĐINH : Tỵ, Mão, Sửu

BÍNH : Tuất, Tí, Dần,

Lại sanh tháng 7 là cách công danh phú quý

THƠ RẰNG

Cá mừng mưa ao cạn,
Rồng mây gặp-gỡ thời.
Còn gì mà chẳng đẹp.
Năm canh bóng nguyệt soi.

HÀO 1 DƯƠNG

Dĩ sự thuyên vãng, vô cữu, chức tổn chi.

Lược Nghĩa

Thôi việc mình (hào 1) đi mau giúp ích người (hào 4), không lỗi gì, nhưng cũng nên cân nhắc sự tổn kém.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Nói sự tốt đẹp của đạo bè-bạn.

MỆNH HỢP CÁCH : Không vì mình mà tùy cơ ứng biến giúp người, nên công rõ, danh thơm.

MỆNH KHÔNG HỢP : Thì chỉ khéo việc người, vụng việc mình, tiến thoái khó thành, cơm áo lo toan, phúc kém.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : Vì nước quên nhà, ngày thêm vinh sủng.

— *Giới-sĩ* : Hợp chí người trên, sẽ được lựa chọn.

— *Người thường* : Hoạch lợi. Số xấu nhân ăn uống hỏng việc.

THƠ RẰNG

Ích người mà lại tổn ta,
Cũng nên chăm-chước kẻo là qua tay.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 DƯƠNG

Lợi trinh, chinh hung, phất tổn ích chi.

Lược Nghĩa

Lợi ở sự giữ điều chính, đi ngay (để giúp hào 5) là xấu, không làm tổn đức của mình, tức là giúp ích cho hắn đấy (gượng chính, cách giúp tiêu cực).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Giữ chính là có hiệu-lực to.

MỆNH HỢP CÁCH : Thủ chính đôn nhân, dù không hiển đạt lớn, cũng đủ làm gương tốt đổi được kẻ tham ra liêm, kẻ lười ra chăm, duy trì được mỹ tục nơi thôn-dã.

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP : Thì cũng là người chất thực, của đủ dùng, suốt đời không bị tổn hại.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Cố thủ không thay đổi.

— *Giới sĩ* : Giữ nghiệp thường, khó tiến.

— *Người thường* : Cần thủ không mưu tính gì xa-xôi.

THƠ RẰNG

Giao tình chẳng nề xách-yêu.
Giữ chính thì tốt, tiến liều thì nguy.

HÀO 3 ÂM

Tam nhân hành, tắc tổn nhất nhân, nhất nhân hành, tắc đắc kỳ hữu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Ba người đi thì tổn một người (quỉ kiến tổn hào 3 Dg), một người đi thì hắn được bạn (được hào 3 âm đem về).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Chơi với bạn nhiều, phải chọn bạn.

MỆNH HỢP CÁCH : Giữ điều nhân, chọn điều thiện, không những ích cho mình, mà lợi cho văn hóa đất nước.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng khéo giao tế, không tổn phúc trạch.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Cùng đồng sự hợp-tác.

— *Giới sĩ* : Kết bạn đồng-đạo, ích lợi, tiến tới.

— *Người thường* : Hiệp lực đồng đảo, được lợi. Hôn-nhân thành. Tăng ni có đồng tín-đồ theo.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Gặp Ba là chuyện sinh nghi,
Chí nên chuyên-một, đừng tùy ý ai.

HÀO 4 ÂM

Tổn kỷ tật, sử thuyên, hữu hỷ vô cữu.

Lược Nghĩa

Giảm bớt nết xấu của mình (âm nhu), khiến làm cho nhanh thì có mừng, không lỗi.

Hà Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Khiến người biết phản tỉnh, mà làm nhanh.

MỆNH HỢP CÁCH : Mạnh bạo theo lành, vui lòng sửa lỗi, đi lên chỗ cao, không lưu chỗ thấp, công danh thành tựu phúc trạch thâm hậu.

MỆNH KHÔNG HỢP : Có tật phải dùng thuốc mau, có lỗi phải đổi lẹ, nhỏ thì gian nan, lớn được yên lành.

XEM TUỔI VẬN:

— *Quan chức* : Đi lên,

— *Giới sĩ* : Có mừng

— *Người thường* : Thâu lợi. Tai thoát bệnh khỏi, tối ra sáng, buồn hóa vui.

THƠ RẰNG

Giúp nhau đổi giở thành hay,
Trời dành gặp-gỡ duyên may một người.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 ÂM

Hoặc ích chi, thập bằng chi quy,
phất khắc vi, nguyên cát.

Lược Nghĩa

Thình-lình (hào 2) đem lợi ích đến cho mình, to lớn như 10 bằng con quy (một số đếm đời xưa), không từ chối được, vì tốt nhất.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Có đức, ngồi vị tôn, tất được người hiền giúp việc chính trị lớn.

MỆNH HỢP CÁCH: Được người hiệp lực, đạo trị nước thành, nhân tâm về với mình, phúc trạch thịnh lớn.

MỆNH KHÔNG HỢP: Cũng xuất-chúng, nơi làng nước cảnh ngưỡng mình, thân vinh, nhà vượng.

XEM TUỔI VẬN:

— *Quan chức*: Gần mặt trời.

— *Giới sĩ*: Đỗ cao,

— *Người thường*: Đại phát tài, nhưng phòng có tang.

THƠ RẰNG

Việc đời tổn trước ích sau,
Bạn hiền giúp đỡ mới mau tốt lành,
Hỏi hoa trong tuyết lạnh tình,
Ngày mai nắng ấm, tướng-tinh ai bì.

HÀO 6 DƯƠNG

Phất tổn, ích chi, vô cữu, trinh cát, lợi hữu du vãng, đắc thần vô gia.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược-Nghĩa

Chẳng làm tổn ai nữa (Tổn đến cực rồi) mà làm ích cho người (cho hào 3), không lỗi gì, giữ chính nên tốt, ích-lợi đấy tiến đi, sẽ được người qui-phục mình, không cứ ở nhà riêng nào.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Gắng công chính đạo,làm ích lợi cho bên dưới

MỆNH HỢP CÁCH : Lòng để ở thiên hạ, chí đẹp để ở lớp cùng dân, lập công huân, hưởng phú quý.

MỆNH KHÔNG HỢP : Không tham, không mưu toan gì cũng được ấm no. Gần người hiền, buôn bán thì có lợi, hoặc làm tăng đạo cũng tốt.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Được dân mến

— *Giới sĩ* : Toại chí

—*Người thường* : Được đại lợi, nhiều quý nhân giúp, ra vào đều có lợi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Tốn mình, ơn giúp được người
Người vui là phúc, lợi trời an nhiên,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

42) Phong-Lôi-Ích

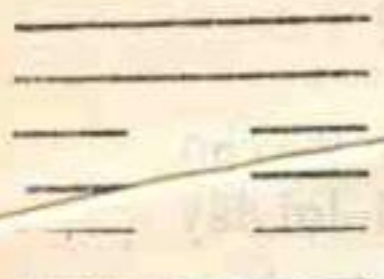

Tên QUẺ : ÍCH là TỐN (TỐN trên mà ích dưới mới thật là ÍCH).

Thuộc tháng 7.

Lời Tượng

Phong lôi : ÍCH. Quân tử dĩ kiến thiện tắc thiên. hữu quá tắc cải.

Lược Nghĩa

Gió sấm là quẻ ÍCH. Người quân tử lấy đấy mà hễ thấy điều lành thời dời đến gần, có điều quá thời sửa đổi ngay.

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp :

Canh : TÍ, DẦN, THÌN.

Tân : MÙI, TỴ, MÃO.

Lại sanh tháng 7 là cách công danh phú quý.

Sanh từ tháng 2 đến tháng 8 thì pnúc dầy.

Các tháng khác phúc nhỏ.

THƠ RẰNG

Ích tồn tại hào ba,
Thấy lành phải đổi ra.
Lộc rừng xuân mới đến.
Cảm khái nếp vinh hoa.

HÀO 1 DƯƠNG

Lợi dụng vi đại tác, nguyên cát vô cữu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa.

Lợi dụng làm việc lớn, tốt nhất không lỗi gì.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có nhiều việc lớn để làm và việc làm có nhiều điều thiện.

MỆNH HỢP CÁCH : Làm việc lớn, lập công to, lượng đồ dài lâu chu tất vạn toàn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng làm lành, lớn thì việc to, nhỏ thì canh tác, cửa nhà hưng vượng.

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* : Lên cao.

— *Giới sĩ* : Trúng tuyển lớn. Chữ đại là ám chỉ : Đại học đại sư, đại đức v.v...

— *Người thường* : Cũng có đại công tác, đại lợi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Thừa thời làm lớn dễ dàng.
Công danh đắc chí thênh thang đường đời.

HÀO 2 ÂM.

Hoặc ích chi thập bằng chi quy, phất khắc vi,
vĩnh cát trinh, vương dụng hưởng vu đế, cát.

Lược Nghĩa

Hoặc có người (hào 5) đem đến điều ích lợi lớn như 10 bằng con quy (Số đếm ngày xưa) chẳng từ chối được, nên giữ điều chính bền mãi thì tốt, nếu là vương thì dùng lễ tế dâng lên Đế, sẽ tốt (hào 2 dâng lên hào 5)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Ý HÀO : Trên dưới đều hưởng ích lợi cả.

MỆNH HỢP CÁCH : Vô tư, được lương-bằng đến với mình, cấp trên yêu, dưới dân kính.

MỆNH KHÔNG HỢP : Giữ mình. kính trên, lợi quan cận quý, thụ dụng khá đầy đủ

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Thăng chuyển

— *Giới sĩ* : Thành danh

— *Người thường* : Buôn bán hoạch lợi, hưởng lộc tế tự, được phúc.

THƠ RẰNG

Tốn đi ích lại ngay.
Chân châu được thấy đầy.
Ngàn dặm buồm xa tít
Bên trong ba nhận bay (3 hào âm.)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 ÂM

Ích chi dụng hung sự, vô cữu; hữu phu trung hành, cáo công dụng khuê.

Lược Nghĩa

Dùng (chấp nhận) việc xấu mà làm lợi ích cho nó (hào 3 bất trung bất chính) Không lỗi gì, nếu nó giữ lòng tin cứ đạo trung mà làm thì được dùng ngọc khuê để báo cáo lên ông trên (hào 6 ?)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Hết đạo trung với nước.

MỆNH HỢP CÁCH : đã làm việc nước thì phải tận tụy để cứu dân sinh, để làm ích cho phong hóa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP : Vào sanh ra tử, đổi nguy thành an, được tôn quý tin dùng, muộn tuổi hưởng phúc.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Ra quân lập công to.

— *Giới sĩ* : Thành danh, tuyển nhập, cải trật.

— *Người thường* : Đắc lợi. Số xấu thì càng xấu, sợ quan tụng, tai họa.

THƠ RẰNG

Giúp người cơn hoạn nạn,
Lòng tin giữ đạo trung.
Cử động đều do mệnh,
Tai họa sạch như không.

HÀO 4 ÂM

Trung hành cáo công tòng; lợi dụng vi y thiên quốc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Làm theo đạo trung rồi báo cáo lên ông trên (hào 5?) cũng tin theo (vì địa-vị của hào 4 quan trọng nhất trong THỜI ÍCH; Lợi dụng (đạo trung) làm điểm tựa mà dời quốc-đô đi (hào 4 là trái tim của quẻ ÍCH đã phát động sự trao đổi với hào 1).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Làm ích cho dưới nên trên thì người lãnh đạo, dưới thì dân chúng đều tin theo.

MỆNH HỢP CÁCH : Công minh chính-đại lập công-huân lớn nhứt đời, trên dưới đều mến phục.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng cán biện được như ý, sáng nghiệp duy tân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Trách nhiệm trọng đại được trên mến.

— *Giới sĩ* : Được tiến cử thành danh.

— *Người thường* : Có việc tu-tạo, đổi dời vui vẻ. Kiện tụng có thể thân hầy phải trái được.

THƠ RẰNG

Đạo trung ai chẳng nghe theo,
Lợi dân ích nước, người reo đón mừng.

HÀO 5 DƯƠNG

Hữu phu huệ tâm, vật vấn,
nguyên cát, hữu phu, huệ ngã đức.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Có tin tưởng ở lòng mình thích làm ơn huệ (hào 5) chớ hỏi gì, tốt nhất rồi, có tin tưởng ở đức ấy làm ơn huệ cho ta (hào 2).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Làm ích cho dưới mà chứng-minh được lòng thành của mình có cơ được đáp ứng.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài đức phụ tá được việc nước, cảm phục được lòng dân, công danh lợi-đạt phúc lộc phong doanh.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng nhân-hậu, có lòng làm ơn huệ cho người khác, nên hưởng phúc, là tăng-đạo thì thông-tuệ, đi buôn bán cũng tử tế.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Gặp lãnh-đạo sáng suốt.

— *Giới sĩ* : Tiến thủ thành danh.

— *Người thường* : Doanh mưu xứng ý. Tăng đạo ở vị nhỏ thấp được tri ngộ tôn quý.

THƠ RẰNG

Thành tín nhân huệ ở đời,
Không cần hỏi nữa, đạo trời cũng theo.

HÀO 6 DƯƠNG

Mạc ích chi, hoặc kích chi, lập tâm vật hằng, hung.

Lược Nghĩa

Chẳng làm ích thêm nữa (đến cùng rồi còn gì) hoặc đánh đuổi đi (thì có oán), lập tâm không (1) theo đạo hằng thì xấu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Cầu ích đến cùng, hoặc đến nỗi phải đánh đuổi thì nhiều người oán.

MỆNH HỢP CÁCH : Tham tài, tổn vật, cầu danh lấy lợi, phải lập tâm theo đạo hằng thì may còn đỡ tai họa.

MỆNH KHÔNG HỢP : Hiềm trá, lợi mình tổn người, tai họa cùng đến, thân gia khó giữ được.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Vì tham-nhũng bị phạt, đổi.

(1) nghĩa còn «tồn-nghi».

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới sĩ* : Cạnh tranh quá, bị nhục.

— *Người thường* : Chuyên vụ lợi bị oán trách, hình-khắc tổn thương thê thảm.

THƠ RẰNG

Cầu ích không ngừng, người oán ghét,
Lập tâm chẳng vững, biến ngoài sinh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

43) Trạch-Thiên-Quải

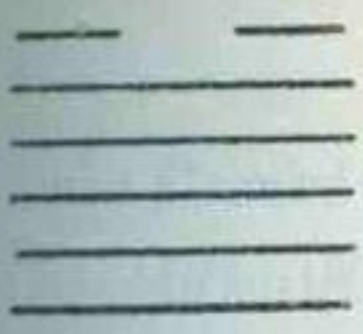

Tên QUẺ : QUẢI là QUYẾT (quyết đấu, quyết tâm, quyết nghị, quyết đoán...)

Thuộc tháug 3

Lời Tượng

Trạch thường ư thiên : QUẢI. Quân-tử dĩ thi lộc cập hạ, cư đức tắc kỵ.

Lược nghĩa

Nước đầm dâng lên đến tận trời là quẻ Quải. Người Quân tử lấy đấy mà ban phát lợi-lộc cho khắp bên dưới (1 hào âm bố thi xuống 5 hào dg) ở nơi đạo đức thi phải biết kiêng sợ lầm lỗi)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Miễn Phí Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp :

GIÁP hoặc NHÂM : Tý, Dần, Thìn

ĐINH : Hợi, Dậu, Mùi

Lại sanh tháng 3 là cách công danh phú quý. Kiền Đoài đều là Kim, sanh mùa thu cũng được mùa.

THƠ RẰNG

Phong lưu bố thí rất nên
Đại nhân cùng gặp hết liền gian nguy

HÀO 1 DƯƠNG

Tráng vu tiền chỉ, vãng, bất thắng vi cữu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TRẠCH THIÊN QUẢI

Lược Nghĩa

Đương hăng mạnh ở nơi ngón chân trước bước đi, tiến lên mà chẳng làm nổi là lỗi đấy (hào 1 thấp quá)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Liệu không thắng nổi mà đi đụng kẻ tiểu-nhân thì khó tránh nguy biến.

MỆNH HỢP CÁCH: Xem thời rồi hãy tiến, thấy nguy liền tránh, tuy không thành đạo tế thế được cũng toàn được thân, tránh được họa

MỆNH KHÔNG HỢP: Vô đức mà cứ sinh chi khoe tài, phận dưới mà cứ tranh chèo, họa sinh tới tấp.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*. Bị hành-xích vì bạo động,

— *Giới sĩ*: Mưu-đồ bạt mạng nên bị oán trách

— *Người thường*: Lo cái họa làm liều.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Hỗn-hào tối sáng còn lâu,
Tới lui càng mệt, cá đâu buông mồi ?

HÀO 2 DƯƠNG

Dịch, hào, mộ dạ hữu nhung, vật tuất.

Lược Nghĩa

Nơm-nớp sợ, kêu gọi, đêm hôm có giặc cũng chẳng phải lo nữa (vì hào 2 cư trung đã phòng bị cả rồi),

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có phòng-bị cả rồi thì không lo nữa.

MỆNH HỢP CÁCH : Sửa trị từ lúc chưa loạn, bảo-vệ nước từ lúc chưa nguy, đạo trung cảm được dân, uy-tín ngăn bạo, văn thành tên tuổi, võ có công lao.

MỆNH KHÔNG HỢP : Đa mưu, đa biến, lo mừng bất thường, hoặc lập công hưởng lộc, theo quân, có danh.

XÉM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Phần nhiều nắm quyền quân-đội

— *Giới sĩ* : Được tuyển vào ngành võ hoặc bán quân-sự.

— *Người thường* : Hay kinh sợ nạn giặc cướp

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

THƯỜNG

Hô-hào lo-sợ đề phòng
Ấy là ngăn được họa không đến gần.

HÀO 3 DƯƠNG

Tráng vu quì, hữu hung, quân-tử quyết-quyết, độc hành ngộ vũ, nhược nhu, hữu uẩn, vô cữu.

Lược Nghĩa

Vẻ hăng mạnh lộ ra gò má, e có điềm dữ (hào 3 cương mà quá trung rồi dễ nguy), nhưng nếu người quân-tử quyết-quyết (giữ bè quân-tử), thì dù có đi một mình gặp mưa như thấm ướt (cảm-tình với hào 6 tiểu-nhân) đề có người giận ghét, cũng vẫn không lỗi gì (vì vẫn theo mục-đích quyết thắng tiểu nhân)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Muốn quyết-tính kẻ tiểu-nhân, phải khôn-khéo, đừng cương quá.

MỆNH HỢP CÁCH: Tài đại chi cương, cơ sâu lo xa vì nước trừ hại, làm lành phong tục, công danh rất mực.

MỆNH KHÔNG HỢP: Hăng đấu tranh, chuốc oán mua hờn, cô-độc lo-lắng.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Vất-vả về trừ gian.

— *Giới sĩ*: Giận đời, ngược-thế.

— *Người thường*: Hay thưa kiện. Đại-đề nên theo thiện tránh tà, trước gian-nan, sau an-tĩnh.

THƠ RẰNG

Tư tình nên bị oán hờn,
Quyết-tâm rũ sạch, đâu còn ngại lo.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 4 DƯƠNG

Đồn vô phu, kỳ hành từ thư,
khiên dương hối vong, văn ngôn bất tín.

Lược Nghĩa

Mông đít không da, nên đi chập-choạng (hào 4 xấu), (chỉ có cách) lùa bầy dê thì khỏi ăn-năn (nhường những hào dương kia đi trước, mình theo sau), nghe lời này chẳng tin ư ? (hào 4 dở-dang lắm).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Chưa khéo, nên bảo cho biết cái thuật quyết-tính bọn tiểu-nhân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Tài đức, tri thức cũng khá mà không sinh khôn tranh đi trước, nghe điều thiện biết theo, lập được công danh.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cố-chấp mê-muội, lỡ việc hoặc điếc quê, hoặc sinh nhai nghề chăn nuôi.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Bị ruồng bỏ vì bất lực.

— *Giới sĩ* : Đỗ bét ở bảng cao (ngày xưa điện thi).

— *Người thường* : Kiện-tụng, bị đòn, hoặc bệnh ngứa lở, trĩ, hoặc tật ách ở tai, chân, khó đi.

THƠ RẰNG

Lùa dê, theo chập-chạng đi,
Chính bền, tứ cửu có chi lỗi lầm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 5 DƯƠNG

Nghiện lục, quyết-quyết, trung hành vô cữu.

Lược Nghĩa

Rau nghiện-lục đấy (rau mã-xỉ hay rau sam, tức hào 6 âm tiểu nhân), nếu quyết-quyết, cứ đạo trung mà đi (đừng cảm tình với hào 6) thì không lỗi gì.

Hà Lạc Giải Đoán.

Ý HÀO : Bàn bậc nguyên-thủ phải quyết tâm đối phó với kẻ tiểu nhân.

MỆNH HỢP CÁCH : Sáng suốt không bị mưu gian của tiểu nhân, nghiêm túc về quốc pháp dân-phong nên sống lớn, phúc dầy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TRẠCH THIÊN QUẢI

MỆNH KHÔNG HỢP : Nhút nhát, không quả quyết, thiên lệch không hợp đạo trung. ưa thì những ơn huệ nhỏ để mang tai họa.

XEM TUẾ-VẬN :

— *Quan chức* : Phòng gian nịnh làm hại.

— *Giới sĩ* : Lợi nhỏ.

— *Người thường* : Kinh doanh đắc ý. Kiện được thắn bầy phải trái. Bệnh khỏi.

THƠ RÀNG

Trừ tà, giữ chính, dân mong,
Cương không đi quá, đạo trung rõ ràng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 6 ÂM

Vô hào, chung hữu hung.

Lược Nghĩa

Không kêu khóc ai được (tiểu nhân hết thời rồi) kết cục là xấu.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Bè tiểu nhân đã hết, mà tai họa chưa lùi.

MỆNH HỢP CÁCH : Tuy phú quý, nhưng cậy thế áp người lộng quyền giựt của, ám hại người lành, sau ắt khó tránh tai họa.

MỆNH KHÔNG HỢP : Người ghét mình, mình chẳng thân ai, động làm gì là có hối tiếc, chẳng bền lâu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Nên dũng thoái là tốt.

— *Giới sĩ* : Khó tiến thủ, tàng tu là hơn.

— *Người thường* : Nên an thường thì đẹp. Số xấu thì cốt nhục hình thương, thị phi những nhiều, người già lo tuổi thọ.

THƠ RẰNG

Gái nào khóc ở bên sông,
Đi đêm hẳn tới đường cùng xấu đây.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

44) Thiên-Phong-Cấu

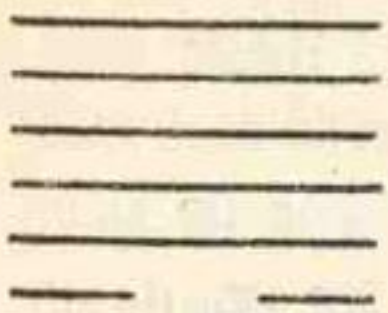

Tên QUẺ : CẤU là NGỘ (ngẫu-nhiên gặp gỡ)

Thuộc tháng 5.

Lời Tượng

THIÊN HẠ HỮU PHONG : CẤU. Hậu dĩ thi mệnh các tứ phương.

Lược Nghĩa

Dưới trời có gió là quẻ CẤU (chỗ nào cũng gặp). Nhà vua (nguyên-thủ) lấy đấy mà thi hành mệnh lệnh cho thông cáo đi bốn phương.

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp :

TÂN : SỬU, HỢI, DẬU.

NHÂM hoặc GIÁP : NGỌ, THÂN, TUẤT.

Lại sanh tháng 5 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Gái bé đương đông chẳng đủ lo,
Chiếc thuyền lui tới sóng dềnh to.
Từ đầu ngựa chạy không mang lỗi,
Sợ lệnh truyền sau chửa khắp cho.

HÀO 1 ÂM

Hệ vu kim nị, trinh cát; hữu du-vãng, kiến hung; luy thĩ phu trịch trục.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Buộc nó vào cái dây hãm (dây phanh) bằng kim khí thì đạo chính (của quân-tử) mới được tốt lành, nếu để cho nó tiến lên, thấy xấu ngay; con heo gầy-yếu mà tin chắc rằng nó sẽ nhảy nhót. (tiểu nhân mà thả lỏng thì sẽ làm càn),

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Răn tiểu-nhân nên tự-thủ.

MỆNH HỢP CÁCH . Học cổ, hành đạo, tuy không lập được sự nghiệp, nhưng cũng khôn khéo tu thân bảo gia.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tài nhỏ, sức ngắn, làm liều, gánh họa.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức và Giới sĩ* : Bị biếm phạt; khó tiến.

— *Người thường* : Gặp quý nhân, tín hữu, hoặc được vàng lụa. Đàn bà sanh nở. Số xấu thì phòng tật, tụng lo phiền. Đàn bà không thanh khiết.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Tiểu nhân gặp dịp sắp to,
Phải phòng từ nhỏ chớ lo làm sằng.

HÀO 2 DƯƠNG

Bao hữu ngư, vô cữu; bất lợi tân

Lược Nghĩa

Cái bọc có cá, (hào 2 là bọc, hào 1 là cá) không lỗi gì (vì hào 1 tiểu nhân không nhảy ra được), không lợi đem cho gặp khách (hào 4 ứng với hào 1 sẽ giúp tiểu nhân làm bậy).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Quân-tử gặp tiểu nhân, giữ cho nó làm điều chính.

MỆNH HỢP CÁCH : Có tài lớn, lượng rộng, dung vật, thương dân.

MỆNH KHÔNG HỢP : Bỉ lận, không thích tân bằng, ích mình hại người. cố chấp.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Được thăng trật, được hưởng cá vàng cá bạc (?).

— *Giới sĩ* : Chẳng có mống gia nhân nào.

— *Người thường* : Được nhiều vàng lụa, thủy lợi hoặc nô tỳ, phụ nhân có nghén.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Nên chăng ta cứ ý ta,
Nhiều người dựa ý, hóa ra lỗi lầm.

HÀO 3 DƯƠNG

Đồn vô phu, kỳ hành từ thư (1) lệ, vô đại cữu.

Lược Nghĩa

Mông đít không da, nên đi chập choạng, nguy, nhưng không lỗi to.

CƯỚC CHÚ : (1) Từ thư : Bản chữ Hán viết là Thứ Thả (theo âm Tự Điển Thiều-chửu). Bản của cụ Phan đọc là Từ Thư.

Còn bản của Nguyễn-Duy Tinh đọc là Thư dư.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Cương mà không gặp được ai, cũng nguy.

MỆNH HỢP CÁCH : Cầu công danh thì không đủ tài, nhưng làm cho vinh hoa thì thừa sức, hoặc được nhờ tổ nghiệp, giữ điền sản.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cô lập, gian truân, hoặc đau lưng, đau cẳng, phúc nhỏ.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Nên lùi bước, bị biếm phạt.

— *Giới sĩ* : Tiến thủ được, đỗ bét cao học.

— *Người thường* : Bị tai ách, hoặc bị đòn.

THƠ RẰNG

Đi tập tễnh, ở không an,
Gặp nguy, lỗi nhẹ, làm càn, tai ương.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 4 DƯƠNG

Bao vô ngư, khởi hung.

Lược Nghĩa

Bao không cá (hào 1 đã ở trong bao của hào 2 rồi) bắt đầu xấu (hào 4 cô lập).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Mất dân nên xấu.

MỆNH HỢP CÁCH : Quý mà không có địa vị, ở cao mà không có dân, tri-cơ cố thủ thì đỡ tai hại.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP : Cầu danh vọng lợi mà mất cơ-hội cô lập, kém về nô-bộc.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Bị về vườn.

— *Giới sĩ* : Bị đình giáng.

— *Người thường* Tranh tụng, thị-phi. Người già tổn thọ.

THƠ RẰNG

Ở trên thân dưới là khôn,
Sự cơ đề mất, ai còn mến thương.

HÀO 5 DƯƠNG

Dĩ kỷ bao qua, hàm chương, hữu vận tự thiên.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Lấy cây Kỷ che chùm cho cây dưa (hào 5 che cho hào 1) hàm chứa vẻ tốt đẹp, như có ở trên trời sa xuống.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Nói cái đạo lấy dương chế âm vậy.

MỆNH HỢP CÁCH : Khoan hồng đại lượng dung nạp được quần sinh, hưởng phú quý.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng có học vấn độ lượng tuy không vinh hiển, nhưng cũng là phú hữu.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Có tài lương đống quốc gia.

— *Người thường* : Được người tôn quý giắt dẫn và thâu hoạch bất ngờ. Đàn bà có sanh nở. Người già giảm thọ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Trung chính ngồi cao dễ thí vi,
Đất sinh cây kỷ buổi đương thì,
Quả nhiên giữ chính rồi tương ngộ,
Hầu thỏ ngưu sà (1) lại phát huy.

HÀO 6 DƯƠNG

Cấu kỳ dác, lận, vô cữu.

Lược Nghĩa

Chỉ gặp cái sừng của mình (hào 6 cương mà ở trên cùng) xấu thẹn, không trách lỗi ai được (tự mình cô-lập).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Cương không gặp ai hết.

MỆNH HỢP CÁCH : Danh cao, tiếng sạch, xuất chúng, chúm đời, nói thẳng luận ngay, nhưng bị nghị-luận xuyên tạc rất nhiều, nên lộc vị chẳng ổn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Chí khí cương đại, bất cận nhân tình, kết thù mua oán, luôn luôn vất vả.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Ngồi cao, đứng đầu, phòng bị chê trách.

— *Giới sĩ* : Tiến thủ, lên cao.

— *Người thường* : Không kẻ giúp, kinh doanh khó.

THƠ RẰNG

Chí mưu chẳng gặp buổn tênh,
Có đi mà hẹn chênh-vênh lỡ làng.

CƯỚC CHÚ : (1): năm THÂN, MÃO, SỬU, TỴ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

45) Trạch-Địa-Tụy.

☱☷

Tên QUẺ : TỤY là TỤ (Tụ họp đông-đảo : thi thố, vui buồn phức tạp.

Thuộc tháng 6.

Lời-Tượng

Trạch thường ư địa : TỤY. Quân-tửdĩ trừ nhung khí, giới bất ngu.

Lược Nghĩa

Đầm lên ở trên đất là quẻ TỤY. Người quân-tử lấy đấy mà tàng chứa đồ binh-khí để phòng sự bất ngờ xảy ra.

Hà Lạc Giải Đoán

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những tuổi nạp giáp :

ẤT hoặc QUÝ : MÙI, TỴ, MÃO.

ĐINH : HỢI, DẬU, MÙI.

Lại sanh tháng 6 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Âm dương hội họp mà chưa hẹn,
Thuyền đóng bên sông định cứu nguy.
Hoa rụng trước sân thành quả mới,
Sắp đi Tây-Bắc việc còn nghi.

HÀO 1 ÂM

Hữu phu, bất chung, nãi loạn, nãi tụy, nhược hào, nhất ác vi tiếu ; Vật tuất, vãng vô cữu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Có người tin (hào 4) mà không tới trót, bèn loạn mất cuộc tụ-hợp của mày (với hào 4). Nếu kêu gọi thì một nhóm đều cười (2 hào âm). Đừng lo, cứ tiến đi, không lỗi gì.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Răn nên xa bọn chúng để theo đạo chính thì tránh được cái tai họa tụ-hợp xằng.

MỆNH HỢP CÁCH: Cải lỗi mà theo chính-đạo thì giữ được nghiệp rộng lớn không lo gì.

MỆNH KHÔNG HỢP: Vui buồn bất thường, tà chính bất định, đức bạc hạnh thiếu, vất-vả.

XEM TUỔI VẬN:

— *Quan chức*: Bị cách giáng.

— *Giới sĩ*: Gian nan.

— *Người thường*: Kết cấu với tiểu nhân, bị vu tội lây. Đại đề trước xấu sau mới tốt.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Sinh nhai đường sáng chưa thông,
Người mê quên họ, trâu phòng thủy tai.

HÀO 2 ÂM

Dẫn, cát, vô cữu, phu, nãi lợi dụng thược.

Lược Nghĩa

Dẫn (hào 3 cùng lên hội với hào 5) thì tốt, không lỗi gì; tin nhau bèn như dùng lễ tế thược (nhỏ mọn mà cảm được thần).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : (Gặp được người chí thành giúp nước ; nên bói quẻ tế lễ.

MỆNH HỢP CÁCH : Đức khôn rộng chính trực, nên tiến dẫn được hiền năng, thiện đức ra giúp nước, lại cảm cách được thần-linh, danh thơm ra cả hoàn-vũ.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng thành, thực giao hảo, được quý nhân tiếp dẫn, lợi đạt, phúc dầy.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* và *Giới sĩ* : Được tiến cử thăng chuyển.

— *Người thường* : Doanh mưu hoạch lợi, được đề cử, toại ý.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ BẰNG

Trong ngoài buồn tủi mặt hoa,
Mây tan trăng tỏ, tai qua phúc thành.

HÀO 3 ÂM

Tụy như, ta như, vô du lợi ; vãng vô cữu, tiểu lận.

Lược Nghĩa

Tụ hợp như, than-thở như : (bị hào 4 hào 5 chế) không lợi đâu ; vậy đi lên (với hào 6) không lỗi gì, chút dỉnh hối thẹn thôi (vì cùng là âm cả.)

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Hào âm tụ hợp chẳng chính đâu, nhưng cứ phải đi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Toại chí, bốn bể là nhà. sinh nhai lợi đạt.

MỆNH KHÔNG HỢP : Lãnh đạm với thân-thích, gia-nghiệp quạnh hiu, rời tổ đi xa, may lắm mới toại ý.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức* : Khó tụ hợp ở trung-ương, phải đi xa mà vất-vả.

— *Giới sĩ* : Khó gặp dịp tiến thân.

— *Người thường* : Nhà không yên, thân-thích bị thương-tổn ; người già vận xấu.

THƠ RẰNG

Dưới trên tụ hợp vui thay.
Ta buồn tìm bạn chẳng hay, chẳng xằng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 4 DƯƠNG

Đại cát, vô cữu

Lược Nghĩa

Giữ rất tốt thì không lỗi (hào 4 vị bất đáng.)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Trên dưới ỷ-thác, nên phải hết lòng.

MỆNH HỢP CÁCH : Cầm quyền chấp chính phải hoành-hóa tất cả, tụ-họp được mọi thịnh-vượng thì mới không lỗi.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tài chí thiếu đức, không hỏng việc nước thì cũng hại việc nhà.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TRẠCH ĐỊA TỤY

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Phòng nghi-ngời, nên bỏ cao xuống thấp, cấp lưu dũng thoái là hay.

— *Giới sĩ* : Mắc lỗi không đáng vị.

— *Người thường* : Không theo đường chính, nên có tai họa, thật là quản-tử thì mới thoát.

THƠ RẰNG

Dưới trên tụ họp tốt lành,
Phải theo chính-đạo thì mình mới yên

HÀO 5 DƯƠNG

Tụy hữu vị, vô cữu, phi phu, nguyên, vĩnh, trinh, hối vong

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Tụ họp có ngôi (cao) nên không lỗi, nếu còn ai chẳng tin thì tu thẻ đức : Nguyên (kẻ cả) vĩnh (lâu dài) trinh (chính bền) hẳn khỏi ăn năn nữa.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Ở ngôi lãnh-đạo, càng phải tu đức.

MỆNH HỢP CÁCH : Ngôi cao lộc trọng chưa lấy làm vinh, sĩ theo dân mến chưa lấy làm thích, thường cẩn-trọng kính úy thì phú quý mới bền.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng phần tỉnh luôn, chẳng vinh-hoa thì cũng giữ vững được gia-nghiệp.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : Chưa được tinh hẳn, nên chưa sáng sủa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới sĩ* : Chưa vững đạo đức.

— *Người thường* : Không hợp nhân tình, nên còn trở ngại.

THƠ RẰNG

Trăng tròn hoa lại nở ra,
Việc dời thong thả, tu là được hay

HÀO 6 ÂM

Tê tư, thê di, vô-cữu.

Lược Nghĩa

Than thở, khóc chảy nước mắt, nước mũi, mà không biết lỗi tại ai.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Vô tài, vô vị mà tụ họp thiên hạ, chỉ thêm lo sợ

MỆNH HỢP CÁCH : Trị phải phòng loạn, an phải nhớ nguy thì bảo được thân, tránh được hại.

MỆNH HỢP CÁCH : Nhu nhược, ưu sầu, cô lập, chỉ làm được việc nhỏ.

XEM TUẾ VẬN :

Tiến lên chẳng ổn, việc nhiều rắc rối, lớn bé ưu sầu danh lợi thành hư, tuổi thọ cũng kém.

THƠ RẰNG

Việc gì cũng khó ban đầu,
Phong ba hiểm trở lo âu mới thành

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

46) Địa-Phong-Thăng

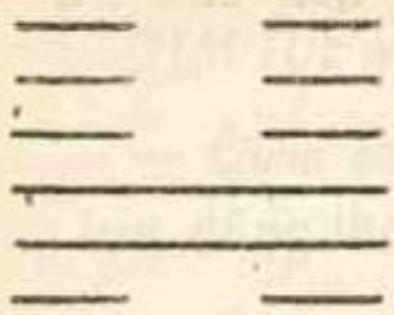

Tên QUẺ : THĂNG là TIẾN (từ thấp tiến dần lên cao).

Thuộc tháng 8.

Lời Tượng

Địa trung sinh Mộc : THĂNG : Quân-tử dĩ thuận đức, tích tiểu dĩ cao đại.

Lược Nghĩa

Trong đất sanh ra cây là quẻ THĂNG (TIẾN). Người quân tử lấy đấy mà thuận chiều tu đức, góp từ cái nhỏ để thành cái cao lớn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp :

TÂN : SỬU, HỢI, DẬU.

ẤT hoặc QUÝ : SỬU, HỢI, DẬU.

Lại sanh tháng 8 là cách công danh phú-quý.

THƠ RẰNG

Tiến bước Đông-Nam tốt,
Trời xanh, ngày lại dài.
Mệnh tươi, tai họa sạch,
Danh lợi được hòa hai.

HÀO 1 ÂM

Doãn thăng, đại cát.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Thuận tình đi lên, tốt lớn lắm.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có người giúp sức để tiến, lại rất may được lòng nguyên-thủ, nên thực hiện được đường lối.

MỆNH HỢP CÁCH : Có đức khiêm cung, lại được người đề bạt, trở thành giường cột quốc gia.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng hiểu nhân-tình, được nhiều người giúp sức, toại ý, nghiệp nhà hưng-vượng.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Vượt lên cao.

— *Giới sĩ* : Được tiến cử.

— *Người thường* : Kinh doanh xứng ý.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THỔ RĂNG

Tiến-trình chưa thấy vẻ vang,
Giai-nhân lục hợp thu sang tiếng lừng.

HẢO 2 DƯƠNG

Phu, nãi lợi dung thược, vô cữu.

Lược Nghĩa

Lòng chí thành, bèn như dùng lễ thược rất đơn sơ (mà cảm được thần, tức hào 5) không lỗi gì.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Thành thực đối với trên, nhất là trong việc tế lễ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ĐỊA PHONG THĂNG

MỆNH HỢP CÁCH : Tài đức lớn, trên mến, dưới kính, công nghiệp hiển hách.

MỆNH KHÔNG HỢP ; Cũng thành tâm kết giao, thanh danh đức nghiệp tốt cả.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Được thăng, hoặc trông coi việc tế lễ.

— *Giới sĩ* : Nên danh.

— *Người thường* : Có vui mừng, bệnh khỏi việc thành Vận xấu có tang tế,

THƠ RẰNG

Việc gì thành kính cũng xuôi,
Tai qua nạn khỏi, mừng vui đến liền.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 DƯƠNG

Thăng hư ấp.

Lược Nghĩa

Lên (dễ dàng) như đi vào cái ấp bỏ trống.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Tiến dễ dàng.

MỆNH HỢP CÁCH : Cuộc nam chinh dễ như phá ngói chẻ trúc, lớn thì giữ đường lối, nhỏ thì ăn lộc ấp quận.

MỆNH KHÔNG HỢP : Toại ý không trở ngại, gia nghiệp vượng hoặc tu đạo thanh hư.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Thăng lên quận lớn (quận ngày xưa to hơn tỉnh bây giờ).

— *Giới sĩ* : Thành danh.

— *Người thường* : Doanh mưu toại ý. Số xấu thì biến thành quẻ SƯ, xe chở thày về.

THƠ RẰNG

Ngồi bế tắc, cứ chinh nam,
Ngựa phi, người giúp, thế tràn như chơi.

HÀO 4 ÂM

Vương dụng hưởng vu Kỳ sơn, cát vô cữu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Vương dùng lễ dâng (lên đế, tức hào 5) ở núi Kỳ sơn, tốt, không lỗi gì.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Lòng thành tế thần được hưởng phúc.

MỆNH HỢP CÁCH : Chi thành, việc dương thì cảm được nguyên thủ, việc âm thì cảm được thần-linh công to danh hiển

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng thành thực, được lòng người, việc trôi chảy, gia-nghiệp vượng

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Lên cao

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Giới sĩ* : Được vời như quý khách, thành danh.

— *Người thường*: Được lợi sơn-lâm, hoặc ẩn vui non nước. Tăng đạo hưởng lộc tế lễ

Số xấu có điềm rở về Sơn-phần.

THƠ RẰNG

Thuận trên, nhường dưới, bao dung,
Việc làm không thẹn, hết mừng lại vui.

HÀO 5 ÂM

Trinh cát, thăng giai.

Lược Nghĩa

Giữ được chính thời tốt mà như bước lên thềm (thì dễ dàng lắm)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Nguyên-thủ mà giữ chính để gần dân thì là thuận trị rồi.

MỆNH HỢP CÁCH: Tuổi trẻ đỗ đạt, lập công danh. chi lớn, phúc dầy

MỆNH KHÔNG HỢP: Cũng giữ đạo, lập thân, biết tiến thủ, nghề nghiệp biết canh tân

XEM THẾ VẬN

— *Quan-chức* : Thang tiến

— *Giới-sĩ*: Được tiến cử

— *Người-thường*: doanh mưu toại ý

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Ngời cao nhu thuận thẳng cương
Sau vườn xuân tốt, trước đường mưa tươi

HÀO 6 ÂM

Minh thăng; lợi vu bất tức chi trinh

Lược Nghĩa

Cầu lên nữa là mờ-ám (lên đến cùng rồi, chỉ còn có lợi ở chỗ giữ chính không ngừng.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Chỉ biết lên mà không biết ngừng

MỆNH HỢP CÁCH : Là người ngay thẳng, tiến đức tu nghiệp, có thanh-danh.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tham lợi, khó tránh tai ương nhục nhã.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Nên cáo hưu.

— *Giới sĩ* : Nên tu tỉnh.

— *Người thường* : Tham quá mắc họa.

Số xấu : có điều phi-pháp âm muội.

THƠ RẰNG

Mặt trời sáng, không bóng mây,
Lòng lo ngay ngáy, lâu ngày hết ngủy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

47) Trạch-Thủy-Khốn

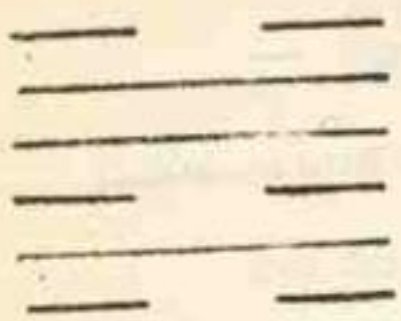

Tên QUẺ KHỐN là NGUY (nguy nan khốn khổ, nên kiên nhẫn).

Thuộc tháng 5

Lời Tượng

Trạch vô thủy: KHỐN. Quân-tử dĩ trí mệnh toại chí.

Lược Nghĩa

Đầm không có nước là quẻ KHỐN. Người quân tử lấy đấy mà trút bỏ (hy sinh) tính mệnh để thỏa chí-hướng của mình (cũng như sát thân dĩ thành nhân: giết thân mình để thành đạo nhân).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp:

MẬU: DẦN, THÌN, NGỌ.

ĐINH: HỢI, DẬU, MÙI.

Lại sanh tháng 5 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Thiên-hình sau chẳng dời,
Kim mộc khó bề yên,
Chuột bọ khinh không hại,
Tai nguy ngay thấy liền.

HÀO 1 ÂM

Đồn khốn vu châu mộc, nhập vu u cốc, tam thế bất dịch.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Mông đít bị khốn nơi gốc cây, vào nơi hang tối, ba năm chẳng thấy mặt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Không có tài ra thoát nơi khốn.

MỆNH HỢP CÁCH : Tuy không được đắc dụng, nhưng cũng là kẻ sĩ một thời ở ẩn nơi núi sâu, không bị nhục.

MỆNH KHÔNG HỢP : Nhu-nhược, tối-tăm, không nhìn thấy cơ sự, không thoát được khốn.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Nên lui.

— *Giới sĩ* : Đợi thời.

— *Người thường* : Có sự kinh sợ, tang phục.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ BẰNG

Khốn lâu trầm-trệ mấy lần
Đành thân u-tịch, sau dần sẽ yên.

HÀO 2 DƯƠNG

Khốn vu tửu tự (thực) chu phất phương lai,
lợi dụng hưởng tự, chinh hung, vô cữu.

Lược Nghĩa

Thời khốn ở nơi (ngôi vị) có rượu thức ăn, lại có dây đỏ buộc ấn (ông lớn) đương đi lại với mình (hào 5 ứng với hào 2), nhưng dùng việc tế lễ thì lợi, nếu tiến-hành việc gì thì xấu,, tuy không lỗi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có tài đức nhưng không có thời, nên không cứu khốn, giải nguy được.

MỆNH HỢP CÁCH : Vị cao lộc hậu, vừa lòng trên, cảm được thần, tuy không cứu khốn được, nhưng không bị tai họa gì.

MỆNH KHÔNG HỢP : Thiên-lệch, hay ăn uống rượu chè vào phục vụ nhà sang, hoặc làm nghề bói toán đủ ăn đủ mặc, nhưng không thành sự-nghiệp gì lớn-lao.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Được thăng chuyển, hoặc giữ chức coi tế lễ.

— *Giới sĩ* : Có vui mừng.

— *Người thường* : Được quý nhân dẫn dắt, doanh mưu được lợi, tĩnh thì tốt, động thì xấu.

Số xấu có tang phục, tế-lễ.

THƠ RẰNG

Tạm nguy, dợi lộc tương lai,
Đạo trời giao-cảm, đừng ai vọng hành

HÀO 3 ÂM

Khốn vu thạch, cứ vu tật lê, nhập vu
kỳ cung, bất kiến kỳ thê, hung.

Lược Nghĩa

Khốn đụng nơi hòn đá (hào 4) dựa nơi cây gai (hào 2) vào nơi nhà mình (hào 3) chẳng thấy vợ đâu, xấu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Không tài cứu khốn đến nỗi thân nguy.

MỆNH HỢP CÁCH : Đậu thân nơi sơn lâm, hoặc làm linh gác nơi cung-môn, chẳng vợ con gì.

MỆNH KHÔNG HỢP : Thân cô thế nguy.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Vào nơi thanh-cấm để sửa-lỗi.

— *Giới sĩ* : Được vào trường thi, nhưng có biến ở thê-thiếp.

— *Người thường* : Số xấu danh nhục thân nguy, có thể không nhìn thấy vợ con.

THƠ RẰNG

Trên đe dưới búa đã chồn,
Nhìn không thấy vợ, sầu tuôn lệ dài.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 4 DƯƠNG

Lai từ từ, khốn vu kim xa, lận, hữu chung.

Lược Nghĩa

Đi lại từ từ, với nhau (hào 4 và hào 1) vì bị kẹt ở cái xe sắt (hào 2 ngăn cản), hối thẹn, nhưng có kết quả về sau.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Tài nhỏ không cứu được khốn ngay lúc đầu, nhưng sau sẽ gặp nhau.

MỆNH HỢP CÁCH ; Tuy thành danh sớm nhưng muộn mới được hưởng lộc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP : Trước khó sau dễ, nhờ nơi quyền thế, sau mới thành được.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Kiêm nhiệm phức tạp,

— *Giới sĩ* : Tiến thủ vụng-về.

— *Người thường* : Mưu-vọng vất-vả, mãi sau mới ra khỏi bế tắc, nhà buôn bị khổ về xe cộ.

THƠ RẰNG

Chẳng cam thua sức kém tài
Quyết tâm cứu giúp ngày mai việc thành

HÀO 5 DƯƠNG

Tỵ nguyệt, khốn vu xích phất,
nãi tư hữu duyệt, lợi dụng tế-tự.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Bị hớt mũi (bị hào 6 làm tổn) khoét chân (bị hào 4 làm tổn) khốn-khổ nơi dây đỏ buộc ấn (giúp cho 2 hào) thôi cứ thủng-thẳng rồi cũng được vui lòng (sẽ gặp hào 2) hiện giờ hãy cứ dùng việc tế-lễ là có lợi (cảm đến thần-linh)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Lấy đức cứu khốn, lấy lòng thành cảm thần.

MỆNH HỢP CÁCH : Theo cổ, hành đạo, tiến-thủ, tuy gian-nan sau có cơ hội, ngôn-lộ ngay thẳng, hoặc làm chức trông coi tế-lễ

MỆNH KHÔNG HỢP : Trước khốn sau yên, hoặc cốt-nhục bị hình thương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Trước khó, sau dễ. Hoặc coi tế lễ.

— *Giới sĩ* ; Trước nghịch, sau thuận.

— *Người thường* : Trước hỏng sau được. Số xấu có kiện tụng, hoặc tang phục, tế-lễ.

THƠ RẰNG

Hình thương đến thế là nhiều,
Đem tâm cúng lễ sau đều mừng vui.

HÀO 6 ÂM

Khốn vu cát lũy, vu niết ngột (1)
viết động hối hữu, hối, chinh cát.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Bị khốn nơi dây sắn, nơi gập-ghềnh, rằng hoạt-động thì ăn-năn, có ăn-năn nhưng cứ tiến hành thì tốt (vì hết thời khốn rồi)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Không có tài cứu khốn, nên phản tỉnh.

MỆNH HỢP CÁCH : Sửa lỗi làm lành, rồi có đủ tài giúp nguy cứu khốn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tâm nhược thân nguy mà không tự giải thoát được. Hoặc rời tổ đi xa lập nghiệp.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Phòng hình phạt ,bị chăng chói

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TRẠCH THỦY KHỐN

— *Giới sĩ* : bị đình giáng, nhục-nhẫn.

— *Người thường* : Phòng lo sợ, tang phục
Chỉ người buôn bán tiến hành có lợi

THỜ RẢHG

Đường đi dù tiến chưa yên,
Cùng thời sẽ biến, động nên tốt lành,

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CƯỚC CHÚ : (1) Niết ngột:có sách đọc là nghiệt ngột

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

48) Thủy-phong-Tỉnh

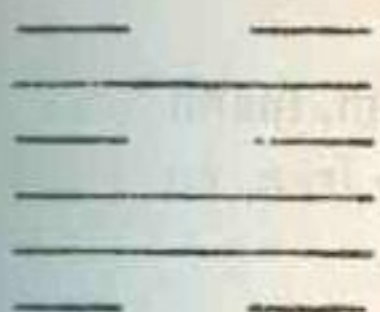

TÊN QUẺ TỈNH là TĨNH (an-tĩnh đợi thời vận như đợi mạch nước giếng thơi),

Thuộc tháng 3.

Lời Tượng

Mộc thượng hữu thủy : TỈNH. Quân-tử dĩ lạo dân khuyến tương.

Lược Nghĩa

Trên cây có nước là quẻ TỈNH (cái giếng). Người quân tử lấy đấy mà an-ủy dân, khuyên họ giúp đỡ lẫn nhau.

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp :

TÂN : Sửu, Hợi, Dậu.

MẬU : Thân, Tuất, Tí.

Lại sanh tháng 3 là cách công danh phú quí.

THƠ RẰNG

Muốn xem an lạc nơi nào,
Trước tiên nghe tiếng hô hào giúp nhau.

HÀO 1 ÂM

Tỉnh nê bất thực, cựu tỉnh vô cầm.

Lược Nghĩa

Giếng bùn không ăn được, giếng cũ không có con chim nào (xuống uống nước).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Không có đức, bị đời coi như bỏ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Dù có tài đức cũng không gặp cơ-hội công-danh, than thân trách phận,

MỆNH KHÔNG HỢP : Thấp kém, ô-nhiễm, tối-tăm, thành bại chẳng ra sao. Hoặc có bệnh kiết-lỵ, lại khi tức ở trên, có thể giảm thọ.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Thoái nhân, cầu tàn thông toại-ý, kinh doanh trở trệ. Số xấu khó thọ.

THƠ RẰNG

Mây che, đường tối, trăng mờ,
Mây tan, trăng tỏ, hãy chờ đừng đi.

HÀO 2 DƯƠNG

Tỉnh cốc, xạ phù, ăng tệ lậu.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Giếng hang (róc-rách), nước bẩn vào con cá giếc, cái vò nứt đã róc.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Có đức nhưng lực không đủ phát động ra ngoài.

MỆNH HỢP CÁCH : Khó gặp được người lãnh-đạo (minh-chủ), nên an-phận vui sống.

MỆNH KHÔNG HỢP : Ít học, vô danh, có tật-nghiện

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức*: Lui về tự dưỡng.

— *Giới-sĩ* : Đợi thời

— *Người thường* : Cần-thủ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Trời an-tĩnh, bóng nhạn thâu,
Cành hoa mưa đậm, má sầu bên sông.

HÀO 3 DƯƠNG

Tỉnh điệp, bất thực, vị ngã tâm trắc, khả dụng cấp, vương minh, tịnh thụ kỳ phúc.

Lược Nghĩa

Giếng sạch chẳng ăn, vì ta (hào 3) mà lòng đau, nên dùng múc lên, được ông vua sáng suốt thì thụ hưởng phúc.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Tiếc chưa được dùng, mà hứa sẽ đắc dụng.

MỆNH HỢP CÁCH : Đức có thể đem dùng, huệ có thể giúp dân, công-danh đạt, phúc tốt.

MỆNH KHÔNG HỢP : Không được thụ dụng, không được hưởng lộc, chưa chút phát triển, buồn thiu.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Không được gặp cấp trên sáng suốt, giải nhiệm là hơn.

— *Giới sĩ* : Khó gặp dịp may, hãy tu dưỡng.

— *Người thường* : Thủ phận. Số xấu có sự buồn thảm.

THƠ RẰNG

Gặp thời tri kỷ tương phùng,
Hẹn kỳ làm lớn Tổ tông phúc dầy.

HÀO 4 ÂM

Tỉnh trừu vô cữu.

Lược Nghĩa

Giếng sửa lại, không lỗi gì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

— *Người thường* : Kinh doanh hoạch lợi.

THƠ RẰNG

Nước ngon như suối trong veo
Bên Đông trời mọc, nước reo, núi hùng.

HÀO 6 ÂM

Tỉnh thu, vật mạc, hữu phu, nguyên cát.

Lược Nghĩa

Giếng nước múc lên, chớ che đậy (cho mọi người cùng ăn) cứ thường thế mãi, thì tốt nhất.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Đức trạch đã phổ biến, nên giữ gốc mãi.

MỆNH HỢP CÁCH : Đức có thực, cách trị có gốc, ơn trạch dồi dào, sự nghiệp lớn, danh thơm thiên cổ.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng tích đức, tuy không đỉnh chung, mà có chí Đào Chu làm giầu.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Công lớn, thăng cao.

— *Giới sĩ* và *Người thường* : Thành danh, của dùng sung túc, toại ý.

THƠ RẰNG

Gió đông mạnh, đỉnh núi xanh,
Khói tan, giếng lặng, ngon lành nước trong.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

49) Trạch-Hỏa-Cách

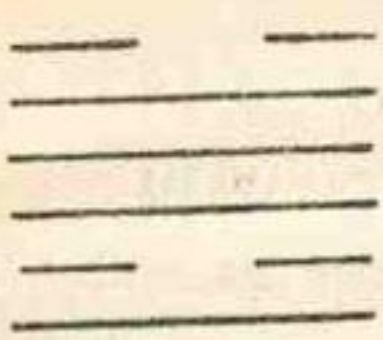

Tên QUẺ: CÁCH là CẢI (thay đổi mạnh-mẽ, thay cũ đổi mới).

Thuộc tháng 2.

Lời Tượng

Trạch trung hữu hỏa : CÁCH. Quân-tử dĩ trị lịch minh thời.

Lược Nghĩa

Giữa đầm có lửa là quẻ CÁCH (thay đổi do nước và lửa tranh đấu nhau như cũ với mới) Người quân-tử lấy đấy mà sửa trị lịch-pháp để làm sáng tỏ (sự thay đổi của) bốn mùa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp :

KỶ : Mão, Sửu, Hợi

ĐINH : Hợi, Dậu, Mùi

Lại sanh tháng 2 là cách công-danh phú-quý

THƠ RẰNG

Việc đời vốn vất-vả
Tuy lo chẳng ngại gì
Đổi thay cũ mới phải THÌ
Sao cho hợp-lý tùy nghi là làm,
Lợi tìm về phía Đông-Nam,
Còn phương Tây-Bắc đừng nhằm mà nguy.

HÀO 1 DƯƠNG

Củng dụng hoàng ngưu chi cách.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Dùng sự bền chặt của da con bò màu vàng (1).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Không có nhiệm vụ biến-cách thì không cách.

MỆNH HỢP CÁCH : Tuy có tài nhưng chức-nghiệp bị trở ngại nhiều, an thường thủ phận, đợi thời

MỆNH KHÔNG HỢP : Phận nhỏ mọn, hay chấp nhất, tuy không tai-họa, nhưng cũng bỉ lậu xấu hổ.

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* : Nên giữ chỗ.

— *Giới sĩ* : Giữ phận, chưa nên cầu tiến vội.

— *Người thường* : Nên cần thủ, đừng làm bừa (làm dại)

THƠ RẰNG

Kiên tâm giữ bản-phận mình,
Tính điều lợi nhỏ đừng hình động đời.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM

Dĩ nhật, nãi cách chi, chinh, cát, vô cữu.

Lược Nghĩa

Hết ngày, (cũ) rồi, liệu biến cách đi, tiến lên, tốt, không lỗi gì.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Cứ bình tĩnh xem thời, thì biến đổi mới đúng.

MỆNH HỢP CÁCH : Biến cải đúng thời cơ, hợp tình dân, sáng lập, kiến thiết, sửa trị một thời mà gây ảnh hưởng đến muôn đời.

CƯỚC CHÚ : (1) Bò thì mới có da vàng. Theo Từ-Điển Đ.D.A thì trâu là Thủy-ngưu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TRẠCH HỎA CÁCH

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng trung hậu, xử sự đúng phép. biết cải cách những tục cũ để xây dựng quy mô mới tốt đẹp.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* và *Giới sĩ* : Thay đổi, thành danh.

— *Người thường* : Có nhiều việc vui mừng.

THƠ RẰNG

Gặp thời đừng ngại biến canh
Tiền trình mở rộng cát hanh có thừa.

HÀO 3 DƯƠNG

Chính hung, trinh lệ, cách ngôn tam tựu, hữu phu.

Lược Nghĩa

Tiến hành thì xấu, dù chính cũng nguy (hào 3 táo-bạo), phải sắp đặt việc biến cách đến ba lần thì mới chắc chắn làm được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO :Cái bệnh của sự biến cách là hay nóng nẩy. Phải thẩm sát cho kỹ lưỡng.

MỆNH HỢP CÁCH : Thong dong xem thời liệu biến để canh cải những tệ hại cũ khiến quần chúng hợp sức và đời sau ngưỡng mộ.

MỆNH KHÔNG HỢP : Khinh-xuất vọng-động, thành ít bại nhiều, trác lập gian truân, dễ bị tan tác.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Khinh động, mất chính trị, bị giáng truất.

— *Giới sĩ* : Phải thi lại đến ba lần.

— *Người thường* : Phân tán khó yên. Xấu thì yểu chiết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ

Cách rồi bỏ mặt thì hoài,
Luôn điều phải tính dương dài viễn chinh.

HÀO 4 DƯƠNG

Hối voug hữu phu, cải mệnh, cát.

Lược Nghĩa

Hết ăn-năn rồi có đức chí-thành, sửa đổi những mệnh-lệnh phương pháp cũ thì tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có dân đồng-tâm hiệp lực thì cách mệnh duy tân được.

MỆNH HỢP CÁCH : Mưu cao chí lớn, làm được cuộc cách mệnh hợp lý hợp tình. Chữ mệnh là triệu chứng thọ mệnh.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng trung hậu, làm việc có kế hoạch rồi tổ lập-nghiệp ở xa, trì chí được, trước khó, sau dễ.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Thăng chuyển lẹ.

— *Giới sĩ* : Được tiến cử.

— *Người thường* : Được tăng tiến đẹp đẽ. Nhiều sự đổi mới.

THƠ RẰNG

Kịp thời cách cố đình tân,
Gió đông tin đến, sắc xuân leo lầu

HÀO 5 DƯƠNG

Đại nhân hổ biến; vị chiêm hữu phu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TRẠCH HỎA CÁCH

Lược Nghĩa

Nhờ đại nhân (nhà cách mệnh chân-chính lãnh đạo), mà cọp thay lông đổi vẻ (dân đổi mới), chưa xem gì (điềm trời hay bói toán) cũng đã sẵn có lòng tin-tưởng.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Cuộc cách mệnh đúng hợp với dân-tình

MỆNH HỢP CÁCH : Tài đức xuất quần, làm được cuộc cách mệnh lớn, lập quy mô cho trăm đời sau noi theo.

— *MỆNH KHÔNG HỢP* : Cũng cao giá-trị, thấy việc hồ-đồ, không giữ chí-hướng

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* : Vinh thăng.

— *Giới sĩ* : Được tiến cử lên cao.

— *Người thường* : Biến thông có lợi. Duy kẻ sĩ hèn mọn và nữ-mạng không hợp

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Cải cách phải hợp lòng dân,
Làm đâu được đấy, khỏi căn bói quy.

HÀO 6 ÂM

Quân-tử báo biến,
tiểu nhân cách diện, chinh hung, cư trinh cát.

Lược Nghĩa

Người quân-tử (lớp dân hiểu biết thực tình với cách mệnh) thì như con báo biến hóa, còn kẻ tiểu nhân (lớP dân-trí nông cạn) thì cũng cách ngoài mặt (sẽ hóa dần dần); nhưng đến đây, tiến-hành nữa thời xấu (hào 6, giai đoạn cuối rồi) cứ giữ chính bền thời tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Y HÀO : cách mệnh đã thành hình. Giữ chính đạo.

MỆNH HỢP CÁCH : Trên tôn pháp luật, dưới tu-tỉnh đạo-đ[illegible] tiến văn hóa cho đẹp tốt.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cậy thông minh, phạm phép, làm xằng, [illegible] lam đến tai-họa.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Nên thoái nhân, hoặc tham-gia văn-hóa có tiếng.

— *Giới sĩ* : Tiến lên.

— *Người thường* : Trọng pháp-luật, nên lo về việc miễn -cưỡng cải-cách, đeo tiếng thị phi.

THƠ RẰNG

Mỗi phen thành, mỗi đổi thay,
Nhạn đàn phân tán, hồng bay cả cười.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

50) Hỏa-Phong-Đỉnh

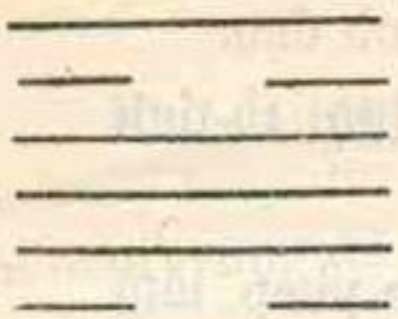

Tên QUẺ : ĐỈNH là ĐỊNH (AN ĐỊNH, đặt yên như đỉnh đứng 3 chân vững vàng.

Thuộc tháng 12.

Lời Tượng

Mộc-thượng hữu Hỏa : ĐỈNH, Quân-tử dĩ
chính vị ngưng mệnh

Lược Nghĩa

Trên mộc có Hỏa là quẻ ĐỈNH (củi nhóm lửa bốc.) người quân-tử lấy đấy mà ngồi chính vào vị của mình, để mệnh lệnh được tự vững gọn, vào 1 chỗ (nghiêm chỉnh như cái ĐỈNH).

Hà-Lạc Giải-Đoán

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những tuổi nạp giáp :

TÂN : SỬU, HỢI, DẬU.

KỶ : DẬU, MÙI, TỴ.

Lại sanh tháng 12 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Ba chân ĐỈNH đứng vững vàng,
Chim bằng cất cánh Quảng-hàn đâu xa.

HÀO 1 ÂM

ĐỈNH điên chỉ, lợi xuất bĩ,
đắc thiếp dĩ kỳ tử, vô cữu.,

Lược Nghĩa

Cái vạc đảo chân lên, ích lợi là tống được ra những đồ cặn bã (cũng ích lợi) như được thêm vợ bé để sinh con, không lỗi gì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Đức có đủ để thay cũ đổi mới.

MỆNH HỢP CÁCH: Quên mình để tiến đức tu nghiệp và thay cũ đổi mới, tuổi trẻ có danh đến muộn mới hưởng phúc-lộc.

MỆNH KHÔNG HỢP: Dời tổ đi xa lập nghiệp, cần lợi hơn danh, có con với vợ nhỏ, hoặc sanh con, dương lo hóa mừng, tiện thành quý.

THƠ RẰNG

Chõn vạc chồng, rửa sạch lầu,
Bại mà công đấy, vợ hầu sanh con.

HÀO 2 DƯƠNG

ĐỈNH hữu thực, ngã cừu hữu tật,
bất ngã năng tức, cát.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Vạc đã chứa đầy (thức ăn), kẻ hờn ta (hào 1) có lòng ghen ghét, nhưng chẳng tới gần được ta, nên vẫn tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Có đạo tự thủ nên tốt.

MỆNH HỢP CÁCH: Là nhân vật quý-báu của đất nước, có thực tài chân đức, ích quốc lợi dân.

MỆNH KHÔNG HỢP: cũng đốc-thực, tư-cơ phong hậu, có kẻ ghét.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Chấp-chính, phòng gian nịnh làm hại.

— *Giới sĩ*: Học thức mà không gặp tri-kỷ.

— *Người thường*: kinh-doanh có lợi, nhưng người ngoài những-nhiễu, kẻ dưới làm hại. Bệnh sơ qua.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Đương vui lại giận nó mà (hào 1),
Ghét ta nó chỉ ba-hoa làm gì ?

HÀO 3 DƯƠNG

ĐỈNH nhĩ cách, kỳ hành tắc, trĩ cao,
bất thực, phương vũ khuy hối, chung cát

Lược Nghĩa

Tai vạc đương thay đổi, nên đường đi còn bị kẹt, có mỡ chim trĩ mà chẳng ăn được, (nhưng âm-dương hòa) Sắp sửa mưa (hào 6 âm ứng với hào 3 dương) thì hết ân-năn, sau tốt lành.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Đỉnh tốt, nhưng trước bực mình sau mới hợp.

MỆNH HỢP CÁCH . Thiếu niên khoa cử lật-đật nhưng giữ đức cho tốt, danh lợi đến muộn mới đẹp.

MỆNH KHÔNG HỢP : Không đắc-dụng, hoặc tật ở chân, hoặc ham lợi quên nghĩa, cảnh muộn mới an-nhàn.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Hay bị dư luận xuyên tạc, trước lao-đão, sau mới tốt,

— *Giới sĩ* : Khó tiến thủ.

— *Người thường* : Doanh mưu sau cùng mới được, gì hưởng phúc, trẻ không toại ý.

THƠ RẰNG

Ngựa chẳng cưỡi, món không ăn,
Chờ khi hết truyện, ăn năn thì già

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 4 DƯƠNG

Đỉnh chiết túc, phúc công tốc, kỳ hình ốc, hung.

Lược Nghĩa

Vạc gẫy chân, đổ ụp thức ăn của nhà nước, bị hình phạt nặng, xấu.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Làm lớn mà dùng người hỏng, để quốc-gia đổ ụp.

MỆNH HỢP CÁCH : Làm lớn dùng người bậy bị lụy to.

MỆNH KHÔNG HỢP : Hữu tài vô hạnh, bỏ chính theo tà, cậy thế làm xằng, bỏ tổ đi xa, tán tụ bất nhất.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Bị cách giáng.

— *Giới sĩ* : Khó tiến.

— *Người thường* : Bị tổn phá hoặc đau chân. Xấu hơn kém thọ.

THƠ RẰNG

Tài nhỏ mà gánh việc to,
Của công đổ bể; hay ho cái gì

HÀO 5 ÂM

Đỉnh hoàng nhĩ, kim huyền, lợi trinh. (1).

CƯỚC CHÚ : (1) Huyền : Tự-Điển Thiều-Chửu dịchlà cái tai. Từ-Hải giải là cái đồ dùng để nhấc đỉnh lên (cử đỉnh cụ). Sách dịch của cụPhan gọi là cái đòn khiêng. Bản dịch của Nguyễn Duy Tinh gọi là cái kho.en

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HỎA PHONG ĐỈNH

Lược Nghĩa

Tai vạc màu vàng (hào 5 cư trung) cái đòn khiêng bằng kim-khí, giữ chính bền thì ích lợi.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Chọn người hiền trị nước, giữ đức đến cùng.

MỆNH HỢP CÁCH : Đức trọng vị tôn, hạ mình để mời người hiền ra cộng tác, hợp ý trời, lòng dân.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng trung-trực, hiểu nhân-tình, nhà vượng phúc dầy.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Vinh hiển rất nhiều.

— *Giới sĩ* : Đỗ cao-khoa. Thương-mại hoạch lợi. Tăng-ni trụ-trì yên ổn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Ngàn năm gặp hội tao-phùng,
Điều canh, đỉnh-thực lập công để đời.

HÀO 6 DƯƠNG

Đỉnh ngọc huyền, đại cát, vô bất lợi.

Lược Nghĩa

Cái đòn khiêng đỉnh bằng ngọc (chất cương mà hòa nhuận) điều tốt lớn lắm, không có gì là chẳng lợi.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Đức đẹp, công thành.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Phú quý đến ngọc đường, nữ mạng là tiết-phụ, đức phu.

MỆNH KHÔNG HỢP : Thanh danh, ở ẩn, nơi núi rừng, kim ngọc đầy nhà, phúc trạch lớn lao.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Vị cao lắm rồi. thoái nhàn là hay.

— *Giới sĩ* : Tiến chức; đỗ đạt

— *Người thường* : An ổn, thâu lợi. Số xấu đức nhỏ. Không xứng với hào này, có thể vong thân. (1).

THƠ RẰNG

Công danh chỉ ngón là thành,
Cánh bằng chín vạn mây xanh tuyệt vời.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CƯỚC CHÚ : (1) Luật tương-quan trong lẽ Biến dịch.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

51) Thuần-Chấn

☳☳

Tên QUẺ : CHẤN là ĐỘNG (chấn động như sấm nổ vang, phấn phát lên, thanh thế mạnh lớn.)

Thuộc tháng 10.

Lời Tượng

Tiến lôi : CHẤN, Quân-tử dĩ khủng cụ, tu tỉnh.

Lược Nghĩa

Sấm dồn là quẻ CHẤN (động). Người quân-tử lấy đấy mà lo sợ, xét sửa lại mình.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp giáp :

CANH : TÍ, DẦN, THÌN, NGỌ, THÂN TUẤT.

Lại sanh tháng 10 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Quế nguyệt hương đưa dặm,
Lên mây, nỏ mất tiêu,
Cánh bằng chưa dễ kịp,
Nhàn tọa vẻ thanh kiêu.

HÀO 1 DƯƠNG

Chấn lai khích khích (1) hậu tiếu ngôn hách hách (2) cát.

Lược Nghĩa

Sấm tới làm lo ngay ngáy, sau cười nói sẵng sặc.

CƯỚC CHÚ ; (1) Khích khích : Nhiều sách phiên âm hích hích
Hách hách : Nhiều sách phiên âm ách ách.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Biết sợ mà sợ thì sau mới có phép tắc.

MỆNH HỢP CÁCH : Bẩm tính cương, chí lớn, uy tín to, dân phục làm được sự nghiệp viễn đại, phúc lộc dầy.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng biết lo lắng, tu tỉnh, trước gian nan, sau hưởng phúc, hoặc có tật câm ngọng.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Trước sợ, sau vui.

— *Giới sĩ* : Có tiếng tăm kinh động người, hoặc làm chức tỉnh, quận, hay chức chủ tế.

— *Người thường* : Trước lo sợ, sau vui mừng.

THƠ TÂM

Ầm ầm nổi sấm sét,
Nghe tiếng chấn trong hình
Càng lúc chưa tin thực
Rồi sau mới xứng tình.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM

Chấn lai lệ, ức tăng bối, tê vu cửu
lăng, vật trục, Thất nhật đắc

Lược Nghĩa

Sấm tới, nguy (sợ hào 1 dương nó bức) tưởng chừng mất của (hoảng sợ thế) lên trên chín gò cao, chớ đuổi theo đâu, bảy ngày sẽ được thấy.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Biết sợ mà sợ thì sau có sở đắc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THUẦN CHẤN

MỆNH HỢP CÁCH: Biết lo xâu nghĩ xa, thấy biến biết cách chuyển, thấy họa có mưu tránh, tuy không sáng cơ, cũng giữ được cựu nghiệp.

MỆNH KHÔNG HỢP: Không biết thoát nạn, tham của không biết bỏ mà chạy, luôn luôn lo sợ, bôn tẩu, trước nguy, sau mới an.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Lo gặp kẻ âm mưu, gian trá.

— *Giới sĩ*: Trước mê muội, sau mới được việc.

— *Người thường*: Kiện tụng, mất mát, già thì lo tuổi thọ, trẻ thì có truyện sợ hãi, 7 ngày là nói kỳ hạn, có co-dẫn.

THƠ RẰNG

Sấm vang nếu đụng là nguy
Lên cao tránh được, qua thì lại thôi

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 ÂM

CHẤN tô, tô, chấn hành, vô sảnh.

Lược Nghĩa

Sấm làm rụng rời, thấy sấm thì đi tránh thì không tai họa.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Vô đức nên bị tai họa. Nên sửa lỗi

MỆNH HỢP CÁCH: Trị nhớ loạn, an nhớ nguy, tuy không khuếch trương được việc lớn, nhưng cũng biết lo sợ bảo toàn thân phận và thanh tu ích lợi.

MỆNH KHÔNG HỢP: Nhu nhược, nhút nhát không lập được chí, danh lợi hư hoại.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Ngồi cho có chỗ,

— *Giới sĩ* : Lo phế nghiệp.

— *Người thường* : Thận trọng lắm mới tránh được tai họa.

THƠ RẰNG

Nghìn dặm xe triền bánh,
Bước đi từng gian-nan
Bên Đông lo đau đáu,
Trung niên việc mới an.

HÀO 4 DƯƠNG

CHẤN tụy nệ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Sấm phệt xuống bùn. (kẹt vào giữa bốn hào âm, hào 4 dương bị chìm nghỉm, sấm không nổ vang được).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Cứ theo vật dục bừa bãi là nguy.

MỆNH HỢP CÁCH : Tiết dục không đến nỗi đam mê, tuy không trình bày được sự nghiệp quảng-đại, cũng duy trì được tư thế

MỆNH KHÔNG HỢP : Sống cẩu thả ở chỗ ty tiện, vùi thân vào cát bụi bùn lầy để mất thể thống, sinh nhai đạm bạc.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Bị cách giáng.

— *Giới sĩ* Bị đình đốn.

— *Người thường* : Bỉ ổi, ô trọc, thậm-chí đến bị bắt bớ chăng trói tàn đời.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Ngọc trong bụi, vàng trong bùn.
Lâu ngày tự sáng, đâu còn chờ ai.

HÀO 5 ÂM

CHẤN vãng lai lệ, ức vô tàng, hữu sự.

Lược Nghĩa

Sấm đi sấm lại cũng nguy, nhưng lo tính sao cho không mất (đức trung) thì cũng có việc làm nổi,

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Vô là khó tránh nguy, cần có đức để biết sợ.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài không đủ mà đức có thừa, có thể giữ nghiệp cũ, và tạo nên thành tích giúp nước.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng trung hậu, bảo thủ cơ đồ. tuổi trẻ bôn tẩu, muộn mới an nhàn.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* và *Giới sĩ* : Yên phận, bảo thủ cố hữu.

— *Người thường* : Có lo, đau chân tay.

THƠ RẰNG

Chê hồn đao lửa kinh nguy,
Giai nhân thực giúp, hẹn đi Khôn hào.
(đất Tây-Nam)

HÀO 6 ÂM

CHẤN tác tác, thị quắc quắc, chinh hung, chấn bất vu kỷ cung, vu kỷ lân, vô cữu, hôn cấu, hữu ngôn.

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Sấm mỗi mỗi (đến cùng rồi) nhìn kinh ngạc, tiến hành thời xấu, sấm chưa tới nơi hàng xóm, nên không lỗi gì, việc cưới xin có điều tiếng.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Vô tài nên chịu tai hung vậy

MỆNH HỢP CÁCH : Đề phòng họa hoạn, nên có uy tín nơi hàng xóm và giữ được thân, bảo vệ được nhà

MỆNH KHÔNG HỢP : Không cẩn trọng, hay cậy mạnh gây tai họa, thê thiếp bất hòa, dáng mạo đàm ủy mị.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức và Giới sĩ* : Phòng ruồng bỏ, phòng đình giáng.

— *Người thường* : Biết đề phòng, lo trước thì tránh được tai họa, biết tu tỉnh thì tốt lành. Vợ chồng có hình khắc. Thân nhân hàng xóm có xảy tai nạn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Mưa khói kín mịt mùng,
Bên sông lối chửa thông,
Đường đi người chửa tới,
Phải cậy nhờ gió đông.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

52) Thuần-Cấn

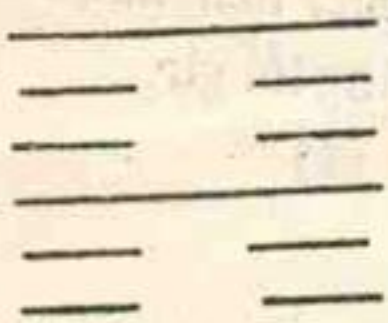

Tên QUẺ : CẤN là CHỈ (ngăn bước, ngừng lại, trở ngại trùng trùng).

Thuộc tháng 4.

Lời Tượng

Kiêm sơn : CẤN. Quân-tử dĩ tư bất xuất kỳ vị.

Lược Nghĩa

Gồm cả hai trái núi là quẻ CẤN (ngăn cản). Người quân-tử lấy đấy mà không ra ngoài địa vị của mình.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp giáp :

BÍNH : THÌN, NGỌ, THÂN, TUẤT, TÍ, DẦN.

Lại sanh tháng 4 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Tiến hành nay Bắc với mai Đông,
Cầu lộc cầu tài việc cũng thông.
Lui tới chầu cao, sau có lối.
Những là nên thủy lại nên chung.

HÀO 1 ÂM

Cấn kỳ chỉ, vô cữu, lợi vĩnh trinh.

Lược Nghĩa

Ngừng lại ngay từ chỗ ngón chân cái (hào sơ, lúc đầu) thì không lỗi gì, lợi ích về việc giữ chính bền mãi mãi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Có đường lối giữ đường ngay thẳng.

MỆNH HỢP CÁCH : Theo chính giữ phận nên được kết quả hay, dù không phát đạt mỹ mãn, cũng tránh được tai nguy.

MỆNH KHÔNG HỢP : Khiêm tốn giữ phận nhỏ, nên bảo thủ được thân gia, không tai họa.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Giữ địa vị thì không thất thố gì

— *Giới sĩ* : Tiến thủ lạc hậu.

— *Người thường* : An thường thủ phận thì hơn.

THƠ RẰNG

Tiến thì hai chó chưa toàn.
Giữ niềm chung thủy bàn hoàn ngại lâu.

www.downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM

Cấn kỳ phị, bất chửng kỳ tùy, kỳ tâm bất khoái.

Lược Nghĩa

Bị ngăn ở bắp chân mình, chứ không cứu được cái giở cứ phải theo người (hào 2 âm phải theo hào 3 dương) nên lòng chẳng bả hé

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Thành tựu được ở mình, nhưng chưa được ở người.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài đức cao, có chí phục vụ, nhưng tiếc rằng mưu chẳng được dùng, việc bị trở ngại ở quyền khu tiên, nên lòng chẳng thỏa mãn, tuy không đạt chí cho đời cũng nêu gương tốt về sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THUẦN CẤN

MỆNH KHÔNG HỢP : Tâm không nhất định, tà chính lẫn lộn, không thu xếp được việc nhà, không sửa trị được cái lầm của cha, gian nan cô lập, buồn bực quanh năm.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Không tài cứu nguy, sửa lệch.

— *Giới sĩ* : Không gặp dịp may.

— *Người thường* : Lo toan chẳng được việc gì, phải sang quận khác để làm lao-công vất vả, hoặc đau chân, hoặc buồn phiền nỗi nhà.

THƠ RẰNG

Tiến bừa lầm đại chưa vui
Sang xuân Đông Bắc gặp người tri âm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 DƯƠNG

Cấn kỳ hạn, liệt kỳ dần, (1) lệ huân tâm.

Lược Nghĩa

Bị ngăn ở bên hông, như bị chia xẻ ở giữa xương sống (hào 3 khó xử ở giữa trên và dưới), nguy đến cháy cả ruột.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Không đáng ngăn mà bị ngăn, mất hẳn thời-cơ.

MỆNH HỢP CÁCH : Làm lớn nhưng lòng tham không đáy, để hỏng việc nước, trên dưới cách trở, khó tránh lỗi.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tích trữ vàng bạc, nhưng ương ngạnh, làm liều. Không đủ thiện duyên.

(1) Dần cũng đọc là Di.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức :* Di chuyển, sửa đổi.

— *Giới sĩ :* Thành danh.

— *Người thường :* Ương ngạnh, phá tổn không yên. Số xấu thì già trẻ bị bệnh tim, mắt, lưng, hoặc tang phục.

THƠ RẰNG

Tổn thương lo xảy trong nhà,
Cầu trời đem họa đổi ra cát tường.

HÀO 4 ÂM

Cấn kỳ thân, vô cữu.

Lược Nghĩa

Tự ngăn được thân mình, nên không lỗi. (hào 4 được chính)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Thời nên ngừng thì ngừng, không vọng động.

MỆNH HỢP CÁCH : Tàng-tu cẩn-hậu, tuy không hóa thiên được cả thiên hạ, nhưng riêng mình vẫn giữ được điều thiện không cứu được thời, thì cũng tránh được lầm lỗi.

MỆNH KHÔNG HỢP : Riêng mình toan tính, tự túc, hoặc làm tăng dạo.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức :* Giữ chỗ.

— *Giới sĩ :* Đừng tiến đại đồ cầu may.

— *Người thường :* Yên phận đừng cầu cạnh xa-xôi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Thân ngồi địa vị cao sang,
Giữ mình yên thẳng, ngoài càng thơm danh.

HÀO 5 ÂM

CẤN kỳ phụ, ngôn hữu tự, hối vong.

Lược Nghĩa

Biết ngừng ở mép mình, nói năng có thứ-tự, khỏi ăn năn gì.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Dè-dặt lời nói; nên đỡ lỗi.

MỆNH HỢP CÁCH : Có đức, có lập ngôn, lớn thì làm ngoại-giao, nhỏ thì làm giáo sư.

MỆNH KHÔNG HỢP : Thì cũng ngâm-nga như Đào-Tiềm, luận bàn kim cổ, được bằng hữu phụ hội, sinh-kế bình-thường.

XEM TUẾ VẬN ;

— *Quan chức* : Hiển-đạt thì ở vị cao cấp Trung-Ương, chưa hiển-đạt thì cũng giữ chức ngôn-luận.

— *Giới sĩ* : Nhờ một lời nói trúng đại-nhân mà khoa danh thành tựu.

— *Người thường* : Hợp nhân-tình, mưu được toại ý. Số xấu thì vạ miệng. Già trẻ khó về sinh kế,

THƠ RẰNG

Lời ngay cùng lẽ phải,
Nên không hối-hận gì.
Đừng hiềm danh lợi muộn,
Xuân sang phúc lộc kỳ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 6 DƯƠNG

Đôn cấn, cát.

Lược Nghĩa

Dày-dặn về cách ngăn-ngừa, tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Ngừng lại ở mức chí-thiện.

MỆNH HỢP CÁCH ; Phong độ cao, tiết khí vững, làm biểu tượng người lớn cho thời đại, phúc-trạch thâm hậu.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng thành thực, không phù-hoa, ruộng vườn rộng lớn, tuổi thọ cao.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Đổi chức vụ.

— *Giới sĩ* : Thành danh.

— *Người thường* : Nhà nông, buôn bán đều được lợi, nhưng chí-hướng chưa được thỏa-mãn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Vốn người đôn-hậu im hơi,
Bỗng nhiên vận đến, lộc ngôi đường-hoàng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

53) Phong-Sơn-Tiệm

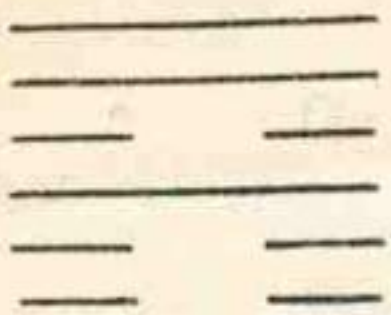

Tên QUẺ : TIỆM là TIẾN (tiến dần như chim bay lên cao dần).

Thuộc tháng 1.

Lời Tượng

Sơn thượng hữu mộc : TIỆM. Quân tử dĩ cư hiền đức, thiện tục.

Lược Nghĩa

Trên núi có cây là quẻ TIỆM (tiến dần). Người quân-tử lấy đấy mà cư xử theo đức tốt dần lên, làm cho phong tục lành dần lên.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp giáp :

BÍNH : THÌN, NGỌ, THÂN.

TÂN : MÙI, TỴ, MÃO.

lại sanh tháng 1 là cách công-danh phú-quý.

THƠ RẰNG

Ôm cần đợi cá bên sông,
Đợi lâu được cá xúm đông đớp mồi.

HÀO 1 ÂM

Hồng tiệm vu can, tiểu tử lệ, hữu ngôn vô cữu

Lược Nghĩa

Chim hồng tiến dần đến mé bờ nước, kẻ tiểu-tử cho là nguy, có truyện nhưng không lỗi gì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Không được yên, chưa phải thời, không tiến được.

MỆNH HỢP CÁCH: Có hiền đức, do khoa danh mà dần dần tiến chức nhưng phòng bị gian-nịnh xuyên-tạc.

MỆNH KHÔNG HỢP: Cũng sinh-nhai đi từ thấp lên, nhưng vất-vả và hay bị miệng tiếng.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Phải nói thẳng, điều trần lợi hại.

— *Giới sĩ*: Không có người ứng-viện, tiến khó.

— *Người thường*: Bị cùng đường tai ách.

THƠ RẰNG

Hãy nên nuôi chí lâm tuyền,
Xa lời xiểm nịnh, gương hiền sáng tươi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM

Hồng tiệm vu bàn, ẩm thực khản khản, cát.

Lược Nghĩa

Chim hồng tiến dần đến nơi mặt hòn đá lớn, ăn uống vui hòa, tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: May gặp, được an-hưởng lộc vị.

MỆNH HỢP CÁCH: Tài cao đức trọng, đem nước đến chỗ an vui như ngồi bàn thạch, phúc trạch dồi-dào.

MỆNH KHÔNG HỢP: Cũng no ấm có thừa, là kẻ sĩ ở ẩn nơi sơn lâm, hoặc tiêu-dao nơi giang-hồ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Được hưởng lộc tế-lễ.

— *Giới sĩ* : Dự yến tiệc.

— *Người thường* ; Bận việc cỗ bàn bếp núc, có lợi và vui-vẻ.

THƠ RẰNG

Bàn hoàn chưa vội tiến,
Một tiến bàn mây xanh.
Đã có số trời định,
Lo gì chẳng lộc vinh,

HÀO 3 DƯƠNG

Hồng tiệm vu lục, phu chinh bất phục, phụ dựng bất dục, hung; lợi ngự khấu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Chim hồng tiến dần tới nơi đất bằng, chồng đi xa chẳng trở về (hào 3 dương cương chỉ thích tiến đi), vợ có thai chẳng nuôi được (hào 4 âm cầu hợp với hào 3), xấu , chỉ lợi về việc phòng giặc (những điều gian-tà.)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Không được yên-ổn, vô đức nên không tiến được.

MỆNH HỢP CÁCH: Kiêm tài đức, văn võ, chỉ khổ về vợ con.

MỆNH KHÔNG HỢP : Bỏ tổ nghiệp, bỏ văn theo võ (1) tự cao tự đại, chẳng hợp tính với ai, hình khắc vợ con, xử sự lầm lỡ.

CƯỚC CHÚ: (1) Thanh niên thời loạn phần nhiều thế cả, và nhờ đó lập được công-trạng lớn. Tùy thời là vậy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Bị cách giáng.

— *Giới sĩ* : Bị ngăn trở.

— *Người thường* : Sợ hãi, bất hòa, trộm cướp.

THƠ RẰNG

Mưa, bùn, đêm, gió lay hoa,
Đừng than thở nữa, hồn hòa mộng bay.

HÀO 4 ÂM

Hồng tiệm vu mộc, hoạt đắc kỳ đốc, vô cữu.

Lược Nghĩa

Chim hồng tiến dần lên trên cây,
hoặc được cái cành bằng, không lỗi gì

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Gặp bạo mà được yên lành.

MỆNH HỢP CÁCH : Có đức có vị nhưng khiêm-nhường thì suốt đời an vui.

MỆNH KHÔNG HỢP : Sinh kế khó-khăn, phải kiệm-ước, muộn mới đủ dùng.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan-chức* : Gặp cường bạo không chế-phục nổi, đổi việc, vô định.

— *Giới-sĩ* : Đỗ khoa mùa thu.

— *Người-thường* : Lợi việc tu tạo, nhà yên ổn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Non cao xứ đẹp vui cùng,
Mận đào diềm nhụy, cúc mừng lợi danh.

HÀO 5 DƯƠNG

Hồng tiệm vu lăng, phụ tam tuế bất dựng;
chung mạc chi thắng, cát.

Lược Nghĩa

Chim hồng tiến dần tới nơi gò cao, vợ ba năm chẳng thai (hào 2 không được kết quả với hào 5, vì bị hào 3, hào ngăn cản) ; nhưng sau không ai hơn nổi, nên tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Tiến đến bào nguyên thủ, lại gặp người hiền phụ-tá, nên việc trị nước thành công.

MỆNH HỢP CÁCH : Có tài đức nhưng tới muộn mới phát

MỆNH KHÔNG HỢP : Có thanh danh, ở ẩn nơi núi rừng chi hưởng muộn tuổi mới đạt, con muộn sanh.

XEM TUẾ VẬN ;

— *Quan chức* : Hay bị dèm pha, trước mờ ám sau sáng

— *Giới sĩ* : Sau mới thành.

— *Người thường* : Trước khó sau dễ, già tôn thọ, nhỏ kiu nuôi.

Người tận số có triệu chứng đem chôn trên gò cao. Sanh tháng 1 là đại phú quý.

THƠ RẰNG

Gò cao, ngán chó sủa uôm,
Thuận dòng nên thả cánh buồm giỏ cao.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 6 DƯƠNG

Hồng tiệm vu qui, kỳ vũ khả dụng vi nghi, cát.

Lược Nghĩa

Chim hồng tiến dần đến nơi đường mây, lông nó có thể dùng làm đồ hành ngơi (cờ quạt để đi rước), tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Vượt ra ngoài sự thường tình

MỆNH HỢP CÁCH : Hoặc làm nghi-biểu một thời hay sư-biểu cho bốn phương, xa gần đều kính phục

MỆNH KHÔNG HỢP : Làm tăng đạo, khoác áo lông chim không màng danh lợi, không làm phe cánh, khó hưởng giầu sang.

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* : Được nghi-thức đại-hải.

— *Giới sĩ* : Bỗng lừng danh.

— *Người thường* : Được đề cử, có mưu kế lỗi lạc, không tai hoạ, có phúc trạch dài lâu.

THƠ RẰNG

Chim hồng bay bổng đường mây.
Bàn đào kết quả, định ngày nghi quy.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

54) Lôi-Trạch-Qui-Muội

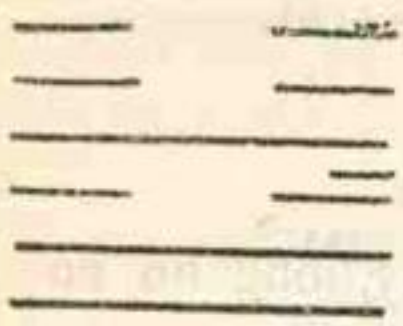

Tên QUẺ: QUI MUỘI là đại, là bất chính thức (không căng trì tế nhị, xử sự đại đi cho xong việc. sau sẽ làm cứ hối, cần phải kiềm thảo).

Thuộc tháng 7.

Lời tượng

Trạch thượng hữu lôi : quy muội. Quân tử dĩ vĩnh chung tri tệ.

Lược Nghĩa

Trên đầm có sấm là quẻ QUI MUỘI (gả em gái). Người quân-tử lấy đấy mà (nghĩ cho kỹ) mãi về sau, để biết cái tệ-hại sẽ xảy ra.

Hà Lạc Giải Đoán

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những tuổi nạp giáp :

ĐINH : TỴ, MÃO, SỬU.

CANH : NGỌ, THÂN, TUẤT.

Lại sanh tháng 7 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Về đi mê nước thơm lừng,
Mận đào một đóa đợi chừng gió xuân

HÀO 1 DƯƠNG

Qui muội, dĩ đệ, phả năng lý, chinh, cát.

Lược Nghĩa

Gả em gái mà cho làm phận đệ-thiếp, thọt mà hay đi (hào 1 không có chính ứng) cứ đi, tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có đức mà thiếu ứng viện, cam phận vậy.

MỆNH HỢP CÁCH : Có đức mà chẳng gặp thời, phận dưới nhà không người giúp chỉ được việc nhỏ.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng giữ phận thường, đi từ sự khó nhọc, hoặc tật bệnh chân, phải ngồi.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Giúp được chử sự có tiếng.

— *Giới sĩ* : Đỗ khoa nhỏ.

— *Người thường* : Đức nhỏ, được lợi nhỏ thôi, hoặc lấy thêm thiếp, hoặc vào nhà quyền thế để giải quyết cái sống.

THƠ RẰNG

Rèm mở chưa nhìn sáng,
Rắn bò chẳng thấy chân.
Chờ nghe tiếng chạy gấp,
Vườn phố đã đầy xuân.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 DƯƠNG

Diêu năng thị, lợi u nhân chi trinh.

Lược Nghĩa

Chột mà hay nhìn (hào 2 và hào 5 ứng chỉ được trung thôi, không được chính) ; lợi ở (sự làm như người) kín lặng mà giữ chính.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có đức mà không gặp cấp trên biết cho.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Mình gồm tài đức, mà không gặp được « minh chủ » nhưng tấm lòng vẫn không ai lay chuyển nổi.

MỆNH KHÔNG HỢP : Có học vấn mà không danh lợi, ở chốn sơn-lâm, tiền của đủ dùng, phúc trạch vững, giữ tĩnh-đạm phòng mục tật.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Vị khó thay đổi.

— *Giới sĩ* : Khó gặp dịp may.

— *Người thường* : Yên phận, không hại gì. so xấu người ư hiểm, lại mắc trong cảnh tối tăm.

THƠ RẰNG

Một bên nom được dâu xa,
Ở nơi u-tĩnh, thế mà lại hay.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 ÂM

Qui muội dĩ tu, phản qui dĩ đệ.

Lược Nghĩa

Gả em gái mà phải đợi, ngược lại cho về làm phận đệ. thiếp. (hào 3 âm nhiều cảm tình mà không trung chính).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Vô đức vô ứng, nên cam phận đệ thiếp.

MỆNH HỢP CÁCH : Không gặp dịp tốt, chỉ làm được việc nhỏ.

MỆNH KHÔNG HỢP : Chí hẹp-hòi việc làm thì vất-vả, nhờ cậy vào kẻ mạnh thì phúc-trạch nhỏ, không cho hơn gì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Gặp họa cách giáng.

— *Giới sĩ* : Khốn-khổ đợi thời.

— *Người thường* : Phải lao công chán lắm. lo buồn tiến thoái, nếu NGUYỆN ĐƯỜNG tốt thì có tì thiếp đỡ dần.

THƠ RẰNG

Phận đành, sau cũng nghi-gia,
Bạn đưa, đưa tiễn, phong thơ chúc mừng.

HÀO 4 DƯƠNG

Qui muội khiên kỳ, trì qui hữu thì.

Lược Nghĩa

Gả em sai kỳ-hẹn rồi, cũng còn có thời, nhưng về nhà chồng muộn vậy.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Cốt giữ đạo, chẳng tiến cầu thả được.

MỆNH HỢP CÁCH : Chính đại, nhưng giữ đạo, đợi thời không đỗ đạt sớm, muộn tuổi thành việc lớn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Đức lớn nhưng bị trở lực, vợ trẻ con muộn, muộn tuổi mới vinh hoa.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Ở ngoài đợi gọi về Trung Ương.

— *Giới sĩ* : Đợi thời chờ bổ-nhiệm.

— *Người thường* : Đi buôn bán xa chưa về, hôn nhân chưa thành.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Cái hiền đâu sợ muộn duyên,
Thời bình chờ gặp thuyền quyên anh hùng

HÀO 5 ÂM

Đế ẤT qui muội, kỳ quân chi duệ, bất như ký đệ chi duệ lương, nguyệt cơ vọng cát.

Lược Nghĩa

Vua Đế ẤT cho em gái vu qui, cái tay áo của cô công chúa chẳng đẹp bằng cái tay áo của người gái theo hầu (vì công chúa là hào 5 chỉ trọng đức không trọng phục sức bề ngoài) trăng xấp xỉ rằm, tốt nhất.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Gái có đức, phong tục tốt đẹp.

MỆNH HỢP CÁCH : Theo nếp cổ, khoan lượng, ưa nhã nhặn, công danh đạt, phúc lộc thịnh.

MỆNH KHÔNG HỢP : Sang hèn cũng đối đãi thế, phú chẳng kiêu, có lòng muốn nhưng không tham.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* và *Giới sĩ* : Thăng chuyển, đỗ đạt.

— *Người thường* : Được toại nguyện. Lấy vợ được của, hoặc làm quý khách của nước.

THƠ RẰNG

Hiền hòa, trung chính khiêm nhường,
Gần rằm, trăng vẫn đạo hằng, không kiêu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 6 ÂM

Nữ thừa khuông vô thực, sĩ
khuê dương vô huyết, vô du lợi.

Lược Nghĩa

Gái bưng giỏ mà không có thức gì chứa (để cúng lễ không xứng đáng làm vợ) trai học trò cắt tiết con dê mà không có máu (để cúng lễ, không xứng làm chồng). Không có gì ích lợi được nữa (hào 6 và hào 2 đều là âm không hợp đạo vợ chồng.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Vô đức, vô ứng, ước trước mà không hẹn sau

MỆNH HỢP CÁCH : Có tài mà không được dùng, có bằng mà chẳng lộc vị có vợ mà khó có con.

MỆNH KHÔNG HỢP : Có khổ mệt óc, nghĩ nhiều chỉ quần

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Chỉ hư-vị,

— *Giới sĩ* : Hư danh,

— *Người thường* : Kinh doanh uổng sức. Người già có tang, tế.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Cúng lễ dù giỏ trống không,
Tấm lòng thành kính ta trong cảm rồi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

55) Lôi-Hỏa-Phong

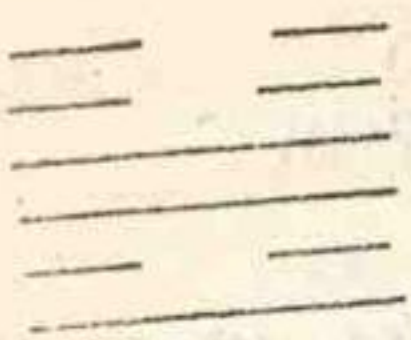

Tên QUẺ: PHONG là Phong mãn, phong phú, là đại, (lớn, đầy, thịnh nên e rằng đến cực rồi sẽ suy).

Thuộc tháng 9.

Lời Tượng

Lôi điện giai chí : PHONG. Quân tử dĩ chiết ngục trị hình.

Lược Nghĩa

Sấm chớp đều đến là quẻ PHONG (lớn). Người quân-tử lấy đấy mà làm gẫy gọn được lời xét-đoán tù đầy, làm sáng tỏ được hình-án.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp :

KỶ : MÃO, SỬU, HỢI.

CANH : NGỌ, THÂN, TUẤT.

Lại sanh tháng 9 là cách công danh phú-quý.

THƠ RẰNG

Ước hẹn rồi như mộng,
Vô duyên bị kẹt liền,
Nếu cầu tranh thái vận,
Phải đợi buổi DẬN, THÌN.

HÀO 1 DƯƠNG

Ngộ kỳ phối chủ, tuy tuần vô cữu, vãng hữu thượng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Gặp được chủ sánh nhau với mình (hào 4 sánh hào 1 cùng cả) tuy cân đều nhau mà không lỗi, tiến đi có sự đáng khen.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Đức ngang nhau, công giúp nhau.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài to, thời thịnh, cùng ngang đức, lẫn nhau, thành nghiệp lớn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cậy tài kiêu hãnh, gây oán ghét, cốt hình thương.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Gặp cấp trên sáng suốt, dễ vượt lên.

— *Giới sĩ* : Gặp nhiều tri kỷ dễ thành danh.

— *Người thường* : Được quý nhân dẫn giắt. Toại ý số xấu thì mắc lầm lớn, thêm tai-ương.

THƠ RẰNG

Dưới trên tương ngộ phúc sao !
Giúp nhau nên nghiệp, ganh nhau thì tàn.

HÀO 5 ÂM

Phong kỳ bộ, nhật trung kiến đẩu, vãng,
đắc nghi tật, hữu phu, phát nhược, cát.

Lược Nghĩa

Lớn thay cái vật che lấp mình (hào 5 âm) nên giữa ngày mà thấy được sao đẩu (tức ngày tối tăm), đi thì bị ngờ ghét, nhưng cứ giữ lòng chí thành, mong khai phát được (hào 5) thì tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Có đức mà bị người trên che lấp, cứ giữ chí thành.

MỆNH HỢP CÁCH: Vị cao ở Trung-Ương, tuy gặp cấp trên hôn-ám, ngờ ghét, mà vẫn giữ lòng thực để tìm cách chuyển hóa.

MỆNH KHÔNG HỢP: Không có người che chở, trơ trọi, ít họ bạn, hay bị dèm pha, oán trách, trước trở ngại, sau mới thuận tiện.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Nói thẳng, hay bị xuyên-tạc sự thực, trước xấu, sau lành.

— *Giới sĩ*: Chờ lâu, may phát-đạt.

— *Người thường*: Khiến tàu, may phát-tài, có kiện-tụng rồi tự nhiên lý sẽ sáng tỏ, bệnh sẽ khỏi. Số xấu phòng người trên có sự lo buồn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Tiến bị ngờ, chờ tin hay;
Trâu voi (ngưu tượng) đem ngay điềm lành.

HÀO 3 DƯƠNG

Phong kỳ bái, nhật trung kiến muội, chiết kỳ hữu quăng, vô cữu.

Lược Nghĩa

Lớn thay cái màn bịt kín mình (bị hào 6 xấu) giữa ngày mà thấy cả đám sao nhỏ (tức là ngày tối-tăm) mình gẫy cánh tay phải (hào 6) biết trách lỗi ai.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Gặp chủ không xứng đáng, mình sáng suốt cũng vô dụng

MỆNH HỢP CÁCH : Có tài đức làm phụ tá, nhưng cấp trên hôn-ám, đồng liêu lầm lỗi.

MỆNH KHÔNG HỢP : Đẹp nhưng không ngon, thương thân phá tổ, tính việc nhỏ thôi, hoặc có tật chân tay.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Muốn hồi hưu.

— *Giới sĩ* : Khó tiến.

— *Người thường* : Khó toại ý, bị che lấp mất hay, sinh tranh tụng chân tay có tật ách, khó làm việc.

THƠ BẢNG

Giữa ngày mà lại tối-tăm
Việc không thành việc, đau bầm cánh tay.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 4 DƯƠNG

Phong kỳ bộ, nhật trung kiến đẩu, ngộ kỳ di-chủ, cát

Lược Nghĩa

Lớn thay cái vật che lấp mình, giữa ngày mà trông thấy cả sao đẩu ; gặp ông di-chủ ngang thưng (hào 4 và hào 1 cùng dương cả) tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Tuy gặp cấp trên không xứng đáng, nhưng cũng tiến lên thì tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Tuy bị che, lấp nhưng có bạn đồng đức hiệp-lực, nên cũng thành công-nghiệp, phúc-trạch dồi dào.

MỆNH KHÔNG HỢP : Bỏ nhà đi xa lập-nghiệp, dựa vào người thân quý để sinh kế, trước tối, sau sáng.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Giữa trên dưới có nghi ky không ổn.

— *Giới sĩ* : Gặp tri-kỷ nhờ đó tiến được.

— *Người thường* : Sáng bị che lấp, có người giải-thích cho, khách buôn ra ngoài gặp bọn, phòng thuyền gẫy cột buồm

THƠ RẰNG

Việc cần, đường vẫn xa- xôi
Rồi đi cũng tới, chẳng ai lỗi gì.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 5 ÂM

Lai chương, hữu khánh, dự cát.

Lược Nghĩa

Mời người có tài tốt đến thì thấy có hạnh-phúc, được tiếng khen, tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Khuyên cấp trên cầu hiền, nên nhân đó được người hiền.

MỆNH HỢP CÁCH : Trước tối, sau sáng, tích đức xả kỷ nên hiền-đạt, phúc lộc dồi-dào.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng văn chương nổi tiếng, lộc vị cao.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Lên cao được.

— *Giới sĩ* : Đỗ cao thành danh.

— *Người thường* : Được người đề cử, mưu vọng toại ý.

THƠ RẰNG

Tin qua người lại vui mừng.
Lợi danh thay đổi, trận cùng nhạn bay.

HÀO 6 ÂM

Phong kỳ ốc, bộ kỳ gia, khuy kỳ hộ,
huých kỳ vô nhân, tam tuế bất địch, hung.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Lớn thay cái nóc, che lấp cả chỗ ở, nhìn vào ngỏ, vắng tanh không người, ba năm chẳng thấy mặt, xấu.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Sáng quá hóa tối nên xấu vậy.

MỆNH HỢP CÁCH : được tổ-nghiệp mà không quản trị nổi, cậy tài thông minh, làm bậy, sau mê tối không tỉnh, khó tránh tai-họa.

MỆNH KHÔNG HỢP : Hữu tài vô đức, tự tôn tự đại, tuyệt người thân, bỏ bạn-hữu, câu chấp không định, phàm việc hư hết chỉ có làm tăng đạo ở núi rừng là đỡ tai nạn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Vị cao nhưng bị tai ách.

— *Giới sĩ* : Có triệu chứng bay bổng.

— *Người thường* : Cốt nhục tương tàn, ly tổ thành gia, khó tránh kiện tụng, hình ngục, khẩu-thiệt, hoặc lầm lỗi ở nơi môn-hộ.

THƠ RẰNG

Ca buồn, hoa rụng, cành trơ
Trời tà nhuộm cảnh, trăng mờ cửa son.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

56) Hỏa-Sơn-Lữ

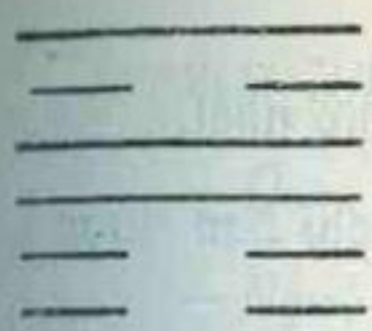

Tên QUẺ: LỮ là KHÁCH (Khách lữ hành đi xa, không yên-trí, lúc nào cũng phải thận trọng).

Thuộc tháng 5.

Lời Tượng

Sơn thượng hữu hỏa : LỮ : Quân-Tử dĩ minh thận, dụng hình, nhi bất lưu ngục,

Lược Nghĩa

Trên núi có lửa là quẻ LỮ (khách xa). Người quân-tử lấy đấy mà sáng suốt (như lửa) thận trọng (như núi) trong việc dùng hình luật, mà chẳng để giam lâu trì trệ trong ngục.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp giáp :

BÍNH : THÌN, NGỌ, THÂN.

KỶ : DẬU, MÙI, TỴ.

Lại sanh tháng 5 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Chưa về, chưa thấy dê hầu (Mùi Thân),
Quý nhân đội đầu trên đầu sáng choang.

HÀO 1 ÂM

Lữ tỏa tỏa, tư kỳ sở thủ tai.

Lược Nghĩa

Lữ khách nhỏ nhặt, ấy là lãnh tai họa về mình.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 4 DƯƠNG

Lữ vu-xử, đắc kỳ tư phủ, ngã tâm bất khoái.

Lược Nghĩa

Lữ khách đến chỗ ở tạm, được tiền của và đồ hộ thân, nhưng lòng mình chẳng được vui vẻ.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Được quán trọ tử-tế, để lo truyện thiên hạ.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài đức đủ để dùng vào việc đời hoặc để cung chức võ bị, lập công ở phương ngoài, hoạt động nhiều gặp khó nhưng rồi hóa dễ.

MỆNH KHÔNG HỢP : Phần nhiều buôn bán ở xa nhà hoạch lợi, bôn ba hiểm trở, lòng chẳng được yên ổn.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Trọng nhậm bên ngoài, chinh chiến có công.

— *Giới sĩ* : Khó tiến.

— *Buôn bán* : Được lợi, người thường lập nghiệp được ở bên ngoài. nhưng không được trọn vẹn hạnh phúc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Việc ngoài dù tốt nhưng lo,
Lòng bao thắc mắc, mưu đồ âm-u.

HÀO 5 ÂM

Xạ trĩ, nhất thi vong, chung dĩ dự mệnh.

Lược Nghĩa

Bắn con chim trĩ (con vật lông đẹp văn minh) tuy có bao mất một mũi tên, nhưng cuối cùng được ban khen.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Mất ít mà được nhiều.

MỆNH HỢP CÁCH : Công-danh phát đạt từ lúc thanh niên, tiếng tăm lừng khắp, phúc lộc dồi dào.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng nổi tiếng văn-chương, đức nghiệp, là thiện sĩ chốn hương-thôn.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức* : Được tiến cử vào chức vụ thanh-danh.

— *Giới sĩ* : Thành danh.

— *Người thường* : Gần bậc tôn-trưởng. Người già được kẻ tạ ơn. Phụ-nhân được bằng khoán hay được giấy tờ tốt đẹp. Số xấu thì không nói tốt được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Online

THƠ RẰNG

Chim bay phóng, một mũi tên,
Lộc trên trời xuống, thân liền tốt ngay.

HÀO 6 DƯƠNG

Điều phần kỳ sào, lữ nhân, ~~tiến~~ tiếu, hậu hào đào, táng ngưu vu dị, hung.

Lược Nghĩa

Như chim bị cháy tổ, lữ khách trước thì cười nói, sau phải kêu gào ; mất trâu (hay bò) vì tính khinh-dễ, nên mắc hung-họa.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Lữ khách ở nơi cao quá nên mắc họa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Cây tài ở trên đỉnh cao, kiêu những sau mắc họa.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cứ lang thang bôn-tẩu, nhà bỏ thân tàn.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Khó giữ được địa vị.

— *Giới sĩ* : Có triệu chứng bay cao (1).

— *Người thường* : Đương tốt thì bị hao tổn ,hoặc nên dời chỗ ở và tu-tạo thì tránh được tai họa, hoặc bị đau mắt, tai-ách lửa điện, đại khái cái vinh là mầm của cái họa.

THƠ RẰNG

Nhà cao, trâu thấp, đều lo,
Chim rừng cháy tổ. cười hò thảm thương.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CƯỚC CHÚ : (1) Người có địa-vị rồi thì mất, người chưa có thì được. Đó là lẽ TÙY NGƯỜI trong phép biến dịch đã nói ở trên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

57) Thuần-Tốn

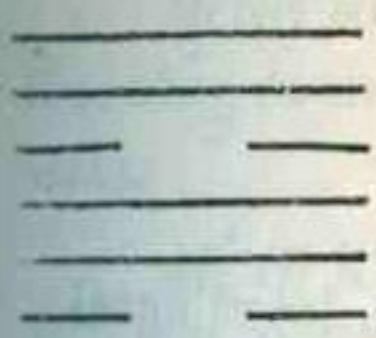

Tên QUẺ: TỐN là THUẬN (thuận nhi nhập, thuận theo để đi vào một công việc gì, có mềm giẻo mới thành công).

Thuộc tháng 4.

Lời Tượng

Tùy phong : TỐN. Quân-tử dĩ thân mệnh hành sự.

Lược Nghĩa

Gió theo nhau là quẻ TỐN (thuận) người quân-tử lấy đấy mà tự ra mệnh-lệnh để làm việc

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp :

TÂN : SỬU, HỢI, DẬU, MÙI, TỴ ,MÃO

Lại sanh tháng 4 là cách công danh phú quý.

sanh mùa Xuân, mùa Hạ cũng được phúc dầy.

THƠ RẰNG

Trên non không thấy mất xanh,
Bên sông gặp-gỡ tâm-tình thương nhau.
Hàn-vi sau ắt sang giầu,
Nhờ ơn tri-ngộ, công đầu hiển vinh.

HÀO 1 ÂM

Tiến thoái, lợi vũ nhân chi trinh.

Lược Nghĩa

Tiến lùi do-dự. chỉ lợi cho đạo chính của người vũ-dũng(âm lợi cho dương để điều hòa.)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THUẦN TỐN

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Nên quả-quyết.

MỆNH HỢP CÁCH : Văn có tiến, võ có công, lợi ra ngoài trước nghịch, sau thuận.

MỆNH KHÔNG HỢP : Chỉ làm được việc nhỏ, làm lớn sẽ tai hại. về công kỹ nghệ cũng hay bỏ gốc theo ngọn. Được sức thợ-thuyền.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Tiến thoái bất định, kiêm quyền, trong khó có dễ

— *Giới sĩ* : Vào văn lợi hơn võ.

— *Người thường* : có cái mất cái được. Số xấu hay bị người đàm phá.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Tính mềm chỉ lợi vũ-uy,
Vinh hoa không nhỏ, Tam-Kỳ non cao.

HÀO 2 DƯƠNG

Tốn tại sàng hạ, dụng Sử Vu, phân nhược cát, vô cữu.

Lược Nghĩa

Từ tốn như nép mình vào dưới giường, dùng thầy Sử để cúng, thầy Vu để cầu trời, bịn rịn thế mới tốt, không lỗi gì.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Đi đúng đường của người hiền làm việc nước.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Đức lớn, hiện-pháp hay vẫn khiêm-tốn, công-danh hiển đạt, có thể giữ chức Thái sử, Ngự-sử (ngày xưa).

MỆNH KHÔNG HỢP : Thì làm việc quy mô nhỏ thôi, hoặc làm thầy thuốc (1) thầy số, tăng ni, tâm sự đa-đoan bất nhất.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Có thay đổi, hoặc sang ngành ngôn luận, sử quán v..v..

— *Giới sĩ* : Thành danh.

— *Người thường* : Thành thực nên người cảm phục, kinh doanh được việc.

THƠ RẰNG

Ngồi cao thấy thấp đừng chê,
Tâm thành cầu nguyện tai nguy sạch liền.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 DƯƠNG

Tần tốn, lận.

Lược Nghĩa

Tốn thuận luôn luôn, hối thẹn.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Không khéo tốn thuận nên mắc lỗi.

MỆNH HỢP CÁCH : Quá cương, không biết hạ mình xuống với người, lấy thế hiếp người, nên bị đời ghét.

MỆNH KHÔNG HỢP : Hay gây hấn, chọc hờn, kiên-hãnh, ngỗ ngược không ai chịu nổi.

(1) Ngày xưa thầy thuốc (y) đứng về địa vị xã hội thì coi là thường, chứ ngày nay ~~số Bác Sĩ~~ là số tru hạng rồi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THUẦN TỐN

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Bị khiển trách, cách giáng.

— *Giới sĩ* : Lo có sự tổn thất.

— *Người thường* : Cùng khốn, càng hoạt động càng thất bại thêm xấu hổ.

THƠ RẰNG

Học Tây Thi nhăn mặt,
Thêm bực lại thêm phiền.
Chờ buổi Long Sà đến,
Nhờ người dạ mới yên,

HÀO 4 ÂM

Hối vong, điền hoạch tam phẩm.

downloadsachmienphi.com

Lược Nghĩa

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Khỏi ăn năn gì, đi săn được 3 phẩm vật.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có công thu hoạch được nhiều.

MỆNH HỢP CÁCH : Có tài to dự lớn, mà vẫn khiêm cung làm đến chức lớn lắm, (Ngày xưa Tam Công, đại phu) hoặc Tư lệnh quân đội ở Thành môn, lập được quân công. Chiến thắng.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là điền-gia Ông, sung-túc, an vui tự tại.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Hoặc Tổng-chế ba quân ngoài biên hoặc làm chức trông coi Tế-tự.

— *Giới sĩ* : Công danh thành tựu.

— *Người thường* : Được lợi, được phúc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Lập công ca khúc khải hoàn,
Gió Đông thuận tiện, hãn hoan ngập trời.

HÀO 5 DƯƠNG

Trinh cát, hối vong, vô bất lợi, vô sơ hữu chung, tiên canh tam nhật; hậu canh tam nhật, cát.

Lược Nghĩa

Giữ chính tốt, không ăn năn gì, không có gì là chẳng ích lợi, không có lúc sơ khởi, mà có về sau, đinh-ninh trước kỳ thay đổi 3 ngày (là cẩn thận) đo lường kỹ lưỡng sau kỳ thay đổi 3 ngày (là kiểm-thảo) thế thì tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có công nghĩa cả, lại biết hóa thiện nữa.

MỆNH HỢP CÁCH : Biết đem công về ngay, đem quá về vừa, thẩm xét kỹ càng, tuổi thanh niên khó phát đạt, đến muộn tuổi thành công.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tuy không được đại dung nhưng cũng có thanh danh, việc phải làm đi làm lại, trước khó sau dễ.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức* : Tiên trở hậu thuận việc phải có kỳ hẹn, mưu-vọng có chuyển biến.

— *Giới sĩ* : Nên danh.

— *Người thường* : Có phúc, lợi.

THƠ RẰNG

Nguy qua, hối hận cũng qua
Trong tay quyền- bính thật là tự nhiên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 6 DƯƠNG

Tốn tại sàng hạ, táng kỳ tư phủ, trinh, hung.

Lược nghĩa

Tốn thuận như nép xuống dưới giường, mất cả tiền của và đồ phòng thân ,ngoan- cố càng xấu.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý- HÀO: Quá- tốn thuận, nên xấu.

MỆNH HỢP CÁCH: Khiêm- tốn tự hạ làm cho kẻ cường bạo cũng mến phục ,tuy không được đắc dụng, cũng giữ được bản- thân.

MỆNH KHÔNG HỢP: Thô lậu, vất vả, tai ách đến.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức và Giới sĩ*: Thôi việc, tổn hại đến cùng.

— *Người thường*: Có lo tổn, nhưng số tốt thì trong xấu có người cứu giúp, nơi đất chết lại tìm ra sống, công thành vui vẻ.

THƠ RẰNG

Trong vườn ngàn đóa hoa tươi,
Đang đêm nổi gió, ôi thôi hãi hùng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

58) Thuần-Đoài

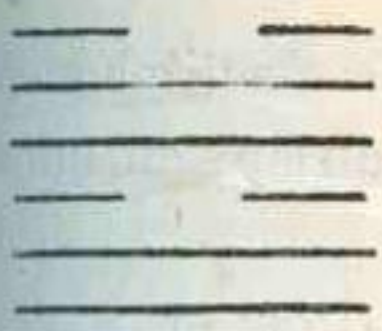

Tên QUẺ : ĐOÀI là DUYỆT (Hỷ duyệt, vui lòng, vừa ý, song hỷ...)

Thuộc tháng 10.

Lời Tượng

Lệ trạch ĐOÀI. Quân tử dĩ bằng hữu giảng tập.

Lược Nghĩa

Đầm liền với đầm là quẻ ĐOÀI (vui vẻ) người quân tử lấy đấy mà bạn-bè cùng giảng-giải thực-tập với nhau.

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp :

ĐINH : Tỵ, Mão, Sửu, Hợi, Dậu, Mùi.

Lại sanh tháng 10 là cách công danh phú-quý.

THƠ RẰNG

Được dùng chính ở phương Tây
Cùng nhau giảng tập vui-vầy anh em
Gió xuân đào-lý ấm êm
Hóa rồng nghìn dặm ngày thêm vẫy-vùng.

HÀO 1 DƯƠNG

Hòa đoài, cát.

Lược Nghĩa

Hòa vui, tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Hoà vui đối với mọi người, nên được lòng dân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH : Thấm nhuần cái học của thánh hiền Văn chương là tinh hoa của đất nước, công-danh lập sớm, phúc trạch dồi-dào.

MỆNH KHÔNG HỢP : An thường hòa khí, tuy không lộc vị, cũng ruộng vườn thênh-thang vui thú.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Hưởng ứng, hiệp lực với nhau, làm nên chính-sự tốt đẹp.

— *Giới sĩ* : Bạn tốt cùng tiến tới.

— *Người thường* : Hòa hợp, mọi việc đều vừa lòng, vợ chồng hòa thuận, Số xấu thì có thể xảy kiện tụng.

THƠ RẰNG

Hòa vui chẳng nịnh bợ ai,
Không điều gượng gạo, sánh vai tốt lành.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 DƯƠNG

Phu đoài, cát, hối vong.

Lược Nghĩa

Tín thực vui vẻ, tốt, khỏi ân năn gì (Hào 2 đứng-đắn, không thân mật với hào 3 tiểu-nhân)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Thành thực nhưng không nịnh-bợ, nên không lầm lỗi.

MỆNH HỢP CÁCH : Công thành rủ xuống cả một thời đại.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người «kết giao» vui-vẻ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức và Giới sĩ:* Được thăng thưởng, tiến tới.

— *Người thường:* Mọi việc được thuận hòa

THƠ RẰNG

Bạn-bè học tập cùng nhau
Một-lòng thành-tín trước sau vui hòa.

HÀO 3 ÂM

Lai đoài, hung.

Lược Nghĩa

Cầu người hòa vui về với mình, xấu.

(Hào 3 bất trung bất chính, lại ở giữa 4 hào Dg khác nào 1 gái ở giữa 4 thằng trai)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO Nịnh bợ nên xấu.

MỆNH HỢP CÁCH: Giao thiệp trên với người quyền-qui dưới với phú hào, tuy chẳng làm được việc gì lớn nhưng cũng an vững được chức nghiệp của mình.

MỆNH KHÔNG HỢP : Chỉ quen đưa đón nịnh bợ a-dua, chẳng được nề vi mà thêm người cười khinh.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức :* Lỗi xu nịnh, khuất tất.

— *Giới sĩ :* Chạy chọt buồn lắm.

— *Người thường :* Quỵ lụy thêm tai họa, có khi vong thân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Một vỡ, thành nghiêng sụp,
Sửa sang chửa có công
Dây câu leo đỉnh núi,
Non Đoài thấy khô không ?

HÀO 4 DƯƠNG

Thương Đoài, Vị ninh, giới tật, hữu hỷ.

Lược Nghĩa

Suy lường xem nên vui hòa với phía nào (với hào 5 Dg hay 3 Âm) vì vậy chưa yên lòng, nhưng cương quyết bỏ (hào 3 tiểu nhân) liền có sự vui mừng.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Tuyệt-giao với bọn tà nịnh, để giữ một lòng trung nên hưởng phúc.

MỆNH HỢP CÁCH : Lánh tà, gần hiền, nhường giỏi, đo đức để lập công lâu dài.

MỆNH KHÔNG HỢP : Hiền ác lẫn lộn, xu-hướng bất-định lòng chẳng yên, việc chẳng đẹp, nhưng cũng cứ cẩn thận thì trước khó sau dễ.

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* : Có mưu đuổi quân tà, được thăng chuyển

— *Giới sĩ* : Được lựa chọn vui mừng.

— *Người thường* : Buôn bán có lợi, thêm nhân khẩu. Kém hơn thì tật bệnh chẳng yên, tâm chi chưa yên ổn.

THƠ RẰNG

Dễ chẳng dễ, khó cũng không,
Chỉ kinh chạm trán thì lòng hết vui

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 DƯƠNG

Phu vu bác, hữu lệ.

Lược Nghĩa

Tin vào sự tiêu tan (hào 6 âm mưu tiêu tan 5 Dg) là có nguy đó.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Nếu dùng nhầm kẻ gian tà là nguy hại đó.

MỆNH HỢP CÁCH : Ở ngôi tôn, lỡ dùng nhầm kẻ gian hỏng việc.

MỆNH KHÔNG HỢP : Chí bất định, dùng bậy người để sinh oán ghét.

XEM TUẾ VẬN :

Quan chức : Gặp gian nịnh, đèm pha.

Giới sĩ : Buồn vì bị mất, bị đoạt.

Người thường : Bị gian tà âm mưu vây quanh làm hại.

THƠ RẰNG

Trong cỏ ễnh ương kêu ộp-ộp
Đêm nhà ba chó cắn oang oang (?)
(Nhất đôi thảo lý oa minh cổ
Tam khuyển sào biên gia phệ gia)

HÀO 6 ÂM

Dẫn đoài.

Lược Nghĩa

Kéo dài sự hòa vui (được nữa chăng ?)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THUẦN ĐOÀI

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Chuyên việc làm vui người.

MỆNH HỢP CÁCH : Đẹp trên vui dưới, hòa khí tưng bừng phúc trạch vẫn thế.

MỆNH KHÔNG HỢP : Gian tà làm cỗ hoặc lòng người, ai cũng ghét, việc chẳng ra sao.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Vai trò hướng dẫn ở cấp cao.

— *Giới sĩ* : Cũng tiến dẫn, lãnh đạo, nhưng chưa rõ rệt.

— *Người thường* : Tuy hòa đồng với mọi người, nhưng không hiển đạt được, số xấu thì có tật ách ở mắt, hoặc bị ô-uế.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Thu nguyệt với xuân hoa,
Cảnh vật đẹp nên thơ.
Chỉ bởi thời chưa đến
Lòng rối như vò tơ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

59) Phong-Thủy-Hoán

Tên QUẺ: HOÁN là TÁN (tiêu tan, không tụ một chỗ).

Thuộc tháng 3

Lời-Tượng

Phong hành thủy thượng: HOÁN. Tiên Vương dĩ hưởng vu Đế, lập miếu.

Lược Nghĩa

Gió đi trên nước là quẻ HOÁN (tiêu-tan) Đấng Tiên-Vương lấy đấy dâng lễ lên đế, nên dựng miếu thờ (để quy-tụ lòng người khỏi tản ra).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

Hà-Lạc Giải-Đoán

Những tuổi nạp giáp :

Mậu : Dần, Thìn, Ngọ,

Tân : Mùi, Tỵ, Mão.

Lại sanh tháng 3 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Mộng vào đường thẳm thiên-thai
Lên non chuyện ấy cùng ai hẹn ngày
Sắc xuân hương lạ gió bay,
Cảnh xưa hoa nở lần này đẹp hơn.

HÀO 1 ÂM

Đung chẳng, mã trăng, cát.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Dùng cách cứu vớt (cho khỏi lìa tan) có ngựa khỏe, tốt.

HàL-ạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Cứu sự lìa tan, có dương cương giúp nên, cứu được.

MỆNH HỢP CÁCH : Có tài đức lại ra sức làm, gặp được tri kỷ, nên lòng người cảm phục, thế nước vững bền.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng khỏi gia dễ dàng, được người giúp.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Thăng chuyển lẹ.

— *Giới sĩ* : Có vận hay nhẩy.

— *Người thường* : Được bậc tôn trưởng đề cử nên mưu việc toại ý.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Tin nhà từ độ đi Nam
Lợi danh thông đạt chẳng ham vàng nhiều.

HÀO 2 DƯƠNG

HOÁN, bôn kỳ kỷ, hối vong.

Lược Nghĩa

Thời lìa tan, chạy đến chỗ ghế dựa (hào 1) thì khỏi ăn năn gì.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Có đất căn cứ, nên cứu được lìa tan,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH: Đương thời hoán, biết cơ biến để cứu vớt thì phục hưng được, trước gian khó, sau dễ dàng.

MỆNH KHÔNG HỢP: Lia nhà, độc lực kinh doanh, buổi đầu thất chí, an tĩnh lâu lâu, muộn sau toại nguyện.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Làm trưởng, cầm quyền binh, hoặc được phong Tướng, dự mưu quốc sự.

— *Giới sĩ*: Nên danh.

— *Người thường*: Mưu vọng việc nhà thành, tăng đạo thụ ân. Số xấu, chạy ngược xuôi, thất lạc, trốn tránh.

THƠ RẰNG

Tìm chỗ dựa, buổi lìa tan,
Nhìn vào tâm sự, nguy an rõ rồi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 3 ÂM

Hoán kỳ cung. vô hối.

Lược Nghĩa

Tiêu tan cái thân riêng mình (tức hy-sinh cái tiểu ngã, cái lợi riêng) thì khỏi ăn-năn gì.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Đem thân để cứu nạn.

MỆNH HỢP CÁCH: Nắn cái thiên lệch để về với chính, bớt thái quá để tới trung dung, chỉ lo việc lớn, trên vì nước dưới vì dân.

MỆNH KHÔNG HỢP: Xa người thân, gần kẻ sơ, lìa nhà lập nghiệp, chẳng vinh, chẳng nhục, hoặc là tăng đạo tu dưỡng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHONG THỦY HOÀN

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Ở Đô thị thì đổi đi địa phương - Tai ách tiêu tan.

— *Giới sĩ* : Lợi thì ở bên ngoài.

— *Người thường* : Hoạch lợi.

THƠ BẰNG

Lá con cách mấy trùng san.
Quyết tâm vin tới, tràng ngàn soi chung.

HÀO 4 ÂM

Hoán kỳ quần, nguyên cát, hoán hữu khưu, phỉ di sở tư.

Lược Nghĩa

Tan cái đàn nhỏ, tốt nhất tan mà có đoàn lớn (thay vào) không phải kẻ tầm thường nghĩ được

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Bỏ cái bé, lập cái lớn, phải trù mưu chí lý.

MỆNH HỢP CÁCH : Giải tán bè đảng mình để hòa với đảng lớn, lập công phi thường.

MỆNH KHÔNG HỢP : Tài đức hơn người, có danh có lợi, nhưng tụ tán bất nhất.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Hay đứng đầu tỉnh quận.

— *Giới sĩ* : Tài vượt người, đỗ ưu

— *Người thường* : Có hung thì tán, có mưu vọng thì thành. Số xấu chẳng lợi. Có triệu chứng chôn cất trên gò cao.

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG,

Mấy khi chủ khách tâm đồng,
Gió sông quạt mộng, hạc bồng mây xanh.

HÀO 5 DƯƠNG

Hoán hãn kỳ đại hiệu, hoán vương cư, vô cữu

Lược Nghĩa

Tiêu tan như mồ hôi, các hiệu lệnh lớn (để cho dân thư thái, tiêu tan kho chứa nơi vua ở (để cấp phát cho dân) không còn lỗi gì.

Hà-Lạc Giải-Đoán

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ý HÀO : Rút quân về, mở rộng đức ra.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài cao, vị trọng, đức phục các nước nhỏ, sự nghiệp hiển hách, phúc trạch lớn lao.

MỆNH KHÔNG HỢP : Chí khí hơn người, dù chẳng phú quý cũng có tiếng tăm.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* và *Giới sĩ* : Có thăng chuyển, có tiến thủ, có tai họa thì tiêu tan, cầu lợi được lợi.

THƠ RẰNG

Trên ra mệnh lệnh dưới hành,
Băng tan hiểm họa, gió thanh khí hòa.

HÀO 6 DƯƠNG

Hoán, kỳ huyết khử, dịch xuất, vô cữu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHONC THỦY HOÁN

Lược Nghĩa

Thời hoán, trừ khử được cái hại huyết đau, tống được điều sợ hãi đi, là không lỗi gì

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Có công cứu thời hoán, không hồ thẹn,

MỆNH HỢP CÁCH : Gan trung đởm nghĩa, cứu hiểm họa cho dân, công thành việc trọn, hưởng vị cao, lộc dày.

MỆNH KHÔNG HỢP : Biết thời nên lùi, ngoại du phương xa, tránh hiểm ra ngoài, đổi nguy ra an.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Ở trung ương được tuyển đi ra ngoài, làm vũ tướng thì ra trị nạn.

— *Giới sĩ* : Dời nơi ở ẩn.

— *Người thường* : Dời chỗ hiểm đến nơi an. Kiện tụng hết, tật ách khỏi, ở tối ra sáng.

Số xấu thì có tai ương, khóc ra máu.

THƠ RNẰG

Đương yên sao bỗng lo âu.
Hoa đào kết quả sợ thu đã về.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

60) Thủy-Trạch-Tiết

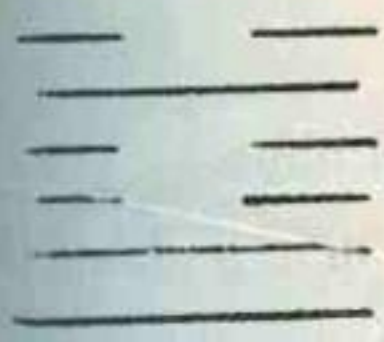

Tên QUẺ : TIẾT là CHỈ hữu hạn nhi chỉ, đến một giới hạn nào thì ngừng. Có chừng mực, có tiết độ, tiết tháo, tiết chế).

Thuộc tháng 11.

Lời Tượng

Trạch thượng hữu thủy : TIẾT, quân tử dĩ chế số độ, nghị đức hạnh.

Lược Nghĩa

Trên đầm có nước là quẻ TIẾT (chừng mực) Người quân tử lấy đấy mà chế ra độ số và nghị luận về đức hạnh.

Hà-Lạc Giải-Đoán

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những tuổi nạp giáp :

ĐINH : Tỵ, Mão, Sửu

MẬU : Thân, Tuất, Tí,

Lại sanh tháng 11 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Đường đi hiểm trở thì thôi,
Giữ mình tiết độ, an vui dễ dàng.
Niềm vui cũng phải có chừng,
Kiêu dâm vô độ sẵn sàng biến hung.

HÀO 1 DƯƠNG

Bất xuất hộ đình, vô cữu.

Lược Nghĩa

Chẳng ra khỏi cổng sân, không lỗi gì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Liệu thời mà tự thủ thì khỏi nhục.

MỆNH HỢP CÁCH : Học rộng cổ kim, thấu lẽ thông tắc giữ chức bên trong, hoặc việc công chính, lớn thì ở trung ương nhỏ thì ở quận xã (hộ tịch, nhân khẩu)

MỆNH KHÔNG HỢP : Cần thủ, không cạnh tranh, không tai hại.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Cứ ở trung ương, không ra ngoài

— *Giới sĩ* : Tiến thủ được.

— *Người thường* : Nên thủ cựu

Số xấu có triệu chứng bị mắc kẹt, bế tắc.

THƠ DẠNG

Ngồi nhà em tưởi chơm hương,
Chờ ngày sáng sủa, đi phương Bắc Đoài.

HÀO 2 DƯƠNG

Bất xuất môn đình, hung.

Lược Nghĩa

Chẳng ra khỏi cửa và sân thì xấu.

(Cư trung lại có ứng đồng đức thì hên lưu thông đừng bắt trước hào sơ, ngồi nhà)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Thời đen tối mà thủ kỹ giữ mình quá cũng không hay.

MỆNH HỢP CÁCH : Có tài mà chẳng biết xử dụng, gặp thời mà chẳng biết tiến thủ, giữ chân bàu đề nước mà mà giữ thân trong sạch lúc đời loạn luân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP : Quê mùa không thông đạt nhân tình, khốn khổ giữ tiết, chẳng dám làm gì.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* và *Giới sĩ* : Mất thời cơ, không sáng suốt nên khó tiến thủ.

— *Người thường* : Không thông thạo, có dự tính đáng làm lại không làm, đáng đi ra ngoài thì cứ ru rú ở nhà, đại khái nên hoạt động, không nên im lìm.

THƠ RẰNG

Thời tiến nên tiến, chớ ngừng,
Có người giúp đỡ thôi đừng trì nghi

HÀO 3 ÂM

Bất tiết nhược, tắc ta nhược, vô cữu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lược Nghĩa

Chẳng giữ chừng mực như thế, thời than thở như thế, không biết trách lỗi ai.,

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Không giữ chừng mực đến nỗi phải lo.

MỆNH HỢP CÁCH : Tuy ngồi địa vị, ăn lộc nước, mà chẳng biết trách chế độ để tồn tài hại dân, buồn thảm.

MỆNH KHÔNG HỢP : Chuyên gian nịnh, đi quá kỷ phận mà cơm áo cũng chẳng dư, sau gặp nhiều trở ngại.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Xa-xỉ bê-bối đến cùng nguy.

— *Giới sĩ* : Kém đức hằng, nên xấu hổ.

— *Người thường* : Phi phạm, không từng trải.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Than van rồi cười nói,
Nhà nát phải trùng tu.
Có Mộc-quân (?) đâu đến,
Đỡ đần cả mùa thu.

HÀO 4 ÂM

An tiết, hanh.

Lược Nghĩa

An vui về việc giữ chừng mực nên hanh thông

Hà-Lạc Giải-Đoán.

Ý HÀO : Yên phận phụ tá nên thành công sửa trị.

MỆNH HỢP CÁCH : Nguyên thủ không quên hiến pháp, người cộng tác không quên thừa thuận tiết độ, phúc trạch được lâu bền.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng suốt đời an ổn, không có việc đổ vỡ, phu nhân thi thuần chồng con để làm việc nhà.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Trọng mệnh trời mà vỗ về dân tình, nữ mệnh làm việc ủy lao tốt.

— *Giới sĩ* : Thành danh, nêu cao pháp luật.

— *Người thường* : Kinh trên, thờ Tổ được phúc.

THƠ RẰNG

Lộc tài kiệm ước nên thừa,
Giữ thân chừng mực bao giờ cũng hay.

HÀO 5 DƯƠNG

Cam tiết, cát, vãng hữu thượng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Chừng mực một cách ngon ngọt, tiến đi còn có sùng thượng nữa.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Chừng mực tốt lành vui vẻ.

MỆNH HỢP CÁCH : Lập chế độ, nghị đức hạnh, thành công đương thời, lưu tiếng đời sau.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng chẳng cạnh tranh, không xa-hoa, an bần cần thủ

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* và *Giới sĩ*: Có thăng chuyển, đạt được.

— *Người thường* : Mưu vọng toại ý.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Đầu cành thước đã báo tin.
Thang mây sẵn đó, hoa đèn đẹp kia.

HÀO 6 ÂM

Khổ tiết, trinh hung, hối vong.

Lược Nghĩa

Khổ sở về việc giữ tiết (vì thái quá) cứ cố giữ nữa thì xấu, biết hối hận thì khỏi xấu.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Giữ tiết quá đáng cho nên xấu.

MỆNH HỢP CÁCH : Kiệm ước, liêm khiết, giảm phí, giản dị,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

cũng có vẻ không hợp nhân tình, nhưng cũng không tổn tài hại vật.

MỆNH KHÔNG HỢP: Quê, lận, sển, có tổ nghiệp mà không biết biến thông, ít hợp nhân tình, khó tránh hối hận.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Cố-chấp quá nên hối

— *Giới sĩ*: Quá nghi-ngại, nên than-van

— *Người thường*: Đi quá lố, cầu danh lợi chẳng ăn thua, gì. Người già giảm thọ.

THƠ RẰNG

Việc đời cũng biến, tắc thông,
Đừng nên cố-chấp chi hung ích gì.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

61) Phong-Trạch-Trung-Phu

Tên QUẺ : TRUNG PHU là TÍN (chí thành, hòa hoãn, thông thả).

Thuộc tháng 8.

Lời tượng

Trạch thượng hữu phong : TRUNG PHU. Quân tử dĩ nghị ngục hoãn tử.

Lược Nghĩa

Trên đầm có gió là quẻ TRUNG PHU (chí thành). Người quân tử lấy đấy mà nghị bàn việc hình ngục để hoãn tội tử hình.

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp:

ĐINH : TỴ, MÃO, SỬU

TÂN : MÙI, TỴ, MÃO

Lại sanh tháng 8 là cách công danh phú quý

THƠ RẰNG

Tín thành báo hỷ thường ngay
Hầu, long (Thân, Thìn) mà đến, đường mây nhẹ nhàng

HÀO 1 DƯƠNG

Ngu, cát, hữu tha, bất yên.

Lược Nghĩa

Lo liệu trước (để rồi hãy tin) thì tốt; có điều khác lần quần thì chẳng được yên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Điều thiện nên theo một đường lối.

MỆNH HỢP CÁCH: Nhu thuận mà trung, tín thành mà sáng, được người vây cánh, sự nghiệp vẻ-vang.

MỆNH KHÔNG HỢP: Động tĩnh vô thường, xu hướng bất nhất, mưu vọng không đúng, thân thế bất an.

XEM TUẾ VẬN:

Quan chức: Được đề bạt

Giới sĩ: Có tin tốt lành hấp dẫn.

Người thường: có qúy nhân đề cử, mưu vọng toại ý, nhưng trong mừng có lo, có thể người vật hao tổn

THƠ RẰNG

Một điềm đủ thành xuân
Cành khô tươi dần dần
Muôn điều cần chuyên nhất
Rất kỵ dạ phân vân.

www.daichieuphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 DƯƠNG

Minh hạc tại âm, kỳ tử họa chi, ngã hữu hảo tước, ngô dữ nhĩ my chi.

Lược Nghĩa

Chim hạc mẹ gáy ở trong bóng rợp, con nó gáy họa theo ; ta có rượu ngon, ta cùng mày chia nhau.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Cùng đức-tính giúp nhau nên việc.

MỆNH HỢP CÁCH: Chí đồng tâm khế, làm đẹp cho trước, làm vượng cho sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP : Được tôn về đức, trọng về tài, một đời thanh cao, không tai không hại.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Thăng tiến

— *Giới sĩ* : Được toại ý

— *Người thường* : Được lợi, hoặc sanh con, duy người già có ám tật.

THƠ RẰNG

Phong vân ngàn thuở hội này
Tấm lòng vàng đá lộc đầy ngôi cao

HÀO 3 ÂM

Đắc địch, hoặc cổ, hoặc bái, hoặc khấp, hoặc ca.

Lược Nghĩa

Được kẻ đối thủ, (Hào 6 ứng) hoặc múa may, hoặc rụng rời, hoặc khóc lóc, hoặc hát vang. (Tư cách hoảng hốt bất định)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Không có chủ định

MỆNH HỢP CÁCH : Không cha anh, không thầy bạn, đức nghiệp chẳng thành, cử chỉ bất định, dù có giàu sang, cũng là hạng bê bối.

MỆNH KHÔNG HỢP : Thành tín, nhưng tiến thoái thành bại bất-thường, lại quan quả cô độc.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Đồng liêu bất hòa, trước tiến chức sau lùi.

— *Giới sĩ* và *Người thường* : Trong vui có buồn, trong buồn có vui, cầu danh mưu lợi, khi được khi mất.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Buồn vui, ca khóc như điên
Biết ra tự trị thì yên tấm lòng.

HÀO 4 ÂM

Nguyệt cơ vọng, mã thất vong, vô cữu.

Lược Nghĩa

Mặt trăng gần đến rằm, con ngựa bỏ «bồ» cặp đôi, không lỗi gì (bỏ hào 1 để đi với hào 5 hay hơn)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Quên riêng tư để phục vụ việc lớn

MỆNH HỢP CÁCH: Bỏ bè đảng riêng để làm việc nước, tấm lòng tinh bạch, chẳng triều tập mà bách liêu phải tôn kính, quyền chẳng cần khuếch trương mà hóa to.

MỆNH KHÔNG HỢP: Có cơ mưu nhưng khó toại chí, dù có khi thành, rồi lại tổn hại, hoặc việc hôn nhân lận đận, hoặc phụ thân thương tổn.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Có vinh thăng

— *Giới sĩ*: Nội tháng có vui mừng

— *Người thường*: Được để bạt, hoặc mất ngựa xe.

THƠ RẰNG

Thanh danh đức nghiệp đã nên,
Gió mây gặp hội, đột lên sang giàu.

HÀO 5 DƯƠNG

Hữu phu loan như, vô cữu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Có lòng tin thành ràng buộc như (ư !), không lỗi gì.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Nguyên thủ và người cộng tác tin nhau hết lòng.

MỆNH HỢP CÁCH: Chí thành thịnh đức vì nước, thì dân cảm, vật ứng, trời giúp, công thành, phú quý xiết kể.

MỆNH KHÔNG HỢP: Cũng có đức, trên quý, dưới phục, hưởng dụng phong-túc, tuổi thọ dài lâu.

XEM TUẾ VẬN:

—Quan chức: Trên dưới một lòng, tín nhiệm hơn.

Giới sĩ: Tiến thủ thành danh.

Người thường: Nhân tình hòa-hợp, mưu tính thành việc, có lợi

THƠ RẰNG

Nghiêng bầu nở mặt hở mày:
Thiên thời, địa-lợi, từ xưa mình lấy.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 6 DƯƠNG

— Hàn âm đăng vu thiên, trinh hung.

Lược Nghĩa

Tiếng chim bay lên trời (mà không thấy hình), cố-chấp thì xấu, (hết thời tin rồi mà cứ tin thì hỏng).

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Không đáng tin mà cứ tin là có hại.

MỆNH HỢP CÁCH: Tuổi thanh-niên đã có bằng cao, làm nên chức lớn, nhưng chỉ vì cố-chấp không biết thông-biến, nên chẳng được lâu.

MỆNH KHÔNG HỢP: Hàn vi mà lên nhanh quá, cầu chấp không thông nên bị tai hại, duy chỉ ở nơi hang động, thanh-hư như nơi tiên cảnh thì tốt lành.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THONG TRẠCH TRUNG PHU

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Yết-kiếu Nguyên-thủ.

— *Giới sĩ* : Danh lên cao.

— *Người thường* : Tranh cao, cậy mạnh nên khốn bách. Buôn bán tổn-thiệt. Số xấu giảm thọ,

THƠ RẰNG

Nên tiến, đừng nên hướng,
Việc xưa đã đổi thay.
Sông dài ngàn dặm lái.
Sẵn cá buông câu hay

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

62) Lôi-Sơn-Tiểu-Quá

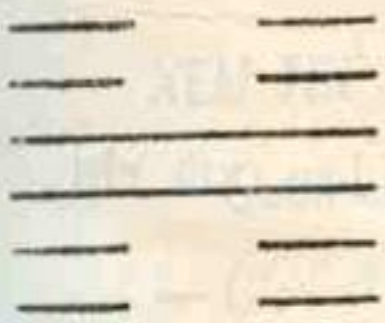

Tên QUẺ: TIỂU QUÁ (cái nhỏ đi quá một chút, bất-hòa).

Thuộc tháng 2

Lời-Tượng

Sơn thượng hữu lôi: TIỂU QUÁ. Quân-tử dĩ hạnh quá hồ cung, tang quá hồ ai, dụng quá hồ kiệm.

Lược Nghĩa

Trên núi có sấm là quẻ TIỂU QUÁ (cái nhỏ đi quá). Người quân-tử lấy đấy mà nên giữ nết quá cung kính, làm tang quá buồn rầu, tiêu sài quá tiết-kiệm. (Chỉ quá những việc nhỏ thôi chứ không quá việc lớn).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp:

BÍNH: THÌN, NGỌ, THÂN.
CANH: NGỌ, THÂN, TUẤT.

Lại sanh tháng 2 là cách công danh phú quý.

THƠ RẰNG

Việc trong năm Tý Ngọ (Tí ngọ niên trung sự).
Lập gốc trước chờ heo (Phùng chư tiên lập căn).
Lộc tự trên trời xuống (Lộc tòng thiên thượng chí)
Hai voi chật cửa theo (Nhị tượng mãn môn lan)

HÀO 1 ÂM

Phi điểu dĩ hung.

Lược Nghĩa

Chim bay rước lấy cái xấu, (bé mà bay cao quá)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Nên xuống thấp thì không hại.

MỆNH HỢP CÁCH: Khoa danh chức vị đều lớn, mà chỉ vì kiêu-mãn quá nên bị tai họa.

MỆNH KHÔNG HỢP: Kiêu thế, ngạo vật, gây thù oán, nhà phá thân nguy.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Muốn tiến gấp quá nên hận.

— *Giới sĩ*: Có việc bay cao quá trời.

— *Người thường*: Chỉ thêm tổn hại.

THƠ RẰNG

Vật không nhốt
Người gẫy cầu
Trùng chính lại,
Thói mạn kiêu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÀO 2 ÂM

Quá kỳ tổ, ngộ kỳ tỷ, bất cập kỳ quân, ngộ kỳ thần, vô cữu

Lược Nghĩa

Vượt qua tổ ông (hào 3, hào 4) gặp tổ bà (hào 5). Chẳng kịp ngang vua, làm đúng phận bầy tôi, không lỗi gì.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Hết phận mình đối với trên thì ít lỗi.

MỆNH HỢP CÁCH: Đầy mưu lược, vượt chúng, chùm đời mà vẫn giữ đủ lễ với người trên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH KHÔNG HỢP: Cũng khiêm tốn, cẩn thận, nên mưu việc toại ý, nối nghiệp tổ, nên gia-thanh tốt.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức* : Tận tâm với chức vụ nên được thăng mau.

— *Giới sĩ*: Có tiến thủ, được giúp gỡ.

— *Người thường*: Được quý nhân dẫn dắt và mưu cầu được việc, được sức phụ-nhân giúp đỡ, Số xấu mẹ hay bà bị tổn thương.

THƠ RẰNG

Việc nhỏ giữ mức bình thường,
Hành vi trung-chính, tai ương sợ gì.

HÀO 3 DƯƠNG

Phất quá phòng chi, tòng hoặc tường chi, hung.

Lược Nghĩa

Chẳng đề-phòng quá đi một chút, thì (họ tiểu nhân) theo giỡi hoặc làm hại đấy, sẽ xấu.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Không đề phòng tất hoạ sẽ đến.

MỆNH HỢP CÁCH: Phòng bị đủ cả, đức cương-quyết làm người phục, lòng sáng suốt giữ được thân.

MỆNH KHÔNG HỢP: Tự thị cương cường, chỉ gây thù ghét, hoạ theo thân, hại đe nhà.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức* : phòng bị hại ngầm.

— *Giới sĩ*: Lo đình giáng.

— *Người thường*: Bị bọn gian tà làm tổn hại.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Cồng sâu nên đóng kỹ,
Đề phòng có ám nhân.
Đi đâu nên thận trọng,
Sợ kẻ phản bất-thần.

HÀO 4 DƯƠNG

Vô cữu, phất quá ngộ chi, vãng lệ tất giới, vật dụng vĩnh trinh.

Lược Nghĩa

Không lỗi, chẳng quá- (cương) mà đúng đạo lý đấy (thời tiểu quá), tiến thời nguy nên răn, chớ dùng thói cố-chấp mãi (mà có hại)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Nên quá khiêm-cung, dừng kiêu ngạo có hại.

MỆNH HỢP CÁCH : Vị cao mà xử nhũn, công lớn mà nhường nhịn, không lên mặt với trên, hách dịch với dân, nên phúc-trạch thâm-hậu.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người cần-hậu, bình dị, an-tĩnh, không vinh nhục gì.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : An thường thủ phận.

— *Giới sĩ* : Gặp nhiều dịp may, thi bằng nhỏ.

— *Người thường* : An phận, không tổn hại.

THƠ RẰNG

Vốn nhu, thẹn, bởi thừa cương,
Tùy nghi biến chuyển chớ ương mà rày.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 ÂM

Mật vân bất vũ, tự ngã tây giao, công đặc, thủ bị tại huyệt.

Lược Nghĩa

Mây đặc chẳng mưa, từ đất phía Tây của ta (hào 5) ông bắt lấy nó (hào 2) ở tại hang.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Làm trái đạo «nhỏ» nên không thành công.

MỆNH HỢP CÁCH: Tài lớn chí cao nhưng không gặp thời, bị ngăn trở, nên chỉ làm được việc nhỏ.

MỆNH KHÔNG HỢP: Kiêu ngông, phóng túng, trái nhân tình, và ở chỗ vắng, không đạt chí.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Cáo hưu.

— *Giới sĩ*: Ở hang cùng, có triệu chứng lấy công-nương.

— *Người thường*: Thủ-cựu thì tốt, chỉ có người già và bệnh nhân là xấu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƠ RẰNG

Việc trễ, mà vẫn theo cùng
Mây chưa mưa xuống, chưa công-quả gì.

HÀO 6 ÂM

Phất ngộ quá chi, phi điểu ly chi, hung, thị vị tai sảnh.

Lược Nghĩa

Chẳng đúng đạo-lý mà quá đấy, chim bay xa đấy, xấu, cho nên tai vạ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Y HAO: Đi quá rồi nên bị tai vạ.

MỆNH HỢP CÁCH: Kiêu mạn, túng dục, không dẫn được lòng mình, khoe-khoang thích miệng, thị thế ngạo vật, tuy công danh được toại ý nguyện, nhưng phúc-trạch khó bền.

MỆNH KHÔNG HỢP: Cậy mạnh làm liều, tham cao, mưu xa, tai họa đều đến, thân gia khó giữ.

XEM TUẾ VẬN:

Quan chức: Quá cương nên gẫy.

— *Giới sĩ*: Có triệu-chứng bay bổng (1).

— *Người thường*: Đi quá phận mình nên oán hối, có thể xảy việc tang phục.

THƠ RẰNG

Đã quá lắm, cánh chim nguy
Nên khiêm ức lại, duy trì thân gia

(1) Người đã có chức vị thì xấu, người chưa có thì tốt có là lẽ biến dịch, chữ TÙY.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

63) Thủy-Hỏa Ký-Tế.

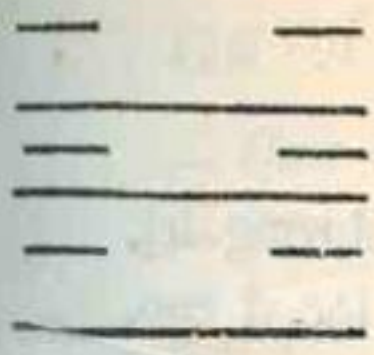

Tên QUẺ : KÝ TẾ là dĩ thành (đã thành rồi, danh lợi đủ cả, chỉ phòng khi thịnh hóa suy).

Thuộc tháng 1. (Giêng)

Lời Tượng

Thủy tại hỏa thượng: KÝ TẾ. Quân-tử dĩ tư hoạn nhi dự phòng chi.

Lược Nghĩa

Nước ở trên lửa là quẻ KÝ TẾ (đã thành rồi). Người quân-tử lấy đấy mà nghĩ lo đề phòng sẵn trước đó. (Lửa đun sôi nước, nước dào ra làm tắt lửa.)

Hà Lạc Giải Đoán

Những tuổi nạp giáp:

KỶ: MÃO, SỬU, HỢI.

MẬU: THÂN, TUẤT, TÍ.

Lại sanh tháng 1 là cách công danh phú quý

THƠ RẰNG

Trị an nên trị loạn,
Vận thái dễ truân tai.
Lợi nhỏ tìm Tây Bắc,
Hoa tân buổi sớm mai,

HÀO 1 DƯƠNG

Duệ kỳ luân, nhu kỳ vĩ, vô cữu.

Lược Nghĩa

Hãy kéo lết cái bánh xe (đừng vội đi quá), ướt đuôi rồi, (nhưng chưa qua sông), không lỗi gì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Nên cẩn thận ngay từ buổi đầu.

MỆNH HỢP CÁCH: Phòng loạn ngay từ lúc đương trị, nên đất nước vững yên không lo, công nghiệp lớn, lộc vị cao.

MỆNH KHÔNG HỢP: Tâm minh chí xảo, nhưng tiến thoái vô-định, bỏ lỡ cơ-hội, chỉ hư-danh.

XEM TUẾ VẬN:

Có chức chưa lãnh, có vị chưa ngồi, muốn hoạt động chưa đến lúc, sắp ra tay chẳng ra tay vội, cẩn thận đợi thời thì an-bình không lo.

THƠ RẰNG

Lên đường chẳng lỗi chi mà,
Cánh buồm ngàn dặm cũng là tới nơi.

HÀO 2 ÂM

Phụ tàng kỳ phất, vật trục, thất nhật đắc.

Lược Nghĩa

Như đàn bà (hào 2) đánh mất cái màn xe (phải hoãn cuộc đi) nhưng chớ đuổi tìm, bảy ngày sẽ thấy.

(Hào 2 không được hào 5 dùng vì bị kẹt vào giữa quẻ khảm. Chờ hết quẻ này 6 hào, nên nói 7 ngày thời biến khác sẽ gặp.)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Có sở đắc đấy nhưng chưa được dùng, nên hãy giữ gìn và đợi

MỆNH HỢP CÁCH: Đức đủ, đường lối sẵn, nhưng chưa tiến hành được. Chờ đợi thời, sẽ có cơ-hội, công danh muộn vậy.

MỆNH KHÔNG HỢP: Có kiến-thức, biết nắm giữ mà tuổi trẻ bị uất ức gian nan, mãi già mới được phong túc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Trước nghịch sau thuận

— *Giới sĩ* : Trước mất sau được.

— *Người thường* : Trước khó sau dễ, có thể có tang phục.

THƠ RẰNG

Sấm vang mà chẳng thấy mưa
Có mưa mà chẳng ướt tơ áo này.
Buồn cười câu chuyện bấy nay,
Chưa kỳ nở mặt đợi ngày nào cơ?

HÀO 3 DƯƠNG

Cao Tông phạt quỉ phương tam niên, khắc chi, tiểu nhân vật dụng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Online

Lược Nghĩa

Vua Cao-Tông đánh quỉ phương ba năm mới dẹp xong, kẻ tiểu nhân (gặp hào này) dùng làm thế (sẽ hỏng việc vì phải tùy người).

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO : Bảo đạo làm tướng, hành quân.

MỆNH HỢP CÁCH : Có tài nhưng vội thì khó thành công. Lớn thì làm Tướng-Súy, nhỏ làm quản đốc.

MỆNH KHÔNG HỢP : Làm bừa, lừa công dối trên, không dùng thì oán, dùng đến thì kiêu mạn, ưa tranh-tụng, sức mệt, của hết.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Có công tác cử-hành hay đi chinh phạt

— *Giới sĩ* : Tiến thủ, phải lâu mới được.

— *Người thường* : Hay gây oán thù, kiện tung tranh chấp

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Vào dễ ra khó lần-khân,
Càng dụng càng mệt, ba lần mới xong.

HÀO 4 ÂM

Nhu hữu y như, chung nhật giới

Lược Nghĩa

Thuyền bị nước thấm lậu, phải có giẻ để trám chỗ lủng suốt ngày lưu ý (lên đến quê khẩm rồi)

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Chức lớn dự phòng việc nước, cho hết đạo trị dân.

MỆNH HỢP CÁCH : Thời trị phòng loạn, cơ mưu lớn đắc dụng, nên phú quý song toàn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là người cần hậu, cả lo, cả ngờ, đời sống sung túc.

XEM TUỔI VẬN:

— *Quan chức* : Biết phòng xa nên lộc-vị yên ổn

— *Giới sĩ* : Sống trong sạch, nên tiến thủ không lem-nhem.

— *Người thường* : Có sinh kế, có phòng bị nên không vấp nguy. Đi đò phòng đò hở nước vào.

THƠ RẰNG

Có công, lộc vị đâu nào?
Lộc rồi quyền ấn chẳng vào tới tay.
Lui về một bước cũng hay,
Phù người, vui vẻ chờ ngày tiến lên.

HÀO 5 DƯƠNG

Đông lân sát ngưu, bất như tây lân chi thược tế, thực thụ kỳ phúc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lược Nghĩa

Xóm bên Đông giết trâu tế (hào 5 lớn) chẳng bằng xóm bên Tây làm lễ thược sơ sài (hào 2 bé hơn, nhưng đương thịnh) nên hưởng được phúc thật.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Cấp trên suy rồi không bằng cấp dưới gặp thời.

MỆNH HỢP CÁCH : Nghĩ tròn, lo xa, việc không khinh động, phép chẳng đổi bừa, giữ trọn vẹn thời kỳ tế, hưởng phúc lớn bền mãi.

MỆNH KHÔNG HỢP : Thiếu thành thực, nhiều phù hoa, tổn vật hại người, thân gia khó toàn, chỉ nên ở ẩn nơi sơn lâm hay chỗ u tịch thì còn phúc.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Trông coi việc tế lễ, nhưng hết thời cũng bị oán trách.

— *Giới sĩ* : Hết thời tới mà đi theo chỗ nên tai hại.

— *Người thường* : Đâu việc gấm hoa còn thấy thực, xa thì hão-huyền, lợi phương Tây, không lợi phương Đông.

THƠ RẰNG

Lòng thành lễ bạc cảm trên
Việc làm đúng lúc tự nhiên trời phù

HÀO 6 ÂM

Nhu kỳ thủ, lệ

Lược Nghĩa

Ngập cả đầu, nguy.

Hà-Lạc Giải-Đoán.

HÀO : Tài đủ lẽ thế, nhưng nguy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỆNH HỢP CÁCH: Trị không quên loạn, an không quên nguy, Thiên-mệnh vững, nhân-tâm nhờ lâu nên sự-nghiệp. Ký-tế không đến nỗi nào.

MỆNH KHÔNG HỢP: Chí cao, ý mãn, cậy tài, làm liều, trời chán, người oán, vong thân chưa biết ngày nào,

XEM TUỔI VẬN:

— *Quan chức*: Cao quá dễ gẫy.

— *Giới sĩ*: Chìm đắm khó tiến.

— *Người thường*: Phòng nhiễm bẩn, không hay, đi thuyền sợ đắm

THƠ RẰNG

Thuyền nhỏ phòng chìm đắm
Cây thu sợ héo tàn
Chợ người đi đã khắp
Chiến địa cởi lầm thân

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

64) Hỏa-Thủy Vị-Tế

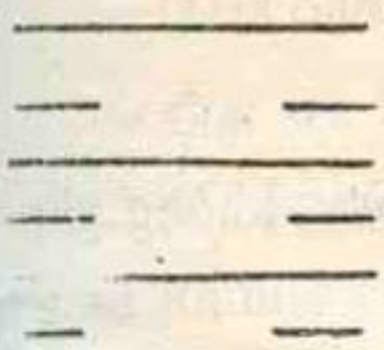

Tên QUẺ : VỊ TẾ là THẤT (Mất thăng bằng, chưa thành đạt. nhưng chờ bi quan, có hy vọng).

Thuộc tháng 7.

Lời Tượng

Hỏa tại thủy thượng : VỊ TẾ. Quân tử dĩ thận biện vật cư phương.

Lược Nghĩa

Lửa ở trên nước là quẻ VỊ-TẾ. (chưa thành đạt). Người quân tử lấy đấy mà cẩn thận phân biện mọi vật để đặt vào cho đúng phương (đúng chỗ)

Hà-Lạc Giải-Đoán

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những tuổi nạp giáp :

MẬU : Dần, Thìn, Ngọ

KỶ : Dậu, Mùi, Tỵ

Lại sanh tháng 7 là cách công danh phú quý

THƠ RẰNG

Cưỡi rồng phòng thất lạc,
Đuôi ướt cứ loanh quanh
Nếu được cao nhân giúp
Còn gì sợ với khinh.

HÀO 1 ÂM

Nhu kỷ vĩ, lận

Lược Nghĩa

Ướt cái đuôi, xấu thẹn
(hào sơ quẻ khảm, không lội được qua)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Vô tài đức lại không gặp thời.

MỆNH HỢP CÁCH: Dù có tài kinh tế cũng không gặp thời, nên an phận, không vinh nhục gì.

MỆNH KHÔNG HỢP: Thân nhỏ, vận yếu, mà vọng động, nên việc có đầu không đuôi, không biết tri túc, khó miễn gian-nan.

XEM TUẾ VẬN:

— *Quan chức*: Gặp hiền trở không lên được.

— *Giới sĩ*: Được chọn, hoặc đỗ cuối bảng.

— *Người thường*: Kinh doanh chẳng được như ý.

Cẩn thận sông nước.

THƠ BẰNG

Con cáo muốn qua sông
Ướt đuôi mà uổng công.
Không qua, ngồi đó vậy,
Chờ buổi mới xuân phong.

HÀO 9 DƯƠNG

Duệ kỳ luân, trinh cát.

Lược Nghĩa

Kéo lết cái bánh xe (đi từ từ) giữ chính là tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO: Nên giữ phận dưới, đừng vội thân với trên.

MỆNH HỢP CÁCH: Trung thuận, cẩn thận, trên mến dưới tin.

MỆNH KHÔNG HỢP: Cũng là kẻ sĩ cẩn hậu, hòa đồng với mọi người, không ham tài lộc, ý thực phong túc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Vất vả vì chức vụ nên được tin yêu.

— *Giới sĩ* : Đi lên, cẩn thận khéo mắc lỗi.

— *Người thường* : Cứ an thường thì toại ý nếu vọng động sẽ khốn.

THỚ RẰNG

Bánh lăn ngàn dặm tiến,
Đường phẳng dễ như chơi.
Gặp khách bên sông đứng,
Chớ khua trống ngọ thời.

HÀO 3 ÂM

Vị tế, chinh hung, lợi thiệp đại xuyên.

Lược Nghĩa

Chưa thành, tiến đi thời xấu, qua sông lớn, thì ích lợi.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Tài không đủ làm, phải dựa người thì nên việc.

MỆNH HỢP CÁCH : Tài vụng, một mình không đủ làm, phải dựa vào người để múa may cổ võ mới hay được.

MỆNH KHÔNG HỢP : Âm hiểm, cùng hoạn-nạn thì được chứ không cùng an hưởng, một bước cũng khó tiến.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức* : Nhờ người mà nên mỹ mãn.

— *Giới sĩ* : Có lo bị kẻ đùn đẩy. Buôn bán phảiuaq

— *Người thường* : Thích tiến, chỉ thêm thẹn mặt. sông nước gian nan mới kiếm được lợi, Không nên chèo núi qua đồng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THƠ RẰNG

Cánh buồm nghìn dặm nhẹ,
Ba đào lặng, chẳng kinh.
Thuyền đi không trở ngại,
Xa tới bến trường đình.

HÀO 4 DƯƠNG

Trinh cát, hối vong; chấn dụng phạt, Quỉ phương tam niên, hữu thưởng vu đại quốc.

Lược Nghĩa

Giữ chính thì mới tốt, và khỏi ăn năn, phải dùng sức chấn động để đi đánh qui phương ba năm, sẽ được thưởng nơi nước lớn.

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ý HÀO: Cố gắng theo chính đạo, thành công gian nan.

MỆNH HỢP CÁCH: Biến chất thiện-lệch để trở về trung hòa, khoa danh chậm nhưng ânquang cũng lớn.

MỆNH KHÔNGHỢP: Cũng đổilỗi theo thiện, được người hiền đề cử, mưu toại chí hành.

XEM TUẾ VẬN

— *Quan chức*: Vũ thì đi chinh phạt nơi ngoài, văn thì vị cao tột mực, công lớn vẻ vang.

— *Giới sĩ*: Đỗ trú hạng.

— *Người thường*: hoạch lợi, có quý nhân đề cử.

THƠ RẰNG

Cứ thế, việc trên đời
Muốn hay chửa vẹn mười
Xa lâu quên chuyện quách
Người hợp, trăng tròn rồi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 5 ÂM

Trinh, cát vô hối, quân tử chi quang, hữu phu, cát.

Lược Nghĩa

Chính, tốt, không ăn năn gì, cái rực rỡ của người quân tử, có tin tưởng thật là tốt.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Bực nguyên-thủ được phụ tá thành đức-nghiệp mỹ-mãn.

MỆNH HỢP CÁCH : Cầu hiền để giúp việc chính trị, gặp người uỷ thác được, sự nghiệp rực-rỡ đương thời.

MỆNH KHÔNG HỢP : Cũng là quang minh chính đại nghiệp lớn giàu thịnh, phúc đẹp.

XEM TUỔI VẬN :

— *Quan chức* : Vinh thăng vượt bậc

— *Giới sĩ* : Văn chương xán lạn

— *Người thường* : Được quang hiển, vàng lụa tích nhiều.

THƠ RẰNG

Lòng thành cầu bậc hiền tài,
Ra tay giúp nước, gặp người trung lương.

HÀO 6 DƯƠNG

Hữu phu vu ẩm tửu, vô cữu.
Nhu kỳ hữu, thủ phu thất thị.

Lược Nghĩa

Tự tin (thong dong chờ thời) như khi uống rượu, không lỗi gì, nhưng nếu (để rượu) ướt cả đầu (đi quá trớn) thì tự tin là đánh mất lẽ phải rồi.

Hà Lạc Giải Đoán

Ý HÀO : Thuận mệnh trời để làm hết nhân sự.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HỎA THUỶ VỊ TẾ

MỆNH HỢP CÁCH : Có tài cứu vớt, đổi loạn thành trị, công lập đương thời tiếng để mai sau.

MỆNH KHÔNG HỢP : Túng dục không tiết độ, trái nghĩa, đổ dễ mà thành khó.

XEM TUẾ VẬN :

— *Quan chức* : Thăng chuyển, giữ chức trong coi tế lễ (hoặc giám sát ngày nay).

— *Giới sĩ* : Tiến thủ, được lựa chọn đứng đầu.

— *Người thường* : Thoát được hiểm. Người già có tiệc mừng yến lão. Số xấu thì chết đuối.

THƠ RẰNG

Lòng trung, mệnh nghĩa giữ yên,
Ấy là bảo-vệ tự nhiên Thái-Hòa
Rượu ai quá độ bê tha,
Mấy thời mu mãn biết là ra sao.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Cách dùng PHẦN II để giải đoán

(RẤT CẦN)

Thí dụ: (Lấy ở mục Thực Tập trên trang 93)
Tuổi Bính-Tí, tháng Quý Tỵ, ngày Bính Ngọ, giờ Tân Mão. Được quẻ Tiên Thiên : Sơn Thủy Mông, biến Hậu-Thiên Thủy Địa Tỷ.

N Đ		
———	1 - 9	HỎA CÔNG : CHẤN (có ở quẻ Hỗ T.T.)
	37 - 42	
— —	31 - 36	T.N.K : CẤN (có ở quẻ chính T.T và Hỗ HT)
— —	25 - 30	
— —	16 - 24	B.N.K : KHẢM (có ở quẻ chính T.T và chính H.T)
———	10 - 15	

LƯỢC-ĐOÁN CHỈ-DẪN

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

I/ Lấy thế cách : Thì số này được những điểm :

1. Tuổi-Bính-Tí, quẻ mông là được nạp giáp (công danh phú quý).

2. Tên quẻ khá tốt (người quân-tử giữ nết nuôi đức).

3. Tổng số âm (40) đúng với mùa sanh (mùa xuân) tính ôn-hoà và hiếu-tĩnh. Tổng-số dương (18) tuy ít, nhưng được đúng số 18, được cách (Thiếu dương, đắc phúc, lợi Nam).

4. Nguyên-Đường tuy không ngồi hào-vị tốt (hào thượng) nhưng được toàn-bộ : Thiên-Địa Nguyên-Khí Hoá-Công và có hào 3 âm ứng viện.

5. Bính-Tí nạp âm thủy mà N.Đ ngồi ~~q.khảm~~, là hợp-lý

6. Q.Tỷ (H.T) có 1 hào dương, thống-trị 5 hào âm, là được cách chúng-tòng. Từ 43 trở ra, tất có danh-vọng và uy tín hơn [illegible] (dù là công hay tư-chức).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Được 6 cách trên, số này có thể sắp hạng vào loại « Mệnh hợp cách » bậc trung (nếu cho điểm thì có thể được 13 — 14). Số này của một kỹ-sư đỗ sớm ở trường Bách-Khoa (Polytechnique bên Pháp) ra và ở làm việc luôn bên ấy

II/ **Đoán đại vận** : Thì cứ tra lần-lượt các hào của quẻ Mông. Đẹp nhất là vận đi qua hào 2 và hào 5 (tiền-vận), quẻ T.T. quẻ H.T. là q. Tỷ (hậu vận) hào 4 và hào 5 rất tốt.

III/ **Đoán tuế vận** : Cũng tra các quẻ, hào như Đại-Vận.

Thí dụ : Số trên, năm 15 tuổi, hào 6 Dương Q.Đồng-Nhân biến thành hào 6 Âm quẻ CÁCH. Vậy tra hào 6 ÂM Q.CÁCH. 15 tuổi còn là học-sinh thì xem mục Giới-sĩ (thấy câu : « Tiến lên »; ắt là học-hành tiến-tới).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tóm Lược Cách Giải Đoán Số HÀ LẠC

1. Phân-tích số Hà-Lạc theo tiêu chuẩn của «10 THỂ-CÁCH-TỐT» và « 10 THỂ CÁCH XẤU » đã nói ở phần I « căn bản để giải đoán một quẻ Hà-Lạc» .Muốn phân tích kỹ-lưỡng tất nhiên cũng phải quán thông được cả ý nghĩa 64 quẻ và 384 hào đã nói ở phần II trên.

2. Tuy chia ra làm 10 THỂ CÁCH, nhưng điều cốt yếu phải chú-ý và cho điểm hệ-số cao bất cứ ở thời nào là :

a) Bốn mạng NGUYÊN-ĐƯỜNG có được THIÊN ĐỊA NGUYÊN KHÍ HÓA CÔNG và ỨNG-HÀO yểm trợ không ?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

b) Số ÂM DƯƠNG có hợp thời không? Sau rồi xét đến quẻ và hào-vị, Tượng và lời tốt hay xấu, thứ nữa xét đến các THỂ-CÁCH thì đường HỌA PHÚC nhận thấy rõ ngay.

3. Tổng hợp các THỂ-CÁCH thì mới định được là mệnh HỢP CÁCH hay KHÔNG HỢP, hoặc là MỆNH bán cát bán hung v.v...., điều này rất linh-động « TÙY THỜI, TÙY NƠI và TÙY NGƯỜI như đã nhắc nhiều lần ở các chương trên.

4. Muốn xem ĐẠI VẬN và TUẾ VẬN thì phần II là phần quan-trọng, cần thấu triệt ý nghĩa. Nhưng ở đây, DỊCH-LÝ lại càng LINH-DIỆU. Không thể cứng nhắc hễ thấy hào từ tốt là liền đoán tốt, thấy xấu là liền đoán xấu. Cần phải suy-lý, cân nhắc trong sự phối hợp quẻ hào với NGUYÊN-ĐƯỜNG TIÊN-HẬU-THIÊN và THIÊN ĐỊA NGUYÊN KHÍ HÓA CÔNG.

Lại phải xem NGŨ-HÀNH hợp với NẠP-ÂM và CAN-CHI của TUỔI, sinh khắc ra sao (xem THỂ-CÁCH 9) nhiên hậu mới quyết đoán được. (sách nói : « hào từ vi kỉ ả v cứ. Tuy Từ cát nhi LÝ hữu hung giả, tuy hào hung nhi lý hữu ất giả, vô cùng diệu nghĩa» : HÀO TỪ chỉ trả thể cần cứ được. Tuy Lời tốt mà Lý xấu, Lời xấu mà Lý tốt, nghĩa thâm diệu vô cùng.)

Biết được ĐẠI-VẬN tốt hay xấu rồi, nhưng cũng chưa nên vội quyết, còn phải xét xem TIỂU-VẬN tức TUẾ-VẬN ra sao đã. Thí dụ ĐẠI VẬN là quẻ TRUÂN mà gặp TUẾ-VẬN là KÝ-TẾ thì tránh được nạn, gặp quẻ PHỤC, ÍCH thì tốt, gặp quẻ TỶ thì xấu. Thí dụ Đ.V. là quẻ THÁI mà gặp TUẾ-VẬN là quẻ KHÔN thì kém đi, gặp NHU, ĐẠI-TRÁNG thì tốt.

Đại đề Tượng tốt, từ bình, và LÝ Thuận thì dù có vận-hạn xấu cũng chỉ qua loa. Nếu TƯỢNG, TỪ, LÝ xấu cả lại thiếu THIÊN-ĐỊA NGUYÊN KHÍ HOÁ-CÔNG thì cả đời đi đến thân vong.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Luận Mấy Cách Quý Hiển

KIỀN: Người tuổi Ngọ mà được quẻ KIỀN thì là cách MÃ-TÊ-PHONG (ngựa hí gió). Được quẻ ĐỈNH, ĐỘN, CẤU thì cũng cách ấy.

KHÔN: Người tuổi Sửu mà được quẻ KHÔN thì là cách NGƯU-BỘI-PHONG (trâu phẫn chi về gió). Được quẻ QUAN, THĂNG cũng cách ấy.

CẤN: Người tuổi Dần Tuất mà được quẻ CẤN thì là cách CẦU-HỒ TIẾU-PHONG (cầu hồ cười gió). Được quẻ CỔ thì là cách HỒ-LỘNG-PHONG (hùm rống với gió), được quẻ MÔNG thì là cách HỒ ẨM THANH TUYỀN (hùm uống nước suối trong)

CHẤN: Người tuổi Thìn Tỵ mà được quẻ CHẤN thì là cách VÂN TÒNG LONG (mây theo rồng). Được quẻ ÍCH thì là cách NGƯ HOÁ LONG MÔN (cá hóa rồng).

TỐN: Tuổi Tỵ Dậu mà được quẻ TỐN thì là cách PHỤ PHƯỢNG THỪA PHONG (bám cánh con Phượng nhân có gió mà bay cao).

LY: Tuổi Ngọ mà được quẻ LY thì là cách CHU-TƯỚC HỒI QUÂN (phong thơ trở về với chủ.)

ĐOÀI: Tuổi Dậu mà được quẻ ĐOÀI thì là cách TRẠCH THỪA ÂN (được ơn trên) Tuổi Dậu Hợi mà được quẻ QUẢI thì cũng cách ấy, được quẻ TRUNG PHU (sau Thu phân) thì là cách HẠC-MINH CỬU CAO (hạc kêu ở chín tầng cao)

KHẢM: Tuổi Hợi mà được quẻ KHẢM thilà cách HUYỀN VŨ-ĐƯƠNG-QUYỀN. Tuổi MÃO mà được quẻ GIẢI thì là cách NGỌC-THỎ-NGOẠN-THIỀM (ngọc thỏ ngắm trăng. Tuổi THÂN được quẻ TỶ, tuổi THÂN THÌN được quẻ TRUÂN thì là cách THỎ-NGOẠN NGÂN-THIỀM (con thỏ ngắm vầng trăng bạc.) Tuổi TUẤT HỢI mà được quẻ NHU thì là cách THÁI-ÂM-THĂNG-THIÊN (vầng Thái âm lên trời). Tuổi NGỌ MÙI mà được quẻ ĐẠI-HỮU thì là cách THÁI-DƯƠNG-ĐƯƠNG-THIÊN (vầng Thái Dương trên trời)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Mấy Cách Xét Mệnh Giở

1. Phàm lên quẻ xấu mà không được Thiên Địa NGUYÊN KHÍ HÓA CÔNG thì tức là xấu.

2. Phàm ở hào sơ và hào thượng thì dù có gặp tai nạn cũng nhẹ thôi. Nếu ở các hào khác (2, 3, 4, 5) mà số âm dương lại không đủ, thêm gặp năm đương niên, nếu có tai nạn thì càng nặng.

3. Phàm quẻ chính TIÊN THIÊN HẬU THIÊN mà không có NGUYÊN KHÍ HÓA CÔNG thì phải tìm ở quẻ HỖ. Quẻ HỖ không có nữa thì mới thực là xấu. Tuy xấu, nhưng năm LƯU NIÊN nào có, thì năm ấy tương-đối cũng khá hơn năm không có, nhất là những quẻ thuộc THỦY HỎA.

4. Như những tuổi THỔ mà gặp quẻ TỐN, tuổi KIM gặp quẻ LY, tuổi THỦY gặp quẻ CÀN, là tương khắc ; tuy xấu nhưng nếu có NGUYÊN-KHÍ thì cũng không đến nỗi tai-hại quá.

5. Tiên Hậu Thiên gặp quẻ Thuần LY thì hay đau mắt ; gặp quẻ CỔ, ĐẠI QUÁ, MINH DI thì cũng hay bệnh-tật, gặp quẻ PHỆ HẠP, VÔ-VỌNG, TỤNG thì hay tranh-chấp kiện tụng; gặp quẻ ĐẠI-TRÁNG, KHUÊ, BÁC, TRUÂN, dù làm nên sự nghiệp, nhưng hay vất vả gian nan.

6. ĐẠI VẬN ở quẻ HẬU-THIÊN mà thấy 3 hay 4 hào xấu liền thì dễ chết. 3 năm xấu liền cũng thế.

7. Người tư cách tầm thường, vốn nghèo hèn mà gặp quẻ HÀO rất tốt, bạo phát, thì hẳn là vất-vả, có tại-họa.

8. HÀO VỊ tuy đẹp, nhưng không bằng quẻ LƯU-NIÊN đẹp. HÀO VỊ xấu mà LƯU-NIÊN lại xấu, thế là xấu lắm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Mấy Vị Tiên Nho Luận Số

1. Có người đem số đến hỏi Khang-Tiết Tiên-Sinh : «Ít người đi tới được đến hào 5 HẬU THIÊN, đến hào 4 là đã có thể đoán đượcsinh tử rồi. Thế mà có người chưa đầy 20 tuổi đã chết, lại có người thọ đến 8, 9 chục tuổi, là tại sao?» Tiên sinh trả lời : « Sách đã dạy hết các trường hợp, xem chưa kỹ đó thôi. Nên về xem lại, khỏi phải bàn luận.»

2. TRỊNH Y XUYÊN nói : « Ta có một người họ bộc tuổi DƯƠNG NAM, mi thanh mục tú. Số hắn được ngồi HÀO 4 Quẻ KIỀN. Thế mà hỏi ra thì bố hắn mất sớm, và đến năm 19 tuổi, hắn cũng bị chết bất ngờ. Đó người tầm thường được quẻ rất tốt cũng ngại lắm ! »

3. TÔ ĐÔNG PHA đi đến TUẾ VẬN được quẻ BÍ. Thế mà 3 ông TÔ, ở tại Triều đều bị sui sẻo, ngộ biến, là tại sao? Ông TÔ nói : « Ta tuy ngồi được hào vị đẹp, nhưng hàn h-niên nửa xấu nửa tốt (cát hung tương bán) nên xảy ra thế, chứ không hận gì cả.»

4. SƠN CỐC bảo với bạn rằng : « Tôi hiện ngồi hào 2 quẻ TRUÂN. Phải hết 10 năm mới được về. Khi tiên sinh bị an-trí ở Dung Châu, liền bảo con rằng :« Trước đây ta ngồi hào 2 quẻ TRUÂN, nay lại ngồi hào thượng quẻ PHỤC (mê Phục hung) thôi hết về rồi ». Sau quả ông mất ở đó.

5. PHÚ TRỊNH-CÔNG gặp hào LƯU-NIÊN xấu, liền viết lên vách để cho con cháu nhìn thấy mà đề phòng cẩn-thận.

6. LÝ-VĂN-TỊNH-CÔNG ngồi hào 2 quẻ KHÔN, đến năm gặp hào 4 quẻ LY (phần như, tử như, khí như) bèn bảo người nhà : « Sang năm ta chết ». Quả nhiên vậy.

7. PHẠM-VĂN-CHÍNH CÔNG ngồi hào 2 quẻ ĐẠI HỮU (đại xa dĩ tải) biết mình có tài kinh bang tế thế, liền ra giúp nước Quả có thế thật.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

8. TƯ-MÃ ÔN-CÔNG nói: « Xem quẻ phải xem ĐẠI-TƯỢNG để theo đó mà TU TÂM DƯỠNG TÍNH thì mới làm được điều lành, tránh được điều dữ (1).

9. Phàm coi quẻ, phải xét cho kỹ:

— Quẻ hợp lý hay không? (thuận hay nghịch ?).

— Ngồi hào vị nào (tốt hay xấu ?)

— Người có quẻ thuộc loại nào ?
(tiểu-nhân hay quân-tử)

Lấy tên quẻ mà tìm hiểu SỐ MỆNH sao bằng lấy LÝ mà tìm hiểu SỐ MỆNH.

(dĩ danh tầm số bất nhược dĩ lý tầm số). Một thời-vận đương tốt có thể biến ra xấu, đương bị chế khắc, có thể dùng được việc . . . . sự co rãn theo biến hóa, không lấy Lý mà suy thì khó nhìn thấy rõ ràng (khuất thân hữu BIẾN, Phi dĩ LÝ suy, cố nan đồng kiến) .

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mấy Bài Giải Đoán Mẫu

(Lược-dịch ở sách HÀ LẠC)

1. Tuổi Dương Nam Canh Ngọ, tháng 7, ngày 22, giờ Dậu (đời Thiệu-Hưng) (2).

a) *Tuổi canh 3 Ngọ 2-7* : KHI XỬ THỬ : ngày 21 tháng 7.
Tháng Giáp 6 Thân 4-9 : Nguyệt-lệnh : Thiên địa Bĩ.
Ngày Bính 8 Thân 4-9 : (3 hào Dương, 3 hào Âm).
Giờ Đinh 7 Dậu 4-9 :

b) *Tổng số Dương* = 3 + 7 + 7 + 9 + 9 + 9 = 44 → 19 → 9 = LY (HỎA)
Tổng số Âm = 6 + 8 + 2 + 4 + 4 + 4 = 28 → 8 → = CẤN (SƠN)

(1) Vì vậy HÀ-LẠC cũng có phần ĐẠO-ĐỨC-HỌC khuyên người hướng thiện, chớ không làm cho người thụ động, bị số chi phối hoàn toàn.

(2) Thời quá xưa, không có ở quyển Bách Niên Lịch của sách này

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Được quẻ HỎA SƠN LỮ

Tiền thiên : LỮ — biến Hậu Thiên : Thuần LY

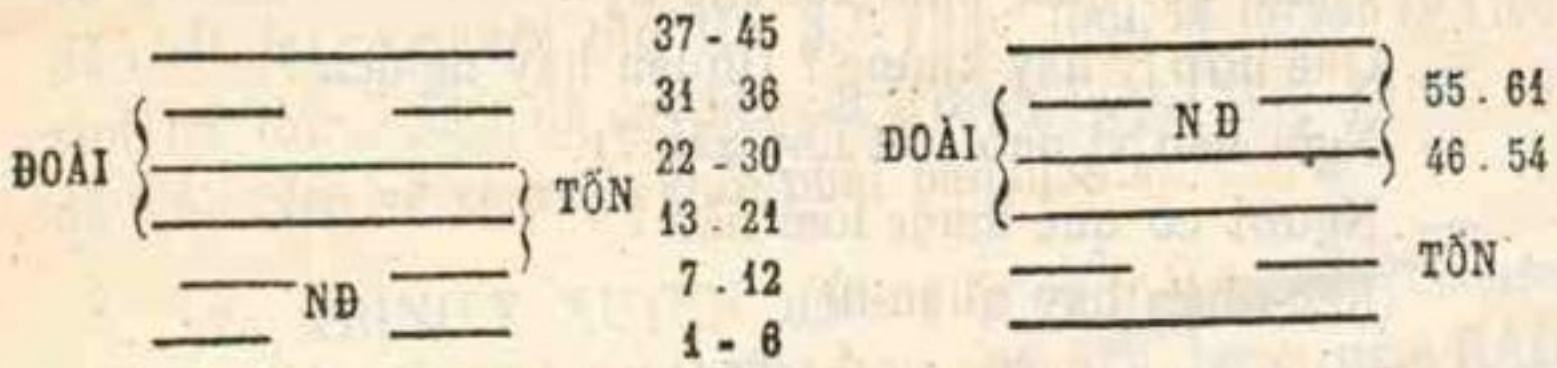

Hóa Công LY : Có cả ở TIÊN-THIÊN và HẬU-THIÊN (quẻ chính). Thiên-Nguyên Khí : Chấn (canh) không có Nguyên-Địa- Khí : LY (Ngọ) có cả ở Tiên, Hậu Thiên.

c) *LƯỢC PHÊ :*

Xét xem bổn mạng là NGUYÊN-ĐƯỜNG ở hào 1 ÂM, hào-từ không được đẹp (lữ tỏa tỏa...) vị ngồi cũng bất đáng. Lại, về mùa Thu tiết khí bình-phân nguyệt-lệnh quẻ Bĩ (3 hào dương và 3 hào Âm) mà đây số Dương nhiều, số Âm ít (28 không đủ)

Tuy-nhiên thế, nhưng bổn mạng N.Đ được cách ưu-hạng là có hào 4 DƯƠNG yểm trợ (ứng-viện) Hào 4 Dương ở thể Ly Hóa-Công tức là có « Đại-thần » chức-vị lớn giúp đỡ, nên công danh quý-hiển trông thấy rõ.

Lại người tuổi Ngọ, sang ĐẠI-VẬN 22-30 đi vào quẻ LY, được cả HÓA-CÔNG và ĐỊA NGUYÊN-KHÍ yểm-trợ, thì tốt càng thêm tốt.

Đại Vận 46-54 sang quẻ HẬU-THIÊN THUẦN-LY hào 4 Dương, hào từ khá đẹp (lữ vu xử, đắc kỳ tư phủ...,) cho nên được vinh thăng qúy hiển, nắm quyền bính. Sau được phong là : « Đoan minh điện đại học sĩ).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

2. **Tuổi Âm Nam ẤT HỢI**, tháng 8, ngày 3, giờ Thân (đời THIỆU HƯNG)

a) *Tuổi ẤT 2 HỢI 1-6*	
Tháng ẤT 2 DẬU 4-9	Tiết Bạch Lộ : ngày 1 tháng 8
Ngày MẬU 1 DẦN 3-8	Nguyệt lệnh : BÍ
Giờ CANH 3 THÂN 4-9	

b) *Tổng số ÂM* : $2+2+6+4+8+4 = 26 \rightarrow 6 =$ KIỀN (THIÊN)

Tổng số DƯƠNG . $1+3+1+9+3+9 = 26 \rightarrow 1 =$ KHẢM (THỦY)

Được quẻ : Thiên Thủy Tụng

Tiên Thiên : TỤNG biến Hậu Thiên = Trạch Thiên Quải

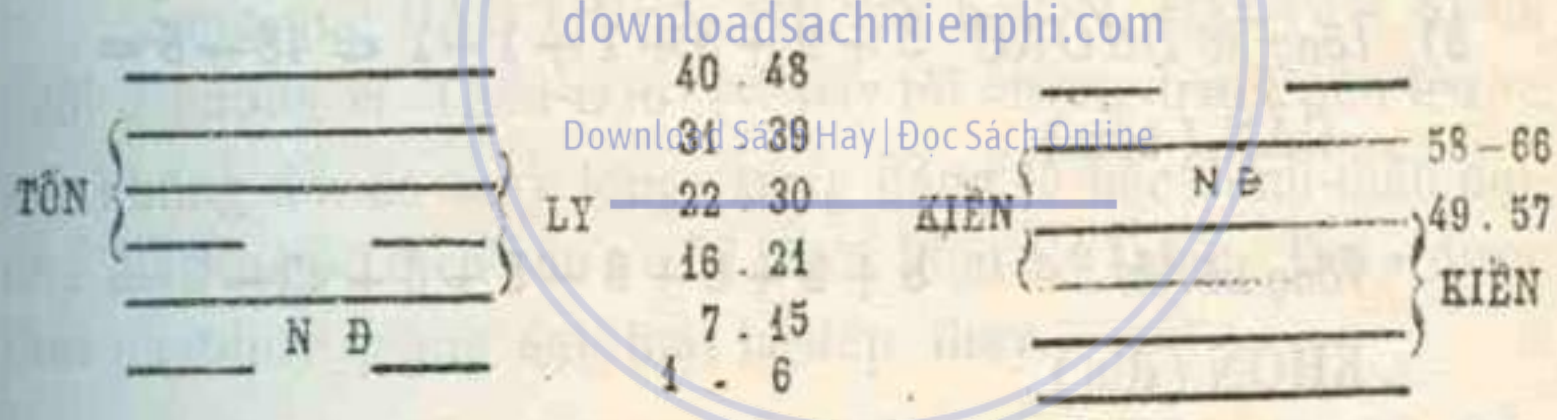

Hóa công LY : có ở quẻ HỖ TIÊN-THIÊN

Thiên nguyên khí KHÔN : Không có

Địa nguyên khí KIỀN : có ở cả 2 quẻ HỖ HẬU-THIÊN

c) *LƯỢC PHÊ* :

Xét xem bốn mạng NGUYÊN ĐƯỜNG ở hào 1 ÂM quẻ Tụng được HÀO-TỪ tốt (... tiểu hữu ngôn, chung cát).
Tuy không được mùa sanh, nhưng về tháng 8, mùa thu khí-hậu bình-phân mà 2 số ÂM DƯƠNG bằng nhau cũng là tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀO 1 N.Đ lại được hào 4 Dg ứng-viện. HÀO 4 Dg vừa có HÓA-CÔNG LY (HỖ) vừa có ĐỊA NGUYÊN KHÍ KIỀN (chính) thế là Mệnh Hợp Cách nên quý

Người tuổi HỢI sang HẬU-THIÊN. Đại-vận 49.57 đi vào quẻ KIỀN (HỖ), hào 4Dg. gặp ĐỊA NGUYÊN KHÍ, nên được ở địa vị «Đại-Thần» chức lớn. Vả Kiền tính cương kiện, nên được giữ chức THAM CHÍNH, rất thanh-liêm và quang minh chính đại.

3. Tuổi Dương Nam BÍNH-DẦN tháng 10, ngày 28. Giờ HỢI (đời KHAI HY)

a) *Tuổi Bính 8 Dần 3 - 8*
Tháng Canh 3 Tí 1-6
Ngày Bính 8 Tí 1-6
Giờ Kỷ 9 Hợi 1-6

Tiết-Đại-Tuyết : Ngày 28 - 10.

Nguyệt-lệnh : Thuần KHÔN

b) *Tổng số DƯƠNG* 3 + 9 + 3 + 1 + 1 + 1 = 18 → 8 = CẤN (sơn)

Tổng số ÂM : 8 + 8 + 8 + 6 + 6 + 6 + 42 → 2 = KHÔN (địa)

Được quẻ : SƠN ĐỊA BÁC

TIÊN THIÊN : BÁC biến HẬU THIÊN : THUẦN KHÔN

Hóa công ĐOÀI, (không có.)

Thiên nguyên khí CẤN : Có ở Tiên-Thiên, quẻ chính

Địa —nt— CẤN —nt—

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

c) LƯỢC PHÊ

Xét xem bổn-mạng NGUYÊN-ĐƯƠNG ở hào 6 Dg quẻ TIÊN-THIÊN BÁC. (Được quẻ này, phần nhiều là người làm lớn hay là qui-nhân) HẬU-TỬ lại nói: «Quân tử đắc dư».

Nhưng đẹp nhất là: 2 số ÂM DƯƠNG đều hợp thời: Về mùa đông, số ÂM nhiều, trên 30 và số DƯƠNG ít, dưới 25, lại nguyệt-lệnh là quẻ KHÔN mà TIÊN-THIÊN BÁC có 5 hào ÂM, HẬU-THIÊN THUẦN-KHÔN, vậy là số của bậc «đại nhân quân tử».

Quẻ BÁC lại có Tượng «nhất dương thống trị quần ÂM 1 hào dg thống trị 5 hào âm..» Đó là cách «chúng tòng» Vậy số này là *MỆNH HỢP CÁCH* quý lắm.

Huống nữa, cả Tiên Hậu Thiên quẻ đều được THIÊN ĐỊA NGUYÊN KHÍ KHÔN đó là SỐ «đắc thế hợp thời» Chỉ tiếc rằng không được HÓA CÔNG, nên dù làm lớn, cũng chỉ ở chức vị phụ-tá «Thị tòng chức giả»

Sang quẻ HẬU-THIÊN THUẦN KHÔN, ĐẠI-VẬN 40-45, ngồi ở cương vị Thần-Đạo (vị bầy tôi cương-trực) nên trước sau không đổi dạ thay lòng, xứng đáng là bậc danh-thần đại-nho. Và Khôn-Từ có câu: «Dĩ Thời Phát Kỳ Quang Đại» được thời phát-huy quang đại, thật là đẹp thay.

4. **Tuổi Dương-Nam MẬU-TÍ**: tháng 11, ngày 23 Giờ HỢI đời (THIỆU HƯNG)

a) Tuổi MẬU 1 - TÍ 1-6
Tháng GIÁP 6 TÍ 1-6
Ngày QUÝ 2 TỴ 2-7
Giờ QUÝ 2 HỢI 1-6

Khi ĐÔNG CHÍ: 16 tháng 11
Nguyệt-lệnh: Quẻ Phục

b) Tổng số DƯƠNG: 1 + 1 + 1 + 7 + 1 = 11 → 1 = KHẢM (Thủy)

Tổng số ÂM: 6 + 2 + 2 + 6 + 6 + 2 + 6 = 30 → 3 = CHẤN (Lôi)

Được quẻ Thủy-Lôi-Truân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tiên Thiên = Truân biến Hậu Thiên = Lôi Địa Dự

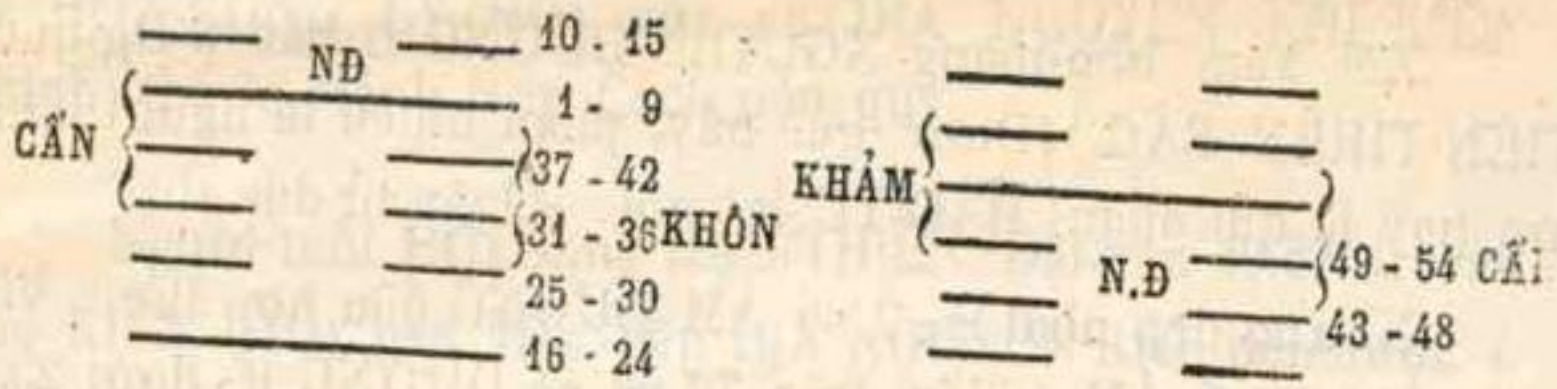

HÓA-CÔNG KHẢM: đều có ở Tiên-Thiên quẻ CHÍNH và HẬU-THIÊN quẻ HỖ

THIÊN-NGUYÊN KHÍ KHẢM: có cả

ĐỊA NGUYÊN KHÍ KHẢM : có cả.

c) *LƯỢC PHÊ*

NGUYÊN-ĐƯƠNG ngồi hào 5 DƯƠNG quẻ TRUÂN, là đắc-vị, được cả trung chính, nên cứu được cảnh gian truân của quẻ TRUÂN (cứu TRUÂN chi tử).

Đẹp nhất là được toàn cả THIÊN-ĐỊA NGUYÊN-KHÍ HÓA-CÔNG, đó là quý-cách ở nơi «Triều-đình Lang-miếu».

Sanh vào sau ĐÔNG-CHÍ, nguyệt-lệnh là quẻ Phục nhất dương sinh, thế là được mùa sanh. Số DƯƠNG 11 đúng với «nhất dương lai phục», thì không phải là yếu, mà số ÂM 30 cũng không phải là bất-túc. Khi số âm-dương như thế là Mệnh của qúy-nhân vậy.

Nhận Xét

Xem mấy đoạn Lược-Phê trên, dù là của Thánh-Hiền xưa nhưng thấy sơ-sài quá, cũng tất có độc giả không được thỏa mãn bằng xem 12 cung Tử-Vi, nên đã có người hỏi : Tử-Vi và Hà-Lạc cái nào đúng hơn? Thật là khó trả lời, khác nào nghe hỏi, «Bác-Sĩ và Kỹ-Sư ai tài hơn ai?» Thiết tưởng, tài là ở người chứ không ở môn học. Tuy-Nhiên ở đây, thấy cũng cần đưa ra một vài nhận-xét về mấy môn Mệnh Học để ta biết qua tác dụng của mỗi môn, thì mới tránh khỏi cái lầm là đi tìm hiểu ngoài phạm-vi, giống như người đòi rau ăn ở hoa Lan hoặc đòi hương thơm ở bắp cải.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Có 3 môn Mệnh-Học chính là : Tử-Vi đẩu-số, Hà-Lạc Lý Số và Mệnh-Lý-Học (2 môn sau xuất-thân do Bát-Tự) cứ đọc danh từ lên, cũng đã thấy sự khác-biệt rồi : Đẩu-số là Thuần Số, Mệnh-Lý là Thuần-Lý, còn Lý-Số là dung hòa cả đôi.

I. ĐẨU-SỐ TỬ-VI

Nói về số, có câu «Vạn Sự bất cầu nhân kế-giáo, nhất sinh đồ thị Mệnh an-bài : muôn sự chẳng cần người đời phải tính toán so-sánh, cuộc sống đều do Số-Mệnh an-bài hết.»

Vậy thì người chỉ là một con số do ảnh hưởng kết-tụ của nhiều vì SAO (tinh đẩu) sinh ra. Người không thể cãi được Mệnh, cứ việc an nhiên tuần tự (cư dị dĩ sĩ mệnh) mà thu động cuốn phim huyền-bí của đời mình do Thầy Tử-Vi là chuyên-viên phụ-đề để giải-thích những ký-hiệu (tên SAO). Có thể nói Tử-Vi là môn học có Duy-Nhiên-Tính (1) thích-hợp với Trạng Thái Siêu Hình trên tiến-trình tư-tưởng nhân loại tức là trạng thái thứ 2 mà A,Comte (2) mãi tới thế kỷ 18, mới bàn đến.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

II HÀ-LẠC LÝ-SỐ

Tiến lên một bước, Hà-Lạc đã mở cho con người cánh cửa Lý-Trí, đặt con người trước sự suy nghĩ lựa-chọn giữa đa-dạng-thức của cuộc sống. để cư-xử, tiến thoái, hành chỉ, sao cho thích-hợp với nghĩa chữ Tùy, tức là với một Đạo Sống mà ý thức hệ Kinh-Dịch đã hướng dẫn. Có thể nói : Hà Lạc là một môn học có Duy Đạo-Tính bao-hàm một nghệ-thuật nhân-tính.

---

(1) Chữ Duy dùng nghĩa Hệ Thống (khác nghĩa Duy nhiên chính trị)

(2) Les 3 Etats d'Auguste Comte : Etat théologique, Etat métaphysique, Etat Positif.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

III MỆNH - LÝ

Còn như Mệnh-Lý, nó mang một dấu hiệu tích-cực hơn có ý-chí tạo-tác hơn Hà-Lạc, nó phân-tích giữa những nguyên liệu vật-lý (Ngũ-Hành và Thời-Tiết) mà con người được bẩm-sinh, để xem thứ nào thừa, thứ nào thiếu, ưa, ghét (hỷ, kỵ) thành, hoại ra sao, để rồi làm gì? Để có đường-lối (Dụng-Thần) điều-động diệu-dụng những nguyên-liệu ấy, mà tự tạo lại cách-cục của mình cho được hoàn-hảo hơn thiên-nhiên, cho phát triển được hết khả-năng tiềm-lực bẩm-sinh để đạt được mức tối-đa thực hiện. Có thể nói: Mệnh-Lý là môn-học cấp-tiến nhất trong 3 môn, nó thích hợp với sáng tạo-tinh của loài người, bao-hàm một kỹ-thuật nhân-sinh mới vậy.

Tóm lại, Tử-Vi nói chữ Hẳn, Hà-Lạc nói chữ NẾU và Mệnh-Lý nói chữ NÊN.

Xem như trên, thì trong 3 môn Mệnh-Học mỗi môn mở cho ta một cánh cửa vào KHOA HỌC HUYỀN-BÍ (theo danh từ thường dùng). Nếu tổng hợp được cả 3 môn ấy, để có cả 3 cánh cửa mở, thì ắt là phải nhìn được rõ hơn, đầy đủ hơn vào MỆNH-VẬN con người.

www.thuatcachmenphi.com
DownloadSachHay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm GIÁP NGỌ (1894)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mão (6-2-1894)
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Hợi
— 13 Vũ Thủy
— 28 Kinh-Trập (giờ Dần)1

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thân, 11 Mậu Ngọ, 21 Mậu Thìn
— 14 Xuân phân
— 30 Thanh Minh (giờ Dần)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Mậu Dần, 11 Mậu Tí, 21 Mậu Tuất
— 15 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mùi, 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh Mão.
— Lập Hạ (giờ Hợi)
— 17 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Đinh Sửu, 11 Đinh Hợi 21 Đinh Dậu
— 3 Mang Chủng (giờ Sửu)
— Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Bính Ngọ, 11 Bính Thìn 21 Bính Dần
— 5 Tiểu Thử (giờ Ngọ)
— 21 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Ất Hợi, 11 Ất Dậu, 21 Ất Mùi
— 7 Lập Thu (giờ Hợi)
— 23 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Ất Tỵ, 11 Ất Mão, 21 Ất Sửu
— 9 Bạch Lộ (giờ Sửu)
— 24 Thu phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Tuất, 11 Giáp Thân, 21 Giáp Ngọ
— 10 Hàn Lộ (giờ Thân)
— 25 Sương Giáng

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 4 Giáp Thìn, 11 Giáp Dần, 21 Giáp Tí
— 10 Lập Đông (giờ Dậu)
— 25 Tiểu Tuyết.

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Quý Dậu, 11 Quý Mùi 21 Quý Tỵ
— 11 Đại Tuyết (giờ Tỵ)
— 26 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mão, 11 Quý Sửu, 21 Quý Hợi
— 10 Tiểu Hàn (Giờ Hợi)
— 2 Đại Hàn.

Cước Chú (1) giờ (g) Khởi Tiết)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ẤT MÙI (1895)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Quý Dậu (26-1-1895)
— 11 Quý Mùi, 21 Quý Tỵ
— 10 Lập Xuân (giờ Thìn)
— 25 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Quý Mão, 11 Quý Sửu, 21 Quý Hợi.
— 10 Kinh Trập (giờ Dần)
— 25 Xuân phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Thân, 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn
—11 Thanh Minh(giờ Thìn)
— 26 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Dần, 11 Nhâm Tí, 21 Nhâm Tuất
— 12 Lập Hạ (giờ Dần)
— 27 Tiểu Mãn.

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mùi, 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 14 Mang Chủng (giờ-Thìn)
— 30 Hạ Chí

THÁNG 5 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Tân Sửu, 11 Tân Hợi 21 Tân Dậu
— 15 Tiểu Thử (giờ Dậu)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Canh Ngọ, 11 Canh Thìn, 21 Canh Dần
— 2 Đại Thử
— 18 Lập Thu (giờ Dần)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Hợi, 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 4 Xử Thử
— 20 Bạch Lộ (giờ Thìn)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Tỵ, 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 5 Thu Phân
— 20 Hàn Lộ (giờ Hợi)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Tuất, 11 Mậu Thân 21 Mậu Ngọ
— 7 Sương Giáng
— 22 Lập Đông (giờ Tí)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Mậu Thìn, 11 Mậu Dần 21 Mậu Tí
— 6 Tiểu Tuyết
— 21 Đại Tuyết (giờ Thân)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Dậu, 11 Đinh Mùi 21 Đinh Tỵ
— 7 Đông Chí
— 22 Tiểu Hàn (giờ Dần)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mão, 11 Đinh Sửu 21 Đinh Hợi
— 6 Đại Hàn
— 21 Lập Xuân (giờ Mùi)

downloadsachmienphi.com
Download | Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm BÍNH THÂN (1896)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thân (13-2-1896)
— 11 Bính Ngọ, 21 Bính Thìn
— 7 Vũ Thủy
— 22 Kinh Trập (giờ Tỵ)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Bính Dần, 11 Bính Tí, 21 Bính Tuất
— 7 Xuân Phân
— 22 Thanh Minh (giờ Mùi)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thân, 11 Bính Ngọ, 21 Bính Thìn
— 7 Cốc Vũ
— 23 Lập Hạ (giờ Thìn)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Bính Dần, 11 Bính Tí, 21 Bính Tuất
— 8 Tiểu Mãn
— 24 Mang Chủng (giờ Mùi)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Ất Mùi, 11 Ất Tỵ, 21 Ất Mão
— 11 Hạ Chí
— 27 Tiểu Thử (giờ Tí)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Ất Sửu, 11 Ất Hợi, 21 Ất Dậu
— 12 Đại Thử
— 28 Lập Thu (giờ Tí)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Giáp Ngọ, 11 Giáp Thìn 21 Giáp Dần
15 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Quý Hợi, 11 Quý Dậu, 21 Quý Mùi
— 1 Bạch Lộ (giờ Ngọ)
16 Thu Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Quý Tỵ, 11 Quý Mão, 21 Quý Sửu
— 2 Hàn Lộ (giờ Dần)
— 17 Sương Giáng.

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Tuất, 11 Nhâm Thân, 21 Nhâm Ngọ
— 3 Lập Đông (giờ Mão)
— 18 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Thìn, 11 Nhâm Dần, 21 Nhâm Tí
— 2 Đại Tuyết (giờ Hợi)
— 17 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Tân Dậu, 11 Tân Mùi, 21 Tân Tỵ
— 3 Tiểu Hàn (giờ Thìn)
— 18 Đại Hàn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ĐINH DẬU (1897)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Tân Mão (2-2-1897)
— 11 Tân Sửu, 21 Tân Hợi
— 2 Lập Xuân (giờ Tuất)
— 17 Vũ-Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Canh Thân, 11 Canh Ngọ, 21 Canh Thìn
— 3 Kinh Trập (giờ Mùi)
— 18 Xuân Phân.

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Canh Dần, 11 Canh Tí, 21 Canh Tuất
— 3 Thanh Minh (giờ Tuất)
— 19 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

— Ngày 1 Canh Thân, 11 Canh Ngọ, 21 Canh Thìn
— 4 Lập Hạ (giờ mùi)
— 20 Tiểu Mãn

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Sửu, 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 6 Mang Chủng (giờ Thìn)
— Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mùi, 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão
— 8 Tiểu Thử (giờ Mão)
— 23 Đại Thử.

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Tí, 11 Mậu Tuất, 21 Mậu Thân
— 10 Lập Thu (giờ Thân)
— 26 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Mậu Ngọ, 11 Mậu Thìn 21 Mậu Dần
— 11 Bạch Lộ (giờ Dậu)
— 27 Thu-Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Hợi, 11 Đinh Dậu, 21 Đinh Mùi
— 13 Hàn Lộ (giờ Tỵ)
— 28 Sương Giáng

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Đinh Tỵ, 11 Đinh Mão, 21 Đinh Sửu
— 13 Lập Đông (giờ Ngọ)
— 28 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Bính Tuất, 11 Bính Thân, 21 Bính Ngọ
— 14 Đại-Tuyết (giờ Dần)
— 28 Đông Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Bính Thìn, 11 Bính Dần 21 Bính Tí
— 13 Tiểu hàn (giờ Mùi)
— 28 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm MẬU TUẤT (1898)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Ất Dậu (22-1-1898) 11 Ất Mùi, 21 Ất Tỵ

—14 Lập Xuân (giờ Sửu)

—2 V. Thủy.

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Ất Mão, 11 Ất Sửu, 21 Ất Hợi.

—13 Kinh Trập (giờ Tuất)

—28

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Thân, 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp Thìn.

—15 Thanh Minh (giờ Sửu

—30 Cốc Vũ.

THÁNG 3 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Giáp Dần, 11 Giáp Tí, 21 Giáp Tuất.

—15 Lập Hạ (giờ Sửu)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mùi, 11 Quý Tỵ, 21 Quý Mão.

—2 Tiểu Mãn.

—18 Mang Chủng (giờ Sửu)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Quý Sửu, 11 Quý Hợi, 21 Quý Dậu.

—3 Hạ Chí.

—19 Tiểu thử (giờ Ngọ)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Quý Mùi, 11 Quý Tỵ, 21 Quý Mão

—5 Đại Thử

—20 Lập Thu (giờ Hợi)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Tí, 11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân.

—7 Xử Thử.

—23 Bạch Lộ (giờ Tí)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Ngọ, 11 Nhâm Thìn, 21 Nhâm Dần.

—8 Thu Phân.

—23 Hàn Lộ (giờ Thân)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Tân Hợi, 11 Tân Dậu, 21 Tân Mùi.

—9 Sương Giáng.

—24 Lập Đông (giờ Dậu).

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Tân Tỵ, 11 Tân Mão, 21 Tân Sửu

—9 Tiểu Tuyết

—24 Đại Tuyết (giờ Tỵ)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tuất, 11 Canh Thân, 21 Canh Ngọ

—10 Đông Chí

—24 Tiểu Hàn (giờ Tuất)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Canh Thìn, 11 Canh Dần, 21 Canh Tí

—9 Đại Hàn.

—24 Lập Xuân (giờ Thìn.)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm KỶ HỢI (1899)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Dậu (10-2 1899)
— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ
— 10 Vũ Thủy
—25 Kinh Trập (giờ Sửu)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mão, 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Hợi
— 10 Xuân Phân
— 25 Thanh Minh (giờ Thìn)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thân, 11 Mậu Ngọ 21 Mậu Thìn
— 11 Cốc Vũ
— 27 Lập Hạ (giờ Sửu)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Mậu Dần, 11 Mậu Tí, 21 Mậu Tuất
— 12 Tiểu Mãn
—28 Mang Chủng (giờ Thìn)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mùi, 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh Mão
—15 Hạ Chí
— 30 Tiểu Thử (giờ Dậu)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Đinh Sửu, 11 Đinh Hợi 21 Đinh Dậu
— 16 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Bính Ngọ, 11 Bính Thìn, 21 Bính Dần
— 3 Lập Thu (giờ Dần)
—18 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Bính Tí, 11 Bính Tuất, 21 Bính Thân
— 4 Bạch Lộ (giờ Mão)
— 19 Thu Phân

THÁNH 9 THIẾU

Ngày 1 Bính Ngọ, 11 Binò Thìn, 21 Bính Dần
— 4 Hàn Lộ (giờ Hợi)
— 20 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Ất Hợi, 11 Ất Dậu, 21 Ất Mùi
— 5 Lập Đông (gig Tí)
— 20 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Ất Tỵ, 11 Ất Mão, 21 Ất Sửu
— 5 Đại Tuyết (giờ Thân)
— 20 Đông Chí

THÁNN 12 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Tuất, 11 Giáp Thân 21 Giáp Ngọ
— 6 Tiểu Hàn (giờ Ngọ)
— 20 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm CANH TÍ (1900)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thìn (31-1-1900)
— 11 Giáp Dần, 21 Giáp Tí
— 5 Lập Xuân (giờ Mùi)
— 20 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Qúy Dậu, 11 Qúy Mùi, 21 Qúy Tỵ
— 6 Kinh Trập (giờ Thìn)
— 21 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Quý Mão, 11 Qúy Sửu 21 Qúy Hợi
— 6 Thanh Minh (giờ Mùi)
— 21 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Thân, 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn
— 8 Lập Hạ (giờ Thìn)
— 23 Tiểu Mãn

THÁNH 5 ĐỦ

Ngày 1 Tân Sửu, 11 Tân Hợi 21 Tân Dậu
— 10 Mang Chủng (giờ Mùi)
— 26 Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Tân Mùi, 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 11 Tiểu Thử (giờ Tí)
— 27 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tí, 11 Canh Tuất, 21 Canh Thân.
— 18 Lập Thu (giờ Tỵ.)
— 28 Xử Thử.

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Canh Ngọ, 11 Canh Thìn, 21 Canh Dần.
— 15 Bạch Lộ (giờ Ngọ).
— 30 Thu Phân.

THÁNG 8 NHUẬN ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Hợi, 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi.
— 17 Hàn Lộ (giờ Dần).

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Tỵ, 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu.
— 2 Sương Giáng.
— 17 Lập Đông (giờ Mão)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Hợi, 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 2 Tiểu-Tuyết
— 16 Đại-Tuyết (giờ Hợi)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Kỷ-Tỵ, 11 Kỷ-Mão, 28 Kỷ-Sửu
— 1 Đông-Chí
— 16 Tiểu-Hàn (giờ Thìn)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Mậu-Tuất, 11 Mậu Thân 21 Mậu Ngọ.
— 2 Đại Hàn.
— 16 Lập Xuân. (giờ Tuất)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm TÂN SỬU (1901)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Mậu Thìn (19-2-1901)
—11 Mậu Dần, 21 Mậu Tí
—1 Vũ Thủy
—16 Kinh Trập (giờ Mùi)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Dậu, 11 Đinh Mùi
21 Đinh Tỵ
—2 Xuân Phân Thanh Minh
—18 ~~Lập Hạ~~ (giờ Tuất)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mão, 11 Đinh Sửu
21 Đinh Hợi
—3 Cốc Vũ Thanh Minh
—18 ~~Lập Hạ~~ (giờ Mùi)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Bính Thân, 11 Bính Ngọ, 21 Bính Thìn
—5 Tiểu Mãn
—20 Mang Chủng (giờ Dậu)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Ất Sửu, 11 Ất Hợi, 21 Ất Dậu
—7 Hạ Chí
—23 Tiểu Thử (giờ Mão)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Ất Mùi, 11 Ất Tỵ, 21 Ất Mão
—8 Đại Thử
—24 Lập Thu (giờ Thân)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Tí, 11 Giáp Tuất, 21 Giáp Thân
—11 Xử Thử
—26 Bạch Lộ (giờ Dậu)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Giáp Ngọ, 11 Giáp Thìn, 21 Giáp Dần
—12 Thu Phân
—27 Hàn Lộ (giờ Tỵ)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Quý Hợi, 11 Quý Dậu, 21 Quý Mùi
—13 Sương Giáng
—28 Lập Đông (giờ Ngọ)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Quý Tỵ, 11 Quý Mão, 21 Quý Sửu
—13 Tiểu Tuyết
—28 Đại Tuyết (giờ Dần)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Quý Hợi, 11 Quý Dậu, 21 Quý Mùi
—12 Đông Chí
—27 Tiểu Hàn (giờ Mùi)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Quý Tỵ, 11 Quý Mão, 21 Quý Sửu
—12 Đại Hàn
—27 Lập Xuân (giờ Sửu)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm NHÂM DẦN (1902)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Tuất (8-2-1902)
— 11 Nhâm Thân, 21 Nhâm Ngọ
— 12 Vũ Thủy
— 27 Kinh Trập (giờ Tuất)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Thìn, 11 Nhâm Dần, 21 Nhâm Tí
— 12 Xuân Phân
— 28 Thanh Minh (giờ Sửu)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Tân Dậu, 11 Tân Mùi 21 Tân Tỵ
— 14 Cốc Vũ
— 29 Lập Hạ (giờ Tuất)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Tân Mão, 11 Tân Sửu, 21 Tân Hợi
— 15 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Canh Thân, 11 Canh Ngọ, 21 Canh Thìn
— 2 Mang Chủng (giờ Tí)
— 17 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Sửu 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 4 Tiểu Thử (giờ Dậu)
— 19 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mùi, 11 Kỷ Tỵ 21 Kỷ Mão
— 5 Lập Thu (giờ Hợi)
— 21 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Tí, 11 Mậu Tuất, 21 Mậu Thân
— 7 Bạch Lộ (giờ Tí)
— 23 Thu Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Mậu Ngọ, 11 Mậu Thìn 21 Mậu Dần
— 8 Hàn Lộ (giờ Mùi)
— 23 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Hợi, 11 Đinh Dậu 21 Đinh mùi
— 9 Lập Đông (giờ Dậu)
— 24 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Tỵ 11 Đinh Mão 21 Đinh Sửu
— 9 Đại Tuyết (giờ Tỵ)
— 24 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Hợi, 11 Đinh Dậu 21 Đinh Mùi
— 8 Tiểu Hàn (giờ Tuất)
— 23 Đại Hàn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm QUÝ MÃO (1903)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Đinh Tỵ (29-1-1903)
— 11 Đinh Mão, 21 Đinh Sửu
— 8 Lập Xuân (giờ Thìn)
— 23 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 11 Bính Tuất, 1 Bính Thân, 21 Bính Ngọ
— 9 Kinh Trập (giờ Sửu)
— 24 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Bính Thìn, 11 Bính Dần, 21 Bính Tí
— 9 Thanh Minh (giờ Thìn)
— 24 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Ất Dậu, 11 Ất Mùi, 21 Ất Tỵ
— 11 Lập Hạ (giờ Sửu)
— 26 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Ất Mão, 11 Ất Sửu, 21 Ất Hợi
— 12 Mang Chủng (giờ Mão)
— 2 Hạ Chí

THÁNG 5 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Giáp Thân, 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp Thìn
— 14 Tiểu Thử (giờ Thân)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Qúy Sửu, 11 Qúy Hợi, 21 Qúy Dậu
— 1 Đại Thử
— 17 Lập Thu (giờ) Sửu)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Qúy Mùi, 11 Qúy Tỵ, 21 Qúy Mão
— 2 Xử Thử
— 18 Bạch Lộ (giờ Mão)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tí, 11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân
— 4 Thu Phân
— 19 Hàn Lộ (giờ Tuất)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Tân Tỵ, 11 Tân Mão, 21 Tân Sửu
— 5 Sương Giáng
— 20 Lập Đông (giờ Tí)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Tân Hợi, 11 Tân Dậu, 21 Tân Mùi
— 5 Tiểu Tuyết
— 20 Đại Tuyết (Giờ Thân

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Tân Tỵ, 11 Tân Mão, 21 Tân Sửu
— 5 Đông Chí
— 20 Tiểu Hàn (giờ Sửu)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tuất, 11 Canh Thân, 21 Canh Ngọ
— 5 Đại Hàn
— 20 Lập Xuân (giờ Mùi)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm GIÁP THÌN (1904)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Canh Thìn (16-2-1904) 11 Canh Dần, ngày 21 Canh-Tí

— 5 Vũ-Thủy

— 20 Kinh-Trập (giờ Thìn) (1)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tuất, 11 Canh-Thân, 21 Canh-Ngọ.

— 5 Xuân Phân.

— 20 Thanh Minh (giờ Mùi)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Canh Thìn, 11 Canh Dần, 21 Canh-Tí.

— 5 Cốc Vũ

— 21 Lập Hạ (giờ Thìn)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ-Dậu, 11 Kỷ-Mùi, 21 Kỷ-Tỵ.

— 7 Tiểu-Mãn.

— 23 Mang Chủng (giờ Ngọ)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mão, 11 Kỷ-Sửu, 21 Kỷ-Hợi

— 9 Hạ Chí.

— 24 Tiểu-Thử (giờ Hợi)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Mậu-Thân 11 Mậu-Ngọ, 21 Mậu-Thìn.

— 11 Đại-Thử.

— 27 Lập-Thu (giờ Thìn)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Sửu, 11 Đinh-Hợi, 21 Đinh Dậu.

— 13 Xử-Thử.

— 29 Bạch-Lộ (giờ Ngọ)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mùi, 11 Đinh-Tỵ, 21 Đinh Mão.

— 14 Thu-Phân.

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Bính-Tỵ Hàn Lộ Sửu, 11 Bính- Tuất, 21 Bính-Thân

— 16 Sương-Giáng.

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Tỵ, 11 Ất-Mão, 21 Ất-Sửu.

— 2 Lập Đông (giờ Dần)

— 17 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Hợi Đại-Tuyết (Hợi) 11 Ất-Dậu, 21 Ất Mùi.

— 16 Đông-Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Ất-Tỵ Tiểu-Hàn (Thìn), 11 Ất-Mão, 21 Ất-Sửu.

— 16 (Đại-Hàn)

(1) Cước Chú : Sau mỗi (TIẾT) đều có giờ để tính Nguyệt-Kiến) cho Bát-Tự.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ẤT TỊ (1905)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Tuất (4-02-1905)
— 11 Giáp-Thân, 21 Giáp-Ngọ.
— 1 Lập Xuân (giờ Tuất)
— 16 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Giáp-Thìn, 11 Giáp-Dần, 21 Giáp-Tý.
— 1 Kinh-Trập (giờ Mùi)
— 16 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Giáp-Tuất, 11 Giáp-Thân, ngày 21 Giáp Ngọ.
— 1 Thanh Minh (giờ Tuất)
— 17 Cốc-Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Quý-Mão, 11 Quý-Sửu, 21 Quý Hợi.
— 3 Lập Hạ (giờ Mùi.)
— 19 Tiểu Mãn

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Quý-Dậu, 11 Quý-Mùi, 21 Quý Tỵ.
— 4 Mang Chủng (giờ Dậu)
— 20 Hạ-Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Quý Mão, 11 Quý-Sửu, 21 Quý Hợi.
— 6 Tiểu Thử (giờ Dần)
— 21 Đại Thử.

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Nhâm-Thân, 11 Nhâm-Ngọ, 12 Nhâm Thìn.
— 8 Lập Thu (giờ Mùi)
— 24 Xử Thử.

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Tân-Sửu, 11 Tân Hợi, 21 Tân Dậu.
— 10 Bạch Lộ (giờ Dậu)
— 26 Thu Phân.

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Tân-Mùi, 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão.
— 11 Hàn Lộ (giờ Thìn)
— 26 Sương Giáng.

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tí, 11 Canh Tuất, 21 Canh Thân.
— 12 Lập Đông (giờ Tỵ)
— 27 Tiểu Tuyết.

NGÀY 11 THIẾU

Ngày 1 Canh Ngọ, 11 Canh Thìn, 21 Canh Dần.
— 12 Đại-Tuyết (giờ Sửu)
— 26 Đông Chí.

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Hợi, 11 Kỷ Dậu. 21 Kỷ Mùi.
— 12 Tiểu Hàn (giờ Mùi)
— 27 Đại Hàn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm BÍNH NGỌ (1906)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Kỷ-Tỵ (25-10-1906) 11 Kỷ-Mão, ngày 21 Kỷ-Sửu.

— 12 Lập-Xuân (giờ Tí)

— 6 Vũ-Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Mậu-Tuất, 11 Mậu-Thân, 21 Mậu-Ngọ.

— 21 Kinh-Trập (giờ Tuất)

— 27 Xuân-Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Mậu-Thìn, 11 Mậu-Dần, 12 Mậu-Tí.

— 13 Thanh-Minh, (giờ Tỵ)

— 28 Cốc-Vũ.

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Mậu-Tuất, 11 Mậu-Thân, ngày 21 Mậu-Ngọ.

— 13, Lập-Hạ, (giờ Dậu)

— 29 Tiểu-Mãn.

THÁNG 4 NHUẬN ĐỦ

Ngày 1 Đinh-Mão, 11 Đinh-Sửu, ngày 21 Đinh-Hợi.

— 15 Mạng-Chủng (giờ Tí)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Đinh-Dậu, 11 Đinh-Mùi 21 Đinh-Tỵ.

— 1 Hạ-Chí.

— 17 Tiểu-Thử (giờ Tỵ)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Bính-Dần, 11 Bính-Tí 21 Bính-Tuất.

— 4 Đại-Thử

— 19 Lập-Thu (giờ Tuất)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Bính-Thân, 11 Bính-Ngọ, 21 Bính-Thìn.

— 5 Xử-Thử.

— 20 Bạch-Lộ (giờ Hợi)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Sửu, 11 Ất-Hợi, 21 Ất-Dậu

— 7 Thu-Phân.

— 22 Hàn-Lộ (giờ Mùi)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Ất-Mùi, 11 Ất-Tỵ, 21 Ất-Mão

— 7 Sương-Giáng.

— 22 Lập-Đông (giờ Thân)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Giáp-Tí, 11 Giáp-Tuất 21 Giáp-Thân

— 8 Tiểu-Tuyết

— 23 Đại-Tuyết (giờ Thìn)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Giáp-Ngọ, 11 Giáp-Thìn, 21 Giáp-Dần

— 8 Đông-Chí

— 22 Tiểu-Hàn (giờ Tuất)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Quý-Hợi, 11 Quý-Dậu, 21 Quý-Mùi.

— 8 Đại-Hàn.

— 23 Lập-Xuân (giờ Mão)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ĐINH MÙI (1907)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Quý-Tỵ (13-02 1907) 11 Quý-Mão, 21 Quý-Sửu

— 8 (Vũ-Thủy)

— 23 Kinh-Trập (giờ Sửu)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm-Tuất, 11 Nhâm Thân, 21 Nhâm-Ngọ

— 9 Xuân-Phân.

— 24 Thanh-Minh (giờ Mão)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Nhâm-Thìn, 11 Nhâm-Dần, 21 Nhâm-Tí.

— 9 Cốc Vũ

— 23 Lập-Hạ (giờ Tí)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Tân-Dậu, 11 Tân-Mùi, 21 Tân-Tỵ

— 11 Tiểu-Mãn.

— 27 Mạng-Chủng (giờ Mão)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Tân-Mão, 11 Tân-Sửu, 21 Tân-Hợi.

— 12 Hạ-Chí.

— 28 Tiểu-Thử (giờ Thân)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Canh-Thân, 11 Canh-Ngọ 21 Canh-Thìn

— 15 Đại-Thử.

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Canh-Dần, 11 Canh-Tý, ngày 21 Canh-Tuất

— 1 Lập-Thu (giờ Dần)

— 16 Xử-Thử.

THÁNG 8 THIẾU

Ngày mồng 1 Canh-Thân, 11 Canh-Ngọ, 21 Canh-Thìn

— 2 Bạch Lộ (giờ Dần)

— 17 Thu Phân.

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Sửu, 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu.

— 3 Hàn Lộ (giờ Tuất)

— 18 Sương Giáng.

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mùi, 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão.

— 3 Lập Đông (giờ Hợi)

— 18 Tiểu Tuyết.

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày mồng 1 Mậu-Tí, 11 Mậu Tuất, 21 Mậu Thân

— 4 Đại Tuyết (giờ Mùi)

— 19 (Đông Chí)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày mồng 1 Mậu Ngọ, 11 Mậu Thìn, 21 Mậu Dần,

— 4 Tiểu Hàn (giờ Sửu).

— 18 Đại Hàn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm MẬU THÂN (1908)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Đinh-Hợi (02-02-1908) 11 Đinh-Dậu, ngày 21 Đinh-Mùi

— 14 Lập-Xuân (giờ Ngọ)

— 19 Vũ-Thủy.

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Đinh-Tỵ, 11 Đinh-Mão, 21 Đinh-Sửu.

— 4 Kinh-Trập (giờ Mão)

— 19 Xuân-Phân.

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Bin[illegible], 11 Bính-Thân, 21 Bin[illegible]gọ.

— 5 Thanh-Minh (giờ Ngọ)

— 20 Cốc-Vũ.

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Mão, 11 Ất-Sửu, 21 Ất-Hợi.

— 7 Lập-Hạ (giờ Mão)

— 22 Tiểu-Mãn.

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Dậu, 11 Ất-Mùi, 21 Ất-Tỵ.

— 8 Mạng-Chủng (giờ Ngọ)

— 24 Hạ-Chí.

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Ất-Mão, 11 Ất-Sửu, 21 Ất-Hợi

— 9 Tiểu-Thử (giờ Hợi)

— 25 Đại-Thử.

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Giáp-Thân, 11 Giáp-Ngọ, 21 Giáp-Thìn.

— 12 Lập-Thu (giờ Thìn)

— 27 Xử-Thử.

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Giáp-Dần, 11 Giáp-Tí, 21 Giá-Tuất.

— 13 Bạch-Lộ (giờ Tỵ)

— 28 Thu-Phân.

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Quý-Mùi, 11 Quý-Tỵ, 21 Quý-Mão.

— 15 Hàn-Lộ (giờ Sửu)

— 30 Sương-Giáng.

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Quý-Sửu, 11 Quý-Hợi, 21 Quý-Dậu.

— 15 Lập-Đông (giờ Dần)

— 30 Tiểu-Tuyết.

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Quý-Mùi, 11 Quý-Tỵ. 21 Quý-Mão.

— 14 Đại-Tuyết (giờ Tuất)

— 29 Đông-Chí.

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm-Tí, 11 Nhâm-Tuất, 21 Nhâm-Thân

— 15 Tiểu-Hàn (giờ Mão)

— 30 Đại-Hàn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm KỶ DẬU (1909)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Nhâm-Ngọ (22-01-1909 11 Nhâm-Thìn, ngày 21 Nhâm Dần

— 14 Lập-Xuân (giờ Dậu

— 29 Vũ-Thủy.

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Tân-Hợi, 11 Tân-Dậu. 21 Tân-Mùi.

— 15 Kinh-Trập (giờ Mùi)

— 30 Xuân-Phân.

THÁNG 2 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Tân-Tỵ, 11 Tân-Mão. 21 Tân-Sửu.

— 15 Thanh-Minh (giờ Dậu)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Canh-Tuất, 11 Canh-Thân, 21 Canh-Ngọ.

— 2 Cốc-Vũ.

— 17 Lập Hạ (giờ Ngọ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ-Mão, 11 Kỷ-Sửu, 21 Kỷ-Hợi.

— 4 Tiểu-Mãn.

— 19 Mạng-Chủng (giờ Dậu)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Kỷ-Dậu, 11 Kỷ-Mùi, 21 Kỷ-Tỵ.

— 5 Hạ-Chí.

— 21 Tiểu-Thử (giờ Thìn)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Mậu-Dần, 11 Mậu-Tí, 21 Mậu-Tuất.

— 7 Đại-Thử.

23 Lập-Thu (giờ Mùi)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Mậu-Thân, 11 Mậu-Ngọ, ngày 21 Mậu-Thìn.

— 9 Xử-Thử.

— 24 Bạch-Lộ (giờ Thân)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Đinh-Sửu, 11 Đinh-Hợi, 21 Đinh-Dậu.

— 11 Thu-Phân

— 26 Hàn-Lộ (giờ Thìn)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Đinh-Mùi, 11 Đinh-Tỵ, 21 Đinh-Mão.

— 11 Sương-Giáng.

— 26 Lập-Đông (giờ Tỵ)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Đinh-Sửu, 11 Đinh-Hợi, 21 Đinh-Dậu.

— 11 Tiểu Tuyết.

— 26 Đại Tuyết (giờ Sửu)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mùi, 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh Mão.

— 10 Đông Chí.

— 25 Tiểu Hàn (giờ Ngọ)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Bính Tí, 11 Bính Tuất, 21 Bính Thân.

— 11 Đại Hàn.

— 26 Lập Xuân (giờ Tí)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm CANH TUẤT (1910)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Bính Ngọ (10-02-1910

— 11 Bính Thìn, ngày 21 Bính Dần.

— 10 Vũ Thủy.

— 25 Kinh Trập (giờ Dậu)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Ất Hợi.

— 11 Ất Dậu, ngày 21 Ất Mùi.

— 11 Xuân Phân.

— 27 Thanh Minh (giờ Tí)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Ất Tỵ.

— 11 Ất Mão, ngày 21 Ất Sửu.

— 12 Cốc Thủy.

— 27 Lập Hạ (giờ Dậu)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Giáp Tuất

— 11 Giáp Thân, ngày 21 Giáp Ngọ.

— 14 Tiểu Mãn.

— 29 Mạng Chủng (giờ Tí)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mão.

— 11 Quý Sửu, ngày 21 Quý Hợi.

— 16 Hạ Chí.

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Quý Dậu.

— 11 Quý Mùi, ngày 21 Quý Tỵ.

— 2 Tiểu Thử (giờ Tỵ)

— 18 Đại Thử.

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Dần.

— 11 Nhâm Tí, ngày 21 Nhâm Tuất.

— 4 Lập Thu (giờ Tuất)

— 20 Xử Thử.

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Thân.

— 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn.

— 5 Bạch Lộ (giờ Hợi)

— 21 Thu Phân.

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Tân Sửu.

— 11 Tân Hợi, ngày 21 Tân Dậu.

— 7 Hàn Lộ (giờ Mùi)

— 22 Sương Giáng.

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mùi.

— 11 Tân Tỵ, ngày 21 Tân Mão.

— 7 Lập Đông (giờ Thìn).

— 22 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Tân Sửu.

— 11 Tân Hợi, ngày 21 Tân Dậu.

— 7 Đại Tuyết (giờ Hợi).

— 22 Đông Chí.

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Tân Mùi.

— 11 Tân Tỵ, ngày 21 Tân Mão.

— 6 Tiểu Hàn (giờ Dậu)

21 Đại Hàn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm TÂN HỢI (1911)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tí (30-01-1911)
— 11 Canh-Tuất, 21 Canh-Thân.
— 7 Lập-Xuân (giờ Mão)
— 22 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Canh-Ngọ
— 11 Canh-Thìn, 21 Canh Dần.
— 7 Kinh-Trập (giờ Hợi)
— 22 Xuân-Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ-Hợi.
— 11 Kỷ-Dậu, 21 Kỷ-Mùi
— 8 Thanh-Minh (giờ-Mão)
— 23 Cốc-Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Kỷ-Tỵ
— 11 Kỷ-Mão, 21 Kỷ-Sửu
9 Lập-Hạ (giờ-Tí)
— 24 Tiểu-Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu-Thân, 21 Mậu Ngọ
— 11 Mạng-Chủng (giờ Dần)
— 26 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Đinh-Mão
— 11 Đinh-Sửu, 21 Đinh-Hợi
— 13 Tiểu-Thử (giờ Thân)
— 29 Đại Thử

THÁNG 6 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Đinh-Dậu
— 11 Đinh-Mùi, 21 Đinh-Tỵ
— 15 Lập Thu (giờ Sửu)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Bính Dần.
— 11 Bính Tỵ, ngày 21 Bính Tuất.
— 1 Xử Thử.
— 17 Bạch Lộ (giờ Dần)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Ất Mùi.
— 11 Ất Tỵ, 21 Ất Mão.
— 3 Thu Phân.
— 18 Hàn Lộ (giờ Tuất)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Ất Sửu.
— 11 Ất Hợi, 21 Ất Dậu.
— 2 Sương Giáng.
— 18 Lập Đông (giờ Hợi)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Ất Mùi.
— 11 Ất Tỵ, 21 Ất Mão
— 3 Tiểu Tuyết
— 18 Đại Tuyết (giờ Mùi)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Tí.
— 11 Giáp Tuất, 21 Giáp Thân.
— 4 Đông Chí.
— 19 Tiểu Hàn (giờ Tí).

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Ngọ.
— 11 Giáp Thìn. 21 Giáp Dần
— 3 Đại Hàn.
— 18 Lập Xuân (giờ Ngọ).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm NHÂM TÍ (1912)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Tí (18-02-1912)
— 11 Giáp Tuất, 21 Giáp Thân
— 3 Vũ Thủy
— 18 Kinh Trập (giờ Mão)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Giáp Ngọ
— 11 Giáp Thìn, 21 Giáp Dần
— 3 Xuân Phân
— 18 Thanh Minh (giờ Ngọ)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Quý Hợi
— 11 Quý Dậu, 21 Quý Mùi
— 4 Cốc Vũ
— 20 Lập Hạ (giờ Mão)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Quý Tỵ
— 11 Quý Mão, 21 Quý Sửu
— 5 Tiểu Mãn
— 21 Mạng Chủng (giờ Tỵ)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tuất
— 11 Nhâm Thân, 21 Nhâm Ngọ
— 8 Hạ Chí
— 23 Tiểu Thử (giờ Hợi)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mão
— 11 Tân Sửu, 21 Tân Hợi
— 10 Đại Thử
— 26 Lập Thu (giờ Thìn)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Tân Dậu
— 11 Tân Mùi, 21 Tân Tỵ
— 11 Xử Thử
— 27 Bạch Lộ (giờ Tỵ)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Canh Dần
— 11 Canh Tí, 21 Canh Tuất
— 13 Thu Phân
— 29 Hàn Lộ (giờ Sửu)

THÁN 9 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mùi
— 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão
— 15 Sương Giáng
— 30 Lập Đông (giờ Dần)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 15 Tiểu Tuyết
— 29 Đại Tuyết (giờ Tuất)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mùi
— 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão
— 14 Đông Chí
— 29 Tiểu Hàn (giờ Mão)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Tí
— 11 Mậu Tuất, 21 Mậu Thân
— 14 Đại Hàn
— 29 Lập Xuân (giờ Dậu)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm QUÝ SỬU (1913)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Ngọ (6-02-1913)
— 11 Mậu-Thìn, 21 Mậu-Dần
— 14 Vũ Thủy
— 29 Kinh-Trập (giờ Ngọ)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Mậu-Tí
— 11 Mậu-Tuất, 21 Mậu-Thân
—14 Lập-Xuân
— 29 Thanh-Minh (giờ Dậu)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Mậu Ngọ
— 11 Mậu-Thìn, 21 Mậu-Dần
— 15 Cốc-Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Đinh-Hợi, Lập-Hạ (giờ Ngọ)
— 11 Đinh-Dậu, 21 Đinh-Mùi
— 17 Tiểu-Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Đinh-Tỵ, 2 Mang-Chủng (giờ Thân)
— 11 Đinh-Mão, 21 Đinh Sửu
— 18 Hạ-Chí.

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Bính-Tuất
— 11 Bính-Thân, 21 Bính Ngọ
— 5 Tiểu-Thử (giờ Dần)
— 30 Đại-Thử.

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Mão
— 11 Ất-Sửu, 21 Ất-Hợi
7 Lập-Thu (giờ Ngọ)
— 23 Xử Thu

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Ất-Dậu
— 11 Ất-Mùi 21 Ất-Tỵ
— 8 Bạch-Lộ (giờ Thân)
— 24 Thu-Phân.

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Giáp-Dần, 10 Hàn-Lộ (giờ Mão)
— 11 Giáp-Tí, 21 Giáp-Tuất
— 25 Sương-Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Quý-Mùi, 11 Lập-Đông (giờ Tỵ)
— 11 Quý-Mùi, 21 Quý-Tỵ
— 26 Tiểu-Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Quý-Sửu, 11 Đại-Tuyết (giờ Sửu)
— 11 Quý-Hợi, 21 Quý-Dậu
— 25 Đông-Chí.

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm-Ngọ
— 11 Nhâm-Thìn, 21 Nhâm Dần
— 11 Tiểu-Hàn (giờ Ngọ)
— 26 Đại Hàn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm GIÁP DẦN (1914)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Tí (26-01-1914)
— 11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân
— 10 Lập Xuân (giờ Tí)
— 25 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Ngọ
— 11 Nhâm Thìn, 21 Nhâm Dần
— 10 Kinh Trập (giờ Dậu)
— 25 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tí
— 11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân
— 10 Thanh Minh (giờ Tí)
— 26 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Tân Tỵ
— 11 Tân Mão, 21 Tân Sửu
— 12 Lập Hạ (giờ Dậu)
— 28 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Tân Hợi
— 11 Tân Dậu, 21 Tân Mùi
— 13 Mang Chủng (giờ Hợi)
— 29 Hạ Chí

THÁNG 5 NHUẬN ĐỦ

Ngày 1 Canh Thìn
— 11 Canh Dần, 21 Canh Tý
— 16 Tiểu Thử (giờ Thìn)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Canh Tuất
— 11 Canh Thân, 21 Canh Ngọ
— 2 Đại Thử
— 17 Lập Thu (giờ Dậu)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Hợi
— 4 Xử Thử
— 19 Bạch Lộ (giờ Hợi)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Kỷ-Dậu
— 11 Kỷ-Mùi, 21 Kỷ-Tỵ
— 5 Thu-Phân
— 20 Hàn-Lộ (giờ Ngọ)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Mậu-Dần
— 11 Mậu-Tí, 21 Mậu-Tuất
— 6 Sương-Giáng
— 21 Lập-Đông (giờ Thân)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Đinh-Mùi
— 11 Đinh-Tỵ, 21 Đinh-Mão
— 7 Tiểu-Tuyết
— 22 Đại-Tuyết (giờ Thìn)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Đinh-Sửu
— 11 Đinh-Hợi, 21 Đinh-Dậu
— 7 Đông-Chí
— 21 Tiểu-Hàn (giờ Dậu)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Bính-Ngọ
— 7 Đại-Hàn
— 22 Lập-Xuân (giờ Mão)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ẤT MÃO (1915)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Bính-Tí

— 11 Bính Tuất, 21 Bính Thân. 7 Vũ-Thủy

— 21 Kinh Trập (giờ Tí)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Bính-Ngọ

— 11 Bính Thìn, 21 Bính Dần. 7 Xuân-Phân

— 22 Thanh-Minh (giờ-Mão)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Hợi

— 11 Ất-Dậu, 21 Ất-Mùi mồng 8 Cốc-Vũ

— 23 Lập-Hạ (giờ Tí)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Tỵ

— 11 Ất-Mão, 21 Ất-Sửu mồng 9 Tiểu-Mãn

— 25 Mang-Chủng (giờ Ngọ)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Ất-Hợi

— 11 Ất-Dậu, 21 Ất Mùi mồng 10 Hạ-Chí

— 26 Tiểu-Thử (giờ Mùi)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Thìn

— 11 Giáp-Dần, 21 Giáp-Tí.

— 13 Đại Thử.

— 29 Lập Thu (giờ Tí).

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Giáp Tuất.

— 11 Giáp Thân, 21 Giáp Ngọ.

— 14 Xử Thử.

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mão, Bạch Lộ (giờ Dần).

— 11 Quý Sửu, 21 Quý Hợi

— 16 Thu Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Quý Dậu, Hàn Lộ (giờ Dậu.)

— 11 Quý Mùi, 21 Quý Tỵ

— 16 Sương Giáng.

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Dần

— 11 Nhâm Tý, 21 Nhâm Tuất

— 2 Lập Đông (giờ Hợi)

— 17 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Thân

— 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn

— 2 Đại Tuyết (giờ Mùi)

— 17 Đông Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Tân Sửu

— 11 Tân Hợi, 21 Tân Dậu

— 2 Tiểu Hàn (giờ Tí)

— 17 Đại Hàn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm BÍNH DẦN (1916)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Canh-Ngọ (6-2-1916)
— 11 Canh-Thìn, 21 Canh-Dần
— 3 Lập-Xuân (giờ Ngọ)
— 18 Vũ-Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Canh-Tí
— 11 Canh-Tuất, 21 Canh-Thân
— 3 Kinh-Trập (giờ Mão)
— 18 Xuân-Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Canh-Ngọ
— 11 Canh-Thìn, 21 Canh-Dần
— 3 Thanh-Minh (giờ Tỵ)
— 18 Cốc-Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ-Hợi
— 11 Kỷ-Sửu, 21 Kỷ-Mão
— 5 Lập-Hạ (giờ Mão)
— 20 Tiểu-Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Kỷ-Tỵ
— 11 Kỷ-Mão, 21 Kỷ-Sửu
— 6 Mang-Chủng (giờ Tỵ)
— 22 Hạ-Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu Ngọ
— 8 Tiểu Thử (giờ Tuất)
— 24 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Mậu-Thìn
— 11 Mậu-Dần, 21 Mậu-Tí mồng 10 Lập-Thu (giờ Mão)
— 25 Xử-Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Mậu-Tuất
— 11 Mậu-Thân, 21 Mậu-Ngọ
— 11 Bạch-Lộ (giờ Tỵ)
— 26 Thu-Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Đinh-Mão
— 11 Đinh-Sửu, 21 Đinh-Hợi
— 13 Hàn-Lộ (giờ Tí)
— 28 Sương-Giáng

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Đinh-Dậu
— 11 Đinh-Mùi, 21 Đinh-Tỵ
— 13 Lập-Đông (giờ Sửu)
— 27 Tiểu-Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Bính-Dần
— 11 Bính-Tỵ, 21 Bính-Tuất
— 13 Đại-Tuyết (giờ Dậu)
— 28 Đông-Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Bính-Thân
— 11 Bính-Ngọ, 21 Bính-Thìn
— 13 Tiểu-Hàn (giờ Mão)
— 27 Đại-Hàn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ĐINH TỴ (1917)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Sửu (23-01-1917)
— 11 Ất Hợi, 21 Ất-Dậu
— 13 Lập-Xuân (giờ Dậu)
— 28 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Ất-Mùi
— 11 Ất-Tỵ, 21 Ất-Mão
— 13 Kinh-Trập (giờ Ngọ)
— 23 Xuân-Phân

THÁNG 2 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Giáp-Tí
— 11 Giáp-Tuất, 21 Giáp-Thân
— 14 Thanh Minh (giờ Thân)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Quý-Tỵ (Cốc-Vũ)
— 11 Quý-Mão, 21 Quý-Sửu
— 16 Lập-Hạ (giờ Tỵ)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Quý-Hợi
— 11 Quý-Dậu, 21 Quý-Mùi, 2 Tiểu-Mãn
— 17 Mạng Chủng (giờ-Thân)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm-Thìn
— 11 Nhâm-Dần, 21 Nhâm Tí, 4 Hạ-Chí
— 25 Tiểu-Thử (giờ Sửu)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm-Tuất
— 11 Nhâm-Thân, 21 Nhâm-Ngọ, 5 Đại-Thử
— 21 Lập-Thu (giờ Ngọ)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Nhâm-Thìn
— 11 Nhâm Dần, 21 Nhâm Tí, 7 Xử-Thử
— 22 Bạch-Lộ (giờ Mùi)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm-Thìn
— 11 Nhâm-Dần, 21 Nhâm Tí, 9 Thu-Phân
— 24 Hàn-Lộ (giờ Mão)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Tân-Mão
— 11 Tân-Sửu, 21 Tân-Hợi, 9 Sương-Giáng
— 24 Lập-Đông (giờ Thìn)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Tân-Dậu
— 11 Tân-Mùi, 21 Tân-Tỵ
— 9 Tiểu-Tuyết
— 24 Đại-Tuyết (giờ Tí)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Canh Dần
— 11 Canh Tí, 21 Canh-Tuất, 9 Đông-Chí
— 24 Tiểu Hàn (giờ Ngọ)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Canh-Thân
— 11 Canh-Ngọ, 21 Canh Thân, 9 Đại Hàn
— 23 Lập-Xuân (giờ Hợi)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm MẬU NGỌ (1918)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ-Sửu (21-2-1918)
— 11 Kỷ-Hợi, 21 Kỷ-Dậu
— 9 Vũ-Thủy
— 24 Kinh-Trập (giờ Dậu)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Kỷ-Mùi
— 11 Kỷ-Tỵ, 21 Kỷ-Mão
— 9 Xuân-Phân
— 24 Thanh-Minh (giờ Hợi)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Mậu-Tỵ
— 11 Mậu-Tuất, 21 Mậu-Thân
— 11 Cốc-Vũ
— 26 Lập-Hạ (giờ Thân)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Đinh-Tỵ
— 11 Đinh-Mão, 21 Đinh-Sửu
— 13 Tiểu-Mãn
— 28 Mạng-Chủng (giờ Hợi)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Đinh-Hợi
— 11 Đinh-Dậu, 21 Đinh-Mùi
— 14 Hạ-Chí (giờ Mùi)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Bính-Thìn, Tiểu-Thử (giờ Thìn)
— 11 Bính-Dần, 21 Bính-Tý
— 17 Đại-Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Bính-Tuất
— 11 Bính-Thân, 21 Bính-Ngọ
— 2 Lập-Thu (giờ Dậu)
— 18 Xử-Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Mão
— 11 Ất-Sửu, 21 Ất-Hợi
— 4 Bạch-Lộ (giờ Hợi)
— 20 Thu-Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Dậu
— 11 Ất-Mùi, 21 Ất-Tỵ
— 5 Hàn-Lộ (giờ Hợi)
— 20 Sương-Giáng

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Ất-Mão
— 11 Ất-Sửu, 21 Ất-Hợi
— 5 Lập-Đông (giờ Mùi)
— 20 Tiểu-Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Giáp-Thân
— 11 Giáp-Ngọ, 21 Giáp Thìn
— 6 Đại Tuyết (giờ Mão)
— 21 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Dần
— 11 Giáp Tý, 21 Giáp Tuất
— 5 Tiểu Hàn (giờ Dậu)
— 20 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm KỶ MÙI (1919)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thân (01-02-1919)
— 11 Giáp Ngọ, ngày 21 Giáp-Thìn.
— 5 Lập Xuân (giờ Dần)
— 20 Vũ Thủy.

THÁNG 2 ĐỦ

gày 1 Quý Sửu.
— 11 Quý Hợi, ngày 21 Quý Dậu.
— 5 Kinh Trập (giờ Hợi)
— 21 Xuân Phân.

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Quý Mùi.
— 6 Thanh Minh (giờ Dần)
— 11 Quý Tỵ, ngày 21 Quý Mão
— 21 Cốc Vũ.

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tí.
— 11 Nhâm Tuất, ngày 21 Nhâm Thân.
— 7 Lập Hạ. (giờ Hợi)
— 23 Tiểu Mãn.

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Tân Tỵ.
— 11 Tân Mão, ngày 21 Tân Sửu.
— 10 Mang Chủng (giờ Dần)
— 25 Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Tân Hợi.
— 11 Tân Dậu, ngày 21 Tân Mùi.
— 11 Tiểu Thử (giờ Mùi)
— 27 Đại Thử.

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Canh Thìn.
— 11 Canh Dần. ngày 21 Canh Tí,
— 13 Lập Thu (giờ Tí)
— 29 Xử Thử.

THÁNG 7 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Kỷ Dậu.
— 11 Kỷ Mùi, ngày 21 Kỷ-Tỵ.
— 16 Bạch Lộ (giờ Sửu)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mão, Thu Phân.
— 11 Kỷ Sửu, ngày 21 Kỷ Hợi.
— 16 Hàn Lộ (giờ Dậu)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Dậu, (Sương Giáng)
— 11 Kỷ Mùi, ngày Kỷ Tỵ
— 16 Lập Đông (giờ Tuất)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Dần.
— 11 Mậu Tí. ngày 21 Mậu Tuất.
— 2 Tiểu Tuyết.
— 17 Đại Tuyết (giờ Ngọ)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thân, 11 Mậu Ngọ, ngày 21 Mậu Thìn.
— 2 Đông Chí.
— 16 Tiểu Hàn (giờ Tí)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Thân, 11 Nhâm Ngọ, ngày 21 Nhâm Thìn, 1 Đại Hàn. 16 Lập Xuân (giờ Tỵ.)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm CANH THÂN (1920)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Mậu-Thân (Vũ-Thủy)
— 11 Mậu-Ngọ, 21 Mậu-Thìn
— 16 Kinh-Thập (giờ Dần)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Đinh-Sửu
— 11 Đinh-Hợi, 21 Đinh-Dậu
— 2 Xuân-Phân
— 17 Thanh-Minh (giờ Tỵ)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Đinh-Mùi
— 11 Đinh-Tỵ, 21 Đinh-Mão
— 2 Cốc-Vũ
— 18 Lập-Hạ (giờ Dần)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Bính-Tí
— 11 Bính-Tuất, ngày 21 Bính Thân
— 4 Tiểu-Mãn
— 20 Mang-Chủng (giờ Tỵ)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Tỵ
— 11 Ất-Mão, ngày 21 Ất-Sửu
— 7 Hạ-Chí
— 22 Tiểu-Thử (giờ Tuất)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Ất-Hợi
— 11 Ất-Dậu, 21 Ất-Mùi.
— 8 Đại-Thử
— 24 Lập-Thu (giờ Mão)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Giáp-Thìn
— 11 Giáp-Dần, 21 Giáp-Tí
— 10 Xử-Thử.
— 26 Bạch-Lộ (giờ Thìn)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Quý-Dậu
— 11 Quý-Mùi, ngày 21 Quý-Tỵ
— 12 Thu Phân
— 27 Hàn Lộ (giờ Tí)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Quý Mão
— 11 Quý Sửu, 21 Quý-Hợi
— 13 Sương Giáng
— 28 Lập Đông (giờ Sửu)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Thân
— 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn
— 13 Tiểu Tuyết
— 28 Đại Tuyết (giờ Dậu)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Dần
— 11 Nhâm Tí, 21 Nhâm Tuất
— 13 Đông Chí
— 28 Tiểu-Hàn, (giờ Dần)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Thân
— 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn
— 17 Đại Hàn
— 27 Lập Xuân (giờ Thân)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm TÂN DẬU (1921)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Dần (8-2-1921)
— 11 Nhâm-Tí, 21 Nhâm-Tuất
— 21 Vũ Thủy
— 27 Kinh Trập (giờ Tí)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Thân
— 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn
— 12 Xuân Phân
— 17 Thanh Minh (giờ Ngọ)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Tân Sửu
— 11 Tân Hợi, 21 Tân Dậu
— 13 Cốc Vũ
— 29 Lập Hạ (giờ Tý)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Tân Mùi
— 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 14 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Canh Tý Mang Chủng (giờ Mùi)
— 11 Canh Tuất, 21 Canh Thân
— 17 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Tỵ
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 4 Tiểu Thử (giờ Sửu)
— 19 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1, Kỷ Hợi
— 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 5 Lập Thu (giờ Ngọ)
— 21 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Ất Mão
— 11 Ất Sửu, 21 Ất Hợi
— 7 Bạch Lộ (giờ Mùi)
— 22 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Dậu
— 11 Đinh Mùi, 21 Đinh Tỵ
— 9 Hàn Lộ (giờ Mão)
— 24 Sương Giáng

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mão
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh Hợi
— 9 Lập Đông (giờ Thìn)
— 24 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thân
— 11 Bính Ngọ, 21 Bính Dần
— 10 Đại Tuyết (giờ Tí)
— 24 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Bính Dần
— 11 Bính Tí, 21 Bính Tuất
— 9 Tiểu Hàn (giờ Tý)
— 24 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm NHÂM TUẤT (1922)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thân (28-1-1922)
— 11 Bính Ngọ, 21 Bính Thìn
— 8 Lập Xuân (giờ Hợi)
— 23 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Bính Dần
— 11 Bính Tý, ngày 21 Bính Tuất
— 8 Kinh Trập (giờ Thân)
— 23 Xuân Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Ất Mùi
— 11 Ất Tỵ, ngày 21 Ất-Mão
— 9 Thanh Minh (giờ Hợi)
— 25 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Ất Sửu, 11 Ất Hợi, ngày 21 Ất Dậu.
— 10 Lập Hạ (giờ Thân)
— 26 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Ất-Mùi
— 11 Ất-Tỵ, ngày 21 Ất-Mão
— 11 Mang Chung (giờ Tuất)
— 27 Hạ-Chí

THÁNG 5 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Giáp-Tý
— 11 Giáp-Tuất, ngày 21 Giáp-Thân
— 14 Tiểu-Thử (giờ Thìn)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Quý-Tỵ (Đại-Thử)
— 11 Quý Mão, ngày 21 Quý-Sửu. 16 Lập-Thu (giờ Dậu)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Quý-Hợi
— 11 Quý-Dậu, ngày 21 Quý-Mùi
— 2 Xử-Thử
— 17 Bạch-Lộ (giờ Tuất)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Nhâm-Thìn
— 11 Nhâm-Dần, ngày 21 Nhâm-Tý
— 4 Thu-Phân
— 19 Hàn-Lộ (giờ Ngọ)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Tân-Dậu
— 11 Tân-Mùi, ngày 21 Tân-Tỵ
— 5 Sương-Giáng
— 20 Lập-Đông (giờ Mùi)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Tân-Mão
— 11 Tân-Sửu, ngày 21 Tân-Hợi
— 5 Tiểu-Tuyết
— 20 Đại-Tuyết (giờ Mão)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Canh Thân
— 11 Canh Ngọ, 21 Canh Thìn
— 5 Đông Chí
— 20 Tiểu Hàn (giờ Thân)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Canh Dần
— 11 Canh Tí, 21 Canh Tuất
— 5 Đại Hàn
— 20 Lập Xuân (giờ Dần)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm QUÝ HỢI (1923)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Canh Thân (16-2-1923)
— 11 Canh Ngọ, 21 Canh Thìn
— 4 Vũ Thủy
— 19 Kinh Trập (giờ Hợi)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 3 Xuân Phân
— 21 Thanh Minh (giờ Dần)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mùi
— 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão
— 6 Cốc Vũ
— 21 Lập Hạ (giờ Hợi)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 7 Tiểu Mãn
— 23 Mạng Chủng (giờ Sửu

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Mậu-Ngọ
— 11 Mậu-Thìn, 21 Mậu Dần
— 9 Hạ Chí
— 25 Tiểu-Thử (giờ Mùi)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tí
— 11 Mậu Tuất, 21 Mậu Thân
— 11 Đại-Thử
— 26 Lập-Thu (giờ Hợi)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Đinh-Tỵ
— 11 Đinh-Mão, 21 Đinh-Sửu
— 13 Xử Thử
— 29 Bạch Lộ (giờ Sửu)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Đinh Hợi
— 11 Đinh Dậu, 21 Đinh Mùi
— 14 Thu Phân
— 29 Hàn Lộ (giờ Dậu)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Bính Thìn
— 11 Bính Dần, 21 Bính Tỵ
— 15 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Ất Dậu, Lập Đông (giờ Tuất)
— 11 Ất Mùi, 21 Ất Tỵ
— 16 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Ất Mão, Đại Tuyết (giờ Ngọ)
— 11 Ất Sửu, 21 Ất Hợi
— 16 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Thân, Tiểu Hàn (giờ Hợi)
— 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp Thìn
— 16 Đại Hàn

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm GIÁP TÍ (1924)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Giáp Dần (05-2-1924)
— 11 Giáp Tí, 21 Giáp Tuất
— 1 Lập Xuân (giờ Tỵ)
— 16 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mùi
— 11 Quý Tỵ, 21 Quý Mão
— 2 Kinh Trập (giờ Dần)
— 17 Xuân Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Quý Sửu
— 11 Quý Hợi, 21 Quý Dậu
— 2 Thanh Minh (giờ Tỵ)
— 17 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Quý Mùi
— 11 Quý Tỵ, 21 Quý Mão
— 3 Lập Hạ (giờ Dần)
— 18 Tiểu Mãn

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Tí.
— 11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân
— 5 Mang Chủng (giờ Hợi)
— 21 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Ngọ
— 11 Nhâm Thìn, 21 Nhâm Dần
— 6 Tiểu Thử (giờ Dậu)
— 22 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tí
— 11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân
— 8 Lập Thu (giờ Dần)
— 23 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Tân Tỵ
— 11 Tân Mão, 21 Tân Sửu
— 10 Bạch Lộ (giờ Thìn)
— 25 Thu Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Tân Hợi
— 11 Tân Dậu, 21 Tân Mùi
— 10 Hàn Lộ (giờ Hợi)
— 26 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Canh Thìn
— 11 Canh Dần, 21 Canh Tí
— 12 Lập Đông (giờ Sửu)
— 26 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Canh Tuất
— 11 Canh Thân, 21 Canh Ngọ
— 11 Đại Tuyết (giờ Thân)
— 26 Đông Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mão
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Hợi
— 12 Tiểu Hàn (giờ Dần)
— 26 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ẤT SỬU (1925)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thân (24-01-1925)
— 11 Mậu Ngọ, 21 Mậu-Thìn
— 12 Lập Xuân (giờ Thân)
— 27 Vũ Thủy.

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Mậu Dần.
— 11 Mậu Tí, 21 Mậu-Tuất.
— 12 Kinh Trập (giờ Tí)
— 27 Xuân Phân.

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mùi.
— 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh-Mão
— 13 Thanh Minh (giờ Thân)
— 28 Cốc Vũ.

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Đinh-Sửu
— 11 Đinh-Hợi, 21 Đinh-Dậu
— 14 Lập-Hạ (giờ Tỵ)
— 29 Tiểu-Mãn

THÁNG 4 NHUẬN ĐỦ

Ngày 1 Bính-Ngọ
— 11 Bính-Thìn, 21 Bính-Dần
— 16 Mang-Chủng (giờ Mùi)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Bính-Tý
— 11 Bính-Tuất, 21 Bính-Thân
— 2 Hạ-Chí
— 18 Tiểu-Thử (giờ Tí)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Bính-Ngọ
— 11 Bính-Thìn, 21 Bính Dần
— 3 Đại-Thử
— 19 Lập-Thu (giờ Tỵ)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Hợi
— 11 Ất Dậu, 21 Ất-Mùi
— 6 Xử-Thử
— 21 Bạch-Lộ (giờ Mùi)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Tỵ
— 11 Ất-Mão, 21 Ất-Sửu
— 6 Thu-Phân
— 22 Hàn-Lộ (giờ Dần)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Ất-Hợi
— 11 Ất-Sửu, 21 Ất-Dậu
— 7 Sương-Giáng
— 22 Lập-Đông (giờ Thìn)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Giáp-Thìn
— 11 Giáp-Dần, 21 Giáp-Tý
— 8 Tiểu-Tuyết
— 22 Đại-Tuyết (giờ Tí)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Giáp-Tuất
— 11 Giáp-Thân, 21 Giáp-Ngọ
— 7 Đông-Chí
— 22 Tiểu-Hàn (giờ Tỵ)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Quý-Mão
— 11 Quý-Sửu, 21 Quý-Hợi
— 8 Đại-Hàn
— 22 Lập-Hàn (giờ Tí)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm BÍNH DẦN (1926)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Qúy Dậu
— 11 Qúy Mùi, 21 Qúy Tỵ
— 7 Vũ Thủy
— 22 Kinh Trập (giờ Thân)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Dần
— 11 Nhâm Tí 21 Nhâm Tuất
— 18 Xuân Phân.
— 23 Thanh Minh

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mùi
— 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 10 Cốc Vũ
— 25 Lập Hạ (giờ Thân)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Tân Sửu
— 11 Tân Hợi, 21 Tân Dậu
— 11 Tiểu Mãn.
— 26 Mang Chủng (giờ Tuất)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Canh Ngọ
— 11 Canh Thìn, 21 Canh Dần
— 13 Hạ Chí
— 29 Tiểu Thử (giờ Mão)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Canh Tí
— 11 Canh Tuất, 21 Canh Thân
— 14 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Tỵ Lập Thu (giờ Thân)
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 17 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Hợi
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Mão
— 2 Bạch Lộ (giờ Tuất)
— 18 Thu Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Tỵ
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 3 Hàn Lộ (giờ Tỵ)
— 18 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu Ngọ
— 14 Lập Đông (giờ Mùi)
— 19 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thìn
— 11 Mậu Dần, 21 Mậu Tí
— 14 Đại Tuyết (giờ Mão)
— 28 Đông Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu Ngọ
— 3 Tiểu Hàn.
— 18 Đại Hàn (giờ Tỵ)

Download Sách Hay | Đọc Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ĐINH MÃO (1927)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Đinh-Mão (2-2-1927)
— 11 Đinh-Sửu, 21 Đinh-Hợi
— 4 Lập-Xuân (giờ Dần)
— 18 Vũ-Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Đinh-Dậu
— 11 Đinh-Mùi, 21 Đinh-Tỵ
— 3 Kinh-Trập (giờ Hợi)
— 18 Xuân-Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Bính-Dần
— 11 Bính-Tí, 21 Bính-Tuất
— 5 Thanh-Minh (giờ Sửu)
— 20 Cốc-Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Mùi
— 11 Ất-Tỵ, 21 Ất-Mão
— 6 Lập-Hạ (giờ Tuất)
— 22 Tiểu-Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Ất-Sửu
— 11 Ất-Hợi, 21 Ất Dậu
— 8 Mang-Chủng (giờ Sửu)
— 23 Hạ-Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Giáp-Ngọ
— 11 Giáp-Thìn, 21 Giáp-Dần
— 10 Tiểu-Thử (giờ Ngọ)
— 26 Đại-Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Giáp-Tí.
— 11 Giáp-Tuất, 21 Giáp-Thân
— 11 Lập-Thu (giờ Hợi)
— 27 Xử-Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Quý-Tỵ
— 11 Quý-Mão, 21 Quý-Sửu
— 14 Bạch-Lộ (giờ Tí)
— 29 Thu-Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Quý-Hợi
— 11 Quý-Dậu, 21 Quý-Mùi
— 14 Hàn-Lộ (giờ Thân)
— 29 Sương-Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm-Thìn
— 11 Nhâm-Dần, 21 Nhâm Tí
— 15 Lập-Đông (giờ Dậu)
— 30 Tiểu-Tuyết

THÁNG 11

Ngày 1 Nhâm-Tuất
— 11 Nhâm-Thân, 21 Nhâm-Ngọ
— 15 Đại-Tuyết (giờ Ngọ)
— 30 Đông-Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm-Thìn
— 11 Nhâm-Dần, 21 Nhâm Tí
— 14 Tiểu-Hàn (giờ Hợi)
— 29 Đại-Hàn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm MẬU THÌN (1928)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tuất (23-1-1928)
— 11 Nhâm Thân. 21 Nhâm Ngọ
— 14 Lập Xuân (giờ Tỵ)
— 29 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mão
— 11 Tân Sửu, 21 Tân Hợi
— 15 Kinh Trập (giờ Dần)
— 30 Xuân Phân

THÁNG 2 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Tân Dậu
— 11 Tân Mùi, 21 Tân Tỵ
— 15 Thanh Minh (giờ Thìn)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Canh Dần Cốc Vũ
— 11 Canh Tý, 21 Canh Tuất
— 17 Lập Hạ (giờ Sửu)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mùi
— 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão
— 3 Tiểu Mãn
— 19 Mang Chủng (giờ Tỵ)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 5 Hạ Chí
— 20 Tiểu Thử (giờ Dậu)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Mậu Ngọ
— 11 Mậu Thìn, 21 Mậu Dần
— 7 Đại Thử
— 23 Lập Thu (giờ Dần)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Đinh Hợi
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh Mão
— 9 Xử Thử
— 25 Bạch Lộ (giờ Mão)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Đinh Tỵ
— 11 Đinh Mão, 21 Đinh Sửu
— 10 Thu Phân
— 25 Hàn Lộ (giờ Hợi)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Bính Tuất
— 11 Bính Thân, 21 Bính Ngọ
— 12 Sương Giáng
— 27 Lập Đông (giờ Tí)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thìn
— 11 Bính Dần, 21 Bính Tí
— 11 Tiểu Tuyết
— 26 Đại Tuyết (giờ Thân)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thìn
— 11 Bính Dần, 21 Bính Tí
— 11 Đông Chí
— 26 Tiểu Hàn (giờ Dần)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thìn
— 11 Bính Dần, 21 Bính Tí
— 10 Đại Hàn
— 25 Lập Xuân (giờ Mùi)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm KỶ TỴ (1929)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Bính-Tuất (10-2-1929)
— 11 Bính-Thân, 21 Bính Ngọ
— 10 Vũ-Thủy
— 25 Kinh-Trập (giờ Tỵ)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Ất-Mão
— 11 Ất-Sửu, 21 Ất-Hợi
— 11 Xuân-Phân
— 26 Thanh-Minh (giờ Mùi)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Ất-Dậu
— 11 Ất-Mùi, 21 Ất-Tỵ
— 11 Cốc-Vũ
— 27 Lập-Hạ (giờ Thìn)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Giáp-Dần
— 11 Giáp-Tí, 21 Giáp-Tuất
— 13 Tiểu-Mãn
— 29 Mang-Chủng (giờ Mùi)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Quý-Mùi
— 11 Quý-Tỵ, 21 Quý-Mão
— 16 Hạ-Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Quý-Sửu
— 11 Quý-Hợi, 21 Quý-Dậu
— 1 Tiểu-Thử (giờ Tí)
— 17 Đại-Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Nhâm-Ngọ
— 11 Nhâm-Thìn, 21 Nhâm Dần
— 4 Lập-Thu (giờ Tỵ)
— 20 Xử-Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Tân-Hợi
— 11 Tân-Sửu, 21 Tân-Mão
— 6 Bạch-Lộ (giờ Ngọ)
— 26 Thu Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Tân-Tỵ
— 11 Tân-Mão, 21 Tân-Sửu
— 7 Hàn-Lộ (giờ Dần)
— 22 Sương-Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Canh-Tuất
— 11 Canh-Thân, 21 Canh Ngọ
— 8 Lập-Đông (giờ Mão)
— 23 Tiểu-Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Canh-Thìn
— 11 Canh-Dần, 21 Canh-Tí
— 7 Đại Tuyết (giờ Hợi)
— 22 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tuất
— 11 Canh Thân, 21 Canh Ngọ
— 7 Tiểu Hàn (giờ Tỵ)
— 22 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm CANH NGỌ (1930)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Canh Thìn (30-01-1930)
— 11 Canh Dần, 21 Canh-Tí
— 6 Lập Xuân (giờ Tuất)
— 21 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Dậu
— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ
— 7 Kinh Trập (giờ Thân)
— 22 Xuân Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mão
— 11 Kỷ Sửu 21 Kỷ Hợi
— 7 Thanh Minh (giờ Tuất)
— 23 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Dậu
— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ
— 8 Lập Hạ (giờ Mùi)
— 24 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Mậu Dần
— 11 Mậu Tí, 21 Mậu-Tuất
— 10 Mang Chủng (giờ Tuất)
— 26 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mùi
— 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh-Mão
— 13 Tiểu Thử (giờ Mão)
— 28 Đại Thử

THÁNG 6 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Đinh Sửu
— 11 Đinh Hợi, 21 Đinh-Dậu
— 14 Lập Thu (giờ Thân)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Bính Ngọ, Xử Thử
— 11 Bính Thìn, 21 Bính-Dần
— 2[illegible]ch Lộ (giờ Dậu)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Ất Hợi
— 11 Ất Dậu, 21 Ất Mùi
— 3 Thu Phân
— 18 Hàn Lộ (giờ Tỵ)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Ất Tỵ
— 11 Ất Mão, 21 Ất Sửu
— 3 Sương giáng
— 18 Lập Đông (giờ Ngọ)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Tuất
— 11 Giáp Thân, 21 Giáp-Ngọ
— 4 Tiểu Tuyết
— 19 Đại Tuyết (giờ Dần)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Thìn.
— 11 Giáp Dần, 21 Giáp-Tí
— 3 Đông Chí
— 18 Tiểu Hàn (giờ Thân)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Giáp Tuất
— 11 Giáp Thân, 21 Giáp-Ngọ
— 3 Đại Hàn
— 18 Lập Xuân (giờ Sửu)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm TÂN MÙI (1931)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mão (17-2-1931)
— 11 Quý Sửu, 21 Quý Hợi
— 3 Vũ Tuỷ.
— 18 Kinh Trập (giờ Tuất)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Quý Dậu.
— 11 Quý Mùi, 21 Quý Tỵ.
— 3 Xuân Phân.
— 19 Thanh Minh(giờSửu)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Quý Mão,
— 11 Quý Sửu, 21 Quý Hợi
— 4 Cốc Vũ.
— 19 Lập Hạ (giờ Tuất)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Thân.
— 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn
— 6 Tiểu Mãn.
— 22 Mang Chủng (giờ Tí)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Dần
— 11 Nhâm Tí, 21 Nhâm Tuất.
— 7 Hạ Chí
— 23 Tiểu Thử (giờ Ngọ)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mùi.
— 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 10 Đại Thử.
— 25 Lập Thu (giờ Hợi)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Tân Sửu.
— 11 Tân Hợi, 21 Tân Dậu
— 11 Xử Thử.
— 27 Bạch Lộ (giờ Tí.)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Canh Ngọ.
— 11 Canh Thìn, 21 Canh Dần
— 13 Thu Phân
— 28 Hàn Lộ (giờ Thân)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Hợi.
— 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 14 Sương Giáng.
— 29 Lập Đông (giờ Dậu)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Tỵ
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 14 Tiểu Tuyết
— 29 Đại Tuyết (giờ Tỵ)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu Ngọ.
— 15 Đông Chí.
— 29 Tiểu Hàn (giờ Hợi)

THÁNG 12 THIẾU

Ngáà 1 Mậu Thìn.
— 11 Mậu Dần, 21 Mậu Tí
— 14 Đại Hàn
— 29 Lập Xuân (giờ Thìn)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm NHÂM THÂN (1932)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Dậu (06-2-1932)
— 11 Đinh Mùi, 21 Đinh Tỵ
— 15 Vũ Thủy
— 30 Kinh Trập (giờ Sửu)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mão
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh Hợi
— 15 Xuân Phân
— 30 Thanh Minh (giờ Thìn)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Dậu
— 11 Đinh Mùi, 21 Đinh Tỵ
— 15 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mão, Lập Hạ (giờ Sửu)
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh Hợi
— 16 Tiểu Mãn

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thân
— 11 Bính Ngọ, 21 Bính Thìn
— 3 Mang Chủng (giờ Mão)
— 18 Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Bính Dần
— 11 Bính Tí, 21 Bính Tuất
— 4 Tiểu Thử (giờ Dậu)
— 22 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Ất Mùi
— 11 Ất Tỵ, 21 Ất Mão
— 7 Lập Thu, (giờ Dần)
— 23 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Ất Sửu
— 11 Ất Hợi, 21 Ất Dậu
— 8 Bạch Lộ (giờ Mão)
— 23 Thu Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Giáp Ngọ
— 11 Giáp Thìn, 21 Giáp Dần
— 9 Hàn Lộ (giờ Hợi)
— 25 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Quý Hợi
— 11 Quý Dậu, 21 Quý Mùi
— 11 Lập Đông (giờ Tí)
— 25 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Quý Tỵ
— 11 Quý Mão, 21 Quý Sửu
— 10 Đại Tuyết (giờ Thân)
— 25 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Tuất
— 11 Nhâm Thân, 21 Nhâm Ngọ
— 11 Tiểu Hàn (giờ Sửu)
— 28 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm QUÝ DẬU (1933)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Thìn (26-1.1933)
— 11 Nhâm Dần, 21 Nhâm Tí
— 10 Lập-Xuân (giờ Mùi)
— 25 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Tân Dậu
— 11 Tân Mùi, 21 TânTy
— 10 Kinh Trập (giờ Thìn)
— 25 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Tân Mão
— 11 Tân Sửu, 21 Tân-Hợi
— 11 Thanh Minh (giờ Mùi)
— 26 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Tân Dậu
— 11 Tân Mùi, 21 Tân-Tỵ
— 12 Lập Hạ (giờ Thìn)
— 27 Tiểu Mãn

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Canh Dần
— 11 Canh Tí, 21 Canh-Tuất
— 14 Mang Chủng (giờ Ngọ)
— 30 Hạ Chí

THÁNG 5 NHUẬN ĐỦ

Ngày 1 Canh Thân
— 11 Canh Ngọ, 21 Canh-Thìn
— 15 Tiểu Thử (giờ Tí)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Canh Dần (Đại Thử)
— 11 Canh Tỵ, 21 Canh-Tuất
— 17 Lập Thu (giờ Thìn)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mùi
— 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão
— 3 Xử Thử
— 19 Bạch Lộ (giờ Ngọ)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 4 Thu Phân
— 20 Hàn Lộ (giờ Dần)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Ngọ
— 11 Mậu Thìn, 21 Mậu-Dần
— 6 Sương Giáng
— 21 Lập Đông (giờ Mão)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Mậu Ngọ
— 11 Mậu Tuất, 21 Mậu-Thân
— 6 Tiểu Tuyết
— 20 Đại Tuyết (giờ Hợi)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Đinh Tỵ
— 11 Đinh Mão, 21 Đinh-Sửu
— 6 Đông Chí
— 21 Tiểu Hàn (giờ Thìn)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Bính Tuất
— 11 Bính Thân, 21 Bính-Ngọ
— 7 Đại Hàn
— 21 Lập Xuân (giờ Tuất)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm GIÁP TUẤT (1934)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Bính Thìn (14-2-1934)
— 11 Bính Dần, 21 Bính-Tí.
— 7 Vũ Thủy
— 22 Kinh Trập (giờ Mùi)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Ất Dậu
— 11 Ất Mùi, 21 Ất Tỵ
— 7 Xuân Phân
— 22 Thanh Minh (giờ Tuất)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Ất Mão
— 11 Ất Sửu, 21 Ất Hợi
— 8 Cốc Vũ
— 23 Lập Hạ (giờ Mùi)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Thân
— 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp-Thìn
— 10 Tiểu Mãn
— 23 Mang Chung (giờ Dậu)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Dần
— 11 Giáp Tí, 21 Giáp-Tuất
— 11 Hạ Chí
— 27 Tiểu Thử (giờ Dần)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thân
— 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp-Thìn
— 12 Đại Thử
— 28 Lập Thu (giờ Mùi)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Quý Sửu
— 11 Quý Hợi, 21 Quý Dậu
— 15 Xử Thử
— 30 Bạch Lộ (giờ Dậu)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Quý Mùi
— 11 Quý Tỵ, 21 Quý Mão
— 16 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Tí
—11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân
— 2 Hàn Lộ (giờ Thìn)
— 17 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Ngọ
— 11 Nhâm Thìn, 21 Nhâm Dần
— 2 Lập Đông (giờ Ngọ)
— 17 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tí
— 11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân
— 2 Đại Tuyết (giờ Ngọ)
— 16 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Tân Tỵ
— 11 Tân Mão, 21 Tân-Sửu
— 2 Tiểu Hàn (giờ Mùi).
— 17 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ẤT HỢI (1935)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Tân Hợi (4-2-1935)
— 11 Tân Dậu, 21 Tân Mùi
— 2 Lập Xuân (giờ Sửu)
— 16 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Canh Thìn
— 11 Canh Dần, 21 Canh Tí
— 2 Kinh Trập (giờ Tuất)
— 17 Thu Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Dậu
— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ.
— 4 Thanh Minh, (giờ Sửu)
— 19 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mão
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Hợi
— 4 Lập Hạ (giờ Tuất)
— 20 Tiểu Mãn.

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thân.
— 11 Mậu Ngọ, 21 Mậu Thìn
— 7 Mang Chủng (giờ Tí)
— 7 Hạ Chí,

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Mậu Dần.
— 11 Mậu Tí, 21 Mậu Tuất.
— 6 Tiểu Thử (giờ Tỵ)
— 24 Đại Thử.

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Quý Sửu
— 11 Quý Hợi, 21 Quý Dậu
— 10 Lập Thu (giờ Tuất)
— 26 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Sửu.
— 11 Đinh Hợi, 21 Đinh Dậu
— 11 Bạch Lộ (giờ Tí)
— 27 Thu phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mùi
— 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh Mão
— 12 Hàn Lộ (giờ Mùi)
— 27 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Bính Tí
— 11 Bính Tuất, 21 Bính Thân.
— 13 Lập Đông (giờ Dậu)
— 28 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Bính Ngọ
— 11 Bính Thìn, 21 Bính Dần
— 13 Đại Tuyết (giờ Tỵ)
— 28 Đông Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Bính Tí
— 11 Bính Tuất, 21 Bính Thân
— 12 Tiểu Hàn (giờ Tuất).
— 27 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm BÍNH TÍ (1936)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Ất Tỵ (24-1-1936)
— 11 Ất Mão, 21 Ất Sửu
— 13 Lập Xuân (giờ Sửu)
— 24 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Ất Hợi
— 11 Ất Dậu, 21 Ất Mùi
— Kinh Trập (giờ Sửu)
— 28 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thìn
— 11 Giáp Dần, 21 Giáp-Tị
— 14 Thanh Minh (giờ Thìn
— 29 Cốc Vũ

THÁNG 3 NHUẬN ĐỦ

Ngày 1 Quý Dậu
— 11 Quý Mùi, 21 Quý-Tỵ
— 16 Lập Hạ (giờ Sửu)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Quý Mão (Tiểu Mãn)
— 11 Quý Sửu, 21 Quý Hợi
— 17 Mang Chủng (giờ Mão)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Thân
— 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn
— 3 Hạ Chí
— 19 Tiểu Thử (giờ Thân)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Tân Sửu
— 11 Tân Hợi, 21 Tân Dậu
— 6 Đại Thử
— 22 Lập Thu (giờ Sửu)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mùi
— 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 7 Xử Thử
— 23 Bạch Lộ (giờ Mão)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Tân Sửu
— 11 Tân Hợi, 21 Tân-Dậu
— 8 Thu Phân
— 23 Hàn Lộ (giờ Tuất)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Canh Ngọ
— 11 Canh Thìn, 21 Canh Dần
— 9 Sương Giáng
— 29 Lập Đông (giờ Tí)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tí
— 11 Canh Tuất, 21 Canh Thân
— 9 Tiểu Tuyết
— 24 Đại Tuyết (giờ Thân)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Canh Ngọ
— 11 Canh Thìn, 21 Canh Dần
— 9 Đông Chí
— 24 Tiểu Hàn (giờ Sửu)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Canh Tí
— 11 Canh Tuất, 21 Canh Thân
— 8 Đại Hàn
— 23 Lập Xuân (giờ Mùi)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ĐINH SỬU (1937)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Tỵ (11-02-1937)
— 11 Kỷ Hợi, Kỷ Dậu
— 9 Vũ Thủy
— 24 Kinh Trập (giờ Thìn)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Hợi
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Mão
— 9 Xuân Phân
— 24 Thanh Minh (giờ Mùi)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Mậu Thìn
— 11 Mậu Dần, 21 Mậu-Tí
— 10 Cốc Vũ
— 26 Lập Hạ (giờ Thìn)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Dậu
— 11 Đinh Mùi, 21 Đinh Tỵ
— 12 Tiểu Mãn
— 28 Mang Chủng (giờ Ngọ)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mão
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh-Hợi
— 14 Hạ Chí
— 29 Tiểu Thử (giờ Hợi)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Bính Thân
— 11 Bính Ngọ, 21 Bính Thìn
— 16 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Ất Sửu
— 11 Ất Hợi, 21 Ất Mùi
— 3 Lập Thu (giờ Thìn)
— 18 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Ất Mùi
— 11 Ất Tỵ, 21 Ất Mão
— 4 Bạch Lộ (giờ Ngọ)
— 19 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày mồng 1 Giáp Tí
— 11 Giáp Tuất, 21 Giáp Thân
— 6 Hàn Lộ (giờ Sửu)
— 21 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Ngọ
— 11 Giáp Thìn, 21 Giáp Dần
— 6 Lập Đông (giờ Mão)
— 21 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Tí
— 11 Giáp Tuất, 21 Giáp Thân
— 5 Đại Tuyết (giờ Hợi)
— 20 Đông Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Giáp Ngọ
— 11 Giáp Thìn, 21 Giáp Dần
— 5 Tiểu Hàn (giờ Thìn)
— 20 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm MẬU DẦN (1938)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Quý Hợi (31-01-1938)
— 11 Quý Dậu, 21 Quý Mùi
— 5 Lập Xuân (giờ Tuất)
— 20 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Quý Tỵ
— 11 Quý Mão, 21 Quý Sửu
— 5 Kinh Trập (giờ Mùi)
— 20 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Quý Hợi
— 11 Quý [illegible] 21 Quý Mùi
— 5 Thanh Minh (giờ Dậu)
— 21 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Thìn
— 11 Nhâm Dần, 21 Nhâm Tí
— 7 Lập Hạ, (giờ Ngọ)
— 23 Tiểu Thử

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Tân Dậu
— 11 Tân Mùi, 21 Tân Tỵ
— 9 Mang Chủng (giờ Dậu
— 25 Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Tân Mão.
— 11 Tân Sửu, 21 Tân Hợi
— 11 Tiểu Thử (giờ Dần)
— 26 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Canh Thân
— 11 Canh Ngọ, 21 Canh-Thìn
— 13 Lập Thu (giờ Mùi)
— 29 Xử Thử

THÁNG 7 NHUẬN ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Sửu.
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu.
— 15 Bạch Lộ (giờ Thân)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mùi
— 11 Kỷ Tỵ, 41 Kỷ Mão
— 11 Thu Phân
— 16 Hàn Lộ (giờ Thìn)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Tí
— 11 Giáp Tuất, 21 Giáp Thân
— 12 Sương Giáng
— 17 Lập Đông (giờ Tỵ)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Ngọ
— 11 Mậu Thìn, 21 Mậu-Dần
— 2 Tiểu Tuyết
— 17 Đại Tuyết (giờ Dần)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tí
— 11 Mậu Tuất, 21 Mậu-Thân
— 11 Đông Chí
— 16 Tiểu Hàn (giờ Mùi)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Tỵ
— 11 Đinh Mão, 21 Đinh-Sửu
— 2 Đại Hàn
— 17 Lập Xuân (giờ Sửu)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm KỶ MÃO (1939)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Hợi (19-02-1939)
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh-Mão
— 1 Vũ Thủy
16 Kinh Trập (giờ Tuất)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Tỵ (Xuân Phân)
— 11 Đinh Mão, 21 Đinh-Sửu
— 17 Thanh Minh (giờ Tí)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Đinh Hợi
— 11 Đinh Dậu, 21 Đinh-Mùi
— 2 Cốc Vũ
— 17 Lập Hạ (giờ Dậu)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Bính Thìn
— 11 Bính Dần, 21 Bính-Tí
— 4 Tiểu Mãn
— 19 Mang Chủng (giờ Tí)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Dậu
— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ
— 6 Hạ Chí
— 22 Tiểu Thử (giờ Tỵ)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Ất Mão
11 Ất Sửu, 21 Ất Hợi
8 Đại Thử
— 23 Lập Thu (giờ Tuất)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thân
— 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp-Thìn
— 10 Xử Thử
— 25 Bạch Lộ (giờ Hợi)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Quý Sửu
— 11 Quý Hợi, [Quý Dậu
— 12 Thu Phân
— 27 Hàn Lộ (giờ Mùi)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Quý Sửu
— 11 Quý Hợi, 21 Quý-Dậu
— 12 Sương Giáng
— 27 Lập Đông (giờ Thân)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Tí
— 11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân
— 13 Tiểu Tuyết
— 28 Đại Tuyết (giờ Tỵ)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Ngọ
— 11 Nhâm Thìn, 21 Nhâm Dần
— 13 Đông Chí
— 27 Tiểu Hàn (giờ Tuất)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Tân Hợi
— 11 Tân Dậu, 21 Tân-Mùi
— 13 Đại Hàn
— 28 Lập Xuân (giờ Thìn)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm CANH THÌN (1940)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Tân Tỵ (08-02-1940)
— 11 Tân Mão, 21 Tân-Sửu
— 13 Vũ Thủy
— 28 Kinh Trập (giờ Sửu)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 4 Tân Hợi
— 11 Tân Dậu, 21 Tân-Mùi
— 13 Xuân Phân
— 28 Thanh Minh (giờ Mão)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Tân Tỵ
— 11 Tân Mão, 21 Tân Sửu
— 13 Cốc Vũ
— 29 Lập Hạ (giờ Tí)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tuất
— 11 Canh Thân, 21 Canh Ngọ
— 15 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Canh Thìn Mạng-Chủng (giờ Mão)
— 11 Canh Dần, 21 Canh-Tí
— 16 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Dậu
— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ
— 3 Tiểu Thử (giờ Thân)
— 19 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thân
— 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp-Thìn
— 5 Lập Thu (giờ Sửu)
— 20 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Mậu Thân
— 11 Mậu Ngọ, 21 Mậu Thìn
— 7 Bạch Lộ (giờ Dần)
— 22 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Sửu
— 11 Đinh Hợi, 21 Đinh-Dậu
— 8 Hàn Lộ (giờ Tuất)
— 23 Sương Giáng

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mùi
— 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh-Mão
— 8 Lập Đông (giờ Hợi)
— 23 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Bính Tí.
— 11 Bính Tuất, 21 Bính-Thân
— 9 Đại Tuyết (giờ Mùi)
— 24 Đông Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Bính Ngọ
— 11 Bính Thìn, 21 Bính-Dần
— 9 Tiểu Hàn (giờ Sửu)
— 23 Đại Hàn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm TÂN TỴ (1941)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Ất Hợi (27-1 1941)
— 11 Ất Dậu, 21 Ất Mùi
— 9 Lập Xuân (giờ Ngọ)
— 24 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Ất Tỵ
— 11 Ất Mão, 21 Ất-Sửu
— 9 Kinh Trập (giờ Thìn)
— 25 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Ất Hợi
— 11 Ất Dậu, 21 Ất Mùi
— 9 Thanh Minh (giờ Ngọ)
— 24 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Thìn
— 11 Giáp Dần, 21 Giáp Tí
— 11 Lập Hạ (giờ Mão)
— 26 Tiểu Mãn

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu-Ngọ
— 12 Mang Chủng (giờ Tỵ)
— 28 Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thìn
— 11 Giáp Dần, 21 Giáp-Tí
— 13 Tiểu Thử (giờ Hợi)
— 29 Đại Thử

THÁNG 6 NHUẬN ĐỦ

Ngày 1 Quý Dậu
— 11 Quý Mùi, 21 Quý-Tỵ
— 16 Lập Thu (giờ Thìn)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Quý Mão (Xử Thử)
— 11 Quý Sửu, 21 Quý-Hợi
— 17 Bạch Lộ (giờ Tỵ)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Thân
— 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn
— 3 Thu Phân
— 19 Hàn Lộ (giờ Sửu)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Tân Sửu
— 11 Tân Hợi, 21 Tân-Dậu
— 5 Sương Giáng
— 20 Lập Đông (giờ Dần)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Tân Mùi
— 11 Tân Tỵ, 21 Tân-Mão
— 5 Tiểu Tuyết
— 19 Đại Tuyết (giờ Tuất)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tí
— 11 Canh Tuất, 21 Canh-Thân
— 5 Đông Chí
— 20 Tiểu Hàn (giờ Thìn)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Canh Ngọ
— 11 Canh Thìn, 21 Canh-Dần
— 8 Đại Hàn
— 19 Lập Xuân (giờ Dậu)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm NHÂM NGỌ (1942)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Hợi (13-1-1942)
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Mão.
— 5 Vũ Thủy.
— 20 Kinh Trập (giờ Ngọ)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Tỵ.
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu.
— 5 Xuân Phân.
— 20 Thanh Minh (giờ Dậu)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Tuất.
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu-Ngọ.
— 7 Cốc Vũ
— 22 Lập Hạ (giờ Ngọ)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thìn.
— 11 Mậu Dần, 21 Mậu Tí.
— 8 Tiểu Mãn.
— 23 Mang Chủng (giờ Thân)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu Ngọ.
— 9 Hạ Chí
— 25 Tiểu Thử (giờ Dần)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mão
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh Hợi
— 26 Lập Thu (giờ Mùi)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Đinh Dậu.
— 11 Đinh Mùi, 21 Đinh Tỵ
— 13 Xử Thử
— 28 Bạch Lộ (giờ Thân)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Bính Dần
— 11 Bính Tí, 21 Bính Tuất.
— 15 Thu Phân
— 30 Hàn Lộ (giờ Thìn)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Bính Thân.
— 11 Bính-Ngọ, 21 Bính Thìn
— 15 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Ất Sửu, Lập Đông (giờ Tỵ.)
— 11 Ất Hợi, 21 Ất Mùi
— 16 Tiểu Tuyết.

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Ất Mùi, Đại Tuyết (giờ Sửu)
— 11 Ất Tỵ, 21 Ất Mão
— 15 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Tí (Tiểu Hàn) giờ Mùi)
— 11 Giáp Tuất, 21 Giáp-Thân
— 16 Đại Hàn

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm QUÝ MÙI (1943)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Giáp Ngọ (5-2-1943)
— 11 Giáp Thìn, 21 Giáp Dần
— 1 Lập Xuân (giờ Tí)
— 15 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Quý Hợi, Kinh Trập (giờ Dậu)
— 11 Quý Dậu, 21 Quý-Mùi
— 16 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Quý Tỵ, Thanh-Minh (giờ Tí)
— 11 Quý Mão, 21 Quý-Sửu
— 17 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Tuất
— 11 Nhâm Thân, 21 Nhâm Ngọ
— 3 Lập Hạ (giờ Dậu)
— 29 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Thìn
— 11 Nhâm Dần, 21 Nhâm Tí
— 4 Mang Chủng (giờ Hợi)
— 20 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Tân Dậu
— 11 Tân Mùi, 21 Tân Tỵ
— 7 Tiểu Thử (giờ Tỵ)
— 23 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mão
— 11 Tân Sửu, 21 Tân-Hợi
— 8 Lập Thu (giờ Dậu)
— 24 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Tân Dậu
— 11 Tân Mùi, 21 Tân-Tỵ
— 9 Bạch Lộ (giờ Hợi)
— 25 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Canh Dần
— 11 Canh Tí, 21 Canh-Tuất
— 11 Hàn Lộ (giờ Mùi)
— 26 Sương Giáng

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Canh Thân
— 11 Canh Ngọ, 21 Canh Thìn
— 11 Lập Đông (giờ Thân)
— 26 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 12 Đại Tuyết (giờ Thìn)
— 27 Đông Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mùi
— 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão
— 11 Tiểu Hàn (giờ Tuất)
— 26 Đại Hàn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm GIÁP THÂN (1944)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Tí (25-01-1944)
— 11 Mậu Tuất, 21 Mậu-Thân
— 12 Lập Xuân (giờ Mão)
— 27 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Mậu Ngọ
— 11 Mậu Thìn, 21 Mậu-Dần
— 12 Kinh Trập, (giờ Tí)
— 27 Xuân Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Hợi
— 11 Đinh Dậu, 21 Đinh-Mùi
— 13 Thanh Minh (giờ Mão)
— 28 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Đinh Tỵ
— 11 Đinh Mão, 21 Đinh-Sửu
— 13 Lập Hạ (giờ Tí)
— 29 Tiểu Mãn

THÁNG 4 NHUẬN ĐỦ

Ngày 1 Bính Tuất
— 11 Bính Thân, 21 Bính-Ngọ
— 16 Mang Chủng (giờ Dần)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Bính Thìn (Hạ Chí)
— 11 Bính Dần, 21 Bính-Tí
— 17 Tiểu Thử (giờ Mùi)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Ất Dậu
— 11 Ất Mùi, 21 Ất Tỵ
— 4 Đại Thử
— 20 Lập Thu (giờ Tí)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Ất Mão
— 11 Ất Sửu, 21 Ất- Hợi
— 5 Xử Thử
— 21 Bạch Lộ (giờ Dần)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Thân
— 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp-Thìn
— 7 Thu Phân
— 22 Hàn Lộ (giờ Tuất)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Dần
— 11 Giáp Tí, 21 Giáp-Tuất
— 7 Sương Giáng
— 22 Lập Đông (giờ Hợi)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thân
— 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp-Thìn
— 7 Tiểu Tuyết
— 22 Đại Tuyết (giờ Mùi)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Quý Sửu
— 11 Quý Hợi, 21 Quý-Dậu
— 8 Đông Chí
— 23 Tiểu Hàn (giờ Tí)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mùi
— 11 Quý Tỵ, 21 Quý-Mão
— 7 Đại Hàn
— 22 Lập Xuân (giờ Ngọ)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ẤT DẬU (1945)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Quý Sửu (13-02-1945)
— 11 Quý Mão, 21 Quý Tỵ
— 7 Vũ Thủy
— 22 Kinh Trập (giờ Mão)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Ngọ
— 11 Nhâm Thìn, 21 Nhâm Dần
— 8 Xuân Phân
— 23 Thanh Minh (giờ Ngọ)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Tân Hợi
— 11 Tân Dậu, 21 Tân Mùi
— 9 Cốc Vũ
— 25 Lập Hạ (giờ Mão)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Tân Tỵ
— 11 Tân Mão, 21 Tân Sửu
— 10 Tiểu Mãn
— 26 Mang Chủng (giờ Tỵ)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Canh Tuất
— 11 Canh Thân, 21 Canh Ngọ
— 13 Hạ Chí
— 18 Tiểu Thử (giờ Tuất).

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mão
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Hợi
— 15 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Dậu Lập Thu (giờ Mão)
— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ
— 16 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Dần
— 11 Mậu Tí, 21 Mậu Tuất
— 15 Bạch Lộ (giờ Tỵ)
— 18 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thân
— 11 Mậu Ngọ 21 Mậu Thìn
— 4 Hàn Lộ (giờ Tí)
— 19 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Dần
— 11 Mậu Tí, 21 Mậu Tuất
— 4 Lập Đông (giờ Dần)
— 19 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Mậu Thân
— 11 Mậu Ngọ, 21 Mậu Thìn
— 3 Đại Tuyết (giờ Tuất)
— 18 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Sửu
— 11 Đinh Hợi, 21 Đinh Dậu
— 4 Tiểu-Hàn (giờ Mão)
— 18 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm BÍNH TUẤT (1946)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mùi (02-02-1946)
— 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh-Mão
— 3 Lập Xuân (giờ Dậu)
— 18 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Đinh Sửu
— 11 Đinh Hợi, 21 Đinh-Dậu
— 3 Kinh Trập (giờ Ngọ)
— 18 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Bính Ngọ
— 11 Bính Thìn, 21 Bính Dần
— 4 Thanh Minh (giờ Dậu)
— 20 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Hợi
— 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 6 Lập Hạ (giờ Ngọ)
— 22 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Tỵ
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 7 Mang Chủng (giờ Thân)
— 23 Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Giáp Tuất
— 11 Giáp Thân, 21 Giáp-Ngọ
— 10 Tiểu Thử (giờ Sửu)
— 25 Đại Thử

THNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mão
— 11 Quý Sửu, 21 Quý Hợi
— 12 Lập Thu (giờ Ngọ)
— 28 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Quý Dậu
— 11 Quý Mùi, 21 Quý-Tỵ
— 12 Bạch Lộ (giờ Thân)
— 28 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Dần
— 11 Nhâm Tí, 21 Nhâm-Tuất
— 15 Hàn Lộ (giờ Mão)
— 30 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Thân
— 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn
—15 Lập Đông (giờ Tỵ)
— 20 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Dần
— 11 Nhâm Tí, 21 Nhâm Tuất
—15 Đại Tuyết (giờ Sửu)
— 29 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mùi
— 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 15 Tiểu Hàn (giờ Ngọ)
— 30 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ĐINH HỢI (1947)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Tân Sửu (22-1-1947)
— 11 Tân Hợi, 21 Tân Dậu
— 14 Lập Xuân (giờ Tí)
— 29 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mùi
— 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 14 Kinh Trập (giờ Dậu)
— 24 Xuân Phân

THÁNG 2 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Tân Sửu
— 11 Tân Hợi, 21 Tân Dậu
— 14 Thanh Minh (giờ Tí)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Canh Ngọ
— 11 Canh Thìn, 21 Canh Dần
— 16 Lập Hạ (giờ Dậu)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Hợi
— 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 3 Tiểu Mãn
— 18 Mang Chủng (giờ Hợi)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Tỵ
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 4 Hạ Chí
— 20 Tiểu Mãn (giờ Thìn)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu Ngọ
— 7 Đại Thử
— 22 Lập Thu (giờ Dậu)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mão
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh Hợi.
— 9 Xử Thử
— 24 Bạch Lộ (giờ Hợi)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Đinh Dậu
— 11 Đinh Mùi, 21 Đinh Tỵ
— 10 Thu Phân
— 25 Hàn Lộ (giờ Ngọ)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Bính Dần
— 11 Bính Tí, 21 Bính Tuất
— 11 Sương Giáng.
— 26 Lập Đông (giờ Thân)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Bính Thân
— 11 Bính Ngọ, 21 Bính Thìn
— 11 Tiểu Tuyết
— 26 Đại Tuyết (giờ Thìn)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 12 Đông Chí
— 26 Tiểu Hàn (giờ Dậu)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Ất Mùi
— 11 Ất Tỵ, 21 Ất Mão
— 11 Đại Hàn
— 26 Lập Xuân (giờ Mão)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm MẬU TÍ (1948)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Ất Sửu (11-02-1948)

— 11 Ất Hợi, 21 Ất Dậu

— 11 Vũ Thủy

— 25 Kinh Trập (giờ Tí)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Ất Mùi

— 11 Ất Tỵ, 21 Ất Mão

— 11 Xuân Phân

— 26 Thanh Minh (giờ Mão

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Tí

— 11 Giáp Tuất, 21 Giáp Thân

— 12 Cốc Vũ

— 27 Lập Hạ (giờ Hợi)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Giáp Ngọ

— 11 Giáp Thìn, 21 Giáp Dần

— 13 Tiểu Mãn

— 29 Mang Chủng (giờ Dần

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Quý Hợi

— 11 Quý Dậu, 21 Quý Mùi

— 14 Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Quý Tỵ Tiểu Thử (giờ Mùi)

— 11 Quý Mão, 21 Quý Sửu

— 17 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Nhày 1 Nhâm Tuất

— 11 Nhâm Thân, 21 Nhâm Ngọ.

— 3 Lập Thu (giờ Tí)

— 19 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mão

— 11 Tân Sửu, 21 Tân Hợi.

— 6 Bạch Lộ (giờ Sửu)

— 21 Thu Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Tân Dậu

— 11 Tân Mùi, 21 Tân Tỵ

— 6 Hàn Lộ (giờ Dậu)

— 21 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Canh Dần

— 11 Canh Tí, 21 Canh Tuất

— 7 Lập Đông (giờ Hợi)

— 22 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Canh Thân

— 11 Canh Ngọ, 21 Canh Thìn

— 7 Đại Tuyết (giờ Mùi)

— 22 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Sửu

— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu

— 7 Tiểu Hàn (giờ Tí)

— 22 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm KỶ SỬU (1949)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mùi (29-1-1949)
— 11 Kỷ Tỵ ,21 Kỷ Mão
— 7 Lập Xuân (giờ Ngọ)
— 22 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Mão
— 7 Kinh Trập (giờ Mão)
— 22 Xuân Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Ngọ
— 11 Mậu Thìn, 21 Mậu Dần
— 8 Thanh Minh (giờ Tỵ)
— 23 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Tí
— 11 Mậu Tuất, 21 Mậu-Thân
— 9 Lập Hạ (giờ Dần)
— 29 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Mậu Ngọ
— 11 Mậu Thìn ,21 Mậu-Dần
— 10 Mang Chủng (giờ Tỵ)
— 26 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Hợi
— 11 Đinh Dậu, 21 Đinh-Mùi
— 12 Tiểu Thử (giờ Tuất)
— 28 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Đinh Tỵ
— 11 Đinh Mão, 21 Đinh Sửu
— 14 Lập Thu (giờ Mão)
— 29 Xử Thử

THÁNG 7 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Bính Tuất
— 11 Bính Thân, 21 Bính Ngọ
— 16 Bạch Lộ (giờ Thìn)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Ất Mão
— 11 Ất Sửu, 21 Ất Hợi
— 2 Thu Phân
— 17 Hàn Lộ (giờ Tí)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Ất Dậu
— 11 Ất Mùi, 21 Ất Tỵ
— 3 Sương Giáng
— 18 Lập Đông (giờ Dần)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Dần
— 11 Giáp Tí, 21 Giáp Tuất
— 3 Tiểu Tuyết
— 18 Đại Tuyết (giờ Tuất)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thân
— 11 Giáp Ngọ ,21 Giáp Thìn
— 3 Đông Chí
— 18 Tiểu Hàn (giờ Mão)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Quý Sửu
— 11 Quý Hợi, 21 Quý Dậu
— 3 Đại Hàn
— 8 Lập Xuân (giờ Dậu)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm CANH DẦN (1950)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Quý Mùi (17-02-1950)
— 11 Quý Tỵ, 21 Quý Mão
— 3 Vũ Thủy
— 18 Kinh Trập (giờ Ngọ)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Tí
— 11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân
— 4 Xuân Phân
— 19 Thanh Minhh (giờ Thân)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Ngọ
— 11 Nhâm Thìn, 21 Nhâm Dần
— 5 Cốc Vũ
— 20 Lập Hạ (giờ Tỵ)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tí
— 11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân
— 5 Tiểu Mãn
— 21 Mang Chủng (giờ Thân)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Tân Tỵ
— 11 Tân Mão, 21 Tân Sửu
— 8 Hạ Chí
— 24 Tiểu Thử (giờ Sửu)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Tân Hợi
— 11 Tân Dậu, 21 Tân Mùi
— 9 Đại Thử
— 25 Lập Thu (giờ Ngọ)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Tân Tỵ
— 11 Tân Mão, 21 Tân Sửu
— 11 Xử Thử
— 26 Bạch Lộ (giờ Mùi)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Canh Tuất
— 11 Canh Thân, 21 Canh Ngọ
— 12 Thu Phân
— 28 Hàn Lộ (giờ Mão)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mão
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Hợi
— 14 Sương Giáng
— 29 Lập Đông (giờ Thìn)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Dậu
— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ
— 14 Tiểu Tuyết
— 29 Đại Tuyết (giờ Sửu)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Mậu Dần
— 11 Mậu Tí, 21 Mậu Tuất
— 14 Đông Chí
— 29 Tiểu Hàn (giờ Ngọ)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Mậu Thân
— 11 Mậu Ngọ, 21 Mậu Thìn
— 14 Đại Hàn
— 28 Lập Xuân (giờ Tí)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm TÂN MÃO (1951)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Sửu (06-02-1951)
— 11 Đinh Hợi, 21 Đinh Dậu
— 14 Vũ Thủy
— 29 Kinh Trập (giờ Dậu)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mùi
— 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh-Mão
— 14 Xuân Phân
— 29 Thanh Minh (giờ Hợi)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Bính Tí
— 11 Bính Tuất, 21 Bính-Thân
— 16 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Bính Ngọ, Lập Hạ (giờ Thân)
— 11 Bính Thìn, 21 Bính Dần
— 17 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Bính Tí
— 11 Bính Tuất, 21 Bính-Thân
— 2 Mang Chủng (giờ Tuất)
— 18 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Ất Tỵ
— 11 Ất Mão, 21 Ất Sửu
— 5 Tiểu Thử (giờ Thìn)
— 21 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Ất Hợi
— 11 Ất Dậu, 21 Ất Mùi
— 6 Lập Thu (giờ Dậu)
— 22 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Thìn
— 11 Giáp Dần, 21 Giáp Tí
— 8 Bạch Lộ (giờ Tuất)
— 24 Thu Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Giáp Tuất
— 11 Giáp Thân, 21 Giáp-Ngọ
— 9 Hàn Lộ (giờ Ngọ)
— 24 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mão
— 11 Quý Sửu, 21 Quý Hợi
— 10 Lập Đông (giờ Mùi)
— 25 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Quý Dậu
— 11 Quý Mùi, 21 Quý Tỵ
— 10 Đại Tuyết (giờ Mão)
— 25 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Dần
— 11 Nhâm Tí, 21 Nhâm-Tuất
— 10 Tiểu Hàn (giờ Dậu)
— 25 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm NHÂM THÌN (1952)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Thân (27-02-1952)
— 11 Nhâm Ngọ 21 Nhâm Thìn
— 10 Lập Xuân (giờ Dần)
— 25 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Tân Sửu
— 11 Tân Hợi, 21 Tân Dậu
— 10 Kinh Trập (giờ Tí)
— 26 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Tân Mùi
— 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 11 Thanh Minh (giờ Dần)
— 26 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tí
— 11 Canh Tuất, 21 Canh-Thân
— 12 Lập Hạ (giờ Hợi)
— 28 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Canh Ngọ
— 11 Canh Thìn, 21 Canh Dần
— 14 Mang Chủng (giờ Sửu)
— 29 Hạ Chí

THÁNG 5 NHUẬN ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Hợi
— 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 16 Tiểu Thử (giờ Mùi)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Tỵ
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 2 Đại Thử
— 17 Lập Thu (giờ Tí)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu-Ngọ
— 4 Xử Thử
— 20 Bạch Lộ (giờ Sửu)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thìn
— 11 Mậu Dần, 21 Mậu Tí
— 5 Thu Phân
— 20 Hàn Lộ (giờ Dậu)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu-Ngọ
— 5 Sương Giáng
— 20 Lập Đông (giờ Tuất)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mão
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh-Hợi
— 6 Tiểu Tuyết
— 21 Đại Tuyết (giờ Ngọ)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Đinh Dậu
— 11 Đinh Mùi, 21 Đinh-Tỵ
— 6 Đông Chí
— 20 Tiểu Hàn (giờ Tí)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Bính Dần
— 11 Bính Tí, 21 Bính-Tuất
— 6 Đại Hàn
— 21 Lập Xuân (giờ Tỵ)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm QUÝ TỴ (1953)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Bính Thân (14-02-1953)
— 11 Bính Ngọ, 21 Bính-Thìn
— 6 Vũ Thủy
— 21 Kinh Trập (giờ Dần)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Ất Sửu
— 11 Ất Hợi, 21 Ất Dậu
— 7 Xuân Phân
— 22 Thanh Minh (giờ Tỵ)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Ất Mùi
— 11 Ất Tỵ, 21 Ất Mão
— 7 Cốc Vũ
— 23 Lập Hạ (giờ Dần)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Giáp Tí
— 11 Giáp Tuất, Giáp Thân
— 9 Tiểu Mãn
— 25 Mang Chủng (Giờ Thìn)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Quý Tỵ
— 11 Quý Mão, 21 Quý-Sửu
— 12 Hạ Chí
— 27 Tiểu Thử (giờ Tuất)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Quý Hợi
— 11 Quý Dậu, 21 Quý-Mùi
— 13 Đại Thử
— 29 Lập Thu (giờ Mão)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Quý Tỵ
— 11 Quý Mão, 21 Quý-Sửu
— 14 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Tuất, Bạch-Lộ (giờ Thìn)
— 11 Nhâm Thân, 21 Nhâm Ngọ
— 16 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Thìn, Hàn Lộ (giờ Tí)
11 Nhâm Dần, 21 Nhâm-Tí
— 17 Sương Giáng

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tuất
— 11 Nhâm Thân, 21 Nhâm Ngọ
— 2 Lập Đông (giờ Sửu)
— 16 Tiểu Tuyết

THÁNG 11

Ngày 1 Tân Mão
— 11 Tân Sửu, 21 Tân Hợi
— 2 Đại Tuyết (giờ Dậu)
— 17 Đông Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Tân Dậu
— 11 Tân Mùi, 21 Tân Tỵ
— 2 Tiểu Hàn (giờ Mão)
— 16 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm GIÁP NGỌ (1954)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Canh Dần (03-02-1954)
— 11 Canh Tí, 21 Canh Tuất
— 2 Lập Xuân (giờ Thân)
— 17 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Canh Thân
— 11 Canh Ngọ, 21 Canh Thìn
— 2 Kinh Trập (giờ Tỵ)
— 17 Xuân Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 3 Thanh Minh (giờ Thân)
— 18 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mùi
— 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão
— 4 Lập Hạ (giờ Tỵ)
— 19 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tí
— 11 Mậu Tuất, 21 Mậu Thân
— 6 Mang Chủng (giờ Mùi)
— 22 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Tỵ
— 11 Đinh Mão, 21 Đinh Sửu
— 9 Tiểu Thử (giờ Tí)
— 24 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Đinh Hợi
— 11 Đinh Dậu, 21 Đinh Mùi
— 10 Lập Thu (giờ Tỵ)
— 26 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thìn
— 11 Bính Dần, 21 Bính Tí
— 12 Bạch Lộ (giờ Mùi)
— 27 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Bính Tuất
— 11 Bính Thân, 21 Bính Ngọ
— 13 Hàn Lộ (giờ Mão)
— 28 Sương Giáng

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Bính Thìn
— 11 Bính Dần, 21 Bính Tí
— 12 Lập Đông (giờ Thìn)
— 28 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Ất Dậu
— 11 Ất Mùi, 21 Ất Tỵ
— 13 Đại Tuyết (giờ Tí)
— 28 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Ất Mão
— 11 Ất Sửu, 21 Ất Hợi
— 13 Tiểu Hàn (giờ Ngọ)
— 28 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ẤT MÙI (1955)

THÁNG 1 ITHẾU

Ngày 1 Ất Dậu (24-01-1955)
— 11 Ất Mùi, 21 Ất Tỵ
— 12 Lập Xuân (giờ Hợi)
— 27 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Dần
— 11 Giáp Tí, 21 Giáp Tuất
— 13 Kinh Trập (giờ Thân
— 18 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thân
— 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp Thìn
— 13 Thanh Minh (giờ Hợi
— 29 Cốc Vũ

THÁNG 3 NHUẬN ĐỦ

Ngày 1 Quý Sửu
— 11Q uý Hợi, 21 Quý Dậu
— 15 Lập Hạ (giờ Thân)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Quý Mùi
— 11 Quý Hợi, 21 Quý Dậu
— 1 Tiểu Mãn
— 16 Mang Chủng (giờ Tuất)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tí
— 11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân
— 3 Hạ Chí
— 19 Tiểu Thử (giờ Mão)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Tân Tỵ
— 11 Tân Mão, 21 Tân Sửu
— 6 Đại Thử
— 21 Lập Thu (giờ Thân)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Tân Hợi
— 11 Tân Dậu, 21 Tân Mùi
— 17 Xử Thử
— 22 Bạch Lộ (giờ Tuất)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Canh Thìn
— 11 Canh Dần, 21 Canh Tí
— 9 Thu Phân
— 24 Hàn Lộ (giờ Ngọ)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Canh Tuất
— 11 Canh Thân, 21 Canh Ngọ
— 9 Sương Giáng
— 24 Lập Đông (giờ Mùi)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Ất Mão
— 11 Ất Sửu, 21 Ất Hợi
— 10 Tiểu Tuyết
— 25 Đại Tuyết (giờ Mão)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Dậu
— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ
— 9 Đông Chí
— 24 Tiểu Hàn (giờ Thân)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mão
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Hợi
— 9 Đại Hàn
— 24 Lập Xuân (giờ Dần)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm BÍNH THÂN (1956)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Dậu (12-02-1956)
— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ
— 8 Vũ Thủy
— 22 Kinh Trập (giờ Hợi)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Dần
— 11 Mậu Tí, 21 Mậu Tuất
— 9 Xuân Phân
— 25 Thanh Minh (giờ Dần)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Mậu Thân
— 11 Mậu Ngọ, 21 Mậu Thìn
— 10 Cốc Vũ
— 25 Lập Hạ (giờ Hợi)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Sửu
— 11 Đinh Hợi, 21 Đinh-Dậu
— 12 Tiểu Mãn
— 28 Mang Chủng (giờ Sửu)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mùi
— 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh Mão
— 13 Hạ Chí
— 29 Tiểu Thử (giờ Ngọ)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Bính Tí
— 11 Bính Tuất, 21 Bính-Thân
— 16 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Ất Tỵ
— 11 Ất Mão, Ất Sửu
— 2 Lập Thu (giờ Hợi)
— 18 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Ất Hợi
— 11 Ất Dậu, 21 Ất Mùi
— 4 Bạch Lộ (giờ Sửu)
— 19 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Thìn
— 11 Giáp Dần, 21 Giáp-Tí
— 5 Hàn Lộ (giờ Thân)
— 25 Sương Giáng

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Giáp Tuất
— 11 Giáp Thân, 21 Giáp-Ngọ
— 5 Lập Đông (giờ Tuất)
— 20 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mão
— 11 Quý Sửu, 21 Quý-Hợi
— 6 Đại Tuyết (giờ Ngọ)
— 21 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Quý Dậu
— 11 Quý Mùi, 21 Quý Tỵ
— 5 Tiểu Hàn (giờ Hợi)
— 20 Đại Hàn

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ĐINH DẬU (1957)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mão (31-01-1957)
— 11 Quý Sửu, 21 Quý Hợi
— 5 Lập Xuân (giờ Tỵ)
— 20 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Quý Dậu
— 11 Quý Mùi, 21 Quý-Tỵ
— 5 Kinh Trập (giờ Dần)
— 20 Xuân Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Dần
— 11 Nhâm Tí, 21 Nhâm-Tuất
— 6 Thanh Minh (giờ Mùi)
— 21 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Thân
— 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn
— 7 Lập Hạ (giờ Dần)
— 22 Tiểu Mãn

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Tân Sửu
— 11 Tân Hợi, 21 Tân Dậu
— 9 Mang Chủng (giờ Thìn)
— 25 Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Tân Mùi
— 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 10 Tiểu Thử (giờ Dậu)
— 26 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Canh Tí
— 11 Canh Tuất, 21 Canh-Thân
— 13 Lập Thu (giờ Dần)
— 28 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Tỵ
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 15 Bạch Lộ (giờ Thìn)
— 30 Thu Phân

THÁNG 8 NHUẦN THIẾU

Ngày 1 Kỷ Hợi
— 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 15 Hàn Lộ (giờ Hợi)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thìn
— 11 Mậu Dần, 21 Mậu Tí
— 2 Sương Giáng
— 17 Lập Đông (giờ Thân)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu Ngọ
— 1 Tiểu Tuyết
— 16 Đại Tuyết (giờ Dậu)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mão
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh Hợi
— 2 Đông Chí
— 17 Tiểu Hàn (giờ Dần)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Đinh Dậu (Đại Hàn)
— 11 Đinh Mùi, 21 Đinh-Tỵ
— 16 Lập Xuân (giờ Thân)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm MẬU TUẤT (1958)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Bính Dần (18-02-1958)

— 11 Bính Tí, 21 Bính Tuất

— 2 Vũ Thủy

— 17 Kinh Trập (giờ Tỵ)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thân

— 11 Bính Ngọ, 21 Bính Thìn

— 2 Xuân Phân

— 17 Thanh Minh (giờ Thân)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Bính Dần

— 11 Bính Tí, 21 Bính Tuất

— 2 Cốc Vũ

— 18 Lập Hạ (giờ Tỵ)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Bính Thân

— 11 Bính Ngọ, 21 Bính Thìn

— 3 Tiểu Mãn

— 19 Mang Chủng (giờ Mùi

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Ất Sửu

— 11 Ất Hợi, 21 Ất Dậu

— 6 Hạ Chí

— 22 Tiểu Thử (giờ Tí)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Ất Mùi

— 11 Ất Tỵ, 21 Ất Mão

— 7 Đại Thử

— 23 Lập Thu (giờ Tỵ)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Giáp Tí

— 11 Giáp Tuất, 21 Giáp Thân

— 10 Xử Thử

— 25 Bạch Lộ (giờ Mùi)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Quý Tỵ

— 11 Quý Mão, 21 Quý Sửu

— 11 Thu Phân

— 27 Hàn Lộ (giờ Thìn)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Quý Hợi

— 11 Quý Dậu, 21 Quý Mùi

— 12 Sương Giáng

— 27 Lập Đông (giờ Thìn)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngà y 1 Nhâm Thìn

— 11 Nhâm Dần, 21 Nhâm Tí

— 13 Tiểu Tuyết

— 27 Đại Tuyết (giờ Tí)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tuất

— 11 Nhâm Thân, 21 Nhâm Ngọ

— 12 Đông Chí

— 27 Tiểu Hàn (giờ Tỵ)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mão

— 11 Tân Sửu, 21 Tân Hợi

— 15 Đại Hàn

— 27 Lập Xuân (giờ Hợi)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm KỶ HỢI (1959)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Tân Dậu (08-02-1959)
— 11 Tân Mùi, 21 Tân Tỵ
— 12 Vũ Thủy
— 27 Kinh Trập (giờ Thân)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Canh Dần
— 11 Canh Tí, 21 Canh Tuất
— 13 Xuân Phân
— 28 Thanh Minh (giờ Hợi)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Canh Thân
— 11 Canh Ngọ, 21 Canh-Thìn
— 14 Cốc Vũ
— 29 Lập Hạ (giờ Mùi)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Canh Dần
— 11 Canh Tí, 21 Canh-Tuất
— 15 Tiểu Mãn

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mùi, Mang Chủng (giờ Tuất)
— 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão
— 17 Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 3 Tiểu Thử (giờ Mão)
— 18 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 4 Mậu Ngọ
— 11 Mậu Thìn, 21 Mậu-Dần
— 5 Lập Thu (giờ Thân)
— 21 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tí
— 11 Mậu Tuất, 21 Mậu-Thân
— 6 Bạch Lộ (giờ Dậu)
— 22 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Tỵ
— 11 Đinh Mão, 21 Đinh-Sửu
— 8 Hàn Lộ (giờ Tỵ)
— 23 Sương Giáng

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Đinh Hợi
— 11 Đinh Dậu, 21 Đinh-Mùi
— 8 Lập Đông (giờ Mùi)
— 23 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thìn
— 11 Bính Dần, 21 Bính Tí
— 9 Đại Tuyết (giờ Mão)
— 23 Đông Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Bính Tuất
— 11 Bính Thân, 21 Bính Ngọ
— 8 Tiểu Hàn (giờ Thân)
— 23 Đại Hàn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm CANH TÍ (1960)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Ất Mão (28-01-1960)
— 11 Ất Sửu, 21 Ất Hợi
— 9 Lập Xuân (giờ Dần)
— 23 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Ất Dậu
— 11 Ất Mùi, 21 Ất Tỵ
— 8 Kinh Trập (giờ Hợi)
— 23 Xuân Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Dần
— 11 Giáp Tí, 21 Giáp-Tuất
— 10 Thanh Minh (giờ Sửu)
— 25 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thân
— 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp Thìn
— 10 Lập Hạ (giờ Tuất)
— 28 Tiểu Mãn

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Quý Sửu
— 11 Quý Hợi, 21 Quý Dậu
— 13 Mang Chung (giờ Sửu)
— 28 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mùi
— 11 Quý Tỵ, 21 Quý Mão
— 14 Tiểu Thử (giờ Ngọ)
— 30 Đại Thử

THÁNG 6 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Quý Sửu
— 11 Quý Hợi, 21 Quý Dậu
— 15 Lập Thu (giờ Hợi)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Ngọ
— 11 Nhâm Thìn, 21 Nhâm-Dần
— 2 Xử Thử
— 17 Bạch Lộ (giờ Tí)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tí
— 11 Nhâm Dần, 21 Nhâm Thìn
— 3 Thu Phân
— 18 Hàn Lộ (giờ Thân)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Tân Tỵ
— 11 Tân Mão, 21 Tân-Sửu
— 4 Sương Giáng
— 19 Lập Đông (giờ Tuất)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Tân Hợi
— 11 Tân Dậu, 21 Tân Mùi
— 4 Tiểu Tuyết
— 29 Đại Tuyết (giờ Ngọ)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Canh Thìn
— 11 Canh Dần, 21 Canh-Tí
— 5 Đông Chí
— 19 Tiểu Hàn (giờ Hợi)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Canh Tuất
— 11 Canh Thân, 21 Canh Ngọ
— 4 Đại Hàn
— 19 Lập Xuân (giờ Tỵ)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm TÂN SỬU (1961)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mão (15-02-1961)

— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Hợi

— 5 Vũ Thủy

— 20 Kinh Trập (giờ Dần)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Dậu

— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ

— 5 Xuân Phân

— 20 Thanh Minh, (giờ Thìn)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Dần

— 11 Mậu Tí, 21 Mậu Tuất

— 6 Cốc Vũ

— 22 Lập Hạ (giờ Sửu)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Mậu Thân

— 11 Mậu Ngọ, 21 Mậu Thìn

— 7 Tiểu Mãn

— 23 Mang Chủng (giờ Mão)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Sửu

— 11 Đinh Hợi, 21 Đinh Dậu)

— 9 Hạ Chí

— 25 Tiểu Thử (giờ Dậu)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mùi

— 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh Mão

— 11 Đại Thử

— 27 Lập Thu (giờ Dần)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Bính Tí

— 11 Bính Tuất, 21 Bính Thân

— 13 Xử Thử

— 20 Bạch Lộ (giờ Mão)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Bính Ngọ

— 11 Bính Thìn, 21 Bính Dần

— 14 Thu Phân

— 29 Hàn Lộ (giờ Hợi)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Bính Ngọ

— 11 Bính Thìn, 21 Bính Dần

— 14 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Ất Tí Lập Đông (giờ Tí)

— 11 Ất Mão, 21 Ất Sửu

— 15 Tiểu Tuyết

— 30 Đại Tuyết (giờ Dậu)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Ất Hợi

— 11 Ất Dậu, 21 Ất Mùi

— 15 Đông Chí (giờ Tỵ)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Thìn Tiểu Hàn (giờ Dần)

— 11 Giáp Dần, 21 Giáp Tí

— 15 Đại Hàn

— 30 Lập Xuân (giờ Thân)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm NHÂM DẦN (1962)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Giáp Tuất (05-02-1962)
— 11 Giáp Thân ,21 Giáp-Ngọ
— 15 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mão, Kinh Trập (giờ Tỵ)
— 11 Quý Sửu, 21 Quý Hợi
— 16 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Quý Dậu, Thanh-Minh (giờ Mùi)
— 11 Quý Mùi, 21 Quý-Tỵ
16 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Dần
— 11 Nhâm Tí, 21 Nhâm-Tuất
— 3 Lập Hạ (giờ Thìn)
— 18 Tiểu Mãn

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mùi
— 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 5 Mang Chủng (giờ Ngọ)
— 21 Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Tân Sửu
— 11 Tân Hợi, 21 Tân Dậu
— 6 Tiểu Thử (giờ Tí)
— 22 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Canh Ngọ
— 11 Canh Thìn, 21 Canh Dần
— 9 Lập Thu (giờ Tỵ)
— 24 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tí
— 11 Canh Tuất, 21 Canh Thân
— 10 Bạch Lộ (giờ Ngọ)
— 25 Thu Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Canh Ngọ
— 11 Canh Thìn, 21 Canh-Dần
— 11 Hàn Lộ (giờ Dần)
— 26 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Hợi
— 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 12 Lập Đông (giờ Mão)
— 27 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Tỵ
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 11 Đại Tuyết (giờ Tí)
— 26 Đông Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Hợi
— 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 11 Tiểu Hàn (giờ Tỵ)
— 26 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm QUÝ MÃO (1963)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thìn (25-01-1963)
— 11 Mậu Dần, 21 Mậu Tí
— 11 Lập Xuân (giờ Hợi)
— 26 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu Ngọ
— 11 Kinh Trập (giờ Thân)
— 26 Xuân Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mão
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh Hợi
— 12 Thanh Minh (giờ Tuất)
— 28 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Đinh Dậu
— 11 Đinh Mùi, 21 Đinh Tỵ
— 13 Lập Hạ (giờ Mùi)
— 29 Tiểu Mãn

THÁNG 4 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Bính Dần
— 11 Bính Tí, 21 Bính Tuất
— 15 Mang Chủng (giờ Dậu)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Ất Mùi
— 11 Ất Tỵ, 21 Ất Mão
— 2 Hạ Chí
— 18 Tiểu Thử (giờ Mão)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Ất Sửu
— 11 Ất Hợi, 21 Ất Dậu
— 3 Đại Thử
— 19 Lập Thu (giờ Thân)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Ngọ
— 11 Giáp Thìn, 21 Giáp Dần
— 6 Xử Thử
— 21 Bạch Lộ (giờ Dậu)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Giáp Tí
— 11 Giáp Tuất, 21 Giáp Thân
— 7 Thu Phân
— 22 Hàn Lộ (giờ Tỵ)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Quý Tỵ
— 11 Quý Mão, 21 Quý Sửu
— 8 Sương Giáng
— 23 Lập Đông (giờ Ngọ)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Quý Hợi
— 11 Quý Dậu, 21 Quý Mùi
— 8 Tiểu Tuyết
— 23 Đại Tuyết (giờ Dần)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Quý Tỵ
— 11 Quý Mão, 21 Quý Sửu
— 7 Đông Chí
— 23 Tiểu Hàn (giờ Thân)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Quý Hợi
— 11 Quý Dần, 21 Quý Mùi
— 7 Đại Hàn
— 22 Lập Xuân (giờ Sửu)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm GIÁP THÌN (1964)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Thìn (21-01-1964)
— 11 Nhâm Dần, 21 Nhâm Tí
— 7 Vũ Thủy
— 22 Kinh Trập (giờ Tuất)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tuất
— 11 Nhâm Thân, 21 Nhâm Ngọ
— 7 Xuân Phân
— 23 Thanh Minh (giờ Sửu)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mão
— 11 Tân Sửu, 21 Tân Hợi
— 9 Cốc Vũ
— 24 Lập Hạ (giờ Tuất)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Tân Dậu
— 11 Tân Mùi, 21 Tân Tỵ
— 10 Tiểu Mãn
— 26 Mang Chủng (giờ Tí)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Canh Dần
— 11 Canh Tí, 21 Canh-Tuất
— 12 Hạ Chí
— 28 Tiểu Thử (giờ Tỵ)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mùi
— 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão
— 15 Đại Thử
— 30 Lập Thu (giờ Tuất)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 16 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Ngọ
— 11 Mậu Thìn, 21 Mậu-Dần
— 2 Bạch Lộ, (giờ Tí)
— 18 Thu Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tí
— 11 Mậu Tuất, 21 Mậu-Thân
— 3 Hàn Lộ (giờ Thân)
— 18 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Tỵ
— 11 Đinh Mão, 21 Đinh Sửu
— 4 Lập Đông (giờ Dậu)
— 19 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Hợi
— 11 Đinh Dậu, 21 Đinh-Mùi
— 4 Đại Tuyết (giờ Tỵ)
— 19 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Tỵ
— 11 Đinh Mão, 21 Đinh-Sửu
— 3 Tiểu Hàn (giờ Hợi)
— 18 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ẤT TỴ (1965)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Đinh Hợi (02-02-1965)
— 11 Đinh Dậu, 21 Đinh Mùi
— 3 Lập Xuân (giờ Thìn)
— 18 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thìn
— 11 Bính Dần, 21 Bính Tí
— 4 Kinh Trập (giờ Sửu)
— 19 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Bính Tuất
— 11 Bính Thân, 21 Bính Ngọ
— 4 Thanh Minh (giờ Thìn)
— 19 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Ất Mão
— 11 Ất Sửu, 21 Ất Hợi
— 6 Lập Hạ (giờ Sửu)
— 21 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Ất Dậu
— 11 Ất Dậu, 21 Ất Tỵ
— 7 Mang Chủng (giờ Mão)
— 22 Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Giáp Dần
— 11 Giáp Tí, 21 Giáp Tuất
— 9 Tiểu Thử (giờ Thân)
— 24 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mùi
— 11 Quý Tỵ, 21 Quý Mão
— 12 Lập Thu (giờ Sửu)
— 27 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Quý Sửu
— 11 Quý Hợi, 21 Quý Dậu
— 13 Bạch Lộ (giờ Mão)
— 28 Thu Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Ngọ
— 11 Nhâm Thìn, 21 Nhâm Dần
— 14 Hàn Lộ (giờ Hợi)
— 29 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Tân Hợi
— 11 Tân Dậu, 21 Tân Mùi
— 16 Lập Đông (giờ Tí)
— 30 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Tân Tỵ
— 11 Tân Mão, 21 Tân Sửu
— 15 Đại Tuyết (giờ Thân)
— 30 Đông Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Tân Hợi
— 11 Tân Dậu, 21 Tân Mùi
— 15 Tiểu Hàn (giờ Dần)
— 29 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm BÍNH NGỌ (1966)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Canh Thìn, (21-01-1966)
— 11 Canh Dần, 21 Canh-Tí
— 15 Lập Xuân (giờ Mùi)
— 30 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tuất
— 11 Canh Thân, 21 Canh Ngọ
— 15 Kinh Trập (giờ Thìn)
—30 Xuân Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Canh Thìn
— 11 Canh Dần, 21 Canh Tí
— 15 Thanh Minh (giờ Mùi)
— 30 Cốc Vũ

THÁNG 3 NHUẦN THIẾU

Ngày 1 Canh Tuất
— 11 Canh Thân, 21 Canh Ngọ
— 16 Lập Hạ (giờ Thìn)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mão
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Hợi
— 2 Tiểu Mãn
— 18 Mang Chủng (giờ Ngọ)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Dậu
— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ
— 4 Hạ Chí
— 19 Tiểu Thử, (giờ Hợi)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Mậu Dần
— 11 Mậu Tí, 21 Mậu Tuất
— 6 Đại Thử
— 22 Lập Thu (giờ Thìn)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mùi
— 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh-Sửu
— 8 Xử Thử
— 24 Bạch Lộ (giờ Ngọ)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Đinh Sửu
— 11 Đinh Hợi, 21 Đinh-Mùi
— 9 Thu Phân
— 25 Hàn Lộ (giờ Dần)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Bính Ngọ
— 11 Bính Thìn, 21 Bính-Dần
— 11 Sương Giáng
— 26 Lập Đông (giờ Mão)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Ất Hợi
— 11 Ất Dậu, 21 Ất Mùi
— 12 Tiểu Tuyết
— 26 Đại Tuyết (giờ Hợi)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Tỵ
-- 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 11 Đông Chí
— 26 Tiểu Hàn (giờ Tỵ)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Ất Hợi
— 11 Ất Dậu, 21 Ất Mùi
— 11 Đại Hàn
— 25 Lập Xuân (giờ Tuất)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ĐINH MÙI (1967)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Thìn (09-02-1967)
— 11 Giáp Dần, 21 Giáp Tí
— 11 Vũ Thủy
— 26 Kinh Trập (giờ Mùi)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Tuất
— 11 Giáp Thân, 21 Giáp Ngọ
— 11 Xuân Phân
— 26 Thanh Minh (giờ Tuất)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thìn
— 11 Giáp Dần, 21 Giáp-Tí
— 12 Cốc Vũ
— 27 Lập Hạ (giờ Mùi)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Quý Dậu
— 11 Quý Mùi, 21 Quý Tỵ
— 14 Tiểu Mãn
— 29 Mang Chủng (giờ Dậu)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mão
— 11 Quý Sửu, 21 Quý-Hợi
— 15 Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Quý Dậu, Tiểu Thử (giờ Dần)
— 11 Quý Mùi, 21 Quý-Tỵ
— 16 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Dần
— 11 Nhâm Tí, 21 Nhâm-Tuất
— 3 Lập Thu (giờ Mùi)
— 19 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mùi
— 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 5 Bạch Lộ (giờ Dậu)
— 21 Thu Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Tân Sửu
— 11 Tân Hợi, 21 Tân-Dậu
— 6 Hàn Lộ (giờ Thìn)
— 21 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Canh Ngọ
— 11 Canh Thìn, 21 Canh Dần
— 7 Lập Đông (giờ Ngọ)
— 22 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Canh Tí
— 11 Canh Tuất, 21 Canh-Thân
— 7 Đại Tuyết (giờ Ngọ)
— 21 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Tỵ
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 7 Tiểu Hàn (giờ Mùi)
— 25 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm MẬU THÂN (1968)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Hợi (30-01-1968)
— 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 7 Lập Xuân (giờ Sửu)
— 21 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thìn
— 11 Mậu Dần, 21 Mậu Tí
— 7 Kinh Trập (giờ Tuất)
— 22 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu Ngọ
— 8 Thanh Minh (giờ Sửu)
— 23 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mão
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh Hợi
— 9 Lập Hạ (giờ Tuất)
— 25 Tiểu Mãn

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Dậu
— 11 Đinh Mùi, 21 Đinh Tỵ
— 10 Mang Chủng (giờ Tí)
— 26 Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mão
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh Hợi
— 12 Tiểu Thử (giờ Tỵ)
— 26 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thân
— 11 Bính Ngọ, 21 Bính Thìn
— 14 Lập Thu (giờ Tuất)
— 30 Xử Thử

THÁNG 7 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Bính Dần
— 11 Bính Tí, 21 Bính Tuất
— 15 Bạch Lộ (giờ Tí)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mùi
— 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão
— 2 Thu Phân
— 17 Hàn Lộ (giờ Mùi)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Ất Sửu
— 11 Ất Hợi, 21 Ất Dậu
— 2 Sương Giáng
— 17 Lập Đông (giờ Dậu)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Ngọ
— 11 Giáp Thìn, 21 Giáp Dần
— 3 Tiểu Tuyết
— 18 Đại Tuyết (giờ Tỵ)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Giáp Tí
— 11 Giáp Tuất, 21 Giáp Thân
— 3 Đông Chí
— 17 Tiểu Hàn (giờ Tuất)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Quý Tỵ
— 11 Quý Mão, 21 Quý Sửu
— 3 Đại Hàn
— 18 Lập Xuân (giờ Thìn)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm KỶ DẬU (1969)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Quý Hợi (17-2-1969)
— 11 Quý Dậu, 21 Quý-Mùi
— 3 Vũ Thủy
— 18 Kinh Trập (giờ Sửu)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Thìn
— 11 Nhâm Dần, 21 Nhâm Tí
— 4 Xuân Phân
— 19 Thanh Minh (giờ Thìn)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tuất
— 11 Nhâm Thân, 21 Nhâm Ngọ
— 4 Cốc Vũ
— 20 Lập Hạ (giờ Tí)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mão
— 11 Tân Sửu, 21 Tân-Hợi
— 6 Tiểu Mãn
— 22 Mang Chủng (giờ Mão)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Tân Dậu
— 11 Tân Mùi, 21 Tân Tỵ
— 7 Hạ Chí
— 23 Tiểu Thử (giờ Thân)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Canh Dần
— 11 Canh Tí, 21 Canh-Tuất
— 10 Đại Thử
— 26 Lập Thu (giờ Sửu)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Canh Thân
— 11 Canh Ngọ, 21 Canh-Thìn
— 1 Xử Thử
— 27 Bạch Lộ (giờ Dần)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Canh Dần
— 11 Canh Tí, 21 Canh-Tuất
— 12 Thu Phân
— 27 Hàn Lộ (giờ Tuất)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mùi
— 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão
— 13 Sương Giáng
— 28 Lập Đông (giờ Tí)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 13 Tiểu Tuyết
— 28 Đại Tuyết (giờ Thân

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Ngọ
— 11 Mậu Thìn, 21 Mậu-Dần
— 14 Đông Chí
— 29 Tiểu Hàn (giờ Sửu)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tí
— 11 Mậu Tuất, 21 Mậu-Thân
— 13 Đại Hàn
— 28 Lập Xuân (giờ Mão)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm CANH TUẤT (1970)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Tỵ (6-2-1970)
— 11 Đinh Mão, 21 Đinh Sửu
— 14 Vũ Thủy
— 29 Kinh Trập (giờ Thìn)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Đinh Hợi
— 11 Đinh Dậu, 21 Đinh Mùi
— 14 Xuân Phân
— 29 Thanh Minh (giờ Mùi

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Bính Thìn
— 11 Bính Dần, 21 Bính Tí
— 15 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Ất Dậu
— 11 Ất Mùi, 21 Ất Tỵ
— 2 Lập Hạ (giờ Mão)
— 17 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Ất Mão
— 11 Ất Sửu, 21 Ất Hợi
— 3 Mang Chủng (giờ Ngọ)
— 19 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Thân
— 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp Thìn
— 5 Tiểu Thử (giờ Hợi)
— 21 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Dần
— 11 Giáp Tí, 21 Giáp Tuất
— 7 Lập Thu (giờ Tỉnh)
— 22 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thân
— 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp Thìn
— 8 Bạch Lộ (giờ Tỵ)
— 23 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Quý Sửu
— 11 Quý Hợi, 21 Quý Dậu
— 10 Hàn Lộ (giờ Sửu)
— 25 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mùi
— 11 Quý Tỵ, 21 Quý Mão
— 10 Lập Đông (giờ Mão)
— 25 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Quý Mùi
— 11 Quý Tỵ, 21 Quý Mão
— 9 Đại Tuyết (giờ Hợi)
— 24 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Ngọ
— 11 Nhâm Thìn, 21 Nhâm Dần
— 10 Tiểu Hàn (giờ Thìn)
— 25 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm TÂN HỢI (1971)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tí (27-1-1971)
— 11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân
— 9 Lập Xuân (giờ Tuất)
— 29 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Tân Tỵ
— 11 Tân Mão, 11 Tân Sửu
— 10 Kinh Trập (giờ Mùi)
— 25 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Tân Hợi
— 11 Tân Dậu, 21 Tân Mùi
— 10 Thanh Minh (giờ Dậu)
— 26 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Canh Thìn
— 11 Canh Dần, 21 Canh Tí
— 12 Lập Hạ (giờ Ngọ)
— 28 Tiểu Mãn

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Dậu
— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ
— 14 Mang Chủng (giờ Dậu)
— 30 Hạ Chí

THÁNG 5 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mão
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Hợi
— 16 Tiểu Thử (giờ Dần)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thân
— 11 Mậu Ngọ, 21 Mậu Thìn
— 2 Đại Thử
— 18 Lập Thu (giờ Mùi)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Mậu Dần
— 11 Mậu Tí, 21 Mậu Tuất
— 4 Xử Thử
— 19 Bạch Lộ (giờ Thân)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mùi
— 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh Mão
— 6 Thu Phân
— 21 Hàn Lộ (giờ Thìn)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Sửu
— 11 Đinh Hợi, 21 Đinh Dậu
— 6 Sương Giáng
— 21 Lập Đông (giờ Ngọ)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mùi
— 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh Mão
— 6 Tiểu Tuyết
— 21 Đại Tuyết (giờ Dần)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Đinh Sửu
— 11 Đinh Hợi, 21 Đinh Dậu
— 5 Đông Chí
— 20 Tiểu Hàn (giờ Mùi)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Bính Ngọ
— 11 Bính Thìn, 21 Bính Dần
— 6 Đại Hàn
— 21 Lập Xuân (giờ Sửu)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm NHÂM TÍ (1972)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Bính Tí (15-2-1972)
— 11 Bính Tuất, 21 Bính Thân
— 5 Vũ Thủy
— 20 Kinh Trập (giờ Tuất)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Ất Tỵ
— 11 Ất Mão, 21 Ất Sửu
— 6 Xuân Phân
— 22 Thanh Minh (giờ Tí)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Ất Hợi
— 11 Ất Dậu, 21 Ất Mùi
— 7 Cốc Vũ
— 22 Lập Hạ (giờ Dậu)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thìn
— 11 Giáp Dần, 21 Giáp Tí
— 9 Tiểu Mãn
— 24 Mang Chủng (giờ Hợi)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Quý Dậu
— 11 Quý Mùi, 21 Quý Tỵ
— 11 Hạ Chí
— 27 Tiểu Thử (giờ Tỵ)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Quý Mão
— 11 Quý Sửu, 21 Quý Hợi
— 13 Đại Thử
— 28 Lập Thu (giờ Tuất)

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Thân
— 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn
— 15 Xử Thử
— 30 Bạch Lộ (giờ Hợi)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Dần
— 11 Nhâm Tí, 21 Nhâm Tuất
— 16 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mùi
— 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 2 Hàn Lộ (giờ Mùi)
— 17 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mùi
— 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh Mão
— 2 Lập Đông (giờ Thân)
— 17 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Tân Mùi
— 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 2 Đại Tuyết (giờ Tỵ)
— 17 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tí
— 11 Canh Tuất, 21 Canh Thân
— 2 Tiểu Hàn (giờ Tuất)
— 17 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm QUÝ SỬU (1973)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Canh Ngọ (3-2-1973)
— 11 Canh Thìn, 21 Canh-Dần
— 2 Lập Xuân (giờ Thìn)
— 17 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Canh Tí
— 11 Canh Tuất, 21 Canh Thân
— 2 Kinh Trập (giờ Sửu)
— 17 Xuân Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Tỵ
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 3 Thanh Minh (giờ Mão)
— 18 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Hợi
— 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 3 Lập Hạ (giờ Tí)
— 19 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Mậu Thìn
— 11 Mậu Dần, 21 Mậu Tí
— 6 Mang Chủng (giờ Dần)
— 21 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Dậu
— 11 Đinh Mùi, 21 Đinh Tỵ
— 8 Tiểu Thử (giờ Thân)
— 24 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mão
— 21 Đinh Sửu, 21 Đinh-Hợi
— 10 Lập Thu (giờ Sửu)
— 25 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Bính Thân
— 11 Bính Ngọ, 21 Bính-Thìn
— 12 Bạch Lộ (giờ Dần)
— 27 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Ất Sửu
— 11 Ất Hợi, 21 Ất Dậu
— 13 Hàn Lộ (giờ Hợi)
— 28 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Ất Mùi
— 11 Ất Tỵ, 21 Ất Mão
— 13 Lập Đông (giờ Hợi)
— 28 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Ất Sửu
— 11 Ất Hợi, 21 Ất Dậu
— 13 Đại Tuyết (giờ Thân)
— 28 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Ngọ
— 11 Giáp Thìn, 21 Giáp-Dần
— 14 Tiểu Hàn (giờ Sửu)
— 28 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm GIÁP DẦN (1974)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Tí (23-1-1974)
— 11 Giáp Tuất, 21 Giáp Thân
— 13 Lập Xuân (giờ Mùi)
— 28 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Ngọ
— 11 Giáp Thìn, 21 Giáp Dần
— 13 Kinh Trập (giờ Thìn)
— 28 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Giáp Tí
— 11 Giáp Tuất, 21 Giáp Thân
— 13 Thanh Minh (giờ Ngọ)
— 28 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Quý Tỵ
— 11 Quý Mão, 21 Quý Sửu
— 15 Lập Hạ (giờ Mão)
— 30 Tiểu Mãn

THÁNG 4 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Quý Hợi
— 11 Quý Dậu, 21 Quý Mùi
— 16 Mang Chủng (giờ Tí)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Thìn
— 11 Nhâm Dần, 21 Nhâm Tí
— 3 Hạ Chí
— 18 Tiểu Thử (giờ Tuất)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Tân Dậu
— 11 Tân Mùi, 21 Tân Tỵ
— 5 Đại Thử
— 21 Lập Thu (giờ Mão)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Tân Mão
— 11 Tân Sửu, 21 Tân Hợi
— 6 Xử Thử
— 22 Bạch Lộ (giờ Tỵ)

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Canh Thân
— 11 Canh Ngọ, 21 Canh Thìn
— 8 Thu Phân
— 24 Hàn Lộ (giờ Sửu)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 10 Sương Giáng
— 25 Lập Đông (giờ Dần)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mùi
— 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão
— 10 Tiểu Tuyết
— 24 Đại Tuyết (giờ Hợi)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 9 Đông chí
— 24 Tiểu Hàn (giờ Thìn)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Ngọ
— 11 Mậu Thìn, 21 Mậu Dần
— 10 Đại Hàn
— 24 Lập Xuân (giờ Tuất)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ẤT MÃO (1975)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Tí (11-2-1975)
— 11 Mậu Tuất, 21 Mậu Thân
— 9 Vũ Thủy
— 24 Kinh Trập (giờ Mùi)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Ngọ
— 11 Mậu Thìn, 21 Mậu Dần
— 9 Xuân Phân
— 24 Thanh Minh (giờ Dậu)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tí
— 11 Mậu Tuất, 21 Mậu Thân
— 10 Cốc Vũ
— 25 Lập Hạ (giờ Dậu)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Tỵ
— 11 Đinh Mão, 21 Đinh Sửu
— 12 Tiểu Mãn
— 27 Mang Chủng (giờ Thân)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Đinh Hợi
— 11 Đinh Dậu, 21 Đinh Mùi
— 13 Hạ Chí
— 29 Tiểu Thử (giờ Sửu)

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Bính Thìn
— 11 Bính Dần, 21 Bính Tí
— 15 Đại Thử

THÁNG 7 ĐỦ

Ngày 1 Ất Dậu
— 11 Ất Mùi, 21 Ất Tỵ
— 2 Lập Thu (giờ Ngọ)
18 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mão
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Hợi
— 3 Bạch Lộ (giờ Thân)
— 18 Thu Phân

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thân
— 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp Thìn
— 5 Hàn Lộ (giờ Thìn)
— 20 Sương Giáng

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Quý Dậu
— 11 Quý Hợi, Quý Dậu
— 6 Lập Đông (giờ Tỵ)
— 21 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Quý Mùi
— 11 Quý Tỵ, 21 Quý Mão
— 6 Đại Tuyết (giờ Sửu)
— 20 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Tí
— 11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân
— 6 Tiểu Hàn (giờ Mùi)
— 21 Đại Hàn

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm BÍNH THÌN (1976)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Ngọ (31-1-1976)
— 11 Nhâm Thìn, 21 Nhâm Dần
— 6 Lập Xuân (giờ Tí)
— 20 Vũ Thủy

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Tí
— 11 Nhâm Tuất, 21 Nhâm Thân
— 5 Kinh Trập (giờ Dậu)
— 20 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Ngọ
— 11 Nhâm Thìn, 21 Nhâm Dần
— 5 Thanh Minh (giờ Tí)
— 21 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Tân Hợi
— 11 Tân Dậu, 21 Tân Mùi
— 7 Lập Hạ (giờ Dậu)
— 23 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Tân Tỵ
— 11 Tân Mão, 21 Tân Sửu
— 8 Mang Chủng (giờ Hợi)
— 24 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tuất
— 11 Canh Thân, 21 Canh Ngọ
— 11 Tiểu Thử (giờ Thìn)
— 27 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Canh Thìn
— 11 Canh Dần, 21 Canh-Tí
— 12 Lập Thu (giờ Dậu)
— 28 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Dậu
— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ
— 14 Bạch Lộ (giờ Hợi)
— 30 Thu Phân

THÁNG 8 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mão
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Hợi
— 15 Hàn Lộ (giờ Mùi)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Mậu Thân (Sương Giáng)
— 11 Mậu Ngọ, 21 Mậu Thìn
— 16 Lập Đông (giờ Thân)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Sửu
— 11 Đinh Hợi, 21 Đinh-Dậu
— 2 Tiểu Tuyết
— 17 Đại Tuyết (giờ Thìn)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mùi
— 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh-Mão
— 2 Đông Chí
— 16 Tiểu Hàn (giờ Tuất)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Bính Tí
— 11 Bính Tuất, 21 Bính-Thân
— 2 Đại Hàn
— 17 Lập Xuân (giờ Mão)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm ĐINH TỴ (1977)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Bính Ngọ
— 11 Bính Thìn, 21 Bính Dần
— 2 Vũ Thủy
— 17 Kinh Trập (giờ Tí)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Bính Tí
— 11 Bính Tuất, 21 Bính Thân
— 2 Xuân Phân
— 17 Thanh Minh (giờ Mão)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Ất Tỵ
— 11 Ất Mão, 21 Ất Sửu
— 3 Cốc Vũ
— 18 Lập Hạ (giờ Tí)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Ất Hợi
— 11 Ất Dậu, 21 Ất Mùi
— 4 Tiểu Mãn
— 20 Mang Chủng (giờ Dần)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Ất Tỵ
— 11 Ất Mão, 21 Ất Sửu
— 5 Hạ Chí
— 21 Tiểu Thử (giờ Mùi)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Tuất
— 11 Giáp Thân, 21 Giáp Ngọ
— 8 Đại Thử
— 24 Lập Thu (giờ Dậu)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Giáp Thìn
— 11 Giáp Dần, 21 Giáp Tí
— 9 Xử Thử
— 25 Bạch Lộ (giờ Dần)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Quý Dậu
— 11 Quý Mùi, 21 Quý Tỵ
— 11 Thu Phân
— 26 Hàn Lộ (giờ Tuất)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Quý Mão
— 11 Quý Sửu, 21 Quý Hợi
— 11 Sương Giáng
— 26 Lập Đông (giờ Hợi)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Thân
— 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn
— 12 Tiểu Tuyết
— 27 Đại Tuyết (giờ Mùi)

THÁNG 11 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Dần
— 11 Nhâm Tí, 21 Nhâm Tuất
— 12 Đông Chí
— 27 Tiểu Hàn (giờ Sửu)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Tân Mùi
— 11 Tân Tỵ, 21 Tân Mão
— 12 Đại Hàn
— 27 Lập Xuân (giờ Ngọ)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm MẬU NGỌ (1978)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Canh Tí
— 11 Canh Tuất, 21 Canh Thân
— 13 Vũ Thủy
— 28 Kinh Trập (giờ Mão)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Canh Ngọ
— 11 Canh Thìn, 21 Canh Dần
— 13 Xuân Phân
— 28 Thanh Minh (giờ Mão)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Hợi
— 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 14 Cốc Vũ
— 30 Lập Hạ (giờ Mão)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Tỵ
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 15 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Hợi
— 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 1 Mang Chủng (giờ Tỵ)
— 17 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thìn
— 11 Mậu Dần, 21 Mậu Tí
— 3 Tiểu Thử (giờ Tuất)
— 19 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu Ngọ
— 5 Lập Thu (giờ Mão)
— 20 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mão
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh Hợi
— 7 Bạch Lộ (giờ Tỵ)
— 22 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Dậu
— 11 Đinh Mùi, 21 Đinh Tỵ
— 8 Hàn Lộ (giờ Tỵ)
— 23 Sương Giáng

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Đinh Mão
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh Hợi
— 8 Lập Đông) giờ Dần)
— 23 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thân
— 11 Bính Ngọ, 21 Bính Thìn
— 8 Đại Tuyết (giờ Tuất)
— 23 Đông Chí

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Bính Dần
— 11 Bính Tí, 21 Bính Tuất
— 8 Tiểu Hàn (giờ Thìn)
— 23 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm KỶ MÙI (1979)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Ất Mùi
— 11 Ất Tỵ, 21 Ất Mão
— 8 Lập Xuân (giờ Dậu)
— 23 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Ất Sửu
— 11 Ất Hợi, 21 Ất Dậu
— 8 Kinh Trập (giờ Ngọ)
— 23 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Giáp Ngọ
— 11 Giáp-Thìn, 21 Giáp Dần
— 9 Thanh Minh (giờ Dậu)
— 25 Cốc Vũ

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Quý Hợi
— 11 Quý Dậu, 21 Quý-Mùi
— 11 Lập Hạ (giờ Tí)
— 27 Tiểu Mãn

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Quý Tỵ
— 11 Quý Mão, 21 Quý-Sửu
— 12 Mang Chủng (giờ Thân)
— 28 Hạ Chí

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Tuất
— 11 Nhâm Thân, 21 Nhâm Ngọ
— 15 Tiểu Thử (giờ Sửu)
— 30 Đại Thử

THÁNG 6 NHUẬN ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Thìn
— 11 Nhâm Dần, 21 Nhâm Tí
— 16 Lập Thu (giờ Ngọ)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Tuất
— 11 Nhâm Thân, 21 Nhâm Ngọ
— 2 Xử Thử
— 17 Bạch Lộ (giờ Thân)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mão
— 11 Tân Sửu, 21 Tân Hợi
— 4 Thu Phân
— 19 Hàn Lộ (giờ Mão)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Tân Dậu
— 11 Tân Mùi, 21 Tân Tỵ
— 4 Sương Giáng
— 19 Lập Đông (giờ Tỵ)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Tân Mão
— 11 Tân Sửu, 21 Tân Hợi
— 4 Tiểu Tuyết
— 19 Đại Tuyết (giờ Sửu)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Canh Thân
— 11 Canh Ngọ, 21 Canh-Thìn
— 4 Đông Chí
— 19 Tiểu Hàn (giờ Ngọ)

THÁNG 12 THIẾU

Ngày 1 Canh Dần
— 11 Canh Tí, 21 Canh-Tuất
— 4 Đại Hàn
— 19 Lập Xuân (giờ Tí)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm CANH THÂN (1980)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mùi
— 11 Kỷ Tỵ, 21 Kỷ Mão
— 4 Vũ Thủy
— 19 Kinh Trập (giờ Dậu)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Sửu
— 11 Kỷ Hợi, 21 Kỷ Dậu
— 4 Xuân Phân
— 19 Thanh Minh (giờ Tí)

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Mậu Ngọ
— 11 Mậu Thìn, 21 Mậu Dần
— 6 Cốc Vũ
— 21 Lập Hạ (giờ Thân)

THÁNG 4 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Hợi
— 11 Đinh Dậu, 21 Đinh-Mùi
— 8 Tiểu Mãn
— 23 Mạng Chủng (giờ Hợi)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Đinh Tỵ
— 11 Đinh Mão, 21 Đinh-Sửu
— 9 Hạ Chí
— 25 Tiểu Thử (giờ Thìn)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Bính Tuất
— 11 Bính Thân, 21 Bính Ngọ
— 12 Đại Thử
— 27 Lập Thu (giờ Dậu)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Bính Thìn
— 11 Bính Dần, 21 Bính Tí
— 13 Xử Thử
— 28 Bạch Lộ (giờ Tuất)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Ất Dậu
— 11 Ất Mùi, 21 Ất Tỵ
— 15 Thu Phân
— 30 Hàn Lộ (giờ Ngọ)

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Ất Mão
— 11 Ất Sửu, 21 Ất Hợi
— 15 Sương Giáng
— 30 Lập Đông (giờ Thân)

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Ất Dậu
— 11 Ất Mùi, 21 Ất Tỵ
— 15 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Dần
— 11 Giáp Tí, 21 Giáp Tuất
— 1 Đại Tuyết (giờ Thìn)
— 16 Đông Chí
— 30 Tiểu Hàn (giờ Dậu)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Giáp Thân
— 11 Giáp Ngọ, 21 Giáp-Thìn
— 15 Đại Hàn
— 30 Lập Xuân (giờ Mão)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
downloadsachmienphi.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm TÂN DẬU (1981)

THÁNG 1 THIẾU

Ngày 1 Giáp Dần
— 11 Giáp Tí, 21 Giáp Tuất
— 15 Vũ Thủy
— 29 Kinh Trập (giờ Tí)

THÁNG 2 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mùi
— 11 Quý Tỵ, 21 Quý Mão
— 16 Xuân Phân

THÁNG 3 THIẾU

Ngày 1 Quý Sửu
— 11 Quý Hợi, 21 Quý-Dậu
— 1 Thanh Minh (giờ Dần)
— 16 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Ngọ
— 11 Nhâm Thìn, 21 Nhâm Dần
— 2 Lập Hạ (giờ Hợi)
— 18 Tiểu Mãn

THÁNG 5 ĐỦ

Ngày 1 Tân Hợi
— 11 Tân Dậu, 21 Tân-Mùi
— 5 Mang Chủng (giờ Dần)
— 20 Hạ Chí

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Tân Tỵ
— 11 Tân Mão, 21 Tân Sửu
— 6 Tiểu Thử (giờ Mùi)
— 22 Đại Thử

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Canh Tuất
— 11 Canh Thân, 21 Canh Ngọ
— 8 Lập Thu (giờ Tí)
— 24 Xử Thử

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Mão
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Hợi
— 11 Bạch Lộ (giờ Sửu)
— 26 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Dậu
— 11 Kỷ Mùi, 21 Kỷ Tỵ
— 11 Hàn Lộ (giờ Dậu)
— 26 Sương Giáng

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Mão
— 11 Kỷ Sửu, 21 Kỷ Hợi
— 11 Lập Đông (giờ Hợi)
— 26 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thân
— 11 Mậu Ngọ, 21 Mậu-Thìn
— 12 Đại Tuyết (giờ Mùi)
— 27 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Dần
— 11 Mậu Tí, 21 Mậu Tuất
— 12 Tiểu Hàn (giờ Tí)
— 26 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm NHÂM TUẤT (1982)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Mậu Thận
— 11 Nhâm Ngọ, 21 Mậu-Thìn
— 11 Lập Xuân (giờ Ngọ)
— 26 Vũ Thủy

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Mậu Dần
— 11 Mậu Tí, 21 Mậu-Tuất
— 11 Kinh Trập (giờ Mão)
— 26 Xuân Phân

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mùi
— 11 Đinh Tỵ, 21 Đinh Mão
— 12 Thanh Minh (giờ Tỵ)
— 27 Cốc Vũ

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Đinh Sửu
— 11 Đinh Hợi, 21 Đinh Dậu
— 13 Lập Hạ (gtờ Dần)
— 28 Tiểu Mãn

THÁNG 4 NHUẬN THIẾU

Ngày 1 Bính Ngọ
— 11 Bính Thìn, 21 Bính Dần
— 15 Mang Chủng (giờ Thìn)

THÁNG 5 ĐỦ

Ngàk 1 Ất Hợi
— 11 Ất Dậu, 21 Ất Mùi
— 2 Hạ Chí
— 17 Tiểu Thử

THÁNG 6 THIẾU

Ngày 1 Ất Tỵ
— 11 Ất Mão, 21 Ất Sửu
— 3 Đại Thử
— 19 Lập Thu (giờ Mão)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Giáp Tuất
— 11 Giáp Thân, 21 Giáp Ngọ
— 5 Sử Thử
— 21 Bạch Lộ (giờ Thìn)

THÁNG 8 ĐỦ

Ngày 1 Quý Mão
— 11 Quý Sửu, 21 Quý Hợi
— 7 Thu Phân
— 23 Hàn Lộ (giờ Tí)

THÁNG 9 THIẾU

Ngày 1 Quý Dậu
— 11 Quý Mùi, 21 Quý Tỵ
— 8 Sương Giáng
— 23 Lập Đông (giờ Dần)

THÁNG 10 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Dần
— 11 Nhâm Tí, 21 Nhâm Tuất
— 9 Tiểu Tuyết
— 23 Đại Tuyết (giờ Tuất)

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Thân
— 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn
— 8 Đông Chí
— 23 Tiểu Hàn (giờ Mão)

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Dần
— 11 Nhâm Tí, 21 Nhâm Tuất
— 7 Đại Hàn
— 22 Lập Xuân (giờ Dậu)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năm QUÝ HỢI (1983)

THÁNG 1 ĐỦ

Ngày 1 Nhâm Thân
— 11 Nhâm Ngọ, 21 Nhâm Thìn
— 7 Vũ Thủy
— 22 Kinh Trập (giờ Ngọ)

THÁNG 2 THIẾU

Ngày 1 Nhâm Dần
— 11 Nhâm Tí, 21 Nhâm Tuất
— 7 Xuân Phân
— 22 Thanh Minh (giờ Thân)

THÁNG 3 ĐỦ

Ngày 1 Tân Mùi
— 11 Tân Tỵ; 21 Tân Mão
— 8 Cốc Vũ
— 24 Lập Hạ (giờ Tí)

THÁNG 4 THIẾU

Ngày 1 Tân Sửu
— 11 Tân Hợi, 21 Tân Dậu
— 9 Tiểu Mãn
— 25 Mang Chủng (giờ Mùi)

THÁNG 5 THIẾU

Ngày 1 Canh Ngọ
— 11 Canh Thìn, 21 Canh Dần
— 12 Hạ Chí
— 28 Tiểu Thử (giờ Sửu)

THÁNG 6 ĐỦ

Ngày 1 Kỷ Hợi
— 11 Kỷ Dậu, 21 Kỷ Mùi
— 14 Đại Thử
— 30 Lập Thu (giờ Ngọ)

THÁNG 7 THIẾU

Ngày 1 Kỷ Tỵ
— 11 Kỷ Mão, 21 Kỷ Sửu
— 16 Xử Thử

THÁNG 8 THIẾU

Ngày 1 Mậu Tuất
— 11 Mậu Thân, 21 Mậu Ngọ
— 2 Bạch Lộ (giờ Mùi)
— 17 Thu Phân

THÁNG 9 ĐỦ

Ngày 1 Đinh Mão
— 11 Đinh Sửu, 21 Đinh Hợi
— 4 Hàn Lộ (giờ Mão)
— 19 Sương Giáng

THÁNG 10 THIẾU

Ngày 1 Đinh Dậu
— 11 Đinh Mùi; 21 Đinh Tỵ
— 4 Lập Đông (giờ Tỵ)
— 19 Tiểu Tuyết

THÁNG 11 ĐỦ

Ngày 1 Bính Dần
— 11 Bính Tí, 21 Bính Tuất
— 5 Đại Tuyết (giờ Tuất)
— 19 Đông Chí

THÁNG 12 ĐỦ

Ngày 1 Bính Thân
— 11 Bính Ngọ, 21 Bính Thìn
— 4 Tiểu Hàn (giờ Ngọ)
— 19 Đại Hàn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Những Chữ Viết Tắt

BT : Bát Tự

ĐC : Đông Chi

ĐNK : Địa Nguyên Khí

(10 CAN)

G : Giáp, Ầ : Ất, B : Bính, Đ : Đinh, M : Mậu

K : Kỷ, C : Canh, T : Tân, N : Nhâm, Q : Quý

HL : Hà Lạc

HC : Hạ Chí

Hcg : Hỏa Công

LTHG : Lục thân Hạo giáp

NĐ : Nguyên Dương

TƯ : Thế Ứng

TT : Tiên Thiên (quẻ)

TS Âm : Tổng số Âm

TS Dg : Tổng số Dương

H : Hào

HT : Hậu Thiên (quẻ)

LNTT : Lưu Niên Thái Tuế

Q : Quẻ

TNK : Thiên Nguyên Khí

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tài Liệu Tham Khảo

I/ BẰNG CHỮ HÁN

1/ HÀ LẠC LÝ SỐ của TRẦN-HY-DI Tiên-Sinh
THƯỢNG-HẢI CẨM-CHƯƠNG Đồ-Thư ấn-hành.

2/ DỊCH-KINH ĐỘC-BẢN
HƯƠNG-CẢNG HÒA-NGHĨA THƯ CỤC ấn hành.

3/ CHU DỊCH VƯƠNG HÀN CHÚ
TÂN-HƯNG THƯ CỤC phát hành.

4/ HÀ-LẠC TINH-UẨN : VỤ-NGUYÊN-GIANG-THẬN-TU Tiên-sinh
THIÊN KHOÁN-ĐƯỜNG THƯ-CỤC Ấn-hành.

5/ DỊCH-SỐ ĐẠI-TOÀN : HOÀNG-DIỆU ĐỨC Đài Bắc

6/ CHIÊM-BỐC PHỔ-CHÚ : Hải-San Cư-Sĩ
NGHỆ-LÂM Xuất-Bản-Xã Xuất-Bản.

7/ TRUNG-QUỐC-DỊCH chiêm học : HOÀNG-TIỀU-NGA
CÀNG-CÔN-LUẬN Xuất-Bản Công-Ty Ấn-hành.

8/ MỆNH-LÝ BÍ-QUYẾT. Văn-Hóa Đồ-Thư Ấn-hành.

9/ TỬ-BÌNH NHẤT-ĐẮC : TỪ-LẠC-NGÔ
HƯƠNG-CẢNG Thượng-Hải Thư Quán Ấn-hành.

10/ BỐC-PHỆ CHÍNH-TÔNG
CẨM-CHƯƠNG THƯ-CỤC Ấn-hành.

11/ MAI-HOA DỊCH-SỐ : Thiệu-Khang-Tiết
CẨM-CHƯƠNG THƯ-CỤC Ấn-hành.

12/ TỨ-THƯ TẬP-CHÚ
Hương Cảng Ngũ-Quế-Đường Thư-Cục Ấn-hành

II/ BẰNG CHỮ VIỆT

1/ CHU DỊCH của SÀO-NAM PHAN-BỘI-CHÂU, Khai Trí xuất-bản

2/ KINH-CHU-DỊCH BẢN-NGHĨA của Dịch-Giả NGUYỄN-DUY-TINH
Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục Xuất-Bản

3/ NHO-GIÁO của TRẦN-TRỌNG-KIM
Bộ Giáo-Dục Xuất-Bản 1971

III/ BẰNG TIẾNG PHÁP

1/ Apprendre et caractère par la physiognomonie par FRED WEBER
Editions du mont-blanc 1970

Précis d' Histoire de la Philosophie, F-J THONNARD A.A.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỤC LỤC

Lời nói đầu	Trang 5
Tựa	7
Phàm lệ	12
CHƯƠNG A	
BÁT TỰ : Bào thai của số HÀ LẠC	15
10 CAN và 12 CHI	16-17
AN can chi năm sanh	20
AN can chi tháng sanh	24
AN can chi ngày sanh	30
AN can chi giờ sanh	31
Tóm lược chương A	33
CHƯƠNG B	
Từ BÁT TỰ đến số và quẻ HÀ LẠC	35
Bát Tự chuyển hình ra số HÀ LẠC	35
Thực Tập	36
Nguyên lai số HÀ LẠC	37
Tìm Tổng số ÂM và Tổng số DƯƠNG	42
Tổng số chuyển hình ra quẻ	44
Số 5 quẻ gì ?	48
Hóa Công, Thiên Địa Nguyên Khí	49
Tóm lược chương B	51
Thực Tập	52
CHƯƠNG C	
Hình Thức và Nội Dung quẻ HÀ LẠC	55
Hình thức (vạch và hào, 8 quẻ đơn, 64 quẻ trùng)	55
Danh sách 64 quẻ trùng	62
8 nhóm quẻ trùng	67
Nội dung quẻ HÀ LẠC	69
(Tiên-Thiên, Hậu-Thiên, Nguyên-Đường, quẻ HỒ)	
Đại-Vận và Lưu-Niên (Tuế-Vận)	85-87
Tóm lược chương C	91
Thực Tập	93

Downloadsachmienphi.com
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG D 97

CÁCH GIẢI ĐOÁN QUẺ HÀ LẠC 97

5 Tính Chất 101

— Phần I : Căn bản để giải đoán một quẻ HÀ-LẠC 101

10 thể cách tốt 103

10 - - - - không tốt (xấu) 104

Hào vị tốt hay xấu 111

Có yểm trợ hay không yểm trợ 113

Số thuận thời, nghịch thời 126

Đắc thế hay không đắc thế 128

Đáng vị hay không đáng vị 130

Hợp lý hay trái lý 133

Chúng đều theo hay đều ghét 135

PHIẾM LUẬN VỀ SỐ VÀ LÝ 136

— Phần II : Ý nghĩa 64 quẻ và 384 hào 528

Tóm lược cách giải đoán 530

Mấy bài giải đoán mẫu 541

Bách Niên Lịch

Tên Bảng và Hình Vẽ

Trang

Bàn tay 10 can. Bàn tay 12 chi 18

Địa bàn 12 cung 19

Bảng lục Thập Hoa giáp (Nạp-Âm) 23

Nguyệt biểu tra năm ra tháng 26

Thời biểu tra ngày ra giờ 32

Hình vẽ HÀ ĐỒ 38

Hình vẽ LẠC THƯ 39

Hình vạch tám quẻ đơn 58

Bảng nghĩa quẻ 59

Hình vạch 8 Nhóm quẻ trùng 67

Công thức bài ca Nguyên dường 71

Bảng Thuần Hào I và II 82.83

Bảng Tiết Khí và quẻ Nguyệt Lệnh 116

Hình vẽ cặp nền thiên ÂM DƯƠNG 120

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

BÁT TỰ HÀ-LẠC LƯỢC KHẢO
của HỌC-NĂNG. DO CƠ SỞ XUẤT BẢN PHẠM-QUANG-KHAI. ẤN HÀNH TẠI NHÀ IN RIÊNG CỦA NHÀ XUẤT BẢN XONG NGÀY 31-8.74.
— SỐ LƯỢNG ẤN BẢN 2000 CUỐN, VÀ 50 CUỐN ĐẶC BIỆT BẰNG GIẤY TRẮNG.
— PHÁT HÀNH NGÀY 6-9.1974.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Giấy phép xuất bản số: 0081 PTUDV/KSALP/TP *ngày* 10-01-1974
Gia hạn số: 1998/74 BDVCH/KSALP/TP *ngày* 30-4-74

GIÁ 2.180$

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ĐỂ GHI ƠN

QUÝ LIỆT - VỊ

NGHIÊM - SƯ VỀ NHO - HỌC

(đã quá-cố từ lâu năm)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

✻

Saigon 20 G/76

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

– BÁT-TỰ căn cứ vào THỜI TIẾT mà Thời-Tiết là KHOA-HỌC (Thiên-Văn phối-hợp với Địa-Lý)

– Môn HÀ-LẠC LÝ-SỐ :

Căn-cứ vào BÁT-TỰ để lấy số

Căn-cứ vào KINH-DỊCH để suy LÝ.

– SỐ phải có LÝ, Số không có Lý sẽ thành Vô-Lý.

Vậy HÀ-LẠC có thể hiểu là : Một MÔN-HỌC *Thực-hành* và *Hợp-lý* về SỐ MỆNH CON NGƯỜI (1)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(1) — CƯỚC CHÚ : *UNE ÉTUDE PRATIQUE et Rationnelle de la Destinée humaine.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

BẢNG SỬA SAI

Vì mấy chữ quan-trọng, thơ lớ in sai, xin phiền Quý-vị Độc-giả lật từng trang sửa trước rồi hãy xem. Thành-thực cáo lỗi và cám ơn.

(Soạn-giả và Nhà in)

TRANG	DÒNG	CHỮ SAI	SỬA LẠI
10	3	trang. . . .	trang 135
39	(dưới hình vẽ)	Lưng	Vai
42	4	B.U	B.u
47	giữa trang	phối quẻ trang	...trang 41
88	dòng cuối	hào 2 Dg	hào 5 Dg
97	cuối trang	nhân quẻ	nhân quả
103	3	thập bát cát	...bất cát
106	8	vị ngáu	...ngẫu
112	giữa trang	Hào 1 nếu	...Hào 5 nếu
		được hào Sơ	được hào 2
131	giữa trang	ngó Lý Số	...Lá số
233-237	(đầu trang)	Địa tiên Dự	Lôi địa Dự
296	dưới lực nghĩa	sư	sự
301	(thơ rằng)	huây	khuây
308	giữa trang	không hợp	hợp cách
458	(tên quẻ)	làm cứ hối	hối
475	(hào 6)	tiền tiêu	tiên tiếu
523	(hào 6 Dg)	hữu thu	thủ hữu
525	cuối trang	N Đ ngồi q khảm	ngồ ...
517	tháng 2	18 Lập Hạ	18 Thanh Minh
595	tháng 2	21 Kỷ Mão	21 Kỷ Dậu
Bìa sau		tác giả	soạn giả

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ĐỒ BIỂU 64 QUẺ

THƯỢNG 上 / HẠ 下	THIÊN ☰ 天 Càn (Kiền)	THỦY ☵ 水 Khảm	SƠN ☶ 山 Cấn	LÔI ☳ 雷 Chấn
THIÊN ☰ 天 Càn	KIỀN 乾 139	NHU 需 163	ĐẠI SÚC 大畜 290	ĐẠI TRÁNG 大壯 356
THỦY ☵ 水 Khảm	TỤNG 訟 169	KHẢM 坎 307	MÔNG 蒙 157	GIẢI 解 372
SƠN ☶ 山 Cấn	ĐỘN 遯 330	KIỀN 蹇 366	CẤN 艮 446	TIỂU QUÁ 小過 507
LÔI ☳ 雷 Chấn	VÔ VỌNG 无妄 284	TRUÂN 屯 151	DI 頤 295	CHẤN 震 410
PHONG ☴ 風 Tốn	CẤU 姤 398	TỈNH 井 423	CỔ 蠱 243	HẰNG 恒 325
HỎA ☲ 火 Ly	ĐỒNG NHÂN 同人 213	KÝ TẾ 既濟 513	BÍ 賁 266	PHONG 豐 464
ĐỊA ☷ 地 Khôn	BĨ 否 207	TỶ 比 182	BÁC 剝 272	DỰ 豫 231
TRẠCH ☱ 澤 Đoài	LÝ 履 194	TIẾT 節	TỔN 損 578	QUY MUỘI 歸妹

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
downloadsachmienphi.com
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

QUẺ (ĐỂ TÌM SỐ TRANC)

	LÔI ☳ 雷 Chấn	PHONG ☴ 風 Tốn	HỎA ☲ 火 Ly	ĐỊA ☷ 地 Khôn	TRẠCH ☱ 澤 Đoài
	ĐẠI TRÁNG 大壯 336	TIỂU SÚC 小畜 188	ĐẠI HỮU 大有 219	THÁI 泰 200	QUẢI 夬 391
	GIẢI 解 372	HOÁN 渙 489	VỊ TẾ 未濟 519	SƯ 師 175	KHỐN 困 416
	TIỂU QUÁ 小過 507	TIỆM 漸 452	LỮ 旅 471	KHIÊM 謙 225	HÀM 咸 319
	CHẤN 震 440	ÍCH 益 384	PHỆ HẠP 噬嗑 261	PHỤC 復 278	TÙY 隨 237
	HẰNG 恒 325	TỐN 巽 477	ĐỈNH 鼎 434	THĂNG 升 410	ĐẠI QUÁ 大過 301
	PHONG 豐 464	GIA NHÂN 家人 354	LỴ 離 313	MINH DI 明夷 348	CÁCH 革 428
	DỰ 豫 231	QUAN 觀 255	TẤN 晉 342	KHÔN 坤 145	TỤY 萃 404
	QUY MUỘI 歸妹	TRUNG PHU 中孚	KHUÊ 睽 360	LÂM 臨 249	ĐOÀI 兌 [illegible]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ÍCH LỢI CỦA SÁCH NÀY

Chỉ một vài tuần, hễ đọc và hiểu rồi là :

1/ Lấy được ngay quẻ BÁT-TỰ HÀ-LẠC *như một nhà MÁO*

2/ Biết cách nắm vững 64 quẻ và 384 hào *trong Kinh Dịch* không còn mấy khó khăn.

3/ Dù ít học cũng giải đoán dễ dàng *được vận hạn*. Chỉ việc mở sách, thông minh linh động càng hay.

Lời của vài Độc Giả đã xem qua sách này

— « Đọc luôn 5 ngày, tôi đã an được quẻ Bát Tự Hà Lạc Đưa tác giả soát lại, đúng hết. »

Ông Nguyễn Bá Bàng , Giáo Sư ở Saigon

— « Đã đọc say sưa, và thích thú trước những mới lạ của sách Bát Tự Hà Lạc... Thấy bàng-bạc khắp sách một tinh thần khoa-học dễ hiểu. Vì vậy thành kiến về Môn Lý Số — một loại bói toán dị đoan — giờ đây không còn nữa. »

Ông Phạm Quang Thành, Chánh Án Tòa Sơ Thẩm Ninh-Thuận
(Trích thư ngày 19.3.1974)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com